

GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT
Tập 5

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**GIÁO ÁN
ĐƯỜNG LỐI
TU TẬP ĐẠO PHẬT**



Tập 5

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

MỤC LỤC

Băng Số 36:	7
Giới Bốn Patimokkha	
Băng Số 37:	77
Giới Bốn Patimokkha (Tiếp)	
Băng Số 38:	137
Giới Bốn Patimokkha (Tiếp) - Giới Về Y Áo	
Băng Số 39:	198
Bảng Tóm Lược Cho Sự Tu Tập Ban Đầu Kinh Ước Nguyện 90 Giới Đọa	
Băng Số 40:	267
90 Giới Đọa (Tiếp)	
Băng Số 41:	339
Băng Số 42:	414
90 Giới Đọa (Tiếp)	
Băng Số 43:	482
90 Giới Đọa (Tiếp)	

Bảng số 36:**GIỚI BỒN PATIMOKKHA**

Nó làm cho nhiệm các loài hữu tình, nó trở thành những cuộc ấu đả như vậy là hai cái pháp mà nó có thể khó thể nhập, làm cho chúng ta không nhập được ở chỗ cái giải thoát. Cho nên chúng ta phải dè dặt *nhân và duyên* luôn luôn lúc nào hễ có duyên thì có nhân theo đó, mà có nhân theo đó tức là có quả. Đây là hai cái pháp dạy chúng ta trên cái lộ trình nhân quả mà lộ trình nhân quả này tức là đạo đức giải thoát của Đạo Phật.

Hỏi câu 8: Thế nào là hai pháp cần được sinh khởi?

Bây giờ cái pháp mà chúng ta cần phải tu tập sinh khởi thì Đức Phật đáp: **“*Tận trí và Vô sanh trí*”** Đó là hai pháp cần được sinh khởi. Cái tận trí đây là Lậu tận trí, nó làm cho cái trí vô lậu của chúng ta, nó phải quét sạch, và cái Vô sanh trí, cái trí mà không có khởi cái niệm gì hết gọi là Vô sanh trí. Thì hai cái pháp này cần phải được sanh khởi, mà sanh khởi thì quá trình tu tập của chúng ta ghê gớm lắm. Lậu tận trí hay là Lậu tận minh thì chúng ta thấy rằng mà trên con đường Giới – Định - Tuệ của Phật, Giới –

Định - Tuệ cho đến khi tuệ Tam minh thực hiện thì mới có Lưu tận trí, tức là Lưu tận minh. Vô sanh trí tức là cái trí thiền định của chúng ta nó không có khởi một cái niệm gì cả hết mới gọi là vô sanh trí hay là ***bát động tâm giải thoát, đó là Vô sanh trí***. Cho nên hai cái trí này cần phải được sinh khởi, cần phải làm cho nó sống, làm cho nó khởi lên. Bây giờ nó chìm lịm, trong chúng ta hiện giờ chưa có người nào có Lưu tận trí và Vô sanh trí hết cho nên bây giờ hai cái pháp này cần phải chúng ta khơi nó dậy làm cho nó sinh khởi lên. Vậy thì trên bước đường tu tập chúng ta phải tu cái gì trước, tu cái gì sau để đến đó chúng ta mới khởi nó dậy được. Đó là hai pháp cần phải được sinh khởi.

Hỏi câu 9: Thế nào là hai pháp cần được thắng tri?

Đó, thì bây giờ thắng tri tức là chúng ta phải hiểu một cách, cái trí chúng ta phải hiểu thế nào để làm chủ được cái cuộc sống của chúng ta? Cái cuộc sống của chúng ta thì nó như thế nào? Ở đây đáp có hai giới: ***hữu vi giới và vô vi giới***.

Đó, chúng ta phải làm chủ được cái hữu vi giới và vô vi giới, tức là hai cái pháp đó là chúng ta cần phải thắng tri nó. Thì hữu vi giới là cái gì mà có hình sắc, có hình tướng

thì cái đó gọi là hữu vi giới. Còn cái vô vi giới là cái phần mà vô hình tướng, vô sắc thì cái đó gọi là vô vi giới. Thì ở đây chúng ta thấy rất rõ là hữu vi giới do sắc, do cái sắc thân của chúng ta và các pháp có hình tướng. Và vô vi giới do tướng của chúng ta, sắc, thọ, tưởng, hành, thức một khi mà chúng ta nằm ở trong giấc mộng thì những hình sắc mà chúng ta thấy đều thuộc về vô vi giới. Còn cái mà hiện tiền, mà đối với cái thân của chúng ta đối xúc với các vật mà chúng ta thấy đó là hữu vi giới.

Do cái chỗ mà chúng ta tu tập hai cái pháp này để chúng ta được cái thắng tri làm chủ được hai cái này. Thí dụ như bây giờ chúng ta diệt tầm tứ nhập Nhị thiên, thì lúc bấy giờ chúng ta mới là tịnh chỉ được hữu vi giới, còn vô vi giới thì chúng ta phải đi tới một cái giai đoạn nữa là ly hỷ, trú xả nhập Tam thiên, lúc bấy giờ chúng ta không còn mộng寐 nữa, thì cái vô vi giới sẽ không còn có nữa. Còn khi mà chúng ta nhập tới Tứ thiên rồi thì nó chỉ còn một trạng thái thanh tịnh, rất là thanh tịnh, nó không còn có vô vi hay hữu vi nữa. Cho nên ở đây chúng ta nói để chúng ta thấy được hai cái giới này mà chúng ta cần phải được cái pháp thắng tri. Thắng tri là hiểu, rất thấu suốt mà làm chủ được cái hữu vi giới và cái vô vi giới. Thắng tri là làm cái trí của chúng ta sẽ làm chủ

được, vậy thì cái trí như thế nào? Mà Thầy nói là cái Giới tuệ, Giới tuệ tức là cái trí gì? Chúng ta bảo cái hơi thở ngưng nghỉ thì nó ngưng nghỉ, chúng ta bảo hơi thở chậm và nhẹ nhập Nhị thiên diệt tầm tứ thì nó làm theo đúng như vậy là chúng ta làm chủ được, là thắng tri được cái hữu vi giới và thắng tri được cái vô vi giới. Còn nếu chúng ta chưa sai khiến được như vậy thì chúng ta chưa có thắng tri đâu, thắng tri tức là làm sao mà chúng ta bảo như thế nào mà thân tâm chúng ta nó đều làm chủ được cái đó, cái giới đó. Cho nên hai cái giới này mà chúng ta đã làm chủ được thì cái đó gọi là các pháp thắng tri.

Hỏi câu 10: Thế nào là hai pháp cần được tác chứng?

Ở đây đức Phật dạy, đáp: **minh và giải thoát**. Đó là 2 pháp cần được tác chứng. Như hỏi nãy ở trên chúng ta cần phải phá vô minh thì chúng ta sẽ được minh. Vậy thì minh cần phải tác chứng, ở đây chúng ta phải thấy cái chỗ cuối cùng của câu hỏi thứ 10 này, hai pháp này minh tức là chúng ta phải hiểu là Tam minh, chứ không phải minh là cái tri kiến và cái tri kiến giải thoát như hỏi nãy. Hỏi nãy ở trên cái vô minh đó để chỉ cho minh đó, chứ không phải minh ở chỗ này. Bởi vì minh ở chỗ này nó kèm theo sự giải thoát tâm bất động giải thoát, cho

nên chữ minh này nó phải là Lộ tận minh, Túc mạng minh, Thiên nhân minh, thì chữ minh này là chúng ta phải hai cái pháp này cần phải tác chứng, tức là phải chứng cho được hai cái này thì tâm giải thoát bất động của chúng ta.

Cho nên Phật nói phạm hạnh của đức Phật không phải giới luật, không phải thiền định, không phải trí tuệ, mà chính tâm giải thoát bất động của chúng ta đối trước các pháp, đối trước cái thọ, là cái phạm hạnh của người tu, là lõi cây, là cái mục đích của người tu. Cho nên ở đây mà chúng ta có **minh và giải thoát**, thì nó mới tâm bất động giải thoát mới được. Đó là những cái pháp cuối cùng cần phải tác chứng, tức là phải chứng ngộ được cái pháp đó. Đó là những điều 20 pháp này chúng ta phải đi ở trên con đường đó, không thể nào mà chúng ta bỏ một cái nào mà có thể chúng ta thực hiện được con đường giải thoát của Đạo Phật.

Cho nên nói, bây giờ một người mà nhập Tứ thiền mà không cần Tam minh thì cái người đó là không đúng. Bởi vì Giới – Định – Tuệ chưa đủ, mới có Định chưa đủ vì vậy còn phải Tuệ. Vì vậy mà cái câu thứ 10 này hai pháp cần phải tác chứng tức là cần phải chứng cái pháp đó là **minh và giải thoát** thì nó mới hoàn tất được Giới – Định – Tuệ.

Vậy thì đến đây chúng ta đã học được 20 pháp này là thực chân như thị không phải không như thị, không thể sai khác được Như Lai giác ngộ chánh đẳng giác. Ở đây Đức Phật đã chánh đẳng giác mới thấy được 20 cái pháp này mà dạy lại cho chúng ta, chúng ta nhớ khắc ghi mãi để khi mà chúng ta trau dồi tu tập giới hạnh thì hoàn toàn chúng ta phải đem áp dụng tất cả 20 pháp này trong cuộc đời tu hành của chúng ta, không thể bỏ một pháp nào được. Vì nó là một con đường, một bản đồ để chỉ cho chúng ta phải đi tới đó. Nếu mà chúng ta không chịu đi tới đó thì chắc chắn là trên con đường chúng ta chưa có hoàn mãn được, chưa có viên mãn được sự giải thoát thì chúng ta còn sinh tử luân hồi chưa có hết được mặc dù nó có giảm bớt nhưng phải đi tới. Cũng chẳng lẽ nào bây giờ một người tu thiền mà nhập được cái định vô lậu, tâm đã ly dục ly bất thiện pháp rồi mà cứ ở chỗ ly dục ly bất thiện pháp này mà nhập Sơ thiền không, mà không đi đến tịnh chỉ tâm tứ để nhập Nhị thiền thì cái người này quá điên. Trừ ra có tuổi già sức yếu, người ta không thể tu tập đến nữa thì người ta chịu mà thôi, chứ người ta còn đủ sức, còn có mang được cái thân này thì người ta phải tiến tới tịnh chỉ các hành, để mà nhập Tứ thiền thì như vậy thì mới hoàn tất được con đường mà tu tập của Đạo Phật.

Cho nên hễ tu tới thì chúng ta cứ đi tới mãi bởi vì chúng ta bỏ hết, cả cuộc đời của chúng ta, không còn người thân, không còn nhà cửa không còn gì hết trắng bạch như vỏ ốc chỉ còn ba y một bát đời sống vất vả vô cùng, không nhà, không cửa mưa gió lạnh lẽo nắng mưa đủ thứ dầm sương dãi nắng để mà thực hiện một đời khổ hạnh của một người tu sĩ theo Đạo Phật, không còn một cái gì, không còn người an ủi mình trong lúc đau bệnh, già thì chịu không ai chăm sóc cho mình hết. Do thế mà mình không nỗ lực đến tận cùng giải thoát thì ai cứu mình đây? Cho nên khi bước chân vào Đạo Phật chúng ta phải có một sự suy nghĩ sâu sắc như vậy thì chúng ta mới đạt được những quả, thành quả của sự tu tập sau này. Còn nếu mà chúng ta nghĩ rằng cứ sống mà lợi dưỡng ăn uống mà sung sướng có người hầu hạ kẻ cung cấp thì chắc chắn không tu đến đâu được hết.

GIỚI BỐN PATIMOKKHA

Bây giờ chúng ta sẽ chuyển qua cái Giới bốn, hôm nay Thầy nghĩ rằng chúng ta cần phải học hết cái giới bốn để chúng ta hoàn tất cái Giới bốn. Vì sợ Giới bốn chúng ta đọc từng giới ra nó không có, nó làm cho chúng ta khô khan cho nên dựa vào những bài kinh

giới mà Phật chế ra những giới nó có những mẩu chuyện để làm cho chúng ta vui ở trong khi mà chúng ta học giới, nếu mà không có nhắc ra những mẩu chuyện đó thì chắc chắn là chúng ta sẽ thấy nó khô khan lắm. Do đó Thầy đã dạy cho quý thầy đã học xong cái giới thứ nhất rồi, bắt đầu bây giờ chúng ta sẽ học cái giới thứ hai.

Giới thứ 2: giới không cho mà lấy,
tức là giới ăn trộm ăn cắp.

Vì sao Phật kiết giới này? Vì khi Phật ở thành Vương Xá, có tỳ kheo Đản Ni Ca bị một người tiều phu dỡ cái am tranh, vị tỳ kheo này mới lấy đất mới đổ làm gạch lấy củi mà đốt hầm làm lại cái am toàn bằng gạch. Phật bảo chư tăng đập đi. Nghĩa đức Phật thấy cái vị tỳ kheo này khi mà cái thất của vị đó bằng tranh bằng cây thì bị cái chú tiều phu rút lấy hết. Rồi cái ông thầy này - ông tỳ kheo này ông mới lấy đất ông đắp lên ông làm gạch, rồi ông đem nung ông đốt đi cho thành gạch, rồi ông mới dựng lên làm cái thất của ông bằng gạch. Do đức Phật thấy cái thất của ông bằng gạch Đức Phật bảo chúng tỳ kheo đập phá đi. Tỳ kheo ấy lại nói dối người giữ gỗ của vua Bình Xa Vương lấy gỗ tốt về cất am khi bị đập cái thất gạch của ông đi rồi đó, thì ông đến ông gạt người giữ gỗ của nhà vua ông lấy một cái số gỗ tốt để về cất cái thất của ông. Ông đại thần tâu

với vua, vua nói không vì chút gỗ mà giết hại người xuất gia, liền kêu tỳ kheo ấy vào quả mắng và đuổi đi.

Phật hỏi các tỳ kheo theo pháp nhà vua ăn trộm của vật bao nhiêu mà đáng tội chết? Bạch nếu lấy của vật đáng 5 tiền thì phạm tội chết. Phật liền nương theo pháp vua mà kết giới nếu tỳ kheo trộm 5 tiền hoặc là vật đáng giá 5 tiền thì phạm tội Ba La di - tức là tội đuổi ra khỏi chúng.

Trường hợp khai cho ăn cắp mà không phạm giới: Xưa có vị tỳ kheo thường đến nhà cư sĩ khát thực, cư sĩ ấy có hai cháu trai rất ngoan và rất thương mến tỳ kheo, khi thấy tỳ kheo đến nhà chúng nó lại gần bên cạnh ôm chân thầy mừng rỡ. Một hôm nhà cư sĩ ấy bị ăn cắp bắt cả hai cháu, ngày sau tỳ kheo kia đến khát thực thì cư sĩ ấy kể chuyện buồn rầu khóc lóc, tỳ kheo liền quán biết bọn ăn cướp còn đậu thuyền bên kia bờ sông, ngay lúc đó tỳ kheo vận thần thông đến bế hai cháu nhỏ mang về, cư sĩ ấy rất vui mừng. Hôm sau Phật hay biết kêu tỳ kheo kia đến hỏi.

“Ông lấy tâm gì mà ăn cắp hai đứa nhỏ”?

Bạch Thế Tôn: “Con lấy tâm từ bi mà ăn cắp để cứu cho gia đình cư sĩ ấy hết buồn khổ”

Phật bảo “nếu ông lấy tâm từ bi mà ăn cấp thì được”.

Hỏi tại sao con cháu mình bị ăn cấp bắt, mình lấy lại mà gọi là ăn cấp, tuy của mình nhưng khi bấy giờ thuộc quyền sở hữu của bọn cướp. Nếu mình lén lấy là ăn cấp.

Thì ở đây cái câu chuyện như vậy thì chúng ta thấy thứ nhất là chúng ta thấy trong cái thời đức Phật mà cất bằng am, bằng gạch, bằng ngói, bằng này kia thì đức Phật không bằng lòng sai chúng tỳ kheo đập phá, chỉ có chúng ta là những người tu sĩ phải ở trời tranh vách lá bằng cây đờn sơ chứ không được cây tốt nữa. Đó là qua cái câu chuyện này thì chúng ta thấy rằng trong cái thời đức Phật rất là kỹ đối với sự tu tập không cho tỳ kheo dính mắc cái sự mà kiên cố, cái sự mà sang đẹp như người thế gian. Cho nên đó là những cái tâm mà ham muốn, ham muốn để mà kiên cố giữ gìn không hư, thì cuối cùng thì mình bị dính mắc nó đi, còn nó hư, nó sập, nó này kia thì chúng ta phải chịu cái đời sống mà vất vả khổ sở, để rèn luyện cái sự giải thoát, để chấm dứt sự sinh tử.

Đức Phật đã dạy chúng ta biết các pháp đều là vô thường thì dù là nhà gạch, cái nhà có sang đẹp kiên cố thì một ngày nào đó nó cũng hoại diệt, mà bây giờ chúng ta bỏ công ra như vậy nó mất nhiều thời gian, thay

vì đó để mà chúng ta tu thì trái lại chúng ta lại lo cái công việc đó thì sao chúng ta tu được giải thoát? Cho nên mất nhiều thời gian rất uổng. Mà do vì vậy đó mà đức Phật không chấp nhận chùa to, tháp lớn. Còn bây giờ thì ngược lại, là quý thầy người nào cũng lo chùa to, tháp lớn, rồi học hỏi cho nhiều để mất thời giờ. Trái lại chúng ta hiểu biết được mà chúng ta tu tập giải thoát được, cứu mình ra khỏi ba nẻo sáu đường này thì chúng ta còn ham muốn gì ở trong thế gian này mà danh lợi nữa.

Ngược lại thì chúng ta thấy đạo Phật rất là thực tế và cụ thể còn bây giờ chúng ta tu, hầu như là danh lợi nó làm chúng ta mờ mắt đi, mà chúng ta thấy nghĩ rằng mình tu là giải thoát nhưng cái giải thoát của chúng ta nó vẫn bị trói buộc rất nhiều, chứ không có giải thoát được.

Qua những cái giới như vậy thì chúng ta thấy rất rõ, ở đây chúng ta lại học thêm được khi mình bị ăn cắp rồi, khi mình bị ăn cắp hoặc ăn cướp lấy của mình, mà mình lấy lại mà đức Phật còn cho rằng mình làm như vậy là mình ăn cắp của người khác. Thì thiệt ra nếu mà cái vị tỳ kheo này nói không phải lòng từ bi mà ăn cắp hai cháu này, mà vì muốn, mà vì thấy những cái người ăn cắp này lấy của tiền của người ta thì mình lấy trở lại để trả cho người ta chứ không phải vì

lòng từ bi gì hết thì chắc chắn ông Phật sẽ bắt cái tội vị tu sĩ này là phải kết cái án cái tội là ăn cắp. Cho nên không thể nào mà ở trong tăng đoàn được nữa. Trái lại cái vị này nói đúng cái tâm của mình trước khi thấy gia đình mất con thì cư sĩ này khóc đau khổ, cho nên thấy cái lòng đó thấy như vậy do lòng thương yêu mình mới dùng thần thông để mình cứu hai đứa trẻ này, để đem lại cho sự vui mừng của gia đình này, thì như vậy do lòng từ bi cho nên đức Phật nói không có lỗi trong cái tội ăn cắp. Là khai cái trường hợp đó, khai cái giới ra để cho chúng ta thấy rằng cái lỗi đó nó không có cái lỗi ăn cắp.

Ở đây là thí dụ như bây giờ có một người nào đó bị một cái tội, một tội gì đó mà khai cái giới đó ra cho rõ ràng ra thì thấy cái giới đó không phải là cái tội, cũng như vị tỳ kheo này mà dùng thần thông mà đem hai cháu về với gia đình, thì bây giờ khai cái giới ra thì cái vị này không phải là ăn cắp, mà là vì lòng thương yêu của gia đình đó mất con đau khổ mới đem về thì không có tội, đó là khai giới.

Khai giới nó có nhiều cách, khi chúng ta đi ở trên một cái bờ sông, mà trong giới thì không cho người tỳ kheo mà đung vào cái thân của người nữ. Nhưng mà có một cô gái đã chết đuối ở ngoài sông, đang hấp hối, đang chồi lên hụp xuống chỉ còn một chút

nữa là chết, mà bây giờ ông thầy này nói tôi giữ giới, mà không có nắm mà lôi cô này hay là lôi xuống đó ẵm cô này lên thì chắc chắn cô ta sẽ chết mất đi rồi. Cho nên vì vậy, ông thầy đó ngay liền tôi xin khai giới, khai về cái giới mà đụng chạm vào cái thân người nữ, nghĩa là tự ngay liền mình thấy cái cấp tốc đó, tôi xin khai giới liền để tôi cứu người, thì ngay đó mình khai giới liền. Do khai giới rồi, thì chúng ta nhẩy xuống sông lội ngay ra cái chỗ người chết đuối đó, ẵm cái người chết đuối đó lên, rồi đem lên bờ, rồi hô hấp cái người đó cho thở, mà khi đó người đó thở rồi thì ngay đó là chúng ta vá lại, đóng cái giới lại liền tức khắc. Chúng ta không có đụng thân của người nữ nữa, rồi chúng ta giao lại cho những người khác rồi chúng ta ra đi với một cái tâm thanh thản không còn vướng bận ở trong cái sự xúc chạm thân của người nữ, đó như vậy gọi là vá - khai.

Còn ở đây khai, thì chúng ta cái người đó có cái lỗi đó, rồi chúng ta đem cái giới đó ra khai thử coi cái giới đó nó có phải đúng hay sai gọi là khai. Cho nên ở đây khai, vá, trì phạm, mà cái người mà học giới mà không hiểu khai thì do đó mới là Bồ Tát Giới để chúng ta có sẵn sàng. Vì chúng ta học giới đâu có dám đụng đến thân người nữ, cho nên mà chúng ta không hiểu khai thì chúng ta đâu dám rờ, do vì vậy mà chúng

ta sợ phạm giới cho nên chúng ta để cho người ta chết. Còn trái lại chúng ta hiểu Phật dạy khai, vá, trì, phạm cho nên lúc bấy giờ, lúc cần thiết là chúng ta khai, mà không cần thiết chúng ta không khai.

Chẳng hạn bây giờ bữa trưa này chúng ta bị bệnh, chúng ta ăn uống không được, phải không? Bây giờ người ta đem cơm, đem này kia người ta cúng dường mình mà mình ăn không được, mà mình ăn không được thì cơ thể của mình sẽ bị hao mòn, nó sẽ bị kiệt quệ đi cho nên có một người cư sĩ thấy như vậy họ mới nấu cháo, nhưng bây giờ họ nấu cháo đến cho chúng ta thì nó quá ngọt rồi. Nếu mà chúng ta ăn quá ngọt - ăn phi thời. Cho nên chúng ta khai giới liền, nghĩa là chúng ta khai liền để chúng ta dùng bát cháo để mà chúng ta uống thuốc, thì lúc bấy giờ chúng ta khai rồi khi mà ăn cái cháo này rồi, uống thuốc rồi thì chúng ta đóng lại từ đây về sau chúng ta không có ăn cháo ăn phi thời đó được, thì đó lúc bấy giờ để chúng ta khai chúng ta uống thuốc trị bệnh cho cơ thể chúng ta khỏe mạnh. Cho nên chúng ta biết, nhưng mà nếu mà nói như vậy thì chúng ta coi chừng cái tâm dục của chúng ta ham ăn, ham uống lúc nào chúng ta cũng khai ăn lia lịa thì cái đó là nguy hiểm nữa. Cái đó là thật, nói là lúc nào tôi cũng khai được hết, tôi khai lia lịa đó. Bây giờ có bà

đó, bà đem cái bánh cam ngon quá, thôi tôi khai tôi ăn rồi cái bắt đầu tôi đóng lại, kiểu đó không được. Có người đó, người ta đem chục xoài, trời ơi chục xoài để ngày mai thối bỏ uổng, thôi bây giờ tôi khai ra, tôi ăn để bỏ phí của đàn na, mình lựa như vậy nhưng mà sự thật như vậy đó là phạm giới. Cho nên ở đây khai thì đúng, chớ còn mà khai bậy là phạm giới thì khi mà người ta đem cái giới đó ra, người ta khai triển cái giới đó ra mà mình sử dụng cái đó mình khai giới bậy là mình tiêu mình đó. Cho nên một ông thầy nắm giới luật người ta phải rành về cái khai, vá, trì, phạm, còn nếu mà không rành thì chúng nó hay luận thế này thế kia thì cũng bít luôn đó. Lúc bấy giờ nó phạm giới thôi tùm lum, nhất là cái giới ăn thì khó lắm chứ không phải dễ. Cho nên Thầy ở đây hầu hết là quý thầy cứ nói Thầy dạy ăn với ngủ không đó thì Quý thầy biết cái giới ăn không phải là dễ đâu, nó rất khó.

Giới này có 6 duyên mới thành phạm tội:

– Chân thật tỳ kheo đủ thập sư yết ma thọ cụ túc.

– Hai là cố tâm ăn trộm.

– Ba là tự mình lấy hoặc bảo người khác lấy.

– Bốn là vật của người mà mình khởi

tưởng là có chủ.

–Năm là vật quý giá đáng 5 tiền hay đủ số 5 tiền.

–Sáu là lấy vật lìa khỏi chỗ khởi tưởng vật này của mình.

Đó là 6 cái điều kiện mà mới kết thành cái tội của mình, thí dụ như 1 vị tỳ kheo thọ đủ thập giới, đủ thập sư yết ma, thọ cụ túc rồi mà phạm thì tức là bị phạm liền à, còn cái người sa di thì thọ có thập giới sa di không, thì chưa đủ phạm cái tội như vậy. Bởi vì Sa di ở trong giới luật, giới bốn thì Sa di chỉ phạm tội Đột cách la chứ không phải phạm tội Ba la di. Còn ở đây, thì tỳ kheo mà thọ cụ túc giới rồi thì đương nhiên là phạm vào cái giới Ba la di, nó khác hơn cái vị Sa di, vị Sa di chỉ là sám hối mà thôi. Còn ở đây thì coi như là tản xuất, là đuổi, cho nên khi mà đã thọ cụ túc rồi thì đương nhiên phạm thì phải bị đuổi thôi, không có mà còn ở trong cái tăng đoàn, ở trong chùa được nữa.

Nếu 6 duyên trên không đủ thì phạm tội nhẹ tội Thâu lan giá. Nên biết rằng ăn cấp 3 tiền hay 4 tiền chưa đủ 5 tiền thì phạm tội Thâu lan giá; ăn cấp từ 5 tiền trở lên thì phạm tội nặng tức là Ba la di. Nếu tự mình ăn cấp hay bảo người ăn cấp thì tội cũng đồng nhau, tức là Ba la di.

Thí dụ anh A bảo anh B ăn cấp 3 tiền,

tôi ăn cấp 3 tiền là 6 tiền, phạm tội Ba la di, hai người người ăn cấp có 3 tiền 3 tiền hết nhưng mà cộng lại là 6 tiền thì 2 người đều là phạm tội, bởi vì cái anh A bảo anh B ăn cấp, rồi anh A lại ăn cấp thêm 3 tiền nữa, anh B ăn cấp có 3 tiền, rồi 2 người cộng lại đều là phạm tội Ba la di hết. Anh A bảo anh B ăn cấp 2, anh A ăn cấp 2 tiền là 5 tiền thì phạm tội Thâu lan giá. Vì không cho mà lén lấy là ăn cấp nên những vật của người ta gửi mình hoặc nhật được của rơi phải tìm chủ mà trả lại.

Xưa có 1 người đàn bà rất tốt, ông chồng tên là Khuê Lạc Tử ra đường lượm được gói vàng lật đật đem về khoe với vợ, bà vợ nói người xưa dạy “*nhân phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thụ*” thế mà anh là người tu mi nam tử lại đi nhật của rơi thì thật là xấu hổ quá. Khuê Lạc Tử cả thẹn với vợ liền đem trả gói vàng ấy lại chỗ cũ. Người đời còn trong sạch như thế, huống chi ta là trang Thích tử há lại không lấy đó làm gương ư? Vậy muốn diệt trừ lòng tham lam trộm cắp thì phải phát tâm bố thí.

Ở đây dạy chúng ta bố thí nhưng không phải đâu, ở đây chúng ta phải tu tập trau dồi để tới kỳ Thầy dạy về cái giới hành thì chúng ta sẽ trau dồi nó như thế nào để chúng ta không có còn cái tham lam như vậy nữa, dù là một trái cây nhỏ chúng ta cũng không

ăn phi thời, vì ăn phi thời mọi người không ăn chúng ta lại ăn trộm ăn cắp rồi, một cục đường mà ăn, lén một ly nước ngọt mà uống lén là chúng ta ăn cắp của đàn na thí chủ rồi, ăn cắp của tu sĩ rồi. Bởi vì mọi người ăn có một bữa, mình ăn thêm một chút nữa là mình ăn cắp rồi. Do sau này Thầy dạy cái giới hành, Thầy sẽ chỉ dạy về trau dồi cái giới này để chúng ta hoàn toàn thanh tịnh mà không bị phạm.

Giới thứ 3: giới giết mạng người.

Vì sao Phật kiết giới này? Vì khi Phật ở tại giảng đường bên sông Di Hâu, thành Quảng Nghiêm nói pháp bất tịnh. Các tỳ kheo chuyên tu pháp quán này nhằm cái thân bất tịnh, không vui muốn tìm dao giết mình, khen ngợi cái chết, khuyên chết. Một hôm có người ngoại đạo tên là Dật Lực và Na Đề cầm con dao bén vào rừng Bà Cừu, có các tỳ kheo bảo giết hộ rồi lấy y bát. Dật Lực chịu thuê lần lần giết đến 6 chục tỳ kheo, các tỳ kheo thấy thế bạch Phật. Phật nhóm lại nói: “A Nan, Bát Na tam muội thì đều yên lặng vui vẻ” và Phật liền cho họ chúng tỳ kheo kiết giới này.

So sánh tiểu thừa và đại thừa, theo tiểu thừa sát nhân phạm tội trọng, bàng sanh phạm tội khinh vì người với súc sanh khác nhau một trời một vực. Còn đại thừa gọi là

Phật tính bình đẳng, chẳng phân biệt dị lại cho nên sát sanh vẫn kết tội trọng như sát nhân vậy.

Ở đây theo cái kiểu mà so sánh của đại thừa, nó cho rằng tiểu thừa giết người mới tội trọng nặng mà giết chúng sanh thì tội trọng nhẹ, hầu hết là cái này sai. Hầu hết Thầy đọc trong kinh nguyên thủy Phật nói khi ăn một miếng ăn mà người ta còn khởi tâm từ, người ta rộng khắp tất cả mười phương cho nên trong miếng ăn người ta nhìn cái miếng ăn đó mà người ta đáng ăn hay là không đáng ăn, nghĩa là có cái sự đau khổ trong đó người ta không ăn rồi. Cho nên cái tâm từ của người ta phải biến mãn khắp mười phương cây cỏ, người ta không đạp nữa, thì huống hồ là gọi là giết người, giết chúng sanh là tội nhẹ, còn giết người mới là tội nặng?

Thật sự con kiến đức Phật đi không muốn đạp, huống hồ là con người thì như vậy chúng ta chỉ nhìn cái thân mạng con người là lớn. Do đó nói rằng tiểu thừa thì cho rằng giết con người mới tội trọng nặng, mà giết chúng sanh thì tội trọng nhẹ. Cho nên quý sư ở bên Nam tông cứ mãi ăn thịt chúng sanh là vậy, cho nên ăn thịt chúng sanh vẫn tội nhẹ mà có gì đâu mà cứ ăn. Nhưng không ngờ đâu trong bài kinh Jivaka tức là vị cư sĩ Jivaka hỏi đức Phật thì Đức

Phật nói khi một người mà thọ, một vị tu sĩ, một vị tỳ kheo mà theo Đạo Phật khi mà người ta thọ dụng thực phẩm đó thì cái tâm từ bi người ta phải biến mất khắp cùng chứ không phải ở trong cái thực phẩm không, nghĩa là ta phải nhìn trong thực phẩm có sự đau khổ, có sự chết chóc trong đó không, rồi người ta mới thọ dùng. Do vì vậy cái sự ăn chay của Phật phải trên cái sự ăn chay của đại thừa chứ không phải là ăn chay theo kiểu mà ở đây quý sư đã luận ra như vậy để mà phạm cái tội sát sanh, để nuôi cái tà mạng của mình bằng thịt chúng sanh như vậy gọi là tu giải thoát. Cho nên ngàn đời Thầy nói bên Nam tông mà họ ăn thịt chúng sanh vậy mà tu có thiền định được thì chẳng bao giờ mà có thiền định được. Cái thân của họ bất tịnh, nhét ba cái thịt chúng sanh vào trong đó thì cái mồ hôi của họ ngồi gần chúng ta nghe mùi hôi của họ, cá thì tanh cá, mà thịt thì tanh thịt, bò thì hôi bò, chó thì hôi chó. Nó có ra cái gì, thế mà họ làm sao họ thanh tịnh được mà họ nhập định. Mà Phật nói tịnh chỉ, tịnh là thanh tịnh mà cái thân nó hôi rình như vậy làm sao tịnh? Cho nên do vì vậy cái hiểu lầm, vì vậy mà người ta vẫn thấy Đại thừa là hơn hết, bởi vì đại thừa coi như tất cả chúng sanh đều có Phật tánh trong đó, cho nên nó bình đẳng giết con người cũng như giết chúng sanh, không ngờ là đức Phật phải nói rằng chúng

ta hằng tu tập Tứ vô lượng tâm từ, bi, hỷ, xả vô lượng của chúng ta làm sao mà chúng ta nhét miếng thịt trong miệng chúng ta được. Nếu không có Tứ vô lượng tâm mà Phật dạy thì chắc hẳn ông Phật ăn thịt thì Thầy đồng ý rằng Đạo Phật không có Tứ vô lượng tâm. Đàng này đức Phật dạy chúng ta bốn pháp để chúng ta từ, bi, hỷ, xả - nghĩa là bây giờ cái món ăn đó rất ngon, rất thích khẩu đó mà lúc bấy giờ có sự đau khổ thì ngay đó chúng ta phải xả nó xuống chứ không được gấp đó mà ăn, như vậy mới gọi là từ, bi hỷ, xả. Cho cái chỗ này chúng ta mới thấy được cái chỗ mà lý luận qua cái giới bốn, mà chúng ta thấy các sư mà thành lập các giới bốn phần nhiều họ luôn luôn lúc nào cũng đề xuống cái giới luật của đức Phật mà họ không đọc ở trong kinh, giới kinh của Phật ở trong kinh của Phật, họ không thấy được cái chỗ Phật dạy cái người đệ tử của Phật như thế nào? Bởi vì Đức Phật dạy sơ thiện, trung thiện, và hậu thiện. Sơ thiện như thế nào? Sơ thiện thì cái giới bốn nó mới nằm ở trong sơ thiện thôi, còn cái trung thiện thì cái giới bốn nó có được không? Nó đâu có được, làm sao mà nó biết được tâm từ của đức Phật ở chỗ nào mà nó dám nói như vậy? Cho nên cái lý luận này là cái lý luận của Đại thừa, cái lý luận của những người viết giới mà không có hiểu kinh sách của Phật, viết bừa viết đại, rồi đặt thêm đặt bớt ra đủ

cách để nói thế này, thế khác để làm lệch lạc đi. Rồi cái người mà tu theo Nguyên thủy, cũng nhạo đi nhạo lại 3 cái này chẳng biết gì. Bởi vì chia làm 20 bộ phái thì tất cả các ông đều có thể đặt ra đủ thứ trong cái giới bốn hết, muốn đặt ra như thế nào như thế ấy rồi chấp vô đó, rồi ăn thịt chúng sanh, rồi tu tâm bậy rồi mới để ra thiền Minh sát tuệ, rồi thiền này thiền kia. Có bao giờ nhập được tứ thiền chưa? Có bao giờ mà ngưng nghĩ được hơi thở chưa? Mấy ông không có biết đường lối gì hết cho nên tu theo cái kiểu mà tưởng ra. Thay vì Tứ niệm xứ là một cái pháp người ta rất là tuyệt vời để người ta bắt đầu người ta đi vào Bốn thiền, bốn định, thế mà mấy ông ngồi đó mà quán! Tu một thời gian ức chế tâm rồi đem ra mà quán gọi là minh sát, thì minh sát cái gì?

Trong giới này phương tiện sát có 3 lỗi:

- Thân sát là nếu lấy tay mình hoặc gói, đá, dao, gậy mà sát hại gọi là thân sát.

- Hai: là thân ngữ sát: Cầm dao đưa cho người bảo người khác giết. Nghĩa là thân của mình cầm cái dao mà mình không có giết, đưa cho người khác mình bảo anh hãy cầm con dao cắt cổ con gà đi lát nữa mình nấu cháo ăn. Như vậy là anh giết chứ không phải tôi giết, tôi là tu sĩ tôi không giết đâu, mà bây giờ trước khi tôi đưa cái dao tôi đi tắm đi, để

không người ta nói tôi nghe tôi thấy rồi tôi nghi, tôi ăn không có được. Rồi bây giờ tôi đưa cái dao rồi, bây giờ tôi đi chỗ khác đây, anh ở đây anh cắt cổ nó đi rồi lát anh làm cháo cúng dường tôi thì được. Vì vậy tôi với anh cũng ăn được chớ không có sao hết. Thì cái ông mà cư sĩ này ông làm đồ hết chứ ông đâu có ngán, bởi vì ông cư sĩ mà, ông đâu có biết ông thầy dạy sao ông làm vậy. Rồi ông thầy này đi tránh đi đừng có nghe con gà la, đừng có thấy cái ông này cắt cổ con gà, rồi cũng không có nghi nữa. Bởi vì do đó thì khi mà dâng lên cúng dường thì ông thầy này nói tôi đâu có nghe, đâu có thấy, hỏi đó tôi chỉ đưa con dao thôi chứ tôi đâu có thấy cái chuyện đó, cho nên cứ làm bữa ăn đã thôi, không có gì hết.

- Ba: là ngữ sát - mắng, chê, khuyên, khen khiến cho người chết. Nghĩa là vì một lời nói mà làm cho người ta chết, ấy gọi là ngữ sát.

Giới này có đủ 5 duyên mới thành phạm tội:

- Chân thật tỳ kheo.
- Bản thể tỳ kheo chưa mất, cảnh người là nam nữ hoàn môn từ khi vào thai về sau.
- Ba là cố tâm sát.
- Tưởng thật là người để sát đúng đối

tượng không nhằm lẫn.

–Năm: là xui khiến cho nó chết bằng 3 phương tiện trên.

Nếu thiếu 1 trong 5 duyên trên thì không thành phạm tội trọng. Còn sát thì không phạm là ngộ sát, không để tâm giết hại, cuồng si tâm loạn thì không có tội.

Ở đây, thì nó đặt ra những cái điều đó, ở đây Thầy cứ nghĩ rằng kẻ nào mà tu theo Đạo Phật mà thiếu ý tứ, thiếu tỉnh giác mà vô tình giết hại chúng sanh thì chúng sanh chết là phải trả cái nghiệp đó chứ không thể nào mà nói tôi vô tình là không có tội, không phải đâu. Ở đây nó lý luận những điều này nó đặt ra như vậy nó không đúng. Bởi vì đức Phật dạy chúng ta chánh niệm tỉnh thức, luôn luôn lúc nào chúng ta cũng phải chánh niệm không bao giờ mà chúng ta hại chúng sanh. Cho nên một người tu theo Đạo Phật rất là tỉnh táo không có mê mờ, không có vô tình được mà ở đây là hữu tình không à, chứ không có vô tình. Anh không tu chánh niệm tỉnh thức thì anh nói anh vô tình là anh không theo con đường của Đạo Phật, mà anh đã theo con đường của Đạo Phật thì bắt đầu vô thì tôi đã dạy anh rằng anh phải tu tỉnh thức ở trong cái tâm của anh, hằng bước đi của anh, anh phải không có giết hại chúng sanh. Thì cái chuyện mà anh cầm

cái dao đưa người ta thì anh cũng phải bết chứ đâu có lý nào mà anh vô tình anh không biết. Cho nên anh nói ra cái lời nói nào thì anh phải hiểu cái lời nói, anh tỉnh thức mà. Đầu tiên đến với Đạo Phật tôi dạy anh Chánh niệm tỉnh thức định chứ đâu phải tôi không dạy, tôi dạy anh phòng hộ sáu căn này, giữ gìn mắt tai mũi miệng thân ý của anh này, thì làm sao mà anh dính mắc với vật nào mà anh ham muốn, mà anh không ham muốn thì anh có cái tội sát sanh những cái tội mà ăn trộm ăn cắp. Do ham muốn của anh mới ăn trộm ăn cắp, do anh không phòng hộ sáu căn anh mới bị ham muốn, anh mới ăn trộm ăn cắp, anh mới giết người cướp của. Do ham muốn anh mới làm tội này, tội kia. Còn tôi bảo anh phòng hộ 6 căn không cho lòng ham muốn anh dính mắc các vật thì anh đâu có làm gì mà anh giết hại chúng sanh.

Đó là cái đầu tiên là phòng hộ 6 căn, cái kế đó là anh thường thường anh phải tu Chánh niệm tỉnh thức, sau đó anh phải tu Tứ vô lượng tâm thì làm gì mà trong cuộc đời anh phạm những cái giới này, chỉ có anh chẳng muốn tu cái này cho nên anh phạm giới này rồi anh chế ra nói tội nhẹ, tội trọng chứ tất cả những cái này này tôi quy vào cái tội Ba la di, anh giết hại chúng sanh là tôi đuổi anh ra khỏi chùa. Nghĩa là anh đập

chết một con kiến tôi đuổi anh ra khỏi chùa anh có tu được thì anh tu, anh tu không được thì anh đừng có đến đây mà anh giả đò mà vô tình mà anh sát sinh, anh giết hại chúng sanh bằng cách vô tình. Anh đi con mắt ngó lên trời, anh thấy con gái anh không ngó xuống đất đâu, anh đập tùm lum chết biết bao côn trùng không? Mà có con gái đó không mà anh làm như vậy? Thì như vậy là anh đã sai quá sai rồi. Anh đến đây tu chứ không phải anh đến đây anh đi tìm con gái anh nhìn.

Đó là những cái điều kiện mà giới luật mà đặt ra như vậy, thì do đó nó phải có một cái sự hiểu biết đúng là mình đi tu giải thoát rồi thì mình phải chuyên nhất vào cái pháp được Phật dạy để cho mình không có vô tình mà cũng không có cố ý ở trong đó mới đúng. Luôn lúc nào chúng ta cũng phải ý tứ từng cái hành động thân khẩu ý của chúng ta bởi vì đó là 3 cái nơi để mà tạo nghiệp cho chúng ta để tạo nhân quả tốt hay xấu cho đời của chúng ta, giải thoát hay không là nơi 3 đó tại sao chúng ta đến đây chúng ta tu hành để tỉnh thức từng 3 cái hành động này, mà tại làm sao chúng ta còn gọi là vô tình. Không thể nào một người tu sĩ Đạo Phật gọi là vô tình được, một chú Sa di mới vào là người ta đã giữ thập giới là người ta cũng đã phải học, không có vô tình được nữa rồi, mà anh

còn vô tình thì đâu có được nữa.

Người xuất gia không được giết hại người và vật, vật lớn như con voi, con bò cho đến vật nhỏ như con gà, con muỗi, con kiến, vi trùng, mà phải đặt lòng từ bi trên hết, coi tất cả người vật đều đồng một thể.

Nói về quả báo ưa sát sinh thì bị giảm kỉ, chết yếu, ưa phóng sanh thì được tăng kỉ trường thọ. Thế nên trong kinh dạy tất cả chúng sanh không gây nghiệp sát thì thế giới được hòa bình:

“Nhất thiết chúng sanh vô sát nghiệp
Hà sầu thế giới động binh đao.”

Ở đây thì nói như vậy, nhưng mà Thầy thấy nó chưa được vậy đâu. Cho nên chúng ta phải tu, phải trau dồi phải luyện tập là như thế nào để mà chúng ta không phạm giới này, chứ không phải nói bằng một cái lý như vậy được mà phải đi vào cái sự thực hành bằng cái phòng hộ sáu căn mà Phật gọi là Thánh phòng hộ, bằng cái chánh niệm tỉnh giác định gọi là Thánh chánh niệm tỉnh giác định thì tất cả những cái này chúng ta phải thực hiện cho kỳ được chứ không phải thực hiện hơi thở đâu.

Ở đây quý thầy cứ trọng tu trọng tập mà cứ tu tập hơi thở mà quên đi rằng chúng ta phải tu tập cái gì để chúng ta đoạn dứt cái

nhân quả mà đang luôn luôn chi phối cái đời sống của chúng ta.

Giới thứ 4: Giới đại vọng ngữ

Bây giới tới cái giới thứ 4, giới đại vọng ngữ.

Vì sao Phật kiết giới này? Vì khi Phật ở trên các giảng đường bên sông Di Hâu thành Quảng Nghiêm, các tỳ kheo an cư trong chùa gần sông Ba Cừu nhằm gạo thóc đất đồ ít người cúng, các tỳ kheo đến nhà cư sĩ nói rằng tôi chứng pháp thượng nhân và khen các tỳ kheo khác cũng thế, họ gọi nhau là A la hán. Nghĩa là người này gọi, ông thầy này gọi ông thầy kia là A la hán hết cho nên cư sĩ làm tất mấy ông này là A la hán hết, cho nên nghèo đói cứ bỏ ra cúng dường mấy ông này là được phước. Các cư sĩ tin và quý trọng đem thực phẩm, thức ăn đến cúng dường đầy đủ. An cư xong đến yết kiến Phật, Phật hỏi các Thầy tỳ kheo bạch Phật đủ điều, Phật bảo các ông là ngu si việc có thật còn không đem trước người mà nói huống chi là việc không thật. Phật quả trách rồi hạp chúng lại kiết giới này.

Đây là cái câu chuyện mà chúng ta thấy ngày xưa vì khi mà cái hạn hán rồi mất mùa rồi cư sĩ cũng nghèo đói, rồi quý thầy thì sư sĩ nghèo đói họ cúng dường ít cho nên mấy ông này mới nói bàn tính với nhau nếu

mình nói là A la hán thì người ta nói mình đại vọng ngữ, bắt đầu mình gọi người khác A la hán đi, rồi anh gọi tôi A la hán đi, thì tất cả những cái này mình đâu có vọng ngữ. Khôn khéo thiệt mấy ông thầy này cũng là mưu kế giữ lăm chớ không phải không, khi mà đến gần nhà cư sĩ rồi thì mình gọi ông thầy kia bằng A la hán, ông thầy nọ gọi mình là A la hán, mấy ông cư sĩ ở trong nhà nghe trời toàn A la hán không mà không có ông nào tự xưng mình là A la hán hết mà chỉ ông khác gọi nhau, cho nên do đó mà nghèo nghèo thôi kệ mình nhịn đói mà cúng dường mấy ông này đi. Và cứ như vậy đó mà cúng dường, vì vậy mà trong 3 mùa an cư kiết hạ mấy ông này mập ú ra hết, mấy ông cư sĩ bây giờ thật sự họ nhịn ăn nhịn mặc họ còn có xương với da không. Bởi vì thất mùa mà, nhịn cho mấy ông A La hán này ăn, mà thay vì A la hán còn xương da thì đúng nhưng mà A la hán này bây giờ mập đi hết muốn nổi rồi. Bởi vì nghe A la hán thì ai không có kính ngưỡng, ai không có lòng tin mà cúng dường thà đói chớ ai để mà A la hán đói. Cho nên cái lời kính ngưỡng vậy Phật nghe được như vậy, Phật nói khi mình chứng mình còn không nói thay hướng hồ là mấy ông chưa ra gì hết mà mấy ông nói bậy nói bạ như vậy đó là mấy ông đắc cái tội vọng ngữ rồi, đại vọng ngữ rồi đó. Mặc dù mấy ông không tự xưng mấy ông nhưng mà chính là mấy ông

đã tạo cái đó là mấy ông đại vọng ngữ.

Khi bấy giờ tăng thượng mạn tỳ kheo nói với người rằng tôi đắc đạo xong vẫn tinh tấn tu hành chứng được pháp tối thượng. Ở đây là bên cái vấn đề mà lý luận. Một cái người đã vọng ngữ để đi tìm cái ăn như vậy là không bao giờ chứng đạo quả A la hán hết. Họ còn chạy theo cái ăn mà, mình bây giờ không có xin người ta không có mà thấy trước cảnh nghèo đói của người ta thì mình là người tu sĩ mình đi vào rừng đào củ mài củ riềng ăn chứ không đi xin nữa, xin người ta đói mình không thương, lòng từ bi của mình mà trước cảnh đói thất mùa của người ta mà mình cứ đi xin người ta, rồi còn lại dối gạt người ta là A la hán để cho người ta bỏ gạo, người ta nhin đói để cho người ta khổ sở, còn mình thì được no. Thì như vậy những người này họ có tu thành A la hán không?

Ở đây thì trong cái giới này lại nói như thế này, bây giờ chúng ta là tăng thượng mạn chúng ta nói vậy nhưng mà chúng ta ráng tiếp tục chúng ta tu chứng quả A la hán thì đâu có, mình đâu có tội vọng ngữ đâu. Đó là cái lý luận để che đậy những hạng mà còn chạy theo cái dục lạc ăn uống này, ham thích ăn uống này là không bao giờ chứng quả A la hán được hết, không bao giờ ly dục ly bất thiện pháp mà làm sao chúng được. Trong

cái cảnh khổ mà chúng ta ly được, chúng ta thiếu dục tri túc được trong cái chỗ đó thì chúng ta mới thành tựu. Bởi vì cái mức độ thiếu dục tri túc mà Phật gọi là Thánh thiếu dục tri túc, nghĩa là bây giờ chúng ta có 3 y một bát là chúng ta thiếu dục tri túc được rồi. Nhưng bây giờ cái y chúng ta rách, cái bát chúng ta bể này thì bây giờ chúng ta chỉ còn có lấy cái lá thốt nốt mà chúng ta gói lại làm cái bát để mà chúng ta cầm lại, để mà chúng ta đi xin thôi chứ bát bể rồi bây giờ đâu có. Nhưng như vậy chúng ta vẫn lấy cái lá mà chúng ta vẫn thấy cái chỗ chúng ta là thiếu dục tri túc, không đòi hỏi thêm, không xin thêm. Bây giờ cái y chúng ta rách rồi, mà bây giờ nó mục hết rồi, mà bây giờ chưa có đủ gặp cái lúc mà dân chúng phật tử nghèo đói chúng ta không có dám mở miệng xin thì chúng ta chấp nhận cái sự rách rưới của chúng ta mà chúng ta không có xin thì cái đó gọi là thiếu dục tri túc. Cho nên thiếu dục tri túc đến cái mức độ như vậy, bây giờ chúng ta chỉ còn cái y thượng y, trung và y hạ chúng ta đã rách hết rồi chúng ta không còn mặc nữa mà bây giờ trước cái cảnh đói khổ của phật tử, của mọi người xung quanh ở đây họ không có thể cúng dường chúng ta được cho nên chúng ta cũng chẳng hề mà mở miệng xin và chúng ta chấp nhận cái tri túc thiếu dục của chúng ta.

Cho nên cái tri túc thiếu dục mà nếu mà nói bây giờ ngày một bữa cơm như mình đây thì mình nói như vậy tôi cũng thiếu dục tri túc. Nhưng chưa, ngày mai mình không có cơm ăn mà mình chỉ có củ mài, củ rạng mình ăn. Thì lúc bấy giờ mình mới thấy thiếu dục tri túc của mình, rồi ngày mốt mình không có củ mài, củ rạng ăn mình ăn toàn là lá cây rừng mình cũng thiếu dục tri túc chứ không phải đòi hỏi phải có cơm ăn, phải có củ mài, củ rạng ăn. Có nhiều người thì họ không có cơm ăn, họ có củ mài, củ rạng họ ăn thì họ nói thiếu dục tri túc, nhưng mà ăn lá cây họ xót ruột quá thì họ bắt đầu thiếu dục tri túc không nổi nữa rồi thì bắt đầu họ mới chạy đi tìm, bây giờ ở trong rừng xa nguy hiểm ghê gớm họ cũng phải vác mai vác cuốc họ đi vô trong họ đào được, kiếm được củ mài củ rạng về ăn thì cái người này chưa phải tri túc thiếu dục. Mới hiểu được cái tri túc thiếu dục nó đến cái độ để mà chúng ta giải thoát chứ? Đời có gì đâu, các pháp đều vô thường, thân này cũng vô thường tại sao chúng ta còn chấp nó như thế này, thế khác mà phải cực khổ như thế này, thế khác để đi tìm củ mài củ rạng? Đó như vậy là rõ ràng những vị tu sĩ này đừng có hòng mà bào chữa họ rằng có thể họ bây giờ họ tăng thượng mạn rồi họ ráng họ tu thành quả A la hán thì họ không có phạm tội vọng ngữ. Không! Những bọn này là bọn đẹp. Đối với Thầy là tu được là

được, mà không được mấy ông đã sai thì tôi đuổi mấy ông ra bởi vì đây là phạm tội vọng ngữ. Mấy ông đừng có gạt người ta để mà mấy ông ăn trên mồ hôi nước mắt của người ta, ăn trên cái sự đau khổ của người ta như vậy. Thì theo Thầy mà trong thời đức Phật là đem cái bọ này quét ra khỏi tu viện, không có để cho làm tỳ kheo nữa, trở về nó làm ăn đi cho rồi, nó như vậy mới là giới luật của Phật. Các anh tu, các thầy tu là các thầy phải giữ gìn thiếu dục tri túc trong khi người ta đói thì các thầy cũng phải chịu đói với người ta chứ, các thầy lại bày đặt ra để cho mình mập ú lên người ta đói khổ thì các thầy nghĩ như thế nào từ bi hỷ xả của các thầy đâu?

Giới này có đủ 5 duyên mới phạm tội Ba la di:

– Một: đắc xứ sở tỳ kheo, tức là tỳ kheo đắc giới cụ túc. Mà đã đắc giới cụ túc thì làm sao?

Mặt B

– Có người nghe và mình nói cho người khác nghe thì mình phạm tội.

– Có cố tâm nói dối thì phạm tội.

– Thân khẩu hiện tướng nói dối thì phạm tội.

– Nói ở trước nhiều người hoặc một người hiểu biết mà nói không thật thì cái

người này có tội.

Nếu không đủ 5 duyên trên thì phạm tội nhẹ.

Nói như thế này thì không phạm tội: Tưởng lầm là mình thật chứng, hiểu sao nói vậy, khi trước người thuyết pháp nói giễu cợt, ở chỗ vắng nói một mình, nói lúc chiêm bao, nói lụ lẩn thì không thành nói dối.

Đó, cái này là còn bào chữa nữa. Thật sự ra những cái kinh giới Thầy đọc tới cái chỗ này Thầy thấy hoàn toàn là họ bào chữa, họ đặt ra, họ bào chữa.

Nói là nó có ý chứ làm sao mà nói kiểu lầm tưởng mà nói được. Nhứt là nói tội chúng thánh quả thì không có thể nào nói - nói tôi nhập Tứ thiên, tôi làm chủ sanh tử, thì ông có làm được ông mới nói chớ ông làm không được ông nói cái kiểu đó là coi chừng ông tiêu, tôi đem giới ra tôi đập ông xuống, tôi đuổi ông ra khỏi chùa chứ đừng nói, ông nói láo cái điều đó không được. Ông làm được thì ông nói, chứ ông làm không được thì tôi bắt ông ngồi đó ông nhập định không được, thì coi chừng ông ngồi chừng 3 tiếng đồng hồ ông ê chân, ông nhảy đi thì coi chừng tôi, thì như vậy là ông nói láo rồi, đừng có nói.

Hiểu sao nói vậy, trước người thuyết pháp nói giễu cợt. Người thuyết pháp, người tu sĩ mà nói giễu cợt, nói chơi, nói đùa, nói

tôi nhập Tứ thiền, tôi nói chơi chớ tôi không có nhập tứ thiền. Nói rồi mà bây giờ nói lại nói chơi à? Nói giễu với người ta được à, một người tu sĩ đâu có giễu cợt, đâu có nói chuyện như vậy được? Rồi nói trong chiêm bao, mình giả đồ mình chiêm bao mình nói, mình gạt người ta nữa. Đừng có nói chiêm bao mà nói cái chuyện đó, anh có nhập được định thì anh nhập, mà anh không nhập được định thì anh nhập Tứ thiền làm sao mà anh chiêm bao. Tam thiền người ta còn hết chiêm bao, bây giờ anh nói anh nhập Tứ thiền, anh chứng quả thánh rồi anh còn chiêm bao là anh nói láo rồi.

Hầu hết ba kinh giới này nó chẳng biết thiền định cái thứ gì hết, nó nói là tướng thành chứng quả A la hán rồi còn chiêm bao à? Hèn chi mấy ông Tổ, ông nào cũng còn chiêm bao hết là vậy. Cho nên ở đây thì các thầy thấy rõ ràng là người ta nhập Tứ thiền người ta ly các hỷ, các trạng thái hỷ, mà các trạng thái hỷ thì chiêm bao là một cái trạng thái hỷ chứ đâu phải là gì khác. Thế mà không hiểu gì hết, cho nên bây giờ nói trong lúc chiêm bao. Nói tôi chứng thánh quả trong ở trong chiêm bao, tôi chứng Tam minh ở trong chiêm bao tôi nói ra. Chiêm bao mà, làm sao có tam minh được mà chiêm bao? Mấy ông đừng có gạt người ta.

Chỉ có người, người ta tu, người ta mới

thấy rõ, người ta biết, mấy ông đừng có nói láo.

Bởi vậy kinh giới này, toàn là mấy cái ông này viết tầm bậy chỗ đâu có đúng. Nếu mà người ta biết được, cái người mà chúng Thánh quả làm sao có chiêm bao? Mà dám nói là chiêm bao nói mình chúng thánh quả, có phải là nói láo không?

Đó thì đủ biết rằng họ biện hộ, họ che đậy để mà khỏi cái tội vọng ngữ, đại vọng ngữ này.

Ví dụ có người thợ săn đuổi theo một con vật vào vườn chùa, hỏi sư có thấy một chúng sanh chạy ngang qua đây không? Sư bắm ngón tay nói: Trong giới chơn như, tôi không thấy một chúng sanh nào hết. Giới Chơn như nói là: *vô Phật chúng sanh tri giả vãn, bình đẳng tánh chung vô tự tha chi bình hình tướng*. Nghĩa là ông lấy cái giới, mà cái giới kêu là Phật tánh á, thì nói như vậy là ông không có phạm giới.

Sự thật ra cái câu chuyện này trong cái thời đức Phật quá rõ ràng rồi. Ngày xưa đức Phật tu ở dưới một cái tảng đá trong một cái khu rừng. Do đó nhà vua mới đuổi săn một con nai chạy ngang qua đó. Nhưng mà con nai nó chạy ngang qua đó nó lại chui vào cái tảng đá của ông Phật, nó ngồi dưới, nó núp ở dưới. Thì nhà vua mới chạy đến mới hỏi

ông ngồi tu đây ông có thấy con nai tôi chạy ngang qua đây không? Nếu bây giờ ông Phật nói thật thì chỉ con nai ở dưới cục đá tôi ngồi đây, cái hang nó ở sau đó, thì ông nhà vua sẽ lôi con nai giết nó đi, thì mang cái tội sát sanh, chỉ cho người khác giết con vật, thì tội sát sanh, thì ông Phật không có nói được. Mà nói bây giờ con nai nó chạy luôn rồi, nó chạy tuốt, ông hãy chạy theo nó thì như vậy là gạt người, nói láo, vọng ngữ. Cho nên ông Phật không có nói như cái kiểu mà nói trá lời như ông thầy này, thiệt ông thầy này Đại thừa thiệt, ông dám nói cái chuyện đó chớ còn không ai dám nói cái chuyện đó hết. Ông lấy một cái chuyện Phật tánh của ông, ông nói ra, chơn như giới của ông đó. Đó là giới Phật tánh đó, mà ông nói ra cái chuyện đó, còn trái lại ông Phật rất là giữ gìn đúng giới không sát sanh, mà không vọng ngữ. Nhà vua tức giận cắt tai, khoét mắt, làm tất cả mọi cái ông vẫn giữ im lặng mà thôi. Chỉ có im lặng mới giữ gìn được giới luật của mình được mà thôi.

Còn bây giờ mình muốn sợ chết thì thôi đi tu làm gì? Mình đi tu thì mình phải giữ gìn cái giới hạnh của mình là không vọng ngữ, là không sát hại chúng sanh. Thì bây giờ hai cái giới nó kề một lúc mà hai cái giới thì làm sao bây giờ? Chỉ chúng ta phải hy sinh mình cho chánh pháp, cho giới luật tức

là chánh pháp chứ gì? Như vậy là hành động của đức Phật lúc bấy giờ là hành động của một vị chơn tu, của một vị đã theo cái giới luật mà làm thầy để nương vào cái sự giải thoát cho chính mình, không hề sợ.

Cho nên các thầy tụng Bát Nhã hàng ngày, hàng đêm ngũ uẩn giai không, mà tụng chuyện thì bắt đầu nói để cho người ta khỏi tra, khỏi hại mình chớ gì? Cũng là sợ chết đây, mới lấy cái giới chơn như, cái giới mà Phật tánh ra mà nói để cho ông này bắt bẻ không được, bẻ qua bẻ lại với ổng thôi, ông này trả lời không được cái ông rút đi đi, đâu có làm hại mình. Còn ông Phật ngồi đó mà chịu chứ không bao giờ mà lý luận một cách vô cớ như vậy. Còn cái ông sư này ông nói giới chơn như của ông chớ gì, lát ông này hỏi cái ông đem giới Phật tánh của ông thế này thế kia, ông kia luận không được thì bỏ, đâu có giết ông được, cho nên ông này cũng khéo, nói láo mà cũng khéo léo.

Đó là cái lối già hàm léo mép của những người đó, chớ còn ông Phật vẫn giữ cái hạnh của mình, chết là chết ở trên giới luật, chết là chết ở trên ông thầy của mình chớ không chết ở cái xảo ngôn, cái lý luận để che đậy, để bảo vệ cái thân ngũ uẩn của mình.

Cho nên đạo Phật phải thấy cái ngũ uẩn của mình là không thật, nó vô thường thật

cho nên nó không dính. Còn cái kia chúng ta thấy tụng Bát Nhã hàng đêm, ông thầy nào mà đến chùa cũng tụng Bát Nhã hết: Hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Hở chút nói Phật tánh à, để làm gì? Để lý luận để người ta khỏi hại cái ngũ uẩn của mình chớ gì?

Đó là do cái chỗ này mà Thầy thấy nó có nhiều cái lý luận nó không đúng theo cái giới hạnh của một người tu theo đạo Phật.

Trong luật Tăng kỳ nói: Thà nuốt lửa than, thà ăn phần đất, thà lấy dao rạch bụng cho chết chớ không nên nói dối mà được sự cúng dường. Thì ở trong luật Tăng kỳ thì nói như vậy, nhưng ở ngoài này thì nó có nhiều cái bào chữa để cho chúng ta phạm giới mà nó không có bị cái tội nặng.

2. Kiết giới thập tam Tăng tàng

Tức là mười ba giới Tăng tàng. Hồi nãy đó là bốn cái giới Baladi, bây giờ nói mười ba giới Tăng tàng.

Tiếng Phạm Tăng già bà thi sa, Tàu dịch là Tăng tàng. Bốn tội Baladi trước có nghĩa là vô dư. Vi phạm một giới thì không còn phương nào cứu chữa được. Còn mười ba tội Tăng tàng này còn có thể nó là hữu dư, nếu phạm một giới nào còn có thể cứu tội được. Cũng như người bị cắt cổ mà còn cái cuống họng, gặp thầy thuốc hay có thể cứu chữa

được. Không phải một, hai, ba tỳ kheo mà phải đủ số hai mươi tỳ kheo thanh tịnh mới tác pháp xuất tội này được. Nghĩa là không phải một hai người vị tỳ kheo mà 13 cái tội Tăng tàng này mà một hai người tỳ kheo có thể xả cái tội, xuất cái tội mà được mà phải hai chục vị tỳ kheo hợp lại mới có thể xuất cái tội của Tăng tàng này được, mười ba cái tội Tăng tàng này được.

Giới thứ nhất: Giới cấm thủ dâm

Ở đây, giới thứ nhất - ở trong cái giới này thứ nhất thì Phật dạy: Giới cấm mà thủ dâm, nghĩa là dâm, ở đây dâm với người nữ là dâm dục, còn ở đây là thủ dâm là tự mình hành dâm cho nên có một số tu sĩ chúng ta không có pháp tu hành rồi cái dâm dục sanh ra mà không có sự mà tu hành, thì do đó tuổi thanh niên không có thắng được, mà vì bị gò bó trong giới luật rồi tự mình thủ dâm, làm cái chuyện rất là bản thủ. Do vì vậy mà cái giới Tăng tàng này giới thứ nhất, nó là cái giới cấm thủ dâm.

Vì sao Phật kiết giới này? Nguyên do khi ở thành Xá vệ ông Ca lưu đà di dục ý bông bột, chiều theo ý tưởng dục này, chọc phá nam căn xuất tinh. Các tỳ kheo đem việc ấy bạch Phật, Phật nói thế nào ở trong pháp tu thanh tịnh xuất gia mà cái hạnh như ướm như thế được. Ông là người ngu si, thường ngày

dúi tay nhận thức ăn của tín thí lại đem tay ấn vào chọc phá nam căn, Phật quở trách rồi cùng họp các tỳ kheo mà kiết giới.

Bởi vậy cho nên quý thầy thấy một người tu sĩ nam cũng như nữ khi mà chúng ta đứng chấp tay như thế này, chúng ta chấp tay như thế này hoặc là chúng ta nắm hai bàn tay lại để tập trung tâm mình gom lại ở bàn tay, đừng có để ở dưới, đứng mà để cái tay đậy cái nam căn của chúng ta như thế này nó rất là kỳ. Ở đó là người ta nhìn thấy người ta đánh giá trị của mình, cho nên luôn luôn là tay chúng ta luôn luôn phải để lên trên, cho nó ở dưới này nó khoảng trống hoàn toàn. Vì vậy mà chứng minh rằng chúng ta rất là thanh tịnh và đồng thời khi mà gom tay lại như thế này là chúng ta gom vào hai bàn tay gom lại, cái ý chúng ta thì gom lại, tâm chúng ta tập trung vào một cái điểm làm cho tâm nó luôn luôn nhiếp phục ở trong một cái tâm không có chạy loạn xạ, nó không có bị dao động ở bên các pháp ở bên ngoài. Còn nếu mà chúng ta mỗi tay, chúng ta hạ xuống vậy thì chúng ta không đứng oai nghi, mà chúng ta khoanh tay thì giống như nho giáo, mà chúng ta để tay xuống dưới cái phần hạ bộ của chúng ta thì coi như chúng ta đậy lại, thì như vậy nó cũng là, cũng là thấy nó cũng là không thanh tịnh. Cho nên khi mà đứng thì chúng ta phải nghiêm chỉnh

mà chúng ta thấy cái nào đúng, cái nào sai, những cái oai nghi nào đúng, những cái oai nghi nào sai.

Cho nên nói tới đây thì qua cái phần giới mười ba cái giới Tăng tòng thì nó cũng phải có những cái oai nghi của nó, để khi mà chúng ta đứng trước đám đông hoặc mọi người cái tay chúng ta để như thế nào, để đúng cách là một cái oai nghi của một người tu sĩ. Có nhiều vị tu sĩ đứng khoanh tay như vậy, thì người ta thấy giống mấy ông nhà nho quá, đây là mấy ông học trò lễ rồi. Đứng hầu như là cái người hầu nhà vua vậy thì tức là không có đúng cách rồi. Rồi bây giờ đứng chấp tay hoài vậy, thì ông này chắc bộ niệm kinh niệm Phật gì hoài á. Cho nên vì vậy mà nó đâu có phải cái chỗ mà nhiếp phục tâm của mình, do đó nó bị động ở qua cái bài kinh cho nên cái tâm nó không được trụ vào một cái điểm thanh tịnh của nó. Do đó chúng ta nắm nó là như vậy hoặc là chúng ta nắm nó như này, thì tức là hai bàn tay chúng ta gom lại tức là gom cái tâm của chúng ta lại. Như chúng ta ngồi thiền thì chúng ta để hai bàn tay, chân khoanh lại tức là chúng ta gom lại cái tâm, chúng ta gom lại, trụ lại thân và tâm chúng ta gom lại một điểm cho nó nhiếp phục cái tâm của mình không có bị chạy qua chạy lại. Và khi mà đứng chúng ta phải gom nó như thế này hoặc là chúng

ta ôm hai cái tay như thế này để cho cái tâm của chúng ta cũng gom theo cái hai bàn tay của chúng ta lại mà nó không bị động. Còn chúng ta thả lỏng xuống và chúng ta thả xuôi xuống, chúng ta khoanh tay đều là nó không có đúng cách của oai nghi của một người tu sĩ của đạo Phật.

Vì người tu sĩ đạo Phật luôn luôn phải nhiếp tâm, phải nhiếp tâm trong từng mọi giờ phút, không để tâm chúng ta rong chơi chạy lang thang ở bên ngoài bởi vì các pháp thường là các pháp cám dỗ nó. Cho nên chúng ta luôn luôn giữ gìn nó, cũng như mình chặn một con trâu, cũng như mình xem mình chăm một đứa trẻ thơ không khéo thì nó sẽ bị khóc hoặc là bị dơ bẩn hoặc là bị thế này thế khác hoặc ăn bậy bạ. Cho nên chúng ta giữ gìn cái tâm của mình như là chăm đứa con nít, cũng như chặn một con trâu vậy.

Khi bây giờ có thầy tỳ kheo có loạn ý ngủ mê ở trong chiêm bao xuất tinh. Khi nghĩ rằng, nghĩ rằng mình phạm tội Tăng tàng đem chuyện ấy bạch Phật, Phật bảo “ở trong chiêm bao thì không phạm vì chiêm bao là giả dối không thật, nếu chiêm bao là chơn thật thì người ấy – người ở trong pháp ta tu phạm hạnh không ai được giải thoát. Vì tất chiêm bao đều không chơn thật cho nên người tu phạm hạnh ở trong pháp ta được

dứt hết khổ”.

Ở đây cũng là một cái lý luận của người sau viết, theo sự tu tập theo đạo Phật, khi bước vào thì tức là đức Phật đã chế cái giới đầu tiên là cái giới dâm. Thì cái vấn đề đó là cái vấn đề quan trọng cho tuổi thanh niên, cho cái người thanh niên của chúng ta vì chúng ta phải biết rằng nó có cái sự tàng tinh và xuất tinh bằng cái mộng, bằng chiêm bao.

(mất tiếng)

Mà như cô Cảnh đã hỏi Thầy là hai cái vị mà nhập diệt thọ tướng định ở đây đúng hay là sai? Coi những cái định đó có nhập đúng hay là sai. Thứ nhất là cái vị đó trên cái nhập diệt thọ tướng định như vậy lửa bốc cháy làm cho cái da của vị đó bị cháy nám đi, y áo cháy hết đi thì từ trường của họ không có. Cho nên bây giờ thí dụ Thầy mặc y áo như thế này nè mà Thầy nhập cái diệt thọ tướng định rồi thì không có lửa mà cháy được y áo của Thầy đâu, cái từ trường nó bảo vệ tất cả những cái gì mà đang ở xung quanh thân của Thầy khi mà Thầy nhập diệt thọ tướng định. Còn cái này y áo cháy hết thì cái ông này chắc là nhập cái tướng định nào đó cho nên nó cháy sạch đó chỗ không còn cái gì, thậm chí còn cháy nám da vị đó nữa. Cho nên ở đây họ chưa có nhập được diệt thọ

tưởng định mà họ làm tưởng đó là diệt thọ tưởng định. Và nhập cái diệt thọ tưởng định thì không thể nào mà lấy đồng la hoặc là lấy một cái vật gì mà khua mà người đó tỉnh lại được. Chỉ có người đó xuất định là xuất định chứ còn không xuất định thì không có làm tiếng động gì mà vị đó tỉnh lại được hết. Chỉ có những cái định tưởng thì chúng ta có thể nói rằng lấy cái tiếng động làm cho vị đó trở về xuất định mà thôi, chớ còn cái định mà diệt thọ tưởng định thì không có thể nào dùng cái gì mà kêu được hết.

Cái nhập vào cái định mà Tứ thiên thì cái thức của chúng ta vẫn còn tỉnh táo, rất tỉnh táo, cho nên cái tâm của cái vị mà đang nhập Tứ thiên nó giao cảm tất cả mọi chúng sanh. Còn cái diệt thọ tưởng định hoàn toàn cái thức nó không có còn, nó im phăng phắc nó lặng lẽ vô cùng nó chỉ còn nhất như một cái im lặng của nó mà thôi, cho nên nó không còn cái thức có cái đối tượng ở trong cái thanh tịnh nữa. Do như vậy khi một người mà nhập diệt thọ tưởng định mà có cầu khẩn van xin gì nó cũng không giao cảm với cái người nhập diệt thọ tưởng định, bởi vì toàn bộ bộ óc, cái ý căn của họ là cái bộ óc nó ngưng hoạt động hoàn toàn cho nên họ không còn giao cảm với ai được. Các con phải hiểu điều đó, cho nên khi mà nhập diệt thọ tưởng định, bây giờ ví dụ như Thầy

nhập diệt thọ tướng định, ở ngoài các con tu gặp khó khăn gì các con không bao giờ có thể gọi được Thầy nữa hết. Bởi vì hoàn toàn Thầy ở trong cái trạng thái rất thanh tịnh của cái tâm của Thầy rồi, cái thân Thầy thì được cái từ trường của cái định đó, cái thần lực của cái định đó nó bảo vệ vô cùng chắc chắn là không có bị hư hoại, không có bị cái vật gì có thể làm hư cái thân đó được. Thì cái đó gọi là diệt thọ tướng định, bởi vì cái thần lực đó nó đặc biệt như vậy.

Cho nên ở đây chúng ta phải hiểu rằng khi mà cái người mà tu mà tới chỗ này, khi mà họ có tam minh rồi thì chắc chắn là họ cũng phải đi đến cái Diệt thọ tướng định để họ thăm dò, để xem coi như thế nào. Cũng như bây giờ Thầy biết rằng Thầy nhập được diệt thọ tướng định nhưng cái thời gian không cho phép Thầy ba năm hay mười năm để nhập thử nó như thế nào thì bây giờ làm sao cho phép. Vì bây giờ hướng dẫn mấy con như thế này mà bây giờ bỏ mà nhập trong đó mà mấy con ở ngoài này tu điên tu khùng tới chừng Thầy xuất diệt thọ tướng định ra người nào cũng nhăn răng cười cũng như khi hết. Lúc đó Thầy ra Thầy thấy một đám điên hết rồi làm sao. Thì như vậy là cái trách nhiệm của Thầy không có, cho nên Thầy chỉ nhập vào những cái định ví dụ như Tứ thiên là cao lắm trong vòng

chừng khoảng độ một tuần lễ hoặc là nửa tháng là cao lắm, chưa dám bỏ đi mà nhập tới một tháng nữa. Còn trong lúc kia Thầy một mình Thầy ở trong thất đó Thầy có thể nhập một hai tháng, ba tháng được nhưng mà một hai tháng, ba tháng đều là có thể đi vào cái Diệt thọ tướng định chứ không phải Tứ thiên hoặc là một hai tháng nó phải có một cái lúc ra, rồi mới đưa nó trở vào gồm lại. Thí dụ như bây giờ bốn mươi chín ngày thì nó ra, bốn mươi chín ngày thì nó mới có một tháng mười mấy ngày mà thôi. Cho nên nó ra khỏi cái định của tứ thiên thì bắt đầu bây giờ Thầy mới gồm cái tâm, Thầy mới trở vào lại nữa để cho nó tịnh chỉ lại nó ngưng cái hơi thở lại do đó mới tiếp tục nữa. Nhưng rồi cái thời gian kế đó nó không có nằm lâu trong đó, nó cứ ra vô ra vô cho nên bốn mươi chín ngày rồi thì nó cứ ra vô ra vô. Buộc lòng cái người đó phải đi tới hoàn toàn ngưng hơi thở, tịnh chỉ cái ý hành của nó tức là cái ý căn của nó phải ngưng hoạt động, cái bộ óc của nó phải hoạt động ngưng hoàn toàn để bắt đầu nằm im ở trong đó thì nó mới không bung ra bung vô được nữa.

Thì các con thấy bây giờ các con muốn cho nó ngưng chừng khoảng độ nó ngưng hơi thở, nó ngưng hoạt động chừng một phút đó nó bung trở ra, nếu mà nó kéo dài thì các con chết luôn bởi vì cái thân của các con nó

chưa có thuần ở trong cái định đó cho nên các con ngưng thì nó chừng một phút thì bắt đầu nó bung ra, rồi các con tập riết nó hai phút rồi ba phút nó tăng dần lên, nó cứ bung ra tăng dần lên, rồi cứ tăng dần riết mãi cho nên mới được bảy ngày bảy, đêm hoặc là một tháng hay bốn mươi chín ngày. Nhưng mà cái mốc cuối cùng của cái tứ thiền thì nó có bốn mươi chín ngày mà thôi, đó các con hiểu điều đó. Nhưng mà khi chúng ta tu tập thì nó phải tuần tự chớ không phải là trong một lát mà có thể đạt được.

Đó là cái phần mà trả lời của hai vị này, một vị thì xách đồng la mà đánh mà tỉnh dậy thì cái vị này chưa phải là Diệt thọ tưởng định hay hoặc Diệt tận định, còn cái vị kia bị y áo cháy hết thì cái từ trường của vị đó kia không đủ thần lực, thì đương nhiên coi như không phải diệt thọ tưởng định hay hoặc là diệt tận định. Đó thì hai cái phần Thầy trả lời cái câu hỏi của con ở trên rồi.

Đại pháp sư dạy: Nhập diệt thọ tưởng định là Tiểu thừa, là tiêu nha bại chủng. Cái ông pháp sư mà dạy cái này, ông tưởng là cái nhập Diệt thọ tưởng định là cái chuyện như trẻ con đồ chơi. Đâu có phải chuyện làm để đâu? Đến độ mà cái thần lực của người ta bảo vệ cái cơ thể của người ta như vậy không phải cái chuyện của Tiểu thừa đâu, mà đây là của những bậc Thánh người ta mới làm

được. Sau khi mà người ta đã Tam minh rồi người ta mới thực hiện được cái này, chứ nếu mà chưa đạt được Tam minh, cái tâm của chúng ta chưa tịnh, chưa thanh tịnh đến cái mức tối đa thì chắc chắn chúng ta nhập Diệt thọ tưởng định cũng chưa được đâu. Các con phải hiểu bây giờ chúng ta ly dục ly bất thiện pháp chúng ta nhập Sơ thiền, cái tâm ly dục nó vô lậu thì chúng ta mới nhập, chúng ta mới đi vào chúng ta mới nhập Nhị thiền mới được, là diệt tầm tứ mới được. Hơi thở chúng ta mới chậm nhẹ đúng mức của nó, nó mới nhập Nhị thiền, tâm mà chưa ly dục ly bất thiện pháp nhập Nhị thiền là tà thiền chứ không chứ không phải chánh thiền đâu. Đó là những cái sai, nó không đúng.

Cho nên khi mà chúng ta có Tam minh, Lậu tận minh quét sạch được lậu hoặc rồi hoàn toàn chúng ta chấm dứt được sinh tử luân hồi rồi thì chúng ta mới nhập Diệt thọ tưởng định được, còn không chúng ta cũng nhập chưa được đâu. Nghĩa là cái người chưa nhập Tứ thiền đừng có mong gọi là nhập được Diệt thọ tưởng định được. Cái định đó là định cao, mà cái định có thần lực rất là vi diệu, nó bảo vệ được cái thân của chúng ta trời mưa mà không ướt mà, thì các con biết là ngồi ngoài trời mà trời mưa không ướt thì đâu phải là cái chuyện thường. Đó thì cái

từ trường của nó - nó làm cho chúng ta trở thành một cái vách đá mà vô hình, không người ta ngỡ tưởng được, nhìn thấy như ngồi ngoài trời nhưng mà mưa xuống không ướt, nắng không có làm cho nóng được thì đủ biết cái từ trường của họ đến cái lực như thế nào mà gọi là đại thần lực đó. Thì các con biết cái định đó nó đâu có phải cái định thường của phàm phu được, mà gọi là Tiểu thừa?

Cho nên họ nói tiêu nha bại chúng, họ nói như vậy chứ họ có làm được sao? Làm gì mà tiêu nha bại chúng? Người ta ngồi cả ngàn năm người ta không mất mà làm sao tiêu, còn họ ngồi ba bốn, chừng một trăm năm hoặc là tuổi thọ họ sống bao nhiêu họ tiêu mất họ không biết đọa địa ngục hay làm cái gì, họ đâu có biết, họ cứ ngỡ tưởng họ thành Bồ tát đạo rồi họ lên xuống trong sinh tử để độ chúng sanh không ngờ họ ở dưới địa ngục ở dưới đó chớ làm sao mà họ lên. Tại vì họ làm những cái điều sai pháp luật, sai cái giới luật của Phật cho nên họ phải đọa xuống địa ngục.

Bây giờ thí dụ như Thầy sai pháp luật nè mấy con đến đây cũng sai pháp luật, Thầy ăn ba bữa các con cũng ăn ba bữa, Thầy nói như là Bồ tát, nhưng mà cuối cùng Thầy phạm những giới này. Mồ hôi nước mắt của Phật tử đóng góp các con có biết

người ta làm đâu phải chuyện dễ, Thầy trò chúng ta ngồi không tu, mà rút cuộc rồi đó ngày ba bữa sung sướng, nào bơ nào sữa, rồi chùa to tháp lớn, còn người ta ở ngoài người ta làm lưng rất cực khổ, thế rồi mình cứ tưởng mình Bồ tát. Nhưng cuối cùng khi mà cái phước mình hết rồi thì bắt đầu mình chết thì Thầy trò rủ nhau đi xuống địa ngục mà ngồi với cả đám Diêm vương nó hỏi hỏi đó mấy ông ở trên gạt người ta bao nhiêu không? Phật dạy ăn ngày một bữa, mấy ông ăn cho dữ tợn, da thịt của mấy ông mập như thế này xuống tui tui lấy ra, tháo mấy ông ra để lấy dầu để mà đốt đèn cho ở dưới địa ngục cho nó sáng mới là đủ. Cho nên nó bắt chúng ta mà nó đem vô đó, nó xẻo nó bỏ vô chảo cũng như mình thắng mỡ vậy thì các con biết nó đau khổ nhường nào không? Cho nên đừng có ham mà ngồi đây mà tu sai giới luật của Phật là chúng ta phải tiêu tùng hết đó. Đừng có nghĩ Thầy trò sung sướng đâu, nó sung sướng hiện tại này chứ vị lai chúng ta, nó thắng mỡ hết đó. Đó là những cái sai, vì vậy mà chúng ta phải sống đúng cái giới luật của Phật thì không ai mà dám thắng mỡ chúng ta hết, còn nếu không lơ mơ thì thắng mỡ hết đó.

Còn Đại thừa, các ngài Bồ tát thì thể hiện nguyện vào trong sanh tử để độ chúng sanh, cho nên Phật pháp tồn tại mãi mãi. Có

đúng sự thật như vậy hay không?

Bây giờ thì Phật pháp nó tồn tại các con thấy cái tồn tại đó có đúng không, có đúng không? Hay là đó là sai! Dẫn người ta đi, cuối cùng người ta bỏ đời, bỏ vợ, bỏ con, bỏ nhà bỏ cửa, bỏ cha bỏ mẹ không làm cái gì lợi ích hết mà bây giờ rủ nhau đi tu tới cuối cùng bây giờ như Minh Cảnh, bây giờ con thấy, con sắp sửa chết rồi mà con thấy con có làm chủ sinh tử không? Có buồn, có khổ không? Như vậy là dẫn con đi vào cái chỗ chết chứ có phải chỗ giải thoát đâu? Cuối cùng nhìn lại như vậy là Phật pháp còn nhưng là tà pháp không chứ đâu phải là Phật pháp? Tại sao ông Phật ăn ngày bữa mà bây giờ mình rủ nhau mình ăn 3 bữa rồi đi xuống ruộng cày cấy hoặc là làm cái này cái kia cất chùa lên to lớn? Còn ông Phật thì các con thấy một vị tỷ kheo bị một người tiều phu họ rút cái thớt của ông đi, lấy củi họ về họ chụm đi, ông mất cái thớt đi, rồi ông nói: Nếu mà mình cất cây thì chúng cũng rút nữa thôi mình đào đất lên, mình nắn gạch lên rồi mình làm cái thớt của mình, nhưng mà khi làm cái thớt xong rồi ông Phật ông sai tỷ kheo khác đập bỏ, người tu sĩ không được ở nhà gạch! Các con thấy không, không có cho được ở nhà gạch, thế mà bây giờ chúng ta, ông nào cũng ở nhà gạch hết, mà lót gạch là phải nói là gạch ốp lát đàng hoàng chứ

không phải là gạch thứ thường nữa, chùa nào bây giờ cũng thấy sang đẹp hết.

Do như vậy chúng ta thấy đó là cái sai của Phật pháp. Ngày xưa ông Phật không cho vị tỳ kheo ở trong cái nhà gạch, toàn là nhà lá nhà tranh. Đó thì bây giờ chúng ta thấy họ nói họ đi vào trong sanh tử để độ chúng sanh, độ cái kiêu đó độ ma độ quỷ với nhau hết cả đám, dẫn dắt đi xuống địa ngục hết chứ làm gì mà giải thoát. Chính bây giờ chúng ta không được giải thoát ngay cái bước đầu chúng ta vô là chúng ta không giải thoát được cái ăn, cái ngủ thì giải thoát cái gì? Không ly được dục, không ly được ác pháp thì làm sao chúng ta được cái gì mà giải thoát? Nghĩa là ly nó mới có những hỷ lạc của sự ly. Cho nên ly dục, ly ác pháp mới sanh hỷ lạc, do đó mới nhập Sơ thiền, chúng ta phải có cái hỷ lạc của cái sự giải thoát của cái người tu. Còn đặng này chạy theo dục lạc thì cái dục lạc đó của thế gian rồi. Cho nên toàn bộ là sai hết, không có đúng cách. Cho nên gọi là đi vào sanh tử để rồi dẫn dắt đi tuốt luốt ở trong sanh tử, chứ làm sao mà thoát sanh tử? Vì hàng ngày chạy theo trong dục lạc của thế gian.

Và khi nhập Diệt tận định có mất Tam minh lục thông không?

Diệt tận định nó có gì đâu là Tam minh

lục thông ở trong đó nữa? À các con thấy không? Minh chỉ nhập tứ thiền là dẫn tâm đi thì nó mới có Tam minh lục thông, còn có bao giờ mà trong kinh sách Phật nói diệt thọ tưởng định rồi dẫn tâm mình đi vào trong Tam minh không? Đâu có, đâu có cái chỗ đó đâu? Cho nên nhập diệt thọ tưởng định chỉ là một cái thân lực của thiền định để thấy cái sự bảo vệ cái thân lực đó nó giữ gìn cái thân của họ, nhưng mà đức Phật vốn đâu có để mà duy trì cái thân này ngàn năm triệu năm đâu? Cho nên thấy nó là vô thường dù biết cái định đó nó có giữ cái thân định cả triệu năm đi nữa vẫn không chấp nhận nó. Cho nên diệt tận định chỉ nói để cho biết chơi vậy chứ không phải mục đích của đạo Phật đâu.

Và có lợi ích gì cho Phật pháp, cho chúng sanh? Thì cái Diệt thọ tưởng định nó không có lợi ích đâu. Chúng ta tới tứ thiền, chúng ta thực hiện Tam minh là giới định tuệ chúng ta đã đủ cái sự mà chấm dứt sanh tử luân hồi, cái sự đau khổ cho cái thân phận làm người là đủ rồi, giải thoát được cái sự đau khổ của chúng ta là đủ rồi. Nhưng mà tới đây chúng ta nhập diệt thọ tưởng định để chúng ta thấy được cái thân lực của định, để biết được cái sự tu tập của chúng ta có những thân lực tuyệt vời như vậy thôi, chứ cái đó không phải là mục đích của chúng ta.

Ví dụ: Thầy nhập Diệt tận định, con tu có gặp tai nạn, con kêu Thầy: Thầy ơi cứu con với. Thầy có thể ở trong Diệt tận định mà biết để cứu con được không?

Đó là cái điều kiện hồi nãy Thầy đã trả lời. Vì nhập Diệt thọ tưởng định cái thức nó không còn, cho nên dù có kêu gì đi nữa thì ở ngoài cũng chịu chết mà thôi, chứ không bao giờ mà Thầy có thể cảm, giao cảm được cái sự nổi khổ của các con ở bên ngoài được.

Trong kinh nói Phật có đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tại sao Phật không nhập Diệt tận định để nhục thân lại cho hậu sanh chiêm ngưỡng mà Ngài lại hoại thân nhập Niết Bàn?

Tức là trong kinh nói Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp tức là phải cái thân của Phật đẹp đẽ hơn con người, rất là đẹp, thế mà không ông Phật ông còn không có giữ nó để mà chúng ta ở sau này chúng ta chiêm ngưỡng những cái đẹp đó. Thế mà chúng ta, cái thân của chúng ta xấu xí như thế này mà nhập Diệt thọ tưởng định để giữ lại, người ta nói cái ông gì đâu mà cái miệng méo xẹo mà cũng để cái miệng đó mà bây giờ nhập Diệt thọ tưởng định phải không? Cái lỗ mũi gì mà xẹp lép mà cũng để? Thật sự ra nếu mà như Thầy bây giờ mà để thì người ta sẽ nói: Cái ông gì? Vậy mà cũng để cái thân lại coi nó

xấu xí. Muốn để cái thân thì chúng ta phải như Phật 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, để thì cái điều đó nó cũng đáng để, còn như Thầy mà để làm gì? Do đó Thầy nói ông Phật ông còn không để, tướng ông tốt như vậy mà ông còn không để thì Thầy ra gì mà Thầy phải để? Các con hiểu điều đó, cho nên Thầy chẳng bao giờ muốn.

Như bây giờ các con Thấy, cái ngài Vũ khắc Minh, ngài để nhục thân của ngài. Trời ơi nhìn cái ngài muốn xộ muốn xẹo cái miệng gì mà nó còn gì, do đó các con có đến thăm không? Như vậy người ta chỉ ca ngợi cái sức thiên định của ngài, chứ thấy cái nhục thân của ngài đâu có đẹp để gì? Thế mà phải đẹp thì ngài để thì không nói gì, không đẹp mà cũng để cho người ta cười chứ làm cái gì? Các con thấy người ta thường thường những nhà điêu khắc, người ta tạc những cái tượng rất đẹp, người ta để trong nhà rồi người ta chơi. Ông Phật ông đâu có ngu, ông đâu có làm cái đồ chơi của thiên hạ, phải không? Cho nên Ông diệt, Ông đốt, Ông bỏ đi, tao đâu có ngu để cho tụi bay cứ thẳng cứ làm cái tượng để trong nhà chơi. Cho nên bây giờ các con thấy không? Mấy ông mà làm lớn rồi đó hoặc này kia có danh tiếng họ hay làm cái tượng, tưởng là ngon không ngờ để làm đồ chơi của người ta, người ta để trong nhà người ta, rồi để cái tượng lên, tưởng đâu

người ta thờ sự thật có thờ đâu, họ làm đồ chơi.

Vừa rồi Thầy xuống nhà của Tâm Như đó, Thầy thấy người ta làm cái tượng bằng đồng, mà đồng giả nó làm không biết bằng chì gì đó rồi nó mạ đồng lên, nó làm cái tượng của Hòa Thượng thờ. Thầy nói Hòa Thượng là người tu hành, mà các cư sĩ làm cái tượng này để chơi như là như búp bê vậy à? Trời đất ơi, bây giờ một vị tu sĩ mà bây giờ để người ta tưởng như vậy, thôi người ta làm tổng thống hoặc này kia người ta để, để cho toàn dân người ta chiêm ngưỡng cái người đó, còn mình là người tu mình để làm chi? Cho nên Thầy thấy hầu như là người ta cứ tạc cái tượng nhỏ nhỏ như vậy làm như bằng đồng, họ làm đồng giả chứ đồng thật thì mắc lắm. Cho nên họ làm đồng giả thì rẻ, mượn ông tạc tượng nào đó cho giống Hòa Thượng đi, rồi bắt đầu bây giờ Thầy thấy vô trong cái nhà phòng khách họ để tặng cho ông khách nào cũng lại nhìn. Hòa Thượng bây giờ làm đồ chơi của thiên hạ rồi còn thứ gì nữa là Hòa Thượng.

Cho nên hầu như đức Phật rất là thông minh ở chỗ đó, không có để cái nhục thân, nếu mà 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của đức Phật mà để lại thì bây giờ người ta thấy người ta giật mình, không có con người nào đẹp được như vậy hết. Do đó bắt đầu bây giờ bao

nhieu cái tượng mà đúc ra bây giờ khắp cả thế giới này người ta để cái hình đúc Phật làm đồ chơi chứ chưa phải. Bây giờ chúng ta, cái hình tượng như thế này là người ta tưởng tượng ra, người ta còn đốt nhang, còn cái kia đẹp quá không dám đốt nhang đâu để chơi cho đã.

Bởi vậy ông Phật ông khôn, Thầy thì cũng đâu có dại cho nên Thầy chỉ nói là đừng có quay hình của Thầy rồi mai một quay hình của Thầy rồi các con biết sao không? Thay vì cứ xem hát xem tuồng rồi, bắt đầu Thầy cũng nhảy múa ở trên, xem hát, cho các con xem hát xem tuồng nữa, phải không? Xem đã ở ngoài đời chưa đã đâu, bắt đầu bây giờ Thầy thuyết pháp đây, hoặc là thấy cái thất của Thầy cũng quay, hoặc thấy Thầy quét sân cũng quay, quay vô đó rồi bây giờ lâu lâu mở ra coi Thầy có quét sân coi có sạch không? Trời đất! Làm như là Thầy đóng tuồng cho mấy con coi vậy, đó là những cái sai, thấy không.

Người ta thềm tôn kính một vị Thầy, cái vị Thầy đó vô hình nhưng nó thiêng liêng ở trong lòng của chúng ta hơn là chúng ta xem những cái hình ảnh, mà hình ảnh một cái ông Thầy mà đi quét sân mà có đẹp gì mà coi. Thật sự ra mấy thầy quá là kính trọng, rồi kính trọng đến mức độ quá tộ khiến để biến ông Thầy của mình trở thành một cái

người mà tuồng hát diễn tả cho mình coi. Biết mình bắt trước được vậy không mà mình diễn tả cho mình coi? Chắc chắn là cái điều đó là điều sai. Cho nên Thầy luôn luôn là không muốn bao giờ, nhưng mà tùy thuận vì người ta muốn để lại cái hình mình không có cho người ta chụp thì người ta cũng buồn, mà người ta không hiểu. Một vị Thầy mà lưu hình lưu ảnh như vậy có đáng giá gì là một bậc chân tu? Mình khoe hình khoe ảnh của mình có tốt đẹp gì? Ốm o gầy mòn như thế này, có bữa thì thiếu điều đi hết muốn nổi, có bữa hai gò má ộp vô cũng không còn thứ gì, còn có bữa thì ăn uống có gì đó nó phình ra như nhận nước trong đó, thấy nó được được một chút, có bữa thì như con khỉ khô không có ra gì hết mà hình này hình kia đủ thứ. Thành ra đó là những cái sai. Chúng ta không có cầu danh ở những chỗ đó mà phải đem cái gì nó lợi ích cho cái người sau này người ta được giải thoát. Đó là cái phận, cái bổn phận của người tu.

Còn tượng đúc, tượng vẽ vẽ bây giờ do người sau tưởng tượng vẽ vời ra làm sao tin Phật có 32 tướng tốt? Xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho con những điều con chưa hiểu biết để sau này Thầy nhập Diệt tận định có người hỏi con trả lời cho thông suốt không bị người ta nói.

Nhập diệt thọ tướng định là Tiểu thừa,

là tiêu nha bại chủng. Đó như vậy các con thấy trong cái vấn đề mà người ta đặt như thế nào thì người ta luận như thế nào cũng được, nhưng ở đây chúng ta hiểu rằng: Một vị Thầy mà tu như Thầy thì không bao giờ mà nhập Diệt thọ tướng định để giữ cái thân của mình để làm cho đời sau người ta chiêm ngưỡng. Mà một vị thầy thực hiện trong cái sự vô thường của nó mà thôi, nghĩa là chết thì cũng chết như mọi người nhưng tự tại ở trong cái sự chết, chứ không phải là chết trong cái khổ như người phạm phu, có vậy thôi. Còn Tiểu Thừa hay Đại Thừa gọi sao tùy kệ nó, tại vì họ chưa phải là những người biết được con đường này, cho nên họ đứng trên một góc độ cao với thấp cho nên mới có Đại Thừa Tiểu Thừa, thấy những cái định mà quá tuyệt vời của Phật pháp thì họ muốn hạ Phật pháp xuống để mà họ gọi cái đó là cái định của Tiểu Thừa, chứ họ không biết cái đó là một cái công phu tu hết sức chứ không phải một ngày, hai ngày mà làm được cái chuyện này.

Xin thầy hoan hỷ chỉ dạy rõ cho con được thông hiểu, làm cho con đường của đạo Phật sáng thêm. Tổ và các thiền sư nói rằng: sinh như đắp chăn mùa đông, tử như cởi chiếc áo mùa hạ, cho nên họ vào ra sanh tử độ chúng sanh tự tại, không sợ cực khổ. Như vậy Phật với tổ khác nhau như thế nào?

Ở đây con thấy rõ ràng người ta nói cái lý luận là như vậy, chứ Thầy thấy ông thầy, ông Tổ nào mà khi mà chết thì thấy sao ông đau ông rên quá trời. Có ông nào mà không rên đâu? Họ nằm trên giường bệnh, đôi ba tháng hoặc là một năm hai năm, nhất là những vị đã mà bán thân. Thì các con thấy khi chết thì mê muội không còn biết, mà trước đó thì cái tay nó bại hết một thân người, không đưa lên được, đi đái, đi tiểu, đi giải bằng cách là người ta phải đặt cái bô vào, rất là khổ sở cho cái vị đó. Thế mà họ nói họ như là đắp chăn bông trong mùa hạ. Trời ơi chăn bông gì mà được? Các con thấy tưởng tượng một cái người mà bán thân, họ nằm liệt, hai cái chân đi không được ngồi trên cái xe lăn, thử hỏi bây giờ họ đi cầu làm sao? Có khổ không các con? Bây giờ Thầy nói bây giờ chúng ta bây giờ nè, đau chỉ đơn sơ thôi, chỉ là thần kinh tọa, cái chân chúng ta bị nhức từ trên này dưới nè. Mà khi chúng ta ngồi đi cầu xuống nó đau nhức buốt như thế này, chúng ta ngồi được không? Khi mà chúng ta ngồi cầu có yên không? Đau khổ vô cùng chứ đâu phải dễ. Vì vậy đừng nói chi mà cái chuyện đắp chăn bông được. Đâu có chuyện ra vào sanh tử mà đắp chăn bông, mà như cởi chiếc áo mùa hạ được? Đừng có nói chuyện, đó là cái lý luận. Nhưng mà sự thật trước cái cảnh mà đau khổ trước cảnh mà sanh tử, Thầy thấy ông nào cũng

mặt mày tái mét hết, chứ đừng có nói không có sợ, đều là nói một nói chứ còn không có ông nào tự tại. Tự tại khi nào người ta nhập tứ thiên, người ta không sợ, nghĩa là người ta làm chủ được cái sống chết của cái thân người ta không sợ.

Như bây giờ các con chưa làm chủ, các con sợ lắm, tới chừng đó các con biết nó giết méo miệng bên đây, méo miệng bên kia, nằm lên ngồi xuống, các con thấy những người mà chết chưa? Nghĩa là vừa nằm xuống vậy, đỡ nằm xuống, bắt buộc phải đỡ dậy kêu là tăng trở đó, rồi đỡ dậy chưa có gì được mà không biết trong cái người đó nó ra sao Thầy cũng chẳng biết, nó khổ sở như thế nào, đỡ vừa đỡ thì bảo nằm xuống, nó làm như khó chịu. Mà nằm xuống chưa được nằm thì bắt đầu đỡ dậy đỡ dậy chịu không nổi, lúc trần trở các con có nuôi người bệnh đau sắp chết các con mới biết được cái tình trạng lúc bấy giờ chết rất khổ. Đây là những bệnh không ngạt ngào lắm đó mà người ta còn khổ như vậy, còn huống hồ là những bệnh ngạt ngào, nó còn khổ biết mấy! Đừng có nói mà đắp chăn mùa đông mà cởi áo mùa hạ. Mấy ông Tổ này miệng nói vậy chứ Thầy thấy ông nào cũng méo xẹo hết, khi mà sanh tử đến chứ đừng gọi ra vào sanh tử tự tại đâu.

Tự tại là những người nào mà nhập Tứ thiên là người ta ra vào sanh tử tự tại, người

ta biết khi mà người ta nhập tứ thiên là người ta làm chủ được cái thân nó không còn khổ nữa, cái thân này nó bệnh như thế nào người ta không khổ nữa, người ta bảo nó ngưng là nó ngưng à, người ta bảo nó không đau là nó không đau liền. Còn các ông có làm cách nào được không mà các ông dám nói là tự tại trong sinh tử mà như đắp chặn bông mùa đông, điều đó là các ông nói chứ các ông chưa nói được cái lý hành. Còn ở đây người ta nói được cái lý hành, cái pháp hành của người ta, cho nên người ta nói được cái hành động người ta làm chủ được. Thầy nói các con xét, Thầy bảo nó ngưng là nó ngưng, còn các ông có dám bảo không? Vậy mà các ông dám nói tự tại trong sinh tử? Là các ông nói láo rồi, không có thật. Đó là cái gạt người chớ không phải là cái nói thật.

Còn bây giờ khi mà người ta đã làm chủ được như vậy rồi thì khi mà người ta muốn đi tái sanh, người ta làm chủ được tái sanh, cho nên Thầy nói chỉ tu cái Chánh niệm tỉnh thức thôi mà khi đi vào cái tái sanh là người ta đã biết sanh vào bụng mẹ, đi như thế nào người ta biết, người ta tỉnh thức thôi, chứ chưa ly dục ly bất thiện pháp đâu. Các con biết, rồi người ta tu tới cái sức tỉnh thức đến mức độ nào chúng ta ly được cái gì, thì lúc bấy giờ chúng ta ở trong bụng mẹ, vào bụng mẹ, tức là bây giờ Thầy bỏ cái thân này mà

Thầy tu được cái Chánh niệm tỉnh thức thì lúc bấy giờ Thầy bỏ cái thân này, Thầy biết Thầy đi vào cái bụng mẹ nơi đâu, Thầy vào đó Thầy thọ thai ở đó Thầy biết, tức là đi vào ở chỗ phát sanh là Thầy biết rồi, Thầy tỉnh thức Thầy biết Thầy đi, không phải nghiệp lôi Thầy được. Rồi bây giờ Thầy tu đến mức độ nào, cái sức tỉnh của Thầy đến mức độ nào, do đó Thầy biết Thầy nằm trong bụng mẹ, Thầy biết rất rõ, đang ở trong bụng mẹ, mặc dù là cái bào thai còn rất nhỏ nhưng mà Thầy vẫn biết rằng Thầy đang ở trong bụng mẹ, rồi Thầy tu đến cái mức độ nào, sức tỉnh thức nào mà khi người mẹ sanh Thầy ra Thầy còn rất là tỉnh táo, Thầy biết rằng Thầy được sinh ra, Thầy biết Thầy đang sanh ra, đó là 3 cái lần biết. Lần biết thứ 4 là khi mà Thầy tu đến cái sức tỉnh thức mà ly dục ly ác pháp xong, nhập được Sơ thiên là lúc bấy giờ khi mà Thầy sinh ra, Thầy biết được cái đời trước của Thầy, Thầy chết là ông gì bà gì, rồi Thầy sanh ra trong cái đời này. Thì các con biết nội cái sơ thiên không mà người ta đã làm chủ được cái sống chết. Còn mấy ông này, ăn thì 3 bữa có đi chỗ nào đâu mà dám nói tự tại trong sanh tử như đắp chăn bông mùa đông, nói dóc rồi, ông ta nói không có lý rồi. Còn Thầy ly dục ly bất thiện pháp, cho nên bây giờ Thầy tỉnh táo, cho nên khi mà vô đi tái sanh Thầy biết mà bây giờ đi ra Thầy còn nhớ được nhiều đời, bởi vì Thầy

chết cái thân đó nó đã qua 1 cái kiếp rồi, nhưng bây giờ sanh ra Thầy lại nhớ được cái kiếp của Thầy đã qua rồi thì sanh ra Thầy nhớ được, tức là Thầy phải ly dục, ly bất thiện pháp thì Thầy mới nhớ được. Trong kinh Phật đã dạy cái này rất rõ mà, đâu phải Thầy đặt điều? Các con thấy, còn mấy ông này có nói đúng được không? Nói dóc, ông gạt người ta.

Phật thì nhập Niết Bàn, còn Tổ thì vào ra trong cõi Ta Bà độ chúng sanh, không nhập Niết Bàn. Như vậy là Tổ từ bi hơn Phật hay sao? Tổ thì nói láo, chứ sự thật ra ông có biết ông đi đâu? Cho nên vì vậy mà ông nói khơi khơi, ông nói cái lý, chứ còn cái hành thì ông nói không được. Còn ông Phật ông nói 3 tháng nữa tui chết thì ông chết rõ ràng phải không? Còn ông Tổ có dám nói 3 tháng chết không? Nói ông chết đi, chúng bắt ông uống thuốc độc chết liền à, chứ không chết chúng cười sao? Cho nên ông Tổ không dám hứa gì hết. Chừng nào mà chết tới đó hay còn không dám nói trước. Cho nên thường thường các con nghe nói Tổ thì nhập diệt thì nói vậy nhập chứ đâu có dám nói trước, còn không thì huyền thoại nói láo thôi, chứ không thể nào mà hẹn trước được. Còn ông Phật, người ta làm chủ được cái sống chết rất rõ ràng, ta nói mấy tháng, mấy ngày người ta chết, người ta muốn chết hỏi nào người ta

chết, tức là người ta tự tại ở trong sanh tử.

Người ta nói từ bi để mà người ta ra vào, tức là người ta còn háo danh, phải không? Các con thấy cái gì cũng giành mình đi ra vào để độ chúng sanh hết. Như ông Phật bây giờ ông tự tại vậy, ông muốn sanh muốn diệt thì có mình ông, ông đi độ chúng sanh cứ kiếp này kiếp khác, ông độ hoài như vậy, chỉ có mình ông thôi, còn bao nhiêu người để cho họ tu, thì như vậy là ông giành cái danh cái lợi, đời nào ông cũng có danh, ông cũng làm Phật hết, đời kiếp nào. Thì như vậy ông Phật háo danh quá độ còn gì nữa. Mà Tổ thì muốn cho mình mình độ chúng sanh thôi, đừng mình ai hết. Nghĩa là nói chung, là bây giờ thí dụ như Thầy bây giờ, Thầy tu vậy, Thầy cũng muốn kiếp sau Thầy cũng lên làm nữa, kiếp sau cũng làm nữa, mình làm Hòa Thượng không mà, ngon quá mà, làm lớn mà, cho nên kiếp nào cũng ngon hết, thì bây giờ cứ kiếp này rồi cứ mình vô đi trong đường sinh tử mình làm chủ rồi mình trở ra làm nữa, làm hoài, như vậy là ai cũng kêu mình thầy. Thế gian này toàn là thiên nhân chỉ đạo sư, mình là đạo sư hết, không phải ngon sao? Cho nên ông Phật không phải là người háo danh, còn mấy ông tổ này thật sự ra mấy ông nói tự tại trong sanh tử, độ chúng sanh, chúng ta nghe mấy ông này thương chúng sanh giữ lắm, ra vào không có

sợ ngại gì hết nhưng mà đó là cái hình thức háo danh.

Cho nên vì vậy mà háo danh riết rồi bây giờ mấy ông cất chùa sao rồi, các con thấy không? Ông đâu có dám ở nhà tranh, còn ông Phật ông có kiếp đời ông ở nhà tranh, ông ở nhà tranh ngán quá mưa dột cho nên ông chết(44.23) là phải. Còn ông tổ bây giờ ông không ngán, đời nào kiếp nào ông cũng làm tổ cho nên ở chùa cao rộng lớn như vua rồi, đền đài sung sướng rồi thì còn cái gì mà bỏ uổng.

Như vậy ông có ly không? Như vậy ông không có ly thế gian đâu? Kiếp này ông cất chùa tốt, kiếp sau ông lên ông ở cái chùa nữa, tốt nữa. Kiếp này ông cất 3 - 4 cái chùa, kiếp sau ông cất 5 - 7 cái chùa, cứ mỗi kiếp ông cất 10 cái chùa mà 10 lần như vậy thì các con thấy các tổ như vậy có thể một ông như vậy cất cả 100 cái chùa không? Ông háo danh kinh khủng, ông tham lợi cũng dữ tợn. Một mình ông làm đủ thứ hết. Không có để ai làm lợi ích cho chúng sanh hết. Ông giành hết rồi, công đức của ông lớn hết, cho nên ông hơn Phật ở chỗ đó chứ sao. Tại vì ông tham quá nhiều ông hơn Phật. Ông Phật thì ông diệt cái lòng tham, cho nên ông chỉ một đời ông thôi nên ông nói: Đời nay ông chấm dứt thôi, không làm nữa. Để cho những người đệ tử của mình người ta làm,

chứ không phải là giành với đệ tử của mình.

Cũng như chẳng hạn bây giờ Thầy thuyết pháp mà có hay cách gì đi nữa, người ta cứ tập trung nghe Thầy mà ba cái thằng đệ tử của Thầy nó nói gì họ cũng không thèm nghe hết mà cuối cùng thì Thầy giành, giành rồi Thầy chết rồi bắt đầu mấy thằng đệ tử thuyết không ai nghe hết, chờ cho Thầy lớn lên Thầy thuyết bao nhiêu người cũng tập trung nghe Thầy, vậy có phải là Thầy giành với đệ tử của mình không? Đó cho nên đó là những cái mà Thầy thấy người ta bị cái tâm danh tâm lợi mà nó che khuất đi, mà người ta lý luận bằng cách là người ta thương chúng sanh, từ bi hơn Phật, chứ làm gì mà hơn Phật được.

Từ bi hơn Phật, tại sao chúng ta ăn 3 bữa trước mồ hôi nước mắt của người khác mà chúng ta ăn được? Các con thấy, phải không? Nếu mà chúng ta từ bi thì mỗi một món ăn chúng ta bỏ để nuôi chánh mạng của chúng ta thì chúng ta biết cái sự đau khổ của mọi người làm ra mới có thực phẩm này, thế mà chúng ta nữa chúng ta ăn 3-4 bữa còn ăn thêm 5 - 7 bữa nữa, thì thử hỏi như vậy chúng ta có từ bi không, hay là ăn trên mồ hôi nước mắt của người khác? Có đúng không? Bởi vì Thầy thấy thật sự chúng ta có làm ra cái đồng bạc nào chúng ta sống đâu, thế mà chúng ta ngồi không ăn mà còn lại nói

từ bi độ chúng sanh nữa. Còn ông Phật thấy mỗi một ngày mà chúng ta ăn, nó đã hao tổn mồ hôi nước mắt của người khác rất nhiều, chúng ta phải thực hiện cái sự giải thoát cho thật sự để hoàn toàn ly tất cả những cái ham muốn ăn này, cho nên người ta đặt cái niệm thực phẩm bất tịnh để mà người ta quán xét, từ đó người ta không còn cái tâm tham đắm trên cái ăn. Cho nên người ta ăn để sống, coi như là một liều thuốc, chứ đâu có phải lấy cái đó mà thích. Như vậy chính người ta đặt cái niệm đó mà người ta tu tập hàng ngày làm cho cái lậu hoặc ăn uống người ta quét sạch ra. Còn trái lại chúng ta ăn ngày 3 bữa, rồi ăn thêm dặm 5 bữa rồi còn thêm bánh trái rồi sữa bơ đủ loại, thì như vậy là chúng ta ăn trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác chứ gì?

Trên một cái chuyến đi vừa rồi, Thầy luôn luôn không bao giờ, giữ cái hạnh không bao giờ vô quán vô lậu, thế mà mấy cái chú cư sĩ này, cứ một lát thì cứ rề xe lại quán này đã, tới rề xe lại quán kia, Thầy nói: Cuộc đời của mấy con là cuộc đời phí cái ăn, cái thời gian của mấy con chỉ biết ăn chứ không biết gì hết, làm ra tiền chỉ phục vụ cho cái ăn, các con biết cái giờ này mà ngồi Thầy tốn bao nhiêu thời giờ của Thầy không? Mấy con ăn thì chỉ biết ngon cái miệng để ngồi đó phá thì giờ của người khác không, không

biết cái giờ của người ta quý báu. Mỗi một cái giờ nó qua là nó làm cho cái thân của chúng ta hoại diệt từng phút giây ở trong đó mà các...

(Hết)



BẢNG SỐ 37:

GIỚI BỒN PATIMOKKHA (TIẾP)

Phật ngăn không cho và buộc phải biệt chúng thực, Đề Bà Đạt Đa nghĩ rằng: Ta có thể phá hòa hợp tăng, thân ta sau khi chết sẽ được tiếng khen rằng: Cù Đàm có đại thần thông trí tuệ mà Đề Bà Đạt Đa phá được, liền cùng bốn tỳ kheo làm bạn, lấy 5 pháp dạy các tỳ kheo:

1. Suốt đời đi khát thực
2. Mặc y phần tảo
3. Ngồi dưới đất trống
4. Chẳng dùng sanh tô và muối
5. Không ăn thịt cá

Chính cái chỗ này á, mà người ta mới lấy cái chỗ này mà người ta nói Phật đây. Ông Đề Bà Đạt Đa đặt ra 5 cái pháp, 5 cái giới: Nghĩa là suốt đời đi xin ăn, mặc y rách rưới, ngồi dưới đất chớ không có ngồi trên ghế. Chẳng dùng sanh tô tức là sữa này kia nọ mà không dùng muối. Ở đây, cái chỗ này thật sự ra nếu mà ông Đề Bà Đạt Đa mà

ăn uống mà không dùng muối thì Thầy nghĩ rằng một thảng cái mình của ông chắc là nó thành một cái bệnh không có thể tưởng tượng được. Mà ở đây ông đặt kiểu này là 5 cái ông này mà đi theo ông chắc là cũng bệnh luôn hết á.

Rồi ông đặt cái hơn nữa là ở chỗ này mà hầu hết là bên Nam Tông người ta lấy cái chỗ này mà người ta nói đây. Là cái thứ 5, là ông đặt không có ăn thịt cá. Nghĩa là hoàn toàn không ăn thịt cá. Tức là Phật có ăn thịt cá. Đó là cái chỗ mà người ta có thể xét thấy được cái chỗ sai chỗ đúng, mà cái chỗ này có đúng là ông Đề Bà Đạt Đa đặt ra hay người là sau đặt đây?

Đó là một cái câu hỏi để chúng ta thấy được. Vì Đức Phật dạy ở trong cái bài kinh mà Kinh Trung Bộ á, bài kinh Jivaka đó, thì Đức Phật nói: khi một vị Tỳ kheo mà thọ thực thì tâm từ bi của họ biến mãn khắp cùng tất cả mười phương, tất cả chúng sanh, cho nên những cái thực phẩm mà ăn vào mà thấy có thịt thì không ăn. Mà nghe ở trong đó, mặc dù là trên cái món ăn không thấy thịt, nhưng mà nghe người ta nói thịt nó bằm ra thì không ăn. Mà nghe mà nghĩ ở trong đó có thịt nghĩa là người ta không thấy, mình không thấy, không nghe mà rồi có cái khởi nghĩ: Cái bánh này nó cuốn lá như vậy chứ ở trong nó làm cái nhân bằng

thịt á, thì nghi nó như vậy. Nghĩa là bây giờ Đức Phật cầm cái bánh đó lên mà nghe cái mùi mỡ, nghe mùi bò, nghe mùi heo, nghe mùi cá, nghe mùi tôm thì tức là Đức Phật đã nghi ở trong đó có thịt chúng sanh. Cho nên ăn mà không nghe, không thấy, không nghi thì mới ăn; mà ăn mà thấy, mà nghe, mà nghi thì không ăn. Do đó khi cầm lên mà nghe cái mùi mỡ, nghe cái mùi tanh cá thì Đức Phật biết đó là có thịt chúng sanh cho nên Đức Phật không có ăn là vì cái tâm từ bi. Thì như vậy là Đức Phật bao giờ mà ăn thịt chúng sanh? Không bao giờ mà ăn thịt chúng sanh hết.

Ăn thịt chúng sanh mà cái tâm từ bi làm sao cho phép Đức Phật ăn được. Thế mà ở đây cái câu thứ 5 này, cái giới thứ 5 của Đề Bà Đạt Đa đặt ra để muốn hơn Phật, vì vậy mà người ta nghĩ rằng trong thời Đức Phật có ăn thịt chúng sanh.

Cho nên ông Đề Bà Đạt Đa muốn hơn Phật mới đặt cái câu này ra. Do lấy cái lý do này mà người ta nói Phật còn ăn thịt chúng sanh. Thì người ta không hiểu được cái kinh giới mà ở trong cái kinh Nguyên Thủy mà người ta đã dịch ra bài kinh Thầy thấy rất là sâu sắc, ăn chay mà trên ăn chay. Còn Đề Bà Đạt Đa chỉ cầm thôi, không ăn thịt cá chúng sanh nhưng mà ăn lén sao?. Còn cái này người ta ăn ở trên cái tâm từ thì người ta

đâu có ăn lén. Còn ông này ông cảm, ở bây giờ mình là năm người này, mình hợp nhau này, mình không ăn thịt chúng sanh này. Nhưng mà mình thèm thì mình phải ăn thôi.

Còn Đức Phật dạy chúng ta ăn tất cả những thực phẩm, tâm từ bi chúng ta phải thể hiện trên cái đó thì làm gì chúng ta ăn. Phải hông? cái nào cao hơn, cái nào thấp hơn?

Ông Đề Bà Đạt Đa chỉ đặt ra một cái giới là không ăn thịt cá chúng sanh thì như vậy là quá thấp đâu có cao siêu gì! đâu có bằng Phật được. Thế mà người ta nói Phật ăn thịt cá chúng sanh, cho nên ông Đề Bà Đạt Đa muốn đặt 5 cái giới này cho hơn lên nữa để mà không ăn thịt chúng sanh, Rồi đặt cái giới mà Thầy thấy cái giới hết sức vô lý là chẳng dùng sanh tô và muối. Nếu mà ông ăn lạt không riết chắc là ông thành bò, ông không có muối chút nào hết thì chắc ông cũng chết luôn chứ đừng nói, con người ta mà không muối làm sao mà chịu nổi. Cho nên dù là đồng bào ở trong rừng núi đi nữa họ coi cái hạt muối rất là quý, chúng ta cũng nên biết rằng ăn lạt đâu có phải..., ăn nhiều quá, mặn quá thì cũng không tốt, mà ăn ít, không có muối thì cũng không tốt. Cho nên do vì vậy mà chúng ta biết rằng con người là cái thân của chúng ta là cái nơi mà chúng ta phải có những chất để cho nó đủ để mà nó

nuôi dưỡng thì muối cũng là một cái phần rất cần thiết cho thân. Thế mà đặt cái giới này ra thì chắc chắn là tiêu mấy ông tỳ kheo này hết, không có còn mà sống mà kéo dài cái thời gian để mà thực hiện những cái giới này. Cho nên đó là những cái giới đặt ra nó vô lý, nó không có cái lý, làm sao mà con người sống được.

“Làm cho các tỳ kheo tân học vô trí tin ưa. Các tỳ kheo nghe thế đến bạch Phật. Phật nói rằng phá hòa hợp tăng phạm tội rất nặng, ở trong địa ngục chịu khổ một kiếp, không thể cứu được. Phật liền hợp chúng lại quả trách ông Đề Bà Đạt Đa. Rồi bảo tăng làm phép tha giáng quả căn Bạch Tứ Yết Ma rồi kiết giới này.”

Như thầy nói Bạch Tứ Yết Ma đó, như thầy hiểu đó là nêu lên rồi hỏi ý kiến của các ngài. Tức là chúng ta đề ra một cái ý kiến, rồi hỏi cái ý kiến đó tất cả mọi người đều chấp nhận cái ý kiến đó thì coi như pháp Yết Ma đó thành tựu. Trong đó 10 vị thầy mà có một vị thầy không chấp nhận, tức là không có ý kiến thì coi như là nêu lên cái điều kiện đó thì cái điều kiện không thành Yết Ma. Còn nếu mà nêu lên mà 10 người đều chấp nhận hết, tán thành hết thì đó là thành Yết Ma. Thì ở đây chúng ta thấy đạo Phật rất là giữ cái tự do, cái bình đẳng ở trong cái tư tưởng, cái tinh thần tự do rất là tự do. Cho

nên muốn làm một cái điều gì đều phải hỏi qua ý kiến cho nên gọi là Bạch Tứ Yết Ma.

Phá tăng nếu một cho đến bảy tỳ kheo chẳng hòa hợp cũng không phải là phá. Nếu chẳng hỏi trên Thượng tọa mà làm tăng sự ấy là chẳng hòa hợp cũng chẳng phải phá tăng nếu chẳng cùng đồng đều ăn ở chỗ khác khi ăn ngồi chỗ khác tranh cãi nhau chẳng gọi là phá. Cốt ở trong giới tám Tỳ kheo trở lên chia làm hai bộ riêng làm tăng sự mới gọi là phá tăng. Người làm chủ phá tăng bị một kiếp đọa địa ngục. Ở đây, đức Phật ở trong giới bốn này nói đức Phật có chia làm từ một đến bảy vị Tỳ kheo mà không hòa hợp thì chưa gọi là phá tăng. Mà chỉ tám vị trở lên thì mới gọi là phá tăng. Thì chúng ta thấy cái số mà phải đông đủ tám người thì mới gọi là phá tăng. Chín người, mười người trở lên mà không có hòa hợp nhau thì gọi là phá tăng đoàn. Còn từ một đến bảy người mà không hòa hợp thì chưa gọi là phá tăng đoàn. Mà cái tội mà phá tăng đoàn thì cái tội đó coi như là đọa địa ngục một kiếp chứ còn không có xử không có gì được hết. Khuyến can mà không nghe mà cứ mãi phá tăng đoàn á thì làm cho cái tăng đoàn nó không có hòa hợp được thì như vậy thì coi như đương nhiên bị đọa địa ngục chớ không còn có một cái giới nào mà có thể ghép cái người đó vào cái giới luật được hết mà chỉ còn đợi một kiếp đọa

địa ngục mà thôi.

11. Giới lập bè đảng giúp phá tăng.

Vì sao Phật kiết giới này? vì Đề Bà Đạt Đa chủ mưu phá tăng, một số Tỳ kheo thuận tùng bênh vực các Tỳ kheo này là trong nhóm sáu người nhân đó Phật hợp các Tỳ kheo. Bạch Tứ Yết Ma kiết giới này và khuyên các Tỳ kheo can gián họ. Giới này dạy trong lúc Tăng như pháp tác ý Tứ Yết Ma tha giáng đối với Tỳ kheo phá tăng, Tỳ kheo nào lên tiếng bênh vực bất kể là đồng hay là bất đồng quan điểm với kẻ phá tăng. Sự lên tiếng này tức là hành vi cản trở Yết Ma của chư Tăng. Đây là xác định yếu tố trợ bạn của Tỳ kheo ấy phạm tăng già Bà Thi Sa. Đối với Tỳ kheo trợ bạn, chư Tăng có nhiệm vụ can gián hoặc cử một người có uy tín có khả năng. Cử hai hoặc ba người nếu cũng bất thành, Tăng sẽ hợp tác pháp Yết Ma tha giáng thứ lớp như lần đầu khuyến cáo nếu Tỳ kheo trợ bạn không hối cải bấy giờ tiếp tác bạch ba lần nữa. Nghĩa là liên tục hợp chúng liên tục làm cho cái sự mà hòa hợp tăng cho được mà không được thì coi như là những cái người mà phá hòa hợp đó đều là phạm tội đọa địa ngục.

12. Giới làm hạnh xấu như, nhà người bị đuổi.

Ở đây Thầy xin đọc lại một cái phần mà

làm các pháp Yết Ma đây. Ở đây là phải ba lần tác bạch tức là nêu lên một cái ý để cho chư Tăng thông suốt, để quý thầy thông cái chỗ mà phá tăng đoàn vì phá tăng đoàn rất là quan trọng với cái sự tu tập của Phật giáo. Đại đức Tăng xin lắng nghe Tỳ kheo này (tên gì đó) là trợ bạn của Tỳ kheo (nào đó) thuận tùy mà nói như vậy: Chúng tôi chấp nhận Tăng, nay vị Tỳ kheo (tên gì đó) trợ bạn của Tỳ Kheo mà tác pháp tha giáng cho bỏ sự ấy. Các trưởng lão nào bằng lòng Tăng nay vị Tỳ kheo mà trợ bạn ấy tác pháp tha giáng cho bỏ sự ấy thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Đây là pháp Yết Ma thứ nhất và thứ hai, thứ ba, thứ tư.... Nếu tất cả mọi người đều im lặng hết thì đó là người ta chấp nhận, còn người ta có người nào mà nói lên tức là người ta không có đồng ý thì người ta sẽ nói lên, còn nếu mà làm thinh hết là người ta chấp nhận. Lần chót Tăng đã bằng lòng vị Tỳ kheo đó là trợ bạn tác pháp tha giáng cho sự bỏ sự ấy thì im lặng tôi xin ghi nhận như vậy. Nghĩa là tất cả im lặng

là bắt đầu từ đó thì cái vị Tỳ kheo mà trợ giúp cho cái người mà bạn phá tăng đoàn đó họ sẽ chừa bỏ, họ sẽ không làm nữa. Tức là hợp chúng như vậy để mà can ngăn khuyên những người khác đừng có trợ giúp những người phá tăng đoàn cũng như đừng có trợ giúp Đề Bà Đạt Đa vậy. Do đó một cái

số người được cái những cái pháp Yết Ma họ trở về những cái người tu tốt không có trợ giúp cho Đề Bà Đạt Đa phá tăng nữa. Đó là cái phần trong cái giới thứ mười một.

Cái giới thứ mười hai: Giới làm hạnh xấu như nhà người bị đui. Vì sao Phật kết giới này? Xưa Phật ở nước Xá Vệ khi bấy giờ ở trong ấp Kỳ Liên có hai Tỳ kheo Mã Sư và Mãng Túc làm hạnh phi pháp: tự trồng hoa, tự hái hoa, tự dung tữ, tự hái hoa rồi sau thành tàn mang đem cho người cùng với phụ nữ đồng ngồi chung một giường cho đến ca múa, hát xướng làm trò giễu cợt. Khi đó có các Tỳ kheo đến ấp Kỳ Liên khát thực, y phục chỉnh tề chậm rãi đi tới, không trông hai bên. Các cư sĩ trông thấy trái lại cho là phi pháp không cúng dường, các thực phẩm ăn uống. Các thầy Tỳ kheo hỏi ra mới biết có hai Tỳ kheo làm hạnh như xấu nhà tín thí liền đem bạch Phật.

Nghĩa là lúc bấy giờ có hai Tỳ kheo là Mã Sư và Mãng Túc tự trồng hoa, bông kiếng rồi cắt hoa xâu lại thành tràng rồi đem biếu cho mấy người phụ nữ, rồi ngồi chung với mấy người phụ nữ ca hát xướng ở đó tạo những cái hạnh đó cho nên những người cư sĩ ở đó nói rằng những người này họ là những người tốt là biết trồng hoa, biết sản xuất cái này cái kia đem lại những cái sự lợi ích cho mọi người, biết làm tốt cho người này người kia,

biết làm cho nhà họ vui vẻ ca hát trò giễu làm cho họ thấy cũng thích mấy ông thầy này ca hát cũng hay, ngâm thơ cũng tuyệt. Do đó thì những cái số người cư sĩ ở trong cái xã đó, cái làng đó họ thích hai ông thầy này dữ lắm. Họ nói hai ông thầy thiệt là con người lịch thiệp; tu hành mà không có lia cái thể gian, luôn luôn lúc nào cũng nhập thể gian để mà độ đó. Cho nên họ rất là thích. Trái lại có một cái số các Tỳ kheo khác đến đó đi thì không dám ngó qua ngó lại, đi thì nhìn xuống đất. Mấy vị cư sĩ ở cái xã này, cái ấp này thấy mấy ông thầy này làm cái gì quá là con cù lằn; đi gì mà kỳ cục không dám ngó ai hết. Còn ở đây mình có mấy vị Tỳ kheo biết vui vẻ này kia rồi ca hát làm vui làng vui xóm còn mấy ông thầy này làm gì mà lạng thình, đi mà không nói chuyện gì hết. Do đó họ chẳng có đem đồ cúng dường hết mấy ông này không có đúng cái hạnh. Hai ông Tỳ kheo ở đây người ta làm đúng hạnh còn mấy ông này làm như là mình gì đó thành ra do đó họ không cúng dường gì hết. Vậy mà sau đó mấy vị Tỳ kheo này đi về mới trình lại với đức Phật cái trường hợp nó xảy ra như vậy. Vì vậy đức Phật mới sai ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên đến làm Yết Ma phu tuần xua đuổi hai vị tôn giả này. Lời Phật dạy Tăng rồi vì hai vị Tỳ kheo kia làm phép cử tội định tập Bạch Tứ Yết Ma. Hai vị Tỳ kheo kia nói rằng: chúng tôi có yêu, có giận,

có sợ, có si lại có Tỳ kheo khác đồng tội có người bị đuổi có người không bị đuổi mà sao riêng đuổi chúng tôi? Hai tôn giả trở về đem việc ấy bạch Phật, Phật khiến cho Tăng cùng hai vị Tỳ kheo kia làm phép tha giáng Bạch Tứ Yết Ma mà kết giới này làm như nhà người là sao? Nhà cư sĩ trước có lòng tin trọng kính, nhân vì hai Tỳ kheo lấy hoa, vật tặng và bạch y thời làm phá tăng tốt bình đẳng người trước với người được vật thời họ vui mừng yêu kính, người không được vật dù cho gặp Thánh hiền họ cũng không yêu kính. Như thế là mất cái phúc lợi sâu dày của người trước mà trái ngược lại trong Phật pháp. Phạm là người tại gia nên cúng dường cho những người xuất gia mà trái lại người xuất gia lại cúng dường cho người bạch y. Nghĩa là hai vị Tỳ kheo này luôn luôn lao động làm những công việc để rồi đem cho những người Cư sĩ làm cho những người Cư sĩ tưởng đây là đúng, đây là rất đúng Phật pháp nhưng mà không ngờ đó là cái sai. Cũng như bây giờ chúng ta là những người Tu sĩ chưa có làm được đồng xu nào hết mà cứ rủ nhau đi bố thí thì cái điều đó là cái điều rất sai. Bởi vì chúng ta còn xin ăn mà làm sao chúng ta có tiền đâu. Thế mà hiện bây giờ là hầu hết quý thầy đang làm cái việc từ thiện bố thí đầu này đầu kia. Chỉ có nước là kêu gọi người ta chứ mình có làm đồng tiền nào đâu. Thế mà cái danh thì được ai?

Được ai nhận là cái danh đó? Ông thầy này làm việc từ thiện, ông thầy kia làm việc từ thiện. Chứ có bao giờ ai nói người cư sĩ?

Cho nên vì vậy đó mà nhiều khi chúng ta muốn được lòng người Cư sĩ cho nên người Cư sĩ muốn cái gì thì chúng ta làm theo cái nấy để cho được lòng người Cư sĩ. Hầu hết là các Chùa chúng ta hay vì cái người Cư sĩ đó lắm. Cho nên mình...thí dụ Thầy bây giờ Thầy là cái người Tu sĩ này, Thầy đến Thầy đến Thầy xin vô cái tu viện đó rất là khó nhưng mà Thầy biết được, ở bây giờ có cái ông Cư sĩ đó ông thường hay đến cái Chùa đó ông quen với cái ông thầy trụ trì đó, chỉ cần nhờ cái ông Cư sĩ đó ông đến nói thì Thầy được ở liền à. Cho nên họ làm vừa lòng với cái người Cư sĩ đó. Thậm chí như bây giờ cái người Cư sĩ đó họ tu hành chẳng ra gì hết à mà họ muốn làm Tỳ kheo đi nữa thì họ chỉ nói với ông Thầy đó ông liền ông cho vô thọ giới Tỳ kheo liền tức khắc khỏi cần đợi một tháng, hai tháng, ba tháng, một năm gì hết. Chỉ cần cái vị Cư sĩ đó đã từng cúng dường nhiều tiền nhiều bạc thì cái ông thầy ở đó ông cũng làm vừa lòng vị Cư sĩ đó. Do vì vậy mà làm lệch lạc Phật Pháp.

Ở đây cái hình thức này, đây là Phật nói hai vị Tu sĩ này họ chỉ trồng hoa họ biếu tặng cho những cái nhà người Cư sĩ thôi mà đã làm cho những người Cư sĩ đó thích thú,

hết sức thích thú. Cũng như là bây giờ chúng ta thấy những cái chuyện mê tín mà chúng ta vẫn thấy nhan nhản ở trong các Chùa là chúng ta hiện giờ người Cư sĩ họ mất cha mất mẹ họ đến họ rước mình đến tụng kinh rồi mình bày ra họ làm trai tăng cúng dường thế này, thế nọ, thế kia đủ thứ, rồi bắt đầu bây giờ có cái sự làm như vậy thì có lợi ích cho Cư sĩ gì? Bây giờ thấy ông thầy không làm, không tụng kinh, không niệm Phật gì hết. Do đó chỉ chuyên tu như chúng ta không ai muốn cúng dường hết à. Có không? Bởi vậy cho nên đó là những cái bực mà người ta tu hành người ta xả bỏ người ta xin ăn chỉ có một bữa thôi còn mấy ông này cúng bái đủ thứ, ăn uống phi thời đủ thứ hết. Nhưng mà người ta thấy có lợi ích cho Cư sĩ mà. Có giúp cho người ta ma chay rồi cầu siêu cầu an, không biết có siêu sanh tịnh độ không, không biết, nhưng miễn thấy là an ủi tinh thần họ được. Họ thấy như cha mẹ họ được sanh về cõi Phật là họ thấy thích rồi. Do vì vậy đó mà họ thấy mấy ông thầy này là hơn thấy mấy ông thầy mà tu hành. Cuối cùng thì cái chánh pháp nó đã bị mất đi mà cái tà pháp thì nó nhan nhản nó sống hiện bây giờ.

Chúng ta đã thấy từ cái sai này cho đến sai cái kia. Cho nên cái giới luật mà thấy hai ông Tỳ kheo này làm thì chúng ta đã thấy được hiện bây giờ tất cả Tỳ kheo mà

chúng ta đã làm vì những cái lợi nhỏ nhỏ của Cư sĩ mà không thấy cái lợi lớn của Phật pháp làm cho Phật pháp mất đi con đường tu hành chân chánh, mất đi cái phạm hạnh của người khác, may là chỉ có biểu hoa tặng hoa thôi mà tất cả những cái vị Tỳ kheo khác đi đến xin đó mà họ đã không muốn cho thực phẩm cho các vị khác rồi. Trong khi người ta đi tu hành người ta đi người ta phòng hộ sáu căn, người ta đi người ta ngõ xuống đường, người ta không dám ngo qua lại. Còn hai vị Tu sĩ này thì ca hát xướng hát với những người nữ Cư sĩ ở trong cái xóm làng đó mà họ vẫn cho đó là đúng, còn những người tu mà chân chánh họ vẫn cho là sai. Thì đủ thấy là Phật pháp nó sẽ đi về đâu do những cái hành động sai của người tu mà đã làm cho người ta hiểu lệch Phật pháp mất rồi.

Phàm người tại gia nên cúng dường cho người xuất gia mà trái lại người xuất gia lại cúng dường cho bạch y cho Cư sĩ. Nếu lấy một chút ít vật tặng biếu cho bạch y thì dù có xây tháp bảy báu các thứ trang nghiêm cũng không bằng tịnh tọa trì giới thanh tịnh. Tức là cúng dường chân thật pháp thân Như Lai. Nếu có người cường lực phá tháp, phá Chùa, cầu của tặng cho để họ bảo vệ tháp Chùa thì nên bán quan quả ở đất tháp lấy tiền mà biếu cho họ thì được. Thì chúng

ta thấy ở đây, qua những cái câu chuyện ở trong cái giới thứ mười hai này thì chúng ta thấy rõ là vì cái đúng cái sai của người tu đã làm lệch đi cái giới này là cái giới mà cái người Tu sĩ chúng ta dễ phạm lắm, không có khó phạm nhưng mà vẫn thấy đó là cái sự lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho thế gian mà người ta cứ làm chứ người ta chưa biết là cái hạnh tu giải thoát là lợi ích rất lớn, Phật pháp còn hay mất là ở cái chỗ này.

13. Giới không bỏ tánh xấu

Vì sao Phật kiết giới này? xưa Phật ở vườn trường giả Mỹ Âm, nước Câu Diệm Di, khi bảy giờ tôn giả Chiên Đà tánh xấu không chịu nghe lời các tỳ kheo dạy bảo, các tỳ kheo bạch Phật, Phật cho họp chư tăng lại làm phép Yết ma ha giáng mà kết giới này. Như Lai sau khi biết được nghiệp tánh chúng sanh cần phải đủ 20 vị tăng thanh tịnh tội mới được dứt trừ, chẳng như thế thì không thoát khỏi. Như người kia bị người khác giết hại mà còn dính cuống họng nếu không thuốc hay, thầy thuốc giỏi ít ra công hiệu thì không thể sống được. Ở đây cũng như thế, nếu không y pháp và không có thanh tịnh tăng, thiếu duyên mà được thanh tịnh tăng thì không có lý ấy được.

Nghĩa là khi mà phạm phải giới này thì cũng như cái người mà đã dứt cái họng mà

cái cuống họng nó còn, do đó phải có thầy thuốc giỏi, phải có thuốc trị. Mà đây muốn nói thầy thuốc giỏi tức là những bậc tăng thanh tịnh giới luật thì người ta mới có thể cứu mình được, còn nếu mà không có các bậc tăng giới luật thanh tịnh thì cái người bị phạm giới đó khó mà cứu được cũng như là không có thầy thuốc giỏi, không có thuốc hay. Phải có chúng được thanh tịnh, phải có duyên được thanh tịnh.

Ở hoàn cảnh tu tập như bây giờ chúng ta ở đây, chúng ta có số chúng thanh tịnh giới luật nghiêm chỉnh như thế này thì những người mà phạm giới đó họ đều theo cái hướng của chúng ta thì họ sẽ sửa cái lỗi của họ được. Cho nên nếu mà họ ở trong một cái chúng mà phạm giới, ăn phi thời, ngủ phi thời, lung tung chạy theo dục lạc thế gian thì họ phạm giới đó thì kể như họ đứt họng luôn, cuống họng họ đứt luôn họ không thể nào trị được. Còn nếu những cái chúng mà phạm giới đó mà được sống ở với mình đây thì họ sẽ được cái sức thanh tịnh của chúng ta giữ gìn giới thì cứu họ, họ không có chết, họ sẽ được thanh tịnh. Bởi vì những cái lỗi lầm này mà ở gần những người mà phạm giới thì họ đâu có thấy cái lỗi đó đâu cho nên họ càng phạm nữa, do đó họ đứt họng luôn không có thể nào mà sống được. Còn nếu mà được từ 20 vị tăng thanh tịnh, như bây

giờ chúng ta ở đây chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh mà những người phạm giới đó họ được vào đây thì tức là họ sẽ thanh tịnh với chúng ta, họ sẽ không còn có đứt họng, không còn bị chết nữa, coi như đương nhiên là họ được thầy thuốc hay và thuốc giỏi để trị họ lành bệnh.

Bởi vì cái giới luật là như vậy, là vì chúng ta gần với những bậc mà thanh tịnh giới là chúng ta phải chịu ảnh hưởng và chúng ta sẽ tốt mà chúng ta không còn tái phạm nữa. Còn trái lại ở với những người phá giới và phạm giới thì chúng ta dù muốn dù không thì chúng ta cũng sẽ bị phạm giới mãi mà không hết được.

Ba kiết giới nhị bất định: Có hai cái giới bất định

Một giới bất định trước. Vì sao Phật kiết giới này? Duyên do xưa Phật ở nước Xá Vệ, khi ông Ca Lưu Đà Di chưa xuất gia, có vợ của người bạn thân tên là Trai Ưu bà di để ý tưởng nhau, khi đi khát thực đến nhà Trai Ưu bà di ở chỗ khuất, cùng giường mà ngồi nói lời phi pháp. Bà Tỳ Sá Già (bà mẹ đó) nghe tiếng đến trông thấy thế liền bạch Phật, Phật gọi ông Ca Lưu Đà Di đến quở trách rồi họp chúng tỳ kheo lại kiết giới này. Phật cùng các tỳ kheo kiết giới này, một là ngăn sự chê bai, hai là trừ sự đấu tranh, ba

là tăng trưởng pháp của Phật, tỳ kheo xuất gia là dứt hẳn việc như uế trần tục để cho người đời tôn hướng kính tin. Sự thật ra cái giới bốn nó hay viết cái này Thầy thấy nó không có đúng cái pháp tu của giới. Bốn là dứt trừ việc xấu. Ở đây Thầy thấy người ta sợ chê bai, ngăn sự chê bai, sợ sự đấu tranh, sợ làm mất cái lòng tôn kính của cái người đời đối với người tu sĩ. Ở đây cái mục đích mà chúng ta đến tu không phải là vì cái sự tôn kính của phật tử đâu, mà cũng không sợ gì cái sự chê bai của ai đâu mà chính chúng ta tu hành là mục đích chúng ta là làm sao tu tập cho mình được giải thoát, chấm dứt được sự sanh tử. Mục đích của mình là như vậy, cho nên mình đâu phải đi tu vào đây để mình sợ người ta chê cười mà sợ người ta không có tôn kính mình, sợ người ta thế này sợ người ta thế khác. Mà chế giới ra như vậy là không có đúng ý nghĩa của đức Phật. Đức Phật chế giới ra là chế ra cái pháp để làm chúng ta lấy cái pháp đó mà ly dục ly bất thiện pháp, làm chúng ta được giải thoát. Cái mục đích chính giới luật là như vậy chứ không phải vì sợ người ta chê bai, sợ người ta không có tôn kính về cái tăng đoàn của mình, những tỳ kheo xuất gia, mà chỉ chúng ta phải lấy cái giới luật mà làm cái pháp để chúng ta thực hiện ly dục ly ác pháp, để chúng ta được giải thoát, từ cái giải thoát đó ai khen thì khen, ai chê là

chê, mặc. Có nhiều người người ta chê mà lại là người ta chê đúng thì mình phải chấp nhận chớ sao. Mà có nhiều người người ta khen mà khen sai thì cái đó mình đâu có chấp nhận được. Cho nên khen với chê nó không có quan trọng đối với người tu sĩ đạo Phật. Cho nên trên bước cái đường du hành mà đức Phật đi thì đức Phật đi trước, có 2 vị ngoại đạo, một người thầy và một người học trò. Người học trò thì khen Phật đủ điều hết, còn ông thầy thì tìm mọi cách chê Phật đủ điều hết. Thì như vậy cái khen chê đối với Phật có nhằm nhò gì đâu. Khen đúng thì nó đúng mà khen trật thì nó là phỉ báng. Cũng như có nhiều người họ khen Thầy nào là có người đi buôn bán tới đây nhờ Thầy vẽ cái bùa rồi đi buôn bán đắt, cái đó khen chứ đâu phải chê nhưng mà khen đó là khen sai. Có người thì nói Thầy thì ngồi đây này mà nói chuyện ở trên núi Linh Sơn, ở trên Hy Mã Lạp Sơn á, nói chuyện với mấy người tu sĩ ở trên đó, thì họ nói cái chuyện khen chứ đâu phải cái chuyện chê, nhưng mà nói cái đó cái chuyện bậy, cái chuyện không đúng, tức là khen không đúng. Khen làm cho con người ta mê tín, khen làm cho con người ta sai lệch con đường của đạo Phật. Khen Thầy kiểu đó tức là chê Thầy chứ không phải khen. Còn khen Thầy như thế này là đúng này: Thầy tu hành giữ gìn giới luật, không có giết hại chúng sinh này, không có nói láo

này, không có trộm cắp này, không có tà dâm này, không có dâm dục này, đó là khen Thầy đúng, khen Thầy không hút thuốc, không uống rượu là khen Thầy đúng, khen Thầy không trang điểm, không nằm giường cao rộng lớn là đúng, khen Thầy không cất giữ tiền bạc, ăn ngày một bữa, không ăn phi thời đó là khen Thầy đúng. Mà khen trật thì không đúng, khen Thầy thần thông phép tặc, biết chuyện quá khứ vị lai, coi bói coi khoa, coi ngày tốt xấu, cúng vong trừ linh, trừ thần, khen Thầy thông suốt tất cả những bài kệ tụng niệm, cái gì cũng thông hết, thì cái đó khen Thầy trật, không đúng. Khen Thầy làm bột ngọt, khen Thầy làm bánh mì, khen Thầy làm thợ mộc, thợ hồ cái đó khen Thầy trật. Người tu sĩ đâu có làm cái chuyện như vậy, tức là khen đó là khen sai. Khen Thầy khéo tay đúc tượng làm Phật thì đó là khen bậy, khen không đúng. Đó là tất cả những cái khen chê đối với đạo Phật không có phải lúc nào mà cũng chấp nhận. Mà chê chúng ta cũng không có tranh cãi bào chữa mà khen chúng ta cũng không có vui mừng. Đức Phật đã căn dặn các đệ tử của Ngài như vậy chớ không phải mới bây giờ mà Thầy nói. Người ta chê mặc người ta, người ta khen mặc người ta, đúng sai người ta làm sao người ta biết được mình. Mình phải giữ cái tâm giải thoát của mình chứ ở đây mà chế giới luật còn ngăn sự khen chê,

c̣n này kia tḥ không đúng. Phật chế giới luật là nhằm đưa ra cái pháp để chúng ta tu tập ly dục ly ác pháp, để tuân tự mà chúng ta nhập các thiền, các định, làm chủ được sanh tử, chấm dứt luân hồi. Chế giới ra mà sợ người ta chê bợn mình là vậy vậy này, chế ra ngăn chặn thì quá là lấy dây mà trói, quý thầy đừng có làm cái điều đó người ta họ cười mình. Cũng như bây giờ quý thầy ăn phi thời, ở đây quý thầy ăn 1 bữa, quý thầy ra ngoài quý thầy ăn 2,3 bữa chúng cười chê. Thầy nói quý thầy đừng có làm như vậy, làm như vậy người ta cười chê mình, phải ăn 1 bữa để cho người ta kính trọng chớ. Như vậy là sai, dạy như vậy là sai. Bây giờ Thầy nói quý thầy ăn ngày 1 bữa là quý thầy thấy được sự giải thoát của 2 bữa kia, cho nên vì vậy mà chiều quý thầy không có lo, sáng quý thầy không có lo chứ không phải là sợ người ta cười chê. Còn quý thầy bây giờ ăn ở đây 1 bữa mà quý thầy ra quán ra lều ngồi ăn 2, 3 bữa mặc quý thầy, người ta chê cười, người ta làm gì làm ăn thua gì thầy. Người ta nói nghe quý thầy ở đây tu hành nghe nói ăn ngày một bữa, quý thầy ra ngoài ăn ngày 3,4 bữa, người ta nó gì người ta nói, kệ. Ở đây Thầy dạy mục đích quý thầy ăn để mà giải thoát cái sự ly dục, ly bất thiện pháp chớ đâu phải dạy quý thầy ra ngoài đó để mà khen chê. Nhưng quý thầy biết ly dục rồi thì ra ngoài quán lều quý thầy đâu có ăn. Bởi vì

ăn là đâu có ly, còn ham ăn mà, còn thích, thấy ly sữa còn muốn uống, thấy ly kem còn muốn ăn mà thì như vậy là quý thầy chưa có ly. Mà ở đây mục đích của Thầy dạy ly cho nên khi mà quý thầy ra ngoài người ta mời ly sữa, mời ly nước ngọt quý thầy không ăn tức là quý thầy đã ly, chứng tỏ quý thầy đã giải thoát chứ không phải vì cái không ăn đó mà để cho người ta khen mình. Người ta khen mình biết đâu chừng mình về mình thèm quá mình uống vụng thì sao, mình ăn vụng thì sao. Cái điều đó là cái điều sai, còn mình ly rồi thì bắt đầu mình đâu có ăn vụng. Đó, nó phải đúng pháp, cho nên ở đây Phật pháp nhắm vào cái thực chứ không phải nhắm vào cái hư giả, cái danh hư giả đó. Mà giới bốn dạy cái kiểu này là dạy cái hư giả chứ không phải dạy cái thật, dạy cái thật là phải dạy cho chúng ta giải thoát chớ. Cho nên Thầy vạch ra những cái để chúng ta thấy được cái sai, cái không đúng của giới bốn.

Trước ở chỗ vắng, sau dần dần đắm nhiễm, yêu mến nhau rồi việc chi cũng làm được cho nên vì ngăn ngừa đó mà Phật chế ra giới này. Thật sự ra chế ra giới để chúng ta biết mà chúng ta tránh, để mà chúng ta phòng hộ 6 căn của chúng ta mà không có được sát gần với giới nữ, không có được ở chỗ che khuất mà nó sanh ra những cái tâm dục. Ở chỗ che khuất như trong bụi, sương

mù, chỗ ở nhỏ mà không ai nghe, chỗ cách vách, cách rào, cách màn, cách vật ngăn che thân mình để dấu sự xấu hổ

Hỏi tội: Nếu tỳ kheo cứ thật mà xưng tội đã phạm thì như lời khai mà trị, nếu lời khai của tỳ kheo nói không giống với Ưu bà di thì không như lời của Ưu bà di nói mà trị. Nếu tỳ kheo chống cự không chịu thì cho bạch tứ Yết Ma làm phép bắt kiến cử tội. Nếu vị Ưu bà di vì ủng hộ tỳ kheo không chịu nói rõ thì nên như lời tỳ kheo kia nói mà trị. Nếu tỳ kheo không chịu xưng tội thì suốt đời không giải Yết Ma được, như lời răn nhắc: Nếu muốn khỏi người ta nghi ngờ thì phải có người thứ ba nhưng mời ra chỗ trống mà tiếp chuyện. Nếu gặp trường hợp không có người thứ ba, thì cũng nên mời ra giữa nhà nhưng nói to tiếng lên, mà nói cho nghiêm nghị, đừng cười đùa, nói ở chỗ khuất mà nói lại nhỏ làm mammals sanh ra tội lỗi cũng tùy theo cử chỉ tiếp chuyện mà thấy người ta nghi ngờ hay không nghi ngờ. Vì người ta trông thấy mà nhận biết được. Bởi vì mình kê vô lỗi tại mình nói nhỏ người ta, không biết cái bà này hay cái ông này nhiều chuyện gì đây? Nói xấu người nào đây? Mình nói cái gì mình phải công minh, mình nói lớn để cho người khác nghe người ta không nghi ngờ mình thì cái điều đó tốt. Thường thường thì quý thầy ngồi thì thăm thì thăm, đó là

sai đó. Cho nên chúng ta muốn nói gì thì nói cho to lên, cho người khác người ta nghe. Vì vậy đó là những cái mình không có tội, còn nếu mà mình nói thì thầm thì thầm, lén lén mình nói đó, đó là những cái làm cho người ta nghi, làm cho người ta thấy mình không có đúng cái giới hạnh. Vậy đó là cái giới thứ nhất giới bất định.

Giới bất định thứ 2: Vì sao Phật chế giới này? Duyên sự đồng như giới trước nhưng có khác trước là ở chỗ che khuất có thể làm việc dâm được, còn giới thứ 2 này ông Ca Lưu Đà Di ở chỗ trống nói chuyện với phụ nữ, chỗ không thể làm việc dâm được nên tội vô dư, không do đâu mà sinh. Nên Phật chế giới này vì ở chỗ trống hoặc nói lời thô xấu, phi pháp, hoặc nói lời cầu xin cúng dường hoặc thân phần xúc chạm nhau nên chỉ phạm tội hữu dư. Tội hữu dư tức là tội Tăng Tàng đó. Hoặc tùy theo việc làm mà phạm tội nặng hay nhẹ, không nhất định, tùy theo cái việc làm bây giờ, ở ngoài trống chứ không có ở trong chỗ kín nữa. Cái tội, cái giới bất định này là lúc bây giờ đang ở chỗ trống nhưng mà nói thí dụ như là xúc chạm nhau hoặc là nói nhỏ nhỏ nhau, không có nói lớn, nhưng mà ở chỗ trống chứ không phải ở chỗ kín nữa. Cái giới bất định kia là ở chỗ kín, đó là những cái điều có thể phạm tội vào giới Bất Định. Hai pháp trên đây gọi

là Bất Định. Nghĩa là thể của tội này không có tướng nhất định, là không biết tội tướng nặng hay nhẹ, cũng không biết tên của tội, dù có thầy tỳ kheo cùng người nữ ngồi một chỗ nhưng không biết sẽ làm việc gì, hoặc hành dâm hoặc rờ mó hoặc nói lời thô xấu, giới này không nhất định là tội nào hoặc hữu dư hoặc vô dư hoặc đọa nên tùy theo chỗ phạm mà định tội. Nghĩa là cái giới Bất Định này nó nặng ở phía nào thì thì chúng ta đưa qua phía đó mà chúng ta trị tội. Thí dụ như cái giới Bất Định này nó xiên qua cái Ba la di thì lấy cái Ba la di mà kết tội họ, mà nó nhẹ thì nó xiên qua Tăng Tàng thì chúng ta theo cái giới Tăng Tàng mà chúng ta định tội. Cho nên gọi là 2 giới Bất Định.

Những cái giới này nó phần nhiều là nó thuộc về giới dâm, giới mà không tốt, giới mà nó có những cái tâm thâm kín, lén lút, cho nên nó thuộc về cái giới Ba la di. Cho nên nếu mà nó nặng nó hướng về phía kia thì nó là 4 cái giới Tứ khí đó thì coi như là theo đó mà xử tội họ, còn nếu mà nó nhẹ thì nó thuộc về Tăng Tàng, cho nên nó chỉ là cho sám hối hay là tác bạch phát lồ để mà nhờ cái số quý thầy, cái số chúng mà thanh tịnh đó để cứu họ thoát ra khỏi, còn hề mà thuộc về Ba la di thì không còn cứu họ được.

4. Kiết giới Tam thập xả đọa

(Ba mươi cái giới xả đọa)

Xả đọa có nghĩa là có của vật đã phạm đều nên xả cho Tăng, đã xả rồi. Còn tội đọa nên đối với một vị Thượng tọa cầu xin sám hối. Nhưng vì có của vật, tâm tham khinh rất mạnh mà sanh tội cho nên Phật dạy phải xả cho chư Tăng để dứt trừ cái sự tham lam. Xả đọa nghĩa là mình xả bỏ cái tài sản của mình đi. Chẳng hạn như bây giờ mình có 1 cái y là đủ rồi. Mình có thêm một cái y nữa thì tức là mình thừa đó thì mình phải xả cái y đó đi, cũng như bây giờ mình có 2 cái bàn chải đánh răng thì nó 2 cái tức là mình thừa rồi thì mình phải xả bỏ cái đó ra đi. Thì xả tức là mình giao lại cho chư Tăng, ai không có thì người ta cho cái người đó. Cũng như bây giờ mình có 2 cục xà bông để mà gội đầu thì tức là có 2 cục là dư rồi, do đó mình phải xả cái cục xà bông dư đó ra đi, mình để mình còn một cục mà sài thôi. Cái gì mà nó thừa 2,3,4 đó thì mình phải xả cái vật đó ra, mình giao lại cho chư Tăng và đồng thời mà mình còn cất giữ như vậy đó thì đó là mình còn cái tội đọa. Cho nên khi mà đọa như vậy đó, mình xả ra rồi nó phải chưa phải hết đâu do đó mình phải đến mình tác bạch, mình phát lồ với một vị Thượng tọa cầu xin sám hối từ đây về sau tôi không cất giữ hai vật ở trong một lượt mà để tích trữ lại những cái vật đó thì như vậy gọi là 30 cái

tội xả đọa này.

1. là giới chứa y dư nhiều

Vì sao Phật kết giới này, duyên do xưa Phật ở nước Xá Vệ, cho các thầy tỳ kheo thọ trì 3 y, không được chứa y dư nhiều. Lục quần tỳ kheo ở trong 3 thời, sớm trưa và chiều đều chia y thừa, Phật cố ngăn đó không có cho. Khi bảy giờ ngài Anan được 1 y phần tảo, muốn cúng cho ngài Ca Diếp, do ngài Ca Diếp tu hạnh đầu đà thường mặc y này, mà ngài Ca Diếp không có ở nhà, nên ngài Anan sợ phạm y thừa liền đến bạch Phật. Phật hỏi ông Ca Diếp lúc nào trở về. Bạch lui lại sau 10 ngày ông Ca Diếp trở về. Thì Phật nhân thế mà kết giới. Ông Ca Diếp là người mà thường dùng y phần tảo này, cho nên muốn cất giữ chờ ông Ca Diếp về mà trao cái y này nhýng sợ giới luật cấm mình không có cất giữ y thừa được cho nên mới đến trình Phật. Phật hỏi bao giờ ông Ca Diếp về. Thì ông Anan nói khoảng độ 10 ngày nữa thì ông Ca Diếp về, cho nên Phật kết giới này cất giữ được 10 ngày. Ngoài 10 ngày thì phải đem ra trình, thì nó không có bị tội.

Công đức y, thầy tỳ kheo ở trong 3 tháng hạ tu tập tinh tấn đủ 3, đủ 5 đức hạnh tốt: 1. Không yêu ai, 2. Không giận ai (không yêu ai tức là không thương ghét người nào đó) 3. Không sợ ai, 4. Không si mê, 5. Biết

người nào thọ giới, người nào chưa thọ giới. Được thọ Công đức y 5 tháng từ 16 tháng 7 đến 15 tháng Chạp. Tăng làm pháp Yết Ma xả ở trong khoảng 5 tháng được chứa y thừa, thấy mà không phạm.

Nghĩa là trong cái An cư kiết hạ, khi mà người ta cúng dường thì mình chưa có rời khỏi cái mùa hạ đó thì những y này kia người ta cúng dường thì mình cất không phạm.

Bạch Yết Ma hỏi: Ai có thể thọ công đức y.

Người có 5 đức đáp: Tôi có thể thọ y. Nếu người được cúng dường nhiều y vật nên lấy một cái tốt làm công đức y còn ra làm pháp Yết Ma mà chia cho chư tăng. Nghĩa là một cái người mà ở trong hạ đó thì chỉ được nhận 1 cái y thôi, còn bao nhiêu thì mình phải trao lại cho chư tăng chớ không có được cất giữ nhiều. Trong khoảng 10 ngày Phật cho chứa y, là tín chủ cúng y cái nào nên thọ trì thì thọ trì, cái nào nên tịnh thí thì tịnh thí. Không như thế đến ngày thứ 11 lúc minh tướng(tức là lúc mặt trời mọc) hiện ra thì bị phạm tội Xả Đọa. Xả đọa tức là giao lại cái đó và đồng thời phải sám hối. Nghĩa là qua ngày 11, lúc mặt trời mọc là mình bị tội Xả Đọa.

Như vậy là ở đây chúng ta phải hiểu

Đức Phật cho cái giới mà chúng ta cắt y chỉ có 10 ngày mà thôi. Ngoài 10 ngày thì chúng ta phải trao lại cho người khác chứ không được cắt. Vì vậy cho nên chúng ta không được có những đồ thừa, đồ dư được, vừa đủ để chúng ta sai cho cái đời sống tu sỹ mà thôi.

Giới lựa y mà ngủ. Vì sao Phật kiết giới này? Do duyên xưa Phật ở nước Xá Vệ, lục quần tỳ kheo dạo đi trong nhân gian, đem y gối cho tỳ kheo bạn thân, bạn thân thường thường đem phơi, các tỳ kheo bạch Phật. Phật cho kiết giới này. Lúc bấy giờ có tỳ kheo mắc bệnh khô gầy còm còi, có y cũ phẩn tảo rất là nặng, có duyên sự muốn đi trong nhân gian không có thể mang y được. Các tỳ kheo vì vậy bạch Phật. Phật cho Tăng cùng các tỳ kheo bệnh bạch nhị Yết Ma kiết giới bất thất y. Trước là kiết 3 lớp tiêu tướng, sau là kiết giới bất thất y bằng khuôn của đại giới. Khi ngủ ngoài đại giới để y ở nội giới được, nếu không kiết giới bất thất y thì 3 y lúc ngủ phải để gần bên mình, không đi đâu ở đêm mà phải mang 3 y theo mình. Nếu không mang 3 y vào làng thế tục thì phạm tội trừ khi bệnh. Trong luật Tăng trì nói nên kính 3 y như là tướng pháp, gìn giữ ba y như là hộ da mỏng trên thân, thường mang theo mình như lông cánh chim bay chạy theo nhau, đời nay ít có người không cách đêm hướng chỉ

thường mang theo mình. Thiệt ra thì 3 y này thì ở trong cái Bắc Tông thì nghĩ rằng 3 cái y này là 3 cái y chứ không phải là nghĩ 3 cái y này là một bộ đồ của 1 tu sĩ.

Chúng ta phải hiểu rằng Đức Phật ngày xưa chỉ có một bộ đồ mà thôi. Bộ đồ đó là cái y hạ, là cái chân mà vẫn ở dưới, đó là cái y hạ, còn áo ngắn mà mặc ở trong đó là cái y trung, còn cái y thượng, y mà Thầy choàng ở ngoài gọi là y thượng thì Đức Phật chỉ có 1 bộ đồ như vậy mà thôi. Khi tắm giặt, mà tắm giặt thì cái y hạ và y trung, thì cái y thượng choàng cho kín thân như Thầy thường nhắc. Nếu mà khi giặt y thượng thì mặc y hạ và y trung để giữ cho kín thân, chỉ có bấy nhiêu đó thôi chứ không có nhiều, không có 3 y mà ôm kè kè đó như vậy. Cho nên làm sao mà còn cái gì đâu mà dư đâu mà ôm kè kè, mà làm sao mà mát. Như bây giờ Thầy có đi đâu thì cũng phải có y thượng, y trung, y hạ chứ Thầy cởi thầy bỏ nó chỗ nào được, cho nên đâu có ôm kè kè. Cho nên 3 y một bát là 3 cái y đó chứ không phải là 3 cái y cũ, y ngũ điều, y 25 điều như Bắc tông mà ôm kè kè một đồng đó. Rồi còn mặc bộ đồ, rồi còn áo tràng, rồi hậu, rồi đủ thứ hết, thì cái đó là nhà giàu chứ không...

Chạy theo ăn uống, rồi mua nước ngọt cái này kia, hoàn toàn là Thầy không chấp nhận hết, mới xách ra hai chai nước biển.

Thầy hỏi hai chai nước biển này là nước lạnh hay cái gì? Nó có bỏ không? Mấy con nói ở trong này chất bỏ. Mấy con là những người bị người khác lừa gạt, đi xin lại cái không tên kia kia, lấy cái ca này này, lại đằng kia. Bỏ ra sáu, bảy ngàn một cái chai như vậy mà hai chai là mười mấy ngàn bạc, mồ hôi nước mắt của các con làm ra, nhiều khi các con đi ở tù nữa là khác. Bao nhiêu người bất hạnh người ta không có tiền bạc, người ta đói cơm khát nước, còn mấy con đi mua cái nước lạnh như thế này mà để cho Thầy uống mà gọi là thương Thầy à. Mấy con làm bậy, không đúng. Thầy xạc liền, ở trên xe liền tức khắc. Làm thỉnh không ai dám nói gì hết. Thầy đâu có cần phải uống cái thứ này đâu. Thầy chỉ cần uống cái nước lạnh, nước không tên kia kia là đủ Thầy sống rồi. Ngày xưa Đức Phật đâu có nước không tên uống, phải đi lại cái vũng nước dơ kia kia, uống kia, như vậy nó mới là người tu chớ. Còn bây giờ hở ra là quăng tiền, hở ra quăng tiền. Mấy con có tiền mấy con ý lắm. Các con đừng có nghĩ như vậy, đó là sai. Đối với một bậc tu hành các con phải giữ cái hạnh chứ mấy con mà phí như vậy không được. Đụng đâu cũng rề, đụng đâu cũng ăn uống, đụng đâu cũng rề ăn uống. Các con tưởng có tiền các con sai trong khi bao nhiêu người khác người ta đói. Thầy sặc cho một lúc làm thỉnh hết, mặt mày xanh lét hết không dám nói gì

hết, mai mốt chùa không có mua cái thứ này nữa. Đừng có ngu si mà bị người ta gạt rồi bỏ, rồi béo ở trong đó. Bỏ béo gì? Uống ba cái nước đó Thầy thấy bao nhiêu cái nước mắt của người ta ở trong đó.

Tượng Phật lúc nào cũng ngồi thiền, đôi mắt nhìn xuống hiền từ còn tượng tổ Bồ đề Đạt Ma thì vẽ đôi mắt sống động, vẽ mặt bặm trợn hùng hồn. Sao tượng Phật vẽ mặt hiền từ, tượng trưng cho cái gì? Tại sao tượng tổ lại vẽ mặt bặm trợn hùng hồn như vậy? Còn tại sao tượng các vị bồ tát như ngài Văn Thù, ngài Đại Thế Chí, Quan Âm mặc đồ trang sức rất đẹp, mang tràng hoa, chuỗi anh lạc, mặc y áo thêu thùa, trang sức rất đẹp cười sư tử coi oai hùng như tướng quân ra trận?

Đó thì các con thấy những cái điều kiện mà người ta vẽ vờ ở bên Đại Thừa rất rõ ràng. Hình ảnh của Đức Phật là hình ảnh rất là từ bi, rõ ràng. Còn ông tổ gì mà con mắt trợn trắng, trợn tròn mà nhìn thiên hạ, con nít nó thấy nó khóc ngất nó không có dám nhìn nữa thì thử hỏi các con thấy cái hình tổ như vậy là cái hình tổ có từ không? Ông ta nói trùng tâm. Tâm gì mà trùng? Bộ tâm nó dữ lắm mà sao nó dữ vậy?

Do đó những cái đó là những cái người ta lý luận để người ta thực hiện không có

thiếu cái lòng từ của Đức Phật. Đạo Phật dạy chúng ta từ bi hỷ xả, tứ vô lượng tâm của chúng ta luôn luôn phải thực hiện những oai nghi từ bi của chúng ta. Thế mà tổ trưng tâm như vậy, là nhìn cái tâm hung dữ như vậy thì thử hỏi làm sao mà thoát ra khỏi cái sự ác pháp ở trong đó. Rồi chúng ta thấy những cái tượng trưng cho những cái điều kiện đó là người ta tưởng rằng đó là những cái giải thoát chính của họ, nhưng sự thật đâu phải là cái chuyện đó. Một hình ảnh hiền từ thì nó mới có nói lên được cái sự lòng thương yêu của chúng ta, còn các vị bồ tát như ngài Văn Thù, ngài Đại Thế Chí, ngài Quán Âm thì ăn mặc trang sức đẹp đẽ như cô gái nhà giàu, như công chúa vậy. Thử hỏi đem những cái hình ảnh này chúng ta thấy như thế nào? Có phạm pháp luật không? họ có phạm giới luật của Phật không? Không có cho trang điểm, không có cho này kia mà hình ảnh các ngài đều là ăn mặc như vậy thì có phải là cái người tu theo đạo Phật không? Đó thì chúng ta so sánh. Câu hỏi như vậy Thầy mới trả lời chứ nếu mà không hỏi thì mặc ai làm gì thì làm Thầy đâu có cần mà phải móc ra làm gì. Nhưng mà những cái hình ảnh này là những người gọi là đạo Phật, là những người mà gọi là đệ tử của Phật mà ăn mặc như thế này có phải là đúng theo như ông Thầy giới luật không?

Ông Phật thì mặc y phấn tảo, lượm cái vải thầy ma. Còn các Ngài này thì hàng lụa phải đẹp, rồi còn trang trí vòng hoa rất đẹp. Ông Phật thì từ bi còn các ngài thì leo lên lưng cỡi sư tử, bắt con vật làm cho chở mình đi, có ác không? Các con thấy có cái ác không? Lấy con vật mà chở mình đi có ác không? Ông Phật thì đâu có dám làm cái điều đó đâu? Mỗi con vật mà gọi là Phật tánh bình đẳng mấy ông có nói đó nói thì hay lắm, nói thì mọi vật chúng sanh đều là bình đẳng với mình hết, ai cũng có Phật tánh hết vậy thì con sư tử này nó không phải là Phật tánh sao? Thế mà ông trèo lên lưng nó ông ngồi đó. Thì ông là cha nó chứ còn con nôi gì? Phải hông? Như vậy là các con thấy rõ ràng là Đại Thừa nó nói một điều nhưng mà nó sống có đúng bình đẳng không? Còn ông Phật có nói Phật tánh, chúng sanh Phật tánh không? Nhưng mà hành động sống của ông Phật là luôn luôn bình đẳng với chúng sanh, thậm chí như con kiến còn không có giết nữa. Còn mấy ông nói tất cả chúng sanh đều bình đẳng, có Phật tánh cho nên đối xử với nhau bình đẳng với nhau hết, nhưng mà trèo lên lưng nó ngồi. Chết cha nó không, vậy mà bình đẳng cái gì? Thì các con thấy hình ảnh của ông Văn Thù này, rồi Quan Thế Âm là ngồi ở trên lưng con Bạch Tượng nè, rồi Văn Thù thì ngồi ở trên con Sư Tử Long Xanh nè, còn Địa Tạng thì ngồi ở trên

lưng con Đề Thính nè, có không? Bất mấy con vật mà treo trên lưng ngòi để làm cha nó hết mà gọi là bình đẳng với nó, là Phật tánh chung nhau - nghĩa là Phật tánh của con vật đó có phải là làm con vật cho mình cõi đi. Ông Phật của con vật đó thì nó là cái đồ cõi của ông kia thì như vậy là cái gì? Đó là nói một điều mà thực hiện nó một ngả. Nó không đúng cái tâm bình đẳng với nhau.

Còn Tiểu Thừa hình ảnh của Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên hiện từ đi nhìn xuống không có hiên ngang tự tại như các vị bồ tát làm sao con rõ, kính mong Thầy chỉ dạy cho con rõ hơn?

Đó thì các con thấy những đại đệ tử của Phật như ông Xá Lợi Phất, ông Mục Kiền Liên, ông La Hầu La, ông A Na Luật, các vị đệ tử của đức Phật họ toàn là đi bộ, họ không có cõi ở trên lưng con vật này. Mà bên Đại Thừa, thì họ gọi là Đại Thừa, họ nói là bình đẳng, là Phật tánh như nhau mà họ sống một cách không có giống nhau chút nào hết.

Giới luật của Phật thì các ông này thì mặc y phẩn tảo, như ông Ca Diếp thì suốt cuộc đời sống lập 13 cái hạnh đầu đà, không có trang điểm, không có trang sức gì hết, hoàn toàn. Thế mà ở bên Đại Thừa thì nhìn các đại đệ tử như Văn Thù, Thế

Chí, Quan Âm, Địa Tạng ông nào cũng trang điểm chuỗi ngọc đeo đầy cổ hết, mặc y áo đồ sao mà sáng rực rỡ, trang trí rất là đẹp đẽ. Thậm chí như Thầy thấy như ngài Thế Chí rắc bông rắc hoa trên đầu cũng như công chúa vậy đó, có không? Các hình tượng rõ ràng mà, họ vẽ chúng ta thấy chứ chúng ta đâu có biết được họ tưởng tượng ra như vậy là các vị bồ tát quá đẹp. Còn các ông mà Thanh Văn, các ông mà Alahan này Thầy nói quá cùi đài, ăn mặc gì mà rách rưới lang thang như cái người nghèo đói.

Đúng vậy những người nghèo đói này mới là giải thoát à. Những người kia mới là chạy theo dục lạc thế gian đó. Đó thì so sánh những hình ảnh này chúng ta mới thấy cái đúng, cái sai của đạo Phật. Cái nào Đại Thừa mà cái nào Tiểu Thừa chúng ta mới biết rõ được những cái người mà chạy theo dục lạc, ham thích dục lạc, luôn luôn đè nén Phật pháp, đạo lý của đạo Phật xuống tận đáy bùn, cho nó là Tiểu Thừa, cho nó là tiêu nha bại chủng.

Hôm nay nhân dịp mà Minh Cảnh hỏi Thầy, Thầy sẽ trả lời chung để cho các con hiểu chớ Thầy thì cũng chẳng muốn làm động ai hết, vì động người ta thì người ta cũng có những cái lý luận, kiến chấp của họ, họ cũng che đậy những lỗi lầm này, cái lỗi lầm khác, làm cho người ta khổ thì mình

cũng không nên. Nhưng vì lợi ích chung cho các con hôm nay buộc lòng Thầy nói cho đúng cái pháp nào là pháp của Phật, pháp nào là pháp không phải của Phật. Vì nhìn trong giới luật của Phật thì chúng ta biết. Nhìn qua hình ảnh của các ngài thì chúng ta biết các ngài không sống đúng cái giới hạnh của Phật, thì không thể nào gọi các ngài là đệ tử của Phật được.

Mà vì vậy mà Thầy phải nói rằng khi mà đức Phật đã nhập diệt, sau này các đại đệ tử của Ngài chết rồi thì Phật giáo trong thời vị lai mà gọi là đức Phật Di Lặc ra đời thì cái hình ảnh một tôn giáo Phật giáo phải nói rằng Phật giáo mới chớ không còn Phật giáo cũ nữa. Vì Phật giáo cũ mà do đức Phật Thích Ca mà sáng lập ra thì đã bị che mất đi, nó thuộc về Tiểu Thừa rồi. Còn Phật giáo về tương lai mà các tổ đã dựng lên... Cái Phật giáo mà Đại Thừa và cái Phật giáo mà Tiểu Thừa thì hôm nay chúng ta biết đường nào mà dẫn dắt chúng ta đến tu tập giải thoát thì đường đó là đường của đạo Phật và giới luật nào để giúp chúng ta ly được dục, ly được bất thiện pháp để chúng ta thoát ra khỏi tâm ham muốn, tâm ác pháp của chúng ta, để chúng ta thoát khỏi sự đau khổ thì con đường đó là con đường chúng ta chọn để đi, để cứu chúng ta ra khỏi cuộc đời đau khổ của kiếp người đau khổ. Thì dù nó là

Tiểu Thừa, hoặc dù nó là tiêu nha bại chúng nhưng nó vẫn đưa chúng ta đến con đường giải thoát được thì chúng ta chấp nhận, còn ai nói tiêu nha bại chúng, ai nói như thế nào thì mặc họ, riêng chúng ta chẳng nên nói ai hết. Do vì vậy chúng ta hiểu biết Đại Thừa nó phạm giới phá giới nhưng mặc nó bởi vì nó có giới luật riêng của nó, cho nên nó phá giới là phá giới của Phật chứ không phải phá giới của nó, do đó nên vì vậy mà chúng ta đừng lấy giới luật của Phật mà ghép những người này là sai. Tại vì những người Đại Thừa họ có những giới luật của họ, họ sống trong dục lạc của họ thì họ cứ tu tập theo họ còn riêng chúng ta hãy chọn lấy con đường đúng theo con đường mà dẫn chúng ta đến chỗ giải thoát, làm chúng ta không còn sanh tử luân hồi, làm chúng ta hết sự đau khổ của đời người thì chúng ta chọn lấy nó mặc dù người ta có kêu đó là Phật giáo Tiểu thừa, Phật giáo như thế nào đó thì chúng ta vui lòng mà nhận những cái danh từ mà họ cho rằng nhỏ bé, thấp bé không bằng họ, chúng ta vẫn vui lòng nhận cái đó. Vì nhận cái đó mà chúng ta thấy được hàng ngày sự tu tập của chúng ta có những sự kết quả rất rõ ràng thì chúng ta chấp nhận. Còn nếu mà hàng ngày chúng ta tu tập mà không thấy kết quả, không đem lại một sự hạnh phúc an vui, không đem lại cái sự giải thoát cho chúng ta thì đó là con đường sai thì chúng ta hãy cố

gắng mà đi tìm cho đúng con đường mà tu tập cho nó được giải thoát, chứ đừng vì một cái kiến chấp nào mà chúng ta bị dính mắc rồi chúng ta cho đó tại chúng ta tu chưa tới, vì Đức Phật đã xác định: Một ngày chúng ta tu là phải có kết quả của sự giải thoát đó thật sự nếu mà không kết quả tức là chúng ta đã tu sai. Vì vậy mà chúng ta nên tìm đến một vị Thầy hỏi tại sao Phật dạy trong khi thực hiện pháp của Phật thì ngay hiện tại đó là có kết quả nhưng con tu một ngày con thấy không kết quả, vậy thì con tu sai chỗ nào, xin Thầy dạy cho con để cho con thực hiện được cái giải thoát trong một ngày con tu tập. Mà ngày này được giải thoát thì ngày kế chúng ta cũng được giải thoát. Cho nên cái thời gian chúng ta thu ngắn được và cuối cùng thì chúng ta giải thoát hoàn toàn. Còn nếu tu mà ngày này, ngày kia mãi mãi mà không thấy giải thoát thì đó là chúng ta tu sai, tu không đúng hoặc là pháp môn không đúng hoặc là những pháp môn của tà giáo ngoại đạo mà chúng ta lầm là nó của Phật giáo.

“Nếu không có sự thị hiện ra đời thì rừng kinh điển ấy con không ra khỏi luân hồi sinh tử, thưa hỏi cho hiểu rồi sau khi Thầy ẩn bóng, con nỗ lực tu để tự mình sau đó cứu người hầu mong đền đáp lại công ơn của Thầy và cô Út để nói lên con đường

của Phật là rất thực tế và cụ thể. Kinh trình Thầy” đây là cái lời của cô Minh Cảnh thưa hỏi để thông hiểu. Nhưng ở đây Thầy xin xác định cho các con biết là Thầy không có Tam Minh, không có lục thông. Hoàn toàn Thầy không có. Trên bước đường tu hành Thầy có đi ngang qua, Thầy biết, trong khi nhập định Thầy có đi ngang qua đó, Thầy biết nó. Nhưng mà nói Thầy có cái đó thì Thầy không có. Bởi vì các con có thấy Thầy thực hiện lục thông chưa? Cho nên nói có thì phải có thực hiện chứ? Đàng này Thầy không có, cho nên Thầy không có thực hiện. Nên trên bước đường tu tập để nhập các định thì Thầy có đi ngang qua những cái lục thông, cũng như là Tam Minh Thầy có đi ngang qua nhưng vì Thầy không có những cái pháp này, không có chứng những cái pháp này, cho nên Thầy không có thực hiện cho mấy con xem. Do vì vậy Thầy biết được điều kiện tu tập này có thể thực hiện được lục thông, có thể thực hiện được Tam Minh, Thầy dạy cho các con. Chừng nào mà các con thực hiện được thì các con thấy: À cái này Thầy dạy mình tu đúng, mình làm được. Ở đây mình dùng cái thiên nhãn thông, cái thiên nhĩ thông của mình, mình thấy đó là một cái điều kiện rất là vi diệu thì đó là các con thực hiện đi ngang qua con đường tu tập, các con thực hiện xem coi nó có được như vậy không? Mà nếu được như vậy. ..

14:26 Đó là 3 pháp cần phải biến tri.

Bốn: Thế nào là 3 pháp cần phải đoạn trừ?

Ba ái, nghĩa là 3 cái pháp cần phải đoạn trừ. Nghĩa là phải dứt trừ nó. Vậy thì ở đây Đức Phật nói ở đây là 3 cái ái.

Một là dục ái.

Hai là hữu ái.

Ba là phi hữu ái.

Nghĩa là 3 cái ái này, chúng ta khi mà nó khởi ra một cái lòng ham muốn nào đó bất kỳ thì đều là nằm trong 3 cái ái này hết. Nghĩa là cái lòng ham muốn của chúng ta bất kỳ khởi ra một cái lòng ham muốn nào thì nó đều nằm ở trong 3 cái ái này cả hết. Cho nên chúng ta cần phải đoạn trừ, cần phải dứt trừ liền không có để. Chẳng hạn thấy cái ca này nó khởi lên cái tâm thích rồi thì ngay đó thì chúng ta biết rằng nó là hữu ái. Cho nên chúng ta dứt liền. Còn bây giờ ngồi đây mà tưởng đến một cái cô gái nào đó mà lại thích thú, nhớ cái miệng cô ta cười hôm qua, bữa nay còn thấy hàm răng trắng tươi đó thì do đó chúng ta phải dứt liền, không để cái tâm của chúng ta thương nhớ một cách vu vơ như vậy bằng cách như vậy, thì đó là chúng ta phải dứt nó liền. Vì vậy luôn luôn lúc nào chúng ta cũng phải phòng hộ 6 căn

của chúng ta mất tai mũi miệng khi nó tiếp xúc với vật gì thì không cho nó chấp trước, không cho nó dính mắc, đoạn dứt liền thì đó là chúng ta đoạn dứt các cái ái của chúng ta chứ không gì hết. Có như vậy thì chúng ta mới không bị dính mắc pháp của thế gian, các pháp dục lạc của thế gian lôi cuốn chúng ta. Cho nên 3 cái pháp này quý thầy nhớ kỹ: dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Ba cái pháp này chúng ta luôn luôn phải đoạn dứt, nếu mà không đoạn dứt cứ để nuôi lớn ở trong lòng thì nó sẽ dính mắc cái này, nó dính mắc cái khác. Đó thì phải nhớ kỹ: Những cái gì cần phải đoạn dứt thì phải đoạn dứt, không thể mà nuôi nấng nó ở trong lòng được. Cái gì mà cần phải hiểu rõ thì phải hiểu cho rõ để mà không lầm lạc trong bước đường tu tập. Cái gì cần tu tập thì phải tu tập, chứ đừng có thiếu tu tập thì không được. Ở đây cần phải đoạn trừ thì phải đoạn trừ. Tâm nó khởi muốn cái gì thì nhất định là phải đoạn, không có được. Bữa nay nó ngồi đây mà nó muốn ăn chè thì đoạn nó đi. Đó là ái dục đó. Nó không phải là thứ thường đâu. Phải giết nó đi. Do đó nó không phải ngon gì hết, cho nên **đặt cái niệm cái chén chè trước mặt đó quán nó bất tịnh, nuốt vô khỏi cổ rồi, ói ra con chó cũng không muốn ăn nữa chứ đừng nói người ta.** Nó bất tịnh như vậy thì do đó chúng ta phải quán xét nó để mà chúng ta xa lìa cái tâm ái đó, cái dục ái

đó, cái hữu ái đó, cái phi hữu ái đó. Đó là 3 pháp cần phải đoạn trừ.

Thế nào là 3 pháp chịu phần tai hại?

Ba cái pháp mà nó đem đến cái tai hại cho chúng ta, ba bất thiện căn tức là cái gốc bất thiện, cái gốc ác, nó làm cho 3 cái chỗ ác đó nó làm cho chúng ta phải chịu nhiều cái sự đau khổ. Gọi là chịu phần tai hại. Là chịu cái sự đau khổ, phiền não.

Vậy thì cái pháp thứ nhất đó là gì? Tham bất thiện căn. Cái tham nó đem đến cho chúng ta có nhiều sự đau khổ phiền não. Cho nên gọi là tham bất thiện căn. Cái gốc của nó là tham. Cho nên nó làm cho các ác pháp nó sinh ra, làm cho tâm của chúng ta bất an, thấy cái này muốn thấy cái kia muốn, thấy cái nọ thích thì điều đó là tham bất thiện căn.

Hai là sân bất thiện căn, lòng sân hận của chúng ta nổi lên làm cho chúng ta khổ sở, giận hờn thì đó là cái gốc. Căn là cái gốc làm cho ác pháp sinh ra, cho nên làm cho chúng ta khổ sở.

Si là bất thiện căn, cho nên chúng ta biết khi mà mê mờ không hiểu rõ, làm cho chúng ta lầm chấp cái này, lầm chấp cái kia mà không xả được cho nên chúng ta có những sự đau khổ do sự si mê này. Ví dụ như người ta chửi mình là chó, ngay đó mình tưởng

mình là chó thật. Cho nên vì cái lòng si mê đó, mình không thấy, mình cảm tức, do đó mình chửi mắng lại người ta, thì như vậy làm cho tâm của mình, cái ác pháp nó khởi lên, làm cho tâm mình khổ sở. Thay vì người ta chửi mình chó thì mình biết rằng người ta đã si, người ta làm sao con người mình như thế này mà chó được. Tại vì họ tưởng ra mình là chó như vậy chứ làm sao mà chó, cho nên họ tức quá, họ xỉ mọ mình là chó thì như vậy mình biết đó là người ta đã khổ quá khổ rồi. Người ta không còn sáng suốt nữa. Người ta thấy con người mà người ta tưởng là con chó rồi, cho nên mình hãy thương lấy người đó. Trái lại mình không thương người đó, mình lại ngu si hơn nữa, mình lại thấy mình là con chó thật, cho nên mình mới chửi lại họ. Do đó 2 đàng cũng là si hết. Vì vậy muốn mà không còn si thì chúng ta phải gần thiện hữu tri thức, gần những bậc Thánh hiền, chúng ta học hỏi những cái điều, những cái pháp thiện, những cái điều thiện, từ đó chúng ta không còn si nữa. Tức là chúng ta có những tri kiến của cái sự hiểu biết Phật pháp của Thánh hiền chúng ta mới hết si. Còn nếu mà chúng ta không chịu học, không chịu hiểu biết thì chúng ta sẽ mãi mãi muôn đời si chứ không bao giờ chúng ta sáng suốt được. Đó là 3 pháp chịu phần tai hại. Chúng ta biết rằng trong cuộc đời chúng ta tham sân si làm chúng ta rất rất khổ sở, làm chúng

ta bất an trong cuộc đời, làm chúng ta đưa đến những nhân quả ác càng chồng chất lên những nhân quả ác khác nữa là do 3 cái độc này, 3 cái căn bất thiện này là tham sân si này đã đưa đến chúng ta khổ sở vô cùng. Như vậy là chúng ta đã biết nó, biết nó là pháp đem đến cái tai hại cho chúng ta, vì vậy mà từ đây chúng ta phải nỗ lực dứt trừ, đoạn trừ cái tâm tham, cái tâm sân và cái tâm si của mình. Làm cho cái căn gốc tham sân si nó không còn nữa. Do đó chúng ta mới được giải thoát.

Đó là 3 pháp mà chúng ta thấy mỗi con người đều chịu cái phần tai hại của 3 pháp này.

Thứ 6: Thế nào là 3 pháp đưa đến thù thắng, 3 thiện căn:

Một là vô tham thiện căn.

Hai là vô sân thiện căn.

Ba là vô si thiện căn

Ở đây chúng ta thấy tham sân si. Còn bây giờ là không tham không sân không si thì nó đi ngược lại. Như vậy đó là 3 pháp đưa đến cho chúng ta thù thắng, đưa đến chúng ta được an ổn, đưa đến chúng ta được hạnh phúc, đưa đến chúng ta được yên vui, cho nên gọi là thù thắng. Ba cái pháp này chúng ta thấy đó là 3 cái pháp đem đến cuộc

sống chúng ta tốt lành, an lạc. Như vậy từ đây về sau chúng ta vô tham, vô sân, vô si, cố gắng và cố gắng hơn. Nếu được vô tham, vô sân, vô si thì hàng ngày chúng ta phải đặt cái niệm tham, cái niệm sân, cái niệm si, dùng pháp hướng quét sạch ra. Tham là tai hại, làm sự khổ đau cho bản thân mình, cho mọi người, vậy từ đây cái tham không được xâm chiếm tâm của chúng ta nữa, phải dứt trừ. Ai chửi mắng ta, ai làm gì, ta thấy gì cũng không được khởi tham muốn vì tham đem đến sự đau khổ cho mình, cho người, từ đây phải dứt bỏ. Chúng ta đặt ra, trạch pháp ra một câu để dùng pháp hướng, hàng ngày phải nhắc cái tâm tham của chúng ta càng lúc càng sâu càng thấm nhuần, để nó vô tham, vô sân, vô si và như vậy là đời sống chúng ta được hạnh phúc. Và cũng chính từ vô tham, vô sân, vô si này là chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp nhập sơ thiền sau này. Đó là những cái pháp mà thù thắng. chúng ta hàng ngày phải tu cái như lý tác ý ra bằng cái trạch pháp, để hướng tâm chúng ta đi đến chỗ vô tham vô sân vô si thì lâu ngày thấm nhuần cái chơn lý giải thoát đó thì chúng ta mới thành tựu được cái tâm hồn thanh thoảng. Đó là 3 pháp đưa đến thù thắng. Như vậy là 3 pháp này muốn được thù thắng thì hàng ngày chúng ta phải đặt niệm tham, niệm sân, niệm si quán xét rồi chúng ta dùng pháp hướng mà đập nó xuống không

để cho nó ở trong tâm chúng ta, để biến tâm hồn của chúng ta trở thành như cục đất.

Thứ 7 thế nào là 3 pháp đưa đến rất khó thể nhập. Phật dạy ba xuất yếu giới. Có 3 cái giới rất là yếu điểm. Vậy thì:

Một xuất ly khỏi các dục. Nghĩa là thứ nhất là chúng ta phải xuất ra khỏi cái lòng dục, lòng ham muốn của chúng ta. Đó gọi là ly dục.

Hai là xuất ly khỏi các sắc pháp, tức là vô sắc. Nghĩa là mình ra khỏi các sắc pháp, những cái pháp nào có hình tướng làm cho tâm chúng ta khởi lên những cái ham muốn như cái bàn, cái ghế, cái máy cái móc, cái nhà cái cửa, chùa to tháp lớn, tất cả những đồ dùng mà sang, mà đẹp mà tiện nghi, hoặc là những thực phẩm ăn ngon làm chúng ta thích thú, đều là chúng ta phải xuất ly khỏi các sắc pháp đó, tức là chúng ta trở thành vô sắc.

Ba, phàm các pháp hiện hữu, hữu vi đều do duyên khởi sự xuất ly khỏi các duyên ấy, tức là diệt các pháp. Đó là bây giờ chúng ta biết các pháp là hữu vi, nó đều do duyên hợp, duyên khởi ra mà có, cho nên chúng ta biết nó không phải có độc lập riêng của nó là có cái pháp riêng của nó, mà nó do duyên này duyên khác mà hợp lại, nó thành ra các pháp. Do các pháp đó nó lôi cuốn chúng ta

làm cho tâm chúng ta bị dính mắc nó cho nên hiện bây giờ chúng ta phải tu theo cái con đường của Đạo Phật là chúng ta phải xuất ly khỏi các pháp, không để cho các pháp dính vào tâm chúng ta, tức là chúng ta diệt các pháp. Diệt các pháp nghĩa là làm cho các pháp không dính ở tâm chúng ta, tâm chúng ta không bị dính mắc các pháp. Do đó sau này ở chỗ 3 pháp này thì nó sẽ có những cái pháp để mà chúng ta tu tập, để mà chúng ta tập luyện, để mà chúng ta làm cho tâm chúng ta không dính mắc ở các pháp. Nhưng ở đây để học biết rằng đó là có 3 cái pháp. Cái pháp thứ nhất là xuất ly khỏi các dục, tức là ly dục. Thứ 2 là xuất ly khỏi các sắc pháp tức là vô sắc. Thứ 3 là xuất ly các pháp duyên khởi, làm cho tâm chúng ta diệt các pháp duyên khởi đó. Đó là 3 pháp rất khó thể nhập. Bởi vì 3 pháp này muốn ly dục, nó rất khó chứ không phải dễ. Mà muốn cho ly khỏi các sắc pháp cũng không phải là chuyện dễ vì xung quanh chúng ta là tất cả các sắc pháp, rồi các sắc pháp đó nó hợp lại, nó duyên khởi từ pháp này nó chuyển sang qua pháp khác. Nó làm cho tâm chúng ta luôn luôn bị động theo các pháp, lôi cuốn theo các pháp. Cho nên chúng ta phải rất khó mà thể nhập nếu nó đứng yên thì chúng ta dễ phá, còn đang này thì nó rất là linh động, lúc thì vậy lúc thì khác, chúng ta không ngờ trước cái pháp

duyên khởi đó. Cũng như bây giờ chúng ta thấy trong cái hoàn cảnh chúng ta rất là yên ổn, một lát nữa có người này người kia đến quây phá ở trong tu viện của chúng ta làm chúng ta đều là động hết, đó là chúng ta thấy các pháp duyên khởi đó, như vậy là chúng ta đâu có chuẩn bị trước một cái tinh thần nào để đón nó đâu, nhưng mà cái người mà biết tu theo đạo phật thì chúng ta sẵn sàng đón nhận mà sẵn sàng diệt nó, chứ không để cho nó làm động chúng ta nữa. Chẳng hạn bây giờ đó, các thầy thấy như chúng ta đương yên ổn như thế này, không có ai bệnh đau hết, bỗng dưng 1 lát nữa có người rên la đau khổ thập tử nhất sinh thì lúc bây giờ tất cả chúng chúng ta đều là động hết thì như vậy là các pháp nó duyên hợp, nó khởi lên, nó làm chúng ta bị động hết. Do cái sự tu hành của chúng ta, chúng ta phải diệt các pháp đó, không làm để chúng ta động. Đó là 3 cái pháp rất là khó thể nhập.

Tám: Thế nào là 3 pháp cần phải sanh khởi? Ở đây Phật dạy là 3 trí.

Một, trí đối với quá khứ

Hai, trí đối với tương lai

Ba là trí đối với hiện tại

Nghĩa là chúng ta phải có một cái trí tuệ, khi mà có sự việc ở quá khứ mà khởi lên trong đầu của chúng ta thì chúng ta phải

có sự hiểu biết, đối phó với những cái sự kiện mà xảy ra ở quá khứ của chúng ta đã qua rồi.

Rồi trí đối với tương lai, ngồi đây mà chúng ta nghĩ cái này cái nọ kia, phải làm cái này, phải độ chúng sanh bằng cách này, cách kia, phải là xây dựng đạo tràng, phải là tu xong rồi phải làm thế này thế khác. Thì cái trí đó chúng ta phải có sự đối phó với cái sự nghĩ ngợi, xa vời như vậy nó không đúng cách của chúng ta trong cái giai đoạn tu tập.

Rồi cái trí của chúng ta đối với hiện tại, là chúng ta phải sống như thế nào trong hiện tại, cho nó đúng với cái hiện tại của nó, chứ không phải hiện tại ngồi đây mà nhớ quá khứ, ngồi đây mà lo chuyện vị lai thì cái điều đó là cái điều sai. Cho nên 3 cái trí này luôn luôn chúng ta phải sanh khởi, luôn luôn cần phải sanh khởi để chúng ta tu tập để chúng ta đón nhận những cái điều kiện mà chúng ta giải quyết cho tâm của chúng ta được thanh thản nhẹ nhàng mà không bị 3 cái thời gian quá khứ, vị lai này nó làm cho chúng ta rối ren và bận rộn, không được giải thoát. Đó là 3 cái pháp cần phải sanh khởi, tức là chúng ta luôn luôn giữ cái trí của chúng ta liên tục ở trong quá khứ, vị lai và hiện tại để luôn luôn lúc nào chúng ta cũng được thanh thản trong hiện tại.

Chín: Thế nào là 3 pháp cần phải thăng tri. Ba giới.

Một là dục giới.

Hai là sắc giới

Ba là vô sắc giới

Đó là 3 pháp cần phải thăng tri.

Dục giới là sự ham muốn.

Sắc giới là các sắc pháp đối với lòng ham muốn của chúng ta và vô sắc pháp. Ở đây Thầy xin giải thích lại cho thấy rõ. Dục giới là cái lòng ham muốn của chúng ta. Sắc giới đây thuộc là về cái sắc thân của chúng ta, ý thức của chúng ta, còn vô sắc giới thuộc đây thuộc về tưởng thức của chúng ta. Thì như vậy là dục giới là nói về cái lòng ham muốn của chúng ta, mà dục giới tức là nói về cái ý thức của chúng ta. Còn nói về vô sắc giới là nói về tưởng thức của chúng ta. Cho nên ở đây chúng ta phải thực tế hơn là chúng ta cần phải thăng tri, tức là cần phải hiểu cho rất rõ. Một khi mà cái tâm ham muốn của chúng ta khởi lên thì phải có một cái sắc tướng của nó thì lúc bấy giờ muốn nói về dục giới thì tức là phải nói là sắc thức, sắc thức của chúng ta mà bây giờ nó không có một đối tượng, không có một hình ảnh nào hết mà ngồi đây mà chúng ta thấy được những cái điều kiện ham muốn của chúng

ta. Như bây giờ Thầy ví dụ cho thấy được cái vô sắc giới đây. Như ngồi đây mà chúng ta nghe người khác nói có 1 cái bánh Trung thu năm nay, cái tiệm bánh ở Đồng Khánh nó làm cái bánh trung thu rất là ngon, mọi người đều thưởng thức cái bánh đó, ngon, rất là ngon. chúng ta mới tưởng ra, nhớ hồi nào tới giờ mình cũng ăn nhiều cái loại bánh trung thu bữa nay thì mình cũng nghĩ đến cái bánh này, chắc có lẽ là ông ta thêm nào là hạt sen, nào là vỏ bưởi, vỏ cam nào là trần bì hoặc là cái gì đủ thứ ở trong này, ông làm cái nhân chắc tuyệt vời lắm, mình tưởng tượng ra như vậy. Do đó mình mới nghĩ rằng, cái bánh này làm như vậy chắc là ngon lắm, chắc cái ông Đồng Khánh này ông hay làm như vậy đó, cho nên người ta ăn người ta khen quá khen. Nhưng sự thật ra mình chưa có ăn, mình nghĩ tưởng ra như vậy thì đó gọi là vô sắc giới cho nên không biết nó ngon như thế nào, tưởng ra cái ăn chỗ đó, do đó vô sắc giới nó thuộc về tâm của chúng ta, nó thuộc về tưởng. Còn sắc giới nó thuộc về thân. Còn dục giới nó chỉ chung cho sắc giới và vô sắc giới. Bởi vì nếu mà nói 3 cõi thì chúng ta phân khác, đây là nói 3 pháp, 3 pháp chỉ trong thân của chúng ta là thân **ngũ uẩn: sắc thọ tưởng hành thức**. Mà sắc giới và vô sắc giới là chỉ cho sắc thân của chúng ta, mà vô sắc giới chỉ cho tưởng của chúng ta và dục là chỉ chung

cho thân ngũ uẩn này nó mang cái dục của nó, tức là cái lòng ham muốn của nó. Cho nên ở đây nó sử dụng ở sắc giới và ở vô sắc giới do cái lòng dục của nó. Cho nên ban ngày mình ham muốn cái gì thì ban đêm nó thực hiện ở trong giấc mộng ham muốn cái đó, đó là qua cái tưởng mộng của chúng ta hay là tưởng uẩn của chúng ta. Đó thì như vậy chúng ta biết đây là những cái pháp để chỉ cho một con người mà cần phải thăng tri, tức là cần phải hiểu 3 giới đó. Ba cái giới đó ở trong một con người của chúng ta, nó không thực hiện cái dục ở sắc thì nó phải thực hiện ở vô sắc. Đó là 3 pháp cần phải được hiểu rõ, cần được thấu suốt mà hiểu rõ như vậy thì khi nằm mộng chúng ta biết đó là nó ở trong 3 pháp nào và khi mà ở trong sắc giới mà nó khởi ra cái dục ham muốn gì, thì chúng ta biết đó là nó ở trong cái pháp nào, chúng ta hiểu rõ như vậy thì chúng ta sẽ không bị lầm lạc, không bị lừa gạt của 3 cái pháp này.

Mười: Thế nào là 3 pháp cần phải tác chứng? Bây giờ tới 3 pháp cần phải chứng, cần phải tu chứng thì Đức Phật nói 3 minh.

Một là túc mạng trí minh.

Hai là hữu tình sinh diệt trí minh.

Ba là lậu tận trí minh.

Đó là 3 pháp cần được tác chứng, như

vậy thì 3 cái pháp này là chúng ta phải nhập tứ thiền rồi chúng ta mới thực hiện được 3 pháp này. Còn nếu chưa nhập được tứ thiền. Tâm chưa định trên thân, thân chưa định trên tâm thì không thể nào mà thực hiện 3 cái pháp này, tức là không có chứng được 3 cái pháp này đâu. Cho nên ở đây Phật dạy chúng ta 3 cái pháp cần phải tác chứng, tức là cần phải chứng cái pháp đó, cần phải tu để chứng được cái pháp đó. Chứng được cái pháp đó là 3 cái pháp: tức mạng minh, thiên nhãn minh, lậu tận minh. Thì ở đây Phật dạy: Tức mạng trí minh, hữu tình sanh diệt trí minh và lậu tận trí minh. Đây là những danh từ để chỉ chứ sự thật đó là tức mạng minh, thiên nhãn minh, lậu tận minh mà thôi, không có gì hết. Đó là 3 pháp cần phải tu chứng, cần phải tác chứng. Như vậy 30 pháp này là thực là chơn là như thị, không phải không như thị, không thể sai khác được, như lai giác ngộ chánh đẳng chánh giác đã nói ra. Đó là 30 pháp này. Hồi đầu chúng ta học 10 pháp, vừa rồi chúng ta học 20 pháp, bây giờ chúng ta học 30 pháp, và mỗi pháp chúng ta thấy càng ngày càng làm sáng tỏ thêm. Như hồi nãy Thầy nói về 3 định mà chỉ có từ sơ thiền cho đến nhị thiền là một cái lộ trình để chúng ta tu tập, đến khi dạy 4 thiền, Thầy nhắc lại và Thầy dạy rõ ở chỗ này hơn để quý Thầy biết cái chỗ tu tập và những cái pháp khác ở đây đều là 3 pháp, 3

pháp như vậy quý thầy nhớ kỹ, tới đâu Thầy sẽ nhắc lại và Thầy chỉ cho quý thầy hành trì cho đúng cách để đạt được những cái kết quả giải thoát nơi tâm hồn của quý vị. Đến đây Thầy xin dừng lại vì đây là học 30 pháp rồi.

Và tiếp tục chúng ta lại học giới chề diêm 10 tội không căn cứ. Vì sao Phật chiết giới này? Duyên do xưa kia Phật ở núi Linh Thứu, bây giờ tôn giả Đạt-bà-ma-la được chứng quả A-la-hán rồi tự nghĩ rằng: Ta nên ra sức để cúng dường chúng tăng liền đến bạch Phật, Phật khiến các Tỳ kheo bạch nhị yết ma sai Tỳ kheo Đạt-bà chia tọa cụ cho chư Tăng và sai Tăng lần lượt thọ thỉnh có người mời pháp trai, khi bấy giờ có Tỳ kheo từ địa là bậc hạ tọa theo sự lần lượt chia được tọa cụ và cái phòng rất xấu liền sanh lòng tức giận hôm sau sai Tăng thọ thỉnh Từ Địa đến lượt bị sai đến nhà Đàn Diệt, Đàn Diệt nghe Từ Địa liền trải tọa cụ xấu, đặt thức ăn xoàng, Từ Địa lại càng thêm tức giận bèn khiến người em gái là Từ Địa Tỳ kheo ni khi ở trong Phật Tăng hội họp vì diêm chề tôn giả Đạt-bà đến phạm tội, Phật biết nhưng cố hỏi tôn giả, Tôn giả đáp: Con từ lúc sanh ra đến nay trong chiêm bao còn không có việc ấy huống là chi lúc giác ngộ, lại có ư? Phật bảo các Tỳ kheo rằng có 2 hạng người: Một bề vào địa ngục. Một người

không có phạm hạnh mà tự xưng rằng có phạm hạnh. Hai người có phạm hạnh thật mà đem việc phi phạm hạnh không căn cứ mà diêm chê người.

Phật quả trách rồi họp các Tỳ kheo lại kết giới này phạm tội nếu Tỳ kheo đem pháp tứ ba la di mà chê bai Tỳ kheo khác, nói rõ ràng thì phạm tội Tăng tàng, nói không rõ ràng thì phạm tội lang giá, không phạm nếu Tỳ kheo có nghe, có thấy nghe nghi, nió chơn thật, nói giấu cợt hay nói lầm lẫn thì không phạm. Qua cái giới này, cái giới thứ 6 này thì Thầy thấy nó có những điều kiện mà người ta đem những câu chuyện như vậy người ta nói sự thật ra thì cái vị Tỳ kheo mà Từ Địa này, vị còn những cái lòng, khi mà được cái phòng xấu ở, được người ta chia cho cái phòng xấu ở, rồi được thực phẩm không có được ngon, không có được tốt, không có được ngon thì vị sinh lòng tị hiềm cái vị Tỳ kheo kia. Cho nên do đó mà sai người em gái của mình để dèm pha cái vị Tỳ kheo kia phạm cái tội là tội dâm đó. Có nghĩa là cái vị Tỳ kheo Từ Địa này mới bàn mưu với em gái của mình là để mà nói xấu cái vị Tỳ kheo đã chia những cái phần, những cái đồ mà cúng dường, tức là vị Tỳ kheo Đạt-bà-ma-la này đã chia những cái phần cho người khác là nói xấu cái vị Tỳ kheo đó là đã có cái tâm dâm, đã có gợi ý tinh tứ với cô em gái của Từ

Địa này. Do đó cô ni này đã nghe lời người anh mình thì nói giữa Tăng chúng như vậy, thì lúc bấy giờ thì Đức Phật không có tin là cái người mà đã tu chứng quả A-la-hán rồi mà còn những cái tâm đó. Cho nên Đức Phật mới hỏi cái vị Tỳ kheo Đạt-bà-ma-la này có phải như vậy không? Thì ông ta nói trong chiêm bao ông ta còn không có mộng mà xuất tinh nữa thì làm gì mà có chuyện đó được. Thì Đức Phật mới thấy rằng đó là cái sự mà người ta tìm cách mà người ta dèm pha cái người mà phạm hạnh tốt, cho nên mới đặt ra cái giới này để mà ghép những cái tội cho những người mà nói xấu người khác khi mà người ta đã có những phạm hạnh tốt. Thí dụ như bây giờ thấy quý Thầy ở đây ăn ngày 1 bữa tốt thì người ta tìm cách người ta nói xấu quý Thầy đi: Ở trường học trò của ông đó ra sao, ai dè tu vậy, đi ra thôi mấy ông không những mà ăn một bữa đâu, ở trong chùa thì làm bộ chứ đi ra đụng đâu ăn đó hết, gặp cái gì mấy ông cũng ních hết, cà phê cũng uống, rượu ca la ve cũng ních. Thật sự ra ở trong đó thì làm bộ chứ ra ngoài cái gì cũng ních hết, mà nói thì nói ở trên trời dưới đất không à. Nói về giới luật đồ cũng hay lắm nhưng mà cuối cùng thấy cái đám học trò của ông đó chẳng ra gì hết, thì như vậy là người ta dèm pha mình. Mình không có mà người ta dèm pha mình, do đó cái người này phải kết cái tội như là dèm

pha đó thì cái tội đó nó thuộc về cái tội, nếu mà phạm về cái tội ba la di mà đúng, thì vị Tỳ kheo mà phạm tội ba la di tức là phạm tội bất tịnh hạnh thì phải chịu, còn cái này người ta không có cũng dèm pha, cũng như mình ăn ngày một bữa thành ra mình cũng sống đúng cái hạnh không có ăn phi thời mà người ta nói mình, thì những người dèm pha như vậy thì họ đều mang cái tội trâu lang giá hoặc là phạm cái tội ở trong Tăng tà, đó thì nhẹ hơn thì họ là trâu lang giá.

Đó là những điều kiện chế cái giới này ra để ghép cái tội chúng ta là tội phạm là tội Tăng tà và cái tội trâu lang giá. Còn nếu mà chúng ta có thật như vậy thì họ không có dèm pha mà họ nói thật như vậy thì chúng ta phải lãnh đủ cái tội này. Thí dụ như bây giờ chúng ta ăn phi thời thì kết vào cái tội phi thời chúng ta, chúng ta phải chịu tội phi thời, ăn uống phi thời, ra ngồi quán ngồi lều thì cái đó là cái tội của mình, mình phải chịu lấy, không thể nào mình chạy đâu cho khỏi hết và cái tội đó mình sẽ sám hối hoặc là nếu mình không sám hối sau này mình phải chịu đọa địa ngục, mình phải chịu lấy, còn mình sám hối thì tức là mình phải chữa bỏ, từ đây về sau mình không có phạm nữa. Bởi vậy khi mà một người mà xuất gia tu hành rồi mà thọ giới của Phật rất là khó, phạm một chút nếu mà chúng ta không chịu từ bỏ,

không sám hối thì càng ngày càng lâu dần thì cái tội đó càng chồng lên, do đó mình đã phá phật pháp làm suy đồi Phật pháp đó, cư sĩ người ta chê cười, người ta không quý trọng người tu sĩ nữa, chừng đó người ta coi Tăng đàn không có ra gì thì mình tội rất nặng.

Chín: Giới không căn cứ mà chê bai Tỳ kheo, vì sao Phật kiết giới này? Khi bấy giờ Phật ở núi Linh Thứu có Từ Địa Tỳ kheo từ trên núi xuống thấy con dê đực cùng con dê cái hành dục liền chỉ con dê đực sánh là tôn giả Đạt-bà còn con dê cái sánh là Từ Địa Tỳ kheo ni. Cái ông này ông ghép cái vị Tỳ kheo này với lại em gái của ông, ông này ông chơi mới độc, đến nói với các Tỳ kheo rằng: Trước tôi lấy việc không căn cứ mà chê diêm nay chính con mắt tôi thấy. Các Tỳ kheo theo gạn hỏi, Từ Địa tự nói rằng: Tôi lấy việc tương tự so sánh mà nói. Các thầy Tỳ kheo đem việc ấy bạch Phật, Phật kêu Từ Địa quả trách rồi họp chúng lại kiết giới này. Lấy chút ít trong phần việc khác mà vu cho người là phạm tội hữu dư hoặc thấy người phạm tội Tăng tàng cho đến tội Đột Kiết La, áp thuyết mà vu cho người phạm tội trọng thì bị phạm tội hữu dư, lấy việc người này vu cho người kia hoặc thấy nghe người kia khi ở tại gia phạm tội nay đem việc ấy ra chê diêm mà còn tất cả việc khác, lấy chút

ít mà chê diêm người, nói rõ ràng thì phạm tội Tăng tàng. Nghĩa là nói như cái vị tỳ kheo như hồi nãy đó, vị Tỳ kheo Từ địa đó, lấy ghép 2 con vật mà cho rằng cái vị Tỳ kheo và Tỳ kheo ni như vậy đó thì đó là diêm chê người ta như vậy, làm cho người ta xấu hổ vậy thì cái vị Tỳ kheo Từ Địa đó phải phạm tội Tăng tàng, tức là cái tội hữu dư đó.

Thứ 10: Giới không bỏ sự phá hoại hòa hợp Tăng. Vì sao Phật kết giới này?

Xưa Phật ở núi Linh Thứu, khi bấy giờ ông Điều Đạt vì lợi dưỡng mà học được pháp thần thông giáo hóa Thái Tử A-xà-lê, Điều Đạt, ông Đạt đây tức là ông Đề-bà-đạt-đa, phải nói ở đây nó dịch là Điều Đạt nhưng chúng ta phải hiểu là ông Đề-bà-đạt-đa học được phép thần thông giáo hóa Thái tử A-xà-lê khiến sinh lòng ưa mến cúng dường rất nhiều, chỉ vì không bằng Phật mà sanh tâm khinh ghét liền mất thần thông. Ông Đề-bà-đạt-đa muốn thâu đồ chúng mới đến cầu Phật, phó chúc cho ông, Phật nhân đó mà quả trách Đề-bà-đạt-đa không bằng lòng liền xui A-xà-thế hại cha, khiến người hại Phật mà chưa thỏa nguyện liền lên núi lấy đá liệng Phật. Bởi thế tiếng (Hết 37B)

BẢNG SỐ 38:

GIỚI BỎN PATIMOKKHA (TIẾP) - GIỚI VỀ Y ÁO

Bảng A:

Kiến hay gì vô nó đóng ổ trong đó thì thử hỏi cái ông thầy đó có giải thoát không? Ông quá khổ vì vài ba con kiến, với một cái đồng y của ông đi đâu cũng ôm nặng nề. Thầy thấy mấy cô với mấy thầy sợ bỏ ba cái y không có rời, Thầy thấy đi đâu cũng mang một cái túi quá lớn, nặng nề quá tay vậy là giải thoát cái thứ gì? Nội cái đồng vải đó trông thấy đã quá sợ rời, còn ở đây Thầy chỉ mang vô trong mình Thầy là đủ 3 y rồi, còn cái gì mà Thầy ôm thêm nữa, có một cái bát không trong cái túi ở bên hông này, đi nó nhẹ nhàng, nó giải thoát, đi cũng như mà chim bay vậy - đúng như vậy! Không có khổ, không có chút nào hết, mà ở đây thì giới bỏn nó chế như vậy, nó làm cho cái người tu sĩ chúng ta đi đâu phải kè kè một cái rương, chớ còn không lơ mơ nó rời ba y là không có được, ngủ thì ôm một bên. Trời ơi ngủ mà thí dụ như trời lạnh mà Thầy đắp ba cái y này nó còn lạnh gần chết huống hồ là còn phải ôm thêm 3 cái y để một bên nữa,

thì Thầy thấy thiệt là cái giới luật gì mà chế ra người ta không có giải thoát, mà người ta còn bận cái của cải tài sản quá nhiều đi, mà lỡ mất y làm sao thì coi như là bị phạm tội đó, thành ra cứ ôm kè kè nó, có của thì phải sợ ăn trộm chứ sao. Ông thầy nào mà ông thấy ba y này ông lén đem đó ông hốt đi cái rồi, bắt đầu sáng mất y rồi kể như là tiêu rồi, đó là mất y là phải tiêu rồi. Cho nên vì vậy mà rất là khổ tâm cho cái người có của, đời người ta có của người ta khổ còn mình đi tu là giải thoát mà còn ôm ba y để làm của nữa thì Thầy thấy thiệt là quá khổ! Vì sao Phật cho mặc chỉ ba y? Xưa có vị tỳ kheo lúc tại gia giàu có sắm y phục rất nhiều, sớm mai thay bộ này, chiều thay bộ khác, khi mà xuất gia cũng thế. Một hôm đi đường gặp Phật, tỳ kheo ấy khiêng gánh rương rất nặng nề.

Phật hỏi tỳ kheo mang chi nặng thế?

Tỳ kheo đáp dạ y phục của con!

Phật thấy sắm y phục nhiều không tiện mới thử mặc một y ngồi giữa sân, đến khuya lạnh quá Phật mặc thêm một cái y thứ hai, quá khuya cũng còn lạnh, Phật mặc vào cái y thứ ba nữa ngồi tới sáng không còn lạnh. Phật nói rằng 3 y vừa rồi nên Phật cho chế ra ba y, ngũ điều, thất điều, cửu điều Công dụng của ba y là y ngũ điều thường để làm việc và y thất điều mặc để tụng kinh, lễ bái,

tham thiên, niệm Phật, y cứu điều mặc để đi khát thực và thuyết pháp. Vì công dụng của ba y có khác nhau như vậy nên kệ chú của 3 y đó cũng có ý nghĩa khác nhau. Ba y còn tiêu biểu dứt trừ tam độc, siêu thoát tam giới, vì thiếu dục tri túc mà ba y chẳng nhiều chẳng ít nên cốt là để cho ấm thân hành đạo vậy mà thôi. Ở đây Thầy thấy người ta cũng đặt ra những cái điều này để mà nói rằng Phật mặc ba y, đầu hôm còn mặc cái y nó còn lạnh quá, nửa đêm thì mặc thêm cái nữa, rồi nó cũng còn lạnh quá mặc thêm cái y nữa rồi nó mới hết lạnh mới ngồi mới được, thực ra Thầy thấy như vậy nó cũng là những cái điều kiện không có phù hợp dù bây giờ Thầy có mặc ba cái y như thế này trời lạnh nó vẫn còn lạnh à. Tại sao vậy? Tại vì chúng ta phải mặc những cái áo lạnh nó mới hết lạnh, chứ còn cái vải này nó lạnh thì nó lạnh à, nó không có hết lạnh được đâu. Quý vị ở Hà nội, quý vị biết à, mặc cái vải này đi, mặc ba đến bốn lớp coi nó còn lạnh không? Kêu là áo ấm mà mặc trong khi trời lạnh không độ hay hoặc ba bốn độ thì lúc bấy giờ chỉ có áo lạnh mặc nó mới hết lạnh, chứ còn nếu mà mặc thứ vải này mà mặc, bây giờ đổ một đồng vải lên nó vẫn lạnh như thường, nên đâu có phải cái chuyện đó được. Chon nên ở đây chúng ta nghe cái lý thì nó có hợp, nhưng mà cái thực thì nó không hợp đâu, nếu mà cỡ sức người ta mặc ba bốn áo

mà nó không lạnh thì thôi người ta đi mua áo lạnh làm gì, chỉ cần lúc mà trời lạnh lấy ba bốn cái chụp vô là được rồi, thì cái đó là cái lý chứ còn cái thực thì không thực đâu. Cho nên người ta phải, ngày xưa người ta còn nghèo người ta phải may cái áo, người ta nhét cái bông lau vào trong đó đó, như ngài Mãn Tử Khiêm mà đẩy cha, cái áo bông lau nó bung ra đó, thì đó như vậy nó mới ấm, chứ còn nếu mà không thì cần gì phải may áo bông lau cho ông ta, chỉ ông cần mặc ba cái áo ông đẩy xe ông cha ông chạy vù vù rồi chứ gì, nhưng mà đâu có thực như vậy được. Chúng ta phải biết trời lạnh kinh khủng lắm chứ không phải thường, do vì vậy khi mà gặp trời lạnh thì thì cái bộ y áo - ba cái bộ y áo chúng ta đang mặc vậy, thì khi mà trời lạnh quá, chúng ta chỉ cần choàng lên một cái áo lạnh là nó đã ấm được cái thân của chúng ta rồi. Cho nên những cái xứ mà lạnh người ta mặc áo lạnh chứ người ta đâu có mặc ba bốn cái áo một lần.

Đó là chúng ta phải hiểu, và cái lý đúng. Cho nên ở đây chỉ là người ta đặt ra, nói có lý nhưng mà cái sự thật thì nó không có lý đâu. Làm cho cái ông thầy ở cái mùa nóng, mùa nực như cái xứ mà Việt Nam này, luôn luôn ôm ba cái y không, thiếu điều với nó, tới đâu nếu mà trùm lên thì cũng thấy là mệt với nó rồi, mà lại vả lại cái xứ Ấn độ thì

chúng ta cũng biết rằng là cái xứ nóng nực chứ không như xứ lạnh lẽo như là những cái xứ như Liên xô, như ở Bắc cực hoặc là ở như Nam cực, nó quá lạnh còn cái xứ mà Ấn độ là cái xứ mà xích đạo nó rất nóng, nó không có cái độ lạnh mà như ở các xứ lạnh đâu cho nên ba y của Phật là nhằm vào cái xứ nóng mà lại là nó bởi nó phù hợp, vậy mà nó còn có khó khăn kia. Ở đây chúng ta thấy bàn sơ về vấn đề ba y mà cũng làm cho chúng ta rất là khó khăn ở trên cái bước đường tu hành vì nó còn nhiều, những vật dụng còn nhiều quá .

Giới chứa y vải quá 1 tháng, vì sao Phật kiết giới này là do duyên khi xưa Phật ở nước Xá vệ, một tỳ kheo y cũ bị rách nát trong khoảng 10 ngày không thể may y xong sợ phạm y thừa, bạn đồng học bạch Phật, Phật cho tỳ kheo chứa y dư để chờ đủ số vậy, lúc bấy giờ lục quần tỳ kheo chứa nhiều thứ y vải khác cùng một thứ màu không đủ, các tỳ kheo bạch Phật, Phật cho kiết giới này nêu rõ pháp may y. Khi bấy giờ Phật dạy ngài A Nan bảo các tỳ kheo may các y dọc cho ngay thẳng, may dáng y như là bờ mấu ruộng, quá khứ, vị lai đệ tử của Phật đều mặc y như thế. Như ta ngày nay lấy dao cắt dọc may thành y sa môn, như thế là chẳng bị trộm cắp cướp giật.

Y phi thời nếu không thọ công đức y

sau khi tự tứ một tháng, nếu thọ công đức y sau khi tự tứ năm tháng gọi là thời y, quá thời hạn ấy gọi là phi thời y. Nghĩa là cái thời hạn đức Phật cho năm tháng, mà nếu quá cái thời hạn năm tháng thì chúng ta phải, nó là phi thời y, chúng ta phải giao cái y đó lại không được mà cất giữ nữa.

4. Giới lấy y của tỳ kheo ni không phải bà con. Vì sao Phật kết giới này, do duyên xưa ở thành Vương xá, khi bấy giờ có vị tỳ kheo mặc y cũ, chằng vá, cũ rách. Liên hoa Sắc tỳ kheo thấy thế rồi phát lòng từ bi thương xót, liền cởi cái y quý giá của mình đang mặc cho tỳ kheo ấy đổi, rồi mặc cái y rách đó đến yết kiến Phật. Phật bảo Liên hoa Sắc không nên làm như thế, ta đã cho ni chứa năm y lành tốt còn y khác tùy ý mà tịnh thí cho người, nhân gì đó mà Phật kết giới không cho ni lấy y của mình đem cho các tỳ kheo, sợ dè dặt không dám cho ni bà con lấy y.

Phật nói cho lấy y của ni bà con, vì sao? Nếu là bà con thì họ biết đo lường có hay không hoặc tốt hay xấu hoặc mới hay cũ, nên lấy hay là không nên lấy. Theo thầy thiết nghĩ cái người nữ, người ni đó mà lấy chiếc y của người ni mà cho cái người tăng, thì dù là bà con cũng không được nhận, bởi vì một cái người tu thì chúng ta, không phải chúng ta chấp nhưng chúng ta rất sợ, sợ khi

mà trao những cái vật, vì cái tâm chúng ta bây giờ người tu chúng thì nó thanh tịnh thì không nói gì, nó ly dục ly bất thiện pháp rồi thì không gì, những cái người mà tu chưa chứng mà cái tâm nó sợ phải sống trong giới hạnh của Phật thì nó cô đơn lắm, cho nên khi vật gì mà của nữ mà trao cho mình coi như cái kỷ vật khó quên, cái tâm của chúng ta nó khó quên lắm. Cho nên từ đó với người nữ mà trao cho chúng ta thì theo Thầy thiết nghĩ thì chúng ta đừng có nên nhận, nhận nó làm cái đầu óc của chúng ta nhớ mãi, khó lắm. Cho nên chúng ta biết được cái tâm của chúng ta chưa giải thoát thì chúng ta từ chối trước đi đừng có nhận của người nữ, dù cái cái khăn mùi xoa chúng ta cũng đừng có nhận nữa, nhận nó rồi nó thành cái kỷ vật, nó lại gây cái lưu niệm, nó khó lắm, cho nên chúng ta phải làm sao cho cái tâm chúng ta nó thật trong sạch để chúng ta xa lìa cho được. Cho nên dù là cái người ni Thầy thấy hầu như trong cái dịp Thầy về Thành phố, Thầy ở chùa Giác Ngộ thầy đi dạy học đó, bên cái giới ni họ mua từ cây bút, từ cái khăn, từ cái vật này vật kia họ đem họ biếu Thầy, họ làm gì? họ khéo “câu” Thầy lắm, làm cho Thầy cứ thấy vật đó mà nhớ họ, cho nên họ cũng khéo lắm chớ không phải là vụng. Vì vậy mà Thầy rất là từ chối, mà mấy cái ông mà muốn mà lết lết gần với mấy người nữ thì họ cũng tìm cách này kia

trao những vật nhớ nhau để nhớ qua nhớ lại, nhớ riết rồi nó lòi ra hết. Đó là những cái họ dùng cái mồi để họ câu với nhau, bên nữ thì câu bên nam, còn bên nam cũng khéo léo mua cuốn kinh này cuốn kinh kia, hoặc thấy cái gì đẹp đẹp và tốt thì đem biếu cô đó, cô đó kiếm cái gì tốt tốt cô biếu ông này, để rồi một mình buồn mới lấy ra mới nhìn, nhìn thì nhớ cô, cô ta cũng vậy, đó là cái lối câu móc với nhau. Cho nên ở đây, một người tu mà chân thật thì chúng ta tránh cái này đi, mấy cô tặng biếu cái gì? Tôi chỉ có cái vật gì mà hoàn toàn là thanh tịnh, trong sạch, không có một cái hình ảnh mà lưu niệm đó thì như vậy tôi chấp nhận nhận chứ còn có hình ảnh, lưu niệm của mấy cô thì tôi sợ lắm, nó cứ nhắc tôi nhớ hoài mấy cô chắc, tôi ngồi chắc tôi cũng chết, ngồi thiền gì tôi cứ thấy cái miệng cô cười hoài, chắc tiêu. Đó, đó là cái tai họa, nó không phải là đơn giản được, ngồi yên tịnh thì cái món vật của cô, cái khăn mùi xoa của cô nó hiện lên đầu tôi rồi, mà cái khăn mùi xoa của cô nó hiện lên rồi thì cái mặt cô nó không trật khỏi đầu tôi, cho nên nguy hiểm. Vì vậy một người tu chúng ta đừng có nhận cái đồ gì của mấy cô ni, mà cũng đừng có nhận mấy đồ của mấy người nữ. Cái đồ của người nam thì mình có thể nhận được, mà mấy đồ của người nữ thì thôi thôi, mấy người cư sĩ nam người ta biếu thì mình cũng có thể nhận được nhưng mà

nhận vừa đủ thôi, nhận dư họ cũng khinh mình nữa, họ nói mình tham. Coi vậy chứ, họ cũng khéo lắm chứ, bữa nay họ cho mình cái đó, ngày mai họ cho mình thêm cái nữa họ nói mình tham rồi, à mình khéo léo mình từ chối, cũng như bữa nay họ cúng dường mình một trăm đồng, ngày mai họ cúng dường một trăm đồng nữa, coi chừng đó, họ nói ông thầy này tham, mới cúng dường ông một trăm nay ông lấy một trăm nữa. Cho nên mình phải, mình là người tu mình phải khéo, chứ còn mình không khéo thì không được.

Họ làm bộ, cái người cư sĩ họ khéo léo lắm, Thầy nói thực sự, đọc tới những cái giới mà giới mà đặt ra cho đúng cách để mà chúng ta ly dục ly bất thiện pháp không phải cái giới mà viết ra đây đâu. Thật sự ra nếu mà đặt ra cái giới để mà chúng ta thấy cái pháp để giải thoát đó, thì nó phải là những cái giới như thế nào, chứ không phải là như giới bốn của các giới sư, các luật sư mà viết ra để mà chúng ta học bây giờ thì đọc qua trong kinh giới, trong kinh thì chúng ta thấy giới Phật rất hay, nhưng mà đọc qua tới giới bốn thì chúng ta thấy nhiều cái nó không có hay, do vì vậy mà viết lại cái giới bốn để trở thành cái pháp để chúng ta giải thoát thì nó phải viết như thế nào cho hợp, cho nên từ những cái mà để cho tâm chúng ta đắm

nhiệm nó thì chúng ta phải viết như thế nào. Do vì vậy mà cái người mà soạn giới, mà đã hiểu được được giới là thầy của chúng ta, thì cái giới bốn là cái hạnh của người tu thì chúng ta phải soạn cho nó đúng cái hạnh thì cái giới nó rất là tuyệt diệu, còn soạn mà nó không đúng thì dường như là chúng ta lấy vải thưa mà che mắt thánh, để che nó để làm cho mình như là người giữ gìn giới nhưng sự thật nó tan nát hết trong đó rồi. Cho nên ở đây lấy cái giới mà viết cho đức Phật chế giới mới bảo là ni bà con cho thì cứ lấy, trời đâu có phải chuyện để đâu, bà con xa hay bà con gần, bà con xa nó nhớ hoài nó đâu có quên, cái chuyện đó nó không phải để đâu, nó khó lắm chứ không phải để đâu.

5. Giới khiến tỳ kheo ni không phải là bà con giặt, nhuộm y. Tại sao Phật kết giới này? Duyên xưa Phật ở nước Xá vệ, trong vườn Cấp Cô Độc, khi bấy giờ ông Ca Lưu Đà Di cùng với cô Thâu-Lan-Nan-Đàn tỳ kheo ni ngồi ngang nhau tạo cảnh bất tịnh, sau đó Phật nghe được điều này mới kết giới không cho ni giặt y áo của tỳ kheo. Nghĩa là khi mà nghe cái sự mà cái người tỳ kheo với tỳ kheo ni, mà hai người mà ngồi gần nhau rồi trao y áo cho nhau, mà giặt cho nhau thì Đức Phật thấy cái điều này là bất ổn cho nên mới đặt cái giới này ra cấm không được mà tỳ kheo ni giặt y áo cho tăng, mà cũng như

là tăng không được giặt y áo cho tỳ kheo ni. Đây là cái sự ngăn cấm đúng cách đó, bởi cái này nó không đúng cái tư cách của một người tu sĩ. Đây là sự ngăn ngừa, không phải là ngăn ngừa sự chê bai, mà ở đây ở trong kinh giới này thì nói đây là ngăn ngừa sự chê bai nên khai cho ni bà con giặt được y, còn những người ni khác thì không có cho được cho giặt y. Thì Thầy thấy cái vấn đề này trong kinh giới dạy như vậy thì Thầy thấy nó không hay chút nào hết, là tại sao? Là tại chúng ta phải hiểu là cái sự mà chăm sóc, giặt y áo mà một cái người ni như vậy (lỗi âm thanh 15'.10")

Cái chương trình học về giới bốn mà hồi sáng thầy đã giảng, bây giờ thì chúng ta học tới cái giới theo người cư sĩ không phải bà con mà xin y, vì sao mà Phật kiết giới này. Duyên do khi bấy giờ Phật ở nước Xá vệ, ông Bạt-Nan-Đà Thích Tử gượng cầu đòi cái áo bạch đẹp quý giá của trưởng giả, người thế tục chê hiềm. Nhân thế mà Phật kiết giới này, các tỳ kheo dè dặt không dám theo cư sĩ bà con cầu xin, Phật nói rằng cho theo cư sĩ bà con xin y được. Phật chế cái giới mà không cấm cái người mà không phải bà con thì không được xin những cái áo như áo lành, áo đẹp, áo tốt, mà còn mình có bà con cư sĩ ruột thì mình xin được những áo tốt được. Nhưng cái sự thực ra chế giới như vậy, Đức

Phật mà chế giới như vậy Thầy thấy nó không có đúng cách, đây là cái người sau chế giới. Tại sao? Các con cứ nghĩ cái giới của Phật là cái pháp để chúng ta ly dục ly bất thiện pháp, mà còn xin áo đẹp, áo bạch điệp là cái áo đẹp, áo đẹp nhất mà cái người tu sĩ còn muốn mặc cái áo đẹp làm sao, các con coi thì làm sao gọi là ly dục ly bất thiện pháp? Mà giới luật chế như vậy, viết như vậy bằng giấy trắng mực đen như thế nào làm sao xóa được, mà nói là Phật chế thì Thầy không tin được, bởi nhóm giới luật của Phật, pháp của Phật nhằm giúp chúng ta ly dục ly bất thiện pháp để chúng ta sống thoát ra khỏi cảnh thế tục, sống thoát ra khỏi cái cảnh trầm luân của cái thế gian, thế mà cái giới luật của Phật cho chúng ta có bà con ruột thịt giàu có thì xin áo đẹp được. Mà vị tu sĩ, bây giờ tất cả vị tu sĩ chúng ta đều nghèo hết đi, có một tu sĩ nhà giàu họ đi, có cha mẹ giàu đi mà xin cái áo bông, áo ấm đi mặc quá đẹp thì chúng ta nghĩ như thế nào? Phải không, các con thấy cái giới mà chế như vậy thì chỉ có các tổ sau này chế thôi chứ còn Phật đâu có chế kỳ vậy. Sống cái đời sống của Phật các con thấy cái lục hòa không? Thân hoà đồng trụ, nghĩa là cái thân của người này cũng như người kia đều sống hòa hợp nhau, mặc thì mặc y phần tảo hoặc là có thì cao sang hơn một chút là không có những cái giẻ thầy ma, thì mặc những cái y thô xấu chứ

đâu lý mà đòi hỏi cái áo bạch điệp - là cái thứ hàng vải lúc bấy giờ, thứ đó là tốt nhất ở trong thời Đức Phật đó. Mà cái ông Bạt-Nan-Đà Thích Tử này, cái ông tỳ kheo này ông đòi cái áo đó cho được, cái vị trưởng giả này là cái người xa lạ cho nên vị trưởng giả này mới chê cười, đến tai Phật, Phật mới cấm không cho xin cái người thân, mà hãy xin cái áo đẹp tốt, xin người thân của mình, cái người cư sĩ mà người thân. Thì như vậy Phật không chế cái giới cấm là xin người lạ mà cho xin người thân, như vậy không đúng với cái pháp của Phật đâu. Nên đọc những câu chuyện như vậy, Phật chế giới như vậy, Thầy thấy ông Phật ông chế giới theo kiểu này thì Thầy biết rằng tổ chế giới chứ không phải Phật chế giới.

Mục đích của giới luật của Phật là thầy của chúng ta, là cái ông thầy phải thanh tịnh, giới luật phải thanh tịnh, tức là ông thầy phải ly dục ly bất thiện pháp rồi, mà ly dục ly bất thiện pháp làm sao ông thầy còn đi bà con ruột của mình để kiếm cái áo lạnh hay cái áo đẹp mặc, hoặc cái y cho đẹp? Cũng như bây giờ cái hàng vải này là hàng nội, người ta dệt nó thô mình cái người tu sĩ có bà con giàu có thì xin cho cái hàng vải ở ngoại nhập vào cho nó láng, nó mượt nó đẹp, còn cái ở đây thô mặc xấu quá. Mà vị tu sĩ mà còn cái xấu cái tốt như vậy thì thử hỏi làm sao ly

đục ly bất thiện pháp, cho nên cái giới luật chế ra là Thầy đã thấy sai cái ý của Phật rồi thì đâu có thể nào nói cái giới này là giới của Phật được.

Cho nên ở đây cái này là phải cấm luôn, không có xin người cư sĩ xa mà cũng không có xin người cư sĩ thân thuộc của mình được là vì đã là tu sĩ thì phải mặc y áo là thô xấu, không có được mặc đồ tốt vì chúng ta còn trang điểm chỗ nào nữa mà tốt mà mặc, mà đòi cái tốt cái xấu, đó là những cái sai.

Khi đó các vị tỳ kheo an cư kiết hạ xong, đến ... (19.40) Phật sợ ban ngày nóng để ban đêm đi, lạc đường bị giặc cướp giật y, vẫn để trần hình đến chùa. Tại sao để trần hình mà đi? Vì Phật chế giới là không được giám (19.53) xin y, nghĩa là bị ăn cướp hết y rồi bây giờ không dám vô xóm xin ai, hết bởi vì cấm không cho xin y cho nên mấy ông này bị ăn cướp lột hết áo hết rồi, y hết rồi, bây giờ chỉ còn mặc cái quần đùi đi về chùa. Thì hỏi tại sao lại để ở trần ở truồng như vậy mà đi? Thì nói Phật chế giới, không dám xin ai hết bây giờ đi vậy. Đó là những cái Thầy nói thiệt nó nhiều cái trường hợp xảy ra vì tương lai tỳ kheo cũng có cái nạn này nên muốn làm nhân duyên để Phật khai thông, tức là chế lại cái giới – giới mà xin y đó. Phật dạy: Trần hình mà đi phạm tội ác tác nên lấy cỏ mềm hay lá cây mà che thân hình đi đến

chùa, nếu trước có y thừa thì nên lấy y mà mặc hoặc lấy vật mà che thân hình.

Cầu xin, ở đây cái chế giới này, cái chỗ mà nói y thừa đã không cho mình hai bộ y thì làm sao y thừa được, ba y vừa đủ một bộ đồ, làm sao có y thừa? Mà giờ ăn cướp nó lột hết rồi, bây giờ làm sao mà gọi là còn y thừa mà che thân? Thì đâu có lý do mà nói như vậy được, ông Phật gì mà mâu thuẫn cái miệng quá vậy? Ở đây có mấy ông tổ à, chứ thực sự ông Phật không có nhiều cái chuyện vậy đâu. Đó, tất cả những cái này mà chế ra Thầy đọc, Thầy thấy bởi mà khi mà Thầy soạn ra cái giáo án mà Thầy mà viết, Thầy đọc lại Thầy viết chắc là Thầy phải sửa hết, sửa hết tất cả các giới hết chứ Thầy không thể để vậy được, để như vậy là phỉ báng Phật rồi đó, viết như vậy là phỉ báng Phật đó. Mà tại sao họ viết vậy mà họ không biết là ông Phật là cái người như vậy mà đi chế giới như vậy sao mà viết y chang như vậy à? Mấy ông tổ cũng là những người thiệt là vô minh, viết làm sao cũng để vậy chứ không thấy cái đúng cái sai hết, ông Phật thì viết cái giới luật như thế nào, là thầy của các vị tỳ kheo thì phải thông minh chứ, viết gì mà không có thông minh gì hết?

Đó, đó là những cái, bây giờ mình có y áo này mà bị ăn cướp lấy hết rồi, bây giờ mình muốn đi thì mình thì mình phải, thiếu

gì, vô trong rừng bẻ lá cây, nhất là lá mật cật đó thì mình cột một chùm mình che lên, ở trên mình làm một cái ... (22.05) mình cột vô cổ, mình che lên đi cũng như một cái ô mà mang cái áo cời mà đi trời mưa vậy đó, đâu có làm sao, người ta thấy thì như cái bó cây chứ có gì, chứ đâu có điên gì mà đi trần truồng. Nó dễ, cái chuyện mà vô rừng cái lá cây thiếu gì, cột một chùm mà mang đi rất là tốt có gì đâu. Bây giờ mình có áo, có quần chứ còn ngày xưa người ta đâu có áo có quần thì người ta cũng lấy vỏ cây, lấy này kia người ta kết lại làm, người ta cũng mặc được như thường

Khi bây giờ có tỳ kheo bị cướp y, y bị lửa cháy, y bị nước trôi. Sợ dè dặt không dám theo cư sĩ không phải bà con mà xin y. Phật nói cho theo cư sĩ không phải bà con xin y do cái duyên đó mà Phật chế giới lại, nghĩa là hồi chế giới thì không có cho mà xin cư sĩ không bà con, rồi sau đó thì cho xin bà con y, rồi bây giờ chế lại thì cho xin y những cư sĩ không phải bà con, thì Thầy thấy thì nhiều khi chế một cái giới mà Phật chế qua chế lại như vậy mà nó không có đúng cái lý nữa. Bắt đầu bây giờ nếu mà Thầy mà chế giới thì Thầy phải biết cái giới đó nó xảy ra cái gì, cái gì trước hết, bây giờ chế cái giới là không xin y, khi mình có cái y này, mặc lỡ cái trường hợp bị nước trôi, bị lửa cháy, bị

trộm cắp lấy thì lúc bấy giờ chúng ta trở về chùa. Thì ban đầu chúng ta vào rừng kiếm lá cây chúng ta làm cho kín thân rồi chúng ta đi về chùa, rồi từ ở chùa đó các vị tỳ kheo người ta tìm cách người ta giúp cho mình y áo chứ không cần vô nhà cư sĩ xin đâu. Ở trong chùa đó người ta có thể, bây giờ cái vị đó về tu viện rồi, rồi bắt đầu cái vị đó ở đó đi, bây giờ huynh đệ với nhau bây giờ tôi có ba cái y này, bây giờ tôi mặc cái y hạ y trung này, tôi biểu cho thầy cái y thượng này, bây giờ trong cái dịp Phật tử người ta đến chùa, thì cái vị lãnh chúng ở trong chùa lớn đó thì người ta mới xin Phật tử, bây giờ trong tu viện có một vị đó bị lửa cháy y hết hoặc là bị trộm cướp lấy hết y rồi, xin Phật tử cúng dường cho họ một bộ y, thì lẽ đương nhiên là người ta cúng chứ đâu phải đợi vị tu sĩ đó đi từng nhà vô xin người ta, ở trần ở truồng đi vô nhà xin người ta còn sợ nữa, cái chuyện đó là cấm.

Như vậy là cái giới luật cấm, đưa ra hoàn toàn là rất tốt, bây giờ y áo không có thì vị tu sĩ đó trở về tịnh xá của mình, trở về tu viện của mình thì ở đó người ta giải quyết cho mình y áo, mình có chỗ có nơi chớ đâu phải, mình có thầy có bạn chứ đâu phải là không thầy không bạn sao mà y áo mất cứ vô nhà cư sĩ người ta xin? Chuyện đó là mình làm tầm bậy! Chỉ có mình đi khát

thực mình xin, mình đi từng nhà mình xin đó là phải, còn y áo cái vấn đề đó ở tu viện có người. Bây giờ các con, có người đói Thầy xin gạo người ta cũng cho này, phải không? Bây giờ các con không có áo quần, bây giờ rách mục hết, Thầy xin người ta cho liền à, không ai bỏ các con hết, chứ đâu là phải cần phải các con đi ra xin từng người đâu, các con phải hiểu điều đó. Bây giờ thí dụ như bây giờ Phật tử đến, các con y áo đến, các con ra các con xin người ta cười Thầy chứ đâu phải, người ta cười chung hết chứ đâu cười riêng tụi con không. Cho nên giới luật cấm, tu sĩ không có được xin y áo của cư sĩ, trừ ra trong tu viện cái người đại diện cho tu sĩ người ta đứng ra người ta xin khi tu sĩ ở đó không có, rách hết người ta xin cho. Đó là giới luật rất đúng và nghiêm chỉnh làm cho người tu sĩ không có hai ba bộ, còn nếu mà mình tự xin nhiều khi mình xin mình đứt cả đồng ấy chứ đừng có nói, thấy mấy người nhà giàu cứ lại nói “Ồ Tôi y áo, bây giờ nó cũ rách rồi, cái y này xấu quá, thô quá hoặc là nay nó bị kiến nó đùn ở trong, ẩm, ngứa này kia, mặc ngứa thôi xin cho cái y khác” mình kiếm cố đủ cách mình xin người ta được. Do đó cấm cái giới này thì cấm như vậy là đúng.

Giới thứ 7 - Giới quá thọ y.

Vì sao Phật kết giới này? Duyên khi Phật ở nước Xá vệ có nhiều tỳ kheo gập giặc

mất y – giặc giã đến, đến Kỳ hoàn tịnh xá có cư sĩ nghe tỳ kheo mất y, mang nhiều y tốt đến cúng tùy ý mà lấy, các tỳ kheo đáp rằng: “Chúng tôi tự có ba y không muốn nữa”. Lục quần tỳ kheo bảo các tỳ kheo rằng sao chẳng lấy cho chúng tôi hoặc để cho người khác, các thầy tỳ kheo liền lấy cho lục quần tỳ kheo, lục quần tỳ kheo là sáu vị tỳ kheo, sáu cái vị này là phá giới phá luật trong thời đức Phật gọi là lục quần tỳ kheo đó. Khi bấy giờ các tỳ kheo thiếu dục hiềm trách, bạch Phật, Phật hạp tăng lại và kiết giới này. Lục quần tỳ kheo kh mà nghe cái tin các vị tỳ kheo bị giặc giã đến cướp, lấy quần áo hết, y áo hết cho nên các vị cư sĩ họ đem y áo đến họ cúng dường rất nhiều, thì mấy vị tỳ kheo mà người ta thiếu dục tri túc thì người ta lấy vừa đủ một bộ người ta mặc thôi, người ta không xin nhiều. Thì trái lại lục quần tỳ kheo nói các ông sao không lấy cho nhiều, nếu mà các ông mặc không hết thì mấy ông cứ cho tụi tôi, tụi tôi cất rồi sau tụi ông không có thì tụi tôi cho lại. Nói vậy nghe cũng ngọt lắm, cho nên mấy ông này thì cũng lấy, lấy rồi nhưng mà thấy cái hạnh thiếu dục tri túc như vậy nó không đúng cho nên các ông này trình với Phật, Phật mới cấm giới cái giới mà không có cho mình thọ quá nhiều y như vậy, chỉ ba y một bát mà thôi, đó là Phật cấm, cấm cái này là đúng không có sai.

Thứ 8 - Giới cầu thêm tiền may y tốt.

Vì sao Phật kiết giới này? Duyên xưa Phật ở nước Xá vệ có Bạt-nan-đà-thích tử nghe có vợ chồng Đàn Việt sắm tiền mua y cúng cho Bạt-nan-đà, ông biết việc ấy bèn đến nhà đòi y mới đó phải tốt phải chắc. À có một cái người cư sĩ đó họ định sắm cho cái y tỳ kheo đó (Bạt-nan-đà), họ sắm cho cái bộ y áo thì ông này biết rằng cái ông bà này, ông bà cư sĩ này muốn sắm cho mình nhưng mà sợ ông mua vải xấu đi, không mua vải nhập đi, rồi mua vải trong nước nó xấu đi, ông ta đến ông nói: à ông bà nên mua tôi vải thứ của Mỹ, của Pháp nó mới tốt, xoa xít xoa pháp gì cho nó tốt, chứ còn mua trong Việt nam thì nó dẹt ở Việt nam thì nó xấu lắm, mua đồ hàng ngoại thì nó mới tốt. Do đó cái ông này ông đến ông nói như vậy, và may phải là loại chỉ này chỉ kia, chứ còn cái thứ chỉ Việt nam nó đồn cục, nó may coi xấu lắm, ông bàn với cái vị cư sĩ đó. Cho nên vị cư sĩ đó mới đến mới thưa lại với Phật “Tôi thì có ý muốn cúng dường cho ổng, nhưng mà sao ổng đòi hỏi nhiều quá, ông đòi hỏi toàn những thứ gì đâu không à, tụi tôi thì tiền ít, mà làm sao ông đòi hỏi những thứ đắt tiền quá mà làm sao tôi cúng dường cho ổng được”. Do như vậy đó mà Phật được nghe cái điều đó mà Phật kiết giới.

Tỳ kheo ni phạm giới Phật nhân đó mà

kiết giới này, khi ấy có cư sĩ yêu cầu tỳ kheo tùy ý mà dạy hỏi: “Đại đức cần y thế nào?”, có cái người cư sĩ người ta muốn cúng dường cho cái vị tỳ kheo đó thì người ta hỏi cái ông thầy đó, thầy muốn cái loại vải nào, muốn may y cỡ nào thầy nói, tôi may tôi cúng dường thầy, thì có cái người như vậy. Lại có cư sĩ muốn vì vị tỳ kheo may một cái y có giá trị quý giá để cúng cho vị ấy, vị ấy là tỳ kheo tri túc muốn được cái y không quý giá, cũng nghi phạm giới nên không muốn nói theo ý muốn tri túc của mình, Phật dạy: Nếu có thỉnh tùy ý thì cho phép nói. Nghĩa là người tu sĩ tri túc thiếu dục, thì khi người tu sĩ nói thầy muốn cái loại y nào thầy nói thì con sẽ mua sắm rồi con may cho thầy, thì cái vị đó thiếu dục tri túc đâu có dám nói thôi tùy hỷ, cư sĩ muốn sắm làm sao thì tôi mặc vậy, thì do đó cái vị đó nói với vị cư sĩ như vậy nhưng mà Phật lại chế trở lại là khi mà có sự cầu thỉnh như vậy thì mình phải nói cái ý của mình ra để cho người ta cúng dường cho đúng cái ý của mình. Mà sự thật ra theo Thầy thiết nghĩ cái người tu sĩ mà khi cái người cư sĩ họ có gợi ý họ nói như vậy thì mình cũng chẳng có cái ý kiến gì ở trên cái ăn mặc này hết mới đúng là cái hạnh thiếu dục tri túc, còn mình nói theo cái ý của mình muốn thì coi chừng nó không thiếu dục tri túc nữa đâu. Và vì vậy những cái giới luật mà chế, mà nói tới nói lui như

thế này Thầy thấy nó không đúng bởi vì cái giới như vậy nó đâu có gì mà khó mà lại phải nói tới nói lui, do đó Phật cấm, nghĩa là một vị tu sĩ nghĩa là luôn luôn phải thiếu dục tri túc khi cái người cư sĩ người ta có lòng cúng dường cho mình thì mình chỉ nói tùy hỷ cư sĩ muốn cúng như thế nào thì tôi nhận như thế ấy, như vậy thôi, nhưng tôi cũng khuyên cư sĩ rằng một người tu sĩ như chúng tôi là không có làm gì lợi ích, chúng tôi chỉ tu giải thoát làm gương hạnh cho quý vị mà thôi, cho nên quý vị phải sắm mặc cho chúng tôi ba y như thế nào, thô xấu như thế nào để xứng là một cái vị tu phạm hạnh chứ đừng sắm những đồ tốt vì chúng tôi là những người tu sĩ không có trang điểm, không có ăn mặc thứ tốt được cho nên các vị cư sĩ hãy thông cảm mà chúng tôi, chúng tôi không đòi hỏi chỗ tốt. Còn cái này người ta sắm xấu là mình chê rồi, thì cái điều đó chưa hẳn là ly dục ly ác pháp cho nên khi đó mặc dù người ta cầu khẩn cái ý của mình, nhưng mình vẫn đưa cái ý của mình thiếu dục tri túc mới đúng là cái hạnh của người tu, đó thì vậy mới đúng. Thì như vậy Phật chế cái giới này, như vậy Phật đâu có chế tới chế lui chi, một lần một đủ rồi, vì cái giới nó thuộc về cái pháp để làm cho chúng ta có cái hàng rào để mà chúng ta ly dục ly ác pháp, cái tâm chúng ta không có khởi ham muốn được, cho nên vì vậy mà chúng ta mới

sống cái đời sống phạm hạnh mới tự giải thoát được, còn tới chế lui như vậy, thêm bớt, thêm bớt như thế này là các tổ thêm bớt để chạy theo cái tâm dục trong chúng ta chứ không phải gì hết. Nghĩa là bây giờ khi cái người đó, người ta cúng mình mà mình đến mình đòi hỏi này kia thì Đức Phật chế giới cấm không được đòi hỏi, bây giờ người cư sĩ họ yêu cầu mình có những ý kiến, vậy mà Đức Phật cũng cho rằng mình phải có ý kiến cho người ta nữa thì như vậy mình cũng chạy theo dục rồi, như vậy ông Phật chế giới này để làm cái gì?

Cầu mà được đều là phạm xả đọa, cầu mà không được thì mắc tội ác tác. Luật ngũ phần nói đến nơi thân quyền đòi y đẹp phạm tội ác tác, luật căn bản nói nếu chỉ xin một miếng vải thôi mà người khác cho là đại y thì không phạm, nghĩa là tội xả đọa, xả thì mình buông ra, giao lại cho tăng đoàn vì nó dư, nó thừa, Khi mà bỏ cái của, giao lại cho người khác rồi thì bắt đầu phải đối diện với vị thượng tọa hoặc vị đại đức lớn có cái hạ lạp cao mình đến đó phát lồ, rồi mình xin sám hối. Cho nên cái mà xin phát lồ, sám hối đó là phạm vào tội ác tác cho nên mình phải sám hối rồi từ đó về sau mình chừa bỏ không có phạm nữa. Còn xả là phải bỏ vật đó ra, mình có một y thì thôi còn hai cái y thì phải giao lại gọi là xả, cái phạm cái tội đó

gọi là xả đọa.

9. Giới khuyên hợp giá tiền mua y. Vì sao Phật kết giới này? Duyên xưa Phật ở nước Xá Vệ, Bạt-nan-đà nghe vợ chồng hai cư sĩ cùng nghĩ bàn để dành tiền mua sắm y cúng dường, cúng cho ông, Bạt-nan-đà liền đích thân đến nhà hai cư sĩ đó bảo hợp tiền lại để may cái y cho rộng, y cho thật tốt, Phật nhân đó mà kết giới, nghĩa là cái ông Bạt-nan-đà này, ông được nghe hai người cư sĩ nói bây giờ mình thì ít tiền, nhưng mình hợp tiền nhau lại mình mua sắm để cúng dường ông một bộ y cho nó đẹp, thì ông nghe được vậy thì ông đến ông bàn với hai vị cư sĩ này, mấy ông hợp tiền lại, mấy ông hãy mua cho tôi cái y cho rộng ra, chứ đừng cái y hẹp quá tôi mặc nó nực lắm, nó chật lắm và phải may cho tốt nữa, may cho khéo vào chứ đừng có may cái đường to quá tôi mặc đi ra người coi nó xấu, cho nên nó phải tinh xảo, nghĩa là may cho khéo léo, do đó ông đề nghị với mấy người cư sĩ đó. Nhân cái điều này Đức Phật được nghe, cho nên Đức Phật kết giới, cái người mà phạm như vậy thì nó phạm vào cái giới ác tác, phải sám hối và cái y đó phải xả ra, cái tội xả đọa cho nên vừa phải phát lồ sám hối vừa phải bỏ cái y đó, không được mặc cái y đó, đó là giới thứ chín.

Giới thứ 10 - Đòi y quá xá lành. Vì sao Phật kết giới này? Xưa khi Phật ở nước Xá

Vệ, trong thành La Việt có một đại thần sai xứ đem tiền may y đến cho Bạt-nan-đà, sao mà ông này có duyên cứ may cho ông không vậy nè, hay là không có cái tên nào, cứ lấy cái tên này đặt ra cho nhiều, chứ không lẽ có một ông, mấy ông đặt giới này đâu có biết tên đâu mà đặt nữa, cứ lấy cái ông này ra mà lôi tới lôi lui đây, rõ ràng là... Thầy nói là rõ ràng là mình đặt là ban đầu rồi không có ai rồi cứ ông này lôi à. Ông liền cùng với người xứ vào trong thành, đem tiền may y gửi cho một trưởng giả quen thân cất. Thời gian khác đại thần hỏi người xứ: “trước tôi đây sai tiền đến cho ông Bạt-nan-đà sắm y, nay tỳ kheo ấy có mặc y đó không?”

Xứ giả thưa: Không thấy mặc,

Đại thần bèn sai xứ đòi tiền may y lại. Bạt-nan-đà liền gấp gấp đến trưởng giả đòi may y, đến nỗi trưởng giả không đến phó hội được, không có đi vào hội nghị được cho nên vị trưởng giả này bị phạt năm trăm tiền, các cư sĩ biết việc ấy nên chê hiềm, Đức Phật nhân đó mà kiết giới này. Nghĩa là cái ông này, ông được nhà vua cho cái số tiền để may y, một vị đại thần đem số tiền đó giao cho ông, ông đem đến một vị trưởng giả thân của ông cất giữ nó đi, giờ ông còn y, khoan đã, để dành đã, lúc nào y tôi rách hãy may, ông cất nó đi. Bởi vì Phật chế giới tu sĩ không cất giữ tiền bạc, ông đem lại cho ông trưởng

giả này cát, ai dè ông trưởng giả này thì ông cũng tưởng là nó không có chuyện gì, không ngờ là cái ông quan đại thần sứ giả kia lâu quá không thấy cái ông này đi tới đi lui, mà không thấy ông mặc cái y mới nào hết, cũng còn cái y cũ, mới hỏi tiền tôi cúng dường ông đâu mà sao giờ ông không có mặc cái y mới. Do vì vậy đó ông đến, ông thúc hỏi vị trưởng giả này nhưng không ngờ ông đã lấy cái số tiền ông chơi hụi rồi, thì bây giờ lấy đâu mà trả, do đó nó lòi ra thì ông này bị phạt năm trăm tiền, trời! oan uổng cho ông hết sức. Đó Thầy thấy trong vấn đề mà chế giới một cách thiệt là Thầy nói nó lạ lùng, nó vô cùng cách thức lạ lùng mà người ta đọc cái kinh giới này, người ta mắc tức cười, thứ nhất là cái tên đó lòi tới lòi lui, mà đặt ra cái chuyện nói cho có lý, rồi cái mà đặt giới rồi sửa đi sửa lại nó không có hợp lý, một ông Phật mà cái trí tuệ nó không có như vậy thì làm sao mà chế giới được, mà làm sao chết đi mà di chúc giới là thầy của những người sau? Các con thấy nó nhiều cái vô lý nhưng mà chúng ta biết nó làm sao khi các bậc tôn túc của chúng ta, những người đi trước đã làm những sự lệch lạc, bây giờ chúng ta chỉ còn biết cố gắng sửa lại từng chút để cho nó đúng cái giới luật của Phật, để chúng ta có cái đường đi, chúng ta tu tập cho đến nơi đến chốn chứ bây giờ biết trách ai bây giờ?

Tôi không được phép nhận tiền may y này, đây là pháp của tỳ kheo không được chứa tiền bạc của báu, hợp thời thanh tịnh tôi sẽ nhận mà không hợp thời thì tôi không nhận, tức là khi tỳ kheo cần y đúng lúc hay lúc Phật cho phép tỳ kheo được chứa, nhận và may thành y vậy. Thực sự ra nói Đức Phật cho chứa, nhận để mà may thành y thì chắc chắn ông Phật không bao giờ Ông cho tỳ kheo chứa nhận đâu. Thí dụ như giờ Thầy tổ chức cho các con là một tăng đoàn của Thầy đi, Thầy lãnh đạo các con, để mà hướng dẫn các con tu hành, mọi người đều có y áo, bây giờ trong chúng các con có một người rách, Thầy phải có bốn phận là Thầy xin cho các con thôi chứ các con khỏi cần phải đi xin nó lộn xộn lắm, kẻ xin này xin khác, tâm các con còn yếu khi đó nó sẽ bị đắm chìm ở trong cái đẹp cái xấu rồi. Còn Thầy xin, Thầy cho các con cái nào các con mặc cái này, nó làm cho các con ly dục ly ác pháp được. Đó là cái cuộc sống của một đại gia đình có một người cha lo lắng các con và các con là những người hiếu thảo, những người biết tu thì luôn luôn lúc nào cũng lo tu để ly dục ly ác pháp, chỉ miễn làm sao có vải, có cái ăn để mà đủ sống, để mà đủ mặc ấm thân mà thôi chứ không cần đẹp nữa. Chỉ có mục đích chúng ta làm sao để mà giải thoát mà thôi, thì không lẽ đi đòi hỏi y này y kia để mà chế giới luật thế này. Cho nên 13 năm

đầu là không chế giới luật, rồi kể sau đó từ 14 năm, 15 năm trở về sau thì Phật chế giới luật, giới này đến giới khác. Thầy nghĩ rằng nếu mà trong con đường tu hành của đạo Phật đã 13 năm không chế giới thì 13 năm đó và kể tiếp sau thì bậc mà tu trước đều là những gương hạnh thanh tịnh, không phạm giới, thì những người sau mà theo tu đó thứ nhất là lấy gương hạnh Phật, thứ hai là chúng tăng thì tất cả những người sau làm sao mà phạm giới được, chỉ có những cái không phạm giới này thì từ đó những cái pháp mà của Phật mà chúng ta đang tu tập nó đều là cái giới chứ còn cái gì nữa, do cái giới đó mà chúng ta ly dục, chúng ta mới sống được 13 năm thanh tịnh, tất cả những người theo Phật cũng đều được thanh tịnh, đó là cái giới chứ còn cái gì? Mặc dù là lúc bấy giờ không có chế ra cái giới bốn, không có phải điều 1 điều 2 điều 3 điều 4, nhưng mà trong kinh giới có Sơ thiện, Hậu thiện, Trung thiện thì như vậy nó rõ ràng là có giới chứ đâu phải không mà, giới đó nó không phải giới bốn bắt người ta khô khan mà người tu sĩ phải hiểu cái này, cái pháp này là ly ác pháp. Thí dụ như bây giờ nói sát sanh mà chúng ta không sát sanh thì đó là thiện pháp, mà sát sanh là ác pháp chứ đâu phải nói là cấm chúng ta đừng sát sanh. Các con hiểu tránh không sát sanh có nghĩa là giới bốn, mà sát sanh là cái ác pháp giết hại làm cho đau khổ

chúng sanh – là ác pháp, còn không giết hại làm cho đau khổ chúng sinh là thiện pháp, mà không giết hại làm cho đau khổ chúng sanh là ly dục ly ác pháp, các con hiểu điều đó, cho nên đâu cần gì mà phải giới, nó là giới mà đâu cần, nó là pháp để tu giải thoát. Cho nên 13 năm đầu Phật không chế giới, mà có giới chứ đâu phải không.

Như vậy, bây giờ chế giới ra chúng ta lại thấy nó bằng thừa mà nó lại không có một cái gì mà nó gọi là ly dục được ở trong cái pháp giới này, mà nó lại nhiều cách thức nó vô lý và mâu thuẫn từ cái trước đến cái sau.

Giới 11- Giới may tọa cụ bằng bông gai tơ lụa. Vì sao Phật kiết giới này? Hầu hết là Thầy thấy ba cái y áo, ba này không à, ăn rồi y áo thôi chứ không có cái gì lộn xộn ba cái này không à, không có cái gì mà khác lạ hết, lãng xãng ba cái trang điểm này chứ không có gì. Nay giờ ba cái y áo mà chưa có ra khỏi nữa, không có nói cái gì, ăn với mặc mà chưa có xong, thành ra chưa có cái gì mà tới cái gì hết.

Vì sao Phật kiết giới này? Duyên xưa khi Phật ở nước Phán Giả, bấy giờ lục quần tỳ kheo làm tọa cụ mới đến nơi nhà nuôi tầm xin tơ, đứng bên bờ sông để đợi, xem họ ươm tơ kén quay tơ, tiếng kén kêu, cư sĩ chê hiềm. Phật nhân đó mà kiết giới tọa

cụ tức là mền chăn hoặc là mình làm hoặc là khiến người làm thành thì phạm tội xả đọa, không thành thì phạm tội ác tác. Nếu vì người khác làm bằng bông gai tơ lụa thành hay không thành đều phạm tội ác tác hết, nghĩa là phạm tội sám hối hết, nói chung là Phật cấm không có cho. Cũng như bây giờ chúng ta mà ngồi thiền rồi mua mút làm cái toạ cụ, cái bồ đoàn cho nó êm để mà ngồi cho êm đó thì cái đó là phạm tội, Đức Phật cấm không có cho. Chúng ta chỉ trải một miếng vải hoặc là trải một cái gì đơn sơ cho nó sạch sẽ để ngồi trên đó mà ngồi thiền thôi là cũng đủ rồi, đừng có làm cho êm ấm. áCi này là đi chờ mấy cái chỗ mà người ta nuôi tầm nuôi tơ để người ta quay tầm nuôi tơ đó, chờ cho ổ kén người ta nó bị cắn ra đó rồi lượm về để mà dôn vô để làm cái cái bồ đoàn, cái toạ cụ cho nó êm để mà ngồi ở trên đó. Cho nên vì vậy ở đây cái chỗ mà ví dụ chỗ này là tiếng con kén, nó cắn cái ổ kén nó ra đó, nó thành con bướm bướm nó bay đi đó. Đó là những cái điều kiện mà chúng ta thấy rằng khi làm cái tơ như vậy, họ bỏ cái kén vô trong đó họ luộc con kén nó chết đi, rồi họ mới lấy từng sợi tơ họ kéo ra thành chỉ, như vậy mà chúng ta nở nào mà chúng ta đứng đó mà chờ để lấy cái đó đem về để mà ngồi cho êm.

Giới 12 - Giới may toạ cụ bằng lông

dê...(44.05)???. Vì sao Phật kiết giới này? Khi xưa Đức Phật ở nước Xá Ly, bấy giờ bên sông Di Hâu, ở trên lầu của các Lê-sa-tử, hầu hết là (còn nữa...)

Băng B

..lục quần tỳ kheo bắt chước dùng làm tọa cụ, ai nấy đều chê hiêm, Phật nhân đó mà kiết giới này, nếu nhận được vật đã thành hoặc cắt rọc làm cho hư hoại hoặc mỏng, nhẹ may thành hai lớp, nếu làm mềm làm gỏi thì không phạm, tỳ kheo là bậc thiếu dục thì không nên được dùng những đồ đó. Đó thì Đức Phật cấm chúng ta không có nên dùng những đồ làm từ da những con vật này con vật kia. Như quý vị thấy ngay cả như đôi dép của chúng ta mà mang bằng da thú là Đức Phật cũng không đồng ý rồi, dép chúng ta mang bằng sao su thì đó là tốt nhất rồi đó, còn nhiều khi có nhiều người còn mang bằng da bò da trâu hoặc là những cái loại da mà người ta thuộc ra thì cái phần đó người tu sĩ chúng ta không thể nào nhìn dưới bàn chân chúng ta mà bằng cái loại da của loài súc sinh được, chúng ta nên tránh mang những đôi dép làm bằng những loại da của các loại chúng sinh được mà chúng ta nên tránh mang dép bằng những loại da của chúng sanh và những cái mềm hay là lông cừu mà người ta ấy da người ta thuộc ra để...Thầy thấy có nhiều cái áo như là áo ấm người ta

làm dẹt da của các con vật có lông đồ hết, rồi người ta làm cái cổ áo cho nó ấm cái cổ của mình thì những cái đó chúng ta là người tu sĩ chúng ta không nên dùng, vì đó là có những cái sự đau khổ trong đó. Người ta lột da của con vật, rồi người ta thuộc, người ta đi giữ cái lông con vật cho nó dính ở trong cái da đó cho nó khô, người ta kết vào cái cổ áo của mình để làm cho cái cổ mình ấm, thấy thì sang lắm đẹp lắm nhưng với người tu sĩ của chúng ta thì không nỡ tâm mà mang cái vật đau khổ đó ở trong thân của chúng ta được, chúng ta nên tránh.

13. Giới may tọa cụ không lẫn màu. Vì sao Phật kiết giới này? Duyên khi Phật ở vườn Cấp-cô-độc thì lục quần tỳ kheo dùng toàn lông dê màu trắng làm tọa cụ, cư sĩ chê hiềm các tỳ kheo ấy trình vua và các đại thần nhân đó mà Phật kiết giới này. Nghĩa là Đức Phật luôn luôn lúc nào cũng kiết giới để mà cấm chúng ta làm theo cái kiểu sang của các nhà vua, nào là thứ lông dê đen tuyền rồi đến lông dê màu trắng như lông thỏ, tất cả những điều đó thì hầu hết người thế gian người ta ưa, người ta thích vậy, còn cái người tu sĩ như chúng ta không nên, chúng ta nên tránh sử dụng những cái vật đó ở trên thân của chúng ta, cho nên cái giới thứ 13 này là giới Đức Phật cấm chúng ta không sử dụng những cái gì mà xung quanh những vật dụng

của người tu sĩ. (?)

14. Giới dùng tọa cụ chưa đầy sáu năm. Vì sao Phật chế giới này? Nguyên do khi Đức Phật còn tại vườn Cấp-cô-độc, lục quần tỳ kheo chế tọa cụ cũ lại sắm cái mới chưa rất nhiều, Phật nhân đó mà kiết giới, giới này phạm dưới 6 năm không được xả cái cũ, hễ sắm cái mới thì phạm tội xả đọa. Ở đây chỉ nói 6 năm chứ sự thật ra Thầy thấy đối với người tu sĩ chúng ta không cần đến 6 năm mà chúng ta cũng không cần cái vật dụng tọa cụ hoặc là chúng ta chỉ cần lấy chiếc y cũ của chúng ta vậy trải xuống để chúng ta nằm là được rồi chứ không cần phải thêm những cái gì để mang thêm cho nặng nề mà nó không giải thoát, đã là đời sống tu sĩ rồi thì chúng ta còn cần thêm những thứ này để làm gì cho nó mệt, cho nó nhọc. Như các con thấy người ta chế ra cái bồ đoàn là một cái gối tròn như thế này để kê mà ngồi, người ta làm cái tọa cụ là một cái miếng mút thế này rồi may thêm tấm vải vàng lên thì đi đâu Thầy thấy giống một bao quây một quây, nội ba cái tọa cụ, cái bồ đoàn không cũng thấy phát mệt rồi, thì các con thấy rằng chỉ có mình ngồi êm hơn chút thôi à, mà từ chỗ nhà mình đi đến chùa của Thầy ở đây thôi các con cũng quây một quây rồi, chi co nó mệt vậy, chúng ta đi đến đâu chúng ta ngồi tại đó cho nó khỏe hơn mà nó sung sướng

hơn, nghĩa là mình ngồi tự nhiên mà nó tốt hơn là mình ngồi kê nó lên xuống thì nó êm đó chứ nó không có cái tự nhiên đâu.

15. Giới may tọa cụ mới không khâu miếng cũ. Thực sự ra trong cuộc đời mà tu hành theo Thầy thấy sống buông xả hết, buông sạch hết thì chừng nào sạch hết thì chúng ta sung sướng chừng nấy, chúng ta giải thoát hết, còn mà chúng ta còn thêm một vật gì nhỏ thì như vừa rồi Thầy có nói cho các con nghe một chuyện đó rằng ông sư đó ông xả hết ông còn mỗi cái bát, phải không? mà khi người ta đến gõ cái bát thì ổng lại sợ bể cái bát ăn cơm của ổng tiêu đi, do đó khi ổng đang ngồi thiền ổng lật đặt ổng buông chân ông chạy coi cái bát của ổng có bể hay không? Thì như vậy là do cái chỗ đó nó cũng còn dính mắc nữa mà bây giờ chúng ta giờ thêm cái này, thêm cái kia cái nọ thì tức là chúng ta không giải thoát đâu, cho nên chúng ta càng tu chúng ta càng bỏ xuống, bỏ xuống, chúng ta tập làm sao mà chúng ta đừng đâu chúng ta ngồi đó cũng được hết thì đó chính là cái giải thoát của chúng ta, tu như vậy mới thực tu, tu như vậy mới thực sự giải thoát, tu như vậy mới không còn nhiều sự dính mắc đối với thân tâm và cái dục của chúng ta không còn nữa.

Giới thứ 15 là giới may tọa cụ mới không khâu miếng cũ. Vì sao Phật kết giới

này? khi Phật còn tại vườn Cấp-cô-độc, chư tăng đi thọ thỉnh thì Phật ở tại tịnh xá đi khắp các phòng thấy tọa cụ cũ bỏ bữa bãi khắp nơi, Phật biết rằng vì họ chê hoặc là quá mỏng hoặc là quá dày quá nặng mà thực sự ra trong cái thời Đức Phật Thầy thấy có ba y một bát không có cái bồ đoàn không có cái tọa cụ, mà cái hình thức này các con biết này nào là tọa cụ cái dày cái mỏng, là ai mà có đây các con biết không? chính là thiền sư chứ ai, thiết ra mấy ông cha này chứ ai, nào là bồ đoàn, nào là tọa cụ đây chứ ai mà mấy ông viết giới đây chứ ai vô đây. Chứ còn ông Phật ông đâu có viết cái kiểu này, bởi vì vào thời Đức Phật các con biết đâu có chuyện này, ông trải cỏ ông ngồi, ngồi xong rồi ông ở trên tảng đá ông bỏ ông đi chứ đâu mang theo đám cỏ, phải không? đâu có cần, Ông đi chỉ cái bát ông mang theo thôi mà đệ tử của ông có nhiều khi nó còn không thềm mang bát mà bỏ bát giữa đường nữa chứ, bỏ giữa đường rồi thì ông cũng phải ôm cái bình bát ông đi, đó là đủ biết là Đức Phật xả quá xả rồi, còn đọc cái này mình biết là mấy ông thiền sư đây chứ không ai hết bởi vì cái căn phòng của ông, ông mới đi coi thấy nào là tọa cụ nào bồ đoàn bỏ bữa bãi cái cũ cái mới tùm lum đây thì rõ ràng đúng là các thiền sư chứ không phải ông Phật đâu, mà ông nói là ông Phật đi thấy đây. Biết rằng họ chê hoặc quá mỏng hoặc quá dày hoặc quá

nặng bởi vì có ông làm cái bồ đoàn gì mà cao vậy nè, trời ơi làm cái gối Thầy nói quá cao, còn có người thì làm tọa cụ mỏng mỏng vậy, còn có người làm tọa cụ bằng một gang ngồi thiếu điều nó lún, ngồi thiếu điều mắt chân mắt căng hết. Nhân đó Phật họp tăng lại dạy các thầy tỳ kheo mỗi khi làm tọa cụ, bồ đoàn mới phải lấy một gang tay cái cũ may lên cái mới nghĩa là lấy cái này chồng lên đừng có bỏ cái cũ, nếu 10 năm thì chồng cái bồ đoàn chắc nó cao chứ không phải thấp. Lục quần tỳ kheo không vâng lời Phật dạy vì thế nên ngài mới kiết giới này, sở dĩ phải lấy miếng cũ khâu lên miếng mới là để phá cái sắc cái mới, ấy là phép tắc của tỳ kheo thiếu dục nên dùng đồ hoại sắc như giới trước vậy. Vậy mà Thầy thấy có nhiều người cái áo nó không có rách mà họ muốn hoại sắc cái họ lượm cái miếng vải, cái áo còn mới lắm, họ lấy cái miếng vải họ vá chỗ này miếng, chỗ kia miếng làm cho người ta mắc cười, áo rách thì nó vá phải coi nó được còn cái áo mà vải nó còn mới vậy mà đem vá tùm lum thì mới nói trời tại sao cái vải còn mới toanh mà đem vá nhìn kỳ vậy, đó phải không các con? Đó là các con thấy làm cái chuyện đó coi nó không có được, đó là cách thức mà giả dối đó, nghĩa là người ta làm như vậy nó hoại sắc, cho nên có nhiều thầy cũng làm cái kiểu mình mặc áo vá đồ, nhưng mà thấy cái bộ đồ ông ta mới quá mà vá kiểu đó thì biết

là không phải rồi. Về cái chỗ mà ví dụ như cái chỗ nào mà nó bị thẳng rồi như ở cùi chỗ vậy nó rách thì cũng phải, cái chỗ này nó đâu có gì đâu mà ông vá cái chỗ này, nó trật đi thành ra nó đâu có thẳng mà rách, nhiều cái vá bậy bạ thành ra thấy không đúng chỗ, đó là những cái làm cho nó hoại sắc mà nó không có phù hợp làm cho người ta biết rằng mình giả tạo mình gạt người khác. Vậy Phật chế cái giới 15 này là không có phí bỏ những cái đồ của mình, người nào phí bỏ thì phạm tội xả đọa.

16. Giới tự mang lông dê quá ba do tuần. Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật vẫn ở tại vườn ông Cấp-cô-độc, bấy giờ Bạt-nan-đà đi đường được nhiều lông dê (mà ai bỏ ở giữa đường nhiều dữ vậy?) khâu vào đầu gậy quảy đi, ông lượm được ông quảy đi, cái da dê chắc của ai lột nó bằng thịt bỏ ở giữa đường ông lượm về. Cư sĩ chê hiềm hỏi tại sao mua bán lông dê da dê, nhân đó Phật kiết giới, người nào mà lượm da dê may giày may dép hoặc tọạ cụ bò đoàn thì đều là phạm tội ác tác, đều là phạm tội xả đọa, Đức Phật cấm như vậy.

17. Giới khiến ni không phải bà con nhuộm lông dê. Vì sao Phật kiết giới này? Nguyên do khi Phật ở tại nước Ca-tỳ-la-vệ trong vườn Ni-câu-luật, lúc này tỳ kheo lấy lông dê sai bà Ma-xà-ba-đề tỳ kheo ni đem

nấu, nhuộm màu, Đức Phật thấy vậy nhân đó mà ngài kiết giới. Tại sao mà lấy da dê, lấy này kia mà đem nhuộm mà để nấu được Thầy không hiểu à, như thế nào mà cái người tu sĩ đi làm cái chuyện đó Thầy coi sao được, thế mà cũng làm được vậy, các tỳ kheo cẩn thận sợ không dám nên nhờ ni quyến thuộc nhuộm. Phật dạy được phép nhờ liền kiết giới lại thêm câu sai tỳ kheo ni không phải bà con giặt, nhuộm, vổ, ba việc mắc ba tội xả đọa, tùy theo việc nào không làm thì không mắc tội Đột Cát La, còn làm thì mắc tội xả đọa, nhờ tịnh nữ học pháp tức là thức xoa ma ni không phải bà con thì làm được không có phạm tội ác tác, nghĩa là nói chung là làm được những việc nhuộm y nhuộm áo hoặc là làm những cái điều này thì nhờ sa di, sa di ni làm thì không phạm tội, còn tỳ kheo thì đều phạm tội ác tác và phạm tội tội xả đọa, nếu vì người bệnh, vì Phật vì pháp mà sai nhờ làm thì không phạm. Thực sự thì những cái giới này là họ chế ra họ nói là Phật, Phật gì mà nhờ làm cho Phật thì không có tội hoặc là làm cho Phật, mà ông Phật thì ông cần gì ông phải nhuộm, ông cần gì ông phải làm, nghĩa là mặc đến rách rồi thì có người khác cúng dường có gì đâu mà phải làm, rồi pháp nữa nó đâu có mặc y, mặc áo, nó đòi giày đòi dép bằng da dê, bằng da cừu đâu mà làm sao mà đặt ra mà gọi là không phạm, ở đây chỉ lấy cái giới là tịnh nữ hoặc

là sa di ni, những người mà có thể làm được những cái chuyện mà nhuộm hoặc là may này kia thì được, còn cái tỳ kheo, tỳ kheo ni thì không được.

18. Giới thọ tiền, vàng bạc. Vì sao Phật kết giới này? bây giờ tại núi Kỳ-xà-quật , có một đại thần bảo vợ để dành phần thịt cho Bạt-nan-đà, sau đó con của ông lấy ăn, sáng ngày Bạt-nan-đà đến nhà đại thần, người vợ muốn cầm tiền ra chợ mua thịt trả lại cho ông Bạt-nan-đà, ông Bạt-nan-đà nói nếu vì tôi mà mua thì đưa số tiền đó cho tôi cũng được, bà vợ vị đại thần liền để tiền xuống đất, ông Bạt-nan-đà cầm tiền đem gửi cho người bán quán mà đi, lúc bấy giờ người cư sĩ thấy vậy chê cười. Cũng cái ông Bạt-nan-đà nữa, cái ông này thì người ta cúng thịt để dành cho ông ăn, nhưng bà vợ lại lấy thịt cho con bà ấy ăn rồi, cho nên sáng ông Bạt-nan-đà này đến thì thịt nó hết rồi, bà vợ mới cầm tiền mới ra chợ mua thì ông sẵn đó ông nói thôi bà đừng có mua, nay tôi có đồ chay rồi tôi không ăn thịt nữa bà đưa tiền lại tôi đi, do đó thì ông cầm cái số tiền bà kia đưa cho thì ông mới đưa người chủ quán bảo ông này cất giùm đi, do vậy người ta biết được người ta mới chê cười cái ông này cất giữ tiền bạc như vậy mặc dù ông không bỏ trong cái y áo ông cất ông đem về nhưng mà ông gửi cho người cư sĩ khác cất do đó là giữ lại tiền của

Ông còn hỏi đó là tiền thịt của bà kia bỏ lấy thịt của ông bỏ cho con ăn đi rồi, bây giờ bà lấy tiền mua thịt bỏ trả lại thì ông này ông đòi tiền chứ không đòi thịt nữa, cổ ông ăn ớn rồi cho nên ông không đòi nữa, do những cái chuyện này mà hầu hết là bên Nam Tông nói: đúng rồi, đệ tử của Phật ngày xưa ăn thịt thỏa thích bây giờ mình cũng ăn chứ có gì đâu, đó là những cái giới mà có thể nói rằng nó chế ra như vậy, mà cái mẫu chuyện này á nó làm cho cái người tu sĩ hết thanh tịnh được. Cho nên do đó mà cứ ăn khoái khẩu mà thôi rồi từ đó không bao giờ mà ly dục ly ác pháp được, đó là những cái tội đó là những cái tội mà không thể dung tha được. Nhờ sự giải thích của ông giới chánh pháp được nhiều lợi ích sa môn thích tử xả ly châu báu, nếu thấy người nào gọi ta là thầy mà tay cầm châu báu thì nhất quyết người đó không phải là đệ tử của Phật nữa. Khi ấy Đức Phật dùng vô số phương tiện quở trách Bạt-nan-đà rồi kiết giới này, dù trực tiếp hay gián tiếp nhận đều là phạm tội xả đọa, tất cả những tỳ kheo nào giữ tiền bạc đều là phạm tội xả đọa hết, nghĩa là trước khi phải trả lại tiền bạc rồi phải còn xin sám hối đứng trước một vị phát lồ, gọi là tội xả đọa. Nếu được tiền hay vật báu mà muốn xả đúng pháp thì phải sám hối rồi tới người tịnh nhân hay là ưu-bà-tắc đáng tin ưa nói với họ đây là vật tôi không nên nhận ông

nên viết cho người đó nhận rồi trả lại cho tỳ kheo để đổi lấy những vật tịnh cần để thọ dụng như tọa cụ, y bát..., nếu người đó nhận rồi mà không trả lại thì nên nhờ người tỳ kheo khác nói mà đòi giùm. Cái này lại còn bày đặt nữa, nghĩa là bây giờ đó tiền bạc của cái ông này, ông này ông không dám giữ cất nên ông giao lại cho tịnh nhân là cái người cư sĩ hoặc cho chú sa di nào đó, bây giờ chú này chú chơi tay trên đi, chú phổng đi chú không có trả thì ông này không biết làm sao đòi được phải nhờ một tỳ kheo khác đòi giùm, chứ của mình mà mình đòi thì kỳ lắm để người khác đòi cho mình thì được, sao giới luật của Phật chế ra nó lạ lùng kỳ cục quá, hễ khi mà mình không cất giữ tiền bạc thì mình không có tiền bạc, mà mình không có tiền bạc thì mình giao trả lại cho tu viện hoặc là cho tăng đoàn hoặc là giao cho người cư sĩ nào người ta muốn sử dụng người ta làm gì thì làm mình coi như không có, còn như vậy nó chi phối, ở trong chùa tu rồi tới ngôi thiên mà cứ nhớ tiền tôi gửi không riết, tiền tôi gửi ông đó một trăm ông kia trăm rưỡi ông nọ ba trăm, ông nọ hai trăm, không biết giờ mấy ông mua cái gì còn hay mất, hỏi lại thì mất trời ngôi tu thiên không có được. Các con nghĩ cái tâm niệm của con người đâu có phải dễ, mà cứ hễ người này cho mình một trăm hai trăm rồi gửi người nọ người kia gửi riết tính ra gửi gần triệu bạc

rồi, nhưng mà ngồi cứ nghĩ ổng đó còn giữ cho mình hay ông lấy tiêu mất rồi. Thì các con thấy khi mà mình có tiền mình gửi người này người kia thì mình bất an lắm, mà người tu sĩ rồi thì hoàn toàn là Phật cấm chúng ta không có cất giữ tiền bạc thì chúng ta không còn đồng xu nào hết thì chúng ta mới an mà còn có đồng xu nào thì chúng ta không có an đâu, cho nên khó lắm, Thầy nói mấy con cứ nghĩ đi, mấy con thấy có khó không mấy con biết, đối với Thầy thì bao nhiêu Thầy giao cho cô Út muốn làm gì thì làm Thầy chả có biết, hoàn toàn không vướng mắc, không biết gì hết cho nên tâm Thầy rất an, tâm Thầy không có còn lo lắng nghĩ ngợi gì hết à, ai làm gì thì làm còn chuyện đó không phải chuyện của Thầy. Thầy chỉ có cái chuyện là phải làm sao ngày đêm làm sao cho ngủ được ngon thôi, ngồi lại chơi thì tâm thanh thản thôi, còn cái chuyện tới trưa người ta cho mình cái gì thì mình ăn uống cho nó khỏe thôi, Thầy chỉ mong ngày nào Thầy giảng hết cái giáo án này rồi, trưa Thầy khỏi cần soạn, tối Thầy cũng khỏi thức cho nên Thầy ngồi thiền nhập định hoặc những cái gì cho nó an ổn cái cuộc đời của Thầy trong cái lúc tuổi già là Yhầy thích nhất rồi, chứ còn cái chuyện mà ngồi đây mà tính phải viết cái bài này phải soạn cái bài kia nghe đầu óc nó cũng mắc mệt nữa, nhưng vì

các con chưa biết đường đi, chưa biết pháp hành, giới hành mà không có chỉ dạy làm sao cho các con biết được cho nên kỳ này Thầy sẽ chỉ dạy hết, rất là đầy đủ để từ đó các con biết cái dễ cái khó, cái nào trước cái nào sau theo đó mà cứ tu tập đừng có hỏi Thầy bận tâm Thầy lắm, để cho Thầy yên ổn một chút, thanh thản một chút là Thầy khỏe, ngồi đây sáng Thầy ngồi trên cái ghế này như thế này đến chiều cái tâm Thầy thanh thản Thầy không có bận nghĩ gì hết là Thầy thấy hạnh phúc nhất cuộc đời rồi, không cần nhập định gì hết cho nên đủ là Thầy như vậy rồi, ở ngoài ai làm gì thì làm Thầy chả biết hết là Thầy thích thú nhất. Cho nên Thầy ẩn bóng là để làm gì? ngồi đó mà thưởng thức thôi chứ còn một hai năm nữa để mình thưởng thức được cái tâm thanh thản, hồi nào dạy các con thanh thản mà các con không chịu sống thanh thản thì bây giờ để Thầy thanh thản cho, phải không? các con biết không, dạy các con thanh thản mà thấy các con không thanh thản thôi để bây giờ mình Thầy thanh thản coi ai ngu ai khôn, Thầy khôn Thầy ngồi thanh thản còn các con thì mắc bận rộn đủ thứ các con ráng chịu, chứ đâu phải Thầy không dạy, dạy các con mà các con không chịu nghe thì thôi cho nên bây giờ Thầy mới ngồi Thầy thanh thản, đó là lúc Thầy thanh thản rồi thì không ai kêu Thầy được hết, còn nhập định, nhập tứ

thiền các con còn réo Thầy Thầy còn giật mình, vì đang ở trong đó người ta réo quá mình động mình giật mình, còn thanh thân không ai giật mình được phải không bởi vì Thầy tâm thanh thân thì không ai réo Thầy giật mình được, mà nhập định thì các con ở ngoài tu không được các con cầu khẩn cứ cái tên của Thầy gọi hoài nó ở trong nó giựt không biết bao nhiêu lần Thầy chịu không có nổi. Còn khi nào mà Thầy nhập diệt thọ tướng định thì các con gọi Thầy như cục đá Thầy cũng không biết, cho nên Thầy cũng rất im, cho nên vì vậy mà Thầy muốn Thầy thanh thân hơn là nhập tứ thiền bởi vì nhập tứ thiền cái thức thức của Thầy nó tỉnh, cái sức tỉnh của Thầy là vô cùng, cái sức tỉnh mà Thầy nói rằng nó không còn có cái mà ngủ mê ngủ man được nữa hết, nó tỉnh lắm, cho nên cái đó mà ở ngoài ai động cái gì thì giao cảm được nó thì nổ đều là động hết, nó biết được hết, cho nên cái chỗ mà nhập tứ thiền thì nó tỉnh táo lắm, tỉnh táo cao độ, nó khó lắm. Cho nên ở đây thì trong khi đó mà Thầy ngồi thanh thân mà các con bắt chước theo được Thầy ngồi thanh thân thì nội cái chùa của mình không khí nó cũng thanh thân hết phải không? im phăng phắc, còn các con mà không thanh thân được thì tự các con chịu lấy chứ Thầy không có gánh vác được cái chuyện đó đâu.

20. Giới đổi chác các thứ. Vì sao Phật kết giới này? do cái duyên khi Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Cấp-cô-độc, bấy giờ tỳ kheo Bạt-nan-đà đem gừng sống đến chợ đổi thức ăn, ông này chơi cái kiểu mua bán rồi đây, cũng cái ông này, giờ ổng trông gừng! ổng đào gừng ổng đem xuống chợ ổng buôn bán, ông đổi chác, đi xin ăn không chịu đi xin ăn mà còn đem gừng mà đổi, đâu mà giới luật gì mà chế kỷ cục vậy Thầy không biết trong cái thời ông Phật mà có cái lạ như thế này, không hiểu tại sao. Ông đem gừng sống đến chợ đổi thức ăn, lại nhuộm cái y cũ của ông, đem lại cái ông thợ nhuộm này đem gừng đổi ông này để ổng nhuộm ông về ông lấy gừng, lấy y mới ngoại đạo biết bị làm nên ăn năn xin đổi lại y, Bạt-nan-đà không chịu đổi mang tai tiếng nhân đó mà Phật kết giới. Cái ông này ông xuống chợ ông lấy gừng sống ông trông rồi đem đổi thức ăn rồi ông đem lại ông nhuộm cái y cũ của ổng, ổng lấy gừng ổng đi nhuộm y cũ rồi ổng đem lại ngoại đạo ổng nói y ổng y mới ông đổi cho người ta, ông gạt người ta rồi ông lấy cái y mới của ngoại đạo ông đi về, ngoại đạo đi về rồi ổng nhòm lại thì thấy cái ông này mới có đem nhuộm cái y cũ của ổng đây, ổng nhuộm lại cho nó mới mới đây rồi ổng đem nói cái y mới của ổng đổi cái y mới của ổng đi mất rồi, cho nên mấy ông cái ngoại đạo này tức mình mới đến mới trình với Đức Phật, nhân dịp đó Phật

ché giới, ông này thật gian xảo không có chỗ nào chệ ổng hết, tu hành rồi đem trồng gừng rồi đem đổi chác rồi nhuộm y cũ làm y mới rồi đem gặt mấy cái ông ngoại đạo cho nên bị mắng vốn là phải. Trường hợp phạm, nếu tỳ kheo mậu dịch dưới mọi hình thức, kết quả thì phạm xả đọa, không kết quả thì mắc tội ác tác. Pháp xả đọa là hồi hận trả lại như giới chứa y dư, giới trước dùng vàng bạc, bảo vật đổi chác mua bán nên bảo xả cùng với tịnh nhân, giới này dùng y được phẩm vật đổi chác nên bảo xả bỏ không được cất giữ nữa.

21. Giới chứa bát dư, bây giờ tới cái bát rồi đây. Vì sao Phật kết giới này? nguyên do khi Phật ở tại nước Xá Vệ, lục quần tỳ kheo vì tìm cầu bát mới nên chứa bát cũ rất nhiều, do đó Phật kết giới không cho phép chứa bát dư. Khi ấy tôn giả A-nan được người cúng một chiếc bát quý giá muốn cúng lại cho ngài Ca-diếp mà ngài Ca-diếp thì không có ở nhà, sợ phạm tội chứa bát dư nên tôn giả A-nan tới bạch Phật thì Phật hỏi Ca-diếp bao lâu nữa mới về, tôn giả A-nan thưa sau mười ngày nữa ngài Ca-diếp mới về do đó Phật cho phép chứa y dư được mười ngày. Cũng lấy ông A-nan rồi ông Ca-diếp để mà lấy cái cố mà lấy mười ngày, mấy ông viết giới luật này không còn biết ai hết, hồi nãy thì cúng ông Ca-diếp về cái y, ông A-nan

cúng dường ông Ca-diếp cái y rồi cũng phải chờ ông Ca-diếp mười ngày rồi bây giờ bát dư, ông này chỉ đi có mười ngày chứ đâu có hai mươi ngày, các con thấy cái người mà đặt giới này họ lấy cái giới mười ngày cho nên bắt ông Ca-diếp là phải đi xa Phật có mười ngày rồi trở về thôi chứ không có đi lâu. Mà có nhiều khi Thầy thấy ông Ca-diếp ông đi mà hồi Đức Phật nhập diệt đó, ổng chạy về hồng cảnh ông không kịp, chắc ổng đi xa lắm đâu có mười ngày được, do đó mà ở đây cứ mười ngày mười ngày không thôi à, thì thấy thấy đây là một cái cụi không có thật, giới chế cái kiểu này thì thiệt là với người có trí người ta làm sao họ tin được cái này được, do những cái câu chuyện đặt ra mà nó không có cái lý. Bát có hai loại là thiếc và sành, nghĩa là có loại bát bằng thiếc mà ngày xưa không biết có thiếc không, Thầy nghĩ là lúc bây giờ đồng đã là quá lắm rồi chứ đâu có thiếc được, biết được hồi đó có không, sành thì chắc có, hai màu đỏ và đen, bát lớn chứa ba đấu, bát nhỏ chứa một đấu rưỡi, bát bằng đá là bát của Như Lai, bát bằng gỗ là bát của ngoại đạo, bát bằng vàng, bạc, lưu ly, bảy báu là bát của Bạch y (cư sĩ), đều không phải là đồ ứng lượng của tỳ kheo thọ trì. Nghĩa là Đức Phật thì bát bằng đá, ở đây thì cái chỗ này mình không biết nó có như thế nào thì Thầy không biết nhưng mà cái bát bằng đá của Phật thì chắc là của các

vị tỳ kheo cũng làm bằng đất đá, bát bằng gỗ là của ngoại đạo, ngoại đạo chắc nó lấy cây nó đẽo làm cái bát, bát này coi chừng cháy à, còn bát bằng vàng, bạc, lưu ly, bảy báu thì của cư sĩ, chắc ngày xưa chắc là người dân người cư sĩ cũng như là người tu sĩ cũng đều ăn trong cái bát không thôi chứ không có cái chén như mình bây giờ, tộ như mình bây giờ cho nên người nào cũng dùng bát hết vì vậy mà Phật cũng dùng bát, mà Thầy không hiểu là trong cái thời đó không biết người ta có chén đĩa người ta ăn không hay hoặc là toàn là ăn bát, ở đây thì nói vậy mình nghe vậy nhưng mà mình không thể trở về cái thời quá khứ đó được cho nên mình không biết, nhưng mình rằng cái bát đá bát đất thì chắc chắn là có thể Đức Phật chấp nhận, còn cái bát gỗ coi vậy chứ nó không có sạch đâu, bởi cái bát gỗ mình ăn lâu ngày những cái đống ở trong cái bựa hoặc là nước mình rửa không có sạch bằng cái bát đá bát trần, còn cái bát bằng vàng, bằng bạc và bằng thiếc đồ đó cái thứ đó nó rết ra những cái chất độc mình ăn vào độc lắm nó không có tốt đâu cho nên cái bát mà bằng đất bằng sành của mình chứ ăn tốt lắm, còn cái bát bằng nhôm bằng này kia ăn lại không tốt, giờ bằng nhựa không biết là mấy con ăn nó ra sao chứ Thầy thấy kiểu đó không biết chừng nuốt ba cái nhựa vào bụng càng ngày cái bụng nó càng bự ra chết đi được, bằng cao su bằng nhựa gì đó Thầy

không biết, thấy mỗi ngày mình ăn nó mòn chút chút rồi nuốt vào bụng mình lúc nào không biết cho nên Thầy thấy mấy cái mâm mà đựng đồ ăn đó nó cũng bằng nhựa cũng độc lắm. Nhưng cái thân mình vô thường thì thôi kệ nó, chết sớm chừng nào tốt chừng ấy chứ nó sống dai nó còn cực.

22. Giới kém lành răng cầu bát mới. Vì sao Phật kết giới này? Do khi xưa Phật ở nước Xá Vệ, bấy giờ tỳ kheo Bạt-nan-đà bị bể một cái bát, cũng ông này luôn, liền xin được nhiều bát mới cư sĩ chê hiềm, Phật nhân đó mà kết giới này. Răng nghĩa là cái bát bị nứt thành đường răng đó, nếu mà đủ năm đường răng mà không rỉ chảy thì đi tìm xin cái bát mới được, còn răng nứt mà nó chảy thì phải xin cái bát mới, dưới năm đường nứt mà không bị rỉ chảy thì khỏi phải tìm cái bát mới mà bị rỉ chảy thì nên tìm bát mới bỏ cái bát cũ. Phép xả bát này người phạm phải đến nơi vị thượng tọa quỳ gối chấp tay tách bạch: Bạch Đại Đức tăng xin lắng nghe tôi tỳ kheo (...) bát bị nứt dưới năm lần răng và nó đã bị chảy nước rồi lại tìm xin bát mới có phạm xả đọa, nay xin xả cho tăng, xả rồi nên sám hối, tăng nên yết ma trao bát này cho nếu là lại quý xin lưu lại, lấy cái bát tôi hạ bạch vị yết ma mà trao cho, tác yết ma xong vị kia đem cái bát đó đến trong tăng thứ lớp hành xả, nếu mọi người không ai

lấy, nên trả lại cho vị tỳ kheo ấy nếu họ giữ trọn đời, còn cái bát trước kia họ thọ trì nên như pháp mà thọ trì. Nghĩa là cái bát nứt đó năm đường mà nó chưa rỉ chảy thì cái ông tỳ kheo này không có được lấy cái bát mới mà phải xài cái bát cũ, còn cái bát mới phải giao cho tỳ kheo những người mà người ta ở trong đó người ta thiếu người ta lấy người ta dùng, còn nếu mà tất cả mọi người mà người ta đủ người ta không có lấy thì bắt đầu mới giao cái bát đó cho cái vị đi xin cái bát đó, thì cái vị có bát nứt đó, cái bát mà bị răng chảy đó thì mới bỏ cái bát đó được chứ còn không thì vẫn cứ phải dùng cái bát nứt đó chứ không có bỏ được, Thấy thấy cái giới này tạm thời thì như vậy là cũng tạm được là vì thiếu dục tri tức là vì mình ăn cơm chứ đâu phải ăn canh đâu mà sợ bị chảy nước, do cái bát uống nước nó có rỉ chảy thì nó ướt tay chứ nó đâu có chảy mà ướt áo, ướt y mình được, do nó mới có răng thôi chứ nó không phải bể một cái lỗ lớn nữa, vì vậy còn có thể dùng được, thì mình cứ dùng cho tận cùng không nên phí bỏ mà chạy đi xin bát mới. Đó thì nếu mà cái người mà tái phạm mà hai cái bát, cái bát này thì răng nứt mình để dành cái bát mới để cho khi cái bát này hư rồi mình bỏ là mình lấy cái bát mới mình xài thì trong cái khoảng thời gian mà dành thì mình bị phạm tội là xả đọa hoặc là ác tác nên phải bỏ không có được dùng nó nữa.

Giới khiến thợ dệt không phải bà con dệt. Vì sao Phật kết giới này? nguyên khi Phật vẫn còn ở nước Xá Vệ tỳ kheo Bạt-nan-đà, cũng ông này nữa à cứ ông này không à, muốn may y tăng già lê xin được nhiều tơ đem tới cho thợ dệt bảo dệt ba y, tự tay giúp vào việc của thợ dệt, tự coi dệt Phật nhân đó mà kết giới, pháp xả, ăn năn trả lại đúng cho giới dư y, trường hợp không phạm: thợ dệt và người cho đều là thân quyến, nếu tự dệt làm đai đựng bình bát, dây ngồi thiền, dây lưng, mũ, khăn lau. Cái vị tỳ kheo này đủ loại hết, nghĩa là trong khi đi xin nào là xin dây lưng, mũ, rồi dây để ngồi thiền, rồi đai đựng bình bát này rồi bị đựng bình bát này, tất cả những cái này đều nhờ những người thợ dệt mà người ta là những người thân của mình thì được còn người lạ thì không được, thì thật sự cái này dù thân hay lạ theo Thầy nghĩ cũng không được hết tại vì những cái này đều là những cái thừa của người tu sĩ rồi, những cái này là những cái người mà không ly dục, không có ly cái ác pháp rồi cho nên còn đăm đuổi theo, đời chúng ta bỏ hết rồi còn gì mà đi ham muốn theo, như cái túi đựng bát phải làm cho nó đẹp như thế này thế khác, điều đó cũng là những cái sai mà người ta không thấy được cái pháp để cho chúng ta tu tập ly dục ly ác pháp, đó là những cái điều kiện rất là sai.

24. Giới khuyên vật y tốt đẹp. Vì sao Phật kiết giới này? khi Phật ở nơi vườn Cấp-cô-độc có một cư sĩ xuất tở tốt khiến thợ dệt may y cúng cho Bạt-na-đà, làm cái gì tốt cũng cúng ông này mà cái ông này tẻ nhất hết, bởi vậy cái giới luật này cứ lôi cái ông này ra à, mà ông này tu chẳng có ra gì mà người ta cũng cúng ổng, đồ gì tốt cũng đem cúng ổng, cái xấu cũng đem gán cho ổng cho nên Phật nhờ ổng mà chế giới đủ thứ hết, như vậy là nhờ cái ông này mà các tổ chúng ta chế giới ra chứ không phải là ông Phật, chúng ta thấy rõ ràng là cái tên Bạt-nan-đà này nó nhiều quá. Bạt nan-đà liền tới nhà cư sĩ xin tở thêm nơi vợ của cư sĩ, ông này ông xin ông chồng rồi đến xin bà vợ đem cho thợ dệt bảo dệt cho dài, rộng và chắc, đẹp và hứa trả thêm tiền công, ông này ông sao gì có tiền mà ông đòi trả thêm tiền công người ta nữa thì ông này chắc là dư lắm, dư nhiều lắm, ông gởi cư sĩ cất tiền không biết bao nhiêu mà nói, may y xong cư sĩ thấy không phải như trước khiến thợ dệt hỏi ra mới biết vấn đề, cư sĩ chê hiem, Phật nhân đó mà kiết giới này. Khi có cư sĩ yêu cầu thỉnh tùy ý, các tỳ kheo nghi không dám trả lời, không dám đòi hỏi như ý mình, Đức Phật dạy cho phép nhận cho phép đòi hỏi, cấm không cho đòi hỏi, không có cho ý kiến trên cái sự dệt y áo của mình. Thực sự ra thì theo Thầy nghĩ khi người ta muốn mà cúng dường y áo của

mình người ta may hẹp thì mình mặc hẹp, may rộng thì mình mặc rộng, may sao cũng được hết miễn là có cái y áo mình mặc là được rồi, nhưng mà không lý người ta may hẹp làm sao mình mặc được, người ta cũng nhầm mình coi rộng người cao lớn hay ốm hay mập thì người ta cũng may cho mình vừa cho nên tùy người ta cũng sao mình nhận vậy không đòi hỏi không ý kiến gì hết, nghĩa là cái người đi xin mà đâu có ý kiến gì, còn ở đây trong giới luật này hầu như là có ý kiến rồi khi mà có những điều mà cư sĩ người ta giả đờ người ta hỏi: bây giờ tôi muốn may cho Thầy cái y như vậy Thầy có ý kiến gì không hàng nào vải nào, người ta hỏi vậy thôi chứ mình mà đòi hỏi thì họ về họ cười mình à, ở Thầy nói các con nghĩ coi có hay không thì biết, có người họ đến hỏi Thầy con xin cúng dường Thầy bộ y áo, thầy muốn loại nào thầy cứ nói con sắm cho thầy, mà ông thầy nói tùy con con muốn cúng dường sao cũng được thì họ còn quý trọng mình, chứ giờ mình nói bây giờ phải mua thứ vải này, hàng này, màu này như vậy như vậy, làm cho thầy bộ y áo như vậy đó là về cái họ cười mình liền, họ khéo léo lắm, họ làm bộ chứ Thầy biết mà, Thầy đi chung với cư sĩ nhiều lần Thầy biết rõ lắm. Họ đem cái ly nước ra họ mời Thầy cái ly nước ví dụ như ly nước chanh hoặc là ly nước ngọt hay lon coca vậy đây để giải khát mà Thầy

không uống thì họ quý trọng Thầy, mà Thầy nhận Thầy uống rồi thì họ không nói gì hết đâu, mai một Thầy nghe họ nói lại là biết, ông Thầy này ông cũng thêm nước thấy mờ, thực ra đó là những cái điều kiện, họ đều là những người không phải kính trọng mình đâu, mình nhìn cái đám tu sĩ của chúng ta rồi thấy một cái người giữ giới mà không có nghiêm trì được mà họ dụ lắm mà mình thì mình giữ cho trọn, mình biết là ly dục ly ác pháp rồi mình không thêm, do đó mình mới giữ trọn chứ còn họ, họ đem nhiều cái làm cho mình thêm mà người nào mà không giữ trọn thì, Thầy nói đi với Thầy các con sẽ thấy họ đem cái này, đem cái kia, đem cái nọ, cái ông nào mà đi với Thầy lát ông cũng rót hết rồi, không uống ly sữa thì lát cũng ních hộp kem hay là hốp ya-ua, thế nào mấy ông cũng dụ riết mấy ông cũng ních hết, ôi thầy thì vậy chứ mấy thầy mới tu mà, giữ ít ít thôi để cho nó còn sức khỏe mấy thầy tu chứ họ nói ngọt lắm làm hơi mấy ông xiêu lòng rồi ních hết, ních tới chừng rồi đi về rồi họ cười thôi, họ cười ngả nghiêng, họ nói mấy ông thầy có tu ra gì đâu, mà họ dụ mình để rồi họ cười mình các con nên nhớ điều đó chứ chưa hẳn họ đã là kính trọng mình đâu. Nên Thầy biết mấy ông, mấy bà cư sĩ lắm, họ nói vậy chứ họ không có quý trọng mình đâu, nhưng mình giữ nghiêm chỉnh không có phạm thì họ rất nể, họ rất sợ, kính lắm,

mà không phải vì họ kính mà mình giữ mà vì ly dục ly bất thiện pháp để làm chủ được sinh tử, các con nhớ cái điều đó, vì vậy Thầy không phải vì đi ra mà không ăn uống chỗ này hoặc vào quán chỗ kia mà vì cái mục đích mình làm sao đạt được chỗ mình tu thiền định à, mình làm sao mình ra lệnh mà cho được cái thân mình hoàn toàn nó ngưng nghỉ, nó làm chủ được cái sống chết này, cái đó là mục đích của Thầy, chứ không phải là mình đi ra mình không ăn không uống mà để cho họ nể họ kính trọng mình là không phải, cái việc đó không phải đâu, mà chính cái chỗ mục đích của mình là cái chỗ làm sao để giải thoát. Nên giới luật mà đặt ra đây Thầy thấy là cái này chỉ để viết chơi vậy chứ không có đúng cách của một người tu sĩ mà giới luật, mục đích là cái phạm hạnh người ta giữ cái tâm bất động trước các đối tượng cảm dỗ mà người ta không có bị say mê trước cái sự cảm dỗ đó là cái mục đích của người ta chứ đâu phải, mà chính cái mục đích đó là cái giới hạnh của người ta chứ không phải vì một cái gì đó mà cấm người ta được, cấm người ta mà người ta không giữ trọn thì người ta cứ làm lén làm lút thì cũng như không đâu có gì mà hơn.

Giới cho y lấy lại. Vì sao Phật kiết giới này? khi xưa Đức Phật còn tại vườn ông Cấp-cô-độc, Bạt-nan-đà trước cho đệ tử của Bạt-

nan-đà một pháp y, sau nhân bảo cùng đi không chịu đi bèn nổi sân hận lấy lại chiếc y, Đức Phật nhân đó mà kiết giới. Ông này còn có một đệ tử, cho nên khi ông nuôi đệ tử ở, ông cho vị đệ tử của ông một cái bộ y, sau đó bảo vị đệ tử đi với ông, ông này đi cũng xấu hổ cho nên ông không thêm đi, tức mình quá ông giận quá ông lấy cái y lại: mà mà không đi tao lấy cái y lại cho mà mà còn y đâu mà đi. Ông thầy này chơi cũng ngọt thiệt, cho đệ tử bộ y rồi lại giựt trở lại, tại mà không đi tao lấy lại, do đó Phật mới nhân cái chuyện đó chế giới cấm ông, làm chuyện đó là ông phạm tội ác tác, phạm tội phải sám hối đó, cho người ta rồi cướp lại thì không có được. Ở đây giới cho y rồi sau giựt lại đó, buộc cái tội đó như vậy, ông cho người ta rồi ông biểu người ta đi với ông để đến xin Phật Tử nữa, thì ông làm cái chuyện đó là không phải rồi, học trò không chịu đi ông giận cái y lại, mà không đi tao lấy y lại, cũng lại cái ông này.

26. Giới dùng thuốc quá 7 ngày. Vì sao Phật kiết giới này? Khi Đức Phật vẫn ở tại vườn ông Cấp-cô-độc, các tỳ kheo bị gió mùa thu sinh bệnh, hình thể khô héo lại mọc ghẻ dữ Phật cho phép uống 5 loại thuốc, tô dầu xin tô thật mật, các tỳ kheo do không được ăn phi thời, phần nhiều không ăn kịp bệnh càng tăng, Thế Tôn cho phép

tỳ kheo bệnh được ăn kịp thời và phi thời, các tỳ kheo do được ăn phi thời cho nên bỏ những thức ăn béo ngon thừa lại, Phật lại dạy cho phép các người bệnh được ăn thức ăn còn dư. Nghĩa là trong khi bệnh đau Đức Phật lại chế cái giới cho các ông ăn phi thời, lúc bấy giờ mấy ổng được phép ăn phi thời rồi thì cái bữa trưa đó ông ăn bắt đầu ông để thừa lại, để còn dư đó đến chiều ông lại ăn nữa, chiều mấy ổng chỉ uống nước mật hoặc này kia, cháo chút ít, mấy ổng mà thấy buổi chiều còn thêm thịt thà hoặc là đồ ăn nữa thì lại khoái nữa cho nên trưa mấy ông ăn còn bao nhiêu ông để dành lại đến chiều ổng ăn, Phật cho mấy ông ăn cái đồ dư đó cho nên mấy ổng để lại, dư là từ người khác nhận rồi hoặc ăn hoặc không ăn đến ngày tể thì gọi là dư, khi ấy các tỳ kheo ăn tiểu thực buổi sáng rồi vào thôn khát thực, ăn đủ rồi lại về trong tăng già lang dùng thức ăn buổi sáng cho các tỳ kheo, tỳ kheo ăn rồi không dám ăn nữa nên dứt bỏ. Phật dạy nếu thọ bữa ăn tiểu thực buổi sáng rồi hay ăn xong cho phép làm pháp du thực để ăn lại, pháp làm phép du thực này thừa Đại Đức là tôi đã ăn xong ngài xem đây biết đây, thiệt ra chế cái giới này Thầy thấy thiệt là phi pháp hết sức là phi pháp, nghĩa là khi ăn rồi bây giờ ăn nữa thì làm cái pháp để mà ăn thêm nữa thì như vậy là rõ ràng là Đức Phật chế một cái giới này để lợi dụng vào những cái

người có bệnh, sau khi bệnh rồi họ lại bắt đầu cũng ăn phi thời nữa, rồi các vị tỳ kheo ăn tiểu thực buổi sáng rồi buổi chiều lại nói đau bệnh rồi lại ăn thêm nữa, tất cả như vậy là ăn ba bữa như thế gian rồi còn cái thứ gì đâu mà gọi là tu, chế cái giới này ra mà kể như là tu sĩ hết rồi đâu còn gì nữa. Mượn cơ bệnh để rồi phá cái giới rất là rõ ràng, như vậy là chế giới để rồi phá giới mà phá giới tức là không ly dục ly ác pháp, làm cho người tu sĩ càng ngày càng chạy theo trong cái dục lạc ăn ngủ mà không còn có sự tu tập được nữa, vậy cho nên chế cái giới này ra làm cho cái sự ăn uống đó nó bớt đi cái tội, nó không còn cái tội nặng mà nó chỉ là tội sám hối nhẹ mà thôi.

27. Giới quá trước hạn cần áo tắm mưa. Vì sao Phật kiết giới này? khi Phật còn ở tại vườn ông Cấp-cô-độc, Tỳ-xá-khư mẫu sai người giúp việc đến thỉnh Phật và Tăng, gặp lúc trời mưa lớn, Phật cho phép các tỳ kheo tắm mưa, người giúp việc đến trong tăng già lang từ xa thấy các tỳ kheo lỏa lồ tưởng là ngoại đạo liền trở về báo cáo với Khư mẫu, Khư mẫu bảo trở lại thỉnh Phật và tăng đến nhà thí chủ, họ cúng xong Khư mẫu liền phát nguyện xin Phật cho phép cúng thức ăn cho các khách tỳ kheo, các tỳ kheo đi xa, cúng thuốc cho các tỳ kheo bệnh, cúng thức ăn cho các tỳ kheo bệnh, cúng

thức ăn cho người nuôi bệnh, cúng cháo cho các tỳ kheo, cung cấp áo tắm mưa thì Đức Phật đều chấp nhận. Lúc bấy giờ lục quần tỳ kheo cả bốn thời xuân hạ thu đông thường tìm cầu áo tắm mưa đem dùng vào việc khác, hiện dù sẵn có áo tắm mưa vẫn lỏa hình tắm, các tỳ kheo bạch Phật ngài nhân đó mà kiết giới. Nghĩa là khi mà ở bên Ấn Độ lúc bấy giờ không phải như chúng ta đây, có khi xuống sông tắm các vị tỳ kheo cũng phải xuống sông tắm, cho nên khi tắm phải có áo quần mặc cho kín thân rồi mới tắm, như trời mưa vậy muốn tắm không phải như phòng tắm mà gì kia, cho nên phải mặc cái áo tắm mưa tức là mặc cái áo cho kín thân rồi mới tắm, thì như vậy nó có nhiều cái mà Thầy nói là theo cái thời trước không hiểu như thế nào người ta muốn tắm giặt hoặc là một cái gì đó mà nhất là người tu sĩ thì càng có phải giữ gìn thân thể của chúng ta rất kín đáo cho nên ít nhất chúng ta cũng phải có lá cây hay này kia chúng ta dùng mà làm phòng tắm thì mới tiện, còn đằng này trời mưa cái chạy ra sân tắm như con nít vậy đó thì thôi Thầy thấy nó còn cái gì nữa, mà nguyên mấy cái ông tăng không các con nghĩ sao, đây rõ ràng là cái người mà, bà Khư mẫu cúng dường cái khu đất này đứng ở xa thấy toàn là một đám tăng tắm ở trời mưa còn cái thứ gì, mà nói thì Thầy tưởng tượng ra cũng như hồi Thầy còn mới con nít

mới lớn, trời mưa mừng lắm chạy ra tắm, cả một xóm thì bao nhiêu đứa con nít, năm mười đứa con nít chạy theo mưa để tắm. Thì các con thấy như là con nít thì đâu có nghĩa là gì nữa. cho nên vì vậy mà chư tăng tắm cái kiểu này Thầy thấy thực là, cho nên bà Khư mẫu này bà mới cúng dường cho quần áo để tắm, mấy cái vị này ở trường như vậy mà chạy tắm như con nít vậy thì làm sao, cho nên phải cúng dường, nhưng lục quần tỳ kheo lấy cái này sử dụng cái khác do đó Phật mới chế giới, tất cả những cái này Thầy không biết hỏi xưa sao, Thầy cũng không biết sao, họ già rồi mà còn chạy tắm trời mưa, Thầy không hiểu, cái thời đó không hiểu sao hết mà giới này Thầy thấy thiệt ra chế sao mà vô lý quá là vô lý, bởi ít ra con người ta nó phải có cái đầu óc như thế nào, cho nên muốn tắm giặt dù là sông suối hay chỗ nào đi nữa nó cũng phải có những cái gì, nhất là người tu sĩ mà Phật đã dạy những cái oai nghi, các con thấy khi mà nằm cái y của người ta cũng vẫn giữ cái thân của người ta rất kín đáo mà đâu có để bày da bày thịt, thế mà đi tắm như vậy thì thử hỏi còn cái gì nữa. Đó những người phạm phải cái tội như vậy đó thì là tội xả đọa, tội ác tác, nếu mà làm sai thì phạm vào những tội đó.

28. Còn 2 cái giới nữa là ba mươi cái giới tăng tòng là chúng ta đã hết, vậy thì ráng

hết mấy cái giới này rồi chúng ta sẽ nghe bằng. Giới 28, giới quá thời chứa y cấp thí, vì sao Phật kiết giới này do khi Phật tại nước Tỳ Lan Nhã, hạ an cư xong cho phép các tỳ kheo nhận y mùa hạ, lúc bấy giờ lục quần tỳ kheo tất cả thời xuân hạ đông thường xin y, an cư chưa xong cũng xin y, nhận y. Khi ấy Bạt-nan-đà an cư ở trụ xứ này rồi nghe trụ xứ khác đến an cư cũng xin y, bèn tới trụ xứ đó nhận y, nhận rất nhiều y. Như bây giờ ở chùa của Thầy đây, bây giờ có an cư, sau cái mùa an cư này người ta cúng y cũng nhận, rồi nhận ở đây 13 thì nghe ở kia 18 thì chúng ta cũng chạy lại xin chỗ đó, đặng cúng y chúng ta cũng nhận, ở đằng kia 20 người ta cúng giải hạ, mình nghe cái hạ đằng kia tới 20 mình cũng giải hạ, giải hạ ở đây rồi mình lại chỗ kia nữa, như vậy mình chạy tứ tung tìm y thì do đó là cái kiểu này chứ, cũng như ở đây 12 xả hạ thì ở kia 13 xả rồi thì mấy ông đi lượm....

HẾT BẢNG B



BẢNG SỐ 39:

BẢNG TÓM LƯỢC CHO SỰ TU TẬP BAN ĐẦU KINH ƯỚC NGUYỆN 90 GIỚI ĐẠO

Mấy ông này chỉ đi tìm y chứ đâu phải là tìm giải thoát. Đó là những cái giới luật mà cấm đi xin y, cấm kêu là xin y đó. Người nào mà đi xin như vậy đó gọi là tội xả đạo và tội ác tác.

Giới hai mươi chín, giới Thắng Ca để rời y quá sáu đêm. Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở vườn Cấp Cô Độc, các Tỳ Kheo hạ an cư xong còn một tháng hậu an cư, ngày mười sáu tháng bảy đến rằm tháng tám là nơi A-La-Nhã có nhiều bọn cướp giạt y. Các Tỳ Kheo sợ sệt đều đến nơi tịnh xá Kỳ Hoàn. Phật dạy, các Tỳ Kheo ở chỗ A-La-Nhã có nghi ngờ, nhiều sợ sệt, trong ba y, mỗi y lưu trong nhà dân. Bấy giờ Lục Quân Tỳ Kheo bèn gởi y trong nhân gian để đi du hành. Phật kêu họ, quở trách rồi họp Tăng, kết giới. Vì ở trong cái thời Đức Phật, nó có những bọn cướp, nó hay lấy y phục của Chư

Tăng lắm. Cho nên, vì vậy mà đức Phật bảo họ mình nên gửi những cái y thượng của mình á cho những cái người cư sĩ họ cất giùm, sau khi mình đi rồi thì những người cư sĩ họ tìm đến họ giao lại cho mình, hơn là mình mang đi thì người tu sĩ của mình thì người ta giựt thì mình chịu thôi còn người cư sĩ họ đi có thể cả đoàn, cả đoàn họ bảo vệ được. Do đó, cho nên mới gọi vậy. Do cái lợi dụng đó thì Lục Quân Tỳ Kheo họ lợi dụng cái chỗ đó, họ đi cái chỗ hạ này, hạ kia họ có nhiều y họ cũng đem họ gửi hết, rồi do đó họ gọi để mà cho họ rất nhiều y đó. Do Phật mà biết được, Phật chế cái giới mà họ rời y quá sáu đêm thì bị tội xả đọa, bị tội ác tác.

Ba mươi, giới đem của Tăng Già về mình. Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, có một cư sĩ muốn cúng Phật và Tăng rất nhiều đồ trai phạn và y vật. Tỳ Kheo Bạt-Nan-Đà đến nhà cư sĩ ấy nói: *“Vấn đề dâng cúng chúng Tăng nhiều lắm. Ông nên cúng thức ăn cho chúng Tăng, còn y có thể cho tôi”*. Ông đó ông giành y à, ông ham ý lắm. Cư sĩ thuận theo ý, sáng hôm sau chúng Tăng đến thọ thực. Cư sĩ thấy các Tỳ Kheo oai nghi tề chỉnh đầy đủ liền nói lớn rằng: *“Tại sao chúng Tăng nghiêm chỉnh thế này mà tôi không được cúng y?”*. Các Tỳ Kheo hỏi. Biết rõ vấn đề, đức Phật vì nhân đó mới kết giới. Bởi vì ông

Bạt - Nan - Đà này ông đã đoán trước rồi, cúng đồ ăn thôi, còn bao nhiêu y thì cúng cho tôi cất đi, chứ còn đừng có cúng cho mấy ông. Do đó, khi mà thấy Tỳ Kheo đến tề tựu để mà thọ thực, người nào cũng oai nghi tề chỉnh, mà sao không có cúng y cho người ta trong cái Hạ như vậy, mà ra Hạ rồi mà không có y áo gì cúng cho người ta hết. Cho nên mới hỏi ra thì mới biết rằng, ông Bạt - Nan - Đà ông đã cảm mũi trước rồi. Do đó Phật mới kiết giới này để cho người nào mà phạm cái giới này á, thì đương nhiên là phạm vào cái tội xả đọa và cái tội ác tác. Vì vậy mà những người nào mà cảm những cái sự cúng y áo như vậy là bị cái tội đó.

Đến đây là ba mươi cái tội mà xả đọa, ba mươi cái giới xả đọa mà chúng ta đã học xong.

Trước khi học cái Giới bốn thì hôm nay Thầy nhắc lại. Vì có một thầy đến xin Thầy ghi lại cái bảng tóm tắt cho cái sự tu tập mình ở cái lúc ban đầu. Nhân cái dịp thì Thầy ghi rồi Thầy cũng ghi lại ở trong bảng để cho nó không có quên.

Quý thầy nhớ kỹ:

Người mới tu tập phải sống ba hạnh, nghĩa là mới vào tu tập thì phải sống đúng ba cái hạnh: Một là Ăn, hai là Ngủ, ba là Độc Cư sống trầm lặng. Kế đến phải lập ba cái

đức: Một là Nhẫn Nhục, hai là Tùy Thuận, ba là Bằng Lòng. Hằng ngày thì quán xét thân tâm, xa lìa các ác pháp, tăng trưởng các pháp lành. Cái người mới tu thì chúng ta phải thường xuyên học Thập Thiện, biết Thập Ác để mà chúng ta xa lìa các pháp ác mà tăng trưởng các pháp lành. Kế đến thì chúng ta hãy dứt bỏ các thói quen, tật xấu Tứ đồ tương như rượu, chè, bài, bạc hay hút sách... Tất cả những cái tật xấu đó, hay hoặc là cái tâm mà hay thích dâm dục thì phải từ bỏ tất cả các tật xấu đó hết thì mới có thể đi vào con đường của Đạo Phật mới được.

Kế đến thì tu tập các loại định:

- Một là Định Sáng Suốt - giữ tâm thanh thản, tâm vô sự. Đó là cái thứ nhất mà cái người mới tu nên tu tập cái Định Sáng Suốt giữ tâm thanh thản, tâm vô sự.

- Cái thứ hai là Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, tu tập cái Định Chánh Niệm Tỉnh Thức á, đó là cái thứ hai, nhưng mà phải đi kinh hành, tức là nương vào cái đi kinh hành mà tu tập.

- Cái thứ ba đó, Chánh Niệm Tỉnh Giác ở trên bốn Tâm Vô Lượng, phải thực hiện ở trên cái bốn Tâm Vô Lượng: *Từ, Bi, Hỷ, Xả*. Mà tu tập cái Chánh Niệm Tỉnh Giác ở trên bốn cái Tâm Vô Lượng đó. Nghĩa là hàng ngày chúng ta, lúc nào chúng ta cũng phải

tập Tĩnh Giác ở trên bốn Tâm Vô Lượng Từ Bi Hỷ Xả của chúng ta.

- Bốn, Chánh Niệm Tĩnh Giác trong hơi thở, quý thầy chắc biết Chánh Niệm Tĩnh Giác ở trong hơi thở chứ gì? Tức là lấy cái hơi thở bình thường, không được thở dài thở ngắn mà phải dụng cái hơi thở bình thường đó, rồi cái sức Tỉnh Thức của chúng ta ở trên hơi thở, cái niệm của hơi thở: Hơi thở vô tôi biết vô, mà hơi thở ra tôi biết ra đó. Đó là cái Chánh Niệm Tĩnh Giác ở trên cái hơi thở.

- Năm, Chánh Niệm Tĩnh Giác ở trong mọi công việc làm. Chúng ta làm cái gì thì chúng ta phải ý tứ ở trong công việc đó. Thường thường thì chúng ta phải nhắc cái tâm của mình trên cái pháp hướng, nhắc cái việc làm mình đang làm đó để cho cái nó tâm nhớ cái việc làm đó mà nó không có quên, không có sinh ra cái vọng tưởng, hoặc là vô ký.

- Sáu, Chánh Niệm Tĩnh Giác trong ăn cơm. Trong khi mà đang ăn cơm á, chúng ta cũng phải tập Chánh Niệm Tĩnh Giác ở trong khi đang ăn cơm chứ không phải là tỉnh giác ở trong các hành động khác rồi ăn cơm ngồi đó ăn cứ lo ăn mà không có Tỉnh Giác là sai, hoặc là ngồi đó đi tìm món ngon, món ăn dở thì sai. Mà phải tỉnh giác từng cái

món ăn mà chúng ta bỏ từng ở trong miệng, khi nhai, khi nuốt đều là phải tỉnh giác hết. Đó là tỉnh giác trong khi ăn cơm.

- Bảy, Chánh Niệm Tỉnh Giác ở trong giấc ngủ. Chúng ta cũng phải tập tỉnh giác ở trong giấc ngủ như vừa rồi Thầy dạy, ngủ mà không mộng寐 đó là tỉnh giác ở trong giấc ngủ đó.

- Tám là Chánh Niệm Tỉnh Giác đối với các pháp. Đối với các pháp như người ta mắng, người ta chửi mình hoặc là các cái pháp đến làm cho tâm chúng ta ham muốn, lôi cuốn tâm chúng ta đi vào cái chỗ mà say mê đó, thì chúng ta phải tỉnh giác các pháp để chúng ta ngăn chặn cái tâm ham muốn của chúng ta, để chúng ta tránh được sự tham ưu đau khổ của cuộc đời. Vì các pháp nó sẽ đem đến cho chúng ta nhiều sự đau khổ cho nên chúng ta cũng phải tập Chánh Niệm Tỉnh Giác ở trên các pháp.

- Chín, Chánh Niệm Tỉnh Giác khi tiếp chuyện. Nghĩa là khi mà nói chuyện với ai thì chúng ta nên Chánh Niệm Tỉnh Giác khi tiếp chuyện. Người đó nói đúng, nói sai chúng ta cũng phải Tỉnh Giác chứ không phải là nghe người ta nói có lý rồi chấp nhận rồi thành ra cái kiến chấp, thành ra cái tà kiến mất đi. Cho nên chúng ta không còn thấy cái đúng cái sai nữa. Cho nên khi mà tiếp chuyện á,

thì cũng ta cũng phải Tỉnh Giác ở trong khi tiếp chuyện với người khác.

- Mười, Chánh Niệm Tỉnh Giác khi tu tất cả các loại định. Nghĩa là chúng ta tu cái gì chúng ta cũng phải tập Chánh Niệm Tỉnh Giác ở trên cái hành động đang tu. Chứ không phải là nó tôi tu cái đó rồi tôi chỉ biết cái đó thôi, chẳng phải. Chúng ta phải Tỉnh Giác, coi cái sự tu đó nó có xảy ra cái gì. Thí dụ như bây giờ mình đang dùng cái hơi thở, mình hướng để mình tịnh chỉ Tầm Tứ để mình nhập Nhị Thiên, mà bây giờ cái hơi thở đó nó sẽ đứng đó mà nó mà nó không chậm nữa hay hoặc là nó không nhẹ nữa thì mình phải Tỉnh Giác ở trong những cái đó để cho mình thiện xảo, mình vận dụng như thế nào hoặc là mình hướng tâm như thế nào để cho nó đi sâu hơn hoặc là nó phải đi ra như thế nào.

Đó là Chánh Niệm Tỉnh Giác ở trong khi tu các loại pháp như Định Vô Lộ, Định Sáng Suốt, hoặc là cái Định Hiện Tại An Lạc Trú - nhập từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên - chúng ta đều phải Tỉnh Giác hết.

Đó là cái Chánh Niệm Tỉnh Giác Định là cái vấn đề rất là quan trọng mà người tu, mới tu thì phải tu tập cái này rất nhiều.

Kể đến chúng ta tu tập cái Định Vô Lộ:

- Cái Định Vô Lộ, thứ nhất, đặt niệm

thân trước mặt, quán vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh. Lấy cái thân của chúng ta đặt rồi chúng ta xem xét, quán xét từ đầu đến chân, từ chân đến đầu coi nó bất tịnh như thế nào, coi nó vô thường như thế nào, coi nó khổ như thế nào, coi nó vô ngã như thế nào, để cho nó thấu suốt, nó chứng được cái lý vô thường, khổ, không, vô ngã của nó, và bất tịnh.

- Hai, đặt niệm thực phẩm ăn trước mặt, quán bất tịnh. Hằng ngày chúng ta vì cái ăn mà chúng ta có sự tham đắm ở trong đó, do đó chúng ta hãy đặt cái niệm thực phẩm trước mặt của chúng ta mà quán xét. Chừng nào mà thấu cái lý chúng ta thấy thực phẩm bất tịnh, chúng ta không còn thích ăn nó nữa, ăn để sống như một cái liều thuốc thì chừng đó chúng ta không có tu nữa. Nhưng mà bây giờ chúng ta còn thấy thèm, thấy muốn ăn cái ngon, cái dở, thì lúc bấy giờ đó chúng ta phải cần đặt niệm để mà quán triệt, để mà xả cái lậu hoặc vì cái ăn.

- Ba, đặt niệm sắc dục trước mắt, quán bất tịnh, quán rần động, quán khổ. Tức là chúng ta sẽ đặt cái niệm sắc dục trước mặt của chúng ta để chúng ta quán nó bất tịnh, quán rần động, quán khổ. Chừng nào nó thấm cái lý, nó làm cho cái thân chúng ta không tràn tinh, không xuất tinh, không mộng mi nữa thì đó là chúng ta đã đạt cái quán vô lậu

của sắc dục.

- Bốn, đặt niệm danh trước mặt, quán vô thường, khổ, nguy hại, như cọp dữ. Chúng ta thấy cái danh, coi vậy chứ nó cũng rất khó vì nghe người ta khen là mình mừng, nghe người ta chê là mình buồn. Đó là cái danh chứ chưa nói là cái sự mà chúng ta làm ông này bà kia hoặc là đồ cấp bằng này, cấp bằng kia, nó đều làm cho chúng ta có cái chạy theo của cái danh. Cho nên, do đó mà chúng ta đặt cái niệm danh trước mặt để chúng ta quán, thấy nó vô thường, nó đem đến sự khổ, nó nguy hại cho đời sống chúng ta, nó giống như là cọp dữ. Đó thì chúng ta phải đặt cái niệm đó để quán xét cho thấu suốt để cái danh nó được xả đi, nó không còn được ở trong tâm chúng ta nữa.

- Năm, đặt niệm lợi trước mặt, quán vô thường, khổ, nguy hại như thuốc độc, như rắn độc. Chúng ta phải đặt cái niệm lợi như tiền bạc, châu báu, hoặc là nhà cửa, xe cộ, chùa chiền, tháp to, tháp lớn gì đó, tất cả mọi cái chúng ta đặt rồi chúng ta quán xét để chúng ta thấy nó là như thuốc độc, nó có thể giết chúng ta hồi nào cũng có thể được. Nó như rắn độc, nó có thể cắn chúng ta hồi nào cũng được.

- Sáu, đặt niệm hôn trầm, thù miên, quán tối tăm u mê, ngu muội, lười biếng,

hèn nhất. Chúng ta phải đặt cái niệm hôn trầm vì hầu hết là Thầy thấy cái vấn đề mà hôn trầm thù miên rất là khó. Phải đặt cái niệm đó, rồi quán xét, rồi tu tập cái Chánh Niệm Tình Thức. Trong khi ngủ phải tỉnh thức, do đó nó mới phá được cái hôn trầm thù miên, chứ không khéo thì cái bệnh hôn trầm thù miên là bệnh si này rất là nguy hiểm, nó làm chúng ta không có cái tri kiến, không có cái tri kiến giải thoát được.

- Bảy, đặt niệm tham trước mặt, quán khổ, nguy hiểm, tai hại, nghèo khổ, bần cùng. Cái niệm tham của chúng ta thì chúng ta đặt nó trước mặt để chúng ta quán xét, quán cái tham coi từ đâu đến, nó do đâu mà có mà làm chúng ta khổ suốt cả đời chúng ta. Rồi từ cái tham đó, nó hề có cái này rồi nó đòi hỏi tới cái khác, nó tham tới cái khác. Một đồng nó muốn mười đồng, mười đồng nó muốn trăm đồng đó. Thì cái tham nó cứ từng bước nó lên, nó leo thang lên chứ nó không có dừng lại. Do đó chúng ta thấy càng tham thì càng khổ, vì vậy mà chúng ta phải quán xét để phá cái tâm tham của chúng ta nó trở thành vô lậu.

- Tám, đặt niệm sân trước mặt, quán khổ, hung dữ như cọp, như rắn độc, hại mình, hại người. Chúng ta phải đặt cái niệm sân, vì cái niệm sân nó làm chúng ta rất khổ đó, do đó chúng ta phải quán xét cái niệm

sân và dùng cái pháp hướng để đoạn dứt nó đi. Nói chung là mỗi cái niệm mà chúng ta đặt đây đều là chúng ta phải có cái pháp hướng, pháp hướng sau khi chúng ta quán xét xong rồi thì chúng ta kế tiếp bởi một cái lệnh truyền tạo thành một cái lực để mà đoạn dứt nó, đoạn dứt những cái tâm đó. Do đó, nó nhờ cái pháp hướng đó mà nó sẽ đoạn dứt nhanh chóng hơn. Quán là chúng ta thông suốt, thấu suốt được cái lý của nó đúng để chúng ta không còn cái tâm đó nữa nhưng dù sao chúng ta phải có cái sự truyền lệnh làm chủ, thì cái pháp hướng đó nó giúp chúng ta sẽ làm chủ được.

- Chín, đặt niệm kiêu mạn trước mặt, quán vô thường, khổ, vô ngã. Thì cái tâm kiêu mạn, cái tâm ngã mạn của chúng ta thường thường là ai cũng có cái ngã, thấy mình hơn người một chút là mình thấy có cái ngã rồi. Nghe người ta khen mình là mình nở mũi rồi, đó là cái ngã, nghe người ta chê mình, mình buồn đó là cái ngã của mình. Vì vậy mà tất cả những cái này chúng ta phải đặt cái niệm đó trước mặt để từng dùng cái Định Vô Lậu mà quét sạch cái tâm kiêu mạn của chúng ta ra khỏi cái tâm của chúng ta.

- Mười, đặt niệm nghi trước mặt, quán về cái niệm nghi đó, quán cái tâm nghi của mình đó, nó hay sinh những tội lỗi và do đó mà đời sống của chúng ta - cái nghi đó nó

sẽ làm cho chúng ta nhưc đầu. Ví dụ như mình nghi vị thầy mình tu chưa chứng, nghi vị thầy mình như thế này thế khác mà mình không có đủ sức mà mình dò xét vị thầy mình, coi như thế nào là người giới hạnh, giới đức, giới tuệ như thế nào, mình chưa đủ sức quán xét. Nhưng mà mình sống gần một vị thầy mình mà mình vội vàng mình nghi thì chưa đúng, mình hãy còn xem xét. Cho nên nghi không phải là nghi thầy mình không, mà nghi tất ...

Đây là cái sự tóm lược của Thầy, chứ nó còn biết bao nhiêu, có thể nó từ cả trăm cái điều kiện mà chúng ta có thể chúng ta đặt cái niệm trước mặt mà chúng ta tu tập. Hàng ngày, nếu chúng ta hàng ngày chúng ta thấy cái tâm của mình ở cái góc độ nào thì mình nên lấy ở cái góc độ đó, mình đặt cái niệm ra mình tu, mình thấu triệt được cái độ đó thì nó sẽ phá được cái tâm vô lậu của mình. Và hàng ngày mình làm những công việc hoặc có những duyên sự gì đó thì mình lấy cái định Chánh Niệm Tỉnh Giác, mình đặt cái sự hành động của mình ngay cái chỗ đó mình tu tập thì nó sẽ ngay cái đặc tướng riêng biệt của mình thì nó đem lại cái kết quả tốt cho cái sự tu tập của mình, nhanh chóng và tỉnh táo nhất. Và đồng thời thì Thầy thấy qua cái sự tu tập đó, thì Thầy thấy các thầy nên tập tỉnh thức ngay ở trong

giác ngủ của mình, phá cái niệm si trước tiên để chúng ta không còn có Vô Minh thì cái Minh nó thể hiện được, thì cái trí tuệ mà thể hiện được thì tu cái Định Vô Lậu rất là nhanh chóng. Vì cái tri kiến giải thoát chúng ta phát hiện chứ không phải là cái tri kiến suông, vì cái tri kiến suông là cái tri kiến được huân học của kinh sách, của các thầy nhờ đó mà chúng ta làm cái điểm tựa thôi. Còn trái lại cái tri kiến giải thoát của chúng ta được phóng ra được á thì đó là phải nhờ cái sức tỉnh thức mới có phóng ra được. Như vậy là quý thầy ghi tạm thời có mười cái điều kiện để tu tập cái Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, và mười cái điều kiện mà tu tập cái Định Vô Lậu. Bây giờ Thầy xin trả lại cuốn tập cho cư sĩ.

Trước khi mà học tiếp cái Giới Bản thì Thầy thấy có một cái bài kinh ở trong cái Kinh Trung bộ, cái bài kinh số sáu, kinh Ước Nguyện. Thầy thấy cái bài Kinh này nó nhắc đến mọi cái điều kiện mà chúng ta ước muốn một cái điều gì đó thì cái cần thiết là cái điều kiện là chúng ta phải thành tựu, phải viên mãn được cái giới luật. Cho nên ở đây học giới luật thì Thầy sẽ đem cái bài Kinh này ra để chứng minh cho Phật nhắc nhở các vị Tỳ Kheo trong thời đức Phật (...) thì nhận xét thấy cái bài Kinh Ước Nguyện của Phật trang 79, Kinh Trung Bộ, Tập 1,

của Tạng Kinh Việt Nam. Do thấy cái bài kinh đó nó nhằm chỉ để chỉ dạy cho chúng ta thấy cái giới luật nó rất là quan trọng trên con đường tu tập của chúng ta đối với cái sự giải thoát thân tâm và làm chủ sinh tử. Thì giới luật rất là quan trọng đối với cái người tu tập. Bây giờ quý Thầy sẽ nghe cái lời Phật dạy, Thầy sẽ đọc lại nguyên bốn của Kinh để quý Thầy thấy đây là cái lời khuyên của Phật trong cái thời đức Phật còn tại thế.

“Này các Thầy Tỳ kheo, các Thầy hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới”.

Đó thì đức Phật khuyên chúng ta vào giới thiệu về cái giới luật, thì đức Phật đã giới thiệu cho chúng ta biết cần phải trau dồi và học tập và rèn luyện cái giới luật để mà chúng ta được ly lục, ly bất thiện pháp mà sau này mới có thể nhập được các Thiên định.

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy có ước nguyện” - tức là ước mong mình, ước mong một cái điều gì đó - *“mong rằng ta được các đồng Phạm hạnh thương mến, yêu quý, cung kính và tôn trọng”* - đó là khi mà đức Phật dạy, khi mà chúng ta vào

tu theo Đạo Phật, muốn cho các vị mà tu tập trước cũng như sau đồng một cái pháp môn, đồng một cái Phạm Hạnh, mà thương mến kính trọng mình. Thì muốn mà được như vậy thì đức Phật Khuyên:

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy muốn ước nguyện được như vậy thì các thầy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì giữ gìn giới luật, nội tâm tịch tĩnh, ly dục – ly ác pháp, không gián đoạn Thiền định, thành tựu quán hạnh, thích sống độc cư tại các trụ xứ yên tịnh vắng lặng”.

Đó thì đức Phật khuyên chúng ta nên sống độc cư, nên thành tựu các quán hạnh, sống độc cư tại các trụ xứ yên tịnh vắng lặng. Nghĩa là một người Tỳ kheo mà tu tập theo cái Đạo giải thoát thì không nên sống ở cái chỗ ồn náo như thành thị, nơi mà có đông đúc người mà phải tìm cái sống cái yên lặng, độc cư tại các trụ xứ yên tịnh, vắng lặng. Đó thì đó là cái bài Kinh của Phật khuyên chúng ta như vậy, thì chúng ta thích sống như vậy và chúng ta giữ gìn giới luật, nghiêm chỉnh như vậy thì các vị đồng phạm hạnh của chúng ta đều là kính trọng chúng ta. Còn quý vị mà sống mà nói chuyện với nhau, tiếp duyên với nhau, rồi bằng cách này, rồi bằng cách khác nói chuyện y áo, nói chuyện ăn, nói chuyện mặc, nói chuyện ngủ, nói chuyện nghỉ, nói chuyện tào lao, phiến diện thì chắc chắn là

các vị mà người ta có Phạm Hạnh người ta không có kính trọng mình đâu, người ta sẽ xem thường mình đó. Mà mình sống đúng Hạnh, đúng giới luật thì người ta rất kính trọng mình.

Đó là cái lời khuyên thứ nhất đối với chúng ta muốn được các bạn, các người đồng tu Phạm Hạnh quý trọng mình thì mình hãy giữ gìn giới Luật, thọ trì giới Luật cho nghiêm chỉnh và ly dục, ly ác pháp. Do cái sự ly dục, ly ác pháp này chúng ta thiếu dục ít muốn cho nên vì vậy đó mà người ta quý trọng mình. Rồi Thiên định thì mình liên tục mình tu tập không có bỏ ngày nào hết, mình tu tập Thiên định Vô Lậu là mình quán được các hạnh, làm cho mình thể hiện ra cuộc sống người ta thấy được cái Hạnh của mình rất là tốt và đồng thời người ta xét thấy qua cái Hạnh Độc Cư của mình không có nói chuyện với ai hết do đó người ta quý trọng mình, và mình lại còn tìm cái chỗ trụ xứ vắng vẻ, đến cái chùa nào mà yên tịnh, trong rừng, trong núi hơn là ở những cái chùa mà ở thành phố. Đó là người ta quý trọng những cái vị tu đó đó, còn quý vị mà ở thành phố vui chơi hoặc thế này thế khác thì người ta không quý trọng đâu. Các vị Phạm Hạnh người ta không quý trọng.

Tiếp đến, đức Phật đã dạy đến:

“Này các thầy Tỳ kheo, các thầy có ước nguyện mong rằng ta được các vật dụng như y phục, các món ăn khát thực, sàng tọa và các dược phẩm trị bệnh” - Nghĩa là mong cho mình được cái đó để cho đời sống mình không có đói khổ, không có thiếu thuốc thang khi bệnh đau “thì Tỳ Kheo ấy cũng phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì giữ gìn giới luật, nội Tâm tịch tĩnh, ly dục – ly ác pháp, không gián đoạn Thiền định, thành tựu Quán Hạnh, thích sống độc cư tại các trụ xứ yên tịnh vắng lặng”.

Đó thì đức Phật cũng khuyên chúng ta cũng nên phải thực hiện giới luật trước tiên, kiên trì giữ gìn giới luật. Mà khi chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh như vậy thì ước muốn của chúng ta được y phục, được các món ăn, được dược phẩm để trị bệnh đều là ở đâu chúng ta cũng sẽ được đầy đủ hết, nghĩa là ước muốn chúng ta sẽ được, đạt được là khi chúng ta giữ gìn được giới luật nghiêm chỉnh. Chúng ta sống đúng như vậy thì ở đâu cũng ta cũng được đầy đủ không có thiếu.

“Này các thầy Tỳ Kheo nếu các thầy có ước nguyện mong rằng, những người cúng dường cho ta, vật dụng, y phục, món ăn khát thực, sàng tọa nhà ở và dược phẩm trị bệnh sẽ được quả báo tốt đẹp, sẽ được lợi ích lớn” - nghĩa là mình nhận

của cúng dường của người ta, mọi vật để cho mình sống, mình tu hành được đầy đủ không có thiếu, không có khổ sở trong cái sự thiếu hụt đó thì cầu cho những người đó, ước mong cho những người mà cúng dường cho mình họ được những quả báo tốt đẹp và được lợi ích lớn cho họ, thì ước muốn của chúng ta mà muốn cho họ đạt được thì cái điều kiện đó thì chúng ta phải thế nào? Phật dạy chúng ta phải giữ gìn cái giới, *phải thành tựu cái giới luật viên mãn, phải kiên trì giữ gìn giới luật, nội tâm phải được định tĩnh, ly dục – ly ác pháp, không gián đoạn thiền định, thành tựu Quán Hạnh, thích sống độc cư tại các trụ xứ tịch tĩnh vắng lặng*. Đó là Đức Phật dạy chúng ta muốn mà ước nguyện cho người khác cúng dường cho mình được thành tựu cái lợi ích lớn, thì mình cũng là một cái người phải thành tựu viên mãn cái giới luật chứ không thể nào mà thiếu cái thành tựu viên mãn giới luật mà ước nguyện cho người ta được. Đó là cái ý ở trong cái bài Kinh này là như vậy. Cho nên ở đây quý thầy thấy mỗi cái mong muốn của chúng ta, cái gì mà có lợi ích đều là ở trong cái giới luật, cái hạnh của chúng ta sống cho đúng giới luật, thì chúng ta muốn làm sao cho người khác đều là được mãn nguyện cái ý muốn của chúng ta.

“*Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các Thầy*

có ước mong, mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi họ chết và mệnh chung, được tâm định tĩnh, không bị hôn mê, không bị cận tử nghiệp lôi, tỉnh thức, đi thoát sanh. Nay các thầy Tỳ Kheo, nếu muốn được như vậy, các thầy phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Đó là đức Phật cũng nhắc chúng ta, là những vị mà ước muốn cho những người thân của mình, chứ không phải là bảo mình về tụng kinh, cầu siêu, cầu an cho những cái linh hồn đó siêu sanh Tịnh Độ, mà đức Phật bảo mình phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì cái ước muốn của mình, những người thân của mình có chết đi, mạng chung đó thì họ cũng sẽ đạt được cái ý nguyện của họ, cũng tỉnh thức để không bị những cái cận tử nghiệp lôi đi, không bị những cái hôn mê, trong khi bị chết họ vẫn sáng suốt, tỉnh táo hoàn toàn, khi mà chúng ta giữ gìn giới luật thì chúng ta sẽ ước muốn cái điều đó, bà con huyết thống của chúng ta sẽ đạt được. Ví dụ như cha mẹ mình mà trong khi mình tu chưa có thành tựu nhưng mình giữ gìn giới luật và cái lòng ước muốn của mình - cha mẹ mình chết đi được tỉnh thức, không có bị mê muội, không có bị nghiệp, cận tử nghiệp lôi đi thác sanh. Do đó thì cái ước muốn của mình sẽ thành tựu đối với cha mẹ của mình. Nó vi diệu như vậy, lời Phật nói

như vậy, Thầy tin rằng một vị mà trì giới luật thanh tịnh chắc chắn là cái ước muốn đó sẽ thành tựu được chứ không sai được.

Thì đến đây, cái phần kế nữa:

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy có ước nguyện, mong rằng ta nhiếp phục lạc và bất lạc thọ chứ không phải lạc và bất lạc thọ nhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục bất lạc thọ, được khởi lên. Muốn được vậy thì Tỳ kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Thì cũng là nhắc chúng ta phải thành tựu viên mãn giới luật. Cho nên, ví dụ bây giờ trong cái khi tu hành chúng ta tu để bị cái lạc lắm, cái thọ lạc nó lôi chúng ta lắm, rồi cái thọ bất lạc nó cũng lôi chúng ta lắm, cho nên vì vậy mà chúng ta thấy rất khổ. Khi ăn miếng ăn đó mà chúng ta thấy nó ngon tức là chúng ta thấy lạc rồi, mà thọ lạc nó làm chúng ta còn thèm ăn nữa. Cho nên muốn mà cho nó nhiếp phục, cho nó đừng có lôi mình được, nó đừng có làm cho mình thích nữa, nó không phải là một cái chuyện dễ. Cho nên ở đây cái ước muốn như vậy, thì muốn được như vậy thì chúng ta cần phải viên mãn cái giới luật của Phật chứ không thể nào mà chúng ta không viên mãn giới luật của Phật mà ước muốn vậy được. Mà giới luật thì nó làm cho chúng ta xa lìa cái

đó, xa lìa cái ham ăn, ham uống đó. Cho nên ở đây Thầy nhắc quý thầy phải nhớ rằng cái lời của Phật dạy là những cái lời vàng, lời ngọc, những cái lời mà chúng ta cần phải thực hiện. Bởi vì con đường giải thoát của Phật là người đi trước, và Thầy mười năm trong thất Thầy cũng đã sống từng những cái giới luật của Phật rất là nghiêm chỉnh đối với mình, khắc phục với mình cho nên Thầy biết cái này. Nếu mà hôm nay Thầy có được cái sức Thiên định mà làm chủ được cái sống chết của mình, Thầy cũng biết rằng đó chỉ có giới luật chứ không phải là cái gì khác hơn. Cho nên Thầy cứ nhắc các thầy là Đạo Phật ly dục – ly ác pháp là quan trọng chứ không phải ngồi mà hít thở mà quan trọng đâu. Cái thở đó là phụ mà thôi, nó là mượn cái hơi thở để đi vào nhập cái Định chứ không phải là cái chỗ hít thở, không phải cái chỗ ức chế tâm; mà cái chỗ ly dục – ly ác pháp. Mà chỉ có giới luật của Phật mới ly dục – ly ác pháp, còn hoàn toàn ngoài ra làm sao được, làm sao có pháp nào mà làm được. Cho nên ở đây mới thấy được cái quý giá của giới luật của Phật là ở cái chỗ này.

Tiếp đến, đức Phật khuyên các thầy Tỳ Kheo:

“Này các Thầy Tỳ kheo, nếu các Thầy có ước nguyện, mong rằng ta nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi, chứ không phải khiếp

đảm sợ hãi nhiếp phục ta, mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi được khởi lên. Muốn được vậy Tỳ kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật.”

Đó thì các thầy thấy đức Phật cũng nhắc chúng ta cũng phải thành tựu viên mãn giới luật thì chúng ta mới khắc phục được cái tâm khiếp đảm của chúng ta, sợ hãi của chúng ta. Hầu hết là chúng ta ở rừng ở núi, những nơi mà không cơm, không gạo, chúng ta sợ đói lắm, sợ rắn độc, sợ hơi độc, sợ khí độc, đủ mọi cách có thể làm chúng ta chết người, chúng ta sợ, chúng ta khiếp đảm. Nhưng mà khi chúng ta giữ gìn giới luật mà thanh tịnh, viên mãn được giới luật, chúng ta chẳng có sợ cái điều đó nữa. Không sợ cộp dữ mà cũng không sợ rắn độc, cũng không sợ nước độc, khí thiêng gì chúng ta chẳng sợ gì hết khi mà giới luật chúng ta đã viên mãn. Đó thì cái lời của Phật dạy rất là hay và rất là tuyệt. Bởi vậy, giới luật là Thầy, là người bảo hộ cho chúng ta tận cùng trên con đường giải thoát. Mà chúng ta cứ xa lìa giới luật, không chấp nhận giới luật thì làm gì cái đời sống chúng ta đạt được đến cái cứu cánh giải thoát được.

Đây quý Thầy nghe tiếp:

“Này các Thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy có ước nguyện mong rằng ta tùy theo ý

muốn của ta, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức ta chứng bốn Thiên một cách dễ dàng, thuộc về tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú”.

Đó là đức Phật muốn nói đến bốn cái loại thiên mà chúng ta đang tu tập nương cái hơi thở đó, mà chúng ta quá tu tập khó khăn phải không? Mà phí sức rất nhiều, nhọc nhằn rất nhiều, mà cũng chưa chứng được. Thì cái ước nguyện mà chúng ta muốn đạt được bốn cái Thiên này thì cái điều kiện mà tiên quyết là chúng ta phải giữ gìn, phải viên mãn, phải thành tựu giới luật. Muốn được vậy, “*Tỳ Kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật*”. Đó, thì đức Phật nói muốn mà nhập được bốn Thiên thì các thầy Tỳ Kheo cũng phải thành tựu viên mãn giới luật mới có thể dễ dàng nhập mà không có phí sức, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Còn nếu không thì chúng ta rất là mệt nhọc, rất là phí sức, rất là khó khăn. Đức Phật nói đúng lắm, bởi vì xét qua chúng ta chưa ly dục, ly hoàn toàn, ly ác pháp hoàn toàn cho nên chúng ta tu thấy vào bốn Thiên rất là khó.

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy Tỳ Kheo có ước nguyện, có những giải thoát tịch tĩnh, siêu thoát sắc giới và vô sắc giới, mong rằng ta có thể cảm xúc với thân và sống an trú cảnh giới ấy”.

Nghĩa là cái ước muốn ấy là cái khi mà cái tâm của chúng ta luôn luôn ở trong cái cảnh mà sắc giới và vô sắc giới đó luôn luôn nó được siêu thoát, nó được tịch tĩnh ở trong những cảnh giới, tức là cảnh giới Thiên định đó. Nói ở đây, đức Phật muốn nói rằng cái cảnh giới mà ở trong cái thân này mà chúng ta luôn luôn giữ cái tâm của chúng ta tịch tĩnh siêu thoát ra ngoài cái thân mà không có, mặc dù chúng ta đang sống trong cái sắc giới và chúng ta đang sống ở trong cái vô sắc giới khi mà chúng ta lọt vào trong cái trạng thái tưởng thì các cái thân mắt tai mũi lưỡi thân ý chúng ta hoàn toàn nó ngưng nghỉ, nó không tiếp xúc nữa giống như cái người ngủ mà chúng ta cũng vẫn tịch tĩnh siêu thoát trong cái cảnh giới đó, thì như vậy là chúng ta đã vượt qua coi gọi là chúng ta ly hỷ trú xả, tức là chúng ta đã nhập được Tam thiên rồi đó. Ở đây mà chúng ta mong muốn được cái điều này thì cái sự mong muốn đó muốn đạt được thì tức là chúng ta phải giữ gìn giới luật phải được viên mãn. Chứ còn không phải là thiếu giới luật mà đạt được cái ước muốn đó đâu. Đó thì ở đây chúng ta cũng thấy rằng *muốn được như vậy Tỳ Kheo phải thành tựu viên mãn giới luật.*

Tiếp tới nữa:

“Này các Thầy Tỳ kheo, nếu các thầy có ước nguyện mong rằng ta diệt trừ ba

kiết sử, làm cho muội lược tham sân si, ta chứng được Nhất Lai, chỉ còn trở lại một đời này nữa để đoạn trừ khổ đau. Nếu muốn được vậy Tỳ Kheo phải thành tựu viên mãn giới Luật”.

Nó cũng là nhắc chúng ta, bây giờ chúng ta muốn mà, muốn diệt trừ ba kiết sử, ba kiết sử đầu tiên là tham sân si chứ gì, mà muốn diệt nó thì chúng ta cũng phải giữ gìn giới luật chứ còn thiếu giới luật mà muốn diệt tham sân si thì chúng ta diệt không nổi đâu. Ở đây đức Phật từ cái ước muốn này cho đến cái ước muốn khác, chúng ta thấy tham sân si là ba độc muốn cho nó dứt đi thì chúng ta cũng phải lấy giới luật mà sống thì chúng ta sẽ dứt được nó.

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các Thầy có ước nguyện mong rằng ta sẽ diệt trừ năm hạ phần kiết sử, ta được hóa sanh, chứng được Niết bàn, ngay tại cảnh giới ấy, không còn trở lại trong trạng thái này nữa. Muốn được vậy Tỳ kheo phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Đức Phật cũng nhắc chúng ta muốn mà diệt trừ năm cái hạ phần kiết sử tức là tham sân si mạn nghi á, nó không còn có nữa đó, thì để chứng được Niết bàn ở trong cái tâm trạng của chúng ta và lúc bấy giờ chúng ta không còn có thai sanh nữa mà

chúng ta được hóa sanh, tức là chúng ta sẽ được sanh vào một cái cõi trời nào đó, cõi trời đó là hoàn toàn hóa sanh chứ không còn thai sanh nữa. Ngay tại cảnh giới ấy, dù đó là cảnh trời nào thì chúng ta cũng được tự tại hết. Không còn trở lui cái trạng thái này nữa, tức là chúng ta không còn tái sanh ở trong cái thế gian này nữa. Mà muốn được vậy thì Tỳ kheo phải thành tựu viên mãn giới luật. Cho nên bây giờ chúng ta thấy giới luật rất là quan trọng, quan trọng cho con đường tu của người tu sĩ.

“Này các thầy Tỳ kheo, nếu các thầy có ước nguyện, mong rằng ta chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, ta hiện hình các loại cảm thú, biến hình, đi ngang qua vách, qua thành qua núi như đi ngang qua hư không. Ta độn thổ, trôi lên, ngang qua mặt đất liền như ở trong nước. Ta đi trên nước không chìm như đi trên đất liền, ta ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay ta chạm và sờ mặt trăng, mặt trời, những vật có đại oai lực, đại thần lực như vậy. Thân ta có thần thông bay đến cõi Phạm Thiên. Muốn được vậy Tỳ Kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Dù chúng ta có muốn được thần thông được như vậy thì chúng ta cũng phải giữ gìn giới luật, viên mãn giới luật. Thì đó là những

cái điều kiện mà chúng ta cần phải hiểu. Nếu không hiểu thì chúng ta không có giới luật gì hết mà cứ niệm chú, niệm bùa để có thần thông, thì cái đó là không đúng của Đạo Phật.

“Này các Thầy Tỳ Kheo, nếu các Thầy có ước nguyện mong rằng với thiên nhân thanh tịnh siêu nhân, ta có thể nghe hai loại tiếng Chư Thiên và loài người ở xa hay ở gần” - Nếu mình có cái sự ước muốn như vậy thì muốn được như vậy - “Thầy Tỳ Kheo cần phải thành tựu viên mãn giới luật”. Đức Phật cũng nhắc chúng ta cũng phải thành tựu viên mãn giới luật. Chứ còn không ngoài không có thành tựu viên mãn giới luật thì chắc chắn chúng ta không đạt được đâu.

“Này các Thầy Tỳ Kheo, nếu các Thầy có ước nguyện mong rằng, với tâm của ta ta biết được tâm của các chúng sanh và loài người. Tâm có tham ta biết tâm có tham, tâm không tham ta biết tâm không tham, tâm có sân, ta biết tâm có sân. Tâm không sân ta biết tâm không sân. Tâm có si ta biết tâm có si, tâm không si ta biết tâm không si. Tâm chuyên chú, ta biết tâm chuyên chú, tâm không chuyên chú ta biết tâm không chuyên chú. Tâm tán loạn ta biết tâm tán loạn. Tâm đại hành ta biết tâm đại hành, tâm không đại hành ta biết tâm không đại hành, Tâm chưa vô thượng

ta biết tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng ta biết tam vô thượng. Tâm thiên định ta biết tâm thiên định, tâm không thiên định ta biết tâm không thiên định. Tâm giải thoát ta biết tâm giải thoát, tâm không giải thoát ta biết tâm không giải thoát. Muốn được vậy Tỳ Kheo phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Đó, muốn mà mình biết mọi cái tâm niệm của chúng sanh, bây giờ họ ngồi thiền họ có định hay không định thì mình phải thành tựu giới luật thì mình mới có được cái biết đó. Còn nếu mà không thành tựu giới luật thì chẳng biết gì hết.

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy có ước nguyện mong rằng, ta nhớ đến các đời quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, vô lượng đời, nhiều kiếp thành kiếp hoại. Muốn được vậy thì Tỳ Kheo phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Đó là chúng ta cũng nhớ, nếu mà chúng ta có cái hiểu biết nhiều đời của chúng ta, tức là Túc Mạng Minh, thì nếu mà chúng ta muốn có Túc Mạng Minh mà hiểu biết như vậy thì chúng ta cũng phải là giữ gìn thành tựu viên mãn giới luật.

“Này các thầy Tỳ Kheo, nếu các thầy ước nguyện, mong rằng ta có Thiên Nhãn Minh thấy sự sống chết của chúng sanh,

muốn được như vậy Tỳ Kheo cũng phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Đức Phật cuối cùng mà chúng ta có những cái Lậu Tận Minh hoặc là có cái Thiên Nhân Minh đi nữa thì cũng phải là làm giới luật làm hàng đầu.

“Này các Thầy Tỳ Kheo, nếu các Thầy có ước nguyện với sự diệt trừ các lậu hoặc tận gốc, ta phải có Lậu Tận Minh. Muốn được vậy thì các Tỳ Kheo phải thành tựu viên mãn giới luật”.

Đó thì đến đây thì ba cái Minh là xong rồi thì chúng ta ước muốn, đi tu mà chúng ta không ước muốn quét sạch lậu hoặc thì làm sao giải thoát, làm sao chấm dứt luân hồi, cho nên đó là sự ước muốn của chúng ta rồi. Mà ước muốn như vậy thì chúng ta phải lấy cái gì, Phật khuyên là chúng ta phải thành tựu và viên mãn giới luật chứ không có cái gì khác hơn hết.

“Này các thầy Tỳ Kheo, muốn được vậy, bây giờ, ngay lúc này, các thầy hãy sống” - nghĩa là muốn được như vậy, muốn được những cái ước muốn mà đức Phật nêu bên trên đó, chúng ta muốn được như vậy đó, thì ngay bây giờ “lúc này các Thầy hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn. Đầy đủ oai nghi, chánh hạnh. Thấy

sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và tu học các học giới như vậy. Phàm đã nói gì, chính duyên ở đây mà nói vậy” .

Tức là cái đứng ở chỗ giới mà nhắc nhở cho quý thầy thấy được cái con đường mà tu tập theo đúng của đạo Phật - là lấy giới luật mà làm đầu. Bởi vậy Tam Vô Lậu Học, chúng ta thấy học giới tức là cái giới là cái pháp môn học đầu tiên Giới - Định - Tuệ. Cho nên giới là phải thành tựu viên mãn thì tất cả những cái khác Định và Tuệ chúng ta cũng sẽ dễ dàng mà thành tựu được. Đó thì quý thầy thấy rất rõ chứ? Cho nên ở đây, khi mà học giới, nếu mà bỏ cái bài kinh này thì Thầy thấy quá là uổng, không có thể nào mà thiếu được nó.

Cho nên bây giờ chúng ta lại tiếp tục ở trên cái bài học giới.

Năm, chúng ta tiếp tục giới Bốn.

Năm, Kiết giới Cửu Thập Đọa - chín mươi tội đọa.

Nếu phạm vào một tội nào cũng bị đọa địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh, ác đạo, nhận lấy cái khổ thiêu đốt, nếu không ân cần sám hối, bèn có thể trở ngại cho thiện pháp. Đó thì chúng ta thấy cái bây giờ nó tới chín mươi cái tội đọa, chín mươi cái tội đọa này nếu mà nếu chúng ta không có học thì chúng

ta không có biết và ở đây mục đích chúng ta học không có nghĩa là chúng ta chấp nhận những cái giới luật ở đây là đúng đắn của Phật đâu. Bởi vì hầu hết khi mà giảng qua những cái giới luật của Phật xong rồi, Thầy thấy hầu như là cái người sau thêm nó không đúng cái giới luật của Phật, nó giảm đi, nó làm cho cái người mà chấp nhận giới đó nó có phạm những cái dục lạc của thế gian, nó có chạy theo những cái dục lạc của thế gian. Như những giới y rồi chế ra để cho nó rộng rãi ra cho Tỳ Kheo đấm đuổi ở trong những cái dục lạc, cái cảm dỗ của các pháp thế gian như y, áo, đồ ăn, đồ uống. Tất cả những cái này đều là do người sau mà chế ra. Cho nên ở đây chúng ta học, bởi vì Thầy không có cái thời gian mà có thể soạn lại những cái Kinh giới này đề mà cái nào là của Phật, còn cái nào là của người sau là chúng ta gạt ra. Vì cái giới luật của Phật là vốn giúp cho chúng ta để đạt được những cái kết quả giải thoát chứ không phải là cái pháp luật, không phải là cái điều lệ mà bắt buộc chúng ta, trói buộc chúng ta bằng cách khô khan để rồi rộng rãi cho chúng ta hưởng từng giọt dục lạc của thế gian. Chúng ta thấy quá rõ những cái giới luật của Phật mà trong cái giới bốn này mà gọi là của Phật á hầu như là chế đi chế lại là như là bắt đầu gắt thì không cho chúng ta thọ hưởng cái dục lạc thế gian, sau đó chế lại để cho chúng ta nhỏ từng giọt cái

dục lạc thế gian để cho chúng ta thọ hưởng cái dục lạc đó. Có phải là chúng ta thấy cái giới đó, nó không có lý được cái dục lạc, để rồi chúng ta lại chế ra, cái giới đó nó làm chúng ta không hưởng được cái dục lạc của thế gian, rồi rộng ra một chút để cho chúng ta nhỏ từng giọt hưởng, hưởng cho thôi thà hưởng hưởng cho sạch, còn không hưởng thì thôi, hưởng chi từng giọt, từng giọt để cho nó thèm khát thêm. Chế giới luật cái kiểu đó làm nhấp nhem, nhấp nhem cho mấy ông tu sĩ càng thèm, càng khát thêm nữa chứ làm cái gì.

Cho nên Thầy đọc giới luật Thầy phát bực với những cái người mà viết giới mà không thấy được cái pháp của Phật, làm những cái điều sai trái, làm cho con đường của Phật lệch lạc đi. Nghĩa là cái dục lạc của thế gian nó đem chúng ta đến cái khổ, thế mà còn nhấp nhem cho nó, cứ no không cho nó ăn no, mà cứ cho ăn đói, cứ lát nắm nắm cỏ cho đứt vô miệng voi, ở trong cái miệng voi, con voi nó đói gần chết nó thấy nắm cỏ là nó phát thèm, lúc bấy giờ cứ như như vậy, chế giới rộng rãi mà như như vậy có phải chết nó không, con voi lúc đó bây giờ nó chết đói, nó bằng cách mà kiểu đó. Cho nên ở đây chúng ta phải hiểu được cái tâm lý con người. Dứt thì dứt mà không dứt thì thôi chứ đừng có nhấp nhem, nhấp

nhem nữa. Cái thứ đó là cái thứ nó khổ sở cho người khác nữa, cho nên hầu hết là cái người phạm giới là vì bị nhấp nhem những cái đó mà bị phạm giới, rồi lên làm tầm bậy, cho nên có người thì tới bảy tám mười tuổi rồi mà tu hành bảy tám mười tuổi rồi, thọ đến cái tuổi đạo là bốn năm chục tuổi đạo thể mà còn công một bà vợ thì thử hỏi coi có phải bị nhấp nhem không.

Đó là những cái sai của giới luật để làm cho người ta không có giữ trọn được cái Phạm Hạnh của người ta. Cho nên Thầy không có cái dịp rảnh rang mà soạn lại cái giới bổn để làm cho nó đúng cái con đường, để khếp cái mình của tu sĩ vào cái khuôn khổ để đi đến cái sự giải thoát hoàn toàn, ly dục – ly ác pháp. Còn đảng này đọc giới luật gì Thầy thấy thiệt là bày đặt đủ cách, đủ kiểu. Có một ông Tỳ kheo mà xách tới xách lui có một ông đó à. Không lẽ ông phạm một lần, ông hoảng hồn hoảng vía rồi bây giờ cũng còn phạm hoài à? Thầy thấy cái đó là cái đặc biệt, cái đó là đặt ra cái điều kiện đó, nói ông đó như vậy. Nếu mà một lần phạm thì đã tống cổ ông ấy ra Tu viện còn đâu phạm nữa. Lột chiếc áo ông ra ông thành cư sĩ còn đâu phạm nữa. Mà để ông đó cứ chế giới, chế đi chế lại hoài à. Rồi phạm giới này cho đến phạm giới khác, cũng có một ông, cũng có mấy ông thôi chứ không có nhiều.

Thì mấy ông mà phạm giới vậy, tống nó ra hết rồi còn đâu nữa mà phạm, còn đâu nữa mà chế. Đó là những cái sai của giới bốn.

Bây giờ chúng ta học.

Giới thứ nhất - giới cô nói dối. Vì sao Phật kiết giới này? Xưa khi Phật ở nước Thích - Xí-Xậu - Ca - Di - La - Vệ trong vườn Ni-Câu-Loại. Có Tỳ Kheo dòng họ Thích tên là Tượng Lực có tài nghề đằm luận. Mỗi khi cùng với ngoại đạo, phạm chí, nghị luận, nếu bị đuối lý liền nói nghịch lại, phản lại với lời nói trước của mình. Trong chúng Tăng, khi hỏi đến cũng nói ngược lại như vậy, trong chúng biết mà vẫn nói không thật, Phạm Chí chê hiêm, Phật nhân đó mà kiết giới. Thật sự ra Thầy thấy cái chuyện này cũng chỉ là cái chuyện bịa đặt mà thôi. Một cái người mà đã tu hành Phạm Hạnh thì đâu có cái chuyện mà Đức Phật đã cấm không có tranh luận với người khác, thế mà ở trong cái Tu viện của mình vậy mà ngoại đạo vô đó để cho một vị Tỳ Kheo ngồi mà tranh luận với họ. Tranh luận rồi đuối lý. Phật Pháp có cái chỗ nào đuối lý không? Từ khi mà Thầy xét cái kinh điển của Phật không có một cái ngoại đạo nào mà có thể đem mà đến mà cật vấn được Phật hết. Cái gì mà nói không đúng là đức Phật từ chối không nói, cái đó là nói ngoài vấn đề rồi, mà nói trong cái vấn đề đúng là đem lại cái sự giải thoát cho...

Bảng 39 - B

...lại lý luận, lý luận với ngoại đạo đuoái lý. Cũng như người ta hỏi mình từ đâu mà sanh Vô Minh á thì ông này đoi đuoái lý rồi. Ông không thấy cái vòng tròn của Thập Nhị Nhân duyên. Cho nên ông không biết đâu ổng trả lời hết à. Do vì vậy đó mà ông bị đứt đi, vì vậy mà ông đuoái lý, rồi ông nói ngược nói ngạo. Thành ra chế cái giới này nói ông nói dối. Sự thật ra nó đâu có cái việc Tỳ Kheo mà đệ tử của đức Phậtđâu có đi lý luận với thiên hạ đâu. Người ta nói không đúng là nói: *Cái đó là ngoài vấn đề của tôi rồi, ông nói hỏi đúng thì tôi trả lời, còn hỏi câu hỏi không đúng thì nhất định tôi không trả lời.* Có đâu mà lý luận với thiên hạ. Có đâu mà tranh cãi với thiên hạ. Còn cái này hầu hết là theo kiểu tu sĩ của mình, học ba cái Kinh Đại Thừa, học ba cái Thiên Đông Độ, rống hống với nhau mà tranh luận với nhau cho hơn thua với nhau cho nên mới có lý luận đó chứ. Vì vậy nó thuộc về loại 62 lập luận của ngoại đạo mà trong thời đức Phật đã cho chúng ta biết. Cho nên bây giờ hầu hết tu sĩ ngoại đạo hỏi trước cũng hay tranh luận. Rồi bây giờ tu sĩ của chúng ta bây giờ cũng hay tranh luận như vậy. Muốn hơn, muốn thua. Nhưng mà nhìn giới luật của mấy vị ê chề không có ra gì hết, thì quý vị có hơn thua ai, cái đời sống của quý vị chẳng bằng

ai hết mà quý vị còn muốn hơn thua người khác thì hơn thua cái gì. Một đời sống của tu sĩ nó phải ra tu sĩ chứ, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo mà đi tranh luận hơn người ta. Nói cái gì cũng cao siêu chứ sự thật ra ở dưới đất cái á, chẳng bằng ai hết. Đó là một cái giới mà chế ra rồi câu chuyện đặt ra như vậy, làm sao chúng ta tin được cái điều này.

Giới thứ hai, giới nói lời chê bai. Vì sao Phật kết giới này? Khi xưa đức Phật ở vườn ông Cấp Cô Độc, Lục Quân Tỳ Kheo đoán tránh sự dùng chủng loại mắng Tỳ Kheo. Tỳ Kheo xấu hổ quên trước, quên sau không nói được. Các thầy Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân đó mà kết giới. Kết giới là cấm không có cho chê bai người khác. Nhưng ở đây quý thầy thấy có cái đám Lục Quân Tỳ Kheo nè, có sáu cái vị Tỳ Kheo này à, mà hầu hết Thầy thấy hầu hết trong giới luật của Phật cứ lời ba cái ông sáu cái ông Tỳ Kheo này ra là phạm cái này, phạm cái kia. Theo Thầy nghĩ, đức Phật ngày xưa nếu mà sáu ông này mà phạm một lần, hai lần mà thấy nó không được là lời đầu mấy ông đuổi ra chứ đâu có để cái chuyện ở trong cái Giáo đoàn như vậy, để rồi chế bao nhiêu giới cũng cái đám Lục Quân Tỳ Kheo này, cũng có mấy cái ông đó nhảy qua nhảy lại à, mà không đuổi được à? Thì như vậy là các pháp Yết Ma đặt ra làm gì? Cái tập thể của đức

Phật ngày xưa không có người sao? Thập Đại Đệ Tử của đức Phật không còn ai sao? Đó là những cái bịa ra không có đúng cách. Chế giới ra mà bịa ra không đúng cách. Ít ra thì cũng có người này phạm, người kia phạm chứ? Sao lại có một đám đó à? Có một bọn đó, có mấy người đó thôi à? Mà chế được cái giới luật như thế này. Người ta nói đó là Bồ Tát thị hiện nghịch hạnh để cho chế giới. Còn bày đặt Bồ Tát nghịch hạnh nữa. Sự thật ra mình tu đúng, mười ba năm đầu đức Phật, đệ tử không có phạm thì bây giờ còn đặt ra cái đám phạm này để mà chế giới ra làm gì? Thì bây giờ cho tới khi mà đức Phật mà nhập diệt đi nữa, khỏi cần chế giới thì ngay trong kinh điển của Phật, cái lời Phật dạy, các Pháp của Phật tu đó là giới luật chứ còn gì nữa, chứ cần phải chế lại cái giới bốn này sao? Cho nên tất cả những cái này là những cái sai của người sau, không hiểu được Giáo Pháp của Phật mới rặng ra cái này, cái kia. Cho nên thậm chí như cái bài đầu tiên Thầy thuyết giảng: Người ta dám đặt điều là khi mà kiết giới, ông Ưu – Ba - Ly đọc giới, người ta chỉ đọc để nghe thôi chứ không có ghi chép. Trong giới bốn nó nói vậy đó. Cho nên bây giờ, cái giới đầu tiên mà cái bộ Kinh giới đầu tiên mà được ông Ưu Ba Ly đọc thì không có chép lại thành bảng, do đó bây giờ nó không còn có nữa. Vì vậy mà sau này chia làm hai chục bộ phái, rồi bắt

đầu đó nó có hai chục bộ Luật của các bộ phái này. Thì cho đến sau cùng người ta thấy giống nhau, người ta bỏ bớt, bỏ bớt giờ còn năm sáu bộ Luật thôi. Cái đó là cái bày đặt họ chứ, không lý nào ông Ca -Diếp lúc bấy giờ là một Thượng Thủ mà Thầy đã nhắc lại trong cái lúc trước các con thấy rõ ràng, mà lại thiếu thông minh như vậy sao. Phật đã chết rồi thì còn ai mà dám đặt giới thêm, giới bớt nữa. Cho nên chúng ta phải ghi lại những cái gì mà của Phật đã dạy, lý đầu mà có sai chỗ đó được, chỉ muốn phá giới, đem cái bộ Kinh giới đầu tiên mà kết tập đó, mấy ông đốt đi, rồi mới tự chế ra chạy theo dục lạc thì có như vậy nó mới đốt bộ Kinh giới đó. Cho nên, mới nói rằng hỏi đó ông Ca -Diếp kết tập không có ghi chép, cho nên bộ Kinh giới không có. Đó có phải là các vị đó nói láo không? Đó là nói đại vọng ngữ đó. Ở đây, Phật chế cái giới mà mình không có được chê bai người thì Thầy thấy cái giới đó đúng chứ không phải sai đâu. Thầy tạm thời cho nó được.

Cái giới nói lưỡi đôi chiều, thì ở trong cái giới Kinh thì Phật cũng có dạy cái này rồi, thì bây giờ ở đây thì lấy ra cái này thì cũng đúng rồi chứ không có sai nữa. Vì sao Phật kết giới này? Cũng vì khi đức Phật ở vườn ông Cấp Cô Độc, bây giờ Lục Quân Tỳ Kheo truyền lời nói riêng của đôi bên khiến cho

trong chúng chưa có đấu tranh sinh ra đấu tranh, đã có đấu tranh thì không có chấm dứt được sự đấu tranh nữa mà tăng rộng ra cái sự đấu tranh bằng miệng lưỡi đó nữa. Nhân đó, Phật mới kiết giới này. Không được nói lưỡi đôi chiều, đem chuyện bên đây nói theo bên đây, bên kia nói theo bên kia để cho người ta giận hờn người ta đấu tranh nhau. Đó là những cái giới nó cũng ở trong cái giới Kinh Thầy thấy những cái này đều là có...Phật chế như vậy đều là đúng. Nhưng mà ở đây, lấy cái câu chuyện của Lục Quân Tỳ Kheo, lấy những cái người xấu này mà nói như vậy thì Thầy thấy rằng, ngay đó là đuôi máy ông này hết rồi còn đâu mà nói chuyện nữa.

Bốn, giới cùng phụ nữ đồng nhà mà ngủ. Vì sao Phật kiết giới này? Khi xưa Phật ở vườn ông Cấp Cô Độc, ôn giả A-Na-Luật trên đường đi tại nước Câu - Tác - La, nơi không có trú xứ của Tỳ Kheo, ngủ nhờ nhà của dâm nữ đầu đêm, cuối đêm dâm nữ đều tha thiết yêu cầu được làm vợ, tôn giả không trả lời cũng chẳng ngó đến cô ta. Cô ta bèn thoát y, nắm lấy tôn giả. Tôn giả bỗng hiện người lên trên hư không. Dâm nữ xấu hổ, hướng lên trên hư không mà ba lần lạy xin sám hối. Tôn giả nói diệu pháp, cô ta đắc nhân tịnh và cầu thọ giới Ưu Bà Di. Tôn giả sau khi nhận bữa cơm do cô cúng dường rồi

về Tăng Già Lam kể lại chuyện ấy. Các Tỳ Kheo bạch Phật. Phật nhân cái chuyện này mà kiết giới.

Ở đây thì thuật lại một câu chuyện, thiệt ra, thì Thầy thấy cái câu chuyện nó không đúng, một bậc Thánh Tăng mà đi vô cái nhà dâm nữ, dâm nữ tức là cái phải nói lâu xanh hoặc lâu hồng gì đó, nơi mà bán dâm, không phải có một bà này đâu. Bởi vì bà là dâm nữ, tức là bà phải mở những cái phòng nhà của bà để mà bán dâm rồi. Thế mà cái ông tu sĩ này lại dám vô trong cái nhà này mà xin ngủ đêm thì Thầy thấy, thà rằng ngủ rừng, ngủ bụi chứ ai vô cái nhà đó, kỳ cục vậy. Ở đây, thiệt ra họ đặt những cái chuyện mà Thầy thấy không có, một cái vị mà tu hành thanh tịnh rồi thì biết cái chỗ nào mình ngủ mà chỗ nào không mình ngủ. Nhất là cái ông A Na Luật, chứ không phải là một cái vị thường. A Na Luật là một cái vị có Thiên Nhân thuần tịnh siêu nhiên chứ không phải là một cái tay tầm thường - Đệ Nhất Thiên Nhân đó, mà đức Phật đã từng ca ngợi đó. Thế mà, ông không có đủ cái trí tuệ để mà đi đến cái nhà dâm nữ mà ở cái nhà dâm nữ, để rồi bắt đầu cô ta mến thương ông A Na Luật, mà ông phải thể hiện thần thông trên hư không như vậy. Thì cái điều đó Thầy thấy hoàn toàn là không thể có được. Cũng giả hạn bây giờ Thầy cũng chỉ

là một phàm phu thôì, mà nói cái chỗ đó là cái chỗ bán dâm là chắc chắn là Thầy không đến đó đâu. Thầy nói bây giờ quý thầy thôì à, mình mới tu đây thôì à, mà nghe cái chỗ đó cũng chưa chắc dám đến mà ngủ đó nữa. Người ta là cái chỗ bất tịnh, cái chỗ như uest làm gì một vị tu sĩ thanh tịnh như ngài A Na Luật mà đến đó, rồi người ta đổ thừa, tại cái duyên phải độ cái bà đó cho nên ông này phải thị hiện. Cái đó là còn sai nữa. Nếu mà cái nhân duyên của bà ta đến thì bà ta phải tự đến chứ không phải là tự mình đến làm cái chuyện đó. Cho nên ở đây, đặt ra những cái này, Thầy thấy nó nhiều khi nó làm cho cái người mà tu sĩ của Phật Giáo khi mà đến đó mà chúng ta có độ được đi nữa, thì khi đi ra các cư sĩ nhìn hai bên: Cái nhà của bà đó bán dâm, mà có ông thầy chùa ở ở đó đó. Thì thử hỏi các thầy nghĩ sao? Người ta ở ngoài đời, người ta đâu phải là thánh nhân, người ta thấy cái bước đi của mình vô cái nhà đó, thì người ta đã đặt câu hỏi rồi. Rồi từ đó người ta sẽ nhìn thấy Phật Giáo ra sao không. Người ta đâu có biết, chính mình làm cái hành động, mình vô đó bao nhiêu người người ta phỉ báng Phật Pháp. Rồi mình nói, mình đổ thừa là tại mình độ cái người đó, mình độ cái bà bán dâm đó. Nhưng sự thật mình độ cái bà bán dâm bằng mình đổ hết bao nhiêu Phật Pháp xuống hết không? Phải hiểu được cái hành động mình cái nào lợi

mà cái nào không. Nếu bà ta có đủ duyên chắc chắn sớm muộn gì bà ta cũng có được đọc kinh sách hoặc được nghe cái bài thuyết Pháp nào đó của Phật thì chắc chắn bà ta đến chứ đâu phải mình đi đến tìm bà ta. Cho nên do vì vậy mà mình đến tìm bà ta bằng cái nhà của người đó, ai cũng biết cái bà này bà bán dâm hết mà mình dám đến đó mình ngủ đêm thì tức là người ta đã đánh giá trị ông thầy đó rồi. Dù ông là Thánh đi nữa, tôi cũng coi ông là thường rồi. Tôi đâu có biết được, ông tốt hay xấu tôi đâu có biết được. Trong cái nhà bà ta có mình bà ta với ông, ông nói ông tốt tôi đâu có tin.

Đó cho nên, đó là những cái mà chúng ta thấy rằng, cái lầm lạc của cái người mà đặt ra cái những cái Kinh giới mà hầu như muốn dìm cái Phạm Hạnh, dìm Phật Giáo xuống rất sâu. Nếu mình tâm lý mình đặt ra, thử hỏi một ông thầy bước vào đó, công an nó theo dõi đó, coi ông thầy này làm gì. Thấy không? Mà nếu mà lơ mơ nó lòi ra nó bỏ tù rồi nó đăng trên báo chí tùm lum ra đó rồi mặc tình mà biết. Vì vậy cho nên, bởi vậy cho nên bây giờ bao nhiêu thầy mà được công an nó đăng báo không? Bởi vì nó theo nó thấy ông thầy lủ thủ, lủ thủ tới, vô nhà đó, nó biết cái nhà đó là cái nhà không tốt rồi. Người không tốt người ta mới đến đó chứ người mà người lành, người có đạo đức

mà bình thường cư sĩ người ta không đến đó, mà ông thầy chùa đến đó thì thử hỏi như thế nào. Mà đây là rõ ràng là biết dân nữ mà đến đó ngủ đêm, đâu phải thiếu nhà cửa, đâu có phải, ông A Na Luật có thần thông như vậy mà ông sợ ngủ rừng, ngủ bụi sao mà phải đi tìm nhà vô ở cái nhà đó. Nhất là, cái giới luật như vậy, nó có phản lại giới luật không?

Chúng ta thấy rõ ràng là có cái bài trong giới luật nó "*Gia vô nam tử, bất khả nhập môn*" - nhà không con trai thì không có bao giờ cái người tu sĩ đến. Thế mà ông A Na Luật là người nam mà đến nhà của một bà nữ nữa thì thử hỏi có phải là cái giới mà Tỳ Kheo này có phải là sai không, có đúng không? Cho nên viết tầm bậy, tầm bạ đặt vô không có đúng cách. Vậy mà cứ đọc kinh giới này, dạy người này dạy người kia, bao đời biết chừng nào mà có người mà viết lại cái bộ Kinh giới này cho chúng sanh đời sau này để mà tu tập chưa. Thật sự ra cái nhiệm vụ của Thầy quá nặng nề mà Thầy làm sao Thầy gánh vác hết. Đọc hết Kinh giới Thầy thấy tan nát hết, không có còn gì nữa hết.

Năm, giới người chưa thọ đại giới cùng ngủ. Vì sao Phật kết giới này? Duyên xưa khi Phật ở thành Thắng – Dạ, Lục Quân Tỳ Kheo cùng với trưởng giả ngủ chung tại

một nhà giảng. Có một vị trong Lục Quan loạn ý ngủ mê trở mình lộ hình, Trưởng giả chê xiêm. Đức Phật nhân đó mà kiết giới. Nghĩa là có lẽ là ông ngủ mê rồi ông bành da bành thịt, ông lộ những cái thân thể của ông, nó không có được cái tốt đẹp. Cho nên được người cư sĩ trưởng giả này chê. Cho nên đức Phật nhân đó mà đặt cái giới. Bởi vì cái thứ nhất là tại sao chúng ta ngủ riêng một mình, mà đức Phật không cho ngủ chung, là ngủ chung nó sẽ sinh ra những cái đồng tính luyến ái, đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai đó, ngủ chung nó sinh ra chúng ta không có dạn dĩ, nó luôn luôn nó sợ hãi. Cái ngủ chung nó sinh ra những cái tình cảm bậy bạ, nó không tốt. Do vì vậy đó mà đức Phật chế không cho ngủ chung. Và đồng thời ngủ chung, nhiều khi ngủ một mình mình lỡ nó có hở hang, có gì đó thì cũng không ai thấy. Còn ngủ chung với người này thì khi mình lỡ mình vô tình xấp xếp y áo của mình á, người ta thấy hoặc là nước miếng mình chảy ra hay hoặc là gèn cháo hay hoặc là cái gì đó làm bất tịnh thì người ta thấy không có oai nghi của một người tu sĩ người ta chê. Nhưng ở đây không phải là chính chỗ đó mà chính chỗ mà hai người mà ở chung, sợ đồng tính luyến ái, sợ có cái tình cảm qua lại, giữa nam với nữ cũng như nam và nam, nữ với nữ, nó cũng sinh ra cái tình cảm bậy bạ không tốt. Đó là đức Phật cấm cho chúng ta không có

được ngủ chung là vậy.

Sau đó vì La Hầu La chưa thọ đại giới nên các thầy Tỳ Kheo đuổi ra ngoài nhà tắm, cầu xí. Đức Phật biết mà vẫn nói các thầy Tỳ Kheo không có lòng từ nên mới đuổi con nít như thế. Đã là con Phật mà không bảo vệ được, ý như của Phật từ nay về sau cho phép Tỳ Kheo cùng với người chưa thọ Đại giới ngủ đêm, đến đêm thứ ba, khi mà mặt trời mọc thì phải đi tránh không có được mà ở lại đêm thứ tư. Hoặc tự mình hoặc bảo người thọ đại giới đi không được ở lại.

Thì Thầy thấy chế cái giới này Thầy thấy nó không có đúng. Nhiều khi một vị Tỳ Kheo đó mà ngủ chung với một chú Sa Di nhỏ đó, tự nhiên cái tình cha con nó thực hiện qua cái tình cảm đó. Nó khó lắm chứ không phải dễ đâu. Nó thấy rồi từ đó nó thương cái chú đó. Nó không có xa lìa, vì vậy mà cứ quẩn quýt như vậy là làm sao mà ly dục – ly ác pháp được. Cho nên ở đây nhiều khi cái duyên nó nhỏ mà nó lại trở thành lớn, mà trở thành lớn là nó cản con đường tu tập không giải thoát được. Cho nên ở đây thật sự ra thì cái thất của La Hầu La, mặc dù là một Sa Di, vẫn có một cái thất riêng của nó ở, mà Tỳ Kheo không được đến đó quyền đuổi cái chú Sa Di đó. Còn mình ý mình Tỳ Kheo mình đến mình đuổi người ta thì cái đó là Phật chế cái giới cấm, các

vị Tỳ Kheo dù sao đi nữa mình cũng là con người mà chú Sa Di cũng là một con người mà chú Sa Di là một cái mầm non tương lai của Phật Giáo, của Giáo Đoàn, của Tăng Già sau này thì không lý nào một vị Tỳ Kheo lại đuổi một cái chú này. Mình không có nhà thì mình ngủ rừng, ngủ bụi. Mình lớn rồi, đuổi một chú nhỏ mà đi ra khỏi cái nhà để cho mình ngủ có phải là phạm phu không? Nó đặt ra như vậy chúng ta thấy ở đây rõ ràng câu chuyện như vậy rõ ràng câu chuyện như vậy các vị Tỳ Kheo này toàn là thứ phạm phu, chưa phải là những cái bậc mà tu giải thoát đâu. Những cái bậc tu giải thoát người ta phải nhìn thấy, người ta phải có trí tuệ chứ. Đặt giới luật mà không thấy cái chỗ, nêu lên những cái câu chuyện quá là tầm thường, quá là phạm phu tục tử. Cho nên đối với Thầy, mà những cái sai này, Thầy đập xuống sạch.

Giới cùng với người chưa thọ Cụ Túc - giới tụng kinh. Vì sao Phật kiết giới này. Duyên khi Phật cùng ở tại thành Khoáng Dã, Lục Quân Tỳ Kheo cùng với trưởng giả, cùng đọc lời của Phật - tức là tụng kinh - tại giảng đường. Như Bà La Môn đọc sách, không khác, làm loạn tâm các vị ngời thiên ngời ở gần một bên. Đức Phật nhân đó mà kiết giới.

Ở đây chúng ta thấy cái sai thứ nhất là rất rõ ràng. Qua cái bài này, chúng ta thấy

ở thời đức Phật, Thầy thấy nó không có kinh điển, nghĩa là đức Phật dạy tu thôi chứ không có chép, không có ghi không có chép gì hết. Do đó làm sao mà có những cái bản kinh mà cái Lục Quân Tỳ Kheo này ngồi mới tụng kinh với các trưởng giả mà làm động người ta tu thiền. Hầu hết là Thầy đọc lại trong kinh sách của Phật đó. Các vị Thánh Tăng, Thánh Ni thường thường là người ta sống, người ta đi kinh hành, rồi người ta ngồi thiền người ta đặt niệm trước mặt người ta phá những cái tham ưu ở đời, ở trong thân tâm của mình. Chứ người ta đâu có mà tụng niệm. Thế mà ở đây lại đem cái tụng niệm tức là cái người mà viết giới luật này là phải là trong cái đời của chúng ta. Nghĩa là trong cái thời của chúng ta, có kinh sách, có sự tụng niệm rồi mới viết ra. Họ lầm tưởng rằng trong thời đức Phật là luôn luôn có sự tụng niệm. Theo Thầy biết rằng, trong thời đức Phật không có tụng niệm. Cho nên bốn cái chỗ Niệm, bốn cái chỗ mà Phật gọi là Niệm, tức là Tứ Niệm Xứ, lấy cái thân mà niệm Phật, thì đâu có phải là Ứng Cúng Chánh Biến, Tri Minh Hạnh Túc, Thiện Thế Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đâu có đọc được như vậy. Lấy cái thân, làm sao cái thân mà đọc cái chỗ được, lấy cái miệng mà đọc, lấy cái ý mà đọc thì có thể được. Nhưng Phật đâu có nói là cái ý niệm Phật, mà cái

miệng niệm Phật đâu. Mà Phật nói Thân, Thọ, Tâm Pháp niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Như vậy là chúng ta mới thấy tu Tứ Bất Hoại Tịnh thì chúng ta mới thấy rõ ràng Phật dạy chúng ta không có miệng niệm, không phải là ý niệm, mà là Thân niệm, mà là Tâm niệm, mà là Pháp niệm, mà là Thọ niệm. Đó là bốn cái chỗ để mà chúng ta niệm Phật Pháp Tăng. Như vậy, mới đúng cái đường lối của Đạo Phật chứ. Còn đằng này chúng ta dạy tầm bậy, mà giờ tụng kinh là bằng miệng thì cái đó còn sai nữa. Mà kinh không có lấy gì tụng? Không phải là đặt giới tầm bậy sao? Đặt giới trong cái thời của chúng ta rồi. Ở đây bây giờ có Kinh rồi, bây giờ đặt như vậy là đúng, chứ còn thời đức Phật đâu có cái chuyện đó, cho nên đến cuối cùng ông Ca Diếp mới kết tập Kinh mới có Kinh, lấy cái Kinh gì đọc đây, không lẽ lấy kinh Vệ-Đà mà đọc tụng sao? Nên chúng ta phải hiểu được cái chỗ sai, sai ở trong cái dòng lịch sử mà chúng ta đã biết được cái điều này là do chúng ta đọc lại những Kinh Nguyên Thủy mà chúng ta đã thấy rất rõ.

Giới, đến người chưa thọ Cụ Túc nói tội thô. Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật. Có Tỳ Kheo Hàng - Ma - Na - Đỏa ngồi nơi hàng dưới. Lục Quần nói với Bạch Y, tức là nói với các cư sĩ, là các vị ấy phạm tội thô ác. Tỳ Kheo kia và

các vị khác nghe đều xấu hổ. Đức Phật quở Lục Quân Tỳ Kheo rời kiết giới này. Khi ấy có Tỳ Kheo không biết mắc tội thô ác, sau mới biết tác pháp xám Ba Dật Đề. Phật dạy, không biết thì không phạm. Tôn Giả Xá Lợi Phất được trong Tăng sai đến, Vua và nhân dân nói tội của Đề Bà Đạt Đa nghe Phật kiết giới này như thế, tâm sinh sợ sệt. Phật dạy, Tăng sai thì không phạm. Do đó ngài kiết giới lại thêm câu - trừ Tăng Yết Ma cho nói tội thô ác là Ba-La-Di và Tăng Tàn. Nghĩa là cái người mà được Phật sai, hay Tăng sai mà đến kiết cái tội lỗi của người ta, thì cái người đó mới chỉ cái người đó tội lỗi. Còn cái người mà không được Phật nói, thì không có được chỉ lỗi.

Đây cũng là một cái điều kiện của giới luật đặt ra để mà bịt miệng thiên hạ đây. Thầy thấy vấn đề này là vấn đề của người sau hay đặt ra. Bây giờ một cái người đó, bởi vì Lục Quân Tỳ Kheo mà nói cái vị Tỳ Kheo Ma - Na này là phạm cái tội này, phạm tội kia là nói xấu người khác. Là tại sao vậy? Tại vì có sự hiềm khích hoặc là có sự ganh tị qua cái phạm hạnh của người ta mới nói như vậy. Cho nên khi Phật mà xét thì cái vị đó không có tội, còn nếu mà cái vị đó có tội thì người ta nói để cho cái người đó sửa chứ không phải đem nói cho cái bạch y người ta biết để người ta cười cái vị đó.

Chẳng hạn bây giờ trong Chúng của chúng ta có một cái người mà có phạm một cái lỗi là tại vì sống độc cư không được, nói chuyện mà bây giờ quý vị đem ra nói cho các vị cư sĩ ở ngoài biết rằng cái thầy đó ở trong Tu viện không có giữ gìn cái giới luật nghiêm chỉnh được như vậy thì cái đó là cái xấu của quý thầy. Còn trái lại quý thầy nói Thầy phạm cái giới đó, thầy hay nói chuyện như vậy thì thầy phượng trọng sẽ buồn lắm. Thầy sẽ không có dạy quý thầy tu đâu. Cho nên quý thầy hãy cố gắng mà giữ đó là cái lời của mình nói cái lỗi của người đó để cho người đó sửa thì cái đó là tốt. Còn mình đem mình nói cho người khác cười chê cái vị đó, mà vị đó người ta không có làm cái điều đó, người ta không có lỗi điều đó thì cái đó là cái sai của mình, là cái không tốt. Vậy mà cái bọn Lục Quân Tỳ Kheo này luôn luôn có hiện tiền ở trong các bài Kinh giới hết. Cho nên cứ lấy mấy cái ông này ra mà không có đuổi tống cổ. Đã một cái lời nói xấu người ta như vậy rồi, Phật đã biết rồi thì sao lại không tống cổ sáu cái vị Tỳ Kheo này ra khỏi cái Giáo đoàn. Cứ để cho mà chế giới, chế giới làm cái gì? Có cái gì đâu mà chế giới. Đó thì như vậy chúng ta thấy rằng cái giới thứ bảy này mà đem cái câu chuyện này ra Thầy thấy là bịa đặt ra mà thôi chứ không phải đúng đâu. Nhưng mà cái đúng là người ta nói xấu mình để cho mình sửa cái đó là

cái tốt để cho mình sửa chứ không phải bịt miệng người ta bằng cách này. Đợi Tăng sai, hoặc là đợi Phật sai đi thì mới nói tội người ta còn không có thì không được nói tội người ta. Thì cái đó là bịt miệng, để cho người ta phạm tội hoài.

Tám, giới đến người chưa thọ đại giới nói Pháp tự chứng. Vì sao Phật kết giới này? Khi đức Phật ở bên sông Nhi - Hầu tập hợp các Tỳ Kheo trong vườn Bà - Câu lại để quở trách rồi kết giới này trường hợp nào mà điều bốn của Ba - La - Di là phạm tội khí, thì ở đây phạm tội đọa, trường hợp nào mà điều bốn Ba - La - Di, Thôi - Lãng - Giá hoặc là Độc - Tác La thì ở đây phạm tội Độc-Tác-La. Vì đây là hành vi thuộc ngữ nghiệp, nên cần hội đủ năm yếu tố như điều một Ba - La - Di Đề và điều bốn Ba - La - Di mới thành tội. Có năm điều:

- Người nói Tỳ Kheo chưa mất bản thể.
- Người khởi tâm vọng cổ nói xấu người.
- Ba, nói rõ ràng, và thân khẩu hiện tượng nói dối rõ ràng.
- Bốn, người nghe lãnh hội.
- Năm, người đối tượng chứ không phải có một mình.

Nghĩa là mình nói xấu cái người đó có người chứng, có người hăn hoi, đàng hoàng

thì mình không có tội. Còn nếu mà không có cái người chứng, mình nói xấu mà không có ai thấy cái người đó xấu thật đó thì mình sẽ đắc tội mà thuộc cái tội Ba - La - Di chứ không phải là tội sám hối, tội mà Tăng Tàn. Đó là cái chỗ này nói thêm để chúng ta biết rằng cái giới mà nói xấu người thì cái giới đó nó có phạm tội vào cái tội vọng ngữ.

Chín, giới cùng phụ nữ nói Pháp quá lời. Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở vườn Cấp - Cô - Độc, Ca - Lu - Đà - Di - cũng ông Ca - Lu - Đà - Di này nữa, có mấy ông à. Chắc có lẽ là cái đám Lục Quân Tỳ Kheo này chứ không ai mà vô đây hết, tên qua tên lại thì cũng có mấy ông này à - đến nhà trưởng lão khất thực cùng với đàn bà nói Pháp giọng nhỏ, giọng to. Bà mẹ chồng thấy vậy chê hiềm. Vì vợ của người ta, dâu của người ta mà mình lại mình nói chuyện, ông thầy gì mà nói chuyện nhỏ nhỏ với dâu người ta. Thì bà mẹ chồng bà thấy bà coi rẻ cái ông thầy quá. Cho nên, đến trình cho Phật hay, và Phật nhân đó mà kiết giới này. Sau có người nữ mời thuyết Pháp, các Tỳ Kheo đều cẩn thận sợ phạm giới cho nên không dám thuyết Pháp. Bắt đầu từ cái ông này phạm cái lỗi, các thầy nghe cho rõ này: Cái ông này ông nói to, nói nhỏ với bà ta không biết tình tứ gì đó chứ đâu phải thuyết Pháp, thế rồi cái bà mẹ chồng thấy vậy đó mới chê ông thầy,

mới đến nói với Phật. Phật mới cấm từ đây về sau các thầy không có được thuyết Pháp. Về hỏi ông thầy này, ông Ca - Lu - Đà - Di ông nói ông thuyết Pháp cho cái bà đó nghe chứ ông đâu có nói chuyện, nói nhỏ hoặc là nói tình, nói tứ với bà ta đâu, tại bà mẹ chồng này nghe không được cho nên bà đến bà báo cáo với Phật đó. Chứ còn con thì con đâu có nói nhỏ nói tình tứ với bà ta, chỉ dạy cho bà ta pháp để bà ta tu thôi. Cái ông tu sĩ này ông về nói với Phật vậy. Cho nên Phật mới cấm thôi từ đây về sau thì các thầy đừng có nói chuyện với đàn bà nữa. Không có được thuyết Pháp cho mấy bà đó nghe. Do đó sau này, có một cái người cư sĩ nữ họ mời các thầy thuyết Pháp, nghĩa là đến thuyết Pháp có chỗ ngồi hoàn toàn thuyết Pháp. Nhưng các thầy Tỳ Kheo sợ Phật chế cái giới này cấm không cho được mình thuyết Pháp. Do đó các thầy không có thuyết Pháp được, vì vậy mà có nhiều người về trình với Phật. Và chính cái bà mà nữ cư sĩ đó họ đến họ trình với Phật, con mời quý thầy đến thuyết Pháp cho gia đình con nghe, cho mọi người nghe để người ta theo Phật người ta tu tại sao mà Thế Tôn lại cấm không có cho các Tỳ Kheo theo thuyết Pháp. Cho nên đức Phật nghe nói vậy mới cho phép người ta nói năm lời, sáu lời thôi. Thuyết Pháp mà có năm lời sáu lời thì thuyết Pháp cái thứ gì? Phật mà nó dám đặt trong này nó nói như vậy đó! Và

kiết giới này thêm quá năm sáu lời thì cũng được, mà các thầy lại có tâm cẩn thận, sợ do không có nam tử nên không dám nói Pháp cùng nữ nhân. Đức Phật dạy trừ có tri nam tử cho phép nói quá năm sáu lời, lại kiết giới này thêm. Trừ hữu tri nam tử, khi ấy có các nữ nhân thỉnh thọ Năm giới, Tám giới hoặc là tán thán Đạo nói Mười Thiện Pháp, cầu giải thoát giải thích nghĩa. Vì không có tri nam tử, các thầy Tỳ Kheo cũng sợ cẩn thận không có dám nói nữa. Phật dạy “Không có tri nam tử, đều không vì người nữ mà trao giới cho đến giải nghĩa vân..vân.. Nhân đó Phật kiết giới này.”

Đó thì quý thầy thấy, cái vấn đề mà ông Phật làm như là, Thầy nói thật sự ông Phật mà chế giới này Thầy thấy qua cái giới thầy thấy ông Phật quá là đần độn. Chế cái giới mà cứ chế mò, chế mò chế mò làm như cái người không biết vậy. Chế thì phải chế như thế nào, đâu nó sát thực đó. Chế mà cứ lần lần, lần lần. Thầy thấy khi mà một cái sự kiện mà xảy ra thì chúng ta biết rằng cái chỗ mà cái ông Thầy này họ như thế nào mà bị hiềm chê đó chứ không phải là thuyết Pháp. Bởi vì thuyết Pháp đâu có phải có một cái bà đó mà ngồi nghe. Bà mời mình đi thuyết Pháp tức là bà phải đâu có ngồi chỗ kín, chỗ đáo mà phải lên Pháp Tọa đàn tràng hoàng thì trong gia đình của bà đâu có phải là của

riêng bà mà phải của bà mẹ chồng nữa chứ đâu phải riêng. Mình là người tu sĩ giới Hạnh đàng hoàng, ý tứ đàng hoàng tức là mình tu được Chánh Niệm Tĩnh Thức rồi, luôn luôn lúc nào mình cũng phải có ý tứ hết. Mình nhận người ta thuyết Pháp, thì sau khi mà ngồi nói cái gì đó thì đâu phải ngồi chỗ lén, chỗ lút mà phải hoàn toàn chứ, không lẽ giờ rước Thầy đến thuyết Pháp mà giờ đem vô trong buồng rồi bà phụ nữ đó ngồi bên Thầy, Thầy nói pháp cho bà ta nghe riêng như vậy sao? Đó có lẽ là truyền Tâm ấn đó chứ đâu có phải là nói Pháp. Thầy nói thật sự đó, cái đó là mấy cái ông truyền Tâm ấn đó. Họ truyền bà ta đó, mai một truyền cho bà một bụng đó, chứ đừng có nói truyền truyền. Cái thứ đó là cái thứ phá giới. Cho nên ở đây người ta rước mình đến thuyết Pháp, thì tức là đường đường mình ngồi trên giảng đường chứ đâu phải, giờ nhà người ta cũng phải có cái phòng khách đàng hoàng, gia đình người ta phải tập hợp nam nữ, chứ đâu phải mình thuyết Pháp cho một người nghe. Cái chuyện làm tầm bậy. Bởi vậy cho nên ở đây đặt giới, đặt những cái điều kiện mà ông Phật Thầy nói sao mà ông không có trí tuệ chỗ nào, coi như ông Phật là cái người ngu si à? Bởi vì ông Phật ổng chế giới ra bây giờ đó mình đặt cái giới này ra mình thuyết Pháp cho phụ nữ thì khi được mời đến cái Pháp Tọa như thế nào, hẳn hoi đàng hoàng thì quý thầy chấp

nhận còn nếu không thì nhất định là không thuyết Pháp. Người ta dụ mình, mời mình thuyết Pháp mà đến cái phòng ngủ của người ta bảo mình nói Pháp chắc chắn là cái điều kiện đó mưu đồ rồi, mưu đồ của bà này như thế nào đối với mình rồi. Thì như vậy ngay đó mình ôm bát mình đi ra chứ ai ở đó, ngồi đó. Thì tức là cái người tu sĩ chúng ta ý tứ đó, vô cái phòng mà thấy người ta dọn sẵn cho mình cái Pháp Đàn để cho mình thuyết Pháp thì mình còn ở, mà vô đó mà dẫn mình đi qua cái hành lang ngõ ngách mà vô cái buồng của bà ta kể như là mình rút lui rồi. Thôi thôi bà đừng có dẫn tôi kiểu này, bà chôn hết Phật Pháp của chúng tôi xuống hết. Mình nói ngay thẳng mặt chứ mình vị tình gì, bộ bà ta không cho cơm thì người khác cho cơm chứ đâu phải có mình bà ta mình mới no bụng sao. Bởi vì ham y áo cho đẹp, cho nên mới theo mấy phụ nữ đó mà làm cái chuyện tâm bậy.

Đó thì đọc giới như vậy Thầy xả hết á. Cho nên Thầy dạy giới không phải là dạy giới theo kiểu là mấy ông Giới sư mà giảng sao cũng theo khuôn khổ đó hết. Nghe sao cũng hay vậy hết chứ không có dám nói ra cái sai cái đúng. Cái này là cái sai mà, đem ông Phật trí tuệ như vậy, ba Đại Thần Lực như vậy mà kiết giới như vậy thì thử hỏi ông Phật là cái gì? Có phải đem là Phật trở thành

một cái, cho nên Đại Thừa nó nói phải là Ông Phật Tiểu Thừa là phải, đúng đó. Các bậc A La Hán là Tiểu Thừa đó phải, cho nên tiêu nha bại chủng. Cái kiểu mà chế giới này chẳng phải là tiêu nha bại chủng sao? Chế giới riết rồi bao nhiêu tu sĩ phạm giới hết, không phải là tiêu nha bại chủng sao?

Mười, giới đào đất. Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở tại thành Khoáng - Dã. Lục Quân Tỳ Kheo tu bỏ nhà Giảng của Phật, tự tay đào đất xung quanh. Trưởng giả chê hiềm nói, Thích Tử mà còn đoạn mạng căn của mình, còn đoạn mạng căn của chúng sanh - tức là đào đất tức là làm giết hại chúng sanh chứ gì? Đức Phật nhân đó mà kết giới. Các vị ấy lại sai người nói đào chỗ này chỗ kia, cư sĩ cũng chê hiềm. Đức Phật lại kết giới này lại nữa. Đó như vậy Thầy thấy đức Phật cấm là chúng ta chỉ lấy một cái nghề là chúng ta đi xin ăn. Nhà rách thì chúng ta xin người khác cất chứ chúng ta không có làm. Đó là cái giới luật của Phật như vậy đó. Bởi vì chúng ta làm, là chúng ta làm theo ý muốn của mình cho nên nó không có đúng là cái người tu giải thoát. Cho nên ở chỗ này mà đào đất, thì ở trong cái giới mà Thầy giới thiệu đầu vô giới bốn á thì các Thầy thấy. Cái giới mà Sa Di, nó đào đất được mà cái giới của Tỳ Kheo thì không đào đất được. Mấy ông này là ông lớn, là mấy ông cha không có

đào đất, để mấy ông con đào đất. Cho nên bắt mấy chú Sa Di đào đất. Chứ sự thật ra mấy chú Sa Di vẫn không đào đất. Giới luật của Phật cấm, nghĩa là đi ăn xin thôi chứ không đào đất. Còn mấy ông đặt giới ra bắt mấy chú Sa Di này lao tác thấy mồ. Làm chùa cũng bắt mấy ông Sa Di này đẩy xe đất, đẩy, chùa nào đến cũng bắt xây cất, xây cất đẩy mấy ông gần chết luôn.

Thầy nói thật sự hỏi ông thân Thầy cũng đi tu, mà riết rồi, vô chùa riết rồi bắt đầu về cưới vợ thôi. Tới chùa nào cũng bắt đẩy đất đắp nền, xây nhà, xây chùa. Trời ơi! Thôi thôi chết, ông già ông chết! Sau Thầy đi tu, ông nói không có được con ơi, thôi đừng đừng đừng! Đừng có tu! Thôi bây giờ ở chùa nhà, Thầy dạy sao thì con tu vậy thôi, chứ đừng có đi mấy cái chùa, đi đâu họ cũng bắt mình xây cất hết, lấy cái sức của mình ra làm riết, điều đứng hết, không có học hành cái thứ gì được đâu. Không có tu hành cái thứ gì được đâu. Tới đâu nó cũng xây cất hết à. Nó làm cái này ít bữa rồi nó làm cái khác. Nó chưa có đẹp mắt, nó làm hoài. Mấy ông Hòa Thượng kỳ cục lắm. Chính ông thân Thầy hỏi đó nói. Cho nên không bao giờ muốn cho Thầy đi tu hết. Vì vậy mà Thầy đã từng qua nhiều cái kinh nghiệm của ông thân của Thầy để lại, nhắc Thầy tới lui dữ lắm chứ không phải không.

Nhưng mà Thầy cái duyên tu hành cho nên từ đó Thầy đến Hòa Thượng, Thầy thấy giới luật không nghiêm chỉnh là Thầy bỏ đi. Ba tháng là Thầy đi. Thầy nói đi đi, người nào giữ được nghiêm chỉnh là ở ..., làm được nên các cái thất trời ơi gian khổ. Bởi vì núi nó dốc dốc là vậy này, mà muốn làm cho nó bằng được cái mặt mà cắt cái thất đâu phải chuyện dễ, cực lắm.

Đó, Thầy nói, mà đúng vậy, Thầy đến cái chùa nào cũng cứ là xây cất không. Cứ ít bữa là Thầy thấy đổ ra cái này cát, đổ ra cái kia cát. Mà tiền của Phật tử đâu mà cứ đổ ra cho họ cát Thầy không biết nữa. Báo cho mấy ông Tăng cực gần chết. Ít bữa xây hồ nước, ít bữa thì xây cái này, ít bữa xây cái kia, tùm lum hết. Họ ở riết rồi Thầy thấy như cái Dinh Độc Lập nữa. Đó là cái vấn đề mà cái giới đào đất. Thật sự ra đức Phật không có dạy chúng ta đào đất. Đi mà còn không đạp lên cỏ mà chết nữa, làm sao mà đào đất được.

Giới mười một - giới phá hoại chỗ của quý thân. Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật cũng ở tại thành Khoáng - Dã. Có Tỳ Kheo tu bỏ phòng xá, cố ý tự mình chặt cây. Đức Phật vì đó mà kiết giới này. Nếu có đại sự, chẳng phải cố ý phá hoại thì không phạm. Nghĩa là mình chặt cây mà không phạm. Thật sự ra cái cây cũng không

nên chặt nữa. Nói chung là giới của Phật là không có làm cái gì, động cái gì hết. Nghĩa là chuyên môn ăn no rồi tu tập thôi chứ không có gì. Đi xin người ta cho đỡ ăn đỡ, cho ngon ăn ngon, về đó cứ tu tập mà đi Kinh hành rồi tập Chánh Niệm Tỉnh Thức, tập Định Vô Lậu, Định Hiện Tại An Lạc Trú, Định Sáng Suốt. Luôn liên tục dùng hơi thở, định niệm hơi thở ra, hơi thở vô. Hoàn toàn là chúng ta nỗ lực tu hành chứ không có một thời giờ nào mà rảnh rang đi đào đất nữa.

Cho nên Thầy thấy quý thầy mà vác cuốc đi đào đất, Thầy biết quý thầy rảnh lắm. Còn thích, quý thầy làm cái này làm cái kia Thầy biết là quý thầy còn rảnh lắm. Chứ còn người ta có thời giờ đâu mà rảnh. Thầy cho bao nhiêu pháp rồi, đặt ra một ngày một đêm là luôn liên tục. Đâu phải thí dụ như quý thầy tu có cái hơi thở không thì quý thầy sẽ bị nhức đầu, quý thầy sẽ khó khăn. Nhưng mà quý thầy tu hơi thở chỉ một ngày một đêm có một lần, rồi tu những Định khác, chia nó ra từng phần, từng phần các thầy tu. Các thầy thấy thoải mái, dễ chịu giải thoát ngay liền trong cái thời gian tu. Không có khổ sở không có gì hết. Mà tuần tự cái tâm của quý thầy nó ly dục – ly ác pháp ra thấy một cách rất rõ ràng. Cơ thể không có bệnh đau không có gì hết, không có buồn bã, không có gì. Hằng ngày, mình có cái Pháp

cho nên mình sống cô đơn, sống trầm lặng rất là thích thú. Còn trái lại, quý thầy cứ ngồi không đó, mà quý thầy buồn bã rồi quý thầy sanh ra chuyện làm cái này, làm cái kia rồi đi trồng rau, trồng cải đủ thứ đó. Kiểu đó là cái kiểu nó đi lạc đường rồi đó. Thầy thấy quý thầy mà làm cái sai là Thầy biết nó đi lạc đường, biết là quý thầy tu có đúng hay sai là biết là cái chỗ thấy cái việc của quý thầy mà biết.

Giới mười hai, giới nói lời khác làm náo người. Vì sao Phật kết giới này? Bấy giờ Phật ở nước Câu Diệm Di, Triền - Đà phạm tội, các thầy Tỳ Kheo hỏi: Thầy có tự biết phạm tội hay không? Triền - Đà nói quanh: *“Thầy nói với ai? Nói việc gì? Luận bàn vấn đề gì? Vì tôi nói hay là vì ai mà nói? Ai phạm tội? Tôi do đâu mà sanh? Tôi không thấy có tội”*. Nói theo kiểu mà Tổ Sư Thiên đó. Cái giọng của ông thầy này là nói theo kiểu Tổ Sư Thiên đó, nghĩa là ông nói kê ra một cái loạt này, đặt thành một câu hỏi thì ông thấy như là một ông Phật, Tánh của ông hoàn toàn ông không có làm cái gì có tội hết. Đó là cái lối mà cái giọng điệu của các Tổ Sư. *“Tội do đâu mà sanh? Tôi không thấy có tội”*. Bởi vì cái câu mà trong cái Thiên Tông đó: *“Tánh tội vốn không do Tâm tạo. Tâm đã diệt rồi tội sạch không”*. Tâm ông diệt hết rồi cho nên giờ tôi đâu thấy có tội

gì đâu. Máy ông nói tội, tội gì đâu, máy ông nói đi. Làm cho máy ông thầy kia đâu có nói được. Các thầy Tỳ Kheo mới bạch Phật. Phật bảo Tăng vì các dư ngữ, bạch Yết Ma đại đức xin lắng nghe. Triễn Đà Tỳ Kheo này phạm tội. Các Thầy Tỳ Kheo hỏi, tôi không thấy tội, nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận sẽ gọi Tỳ Kheo Triễn Đà là người tác dư ngữ, nghĩa là nói lý luận đó che đậy cái tội lỗi của mình đó. Đây là cái lời tác bạch. Bạch rồi kiết giới: Nếu Tỳ Kheo nói quanh phạm tội Ba - Dật - Đề, Tăng đã chế cấm không được nói quanh, nghĩa là cái lỗi mà lý luận quanh, kêu là đức Phật nói cái ba mươi hai cái lập luận của ngoại đạo đó, nó có một cái giới ngoại đạo mà nói trườn uốn như con lươn đó, thì cái lỗi này là cái lỗi mà của Thiên Tông á, nói nó kê, nó tội, nó phạm giới cái bắt đầu nó trườn qua trườn lại, nó uốn qua uốn lại tránh né cái tội nó bằng cách này, bằng cách khác đó. Đó là cái lập luận của 62 lập luận của ngoại đạo trong cái thời đó. Thì ở đây chúng ta thấy cái vị Tỳ Kheo này cũng là cái kiểu đó. Mà tất cả mà chúng ta tiếp xúc các vị mà tu Thiên Đông Độ á, hầu như cái lỗi mà luận của họ theo cái miệng Tổ của họ dạy đó, thì cách thức của họ cũng trườn uốn như vậy. Họ phạm tội rõ ràng chứ, ăn phi thời đó, họ có thấy tội gì đâu. Họ ăn họ coi như họ không có ăn vậy. Đó là cái lỗi lý luận trườn uốn con lươn

của họ.

Cho nên ở đây Thầy đứng ở trong góc độ của Phật Thầy đập mấy cái ông này hết. Mấy ông phạm tội là phạm tội, mấy ông chạy theo đục lạch, mấy ông nói không có tội. Mấy ông còn đấm nhiễm cái ăn, cái uống của mấy ông, mấy ông có một ngày được như chúng tôi không? Mấy ông đâu có làm được. Còn mấy ông nói hay, mấy ông có ngồi Thiền được như chúng tôi không? Mấy ông có nhập Định được như chúng tôi không? Những cái điều mấy ông nói là những cái điều mấy ông lách qua lách lại mà tránh né chứ không phải là cái điều mà mấy ông làm được. Sau Xiển Đề lại xúc não chúng Tăng, kêu đến không đến, không kêu lại đến, nên đứng dậy lại không đứng dậy, không nên đứng dậy lại đứng dậy, nên nói không nói, không nên nói lại nói. Đức Phật bảo chúng Tăng, tác Pháp xúc não, bạch Yết Ma, Đại Đức Tăng xin lắng nghe. Tỳ Kheo Triễn Đà này xúc não chúng Tăng, kêu đến không đến, nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, chấp chế Tỳ Kheo Triễn Đà tác xúc não. Đây là lời tác bạch hiệp hai, việc kết thành văn giới này.

Đó là những cái người mà hay lý luận trườn uốn như vậy đó. Thì những cái người này thì chúng ta mời họ ra khỏi cái Tu Viện cho rồi chứ không có để cho họ làm cái

chuyện mà như vậy được. Theo Thầy thì cái giới đó là phải mời thôi, coi như là nó thuộc về Ba-La-Di đi cho rồi chứ còn không có tính cái gì nữa hết, dứt đầu cho mấy ông này luôn luôn đi, cho nó khỏi cái Tăng Đoàn của chúng ta. Để cho những người này họ muốn ra đời, họ muốn nói hay, nói dở gì với người ta, tranh luận với thiên hạ chứ còn ở đây chúng ta mệt với mấy ông này lắm.

Giới hiềm mắng người. Vì sao Phật chế giới này. Xưa Kia Phật ở tại núi Kỳ Xà Phất, bấy giờ, Ba – Ma – La -Tử vì chúng Tăng chia tọạ cụ mời Tăng theo thứ tự đi thọ thỉnh, Từ Địa liền ở chỗ mất thấy tai không nghe chê hiềm Đạp Bà Tử có ái, có sân, có sợ, có si. Các Tỳ Kheo bạch Phật kết giới. Sau ở chỗ tai nghe mất thấy có ái, Phật hiệp lại hai việc kết thành giới này. Nghĩa là cái ghét người khác rồi tìm cách mắng chửi người ta bằng cách này, bằng cách khác thì đức Phật kết tội cái người này trong cái tội để mà họ phải sám hối. Hoặc là cái tội đọa Địa Ngục và khi họ mắng người khác thì đương nhiên là Phật kết cái tội họ là phải đọa Địa Ngục. Và đọa Địa Ngục như vậy đó không có nghĩa là những người đó mà còn ở trong Tăng Đoàn. Cho nên cái tội này theo Thầy thiết nghĩ cũng khép vào cái tội mà dứt đầu của họ. Đuổi ra khỏi Tu Viện tận sức ra cho rồi. Không có để mà vị tu sĩ mà hay

nói xấu người ta, hiềm hận trong lòng cái rồi đặt điều nói xấu người ta. Do cái sự mà xích mích nào nhỏ thôi rồi để trong lòng đó rồi sau đó kiếm cách, kiếm cơ nói xấu người khác.

Hầu như ở đây Thầy cũng biết được những cái điều đó rất lớn, khi mà có chuyện gì mà không có thuận nhau rồi bắt đầu đó, thì thầy này đem cái chuyện không có, đặt điều nói xấu ông thầy khác. Thậm chí như còn đặt điều nói xấu thầy của mình là người dạy mình, là người thầy của mình đã đứng ra để mà xuất gia cho mình nữa. Mà mình còn dám nói xấu. Thì những người mà học trò như vậy, những người mà tu sĩ như vậy thì còn để họ ở trong cái Tu Viện chúng ta làm gì nữa. Những người mà chỉ hiềm hận trong lòng của mình rồi đặt điều nói xấu thì cái giới luật đó chế ra như vậy là đuổi họ đi chứ không có nói mà còn đọa Địa Ngục, còn nói cho họ sợ làm gì. Mấy cái người đó họ đọa bao nhiêu Địa Ngục họ có sợ đâu.

Giới trái tọa cụ của Tăng không tự cát. Vì sao Phật kết giới này. Khi đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc bấy giờ có hai trưởng giả mời Thập Thất Quán Tỳ Kheo lấy tọa cụ của Tăng trái nơi kinh Thành, không dọn cát bỏ đi. Bị đất bụi, trùng, chim cắn hư, ô uế không sạch. Các Tỳ Kheo bạch Phật, nhân đó Phật mới chế giới này. Nghĩa là lấy cái tọa

cụ là trái mà ngồi thiền đó, rồi chắc có lẽ vô kinh thành, vô cái vườn Ngự, cái vườn bông, vườn gì của nhà Vua đó rồi trái trong đó ngồi thiền ở trong đó. Rồi tới chừng đi, mượn của người ta trái rồi bỏ đi. Do đó thì không có đem về. Vì vậy mà đức Phật chế cái giới này để cấm không có được trái tọa cụ rồi không tự cắt mà bỏ. Thì cũng như bây giờ, mình có cái Thiền Đường đây, rồi bắt đầu lấy một cái đồng tọa cụ mà mỗi người ngồi một cái trên cái tọa cụ để ngồi thiền. Sau khi ngồi rồi đó, thì để y nguyên chứ không có dẹp. Cho nên hầu hết là Thầy thấy có số quý Thầy rất là lười biếng. Khi mà về Trúc Lâm Thầy thấy cũng vậy. Vô thăm Thầy Hòa Thượng dẫn vô, Thầy thấy sao bỏ đoàn còn để dài dài đó hết mà không dẹp. Có phải là lười biếng không? Khi ngồi thì để đó mà khi không ngồi thì cũng để luôn đó. Như vậy, nó làm cho cái khi người khách người ta đến người ta thấy mấy cái ông thầy này lười biếng thiệt. Cái bỏ đoàn của mình, cái tọa cụ của mình ngồi mà còn để y nguyên đó à. Do đó, hai ba chục cái để hàng hàng đó, theo Thầy nghĩ rằng họ lười biếng họ để lát vô ngồi nữa. Sự thật ra khi mình ngồi rồi thì mình chỉ còn có cái đó mình xách về Thất của mình đi. Sau khi tới đó thì mình lại để lên mình ngồi thì không phải tiện sao? Cái này là sợ mất công, ngay cả cái đầu tiên đó, mà ý tứ như vậy mà đức Phật cũng đã thấy cái điều này cho nên mới

ché cái giới này ra. Biết rằng cái người cư sĩ chúng ta phải tập siêng năng chứ. Đâu có lý nào mà lười biếng đến mức độ đó. Cho nên Thầy nhìn vô cái chỗ đó Thầy biết rằng cái bọn này là cái bọn lười biếng. Trong thiền đường của Thầy mà ngồi tu mà để tọa cụ mà ngồi như vậy thì Thầy quét ra, Thầy cho quý Thầy ra chứ đừng có mà nói chuyện lười biếng được.

Ở đây một chút ý phải hẩn hời, chớ mà làm sai là Thầy thấy là, tập siêng năng gọi là Chánh Tinh Tấn, tập Tinh Tấn chứ đâu phải là tập lười biếng. Ở đây mà bỏ qua một cái là Thầy thấy rồi, đó là lười biếng chứ không phải là cái siêng năng. Từ cái tập siêng năng đó nó mới có trở thành cái Chánh Tinh Tấn của chúng ta, nó mới trở thành cái Tấn Lực. Mà trong khi tu tập cái chuyện ngồi thiền nó là đơn giản, còn cái tâm hung dữ, tâm hung ác của chúng ta này mà không siêng năng nó mà loại trừ nó ra thì làm sao cho hết. Cho nên muốn mà siêng năng, chúng ta phải tập hết sức cái siêng năng đó chứ. Từ cái chuyện nhỏ chúng ta phải siêng năng cho đến cái chuyện lớn chúng ta mới siêng năng được, còn cái chuyện nhỏ chúng ta lười biếng được thì cái chuyện lớn nó cũng sẽ lười biếng theo. Cho nên cái Chánh Tinh Tấn không phải là cái chuyện dễ cho một cái người mà mới tu tập mà phải giảng cho người ta hiểu từng cái

chút một, phải siêng năng từng cái chút , như vậy là sau này người ta mới tích tụ được từ những cái siêng năng đó trở thành chánh Tinh Tấn. Chưa dạy tới mà Bát Chánh Đạo, chứ dạy tới Bát Chánh Đạo thì Thầy sẽ dạy Chánh Tinh Tấn.như thế nào để quý thầy biết được cái sự siêng năng của quý thầy từng chút chút.

Giới trong phần Tăng trải tọa cụ không cắt. Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, có khách Tỳ Kheo nói với vị cụ trú rằng, tôi xin trải tọa cụ ở Tăng tại bên phòng của Tăng để ngủ. Sau đó không nói với chủ, bèn bỏ đi. Tọa cụ bị biến sắc, hư. Phật nhân đó mà kiết giới này. Đó cũng là một cái một cái vị Tăng mà lười biếng nhất đó. Hành động đó là biết là hành động thiếu Tinh Tấn rồi đó. Ở đây chế cái giới để mà cho họ siêng năng chứ không phải là gì hết.

Mười sáu, giới cương đạp chỗ ngủ nghỉ. Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật cũng ở tại vườn Cấp Cô Độc, Lục Quân cùng với Thập Thất Quân, trên đường đi tại nước Câu – Tác - La đến thôn không có trú xứ của Tỳ Kheo. Thập Thất Quân nói với Lục Quân Tỳ Kheo: Các Ngài là bề trên của chúng tôi nên tìm chỗ để nghỉ trước. Lục Quân trả lời: Các ông tự đi tìm chỗ cho mình chứ chúng tôi không tìm chỗ nghỉ làm gì. Khi ấy, Thập

Thất Quân tìm chỗ để nghỉ rồi Lục Quân đến sau cưỡng bức trái tọa cụ chính giữa mà nằm. Phật do đó mà kiết giới. Mấy ông Lục Quân này là chơi cha đó, xúi cho mấy ông nhỏ nhỏ là Thập Thất Quân Tỳ Kheo này đi kiếm chỗ rồi vô đó mà cưỡng người ta để mà lấy cái chỗ ngủ. Đó là Phật chế giới là. Sao lại mà ở trong Tăng đoàn mà tu thành theo giới luật của Phật mà lại có những cái chuyện này. Thầy thấy nó quá phi lý mà người ta đặt ra như vậy. Một cái người mà tu theo Đạo Phật người ta phải có bốn cái Tâm Vô Lượng Từ Bi Hỷ Xả ở trong đó mà vô đầu là người ta đã luyện tập trau dồi cái người đó qua một cái hạnh...

(Hết)



BẢNG SỐ 40: 90 GIỚI ĐẠO (TIẾP)

Mặt A

Trước khi nghe băng Thầy giảng trong cái buổi sáng hôm qua thì các con nghe Thầy nói một vài vấn đề rất là quan trọng trong cái sự tu hành của Đạo Phật. Bởi vì cái quan trọng của Đạo Phật là vốn chúng ta khi bước chân vào Đạo Phật thì chúng ta phải chọn cái bậc Thầy của mình. Cái bậc Thầy của mình là cái bậc Giới Hạnh, mà Giới Hạnh của cái người mà đầu tiên bước vào cái con đường tu tập theo Đạo Phật á là thọ Thập Giới Sa Di. Các quý thầy ai cũng biết thọ Thập Giới Sa Di hết chứ? Cho nên cái hình ảnh một vị Tăng mà ăn ngày một bữa là trong cái Thập Giới Sa Di nó đã có rồi. Mà hiện bây giờ thì hầu hết là quý vị mà theo tu hành theo Đạo Phật đó, thì cứ nhắm cái chùa nào mà có phật tử đông theo quy y á, chứ không nhắm cái ông thầy, xem coi ông thầy mình đức hạnh về cái ăn với cái ngủ của ông có xứng đáng chưa? Rồi về cách mà sống của ông như nhà cửa, chùa chiền của ông có sống đúng không. Bởi vì, năm cái giới của người Sa Di mà cái Giới Hạnh thì không có nằm ở trên giường cao rộng lớn,

rồi không có ở trong những nhà cao rộng lớn nữa. Mà tất cả những cái đồ đạc cũng không có nữa. Đó là cái Hạnh của cái người Sa Di chứ chưa phải là người Tỳ Kheo đâu. Thế mà họ là bậc thầy của chúng ta, họ là bậc Tỳ Kheo rồi, thế mà họ không sống đúng cái Hạnh của người Sa Di á, thì đó là mười cái Giới đầu tiên cho cái nẻo, cái lộ trình mà cái người xuất gia bắt đầu.

Nghĩa là Thầy dạy cho các con khi mà chúng ta mà thọ Tam quy á, thọ ba cái Giới đầu tiên là Phật, Pháp, Tăng đó, là của người cư sĩ chứ không phải là người tu sĩ thọ cái đó đâu. Rồi thọ Ngũ giới cũng là người cư sĩ chứ không phải là người tu sĩ đâu, phải không? Ai cũng thấy điều kiện đó hết. Rồi tới mà thọ Thập Thiện, mười cái Điều Lành đó thì cũng là người cư sĩ chứ đâu phải là người tu sĩ đâu.

Đó, do vì vậy mà chúng ta thấy từ cái bước đầu á, cái lộ trình thứ nhất mà Thầy đã vạch ra trong cái giáo án này thì các con đã thấy rõ cái người cư sĩ phải ở trong cái Giới Pháp nào của Đạo Phật. Mà thấy cái đầu tiên mà vô mà thấy cái người cư sĩ mà nói là tín đồ của Đạo Phật mà còn bán phở, bán cháo lòng, hoặc bán bánh canh thì quý vị có nghĩ đó là người cư sĩ của Đạo Phật không? Bởi vì Phật đã cấm sáu cái nghề không được làm mà, phải không? Nếu mà chấp nhận làm cư

sĩ là đệ tử của Phật thì sáu cái nghề đó không được làm. Nghề bán thịt có cấm không, nghề săn bắn, nghề chài lưới có không? Mà giờ cái ông này chài lưới ông cũng xưng ông là Phật tử nữa à. Rồi cái ông bán thịt ở ngoài chợ mà bán thịt mà cắt ký ký bán người ta ông cũng xưng ông là Phật tử nữa, ông cũng tu hành theo Phật được, ông là cư sĩ nữa. Rồi cái người mà bán phở, cháo lòng ngoài chợ họ cũng xưng họ là cư sĩ nữa, đệ tử cư sĩ nữa. Thì cái đó có đúng không?

Rồi bây giờ bắt đầu qua cái nẻo thứ hai thì chúng ta thấy cái lộ trình của người tu sĩ thì nói Thập Giới Sa Di là bắt đầu, phải không? Thì chúng ta muốn mà được trở thành người tu sĩ thì ít ra chúng ta cũng phải thọ Tam quy này, rồi Ngũ giới này, rồi Thập thiện này, rồi bây giờ mới bắt đầu qua thọ Thập Giới Sa Di chứ. Thì như vậy là cái hành động sống của chúng ta nó sống có giống người thế gian nữa không? Nội Thập Giới Sa Di không chúng ta đã thấy rồi, vậy mà chúng ta nhắm mắt, đui mù không thấy bậc thầy của mình là người nào hết. Chỉ thấy cái bộ áo bệ vệ của ông ta đáp y rồi dữ tợn đội mũ tựa lư vô, mang hia mai hia như vua chúa thì coi như là thầy mình rồi, phải không? Tập trung năm mười ông ngồi hàng hàng vậy rồi bắt đầu tổ Giới Đoàn ra cái bắt đầu cho mình thọ Sa Di chứ gì, thọ

Tỳ Kheo chứ gì? Mê lắm, làm được như mấy ông đó cũng đội mũ tựa lưà lên làm vậy là ngon rồi chứ gì? Nhưng mà không ngờ là cái hành động sống của ông ta có phải là đúng là những bậc chân nhân không? Đâu có phải bậc chân nhân, đâu phải bậc Thánh. Ăn uống như phàm phu, ngày ba bốn bữa mà còn dối trá che đậy nữa, dối trá che đậy làm sao? Các thầy thấy không, ăn sáng họ còn bày đặt nói tiểu thực. Ăn thì ăn chứ còn tiểu thực, tiểu cái gì, ăn cứ nuốt đầy bụng chứ Thầy có thấy ông nào mà nuốt nửa bụng bao giờ đâu mà gọi là tiểu, tiểu với đại phải không? Chiều thì ông nào cũng quất một tô bột lớn vậy đó, cái bụng phình ra như cái trống châu ấy mà hô là uống bột chứ không có ăn. Có không?

Thầy nói đụng chạm hết cả đám hết. Nhưng mà sự thật phải nói để thấy biết. Một người Sa Di, Phật nói ăn một bữa ăn còn không có ăn nhiều. Bởi vì ăn là nó giúp cho chúng ta sinh ra cái dục mà cái dục tức là con đường sinh tử. Mà Đạo Phật là chấm dứt con đường sinh tử. Chúng ta ăn ít nó mới sinh ít dục. Còn ăn nhiều nó sinh dục. Mà ăn bữa người ta còn không dám ăn nhiều, còn mấy ông ăn ba bữa mà mấy ông còn bày đặt che đậy, người ta nói sáng tôi tiểu thực chứ tôi không có ăn đầy bụng. Mà thấy ông nào cũng quất no hết chứ có ông nào mà.

Bởi vì Thầy cũng ăn tiêu thực chứ, Thầy biết chứ. Cũng no canh hông, đi hết muốn nổi làm sao Thầy không biết. Thầy đã từng sống Thầy không biết sao? Chiều uống chừng chén bột vậy không có uống đâu, quất một tô vậy nó mới vừa. Có không? Ít ít thì đâu chịu. Còn thêm đường, thêm sữa đồ trong nữa cho nó bổ. Trong vòng ba tháng hạ thôi, ông nào thấy cũng đi hết muốn nổi. Còn hỏi ở chùa mình thì thôi muốn ốm tong, ốm teo. Có không? Bởi vậy! Chọn cái ông thầy như vậy cho nên ở đây á.

Ở đây có một bài kinh. Sau này thì đây là những cái bài mà Thầy sẽ giảng ở trong cái Giới Hành, nó thuộc về Giới Hành rồi, nhưng mà bây giờ chúng ta chưa học Giới Bốn xong. Bởi vì, bây giờ là bắt đầu chúng ta mới học Tam Quy, Ngũ Giới chưa rồi mà làm sao học tới Giới Bốn được phải không? Cho nên khi mà tới Giới Bốn xong rồi thì mới tới Giới Hành. Nhưng mà ở đây Thầy cũng nhắc nhở cho các con thấy rằng trong cái con đường tu hành của Đạo Phật cái gì chúng ta cũng phải có con mắt rõ ràng là chọn những bậc Thánh, những bậc Chơn Nhân làm Thầy của mình chứ. Đâu có đụng ai cũng làm thầy mình được. Làm thầy của mình, ông thầy có vợ con, mình sống chung riết với ông rồi cũng có vợ con à? Ông thầy của mình họ sống bữa bãi như thế nào đó, riết rồi mình

cũng vậy thôi. Bởi vì cái đó là cái ảnh hưởng xấu mà mình không thấy được rồi mình cứ nói: ờ ông tu vậy mà còn vậy thì mình sao, thôi mình cũng vậy được rồi, hay là hoặc mình khá khá hơn ông chút là cũng ngon rồi. Không ngờ là dẫn nhau cả đám đi tầm bậy hết à. Cho nên vì vậy đó, tất cả những cái này là cái khó.

Các con cứ nhìn thấy đi Phật Giáo Cam-Pu-Chia chứ gì hoặc Phật Giáo Nam Tông chứ gì. Người ta nói Phật Giáo là Quốc Giáo của các nước đó chứ gì? Có đúng không? Các con thấy không? Ăn thịt đồng đồng mà Quốc giáo. Đem mà chôn sống mấy ông sư đó hết chứ quốc giáo. Phải không? Các con thấy không? Thầy muốn nói như thế nào? Đạo Phật là đạo thiện mà tại sao quốc giáo mỗi người dân của nước đó khi lớn lên phải được vào học ba năm tu ở trong cái chùa, có phải không? Thanh niên là phải đi học hết, đi vô tu hết. Thậm chí ông vua cũng phải vô tu nữa. Thế mà các con thấy không? Họ diệt chủng như thế nào? Cam-Pu-Chia diệt chủng như thế nào? Cái người mà tu theo đạo Phật ấy con kiến còn không dám giết vậy mà con người của nó, dân tộc của nó nó giết cả đồng như vậy thử hỏi nó tu theo Phật cái gì đó? Phật của nó là gì? Ác quỷ hay là cái gì? Phải không? Rồi nó giết đồng bào Việt Nam của mình, nó thả trôi sông Cửu

Long này, trôi bồng bênh ở dưới sông Tiền Giang, Hậu Giang này. Có không? Thầy có một ông bác cũng ở gần biên giới Cao Miên, nói chung là ở trong đất Miên chứ không phải ở biên giới gì hết, ông ở trong đất Miên ấy. Tới chừng đó cấp vườn nó chạy không còn xách một cái gì ra nữa hết. Mà con cái đồ chạy không khỏi chặt chết hết, chạy có mình ra khỏi đó thôi.

Đó thì các con thấy mà người ta nói người ta quốc giáo được những cái chùa như là Đế Thiên, Đế Thích, những cái chùa mà ở trên Cam Pu Chia chúng ta thấy vĩ đại. Biết bao nhiêu là mồ hôi, nước mắt, tiền bạc của dân tộc đổ đổ vào đó để xây dựng những cái ngôi chùa vĩ đại như vậy. Quốc giáo mà, cái chùa lớn lắm mà. Phải không? Các con thấy không? Nhưng mà cái đạo đức họ có không? Họ giết người không gớm tay. Chính họ diệt chủng họ, họ giết dân họ. Nếu không có quân đội Việt Nam lên trên đó can dự vào thì chắc chắn là ba cái ông cộng sản đồ giết sạch hết không còn, phải không? Các con thấy không? Còn cái gì không? Vậy mà là Phật Giáo.

Đó thì chúng ta thấy cái chỗ mà nó ăn thịt chúng sanh nó phải hung dữ chứ. Còn Phật Giáo của mình, Đại Thừa chứ coi vậy chứ ăn rau cải chứ nó cũng hiền. Nó tu thiền Đông Độ rồi bậy bạ, nó không có phải là

quốc giáo, nó không phải là Nguyên Thủy thật nhưng mà nó không đến nỗi là giết người quá. Trong chiến tranh của chúng ta biết bao nhiêu người Việt bị chết. Biết bao nhiêu là những gia đình mà chúng ta hiện giờ, nhắc lại thì con em của chúng ta đã đổ xương, đổ máu trên quả đất này là vì người ta không có biết Đạo Phật. Nhưng mà Đạo Phật Phật Giáo Đại Thừa không có dạy dân tộc Việt Nam chúng ta đi xâm chiếm đất nước người ta mà giết người như vậy. Các con thấy không. Có không? Cho nên thấy nó cũng đỡ chứ, nó đâu có đến nỗi mà quá tệ.

Còn mình thuộc về quốc giáo mà, quốc giáo nguyên thủy gốc của Đạo Phật nữa. Kinh điển thì kinh điển nguyên thủy nữa mà là không hiểu cái thứ gì hết à. Mà người dân bắt buộc phải là lớn lên mười tám tuổi là phải vô chùa, ba năm tu rồi sau đó muốn tu thì ở luôn mà không muốn tu thì ra đời. Thì ra đời cũng còn mang cái thiện pháp chứ ra đời lại mang cái ác pháp vậy, vác cái rựa ra chém người ta đứt đầu mà không thương chút nào hết. Đó là họ học Giáo Pháp của Phật, họ học Luật của Phật bằng cách nó khô như pháp luật đó. Cho nên vì vậy mà họ ra họ bực quá trời, từ hồi tôi vô trong đó khép ngày ăn một bữa đi xin cực quá, tôi ra tôi chém đầu tôi lấy của tôi ăn có sướng không? Các con thấy không? Phật Giáo mà

giáo dục người ta như vậy. Thì như vậy là Chánh Giáo hay là Tà Giáo. Dù bây giờ nói là Phật gì đi nữa Thầy cũng xem đó là Tà Giáo chứ. Bởi vậy Thầy quét sạch ba cái thứ này ra hết. Thà là Thầy như thế nào mặc Thầy, Thầy không quan trọng, ai nói gì nói mặc nhưng mà những người nào phá Phật Pháp thì Thầy đã quét ra hết. Giới Luật của Phật là cái pháp Thiện không phải là các pháp Ác, không thể giết người được. Tứ Vô Lượng Tâm là bốn cái Tâm Vô Lượng của người ta rộng lớn, phủ trùm tất cả chúng sanh thì tại sao không làm được những điều đó.

Cho nên các con thấy không? Trong cái số của chúng ta học tập đây, ai là người có duyên đủ học các Pháp Thiện? Bắt đầu nghe cái Giáo Án thì ai cũng thấy hay hết phải không? Nhưng mà lần lượt các con thấy họ có đủ phước họ ở đây học với chúng ta không? Nó xảy ra đủ việc để cho họ phải dứt đi thôi. Thầy tiếc nhất là thành Đạt, quá tệ. Một cái người mà đã có công ở đây rất nhiều, giúp cô Út rất nhiều, thế mà rất là tối tăm ngu si, không thấy gì hết. Ít ra các con cũng phải học cho tới tận cùng các con mới biết được cái chỗ nào mà bắt đầu. Chứ từ nào tới giờ Thầy chưa có dám bắt đầu chỗ nào của Phật Pháp. Tại sao không có dám bắt đầu? Bởi vì người ta tu sai hết, bắt đầu người ta không có tin mình. Tại sao vậy? Tại sao

Thầy biết là người ta không tin Thầy, Thầy biết rất rõ. Là tại vì lúc bây giờ đó, thì các con thấy, nghĩa là người ta có những cái kiến chấp, chẳng hạn là như mấy con học Thiền Tông chứ gì, các con kiến chấp Phật Tánh. Rồi mấy con học cái Tịnh Độ Tông chứ gì, mấy con niệm Phật, mấy con chấp là có cõi Cực Lạc rồi. Bây giờ Thầy bắt buộc các con phải tu lại những cái gì mà của Đạo Phật các con không tin Thầy đâu. Chắc chắn các con không có làm được. Các con sẽ làm theo các con. Bởi vậy Đức Phật nó là cái kiến chấp của người ta, người ta chấp chặt rồi, mình không làm sao mà cho người ta phá được hết. Chỉ bây giờ chờ cho cái duyên nào mà người ta làm không có được, người ta quá khác khổ người ta thấy người ta đứng ở trên đó người ta dậm chân mãi, năm năm, mười năm, hai ba chục năm người ta tu không tới nữa đó rồi người ta ngán, người ta không biết cái Pháp đi tới đâu nữa. Cái tâm tư, cái chấp của người ta nó bị với bết đi nó không còn nặng nữa. Thì lúc bấy giờ mình mới chỉ cho họ, lần lượt họ mới từ từ xả ra. Thì lúc bấy giờ mình mới dạy lại.

Như vậy là Thầy chưa có dạy các con ban đầu như thế nào. Tại sao bây giờ Thầy cứ dạy các con là Pháp Hướng hoặc thế này thế khác. Là bởi vì có người hướng có hiệu quả, nhắc các con để các con bắt chước theo

thôi. Như thấy Minh Tông hướng bảo hơi thở ngưng hoặc thế này kia hoặc là bảo ngủ hay thức hoặc là bảo đừng có nhúc, đừng có đau cái thọ là vậy. Để các con làm thấy nó cũng có hiệu quả các con tin nó vậy thôi, để phá cái chấp của các con thôi. Chứ sự thật ra các con biết không, mỗi cái trạch pháp ấy, là cái bước đầu, các con phải tu cái gì, trạch pháp cái câu nào để cho nó đúng với cái đó. Các con gọi trật cái tên thì trạch pháp nó cũng không có hiệu quả nữa chứ đừng nói. Ví dụ nội như cái Tâm với cái Ý. Mà các con gọi tên Ý với cái Tâm mà các con gọi trật nó cũng không hiệu quả nữa chứ đừng nói. Cũng như cái thàng Xoài, con gọi thàng Mít nó đâu có biết nó là tên gì đâu nó vô. Nó ngó ngó nó đâu có tưởng gọi nó. Nhưng mà con tính con gọi thàng Mít, nhưng mà con cứ gọi Xoài Xoài vô đây biểu thì nó biết ở đâu mà nó vô. Các con hiểu điều đó. Cho nên cái tu hành nó cũng như vậy. Thế mà các con tưởng là học hiểu nội bấy nhiêu Thầy nói đủ rồi. Bây giờ về cứ ở chỗ nào yên tịnh tu. Không có dễ đâu con. Nó không có đơn giản đâu.

Bởi vì ở đây này, các con thấy này. Cư sĩ Visakha,... hỏi, Thầy đọc lại cái chỗ này để cho các con thấy này:

“Thưa Ni Sư, Thủ ở trong mười hai Thập Nhị Nhân Duyên” - 12 nhân duyên đó,

các con biết là Thủ, Hữu rồi Sanh đó, trong mười hai nhân duyên phải không? “*nó có khác với Năm Thủ Uẩn hay không?*”.

Đó, ông Visakha này hỏi các cố với cái bà Ni sư này lắm. Bà Ni Sư này tức là vợ của ông. Ở đây Thầy thuật lại câu chuyện của Ni Sư Dhammadinna này. Khi mà ông Visakha ông đến, ông nghe Phật thuyết pháp rồi đó thì ông ngộ được cái lý sanh tử rồi. Cho nên lúc bấy giờ ông về nhà, Thì ông về nhà, thường thường là ông về nhà thì bà vợ đưa cái tay cho ông nắm. Rồi ông nắm tay cái bà vợ ông mới dẫn đi lên trên cái phòng khách đó, hai vợ chồng mới ngồi nói chuyện. Mà hôm nay lạ lòng ông đi đến Phật rồi, ông về, thì bà đưa cái tay ra thì ông không có nắm.

Các con thấy cái câu chuyện nói nghe nó cũng hay lắm chứ không phải là không hay đâu. Ông không nắm. Bà mới ngạc nhiên. Sao kỳ, ông này ông đi nghe Phật rồi ông về ông không chịu nắm tay mình nữa, lạ à. Bắt đầu đó, ông đi trước bà đi theo sau, bà không có đưa tay nắm nữa. Cho nên bà đi lên tới cái phòng khách rồi ông ngồi cái ghế khác, bà ngồi cái ghế khác. Chứ hồi đó hai ông bà ngồi chung cái ghế, cũng như ngồi cái ghế sa-lon dài đó. Còn đây, ông ngồi cái, bà ngồi cái, bây giờ ông ngồi riêng, không có ngồi chung nữa.

Đó, bây giờ đó, bà mới hỏi tại sao lại, ông nay sao lại kỳ quá vậy. Mọi lần thì ông đi đâu thì ông về thì đâu có cái tình trạng như vậy, mà sao nay ông đối xử với vợ con như vậy. Ông nói đâu phải, bởi vì cái đó là cái đường sinh tử. Tôi hôm nay về tôi bàn với bà đó là bà nên đến nghe đức Phật đi, đức Thế Tôn đi. Rồi bà sẽ nghe rồi đó, thì tôi tin rằng bà sẽ theo đức Phật liền. Bà nói, không biết ông Phật ông nói cái thứ gì mà cái ông này ông mê quá trời, xong bảo mình đi nghe ông Phật, ông còn không thèm nói cho mình biết nữa. Thôi bà cũng sửa soạn bà đến bà nghe ông Phật thuyết pháp. Khi bà đến thì bà nghe ông Phật thuyết pháp xong rồi thì bà xin ông Phật xuất gia luôn. Bà đi tu luôn. Bà về bà giao nhà, giao cửa, giao con lại cho ông. Ông nói: được, tôi bằng lòng tôi lo hết bà cứ yên tâm bà tu đi. Miễn là bà tu được là tôi mừng. Do đó cái bà đi luôn, bà cạo tóc bà vô trong giới Ni bà tu luôn ở trong đó.

Sau khi bà chứng quả bà mới trở về bà thăm nhà, đây là hai ông bà mới gặp nhau. Ông Visakha ông cũng là một cư sĩ tài ba của Đạo Phật lắm chứ không phải không, hỏi bà, chất vấn bà nghĩa là sát đáng á, Phật Pháp mà ông rất thông suốt là một cư sĩ á. Rồi sau này Thầy sẽ đọc hết những cái này cho các con nghe toàn bộ. Bây giờ Thầy chỉ đọc một cái đoạn để cho các con thấy ở cái

chỗ mà ông hỏi thôi. Ông hỏi cái chỗ này là cái sự phải có hiểu biết mới hỏi á. Làm sao mà cái chữ Thủ này nó ăn khớp gì với chữ Thủ trong Ngũ Uẩn đâu mà ông dám hỏi câu hỏi với cái bà Ni Sư này thì ông cũng không phải là người mà không hiểu.

Bởi vì phải thông những gì đã thông đó. Khi mà mới vào Đạo Thầy đã giảng cái giáo án, các con hiểu không. Bốn cái điều kiện mà phải không? Tức là muốn vào Đạo Phật ấy thì *phải thông hiểu những gì chưa thông hiểu*. Cái đó đầu tiên phải không? Rồi kể đó thì các con thấy cái gì nữa này. *Trau dôi những gì phải trau dôi này, dứt bỏ những gì phải dứt bỏ này, tu tập những gì phải tu tập*. Các con đã nhớ bốn cái điều kiện chưa? Học rồi quên mất rồi.

À, bây giờ ông cư sĩ này là ông đã thông hiểu như vậy đó thì các con thấy ông sẽ đối xử với...ông hỏi bà, Thầy nói thiệt ra tu sĩ bây giờ chưa biết chắc đã dám biết hỏi câu hỏi này nữa. Đây này nếu mà ông không biết thì làm sao ông hỏi câu hỏi như thế này với bà mà bà trả lời rất đúng.

“*Thưa Ni sư*” - bây giờ thì ông gọi bà là Ni sư chứ không dám gọi bà nữa đâu. Không dám gọi là bà vợ nữa đâu, coi như bà là một bậc Thầy rồi đó

-“ *Thưa Ni Sư, Thủ trong Mười Hai*

Nhân Duyên này có khác với Năm Thủ Uẩn hay không? Hai Thủ Uẩn này là Năm Thủ Uẩn”.

Đó, ông hỏi. Các con từ lâu đến giờ đã học kinh sách dám hỏi điều đó không? Có biết gì đâu mà hỏi.

“Này hiền giả Visakha” - bà không kêu ông là chồng nữa đâu, kêu là hiền giả thôi - “Thủ trong Mười Hai Nhân Duyên tức là Năm Thủ Uẩn” - Bà xác định như vậy.

Đó, các con thấy chưa. Bởi vì nó có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức này nó mới dính mắc chứ nếu không có cái này thì làm sao gọi là Thủ phải không? Bởi vì dính cái bàn cái ghế này mà nếu không có cái thân này thì nó dính cho ai đây? Bà nói đúng chứ Thủ ở đây là Năm Thủ Uẩn đó. Có Năm Thủ Uẩn đó mới có dính, mới có Thủ đó, mới có Thủ của Mười Hai Nhân Duyên đó. Đúng không? Các con Thấy bà trả lời có sai không? Bởi vì ông Phật ông nói bà Dhammadinna đó, bà trả lời như vậy thì ta cũng trả lời như vậy thôi chứ cũng không hơn bà nổi. Ông Phật ông xác định bà là một Đại Trí Tuệ, Đệ Nhất Trí Tuệ bên Ni mà đâu có thường đâu.

“Này hiền giả Visakha Thủ trong mười Hai Nhân Duyên tức là năm Thủ Uẩn - Thủ này không khác với Năm Thủ Uẩn, phàm có dục đối với Năm Thủ Uẩn tức là có thủ

đôi với chúng ở đây”.

Nghĩa là có dục ngay đó, thì nó dính rồi thì cái vật gì nó cũng dính theo hết cả đám thì không phải là Thủ trong Mười Hai Nhân Duyên sao. Đó cho nên mới có nhà cửa, mới có anh em, mới có dòng họ, mới có ruộng vườn, có của cải chứ. Đó, nó mới dính mắc, nó mới có Sinh Tử Ưu Bi chứ.

Bây giờ ông hỏi tới nữa này:

- *“Thưa Ni Sư, Thế nào là thân kiến?”*

Đó, bây giờ chính cái Thủ này, Năm Thủ Uẩn này nó mới tạo thành cái thân kiến đó. Cho nên ông mới hỏi câu kể đó. Chứ chúng ta chưa hiểu đâu. Cho nên ông mới lần đi tới ông hỏi à.

“Thưa Ni Sư, thế nào là thân kiến?”.

“Ở đây, này hiền giả Visakha, kẻ vô văn phàm phu không đến chứng kiến với bậc Thánh, không thuần thực Pháp các bậc Thánh, không tu tập các bậc Thánh, không đến yển kiến các bậc Chơn Nhơn, không thuần thực Pháp các bậc Chơn Nhơn, không tu tập Pháp các bậc Chơn Nhơn”. Đó, “thường nghe những tà sư, ngoại đạo nói pháp, giảng pháp không đúng sự chân thật. Không đem lại sự ích lợi nhất thiết cụ thể, thường sống những hành động phi Phạm Hạnh mà các bậc Trí thường không

tán thán.” - Đó thì các con thầy, thường thường á, mình không chọn ở đây...(..).

Trước khi tiếp tục nghe giáo án Đường Lối Tu Tập của Đạo Phật, xin quý thầy chấp tay lên niệm Hồng Danh Đức Bốn Sư để tưởng nhớ công ơn của Người:

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Bây giờ quý thầy đã niệm Phật xong, phải nghe nối tiếp bài học hôm qua. Hôm qua Thầy đã giảng đến câu: (..)

Một người cư sĩ người ta đã luyện tập được Tứ Vô Lượng Tâm người ta rồi, cho nên hầu hết là nói đến Tứ Vô Lượng Tâm là chờ Bồ Tát Mới có tập luyện Tứ Vô Lượng Tâm. Cái đó là cái không đúng. Ngay từ lúc đầu chúng ta đã luyện tập cái tâm để chúng ta phá cái Sân, cái Si, cái Tham của chúng ta. Nếu mà không có cái Tâm Từ thì làm sao đối trị được cái Tâm Sân của chúng ta được. Cho nên ngay từ đó chúng ta phải tập luyện Tứ Vô Lượng Tâm rồi. Thế mà còn có cái chuyện xảy ra như thế này sao? Cái ông lớn đi ăn hiếp ông nhỏ để mà tranh chỗ nằm chỗ ngủ. Giàu sang gì? Đi ở những cái chòi canh, vách lá, mà còn cái gì nữa mà tranh. Ngủ hang, ngủ hốc, ngủ rừng, ngủ bụi, ngủ

đồng mã thầy ma, ngủ trong nhà mồ mà còn cái gì bánh đậu mà giành giật. Mấy ông Thất Thập Tỳ Kheo này, mấy ông này á, mười bảy vị Tỳ Kheo này á, Thất Thất Tỳ Kheo này đi tìm ở trong nhà mồ. Đi tìm xong rồi trải tọa cụ thì mấy ống vô mấy ống giành, tưởng là giành cái nhà lầu, nhà đài gì mà giành. Giành cái nhà mồ. Trời ơi, thầy ma nó để cả đồng trong đó, mà giành ra mà ngủ. Hôi hám, thúi rình ở trong đó mà ham mà giành. Thử hỏi mấy ông này sao ngu quá ngu vậy không biết. Vậy mà Lục Quần, sáu cái vị Tỳ Kheo này sao ngu quá ngu, tưởng là mình lớn mình đi làm chuyện đó đúng sao.

Cho nên ở đây Thầy thấy vô lý đến là vô lý Giới Luật của Phật, Giới Bản ấy. Đọc đến những cái Giới này Thầy thấy vô lý, mấy cái ông này đặt tầm bậy. Người ta bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ cái sự sung sướng rồi bây giờ còn đi giành cái chỗ nằm như vậy đó. Thì đâu có cái lý nào có cái chuyện đó được đâu. Cho nên Giới Luật, Giới Kinh của Phật dạy chúng ta tu hành các pháp rất là rõ ràng, đâu có cái tâm mà còn bỉ thử, còn tham cái chuyện mà tham không đúng tham. Bởi vậy, Thầy nói thật, tham là tham như người đời đi, mà không tham thì thôi chứ đừng có vô chùa mà tranh từng cái bàn chải, cái kem, hoặc là cục xà bông. Thì cái đó là, hoặc là tham tranh cái chỗ ngồi trước, ngồi sau. Chỗ nào

cũng được, đó cho nên vì vậy mà Thầy thấy cái tâm phàm phu của chúng ta nó quá là phàm phu. Mà đã đi tu rồi mà còn phàm phu vậy sao. Mà học, mà tới các vị này là Tỳ Kheo rồi, mà không thấy được cái chỗ tu tập của mình sao. Tứ Vô Lượng Tâm còn ở chỗ nào. Cho nên đặt Giới như vậy đặt làm gì.

Mười bảy, giới đuổi Tỳ Kheo khỏi phòng.

Vì sao Phật kiết giới này? Phật cũng tại vườn của ông Cấp Cô Độc. Thập Thất Quân vào trong chùa trải tọa cụ ngủ rồi Lục Quân đến sau rồi lôi kéo ra ngoài phòng. Phật nhân đó mà kiết giới. Mấy cái ông mà Thất Quân này, vô trong chùa người ta trải tọa cụ rồi ngủ. Mấy ông này đến sau, lôi mấy ông này ra mấy ông ngủ chật hết, mấy ông ra ngoài nằm ngoài sân đi, tui giành cái thiền đường này, sau ông này giành cái thiền đường ngủ. Làm cái chuyện Thầy nói thiệt ra Thầy nói người tu sĩ mà làm còn hơn ở ngoài đời thì Thầy thấy còn những cái Giới Hạnh này Thầy thấy thiệt là ngoài đời người ta cũng không có mà làm vậy nữa.

À bây giờ này, các con ngoài đời này các con vô đây mà các con thấy cái chùa này trống này, các con trải đồ các con ngủ, thì mấy ông kia có vô sau, thì cũng ở thôi mình cũng nằm ké ké nhau ngủ chứ đâu mà lôi

người ta quăng qua. Chuyện đó là chuyện ngoài đời rồi. Cái bộn này là bộn cướp giật. Cái bộn này không đúng là tu sĩ của Đạo Phật đâu.

Giới mười tám, giới trên tầng gác, ngồi trên giường sút chân.

Vì sao Phật kiết giới này? Phật cũng tại vườn Cấp Cô Độc có Tỳ Kheo ở trên lầu, chân bị xoắn, ngồi không vững. Chân bước xuống trúng Tỳ Kheo ngồi tầng dưới bị chảy máu - nói cái chuyện quá là chân tay - Phật quả trách rồi kiết Giới.

Cái ông này chắc bộ là thương binh rồi. Sao mà họ đặt Giới kỳ cục Thầy không biết sao mà nói. Bây giờ mình ngồi trên giường cao, giường này kiểu mà sinh viên mà nội trú ở trong các trường đại học mà nội trú, nó có những cái giường cái tầng thấp, tầng cao vậy này. Người ở dưới này, rồi người chun lên trên nữa, ba bốn tầng vậy, một cái giường mà ba bốn người ngủ đó. Do đó là cái ông này cũng cái kiểu là bộ là sinh viên rồi. Cho nên cái ông mà đặt Giới này chắc hỏi đó ông cũng học ở trường đại học cho nên ông biết cái này mà ông đặt ra đây chứ gì. Ông Giới sư này kiểu này chứ không phải đâu chứ làm gì mà đức Phật hỏi đó có cái giường kiểu đó mà ngồi trên mà chúc chân. Mà trong cái thời đức Phật đâu có lý nào mà gãy chân mà

vô xuất gia tu bao giờ. Đi khát thực làm sao được, vậy mà cũng mang cái chân gậy này đi khát thì Thầy thấy cũng dữ tợn đó chứ. Thế mà rồi ông ngồi đó, ông lơ mơ gì đó sút cái dây rút cái cây làm u đầu người ta chảy máu, cho nên Phật mới chế ra. Cái này cũng là cái ý nói để chúng ta cẩn thận ý tứ thôi. Nhưng mà đây là nó vô lý, rất là vô lý, nó không có phải như vậy. Câu chuyện thì nó buồn cười chứ sự thật ra nó vô lý quá à, nó không có đâu. Vì sao Phật kết giới này?

Giới mười chín, dùng nước có trùng xối lên bùn cỏ.

Vì sao Phật kết giới này? Xưa, khi Phật ở tại nước Câu Diệm Di, Triển Đà Tỳ Kheo cất nhà lớn dùng nước trùng trộn hồ và bảo người trộn. Đức Phật nhân đó mà kết giới này. Khi có Thầy Tỳ Kheo không biết có trùng sau mới biết nên tác pháp xám hối. Phật dạy, không biết không phạm. Và Phật kết giới này lại: nếu biết có trùng mà dùng tưới lên bùn cỏ, phạm Ba Dật Đề.

Thật sự ra thì trong khi mà ở đây, thì Phật cấm các vị Tỳ Kheo không có cho mà trộn, không có cho cất nhà tường, nhà gạch. Thì ở đây thì chắc có lẽ các ngài mới trộn đất để trét cái vách đất như lớp mình, trét cái đất cho nó mưa đừng có tạt ướt. Thì nhân đó mà cứ mức, thấy cái vũng nước ở đâu đó

có lãng quãng hoặc là có cá nhái, cá cóc gì đó ở trong đó nó lội tùm lum đó. Mấy ông đó nhắm mắt mức lên đổ trộn trong bùn rồi trét. Bao nhiêu cái con trùng đó, con vật đó nó chết đi. Do vì vậy đó mà Đức Phật nói mình vô tình, mình không thấy không biết mình phạm thì không có tội. Nhưng mà sự thật ra Thầy nói vô tình gì ở đây Thầy cũng quét ra. Mấy ông tu theo Đạo Phật thì mấy ông phải ý tứ rồi. Mức cái vũng nước đó thì mây ông phải coi nó có hay không. Mà bây giờ mấy ông nói mấy ông vô tình thì cái chuyện đó là cái chuyện, là ông đã từng ở đâu ông vô đây, ông đã tu tới bây giờ là ông thọ Tỳ Kheo rồi thì đâu có lý nào mà ông không Chánh Niệm Tỉnh Thức, Tỉnh Giác Định được. Dù ít ra ông cũng phải tỉnh thức chứ. Vì vậy mà ông mức nước ông cũng phải coi biết đó là có trùng hay là không trùng ở dưới đó chứ. Tại sao ông giết hại chúng sanh rồi ông nói rằng ông vô ý, không có phạm.

Điều đó là, Phật mà chế giới này như vậy Thầy thấy. nếu mà ông Phật chế như vậy là không đúng đó. Nghĩa là cái người tu sĩ của Đạo Phật là cái người phải có ý tứ hãn hoi đàng hoàng mới gọi là tu sĩ của Đạo Phật. Còn cái người vô ý là cái người mà chưa phải đệ tử của Phật, còn là cư sĩ, còn tập luyện những cái chánh niệm tỉnh thức, tu ở trong những cái hành động hàng ngày.

Chừng nào mà người ta có đủ cái ý tứ rồi thì mới chấp nhận cho người ta xuất gia tu hành trở thành tu sĩ của mình, thì đâu có làm cái chuyện phi pháp như vậy, đâu có chuyện mà tàn sát hại chúng sanh như vậy.

Đó thì đọc qua cái này, thì cái Giới này chúng ta phải chế như thế nào để cho đúng cách của một cái người tu sĩ chúng ta phải làm cho đúng. Thì như vậy Thầy chỉ phê phán cái này, sau này mà có dịp Thầy sẽ soạn lại cái bộ Kinh Giới này. Chứ không để ba cái thứ Kinh này được. Không phải Thầy giỏi, nhưng mà tại vì nó nói vô lý quá vô lý rồi không có thể chịu đựng nổi được nữa thì phải dẹp nó đi chứ.

Hai mươi, giới lợp nhà quá ba lớp.

Vì sao Phật kiết giới này? Duyên khi Phật vẫn ở tại nước Câu Diêm Di. Triển Đà cất phòng xá lớn, tranh dư lợp hai ba lớp không thôi, nhà sập xuống, cư sĩ chê hiềm, Phật nhân đó mà kiết giới. Trời, cái ông này sao mà ông ngu, bao nhiêu tranh dư thì ông chất lên hết trên nhà để cho sập. Thiệt là, Thầy thấy sao mà chế cái Giới sao mà quá ngu vậy thì Thầy không biết sao. Người ta muốn lợp, bây giờ Thầy muốn lợp cái nhà này thì ít ra Thầy cũng phải có cái đầu óc suy nghĩ nó, bây giờ mình để xích vô thì cái cột cây này nó phải như thế nào mới bắt

xích vô chứ, còn tôn nó nhẹ thì phải lợp như thế nào, tranh lá nó phải như thế nào, Thầy cũng phải suy tính chứ. Ông này sao mà cái ông Tỳ Kheo này ông ngu đến mức độ, bao nhiêu dư ông đem ông đắp lên trên hết, để cho chuột ở chứ làm cái gì, ông tiếc gì vậy, cho người khác người ta cắt cái thớt không phải được sao. Cho nên những cái mà Thầy nói Giới gì mà đặt sao, nó làm sao mà thấy Tỳ Kheo sao mà sao mà nó si, nó si sao mà không có thể tưởng tượng nổi, vậy mà đệ tử của Phật nữa. Thầy không hiểu sao hết.

Đó thì các Thầy thấy đọc những Kinh Giới chúng ta mắc tức cười à. Mà các Thầy không nghe Thầy giảng ra thì các thầy chấp nó, các thầy nói nó hay chứ nó không có dở đâu. Mà Thầy giảng rồi các Thầy thấy rõ ràng là cái thứ thiệt là thứ tầm bậy không à. Dem ba cái thằng ngu si vô trong này gọi là Tỳ Kheo, thật sự ra nó ngu, nó ngu hơn là cái người ngoài đời nữa. Người ngoài đời người ta còn khôn ngoan chứ. Ai mà điên gì mà lợp dữ vậy, lợp cho tới sập nhà. Viết gì mà kỳ cục vậy, mà vậy mà đem nêu vô trong này mà nói, đặt cái Giới đó ra, thiệt là quá tệ.

Hai mươi mốt, giới tự đi dạy bảo ni.

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở tại vườn ông Cấp Cô Độc. Bà Đại Ái Đạo

Tỳ Kheo Ni thỉnh cầu Phật cho phép các Tỳ Kheo vì Ni mà giáo giới thuyết pháp. Đức Phật bảo ông A Nan theo thứ tự mời các vị Thượng Tọa đến giáo giới vì Ni nói Pháp. Khi ấy, theo thứ tự nên mời tôn giả Bàn Đà đến dạy, song tôn giả chỉ thuộc bài kệ nên đến nơi, ba phen chỉ nói một bài kệ. Mỗi lần nói xong liền vào để Tứ Thiên, tức là nói xong thì ông nhập Tứ Thiên, chứ còn không nhập Tứ Thiên, người ta hỏi thì ông biết đâu ông nói. Ông chỉ thuộc có bốn câu kệ thôi chứ ông làm sao ông nói. Cho nên, hễ ông nói bốn câu kệ rồi thì ông nhập vô Tứ Thiên rồi ông ngồi im re đó. Các La Hán ni đều là rất hoan hỷ, còn Lục Quân Ni thì lại kêu giọng giỡn cợt chê bai. Tôn giả liền thẳng lên hư không hiện ra các thần thông biến hóa nói pháp mà đi. Lúc khi ấy, Lục Quân Tỳ Kheo tự tiện đến giáo hóa, nói bao nhiêu chuyện khác, không nói chánh Pháp, chỉ nói các chuyện thế tục trong thế gian, Lục Quân Ni rất là hoan hỷ. Bà Đại Ái Đạo biết đến bạch Phật. Ngài bảo, các Tỳ Kheo này từ nay về sau, Tăng phải bạch nhị Yết Ma, sai người đến giáo thọ Ni. Lúc ấy, Lục Quân Tỳ Kheo bèn ra ngoài Giới cùng nhau sai đến. Các Tỳ Kheo bạch Phật. Phật dạy Tỳ Kheo nào thành tựu mười pháp về sau mới được giáo thọ Tỳ Kheo Ni, nhân đó Phật kết giới này.

Nghĩa là cái ông Bàn Đạc ấy, thì ông có

thuộc có bốn cái câu kệ thôi chứ ông không có thuộc nhiều. Cho nên ông A Nan sắp xếp cho ông đi giảng ở cho bên Ni ấy thì ông đến đó ông nói bốn câu kệ rồi ông nhập Tứ Thiên thì những người mà Ni mà đã chứng quả A La Hán thì họ rất là tán thán về cái sự thuyết giảng của ông. Còn trái lại thì những người Ni mà Lục Quân Ni Tỳ Kheo thì lại chê bai ông nói không có hay cho nên sau đó thì ông thấy các vị đó chê vậy thì ông không có đến thuyết giảng nữa. Do vì vậy mà sau này Lục Quân Tỳ Kheo mới tự tiện mình, mới thay phiên nhau đến thuyết giảng cho bên Ni. Thì trong lúc đó, chắc ông A Nan ông ấy ở đâu không biết, chắc ông ngủ quên rồi chứ sao, chứ không lẽ mà ông A Nan ông không phải mà mấy ông này mà dám đến thuyết như vậy thì Thầy thấy đây là những cái chuyện mà bịa đặt nó không có lý đâu.

Phật đã sai ông A Nan sắp xếp những người nào mà đi thuyết giảng cho bên Ni thì nó phải có người chứ. Còn đằng này không có sắp xếp Lục Quân Tỳ Kheo mà thế mà mấy ông này tự nhiên đi mà ông A Nan ông không biết à. À, bữa nay là ông Bàn Đặc đi, thì ông Bàn Đặc ít ra ông về ông ấy cũng trình lại ông A Nan là tôi đến tôi thuyết giảng như vậy mà bên Ni ấy họ được nghe vậy và đồng thời họ không có hiểu được cái thâm ý của tôi là muốn chứng tỏ rằng cái chỗ mà

nhập Tứ Thiên là cái chỗ vi diệu nhất, chỗ giải thoát nhất, để cho các người đó nương cái câu kệ của tôi đã học được Phật đó thì bắt đầu lấy cái câu kệ đó mà tu để được giải thoát làm như chính tôi đã làm, nhưng mà các vị đó không có hiểu. Vậy thì ông A Nan phải phái cái người khác thay tôi để trong cái ngày mai đó đến Giáo Giới cho bên Ni. Bởi vì ông này ông thấy bên Ni nó có người chứng quả A La Hán rồi thì họ đâu có cần, họ rất là tán thán rồi, còn những cái người mà còn mê muội chưa chứng đó thì cần phải có cái người giảng như thế nào để cho hiểu. Chứ nè tôi mà tôi giảng như vậy, tôi chỉ đọc có bốn câu kệ rồi bắt đầu tôi nhập Tứ Thiên rồi thì họ tiêu hết họ làm sao họ hiểu. Vậy thì ông hãy phái người khác đến. Thì do đó ông A Nan phái. Đàng này ông ta về cũng chẳng nói gì. Một bậc Thánh Tăng như ông mà ông không biết nói cái điều gì đó thì như vậy là quá phỉ báng ông rồi.

Bởi vì cái nhiệm vụ, cái trọng trách mà khi được mình nhận lãnh cái trọng trách mà đi giảng người ta, dạy người ta để tu tập thì cái nhiệm vụ trọng trách mình có chứ. Nhưng mà mình thấy người ta không có nhận được, cho nên vì vậy đó mình thấy cái duyên nó không có thì mình về báo lại cho ông A Nan biết để ông A Nan ông sắp xếp cho cái người khác người ta thay mình để

mà người ta giảng. Thì như vậy mới đúng cái lý của Phật Pháp chứ. Không lẽ mình không giảng thì mình nghỉ à? Mình nghỉ rồi mấy cái ông này thừa nước đục mà thả câu ấy. Kêu là thừa nước mà để mà đi vào đó mà dạy tâm bậy, tâm bạ cho bên đây. Cho nên bên kia mấy cô mà thích ăn, thích ngủ mà nghe mấy cái ông Lục Quân Tỳ Kheo này nói, nào là Giới này, Giới kia rồi Phật chế rộng rãi rồi bây giờ mình ăn thỏa thích đi. Mình đi coi hát cũng được này, mình mua ra vô ti vi hoặc là video về mình chiếu phim đồ lên rồi coi thỏa thích đi. Thì mấy bà đó phải khoái rồi chứ gì. Mà gặp lục quân Tỳ Kheo này là còn thích nhất nữa. Gặp cái thời đại chúng ta, trong cái thất, trong cái cốc của mấy ông đó, chắc để đầy đủ mấy móc hết rồi không có thiếu cái gì cả hết.

Cho nên ở đây, theo Thầy thiết nghĩ là nó đặt cái Giới mà đặt cái Giới nó không có hợp lý. Cho nên là làm sao có những người mà am tường hiểu biết được cái Giới Luật của Phật để chúng ta soạn lại cái bộ Kinh Giới nó đầy đủ hơn, nó đúng với cái nghĩa của nó hơn, để cho cái người mà người ta giữ Giới mà người ta được ly dục, ly ác pháp, người ta được giải thoát là cái nhiệm vụ và trọng trách chứ không thể nào những cái bộ kinh Giới như thế này mà lưu hành ra thì toàn bộ là tai hại cho tu sĩ chúng ta, phá

Giới hết chứ không còn nữa.

Chúng ta phải biết được cái bộ kinh nào nó đem đến cái sự lợi lạc cho con người tu hành sau này. Và cái bộ kinh nào nó sẽ tai hại chứ không phải. Bởi vì Thầy đọc toàn bộ Kinh từ Đại Thừa cho đến Tiểu Thừa mà Thầy viết ra một cái bộ sách gọi là Đường Về Xứ Phật. Cái bài Kinh nào đúng của Đức Phật là Thầy để, mà bài kinh nào không đúng của Phật Thầy bác ra hết. Thầy quét sạch ra hết. Cả một cái hệ thống mà toàn cả cái tạng kinh của Phật, mà Thầy hết sức công phu viết nhưng mà Thầy thấy đem ra cái này cũng là cái điều rất là đau khổ cho cái người thời nay, cho nên Thầy chẳng bao giờ mà Thầy cho ai đọc hết. Và cuối cùng thì hôm nay Thầy Giảng như thế này thật sự ra từ lâu đến giờ Thầy có học Giới thật sự, nhưng mà Thầy lo tu chứ Thầy không có nghiên cứu ba cái này đâu. Giữ gìn mình đúng trong những Giới Hạnh mình tu. Đến khi mà đọc mà giảng cho quý thầy, Thầy thấy toàn là tan nát hết rồi. Mấy cái ông ba lăm năm này viết tầm bậy, tầm bạ cũng gọi là Tổ này, Tổ kia dữ tợn.

Thật sự Thầy nói tội Thầy đọa địa ngục Thầy chịu chứ Thầy chẳng có thấy cái Giới Luật của Phật như thế này mà Thầy chấp nhận được. Bởi vì Thầy hiểu biết cái Giới Luật của Phật là ly dục, ly ác pháp chứ không

phải là cái thứ Giới mà như thế này được.

Đây là mười cái pháp:

- Một là Giới Luật đầy đủ,
- Hai là học rộng hiểu nhiều,
- Ba là thông suốt hai bộ Kinh - hai bộ Giới đó, Tăng và Ni đó,
- Bốn là quyết đoán không nghi ngờ,
- Năm là thuyết Pháp khéo léo,
- Sáu là xuất thân từ chủng tộc cao,
- Bảy là dung mạo đoan trang thấy liền hoan hỉ,
- Tám là có khả năng thuyết pháp khiến Ni hoan hỉ,
- Chín là không vì Phật xuất gia mặc pháp phục mà phá các trận cấm,
- Mười đã đủ hai mươi hạ trở lên.

Thì mười cái điều kiện nêu ra cho một vị thuyết pháp bên Ni là phải như vậy, nhưng có những điều mà có thể chúng ta thấy nó không hợp đâu. Nhưng nói nhiều quá động chạm mấy ông này hết. Thôi Thầy chẳng thèm nói làm gì. Đẹp ba cái này ra nữa thì chịu không có nổi rồi. Khi nào mà Thầy có dịp rảnh Thầy soạn ra rồi Thầy mới kết lại như thế nào mà đúng một cái người

đi thuyết giảng cho bên Ni. Cái Phạm Hạnh như thế nào mới được Thuyết Giảng cho bên nữ, còn không đúng thì không có nên mà đến đó, đến đó mà tâm chúng ta còn yếu, cái hình sắc, cái nụ cười, cái hình tướng của cái người nữ nó làm cho chúng ta dao động. Đồng thời thì mấy cái cô này cũng chưa tới đâu đâu, gặp một cái ông thầy mà nói có duyên rồi thì mấy cô đó mai một mấy cô đó đến phòng rồi đem cái này kia biểu, câu như là câu cá đó, thì cái điều đó là cái điều còn tai hại lắm đó chứ không phải là thường cho cái sự tu hành mà làm nó càng ngày càng sa đọa trong cái Giới tu hành của Phật Giáo.

Cho nên ở đây khi mà có dịp mà Thầy được rảnh Thầy soạn lại cái bộ Kinh Giới, mặc dù Thầy không phải Giới Sư đâu, nhưng Thầy phải soạn nó để lại cho đời sau có một cái giáo án của Phật, đường lối tu tập của Phật từ dễ đến cao, có cái lý pháp và cái hành pháp nó rõ ràng và đồng thời thì phải có cái bộ Giới Luật rất là cụ thể rõ ràng cho mỗi Giới, đều mà có một cái Pháp mà chúng ta tập luyện ly dục, ly ác pháp để chúng ta đi thẳng vào con đường giải thoát của Đạo Phật. Chứ Giới Luật như thế này Thầy thấy nó không phải là cái pháp ly dục, ly ác pháp đâu. Mà nó còn có thể nuôi lớn những cái tâm dục của chúng ta bằng cách nhỏ giọt, làm cho chúng ta ham thích theo cái dục lạc

của thế gian thêm nữa.

***Giới hãm hai, giới dạy bảo ni đến
chiều tối.***

Vì sao Phật kiết Giới này? Đức Phật vẫn ở tại vườn ông Cấp Cô Độc. Khi ấy, tôn giả Nan Đà được tăng sai đến giáo thọ ni, ni chúng, Tôn giả âm thanh tốt nói Pháp người nghe ưa thích nên đến mặt trời lặn ni chúng (...) đã đóng, phải ngủ bên ngoài. Sáng thành mở cửa vào trước mọi người, các trưởng giả thấy chề hiềm phỉ báng Ni chúng cùng Tỷ Kheo ngủ đêm. Nhân đó, Phật kiết Giới này.

Ở đây cái câu chuyện đặt ra như vậy là tại vì cái ông này thuyết giảng hay quá cho nên quá giờ rồi mà chúng Ni không có ra về, cho nên về tối rồi cửa thành bị đóng, vì vậy mà phải ở ngoài cửa thành mà ngủ, sáng ra thì mới vào. Thì các vị mà cư sĩ ở trong thành người ta thấy Ni sao mà ở ngoài thành. Có lẽ là trong cái thời Đức Phật mà đọc qua cái chỗ này thì chúng ta thấy có lẽ cái tổ chức của Phật ngày xưa thì các bên Ni - bên nữ á, thì cái Tịnh Xá hoặc là cái nơi mà các Ni ở thì nó ở trong thành, còn Tăng thì ở ngoài thành, ở trong cái khu rừng nào đó, cho nên các Ni thì thường thường là đến nghe Phật thuyết pháp thì bữa hôm đó thì cái ông Nan Đà này ông thuyết pháp và ông thuyết pháp quá hay làm cho các cô Ni này

quên về đi. Vì vậy mà cuối cùng thì ở ngoài cửa thành.

Thật sự ra thì trong khi mà có cái sự tổ chức như vậy Thầy thấy cái nhiệm vụ của cái ông Giảng sư, không có nghĩa là ông Nan Đà mà ông để cho mấy bà này mà ở lại nghe cho tới tối mới về đâu, không phải đâu. Nghĩa là đúng giờ cho mấy người về mấy người còn vô thành. Bởi vì mình ở gần bên thành mình biết mà, đóng cửa lúc nào, mở cửa lúc nào mình biết. Cho nên giờ này là quý cô hãy về, không được ở lại, về để vào kịp ở trong tịnh xá mà nghỉ, không được ngủ ở ngoài đường, ngoài xá, nhất là thân nữ. Cho nên đâu có lý do mà chế cái giới này kỳ cục như vậy. Cho nên ở đây nhiều cái Thầy nói, nó nhiều cái mà cái không thể nào tưởng tượng được hết. Cũng như bây giờ Thầy giảng các con này, buổi chiều này, Thầy giảng cho các Thầy nghe này, mà bây giờ các Thầy không có được ở đây mà ở ngoài Trảng Bàng này phải về ngoài đó, thì lúc bấy giờ đó, khi mà Thầy thấy đúng giờ Thầy phải cho về liền để cho về kịp chứ đâu có lý nào mà ở lại đây. Ở lại đây không có chỗ ngủ làm sao ở lại được. Mà do vì vậy đó, mà tới giờ là phải nghỉ thôi, không có thể nào mà không cho nghỉ. Thì như vậy làm sao mà có cái chuyện mà xảy ra như vậy được.

“Trừ dạy tụng kinh hoặc việc khác,

phạm ác tác”. Nghĩa là ở đây còn gặt thêm trừ tụng kinh nữa. Bởi vì tụng kinh bảy giờ tối kia mà. Cho nên cửa thành đóng mất rồi làm sao. Cho nên còn thêm cái trừ tụng kinh mới không có phạm cái tội. Nghĩa là, ở lại tụng kinh chứ nghe pháp là phạm tội. Nghe Pháp nó còn phải hay hơn cái tụng kinh không. Cho nên ở đây Thầy thấy đặt cái Giới chỗ này là đã không có cái nghĩa rồi. Cái người mà thuyết pháp không phải không biết được cái thời gian. Cũng như bây giờ, Thầy nói bây giờ Thầy thuyết pháp này, dù Thầy có ráng đi nữa thì chắc chắn là cũng năm mười phút chứ không thể nào mà hơn cái giờ mà chúng ta ăn cơm được. Cũng phải đình chỉ lại à, chứ không thể nào hơn được. Thì quý thầy thấy đó là cái bốn phạm của người mà giảng. Còn quý Thầy có nghe nghe hay là quý thầy có thích nghe đi nữa, Thầy đình là Thầy đình thôi chứ không làm sao mà nói: Bây giờ con thích nghe Thầy cứ nói thêm nữa đi, Thầy giảng thêm nữa đi. Đâu có được. Giờ này không phải là giờ ngồi đây mà còn, giờ chúng ta sắp sửa ăn cơm rồi thì phải đình, phải không. Cho nên giờ mà mấy cô phải về thì mấy cô phải về.

Mà vả lại Thầy biết rằng khi Đức Phật sai một cái vị Tỳ Kheo mà thuyết giảng á, cho cái bên Ni mà tu tập á, thì chắc chắn là phải có cái giờ giác hản hồi chứ nên Ni nó

lộn xộn lắm. Nó tới rồi đây bắt đầu nó ngủ, ở trong cái chùa của mình là tiêu tan hết chứ không phải là lơ mơ đâu, rồi đây rồi mang tiếng cả đám nhau, Tăng Ni nó ngủ chung với nhau đó, đâu có phải chuyện dễ đâu. Cho nên mình dạy rồi bắt đầu, mấy cô tới giờ này phải đi chứ không có được ở đây, phải nói thẳng à, ở đây nó mang tiếng lắm, Tăng Ni phải đâu ra đó. Cho nên do cái chỗ mà hướng dẫn nghiêm chỉnh như vậy thì cái Giáo đoàn, Tăng đoàn nó mới có thanh tịnh chứ đâu phải mà tới rồi, giờ này tới rồi mà còn ngồi ở đây, ngồi đống đống ở đây, rồi Tăng đi qua đi lại, nó thấy mấy cô nó khoái lắm nên nó đi qua đi lại như điều á. Cho nên như vậy làm sao cái tâm người ta thanh tịnh, người ta tu được, làm sao người ta tu, ác pháp. Bao nhiêu cái hình ảnh đó gọi trong ý, rồi Tăng thì cũng đi qua đi lại mặc áo đẹp để ủi lảng coóng đi tới đi lui làm cho mấy bà ngồi đó cũng điều đứng hết. Ngồi mà không dám nhúc nhích. Thì tất cả những cái này là cái làm cho tâm người ta quá rối loạn, điều đứng. Cho nên ở đây chúng ta tu hành, chúng ta không thấy cái bóng dáng hình nữ á thì chúng ta thấy cái tâm càng ngày nó càng thanh tịnh. Mà thấy cái thứ đó rồi nó khó lắm, nó khó móc ra lắm chứ không phải dễ đâu. Nuốt vô thì được chứ ói ra nó khó lắm chứ không phải dễ.

Hai mươi ba, giới chê bàng Tỳ Kheo khác dạy bảo Ni.

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật vẫn ở tại vườn của ông Cấp Cô Độc, khi ấy các Tỳ Kheo Ni nghe thầy Giáo Thọ đến nên ra nửa, do từng đón rước, phòng xá thoải mái, thức ăn, chỗ ngồi tốt, chỗ tắm rửa khang trang. Lục Quân Tỳ Kheo không được Tăng sai sanh lòng tạt đổ nói: Các thầy Tỳ Kheo không có chân thật chỉ vì ăn uống nên mới giáo thọ Ni chúng. Các Tỳ Kheo bạch Phật, Phật nhân đó mà kiết Giới này.

Thầy nói thật sự đây, những cái này viết nó rất sai này. Các thầy thấy này, một vị mà tu sĩ mà Tăng mà đến mà thuyết giảng nơi của người nữ ở đó, thì cái sự tiếp đón họ mình phải công nhận rồi. Phòng xá mà chỗ mà giảng dạy ấy thì nó phải rồi. Thức ăn, chỗ ngồi tốt thì đúng rồi, còn cái chỗ mà tắm rửa khang trang nữa thì ai mà vô cái phòng tắm của người ni mà tắm bao giờ. Các thầy thấy không, ở đây mà nó dám viết cái điều đó. Thầy bây giờ, mời Thầy một trăm ngàn lần mà vô cái phòng tắm của người ni, Thầy chả thèm vô dù ở đó cái phòng có sang trọng thì Thầy cũng không thèm nữa, Thầy nói thật đó. Làm cái gì mà vô cái phòng tắm của họ, Thầy đâu có thèm. Ở đây, nhiều cái nó nói Thầy thấy vô lý thật vô lý. Một ông Tăng mà tu cái tâm thanh tịnh không bao giờ họ thèm

đến cái chỗ phòng tắm của người nữ đầu, họ chẳng bao giờ vô phòng ngủ của người nữ đầu. Nói thật sự đó, Thầy nói đúng cách của người Giới luật mà thanh tịnh rồi họ không bao giờ mà có thể nói rằng: Từ cái chỗ họ biết như thế nào, như cái lý của như thế nào của Pháp rồi thì họ biết cái chỗ nào là bất tịnh, chỗ nào mà không bất tịnh, họ biết rồi. Họ đâu có bao giờ họ ngu si, mà họ đem cái thân, cái Tâm của họ vô cái chỗ bất tịnh đó để mà họ nhồi nhét nó thêm đầu. Họ thoát ra được, họ bỏ ra được họ bỏ chứ đâu có lý nào. Bởi vì viết Giới mà sao không thấy cái chỗ nào, cái ông mà viết Giới này ông cũng muốn vô phòng tắm của phụ nữ rồi, cho nên ông mới viết như vậy đó. Để mà mình thuyết giảng rồi bắt đầu, phòng tắm của phụ nữ nào là xà bông thơm nè, nào là dầu thơm nè, rồi kiếng soi mặt nè, rồi vô trong đó soi mặt ra rồi cái mặt của mình nó đẹp đẽ lên, cho nên mấy ông cũng khoái lắm. Còn cái phòng tắm của Tăng coi, nó kèm hèm, rác rến, cỏ rác tùm lum nó đâu có bằng bên Ni đâu. Viết như vậy là Thầy thấy thiệt là nó không có cái lý đúng của sự tu tập, cái chỗ mà lý dục, lý ác pháp của người tu.

***Giới hai mươi bốn, giới cho y Tỷ
Kheo Ni không phải bà con.***

Vì sao Phật kết Giới này? Đức Phật cũng vẫn ở tại vườn Cấp Cô Độc. Trong

thành có một Tỳ Kheo khát thực, oai nghi đầy đủ. Khi ấy, có một cô Ni thấy mà thường xin, một cô Ni...

(Hết mặt A)

Trong thời đức Phật có nói như thế này nè: Câu chuyện của bà Hoa Ni Sắc tỳ kheo, trong khi đó, trong khu vực nó bị hạn hán, nó bị đói khổ, rồi bà Hoa Ni Sắc tỳ kheo bà đi xin, bà được cái thực phẩm. Do đó có cái vị tỳ kheo đi tới, thì vị tỳ kheo nói: Bà có xin được thì bỏ vào bát tôi đi. Bà này thì bởi vì bên giới Ni mà Bát Kính, thì khi như vậy thì bà trút hết cái bát, đồ bà xin ăn cho cái vị tỳ kheo này. Vị tỳ kheo này mang bát đồ ăn của bà xin được đem về ăn. Còn bà này đi từ hồi sáng đến bây giờ kiếm được có một bát à, rồi đâu có kiếm được nữa bởi vì người ta nghèo đói hết mà, thất mùa mà, cho nên bà mới ngất xỉu, bà ngất xỉu bà nằm dưới đường bà đi, bởi vì đói mà. Cho nên hồi trưa hôm qua ăn tới bữa nay mà xin được có nhiều đó, ông này ông trút bát ông sốt ông đi rồi. Cũng như con quạ mà bóp cổ con cò ói ra con cá nó ăn vậy mà. Cho nên do cái hành động đó vì vậy mà chúng ta thấy rằng cái vấn đề mà Bát Kính này nó quá sai. Cái ông tỳ kheo mặc dù ít ra thì người nữ người nam thì nó cũng có sự bình đẳng giống nhau, Bát Kính là Kính ông ta thôi, để cho mình có cái lòng cung kính thôi. Cái này cung kính đến có

phải cái ông tỳ kheo ông chơi khôn đó, ông chờ cho mấy bà ni đi khát thực xong rồi về cái kêu bà đó trút vô bát tôi đi. Chơi kiểu đó chết cha! Các con thấy không, cái Giới Luật gì mà đặt kỳ cục kiểu này, mà Thầy nói thiệt đọc Thầy thấy nó bực mình vô cùng. Nó không có chơi cái kiểu đó được, cho nên cái bà này, bà Hoa Ni Sắc tỳ kheo bà xin, bà không có được ăn rồi bà mệt bà đói, bà đi không nổi nữa thì có một vị trưởng giả cõi con ngựa đi ngang qua thấy sao cái bà ni này sao lại nằm mà gần chết vậy. Mới xuống mới đỡ bà ta, mới đem về nhà, mới cho ăn cho uống bà mới tỉnh lại, mới hỏi ra duyên sự như vậy, do đó mới đến trình Phật. Phật mới chế cái giới này ra.

Thì đây là cái giới, cái giới này, thì như vậy là ở đây cũng có một cái sự kiện như vậy mà mới chế cái giới này ra. Thì thiệt ra Thầy thấy những cái điều kiện mà chế giới của Phật ở trong này, từ khi mình chế Bát Kinh ra nó không biết thế nào mà gọi là Bát Kinh, người ta không hiểu như thế nào rồi người ta bóp cổ người ta, người ta lấy thức ăn ở trước miệng của người khác. Người ta đi xin cục khổ, mà trong khi mà nó dễ dàng thì không nói mà nó khó khăn thì xin được miếng cơm đâu phải chuyện dễ. Thế mà mấy ông tỳ kheo này ngon lắm, cứ ngồi núp ở trong rào thối, đợi cho mấy bà ni đi xin mà có đầy bát

thì mấy ông ra, thì cái kiểu đó khỏi mình đi chứ gì? Cái giới luật gì mà kỳ cục! Thầy chẳng biết sao mà nói là Bát Kinh. Cho nên đọc lại cái chỗ Bát Kinh Thầy thấy không có cái điều đó mà mấy ông đó lại đặt trong cái Giới này là có sự kiện xảy ra như vậy, do đó Phật mới chế Giới ra. Thực ra thì cái chuyện họ đặt ra họ đặt sao cũng được khó mà có thể lường được cái tâm con người.

Giới hai mươi lăm: giới may y cho ni không phải bà con.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật còn tại vườn Cấp Cô Độc lúc bấy giờ có cô ni muốn may đại y đem đến trong chùa, Ca-Lưu-Đà-Di nhận may và thêu hình nam nữ hành dâm. Ông này chơi may cái y của mình mà may nam nữ hoặc là Thầy nói thôi thêu trái tim thôi cũng thấy chết được rồi chứ đừng nói chi mà thêu cái hình nam nữ, cái đó thì cũng là cái nói tầm bậy tầm bạ, không bao giờ có cái chuyện đó được hết à. Cô ni đến nhận y dận không được tự tiện. Khi mà cô này đến nhận y thì ông đó dận, cái ông Ca-Lưu-Đà-Di này dận, ở chùa mình chắc cũng có nhiều chùa cũng may y lắm, mà cái ông này cũng chơi các cố cái chuyện đó. Dận không được tự tiện trải y ra xem nghe, khi nào mà có đồng chúng rồi mới trải y ra, cũng không được cho cái người nào, khi nào đến giờ mới mặc mà đi sau chúng. Thì cô ni này

kia làm theo cái lời dặn, cư sĩ thấy mới vỗ tay cười. Cô này cũng đâu có để ý được, cái ông thầy này chơi các cờ, giễu cợt chơi như vậy đó, may y cho người ta mà diễu cợt như vậy đó, phá, kêu là phá đám! Các ni bạch tỳ kheo, tỳ kheo bạch Phật, Phật mới kiết giới này: Nếu tỳ kheo may y cho tỳ kheo ni mà làm cái kiểu đó là phạm Ba Dật Đề.

Thì các con thấy đâu có cái chuyện mà, bởi vậy Thầy nói có nhiều thầy họ làm hề, làm này làm kia thì cái ông này cũng kiểu mà chọc phá trời đất chứ không phải tay thường đâu. Cái kiểu này cũng là cái kiểu quậy trời quậy nước à. Nghĩa là mấy bà ni này đến nhờ ông may y, ông may y rồi ông thêm tâm bậy, ông dặn người ta như vậy để rồi cho người ta cười chơi. Thì Thầy thấy những cái chuyện tiếu lâm, những cái chuyện cổ dân gian có nhiều cái chuyện mà người ta làm những cái chuyện mà gọi là cười cợt. Sự thực ra một người tu sĩ của đạo Phật đâu có những hành động đó. Cho nên Thầy thấy khi mà nhìn cuộn phim nào ở Thường Chiếu lần đầu tiên đó, Thầy thấy có một ông thầy ngồi ôm cái đầu gối mà làm cây đờn mà kêu là cây đờn cò kêu ò e, ò e đó, thì trời đất, lấy cái đầu gối mình mà làm cây đờn mà gảy mà làm cho chúng cười lộn gan, lộn ruột lên. Thiệt là mình làm hề, làm giễu cho người ta thì cái giới hạnh, cái oai nghi của mình còn ở

chỗ nào đâu? Cách thức đó là cách thức phá giới, phá Phật pháp bằng cách đó thì cái ông thầy này á, ông Ca Lưu Đà Di này, cũng là cái loại đó đó, cái loại kêu là phá Phật pháp á. Mà phá ngay bên ni nữa chứ, mới đọc.

Thì cái Giới mà chế ra như vậy Thầy thấy hầu hết là cái số mà giễu cợt này thì từ khi vô thì đức Phật đã nhắm vào cái số mà hay có trò phá đời như vậy đó thì ít ra thì phải nói rằng ông Phật ông phải sửa những cái người này ngay từ lúc đầu. Mình là người tu hành phải nghiêm chỉnh không có được giễu cợt, mà giễu cợt thì đâu phải là cái người tu, thì đâu cần phải chế cái Giới này làm gì.

Giới 26: giới cùng với ni ngôi chỗ khuất.

Vì sao Phật chế giới này? Đức Phật cũng ở tại vườn Cấp Cô Độc, Ca-Lưu-Đà-Di đến nơi cửa ngoài của Thâu – Nan - Đà tỳ kheo ni cùng ngôi một chỗ. Cư sĩ chê hiềm. Các tỳ kheo bạch Phật, nhân đó Phật kiết giới này. Bốn chúng ...(?) phạm ác tác, không phạm có bạn, có người trí, không đui, không điếc hoặc đi ngang qua, xỉu té, bệnh liệt, bị nhốt trói, mạng nặng bị thế lực lôi kéo.

Ở đây Phật chế cái người tu sĩ cùng ngôi với người ni ở chỗ khuất thì bị phạm. Đúng vậy. Mình mà một cái người nam và cái một người nữ, nhất là tu sĩ nữ, mà có hai người

mà ngồi ở chỗ khuất. Như bây giờ mình ngồi đây này, có ở bên cái thư viện của Thầy đó, có một ông thầy ngồi nói chuyện với một cô ni, thử hỏi các thầy nghĩ sao với cô đó không, với ông thầy đó không? Tức là phải phạm tội rồi. Bởi vì mình muốn nói là phải có phòng khách, phải có nơi có chốn, mà phải nói phải có hai người, ba người chớ không có thể mà có một mình với cô ta được. Mà hầu như là người ta không có hiểu cái Giới này vì đó là giữ cái phạm hạnh cho chúng ta. Vì cái tâm của chúng ta ngồi riêng với một người khác phái nó hay sanh cái dục, chúng ta đâu phải Phật, chưa phải Phật là chưa ly hết dục mà, làm sao chúng ta hết được, thế mà chúng ta không có thấy được cái quan trọng đó mà chúng ta thấy thích, thích với người nữ, thấy thích với người ni, cho nên gặp thấy người ni là muốn nói chuyện à. Rồi người ni họ cũng thích người nam, họ cũng thích như vậy chứ đâu phải không. Mà trong khi thích thì họ muốn nói chuyện một mình chớ họ đâu muốn nói chuyện với nhiều người, vì nhiều người đâu có dám cười tình cười với nhau được, đâu có dám là háy huyết với nhau được. Còn ngồi một mình thì hai con mắt nó đá lia lịa, rồi cái lời nói nó lại nói những cái lời gì có thể, nó không có sợ hãi. Còn có người này người kia thì đâu có dè dặt được. Cho nên đúng là cái nghĩa của cái người tu sĩ Phật giáo là chúng ta phải sống độc cư,

cắt ly không có bao giờ mà nói chuyện với cái người nữ. Không phải là chúng ta sợ, ngay bây giờ chúng ta là những người mới tu chúng ta còn yếu, khi mà chúng ta đạt được thành cái sức làm chủ rồi, tâm bất động rồi thì mặc tình chúng ta gặp. Nhưng mà lúc bấy giờ thì chúng ta cũng chẳng thêm gặp làm gì nữa, đi thì mất ngó xuống có đâu mà chúng ta ngó qua ngó lại. Còn khi mà chúng ta ngồi nói chuyện làm gì mà chúng ta cười tình với người nữ được, cái tâm dục nó đâu còn mà cười tình với họ được. Cho nên chúng ta chẳng còn sợ nữa. Còn bây giờ coi chừng cái tâm của chúng ta khởi lên với cái nụ cười này, với ánh mắt của chúng ta này, coi chừng nó cười tình, nó liếc tình với nhau đó, rồi nó gây cho chúng ta không bao giờ tu tới đâu được hết. Cho nên ở đây cái Giới luật đó cấm là đúng đó. Thầy công nhận. Những cái nào đúng Thầy công nhận, những cái nào không đúng, Thầy thấy rằng cái giới đó chế ra không có đúng cách.

Giới 27: Giới hện với ni cùng đi một đường.

Vì sao Phật kết giới này? Khi đó Phật ở nước Xá Vệ, Lục Quân tỳ kheo với Lục Quân ni du hành trong dân gian, cư sĩ chê hiềm. Nhân đó nên Phật kết giới. Cũng như bây giờ Thầy nói như thế này này, bây giờ chúng ta có hai cái tu viện, một cái tu viện nữ, một

cái tu viện nam. Rồi bắt đầu quý thầy mới rủ ở bên nữ đi, nay mình đi Vũng Tàu chơi này nghe, tổ chức đi một cái xe. Rồi bắt đầu bên nữ cũng đi, bên nam cũng đi ra ngoài đó. Bởi vì mình nghĩ rằng mình một thầy một trò mà, một thầy mà, các trò đều là một thầy mà, cho nên cứ việc xả láng với nhau đó, thì cái điều đó là cái điều mà mai một cái tu viện nó tan nát hết không còn gì nữa. Đó là những cái sai, chúng ta chưa phải là Thánh, nhưng mà khi Thánh rồi chúng ta cũng không bao giờ mà có những cái chuyện mà đi chơi với người nữ như vậy. Cho nên Thầy thấy hầu như các tu viện thiền á, hầu như có cái dịp mà rảnh rang, bên ni với bên nam họ rủ nhau đi chơi. Điều đó là họ tổ chức họ đi du ngoạn, họ đi chơi, họ đi tham quan chỗ này chỗ kia, đi tìm lum, tà la à. Rồi họ cặp nhau họ nói chuyện tâm bậy tâm bạ cuối cùng về Thầy thấy hai, ba cặp ra đời hết, cái chuyện đó là cái chuyện thường thôi.

Hai mươi bảy, giới hện với ni cùng đi một đường.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Đức Phật ở nước Xá Vệ Lục Quân tỳ kheo cùng với Lục Quân ni du hành trong dân gian. Cái này rồi phải không các con. Khi ấy tỳ kheo không hện mà trên đường đi gặp ni, vì cẩn thận sợ nên không dám đi, Phật dạy không hện thì không phạm. Ngài kiết giới này thêm: cùng

hẹn khi ấy tăng ni hai chúng đều muốn đến nước Tỳ Xá Ly, do không cùng đi nên các ni phải đi sau nên bị giặc cướp. Đức Phật lại kết giới thêm trừ trường hợp đặc biệt.

Nghĩa là khi mà cấm cái giới này ni cùng tăng không cùng đi được, do đó ni không dám đi với tăng, cho nên đi sau bị trộm cướp lấy hết đồ đạc, mấy ông tăng đi trước không có ai mà bảo vệ cho mấy người ni, cho nên Phật kết giới trở lại.

Thực sự ra ở đây Thầy nói, khi mà muốn đi trên cái đường vắng như vậy thì không phải là ni nó không có cái lực lượng của nó đâu. Thầy cho một vài bà ni có võ nghệ coi ba cái thằng ăn cướp nó bẻ đầu hết chứ nó làm gì mà dám hiếp đáp. Thì trong cái giới ni đâu có phải là khi mà họ xuất thân họ vô tu, có nghĩa là họ ở ngoài đời họ có những người họ cũng có những người rất là thông suốt chứ phải không, cho nên họ đi đâu phải đi một mình. Muốn đến cái tu viện, muốn đến thăm Phật thì ít ra họ đi từ mười người, hai chục người thì làm gì cái bọn cướp ăn hiếp họ được. Cho nên đâu cần phải tăng che chở họ. Do vì vậy đó, thì cấm cái giới này thì cấm cùng đi là đúng, nghĩa là Thầy nói cùng đi là đúng. Họ có thể bảo vệ tự họ được, đừng có nghĩ rằng đàn bà họ yếu đuối đâu, họ cầm súng họ bắn giặc được thì tức là họ cũng làm cái gì cũng

được, họ làm tổng thống cũng được chứ đâu phải họ làm không được. Họ cũng lãnh đạo chúng ni cũng hẳn hoi còn hơn tăng mình nữa. Thầy thấy bây giờ mấy cái chùa ni coi đông trùng trùng điệp điệp còn chùa tăng loe hoe có mấy ông à, chưa bằng họ chút nào đâu. Họ tổ chức cất chùa cũng vĩ đại, cũng không thua gì mấy ông tăng đâu. Chùa nào họ cũng cất kiên cố. Thí dụ như sư cô Diệu Hoa đệ tử của sư bà Huyền Ngọc, trên đường đi xuống dưới Hóc Môn, các thầy có thấy cất cái chùa ở Vĩnh Phước không. Quá chừng đồ sộ chứ đâu có phải, cô cũng đâu có thua gì bên tăng bao nhiêu đâu. Thầy Nhật Quang làm bao nhiêu cô cũng làm hơn nữa chứ đâu thua. Đó mà thầy Nhật Quang có sự ủng hộ của Hòa Thượng còn cô ta có Hòa Thượng ủng hộ đâu, cô cũng làm cái chùa cũng vĩ đại chứ đâu có thường. Thì thấy như vậy đâu có nghĩa là bên ni họ thua chúng ta chỗ nào đâu, nói về xây cất thì họ đâu có thua. Nhưng mà về cái sự tu hành thì họ đâu có thua gì, trong những cái Thánh ni mà chúng ta đọc thì chúng ta thấy rằng đâu có thua kém gì bên tăng chúng ta đâu. Cho nên đâu có nghĩa là mấy cô đó sợ ăn cướp đâu mà phải nương nhờ mấy ông tăng, bộ mấy ông tăng mạnh lắm sao, đi lỡ quờ ba thàng ăn cướp nó cũng xỏ đầu mấy ông hết chứ ở đó mà.

Cho nên Thầy thấy ni nó cũng có trí tuệ, nó cũng có đủ sức của nó nó phải chiến đấu chứ nó đâu có phải, ở đây chúng ta cứ bắt ni nó phải thường nhường, là tại vì nó cũng có bản ngã dữ tợn, cũng có tài, có ba, bản ngã nó lớn, nó có tình cảm nó cũng sâu cho nên đức Phật mới đặt ra Bát Kinh để nó khép cái mình của nó trong khuôn khổ, để cho cái ngã nó dẹp xuống, chứ còn nếu để cho nó mà lừng lên thử hỏi mấy ông thầy nó vượt đầu hết á. Thiệt ra mà Thầy nói mà, cô Thủy hồi đó đó, như thầy Thông Quả đó với mấy chú nhỏ nhỏ vậy nè, thầy Thông Quả nói cái kiểu mà cô Thủy cô muốn vượt đầu mấy chú nhỏ hết. Như thầy Thông Không còn nhỏ nhỏ đó, cô muốn rờ đầu mấy chú đó coi như là em út, coi như là con cháu cô không đó. Như vậy là mấy vị đó thọ tỳ kheo rồi mà cô còn vượt đầu thì mấy thầy biết à. Thầy Thông Quả nói với Thầy mà chỗ đâu phải là không có đâu, Thầy nói cái kiểu cô Thủy cô vượt đầu mấy thầy nhỏ nhỏ này hết. Mấy thầy này thọ tỳ kheo rồi. Chứ cô có quý kính đâu. Cô thò tay cô muốn rờ đầu hết.

Đó thì như vậy là cái ngã của bên ni dữ lắm. Mà khi đó các thầy thấy cô Thủy cô thuyết giảng ai cũng ca ngợi cô hết thì bây giờ cô phải là bậc đại sư rồi còn gì nữa, cho nên cô vượt đầu mấy ông nhỏ này là phải lắm chứ đâu có thường. Phải hiểu được tâm

trạng của người ni như vậy cho nên Phật chế Bát Kính là để dần cái ngã của họ xuống. Họ là những người mà tu chưa chứng thì cái ngã của họ dữ tợn lắm, thì trong cuộc đời chúng ta, chúng ta cũng thấy được cái chỗ đó chỗ đâu phải không thấy. Mà thấy được như vậy mới thấy Bát Kính của Phật.

Giới cùng ni đồng đi một thuyền.

Vì sao Phật kết giới này? Khi đức Phật ở tại nước Xá Vệ, Lục Quân tỳ kheo ni đi trên thuyền ngược dòng và xuôi dòng, cư sĩ chê hiềm nên Phật chế giới này. Khi ấy tỳ kheo không hẹn mà gặp ni, cẩn thận sợ không dám đi, Phật dạy không hẹn thì không phạm. Bởi vì mình không có hẹn thì làm sao phạm, bây giờ mình lên xe đặng cô ta ở đâu Tây Ninh, cô ta ngồi sẵn đó rồi. Bắt đầu thấy mặt cô ta cái mình nháy xuống xe không đi không được. Làm quá thấy cô ta như quỷ sứ vậy sao. Đâu có chuyện đó, cô với mình đâu có quen biết. Có ngồi sát lại tìm cách gọi chuyện à, cô cũng đầu tròn, tôi cũng đầu tròn rồi ngồi nói chuyện với nhau thì không có được. Do đó mình lên xe thì mình thấy cô ta ngồi cái băng đó thì mình ngồi lút ở băng sau hoặc ngồi trước làm sao cho đừng nói chuyện với nhau đó là điều tốt. Còn cái này mình sẽ lại gần bên đó mình kiếm chuyện nói với cô ta thì cái kiểu đó, làm quen hỏi cô ở chùa nào, ở đâu, này kia, mai một tôi

có rãnh, tôi có dịp về thăm chùa, thăm cô này kia đó là mình kết bạn, kết tình như vậy là sai. Nó gợi tình gợi cảm như vậy đó là mình không có ly dục, ly bất thiện pháp. Mình biết nó là rắn độc thì mình nên tránh. Còn đặng này mình thấy rắn độc mà mình cứ đến để cho nó quấn đầu mình thì mình ráng chịu. Còn ở đây thì mình thấy như vậy không có nghĩa là Phật cấm cái giới đó cái rồi mình bước lên xe đồ cái mình vừa thấy cô ni ngồi trên đó mình lật đật nhảy mình xuống, không được, không được, mấy ông tôi đi xe sau chứ xe này tôi không đi. Mấy ông lơ hỏi: gì vậy, ở đây còn chỗ mà sao thầy không đi? Nói: không không, ở đây có rắn độc, tôi không dám đi. Thì như vậy là mình nói tâm bậy rồi.

Đó là cái sai, cái không đúng. Cho nên ở đây thật sự ra khỏi cần chế đi nữa Thầy cũng nói mình không hèn là không có tội lỗi gì hết, mình cứ đi nhưng mà đừng có nói chuyện với họ thôi. Bởi vậy khi mà đức Phật dạy đó: Lỡ mình gặp thì đừng có nói, lỡ mình gặp thì đừng có nhìn, mà lỡ nhìn rồi thì đừng có nói chuyện. Phật đã dặn mình trước rồi, bây giờ lỡ mình thấy nó rồi thì mình đi ra xa chỗ khác, mình đừng có nhìn nó nữa, và mình đừng có nói chuyện với nó thì đâu có sao. Tới chừng đó mình tới chỗ mình xuống, còn nó tới chỗ nó nó xuống

khỏi cần ai nói chuyện với ai hết. Đó là cái phòng hộ sáu căn của mình ngay từ cái đó đó. Đó là những cái pháp Phật dạy phòng hộ sáu căn. Đó thì những cái giới này có chế đi nữa, có chế qua chế lại đi nữa, hện thì tức là lỗi rồi đó, mà không hện thì làm sao có lỗi được, cho nên vì vậy mình cứ mặc nhiên không có gì mà lo. Đó là những cái đó khỏi cần chế những cái giới làm gì cho mất công, cho nó nhiều, để rồi mất ngày giờ mà tụng giới, học mất thì giờ.

Giới ni khen ngợi được thức ăn ngon.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại nước Xá Vệ, bấy giờ trong thành có một cư sĩ thỉnh ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên dùng cơm, Thâu - Lan - Nan - Đà ni đến trước nhà kia nói với cư sĩ rằng: Hai tôn giả là người hà tiện lắm, khen Đề - Bà - Đa t- Đa là một bậc rồng, một loại rồng lớn. Khi đang nói thì hai tôn giả đến, cô ta liền đổi lại nói là bậc rồng trong loài rồng đã đến. Cô này khéo miệng dữ lắm. Hai tôn giả thọ trai rồi về bạch Phật. Phật quở trách bè đảng của Đề Bà Đạt Đa cho ni đi khuyến hóa để được ăn, như đó Phật kiết giới. Sau đó có tỳ kheo trước không biết là do ni khuyến hóa ăn rồi cầu sám hối. Phật dạy không biết không phạm. Phật kiết giới này lại thêm chữ biết thay chữ sai. Lúc ấy trong thành La-Dị

có một trưởng giả là bạn thân của tôn giả Lê-Sư-Đạt nghĩ rằng nếu Lê-Sư-Đạt đến ta sẽ vì tôn giả từ đầu đến cuối cúng dường cho chúng tăng. Một cô ni biết việc đó nên thấy tôn giả đến thành liền báo cho trưởng giả hay để sắm phẩm vật cúng dường, tôn giả cho đó là phạm giới, do lời khen của ni mà được ăn nên không dám ăn. Phật dạy nếu đàn việt có định trước thì không phạm. Phật kết giới này là một lần nữa mới hoàn thành.

Thì cái giới này thì các con thấy, hầu hết là cái giới ni nó hay làm môi giới lắm, nó đến với phật tử nó nói ông thầy đó tu vậy vậy đó, nên cúng dường cho ông ta. Bữa nay mà ông đến đây mà ông thăm gia đình thì phải làm cái gì cúng dường cho xứng đáng, nó giới thiệu này kia để cho ông thầy đó. Tức là nó có cái tình cảm với ông thầy đó nó mới giới thiệu như vậy, nó mới làm cái chuyện như vậy. Do những cái chuyện như vậy đó mà Phật chế giới là khi cái người ni mà giới thiệu như vậy thì ăn chúng ta cũng không ăn nữa, mà lãnh cái gì nhận cúng dường, không có lãnh, mà nếu lãnh thì phạm tội. Thì do như vậy là đức Phật cấm cái điều mà khi mình đến để cho tự nhiên người ta cúng dường mình hơn là có người giới thiệu rồi mình đến thì người ta cúng dường mình bằng cách là thực phẩm ngon, bằng cách là đồ đạc tốt, được phẩm tốt, thì cái điều đó

là có cái người giới thiệu, thì họ phải sắm sửa cái đó. Còn tự nhiên mình đến, họ thành linh, họ cúng dường mình với tư cách là họ không có đặt trước không có nghĩ trước cho nên nó không có phải sắm sửa trước, vì vậy đó là giới của Phật để chúng ta đến một cách rất tự nhiên và tu một cách rất tự nhiên.

Ba mươi: Giới hóa thọ cúng một bữa.

Vì sao Phật kiết giới này? Xưa Phật ở tại nước Xá Vệ, lúc ấy ở nước Câu-Tát-La có một cư sĩ ở nơi không có trú xứ của tăng, thường cung cấp cho tỳ kheo một bữa ăn. Lục Quân đến nơi đó tham đắm thức ăn ngon, ở lại đến đêm thứ hai do không chịu đi, cư sĩ chê hiềm. Đức Phật vì vậy mà kiết giới này. Khi ấy ngài Xá Lợi Phất đến đó rồi mắc bệnh, sợ phạm giới này ngài liền phải dời đi, do vậy mà bệnh nguy kịch, do nhân duyên đó mà Phật kiết giới lại thêm vô chữ: vô bệnh.

Cái giới này là tại vì khi cái du tăng khát sĩ trong thời đức Phật họ đến cái chỗ này rồi vài ba bữa rồi họ xin họ đi chỗ khác, còn mình thấy ở cái chỗ này cúng dường đồ ăn ngon, rồi ở miết ăn đó thì cái người cư sĩ ngày nào họ cũng cung cấp riết họ thấy họ bực mình họ nói: mấy ông này nghe nói du tăng khát sĩ chứ ông có du tăng gì, ông ở đây ông ăn được rồi ông cứ ăn riết hoài không

có chịu đi. Đó là do cái chỗ đó mà Phật chế giới này, vì vậy mà khi đó ông Xá Lợi Phất ông đến cái chỗ đó mới có một bữa, hai bữa à mà bây giờ ông gặp bệnh do vì vậy đó mà ông cũng phải đi chớ không dám ở. Ở người ta nói mấy ông này du tăng khát sĩ mà cứ ở đây miết đây ăn hoài, thì mang cái tiếng, cho nên vì vậy đó mà ông Xá Lợi Phất bị bệnh mà đi. Cho nên Phật mới chế trở lại: vô bệnh thì đi mà có bệnh thì ở lại. Đó là như vậy.

Thì trong cái giới này Thầy thấy đó là cái đời sống Phạm Hạnh. Đúng vậy, chúng ta ở một chỗ nào thì chúng ta tiêu phí bao nhiêu cái mồ hôi nước mắt của người khác, mà ở lâu thì người ta nghèo đói, cho nên chúng ta phải đi chỗ khác, không có ở một chỗ. Vì vậy mà cái khi đó, người ta cúng dường mình một ngày, hai ngày là người ta đã thấy cái ngân quỹ của gia đình người ta cũng quá kém khuyết rồi, mình đi chỗ khác để nhờ người khác nữa, chớ còn ở một chỗ thì người ta phải kiệt quệ, gia sản người ta phải tiêu vì cái lòng ngưỡng mộ Phật pháp mà người ta cúng dường mình, cho nên cái đoàn du tăng khát sĩ của Phật có lẽ là qua một cái bài này Thầy nghĩ rằng người ta ở đó chắc cao lắm cũng chừng năm ngày, mười ngày là hết sức chứ không có ở lâu, mà đi chỗ khác.

Mà với một số lượng đông như vậy mà gặp cái chỗ nghèo thì càng đi mau, có thể

ở đó chừng một ngày, rồi xin được bữa ăn rồi họ đi chỗ khác vì thấy nghèo quá. Còn chỗ nào mà trù phú, đầy đủ gạo thóc thì chắc có lẽ ở đó lâu, hoặc là an cư kiết hạ đó ba tháng. Chứ còn ngoài ba tháng an cư kiết hạ là lâu nhất, chứ còn chắc ở chỗ này chừng vài hôm hoặc chừng năm mười hôm rồi đi chỗ khác. Đó là trong cái đời sống du tăng khát sĩ thời đức Phật, khi đọc qua mẩu chuyện của thánh tăng và những cái mẩu chuyện mà ở trong kinh giới thì chúng ta thấy đời sống nó rất là phù hợp cho cái sự giải thoát của sự tu hành của mình.

Giới ba mươi mốt: Giới cùng phụ nữ đồng đi một đường.

Vì sao Phật kiết giới này. Khi Phật vẫn ở tại nước Xá Vệ, bấy giờ tôn giả A-Na-Luật trên đường đi có một phụ nữ cùng với mẹ chồng cãi lộn, muốn về lại phía ngoại, bèn đi theo cùng đường với tôn giả, người chồng của bà ta rượt theo gọi tôn giả dụ vợ mình cùng đi trốn, bèn đánh tôn giả gần chết. Tôn giả liền đứng qua một bên đường nơi chỗ vắng ngồi kiết già nhập hỏa quang tam muội, người đàn ông kia sanh thiện tâm, đợi tôn giả xuất định đánh lễ sám hối. Tôn giả vì ông mà nói diệu pháp cho nghe rồi đi. Khi về chùa nói lại cho các tỳ kheo nghe. Các tỳ kheo bạch Phật, Phật như đó mà kiết giới.

Thật sự ra cái câu chuyện này đặt giới này Thầy thấy một vị mà tu sĩ như ông A Na Luật có thiên nhãn siêu nhiên thuần tịnh, thể mà không hiểu được cái nhân quả hay sao? Cùng đi trên một cái đường có một cái người nữ đi cùng bà mẹ chồng, bây giờ đó vì cái hiềm hận nào đó mà bà ta bỏ mẹ chồng đi qua cái nẻo khác với ông A Na Luật thì lúc bấy giờ ông A Na Luật ông điên gì mà ông đi cùng với bà ta sao? Ông là một người trí tuệ, là một cái người hiểu biết nhân quả thì ông biết rằng bây giờ đi với bà ta, cái chuyện này hồi nãy là bà mẹ bà chửi cái bà dâu này dữ tợn rồi, bà này bà buồn bà bỏ đi, mà bây giờ mình cứ đi chung với cái bà này thì biết đâu chừng bà mẹ bà nghi rằng mình dụ con dâu của người ta, có nguy hiểm không? Đây là cái hành động đi trên đường mà tỉnh thức chúng ta vẫn xét qua nhân quả, chúng ta vẫn biết có thể tai họa đến cho chúng ta. Một người ngu si như Thầy nè mà Thầy làm cái việc gì Thầy cũng nghĩ đến hậu quả của nó, đến cái sự suy nghĩ của nó như thế nào để đem đến cái tốt hay cái xấu chứ. Mỗi một lời nói ra Thầy còn phải suy nghĩ à bây giờ lời nói đó nó nằm trong cái nhân nào, cái quả nào chứ, không lý nào ông A Na Luật là một bậc thánh tăng, một vị đệ tử ở thời đức Phật, ông không hiểu đường đi nhân quả hay sao, ông không biết sao? Để tới chừng mà ông chồng ông theo ông đập ông gần chết rồi ông mới

ngồi ông nhập định hỏa quang tam muội để ông phục hồi lại thì thiệt là ông này đời cho tới chết rồi ông mới có chuyện làm đó, làm cho ông kia hoảng hồn mà đánh lể ông. Thì đây là muốn nói chuyện về thần thông chơi chứ có nghĩa lý gì. Chứ ngay từ đầu là người tu sĩ người ta đã ý tứ rồi, người ta biết là cái bà này là như thế nào rồi, con người này như thế nào rồi, người ta biết ngay cả tâm trạng. Mà có thiên nhãn như vậy rồi thì làm sao mà không biết, tâm tham biết tâm tham, tâm sân biết tâm sân, tâm gì biết tâm gì của người khác hết rồi, thì làm gì đâu có lý nào mà không rõ nhân quả. Cho nên kiết giới như vậy là kiết giới để hạ những bậc A-La-Hán trong thời đức Phật đó, Thầy nói thẳng. Xem người ta là những bậc thánh tăng, phải chi mà đưa cái ông nào khác ra như ông Đề-Bà-Đạt-Đa hoặc là cái ông tỳ kheo nào hoặc như Lục Quân tỳ kheo đi cũng được thì Thầy cũng cho được, đàng này xách cái ông A Na Luật ra mà đưa vô chỗ này thì thiệt là hạ các bậc A-La-Hán trong cái thời đức Phật, những bậc thánh tăng mà chúng ta thường phải là tán thán và ca ngợi những cái hạnh tu.

Các thầy nhớ ông A Na Luật mà sống với ông Kim tôn giả, ông A-Nan-Đà tôn giả, mà ba vị mà sống chung nhau một cái nhà mà độc cư hoàn toàn không nói, ba năm mà không nói chuyện, cái hạnh đó chúng ta thấy

phải đâu là dễ làm sao, sống chung nhau mà không nói. Người nào cũng trình bày con sống con tùy theo cái tâm của huynh đệ con, con không sống cho cái tâm của con. Câu nói đó Thầy thấy người mà sống mà tùy thuận ở tâm người ta, ở ý kiến người ta để sống thì làm sao mà lại không có thấy được cái nhân quả. Người ta thấy được nhân quả cho nên người ta sống được với cái ý kiến khác người ta, không sống với ý kiến của mình là người đã hiểu nhân quả. Còn cái người chưa hiểu nhân quả sống với ý của mình không à, cho nên đem lại bao nhiêu cái sự khổ. Còn cái người mà người ta, bởi vì Thầy dạy nhân nhục, tùy thuận, bằng lòng nè. Mà cái tùy thuận thì đó là chúng ta sống trong những cái ý của những người khác, mà ông A Na Luật đã trình bày cho Phật: con sống giữ độ cư, sống không nói chuyện với nhau là con đã sống tùy thuận ở ý của các tôn giả khác, của hai tôn giả kia, cho nên chúng con sống rất là an ổn. Rồi hỏi hai tôn giả kia, thì hai tôn giả kia cũng trình bày, con cũng sống tùy thuận lại cái ý của các tôn giả khác cho nên con rất an ổn không có gì.

Thật ra chúng ta bây giờ ở trong tu viện chúng ta mười mấy vị này, mà chúng ta sống tùy thuận với ý của người khác làm sao chúng ta có nghịch ý không? Tại vì mình không có tùy thuận được ý người ta cho nên mình mới

sống không có... Mà lại ở trong luật này lại lòi ông này ra thì Thầy thấy qua cái hạnh của ông là tuyệt vời, tức là ông đã sống trong nhân quả rất rõ. Tùy thuận, tùy thuận tức là chúng ta đã dừng cái ác, cái con đường, cái nhân quả ác mà chúng ta sống trong con đường thiện. Rõ ràng là chúng ta phải thông suốt được cái chỗ sống này mà chúng ta biết được là mấy ông này là những bậc mà thông suốt nhân quả. Bởi vì cái đường đi nhân quả nó vẽ cho chúng ta thấy rất rõ ràng, cái sống của người nào, chúng ta biết cái người đó đã rõ. Vậy mà lòi ông này ra đợi tới chừng đập gần chết ông rồi ông mới nhập cái định hỏa quang tam muội để rồi phục hồi sự sống ông lại, làm cho ông kia thấy mới hoảng hồn sấm hối, thì cái chuyện đó là lấy thần thông dọa người ta chứ người ta có sợ ông đâu. Ông là cái người mà dẫn vợ tôi thì tôi đập ông chứ có tha ông đâu, bây giờ ông làm bộ ông hiện thần thông, ông niệm chú gì đây, ông làm cho tôi sợ. Rõ ràng thì chỉ biết lấy cái thần thông để dọa người ta chứ không phải lấy nhân quả để mà sống đúng. Cho nên giới luật như vậy là Thầy thấy chỉ có người sau mới làm cái chuyện này mà phỉ báng những bậc thánh tăng trong cái thời đức Phật. Qua một cái giới là đã thấy họ đã phỉ báng Phật pháp chúng ta rồi.

Ba hai: Giới lần lượt ăn.

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật ở thành La Việt, do chuyên du hóa nhân gian, có Sa-Nậu bà la môn chở 500 chiếc xe thực phẩm chở thức ăn, trải qua mùa đông đến mùa hạ đến bên cạnh Thế Tôn chờ đợi được cúng dường mà không có ngày nào mà không có người cúng. Người ấy đến nói với tôn giả A-Nan thay mặt bạch Phật muốn dùng thức ăn này trải nơi đất để đức Phật và tăng đi qua gọi là nhận sự thọ dụng cúng dường. Đức Phật bèn cho phép nấu cháo, làm bánh cúng chư tăng, sau khi ăn sẽ thọ thời thực. Khi ấy nước Tần Già có một đại thần có một chút lòng tin sắm những thức ăn ngon mời tăng, song tăng cũng dùng cháo đặc nên không thể ăn nhiều được, đại thần chê hiềm. Phật chế không cho phép ăn cháo đặc.

Cái đó là cái sai, ông Phật mà chế như vậy là Thầy thấy là quá sai rồi, không có cho ăn cháo đặc. Bây giờ có đồ ăn của ông quan đại thần cúng ngon quá rồi chế giới cấm không cho ăn cháo đặc, cháo dở. Do cái lòng cúng dường của người ta mà như vậy Thầy thấy thật sự cái lòng cúng dường của người cư sĩ này họ kéo 500 cái cỗ xe đến, bây giờ chỉ còn nấu cháo đặc ăn, nhiều đồ ăn quá rồi ăn không hết rồi giờ nấu cháo đặc để cho mấy người này ăn thì như vậy tới chừng có vị đại thần cúng thì lại cấm không

cho ăn cháo đặc nữa, đem phí bỏ cái của mà 500 cỗ xe thực phẩm của người này đi. Thì như vậy ông Phật là cái gì? Thầy thấy cái đó là trật. Bây giờ ông A-Nan vô nói bây giờ có một vị cư sĩ đó họ kéo 500 cỗ xe đến để cúng dường trong cái mùa hạ này cho chư tăng ăn, thì như vậy là đức Phật phải phân bố: Bây giờ các ông chưa cúng dường là các ông chưa được nấu, phải không. Các con thấy không, đây là người ta kéo từ xa người ta đến đây rồi, người ta có cái lòng. Bây giờ mấy ông xin cúng dường, ngày hôm nay mấy ông dừng lại, tôi chấp nhận cho cái vị cư sĩ này đem những thực phẩm này nấu, hoàn toàn là 1250 vị tỳ kheo thọ dụng của cái ông này, cái lòng của ông đó từ hôm ấy đến nay ông chờ cả tháng rồi, bây giờ bắt đầu cho ông cúng dường rồi ông về chứ không lẽ ông cứ neo ở hoài lại đây. Còn mấy vị ở đây thì tuần tự mấy vị sẽ cúng dường, không có lặt đặt gì hết. Cái đó lẽ đương nhiên là đức Phật phải truyền lệnh rồi. Ông Phật gì đến độ gì không thấy gì hết, rồi bắt đầu bây giờ mới cho người ta nấu cháo để mà đổ trên đất để cho các vị tỳ kheo đi trên đó là đủ rồi để mà coi như thọ dụng cúng dường rồi. Rồi trong khi ăn đồ ăn lại thọ thêm mỗi người bát cháo để cho cái chứng minh vậy thôi, có phải phí của người ta không? Mồ hôi nước mắt người ta làm ra, mà ông Phật như vậy là ông Phật là thứ gì?

Cho nên đối với Thầy nếu mà cái giới này mà do ông Phật làm ra là Thầy cũng quật ông Phật này luôn chứ đừng nói chuyện Thầy tha. Của mồ hôi nước mắt người ta làm ra mà, ít ra mình cũng phải bây giờ người ta có cái lòng tin tưởng mình đến cúng thì mình ngăn mấy người này đi, mấy người khoan nấu đã, ngày mai này tôi chấp nhận cho 500 cỗ xe bò này cho 1250 vị tỳ kheo này thọ dụng cái của này nè, lòng cúng dường của họ nè, thì ngày một quý vị sẽ bắt đầu quý vị tiếp tục cúng dường. Đó là cái lệnh của đức Phật mà, đâu có làm cái chuyện đó được. Vì vậy mà đâu cần phải chế cái giới này. Thì Thầy nói đó như vậy là chúng ta phải thấy được cái tổ chức của chúng ta có cái nghiêm chỉnh hẳn hoi, đàng hoàng chỗ đâu phải là bây giờ người ta cúng nhiều quá rồi cái mình đem đồ đồ ăn xuống để mình đi trên đó để coi như mình thọ dụng. Phí quá vậy, đâu có được cái chuyện đó đâu. Đó là cái giới đó.

Giới thứ ba ba: Giới riêng cho chúng mà ăn.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đó đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Phất, Đề Bà Đạt Đa bị tiếng xấu truyền khắp, phương tiện sống bị chấm dứt bèn cùng năm tỳ kheo nhà nhà khát thực, Phật nhìn đó mà kiết giới này. Nếu tỳ kheo biết chúng phạm Ba Dật Đề, khi ấy có tỳ kheo bệnh không dám biết chúng

thực, Phật dạy cho phép tỳ kheo bệnh được ăn riêng. Khi ấy tứ tử xong trong thành Ca Đề khi may y có ưu bà tắc sợ tỳ kheo vất vả không ăn được nên mời ăn, các tỳ kheo nói chỉ thỉnh ba vị ăn, chúng tôi không được biệt chúng thực. Phật dạy cho phép khi may y được phép thọ biệt chúng thực.

Ở đây Thầy thấy cái chế giới như vậy là quá lợi dưỡng cho cái người sau này mà người ta lợi dụng cái giới luật của Phật mà người ta làm không có đúng cái cách mà những cái giới như vậy. Thí dụ như bây giờ đó đức Phật chế ra cái giới là cái người biệt chúng đó là tức là bị phạm cái giới nào đó, người ta cho biệt chúng cái người đó là ở một nơi nào đó. Thì cái người đó họ vẫn đi khát thực hàng ngày họ sống chứ, tại sao không cho họ đi khát thực, rồi ai đem cơm cho họ ăn. Đó là cái riêng. Rồi bây giờ khi mà họ bệnh thì lại cho họ ăn riêng ra, họ bệnh thì họ cũng ăn một bữa. Chừng nào mà, khi nào mà họ thấy rằng bữa trưa họ ăn không được do đó họ cần phải uống thuốc hay cái gì đó để họ ăn thêm hoặc ăn cháo gì đó cho họ khỏe thì họ khai cái giới ra, chứ cần gì mà phải chế giới ra như vậy, nó luộm thuộm, nó đủ cách như thế này. Thật ra chế giới như vậy nó không có đúng cách. Bởi vì khi thí dụ như mình bệnh, ngày hôm nay mình uống thuốc, ngày mai nó bớt thì mình

cứ giữ ngộ mình ăn, mình đâu có gì mình phạm mà phải chế tới chế lui, cho nên chế như vậy đó, để rồi người ta lợi dụng bệnh người ta ăn riêng, người ta ăn hai ba bữa, người ta bị bệnh phải ăn cho nó mau khoẻ. Sự thật ra không phải đâu. Ở đây là mấy vị sau này bày đặt ra đủ thứ để mà phá giới của Phật đó, phá giới ngày ăn một bữa. Bởi vì chính nó ăn ngày một bữa là ly dục, vì vậy mà dù chúng ta có uống thuốc, có gì đi nữa thì chúng ta cũng chỉ khai giới ra, bây giờ trong cái buổi chiều này mình không có ăn nè, mình khai giới ra, mà vì uống thuốc đó nó sẽ cào bao tử mình nè, mình khai cái giới ra, khai rồi bắt đầu mình lấy ly sữa hay gì đó mình uống thuốc với cái ly sữa đó, xong rồi thì coi như mình vá lại liền, tức là từ đây về sau không có ăn uống phi thời nữa vì mình uống thuốc rồi và cái ly sữa nó bảo đảm cho cái bụng mình không bị cào, do đó mình khai ra, mình khai rồi mình đóng liền.

Như vậy là đúng rồi còn bày đặt chế... cho ăn riêng, ăn riêng để rồi ăn riêng tư để rồi lát ăn nữa, lát nữa ăn nữa. Cái bụng của mình, cái tham dục của mình mà, biết chừng nào mà cái miệng của mình nó mới dừng lại được, nó khoái ăn lắm. Mà cho nó cái giới riêng biệt như vậy rồi bắt đầu nó lợi dụng cái đó nó ăn lia lịa rồi bắt đầu nó cứ nằm dật, nằm dựa đó nó cứ bệnh hoài

đó chập nó ăn. Cái đó là cái bệnh ăn chứ đâu phải là bệnh. Còn người ta bệnh thật là người ta khai ra rồi người ta uống thuốc rồi người ta vá lại liền, người ta đóng lại liền. Đó là những người bệnh thật mà người ta biết trì, phạm, khai, vá cho đúng cách của nó, thì đó là chúng ta đâu có cần gì phải phạm mà phải đem ra xử phạt tội này, tội kia. Đó thì như vậy là chúng ta thấy được những cái điều kiện mà chúng ta cần phải học giới.

Đến chỗ này thì Thầy xin dừng lại, chiều nay chúng ta sẽ học tiếp nữa.

Bây giờ Thầy tiếp tục giảng cho mấy con nghe tiếp tục về cái giới bốn. Trước khi mà nghe giới bốn thì Thầy cũng nhắc nhở cho các con thấy con đường tu theo đạo Phật. Vừa rồi buổi sáng trước khi mà học về cái giới bốn thì Thầy cũng tóm lược lại cho các con thấy rằng mới bước đầu chúng ta phải tu cái gì, tập luyện cái gì rồi sau đó chúng ta mới tập những cái xa hơn. Thầy có cho về cái định Chánh Niệm Tỉnh Giác Định. Thầy có nêu ra 10 cái điều kiện mà tu tập cái Chánh niệm tỉnh giác định và cái định Vô Lậu thì Thầy cũng có nêu ra 10 cái điều kiện để mà chúng ta tu cái định Vô Lậu. Nếu mà Thầy ngồi mà soạn ra cho các con tu thì cái định Chánh Niệm Tỉnh Giác Định nó không phải 10 điều đâu, cả hai ba chục điều kiện để mà chúng ta tu hàng ngày chứ không phải

là ít. Và cái định Vô Lậu cũng rất nhiều chỗ không phải ít. Vì các pháp...mà các pháp nó làm cho chúng ta sanh ra lậu hoặc, do đó chúng ta phải tùy theo các pháp mà đặt niệm để mà tu cái định Vô Lậu quét sạch.

Cho đến bây giờ chúng ta khi mà nghe được cái giới bốn thì chúng ta hầu hết các giới là đều có cái sự mà vô lý hết sức, đặt vô lý. Và cái người mà phạm giới thì chỉ có một cái số quanh quẩn, chỉ có một số rất ít, mà tại sao là khi những cái người đó phạm giới như vậy mà không tổng cổ họ ra khỏi cái tu viện để cho cái tịnh xá nó bị tiếng tai thế này thế khác, cũng chỉ có bấy nhiêu cái người đó mà thôi. Cho nên vì vậy muốn mà thanh tịnh, muốn không có chế cái giới bốn thì chúng ta đã có những cái giới kinh, những cái giới kinh là những bài pháp chúng ta đã tu học thì nó đã giữ gìn cái thân và cái tâm chúng ta thanh tịnh, ly dục ly ác pháp rồi, cần gì mà phải chế giới bốn. Mà nếu mà có chế giới bốn đi nữa thì cũng phải chế như thế nào để cho nó phù hợp, nó làm cái hàng rào hoặc làm một cái tường đồng để ngăn chặn những cái điều mà các pháp ở bên ngoài có thể xâm chiếm vào tâm của người tu sĩ. Để trở thành người tu sĩ rất khó khăn để ly dục ly ác pháp. Thì như vậy mới chế giới bốn. Còn chế giới bốn gì mà còn rộng rãi rồi còn thêm, còn bớt.

Cũng như bây giờ chúng ta ly dục, ly thì thiệt ly đi, còn không thì còn nhỏ giọt, nhỏ giọt. Cũng như bây giờ chúng ta ăn ngày một bữa mà rồi chế giới để bớt đi, để sáng chúng ta còn ăn tiểu thực, rồi chiều chúng ta còn uống sữa, uống cafe hoặc là uống nước sinh tố, trái cây gì đó. Làm như vậy cũng như là thôi thà chúng ta sống ngoài dục lạc ở thế gian đi, chúng ta ăn uống ăn cho đã đi. Tu thì tu cho thiệt tu đi, còn đàng này cứ nhỏ giọt nhỏ giọt nó thềm thấy mờ à. Uống một ly đâu có đã, nó muốn uống năm ba ly chứ đâu phải uống ly mà cứ nhỏ từng giọt như vậy thử hỏi có gẹo gan không? Thì như vậy làm sao mà tu hành. Thầy nói thật sự thà dứt là dứt mà không dứt thì thôi, còn cho bày đặt uống buổi chiều, uống buổi chiều, uống nhiều thì không dám sợ no bụng ngồi thiền không được, hôn trầm, còn uống ít ít, ít ít nó cứ thềm hoài. Người ta cứ uống, uống đã nó không thềm còn mình uống ít ít nó cứ thềm hoài, nó muốn uống hoài à, do đó coi như là gẹo gan cho dục lạc nó dẫn dắt chúng ta chứ làm cái gì. Cho nên Thầy thấy chế giới kiểu đó riết mấy ông tu sĩ phạm giới hết là phải. Bởi vì những người sau họ chế giới tầm bậy tầm bạ, họ làm cho cái người đời sau tu không được, phạm giới hết.

Do vì vậy đó mà hôm nay thì trước khi học đó, Thầy muốn hỏi các con cũng như

bên nam, thì ai có điều gì muốn thưa hỏi Thầy. Bởi vì thời gian Thầy thấy nó quá ngắn rồi, còn có mười mấy ngày nữa mà nó hết cái mùa hạ rồi, hôm nay là 28, 29 rồi, thì con 14...Tối ngày 14 là Thầy giải hạ để cho quý thầy còn về chùa cúng rằm nữa chứ để không cái chùa vắng hoe, không có ai cúng quả gì hết. Thì người ta nói tu thiên riết rồi cái chùa bỏ.

Tu sinh hỏi:

Con tu định vô lậu, trước kia thì con tu như mấy cái bài Thầy dạy mấy vị Thánh ni hồi trước thời đức Phật đó, thì tu định vô lậu như định bốn sự thật, tứ bất hoại tịnh. Con quán hai cai đề tài đó rồi con tu, rồi con ngồi con đặt niệm trước mặt, con ngồi 30 phút rồi con quán thân vô thường, các pháp cũng vô thường, vô ngã không có thật, con quán đủ thứ hết để mà con cho thấu triệt được cái lý đó, con xả bỏ rồi con quét sạch nó ra, con tu như vậy thời gian một tuần lễ thì con thấy kết quả nó không được khả quan lắm cho nên con rồi đổi lại con tu.

Bởi vì con thường thường tối con nằm ngủ con theo dõi hơi thở đó, con để ý con theo dõi hơi thở thì cái tâm nó yên lặng lắm, rồi con đổi lại con ngồi ghé dựa hay là con nằm con quán xét tâm con đó Thầy,

coi nó khởi nghĩ những cái gì, nếu nó khởi nghĩ ra rồi con xét coi nó là tham sân, hay là thương ghét, hay là si mê, những cái gì dục lạc thế gian đó, thì con cũng dứt bỏ nó.

Con cũng thường đem tâm ý con quán như vậy thành ra cái tâm nó được yên ổn rồi nó không có còn lăng xăng như trước. Cái tướng thưa Thầy, cái ý mình không có làm việc thì cái tướng nó ưa xen vô. Mấy hôm con quán về tâm thì cái ý thức nó làm việc thường xuyên đó, khi con ngồi con thở bình thường con cũng theo dõi hơi thở, rồi cái ý nó cũng nương theo đó nó quán xét cái tâm coi nó nghĩ cái gì, nó khởi cái gì. Mà nó khởi nghĩ lên thì con đoạn dứt nó. Mà khi con quán xét như vậy thì ít có khởi nghĩ, nó cứ theo dõi hơi thở bình thường thì nó yên ổn. Rồi như hôm trước thì Thầy dạy con tu tác ý để cho hơi thở ngừng nghĩ đó. Thì sau này con nghe Thầy dạy như thầy Thiện Thuận mà thầy tu rồi thầy tịnh chỉ được hơi thở mà âm thanh còn nghe, thầy bị tẩu hỏa nhập ma đó, thành ra con sợ âm thanh khi còn nghe, mình tịnh chỉ rồi sợ tẩu hỏa nhập ma cho nên con hồng dâm ám thị tịnh chỉ nữa mà con chỉ ám thị cho dừng âm thanh đó, dừng âm thanh cho nó không có tác động vô. Cũng như con biểu cái nhĩ căn nó quay vô trong nó nghe hơi thở đi, thì hôm rày con quán như vậy

chứ con không có ám thị tịnh chỉ.

Rồi con ám thị như vậy thì nó có hiệu lực lắm, nó quay trở vô liền Thầy, con vừa ám thị nó gom chặt thật chặt nó quay trở vô, thì âm thanh những tiếng động nhỏ con cũng hổng nghe như là heo kêu rồi thì con cũng không có nghe nữa. Nó gom thật chặt, gom cứng lại luôn, mà giờ con bảo giờ quay vào trong nghe, nó quay vô liền, đó thì con thấy nó rất là hiệu quả hơn trước nhiều lắm.

Đó thì hôm rày con tu như vậy, con tu hơi về thở chậm nhẹ đó thì ban đầu vô nó chừng hai chục giây, mới vô tu thì con thở ba giây bình thường, con thở chừng năm phút thì con thở chậm nhẹ chừng hai chục giây, lần lần tới chừng ba mươi phút nó nhẹ hơn, nhẹ thật nhẹ, nó chậm thật chậm, thì con thở chừng chắc gần 1 phút/ hơi thở đó Thầy. Thì thấy hơi thở rất là nhẹ, rất là chậm, mà con hổng biết là nó mấy giây, chắc có lẽ cũng gần một phút. Như vậy thì con thấy cái tâm con rất là yên lặng, nó tỉnh thức là nhờ mấy bữa rày con tập hơi thở, mà ngũ con cũng theo dõi hơi thở thưa Thầy, cũng để ý lưu ý theo hơi thở bình thường đó, rồi tâm mình nó tỉnh thức lắm. Tưởng thức nó cũng ít có đánh vào nữa, khi tu thì cũng nhờ mấy hôm rày, mấy bữa mà nó rất là kết quả, nó ít có tưởng vô.

Lúc trước thì con có trình với Thầy, con ngồi có mấy hơi thì tưởng vô, con đưa ra nó dập một cái nó đi ra luôn cả tiếng đồng hồ không có thở vô được đó Thầy. Con tin rằng cái đó là tưởng, cho nên nghe thầy Thiện Thuận mà tịnh chỉ được thì con hiểu chắc đó là do tưởng chứ không phải là do sức Định thật. Cho nên hôm rày con không có dám ám thị. Nếu mà con không trình Thầy, Thầy không có dạy con thì hôm rày chắc con cũng có tịnh chỉ được cái đó rồi đó, do tưởng chứ không phải do định thật. Tưởng nó vô thật lạ, thành ra con tu như vậy. Con trình Thầy coi có phải như vậy được hay là không, Thầy chỉ dạy cho con”.

Trưởng Lão trả lời:

Bây giờ Thầy sẽ trả lời cho cô Diệu Hồng, cũng là trả lời chung cho các con để các con chuẩn bị cho cái sự tu tập của mình cho nó đúng cách, coi vậy chứ trong cái sự mà tu tập nó không có đơn giản. Còn Thầy ở đây thì các con có nghe cái lời mà thuyết giảng của Thầy á, có Thầy còn sửa, mà nếu mà không có Thầy thì khi đó thì các con không có biết đâu mà sửa hết. Mặc dù cái lời giảng của Thầy nhưng mà tới dù sao đi nữa Thầy Thấy cái trách nhiệm của Thầy mà giảng cái giáo án này thì đến cái giới hành, tức là cái hành động mà tu tập hàng ngày của các con đó, đó là cái điều rất quan trọng, cho nên

Thầy đặt thành cái vấn đề là phải trọng yếu cho cuộc đời, phải bỏ hết cuộc đời, chỉ còn có giới hành này mà dẫn các con đi đến nơi đến chốn hay là không đến nơi đến chốn là cái chỗ này.

Còn từ hôm rày Thầy giảng cái giáo án là để biết được cái đường lối của đạo Phật tu tập như thế nào đúng, như thế nào sai, cái gì đúng, cái gì sai của đạo Phật Thầy đã dựng lại cho nó đúng của đạo Phật. Chứ hầu hết là bị người ta đã dùng những cái pháp khác mà người ta ném cái đường lối, pháp môn của Phật quá xa, làm cho người ta bây giờ không biết đường lối của đạo Phật tu như thế nào hết. Vì vậy thì đến giai đoạn giới hành là cái vấn đề rất quan trọng và cũng đồng thời những cái buổi mà học tập như thế này các con được thưa hỏi để mà rút tỉa những cái kinh nghiệm đồng thời để bỏ tước sau những bài học giới hành mà Thầy sắp sửa dạy, thì các con cũng biết...

HẾT



BẢNG SỐ 41:

1. Thầy dạy các cô tu Định Vô Lậu

2. Giới bốn.

3. Con người ai ai cũng thân cận đục lạc, thân cận bất thiện pháp

4. Thứ hai, phàm con người chưa được trau dồi thân, miệng, ý nên thân hành thô lậu chưa được an tịnh, khẩu hành thô lậu chưa được an tịnh, ý hành thô lậu chưa được an tịnh.

5. Phàm người đời không như thật biết đây là thiện

6. Tâm thư

--->❖<---

1. Thầy dạy các cô tu Định Vô Lậu

...định mà tu tập nhưng nó không có rõ ràng và cụ thể. Đây Thầy nói để cho các con thấy cái tu tập, tu tập cái định nào thì nó phải ra cái định nấy, nó rõ ràng lắm.

Thứ nhất là cái Định sáng suốt, cái định mà giữ cái tâm thanh thản của mình đó, để cho chúng ta ở trong cái trạng thái thanh thản đó mà chúng ta biết rằng lúc bây

giờ tâm của chúng ta đã vô lậu, đã ly dục ly ác pháp chưa, nó được thanh thân như thế nào? Thì cái kết quả mà đầu tiên của cái người tu thiền định của đạo Phật, theo đạo Phật á thì cái mục đích của nó mà chúng ta giữ gìn cái giới hạnh ăn ngày một bữa, sống mà ít ngủ, độ cư không nói chuyện hoặc là lao tác những cái chuyện nhẹ nhẹ để cho nó khuây khỏa trong cuộc sống của chúng ta đó, thì cái mục đích nhắm của nó đó là làm sao chúng ta đạt được cái chỗ mà ly dục ly ác pháp, đó là cái đầu tiên.

Thế thì, các con hầu hết là không có lưu ý ở trong cái Định sáng suốt này, cái định này là cái định rất cần thiết. Nhưng nếu mà muốn đạt được cái Định mà sáng suốt này, cái tâm luôn lúc nào cũng được thanh thân á, thì nó không phải là chỉ có giữ cái tâm này mà được thanh thân lâu dài đâu. Do vì vậy mà chúng ta phải tu cái định Chánh niệm tỉnh giác định, cái mà Thầy đã nêu lên mười cái điều kiện mà chúng ta phải tu tập nó, đó. Còn cái Định mà niệm hơi thở mà hiện giờ mấy con mà đang tu tập cái hơi thở đó, thì cái này nó chờ cái thời gian sau - nó mới tới cái giai đoạn của nó, nhưng vì chúng ta đã từng tu tập quen rồi bây giờ chúng ta biết được thì chúng ta nên mỗi ngày một đêm vậy đó thì chúng ta chỉ tu tập một lần mà thôi, mỗi lần thì chừng ba mươi phút thôi.

Còn chúng ta dồn những cái công phu cho những cái định khác.

Bởi vì đây là một cái giáo án cái đường lối của đạo Phật nó đã hẵn hoi rồi chứ không còn mờ mịt như trước kia, cho nên chúng ta cứ nghĩ tưởng rằng mình ngồi mình tập trung cho hết vọng tưởng rồi sẽ nhập định này hoặc nhập định khác để làm chủ cái thân tâm của mình chấm dứt cái luân hồi bằng cái sức ức chế cái tâm của mình nó hết vọng tưởng, hết tầm hết tứ.

Bây giờ chúng ta đã hiểu nó không phải vậy đâu mà chính là cái đường đi của đạo Phật á, cái bắt đầu á, thì nó là cái định **Chánh niệm tỉnh giác định**, mà nó bắt đầu hơn nữa thì nó lại là cái **Thánh phòng hộ sáu căn**, cách thức chúng ta phải giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình mà trong ba cái đức mà cái giới luật nòng cốt của Tu viện ở trong cái thanh quy đó là nhẫn nhục – tùy thuận – bằng lòng. Các con hiểu cái giới luật nòng cốt đó, đó là cái phòng hộ sáu căn giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng của mình là bằng ba cái đức nhẫn nhục – tùy thuận – bằng lòng đó.

Cho nên chúng ta có mắt khi một người mà bước vào tu theo đạo Phật, có mắt như không có mắt, có lỗ tai như không có lỗ tai. Vì vậy tâm của chúng ta mới đạt được yên

ồn, mới tu cái Định chánh niệm tỉnh thức nó mới có đủ sức tỉnh thức. Còn không phòng hộ sáu căn đưng đâu nó dính đó thì tỉnh thức không nổi đâu. Các con thấy khi tâm chúng ta động chuyện gì chúng ta cũng dễ phiền não buồn giận thì lúc bây giờ chúng ta còn tỉnh thức cái chỗ nào nữa, còn phiền não buồn giận thì làm sao mà chúng ta tỉnh thức đâu, cho nên rất khó. Vì vậy mà chúng ta phải biết phòng hộ sáu căn là một cái điều kiện tiên quyết cho cái sự tu tập của cái người mới tu, và kể đó thì là Chánh niệm tỉnh thức sau đó mới là Định sáng suốt hay hoặc là giữ tâm thanh thản, giữ tâm vô sự.

Đó thì các con thấy từng cái bước đi của chúng ta tu tập nó có những cái bước đi, rồi trong đó nó có những cái trạch pháp, những cái câu để mà trạch ra, để mà dùng cái pháp hướng, để mà nhắc đi nhắc lại tâm mình cho nó thấm cái lý. Đó.

Còn riêng phần cô Diệu Hồng, thì Thầy thấy về cái phần Định vô lậu thì con quán lung tung, coi như quán nhiều, quán đủ thứ quá, quán rồi nó xả, nó không xả thì cũng đành chịu thôi, chỉ còn có giữ cái tâm trong hơi thở, rồi cho nó có cái niệm nào đó thì dừng nó lại liền để rồi cứ nương hơi thở thì nghe nó thoải mái để chịu nó không có còn lo lắng thương nhớ nữa. Còn ngồi mà quán lung tung nó quán một hơi rồi nó nhớ nhà

quá trời quá đất nó muốn đi về. Tại vì gheo nó, nó hiện ra cho nên nó nhớ cái này cái kia. Thành ra cái đó là sai. Khi mà đặt một cái niệm mà tu cái Định vô lậu á thì chúng ta phải... bởi vì Thầy đưa ra mười cái điều kiện tức là mười cái đề mục đặt cái niệm. Bây giờ tâm của chúng ta đang nó có một cái...thường nó hay sanh những vọng tưởng, khởi cái niệm thí dụ như con bây giờ con đang... thường thường mà khi mà xả thiền ra không còn ở trong pháp tu á, thì nó có cái tâm nó nhớ mấy đứa nhỏ con của con, nó không biết là làm ăn như thế nào, sao, hôm đó nghe nó làm vậy mà không biết nó có thất bại hay là sao, hay là nợ nần nó còn mà nó chưa trả hết... Tuy vậy chứ cái tình cảm của mẹ con nó vẫn còn chứ chưa phải ly dâu. Cho nên khi mà cái niệm nó khởi như vậy đó thì chúng ta mới đem cái niệm đó đặt ra trước mặt của mình, trạch ra một cái câu rồi quán xét, đứng ở trong cái ý nhân quả mà tìm hiểu từ chỗ chúng ta không hiểu nhân quả mà chúng ta suy ra, tìm ra, thì cái tri kiến giải thoát của chúng ta nó phóng ra nó tìm hiểu những cái lý nhân quả do đâu mà có mẹ, có con, do đâu mới có sự dính dặc như thế này, do đâu mà nó có nhân có quả như thế này, từ đó chúng ta phá từng cái mảnh của nhân quả, từng cái nghiệp mà nó đã tạo thành một cái cuộc sống giữa mình với người khác để thành ra thương ghét giận

hờn.

Đó, chúng ta phải đặt cái niệm, khi mà đặt cái niệm đó nó chưa rồi, nó quán chưa thông thì một lát nữa hay hoặc là buổi tối mình đặt niệm đó trở lại. Rồi mình quán cũng chưa thấy được, chưa thông, nó cũng còn đây, cái niệm nó cũng còn đây, nó cũng còn nhớ đây nó chưa có hết, do đó mình đặt nữa, mình đặt chừng nào mà nó hết nhớ thì mình mới thôi.

Còn cái này thì quán lung tung, quán lung tung nó lại nhớ nhiều...nó cũng vô vậy à, coi như là mình nhai lại bã mía của các cổ Phật, bây giờ nó cũng là vô thường, cũng khổ, cũng không, cũng vô ngã, cũng bất tịnh mình nói tùm lum một số danh từ vậy, thành ra nó nhiều quá rồi, thành ra đâu biết cái nào vô thường, cái nào nó không, cái nào nó khổ. Cứ theo ba cái đờm dãi của người xưa mình nhai riết, nhai hơi lạt bách cái miệng, không có chút ngọt nào hết cái nhả bỏ đi, bỏ đi cái nghe nó nhào vô, nhào vô cũng nói nữa, mà là vô thường, khổ, vô ngã gì, đủ thứ tùm lum hết ... Rồi nghỉ, nghỉ cái thấy nó cũng nhào vô nữa. Trời! Sao mà lại nó không hết... hể buông ra nó nhào vô.

Bởi vậy Thầy mới nói khi mà chúng ta thấy khi mà chúng ta ngồi không, không có pháp tu á mà chúng ta thấy nó có thì biết

rằng nó chưa có hết lậu hoặc nó còn nữa, do đó chúng ta mới đặt cái niệm chúng ta tu nữa, tu chừng nào mà ngồi không, mà chúng ta thấy tâm nó thanh thản, nó không có nghĩ gì hết, nó cũng không thương không ghét thì biết là lúc bấy giờ nó ly dục ly ác pháp rồi, cho nên nó ở trong trạng thái Sơ thiền đây. Rõ ràng là cái tâm thanh thản vô sự của mình là... Còn bây giờ các con ngồi không thôi nó không suy nghĩ cái này thì suy nghĩ cái khác thì đó là chúng ta biết lậu hoặc còn, mà không suy nghĩ thì nó sanh ra chuyện, ở bây giờ cái thất của mình phải cột cái sợi dây này lại, cột lại rồi nó nói khiêng cái bàn này để qua, và cái giường để lại nó, cứ dời dọn vậy cho nó quên chuyện, còn hể nó ngồi không thôi nó nhớ nhà. Phải không? Các con thấy không, hể nó làm lắc xắc lắc xắc thì không nhớ. Thầy thấy như cô An Tịnh đó, cô lo trồng cây này cây kia đồ vậy cô không nhớ ai hết, mà hể cô ngồi không cô nhớ nhà rồi, không có trật. Bởi vì cái Định vô lậu chúng ta phải biết khi nó nhớ như vậy đó là khi tới cái giờ tu chúng ta đặt cái niệm đó, chúng ta làm sao chúng ta phóng ra những cái tri kiến giải thoát, bởi vì chúng ta phải biết chúng ta có những cái tri kiến, cái tri kiến đó là cái sự mà chúng ta dùng nó để hiểu những cái lời Phật dạy, các Tổ dạy, các thầy dạy cho biết các pháp là vô thường, như thế này thế kia nhưng đó là cái tri kiến

mà thôi. Vì vậy mà chúng ta phải đặt cái niệm đó để rồi trình tự chúng ta phóng ra những cái tri kiến giải thoát từ đó chúng ta phải có cái sự hiểu biết riêng của mình cho nên nó phá vỡ từng cái mảnh.

Mà Thầy nhắc các con á, những cái sự liên hệ, thương ghét của gia đình của mình á, đều là nó nằm ở trong cái lộ trình của nhân quả, do đó chúng ta đặt cái nhân quả mà chúng ta quán xét thì chúng ta thấu triệt được. Cho nên từ đó chúng ta không còn khỏi cái niệm thương ghét, lo lắng cho mấy cháu nữa hết, chúng ta yên. Bây giờ chúng ta có lo gì thì nó cũng vậy thôi, cũng như bây giờ Diệu Hồng con ở đây con lo con tu thì phải tốt hơn không, mà ngồi đây mà lo tụi nó thì con có phỏng chừng có ở gần bên nó cũng coi con nó thôi chứ có làm gì hơn là lo cho nó được, đâu có ra mà gánh vác cái chuyện buôn bán đó được đâu. Già rồi chỉ coi con coi cháu nó để cho nó đi bán đi buôn hay hoặc là nó làm ăn thôi chứ có làm gì khác hơn. Cho nên thay vì bây giờ mình tu thì có lợi ích hơn, đã chăm đã nuôi nấng tụi nó cho bây giờ lớn khôn rồi bây giờ còn phải làm đầy tớ coi con nó nữa sao, mà coi con nó mình ngồi không mình ăn cơm không có được, nó kỳ vậy cái nghiệp báo, cái nhân quả nó vậy đó, các con cứ thử nghĩ đi.

Bây giờ này, như Từ Đức này, như Diệu

Hồng này, như An Tịnh này các con có con cái này, rồi các con cứ về trụ xứ của mình ở đi, rồi cũng có giờ thì mình cũng tu vậy nhưng mà sao mình bỏ không có được, thấy cháu thấy mặt nó cũng thương à bởi vì cái thứ dòng họ của mình mà, bỏ không có được. Đó là những cái mà chúng ta phải tu cái Định vô lậu, tu hết sức tu, chứ không phải là tu lơ mơ đâu, tu cho thấm nhuần, tu cho chúng được cái lý của nó à, nó mới thấy được đường đi của nhân quả, từ đó tâm chúng ta mới thanh thản mới vô sự được chứ không nó hữu sự lắm nó ngồi lại thì nó có sự có việc à. Còn không thì nó bắt thân của quý vị chạy Đông chạy Tây ra ngoài nào nhỏ cỏ, nào làm cái này cái kia, đủ thứ để cho nó quên, còn không thì nó nhớ. Cho nên vì vậy mà khi tu hành chúng ta biết được cái vô thường, khổ, không, vô ngã, nhưng mình chúng được cái lý vô thường khổ không vô ngã là cả một công phu tu tập chứ không phải ít đâu.

Nhưng mà đến cái thiền định hơi thở, thì khi mà cái tâm nó tịnh rồi, nó không còn lậu hoặc rồi thì chừng đó các thầy, các con mà nhập tới Bốn thiền nó không còn khó nữa, các con chỉ cần ra lệnh là nó nghe à, bởi vì tâm chúng ta đã thanh tịnh rồi thì nó có cái lực của nó rồi. Để tới chừng nào Thầy dạy tới các cái Giới hành á, Thầy dạy

Ngũ căn, Ngũ lực á, tới cái Ngũ lực thì các con biết rằng bước đầu vào cái Ngũ lực thì các con biết nó rất rõ. Cũng như vừa rồi thì Thầy chưa dạy các con tu cái pháp Tứ bất hoại tịnh, vì Tứ bất hoại tịnh là pháp bắt đầu cho cái người mà thọ Tam quy học Giới bốn xong á thì người ta niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng. Mà niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng thì người ta mới tu Tứ bất hoại tịnh, bốn cái pháp làm cho tâm chúng ta thanh tịnh mà không bị hoại diệt thanh tịnh đó thì Thầy mới dạy, nhưng ở đây Thầy chưa dạy mà con vội tu sớm quá không biết tu cái nào đây cho nó thanh tịnh.

Phật tử hỏi... (Không nghe rõ).

Thầy nghe nói vậy, đó là cái lý, cái pháp lý chứ không phải là cái pháp hành. Cho nên nói thì một lẽ nhưng mà khi mà nói ra cái pháp hành á thì bắt đầu nó phải chỉ ra từng cái phần nhỏ chứ không thể nào mà nói tổng quát, bây giờ nói giống ông Phật, bây giờ tôi giống ông chỉ có chút là tui ăn ngày một bữa à, còn tôi ngủ, tối tôi ngủ tôi đâu ngủ như ông Phật được, ít ra tôi cũng còn chiêm bao còn ông Phật ông hết chiêm bao rồi mà ông đặt niệm trước mặt ông nằm, ông đâu có ngủ, còn ông Phật thì thân ông ông nhập định thì ông thần thông đủ cách, còn mấy con thì nhập định tưởng hết ráo rồi thành ra đâu có giống ông chút nào đâu. Cho nên bây

giờ mà nói mà thân niệm Phật hay là tâm niệm Phật hay là thọ niệm Phật á thì nhiều khi các con đau cái chân, hai cái chân đau hay cái gì đau các con méo miệng còn ông Phật thì ông ngồi ông không có đau gì ông đau ông không có méo miệng chút nào hết, còn mình thì đau chịu không nổi rồi. Do đó vì vậy mà nói về cái thân, cái thọ, tâm và các pháp mà niệm Phật á thì chúng ta phải đi từ cái pháp hành, cái giới hành để chúng ta thực hiện cái nào trước cái nào sau để tuần tự cái **thân** của chúng ta nó phải niệm Phật như thế nào đúng, như thế nào sai, rồi cái **Thọ** của chúng ta thì niệm Phật như thế nào đúng, như thế nào sai, rồi cái **Pháp** niệm Phật như thế nào đúng, như thế nào sai, rồi cái **Tâm** của chúng ta niệm Phật như thế nào đúng, như thế nào sai.

Cũng lần lượt từng chút mà chúng ta đi vào, thì lúc bấy giờ chúng ta lại có sự phân ra chúng ta biết rằng chúng ta đang ở cái nẻo nào trong Bát chánh đạo mà niệm Phật. Bây giờ mình niệm Phật mà mình phải ở cái nẻo nào, bởi vì tám cái nẻo lận chứ đâu phải một nẻo. Tám cái nẻo đó mà lấy cái thân này niệm Phật, mà trong cái nẻo thứ nhất là Chánh kiến thì nó phải làm sao đây, phải tập luyện như thế nào, phải hành như thế nào ở trong cái Chánh kiến này, cái nẻo này để cho thân của chúng ta cho giống ông

Phật, ông Phật thì ông cái thân ông thì ông ở trong cái Chánh kiến thì Chánh kiến nào? Cho nên bây giờ hỏi con cũng nói tu Tứ bất hoại tịnh chứ không có biết thân của mình nó sao rồi, cái thân ông Phật ở Chánh kiến ở chỗ nào hết thì chưa có biết.

Cho nên tới đó thì Thầy sẽ giảng cho các con nghe để rồi các con phải hành, từ bắt đầu cái chúng ta mà khi quy y Tam bảo, tức thọ ba cái giới đầu tiên Phật, Pháp, Tăng, kể đó là học Giới bốn nữa là bốn cái đối tượng để mà chúng ta niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm giới. Mà bây giờ thì cái giới bốn nó chưa hết cho nên lần lượt thì Thầy dạy cho hết cái Giới bốn để mà chúng ta có cái giới để từ đó bắt đầu vô **Tứ bất hoại tịnh**. Tứ bất hoại tịnh còn một cái tên là **Tứ kính pháp**, bốn cái pháp cung kính, bốn cái pháp tỏ lòng cung kính của mình gọi là Tứ kính pháp, nhưng mà tứ Bất hoại tịnh nó còn có một cái tên nữa là **Tín lực**, các con thấy trong ngũ lực thì Tín lực là đầu tiên mà Tín lực là Tứ bất hoại tịnh, hay hoặc là Tứ kính pháp. Cái kia các con nghe khi mà đức Phật chế Bát kính pháp cho bên ni là cái giới gì, bây giờ đó hay là cái này là giới hành của mọi tu sĩ tăng và ni cho nên gọi là Tứ kính pháp chứ không phải Bát kính pháp nữa. Từ lâu tới giờ các con đâu có nghe đâu nhưng bây giờ Thầy nói các con mới thấy

được cái tên này, rõ ràng là trong kinh đã nói cái tên này nhưng mà người ta không có để ý cái tên này, người ta coi là quá thường. Cho nên bây giờ vạch ra cho mấy con thấy giới luật của Phật chế Bát kinh pháp cho ni nhưng mà chế cho tăng và ni đều là tu tập Tứ kinh pháp, thấy chưa? Mà Tứ Kinh pháp là tứ bất hoại tịnh, phải hông? Mà Tứ bất hoại tịnh là Tín lực, cái sự tin tưởng rất là dũng mạnh, cái lực, lòng tin của chúng ta cho nên tu làm sao mà đạt được cái lòng tin, phải có những cái kết quả mới có tin chứ, còn không kết quả làm sao chúng ta tin được.

Bây giờ như các con đã thấy một số mà giới luật mà Thầy đã dạy trong Giới bốn thì các con đã thấy rằng có quá nhiều cái sai. Đọc một số giới bốn vừa rồi ta nhận thấy người sau chế giới không phải Phật chế. Nghĩa là toàn bộ giới bốn phần nhiều là cái người sau chế chứ không phải là trong cái thời đức Phật chế đâu. Bởi vì chế qua chế lại, chế rồi gia giảm làm cho cái dục lạc của tu sĩ nó theo cái nhỏ giọt của dục lạc để làm cho người ta rộng rãi mà người ta sống được ở trong giới nhưng cuối cùng là người ta phá giới. Bởi vì chế như vậy cái kiểu đó là đưa người ta đi đến chỗ... Thay vì thí dụ như chế cái giới rồi nói cái người lạ đó thì không được xin y, mà cái người cư sĩ bà con của mình thì được xin y, mà xin y tốt của bà con

mình thì được mà xin của cái người cư sĩ lạ thì không được xin y tốt được. Ông Phật mà chế giới kiểu đó để cho mấy người mà nhà giàu họ vô họ tu thì bà con họ cho y tốt y đẹp thử coi thì mấy ông thầy đó còn tu cái thứ gì nữa. Phải không? Các con thấy chế giới kiểu đó là chế giới người sau chế chứ không phải ông Phật chế đâu. Đạo Phật là đạo ly dục thì người nghèo cũng như người giàu phải ly hết chứ, chế gì mà kỳ cục vậy, cho nên hầu là mấy cái ông sau bày đặt. Gặp Thầy, Thầy đập xuống như vậy đó, gặp ba cái giới bốn này Thầy đập xuống cho sạch thiệt là một Thầy vô cùng.

Từ lâu thì Thầy hỏi đó Thầy có học nó nhưng mà cái trong lúc học mình không để ý lúc giới nào thì mình hay vậy thôi, nhưng bây giờ khi mà tu rồi soạn ra mà tới bây giờ Thầy dạy về giới thì Thầy thấy thiệt là sai. Bây giờ mà Thầy ngồi lại mà Thầy soạn ra cái bộ giới này, giới bốn này để cho người sau đúng là cái giới để ly dục ly ác pháp thì tất cả những cái giới này Thầy quét ra hết, Thầy soạn cái khác. Thầy dựa vào ở trong kinh giới của Phật, ở trong kinh á Thầy soạn ra thì đúng cách, rất là đúng, rất là hợp, hợp vừa kinh giới, mà lại hợp vừa cái kinh bốn, làm cho người ta lấy kinh bốn người ta làm cái hàng rào, người ta giữ gìn người ta ly dục ly ác pháp. Còn cái này giữ cái hàng rào gì,

muốn cái y cho đẹp cái lợi bà con của mình cứ sĩ xin cái y, Phật chế cái giới cho như vậy thì đâu có phải lỗi đâu, cho nên cứ làm bữa vô thì cuối cùng hoặc là tiền bạc không cất giữ, giao cho bà con mình cất giữ đi, rồi ít bữa nữa xì ra: ờ bà con đứng ra cất chùa giùm tôi đi, cũng là tiền của ông Thầy đấy chứ ai vô đó, làm cái chuyện tuy là che mặt người ta, trong cá giới luật làm như vậy là sai, quá sai làm sao mà ly cho được.

2. Giới bốn

Còn giới bốn chế tới chế lui cho Tỳ kheo sống rộng rãi để chạy theo những dục lạc thế gian, giới bốn giống như điều lệ, hiến pháp, pháp luật của một đất nước, của một xã hội, một tập thể. Xưa tập thể của đức Phật mười ba năm không có giới điều, nghĩa là khi mà đức Phật độ năm anh em Kiều Trần Như, độ những cư sỹ đầu tiên không có chế giới ra, mà tới mười ba năm người ta không có phạm một cái pháp gì, từ nơi pháp của Phật dạy là giới luật rồi, người ta ly dục ly ác pháp rồi người ta không có còn phạm, mà tới sau này nhận ba cái ông mà Lục Quân tỳ kheo rồi thất tỳ kheo, ni, rồi mấy cái bà mấy ông này đưa vô để mà làm cho phá giới rồi mới đặt ra. Sự thật ra cái người tu theo đạo Phật mà ngay từ lúc đầu mà khép chặt á, như mấy con mà vô đây mà Thầy khép chặt á chắc chắn là đúng cách thức mà Thầy

tổ chức, Thầy khép chặt các con chưa có phạm cái lỗi nào đâu chưa có thể nói rằng phải chế giới này, chế giới kia nữa. Còn cái này để lỏng lẻo để rồi người ta mới làm cái chuyện này chuyện khác, nó bậy bạ, nó làm cho không có đúng cách.

Xưa tập thể của đức Phật mười ba năm đầu không có giới điều. Tại sao? Tại vì tâm các Tỳ kheo ly dục ly ác pháp đều sống ở trong tinh thần ly dục ly ác pháp nên ai cũng thấy mình giải thoát hoàn toàn, thoát ra khỏi dục lạc. Vì thoát ra khỏi dục là không bị sự cam dỗ của dục lạc thì đó là con đường của đạo Phật, cho nên ai cũng thấy giải thoát hết. Còn ai mà ham nữa. Cũng như bây giờ, không lẽ bây giờ Thầy ăn ngày một bữa Thầy Thấy giải thoát rồi mà bây giờ người ta đem cái bánh hay cái gì ngon, hoặc ly nước sữa gì ngon “Thầy uống đi cho nó khỏe, Thầy thấy ốm quá”. Họ nói thì nói mặc họ, Thầy uống quyền Thầy chứ. Phải không các con? Đâu có điên gì mà thầy đi phạm, mà Thầy thấy đồ đó đâu có phải là đồ ngon. Đối với thế gian thì họ cho ngon, đối với Thầy nhìn nó là Thầy thấy đồ bất tịnh. Phải không? cái đồ mà không có thể mà Thầy chấp nhận được. Bởi vì tâm hồn của Thầy nó ly dục ly ác pháp nó có một trạng thái hỷ lạc cao tuyệt hơn cái đó rất nhiều.

Để Thầy nhắc lại cho các con nghe. Xưa

nhà vua mới hỏi: “Tôi là một vị vua, cái hỷ lạc mà dục lạc của thế gian tôi đầy đủ, tôi muốn cái gì cũng có hết”. Ông Phật hỏi: “Vậy thì cái dục lạc của ông, ông đem một cái mâm đồ ăn của ông này nè, ông ngồi ông ăn đây này, bắt đầu bây giờ ông ngồi ông ăn đi, cái dục lạc ngon cái miệng ông nó có tới sáng được không? Ông bỏ vô cái cổ là nó hết ngon rồi”. Phải không, ông làm sao nó ngon tới sáng được. Còn tôi mà ngồi thiền á, thì bây giờ tôi ngồi thiền nè mà tới sáng mai đó thì cái dục lạc mà ly hỷ ly dục lạc nó vẫn là đầy đủ, nghĩa là tới sáng nó liên tục nó có cái dục lạc nó ly hỷ dục lạc nó đầy đủ. Còn bây giờ ông ngồi ông ăn đi, ông bỏ miếng ăn này ông ăn riết hơi ông ớn ông thấy có dục lạc còn không? Ở như vậy đâu có dục lạc đâu mà ông nói ông đầy đủ, ông muốn cái gì nó có dục lạc đâu. Dục lạc của ông nó chỉ cấp thời, nó có đó, rồi nó sẽ mất đi làm sao mà được một ngày một đêm như tôi được, đó là tôi nói ít đó. Còn bây giờ ông nói cái dục lạc gì ở trên thế gian này đi, ông thấy nó là hạnh phúc nhất của ông đi kéo dài một ngày một đêm, ông chưa có. Còn cái dục lạc mà do ly dục ly ác pháp nó kéo dài bảy ngày bảy đêm”. Các con thấy, ông Phật ông nói rõ ràng: nghĩa là liên tục, thời gian liên tục tôi ở trong cái trạng thái ly dục, liên tục tôi thấy có một sự an lạc, rất là thanh tịnh, an lạc rất là vĩ đại, nó kéo dài mãi bảy ngày bảy đêm

chưa hết.

Các con có ngờ không, các con ăn cái bánh đó các con ngọt bỏ vô miệng nghe nó ngon quá, nuốt vô khỏi cổ rồi còn không, còn ngọt còn chỗ nào đâu chỉ Thầy xem coi, cái lạc đó còn không? Thì các con thấy cái đục lạc nó chớp thời, nó chớp mắt, nó không có kéo dài được thì nó là cái vô thường, còn cái này người ta kéo dài từ đêm này sang ngày kia đêm nọ, bảy ngày đêm vậy, liên tục như vậy thì có phải là nó thường không? Vậy thì chúng ta đi tìm cái gì chứ, còn đi tìm đồ mà giả dối, đồ đó làm cái gì mà chúng ta ham, thế mà Phật pháp đưa ra cái pháp để chúng ta ly những cái lạc tầm thường đó mà chúng ta lại không thấy mà bây giờ lại thấy người ta đem đồ ăn lại thích ăn, thích uống nữa thì có phải ngu không, các con thấy cái đó là cái quá ngu, phải không.

Đó thì hôm nay lẽ ra thì Thầy sẽ tiếp tục Thầy giảng về các giới cho các con nghe nhưng mới có trả lời được có một mình cô Diệu Hồng thôi, sửa soạn con phải chuẩn bị tu lại chứ không khéo tu như kiểu đó thì cái tâm nó vô lậu nó không có vô lậu được đâu, rồi chỉ dùng cái Định hiện tại an lạc trú là cái Định hơi thở để cho nó yên ổn ở trong cái yên lặng của cái đó mà tránh né nó. Rốt cuộc rồi hể khi ngồi bình thường rồi nó lại nhớ ra, nó đâu hết lậu hoặc, nó đâu

có lý được ác pháp lý được dục. Do vì vậy đó mà con phải nhớ kỹ sắp xếp lại, trạch pháp những cái câu, bởi vì nó khó là cái Định vô lậu nó khó là phải trạch pháp cái câu cho đúng cách, gọi đúng tên để mà chúng ta xả được cái lậu hoặc của nó thì nó mới có kết quả còn nếu xả không được thì nó không có kết quả.

Đến đây Thầy xin chấm dứt các con.

3. Con người ai ai cũng thân cận dục lạc, thân cận bất thiện pháp

Vừa rồi thì Thầy có giảng cái đoạn kinh này nhưng vì có lẽ là cái máy nó trục trặc nó không thu được, hôm qua Thầy giảng cho bên nữ nhưng cái bài này cũng là có cái sự lợi ích rất lớn cho cái người mới theo đạo Phật, nếu mà không biết được ba cái điều kiện này thì đương nhiên theo đạo Phật chúng ta không biết cái lối nào vào trước, lối nào vào sau. Cho nên cái bài kinh này rất có giá trị, vì vậy hôm qua Thầy có giảng ở bên nữ nhưng vì không thu được cho nên hôm nay Thầy phải giảng lại cái bài này cho bên nam. Rồi trước khi mà nghe xong cái bài này thì chúng ta sẽ tiếp tục cái giới luật, giới bổn.

Bước đầu tu tập đạo Phật chúng ta nên phải lưu ý có ba điều kiện rất quan trọng. Phàm con người ai ai cũng thân cận dục lạc, thân cận bất thiện pháp ở trong thế gian này.

Nói chung phần nhiều là cái con người mà sinh ra ở đời thì chúng ta thường thường thích cái đục lặc của thế gian, cho nên ai ai cũng thân cận cái đục lặc đó. Và cái ác pháp thì ai cũng thân cận, ít có khi mà thân cận cái thiện pháp lắm. Vì vậy mà cái điều kiện quan trọng ở đây, của đạo Phật là chúng ta phải nhận ra, phải thông hiểu những gì chưa thông hiểu, thông hiểu coi cái đục lặc đó nó như thế nào mà con người ai cũng thích, rồi thân cận cái ác pháp tại sao chúng ta lại thích ác pháp.

Đó, thì như vậy chúng ta phải tìm hiểu, phải thông hiểu, vì có thông hiểu thì chúng ta mới có thể dứt bỏ được, còn nếu mà không hiểu thì chúng ta không thể dứt bỏ được. Ví dụ như một người họ ghiền thuốc hút, hoặc là thuốc phiện, hoặc là rượu mà họ biết rằng rượu là tai hại, thuốc hút là tai hại, thuốc phiện là tai hại. Khi họ biết rõ những cái loại đó là cái sự tai hại cho cơ thể họ dễ sinh ra bệnh tật làm cho họ đau khổ thì như vậy họ biết nó tai hại thì họ bỏ. Còn nếu mà họ thấy cái đó không tai hại thì chắc chắn là họ sẽ không bỏ. Muốn được như vậy thì chúng ta phải có sự thông hiểu, mà muốn thông hiểu thì chỉ có Thánh pháp mới dạy cho chúng ta mới có thông hiểu được mà thôi, chứ không có Thánh pháp thì chúng ta khó mà hiểu được cái đục lặc của thế gian, cái bất thiện

pháp ở trong thế gian.

Bởi vậy Thầy thấy có nhiều thầy mà còn trẻ tuổi, họ thích thân cận ở bên phái nữ lắm, cho nên họ hay đi tìm ở bên cái phái nữ, cũng như tu viện của chúng ta ở đây, tuy vậy chứ hầu hết là cái tuổi trẻ, bởi vì nó có nam có nữ mà. Cho nên cái tuổi trẻ không thấy cái thân cận, cái dục lạc đó là cái tai hại, cái khổ, cái nguy hại mà cứ mãi thích đi tìm nó thì nó sẽ đem đến cái tai hại cho mình chứ gì. Thế mà cứ đi tìm nó thì cái đó là cái nguy hiểm. Chúng ta nên tránh, cái khu vực của chúng ta thì chúng ta ở, đừng có nên lảng vảng đến cái khu vực của người nữ, vì vậy đó là những cái nguy hiểm nhất, mà trong đạo Phật người ta rất sợ, cái đó rất là sợ khi đi tu rồi người ta xem cái đó là người ta rất lo lắng, rất sợ.

Cho nên Thầy nhắc lại, ông Anan ngày xưa ông hỏi Phật: *“Thưa đức Thế tôn! Chúng con là những người tu sĩ trẻ tuổi, đối với phái nữ chúng con phải làm sao?”*, thì ông Phật nói: *“Đừng có gặp”*, rõ ràng là ông Phật ngăn ngừa chúng ta đừng có gặp phái nữ, thì ông Anan hỏi: *“Lỡ chúng con gặp làm sao?”* thì đức Phật nói: *“Đừng có nhìn nó, có gặp thì đừng có nhìn”*. Thì ông Anan hỏi Phật: *“Bạch Thế tôn! Nếu mà chúng con lỡ nhìn làm sao?”* thì ông Phật nói: *“Đừng có nói chuyện, lỡ đã nhìn nó rồi thì đừng có*

nói”, rồi ông Anan hỏi Phật: “*Lỡ chúng con nói thì làm sao?*” thì đức Phật nói chỉ còn nước cuối cùng: “*Thì hãy xem họ như chị, như mẹ, hoặc là như em ruột của mình*” thì chỉ còn có cái nước đó là cuối cùng, đây là tới cái bệnh tật rồi, thì chỉ còn có uống thuốc mà trị thôi. Nhưng mà vua Ba Tư Nặc ngồi đó nghe thì vua lại nói như thế này: “*Như các thầy đã xuất gia rồi thì coi tất cả như là anh, là chị, như em, như mẹ của mình được, còn chúng con là cư sĩ làm sao coi được như vậy, làm sao nghĩ được như vậy, bởi vì mình ly gia cắt ái rồi, mình bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ anh, bỏ em, bỏ chị em của mình hết rồi thì mình coi tất cả mọi người đều là như là chị em ruột thịt của mình hết, còn chúng con là cư sĩ thì chúng con làm sao mà chúng con nghĩ như vậy được?*”. Thì đức Phật mới nói: “*Chỉ còn quán bất tịnh mà thôi*”.

Đó là cái cuối cùng, cái đỡ gạc cuối cùng, chứ cái mà đầu tiên thì chúng ta không nên gặp, khi mà biết đi tu rồi thì tuổi trẻ chúng ta nên xa lìa nó đi, để cho chúng ta tu cho rốt ráo rồi, xong rồi thì mặc tình chúng ta có gặp thì nó cũng chẳng lôi cuốn chúng ta được. Chứ con bây giờ mà chúng ta mới tu, mà chúng ta gặp, nó xỏ mũi chúng ta nó dẫn đi cũng như là một cái người mà chặn trâu, họ xỏ cái mũi con trâu họ kéo đi

đâu cũng được hết. Cái đó nó khó lắm, bởi vậy biết được cái đó rất khó là khó, nhưng mà quý thầy trẻ tuổi quý thầy không thấy cái đó là khó mà không thấy cái đó là rắc rối cho nên rất nguy hiểm cho quý thầy đó. Ở đây cho nên cái bài kinh này là vì thân cận dục, thì trong cái dục đó không phải có cái ái dục không, có cái dâm dục không, có cái tình dục không mà nó có nhiều cái dục mà cái dục nào nó cũng có những cái lạc, chứ không phải không có lạc. Nhưng mà cái lạc...

Cho nên nhà vua mới nói với đức Phật như thế này: “ ... Chúa là những người mà có đủ những cái dục lạc, ngũ dục lạc thế gian chúng tôi hưởng đầy đủ không thiếu gì hết”. Do đó đức Phật hỏi nhà vua: “Vậy cái dục lạc của nhà vua có thể một đêm một ngày nó có thể kéo dài được không?”. Nhà vua nói: “Đâu có được”, nghĩa là chúng ta ăn một miếng ăn thì nó ngon tới cổ nuốt hết thì nó hết ngon rồi thì đâu còn lạc ở chỗ đó nữa. Cho nên vì vậy đức Phật nói: “Cái ly dục, cái ly bất thiện pháp thì cái hỷ lạc đó nó sẽ kéo dài một ngày một đêm vẫn được như thường, nó không có gián đoạn. Còn bây giờ ông chạy theo cái dục lạc của ngũ dục lạc nó chỉ có một chút xíu thế thôi chứ nó không thể kéo dài một ngày một đêm được”. Và đức Phật nói: “Một ngày một đêm, rồi hai

ngày hai đêm, ba ngày ba đêm cho đến bảy ngày đêm thì cái người ly dục, ly bất thiện pháp người ta có thể kéo dài cái trạng thái được bảy ngày đêm vẫn được như thường, nó không có gián đoạn”.

Đó, thì như vậy là chúng ta thấy khi mà chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp thì nó có cái trạng thái giải thoát, nó hỷ lạc làm cho chúng ta sống suốt một thời gian rất dài mà không bao giờ dứt đoạn. Còn cái dục lạc của thế gian ngay đó nó chỉ ngay đó nó cái lạc, hỷ lạc nó một chút rồi cái nó mất, rồi nó đem lại cái khổ cho chúng ta chứ chưa phải là nó đã kéo dài được.

Cho nên đức Phật đã dạy cho thấy rằng cái dục lạc của thế gian nó quá ngắn ngủi mà luôn liên tục nó có sự khổ đau kề cận bên đó. **Cho nên ở đây, phàm con người ai ai cũng thân cận dục lạc, thân cận bất thiện pháp ở thế gian. Nói chung là con người ai cũng vậy cho nên điều thứ nhất, sau khi được nghe Thánh pháp Như lý tác ý, tức là ám thị đó quý thầy, đó là pháp hướng đó, cái đó là rất quan trọng. Mình hiểu được Phật pháp rồi thì thường phải nhắc đi nhắc lại ám thị tâm của mình để mình chứng được cái Chánh pháp, chứng được cái lý của pháp đó và nương theo cái pháp đó mà hàng ngày chúng ta sống gọi là Tùy pháp đó. Tùy là nương theo, cũng**

như bây giờ hàng ngày mình nương theo cái hơi thở mà cái thân mạng của mình sống đó, còn nếu mà mình không nương theo hơi thở, nó không thở ra thở vô thì chắc chắn là mình chết. Vì vậy cho nên khi mà chúng ta biết được Thánh pháp, hiểu được Thánh pháp thì chúng ta thường phải Như lý tác ý để chúng ta không có một thời gian gián đoạn vì vậy mà chúng ta sống ở trong cái Tùy pháp đó. Thì người này sống không thân cận dục lạc nghĩa là chúng ta nương vào cái pháp Thánh pháp đó thì chúng ta sẽ không thân cận dục lạc nữa. Còn hầu hết là quý thầy không có chịu sống nương theo cái Thánh pháp cho nên hễ để cái tâm nó có kẽ hở thì quý thầy chạy đi tìm cái dục lạc của thế gian, thân cận người này, thân cận người kia, rồi nói chuyện này, nói chuyện kia, lằng xằng, lịch xịch làm cho tâm của quý vị luôn luôn bị dính mắc ở trong cái dục lạc của thế gian. Rồi từ cái dục lạc thế gian đó, nó mới là sinh ra, khởi ra những cái ác pháp cho nên luôn luôn dính mắc thân cận ở trong cái ác pháp, bất thiện pháp không bao giờ xa lìa được.

Nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp thì an lạc của cuộc sống khởi lên, lòng vui mừng sung sướng khởi lên, thấy rõ con đường giải thoát của đạo Phật, và đối với hàng ngày của cuộc

sống không còn có sự va chạm làm cho tâm hồn đau khổ nữa. Tức là mình nương vào cái Thánh pháp rồi thì cái tâm của mình nó sẽ thoát khổ, mình không có thân cận dục, không có thân cận cái ác pháp ở thế gian nữa thì lúc bấy giờ mình nương vào mình theo cái pháp của Thánh pháp, thì mình va chạm trong cái cuộc sống hàng ngày của mình, mình hoàn toàn được giải thoát, mình không có còn đau khổ nữa. Đó là con đường tắt đưa đến an lạc, hạnh phúc thứ nhất của đạo Phật.

Đó, thì ở đầu tiên chúng ta mới vào đạo Phật thì chúng ta nên hiểu biết được Phật pháp, hiểu biết được Phật pháp thì chúng ta không có nên thân cận với dục lạc, không có thân cận với ác pháp. Đó là điều tiên quyết đầu tiên mà cái người tu phải hiểu. Do cái chỗ hiểu này chúng ta không thân cận nó, thì chúng ta sẽ ly nó được, sẽ cắt đứt nó được, vì vậy mà ở đây Thầy dạy cho các thầy là sống độc cư, sống cô đơn, sống một mình, sống trầm lặng cho nên chúng ta, đó là một cái chúng ta sống không thân cận với dục lạc, không thân cận với ác pháp đó, cách thức sống của chúng ta mà. Chúng ta sống như vậy là chúng ta sẽ không thân cận, còn sống mà chạy tới chạy lui, đến thất này thất kia nói chuyện thì quý thầy nghĩ sao, có thân cận không, thân cận với ác pháp chứ. Quý

thầy nói quý thầy là nam, nhưng sự thật quý thầy nói chuyện qua lại thì có sự bất toại nguyện trong lòng quý thầy, tức là ác pháp chứ gì, nó làm cho quý thầy buồn bã cái này cái kia nọ đủ thứ, đó là quý thầy đã thân cận ác pháp.

Còn nếu quý thầy sống độc cư một mình mình trong thất, quý thầy không nói chuyện với ai làm sao có thân cận ác pháp đâu. Cho nên ở đây Thầy chỉ nêu ra là sống độc cư, sống trầm lặng là quý thầy đã không thân cận dục lạc thế gian, đã không thân cận ác pháp thì quý thầy đã tự cứu quý thầy rồi. Rồi từ cái cuộc sống đó quý thầy sẽ đi tới những cái pháp khác, do đó mà quý thầy được giải thoát chứ không phải được bây nhiêu đó mà đủ nhưng đây là bước đầu, bước đầu của quý thầy, đây là một cái pháp thứ nhất để đem đến hạnh phúc, đem đến sự giải thoát cho quý thầy.

Cho nên người mà sống độc cư được là cái người đã không thân cận dục lạc, đã không thân cận ác pháp, đó, quý thầy hiểu. Như vậy một danh từ độc cư cũng đủ thấy là cái điều mà Thầy dạy có đúng Phật pháp không, rất đúng bởi vì Phật dạy chúng ta ở đây là không thân cận dục lạc, không thân cận ác pháp mà Thầy chỉ dạy là sống độc cư như vậy là không thân cận dục lạc, không thân cận ác pháp. Đó.

4.Thứ hai, phàm con người chưa được trau dồi thân, miệng, ý nên thân hành thô lậu chưa được an tịnh, khẩu hành thô lậu chưa được an tịnh, ý hành thô lậu chưa được an tịnh. Đó thì đức Phật nói khi mà chúng ta đã sống độc cư rồi, đã không có thân cận những dục lạc rồi, đã không có thân cận các ác pháp rồi thì bắt đầu chúng ta hiểu biết rằng cái thân hành, cái khẩu hành và ý hành của chúng ta từ lâu rồi chúng ta chưa có trau dồi nó cho nên hễ hở một chút là chúng ta có thể sanh ra, khởi ra những cái ác pháp ở trong thân hành, khẩu hành, ý hành. Thì cái mục đích mà cái lộ trình nhân quả mà chúng ta đang đi thì quý thầy thấy nó ở đâu? Ba cái hành này chứ đâu, thân hành, khẩu hành, ý hành mới tạo ra nhân, mới tạo ra quả chứ còn nếu không có thì làm sao có nhân có quả được. Quý thầy thấy chưa, ở đây đức Phật dạy rất rõ, thứ nhất là chúng ta hãy tránh, hãy tránh cái lộ trình mà nó có thể sinh ra cái nhân quả, tức là dục lạc và ác pháp nó sẽ sinh ra nhân quả. Mà bây giờ chúng ta tránh, tức là chúng ta sống độc cư. Nhưng mà chúng ta sống độc cư mà chúng ta không chịu trau dồi thân, miệng, ý của mình thì phỏng chừng mình có đi đến cứu cánh không? Không có cứu cánh, mình phải trau dồi ba cái hành động thân, khẩu, ý của mình để chấm dứt cái nhân quả.

Các thầy đều hiểu rằng chúng ta là những con người đang sống ở trong cái bầu trời của nhân quả, nó đang phủ trùm mọi người mà quý vị không có vượt ra khỏi bầu trời thì quý vị sẽ luôn luôn bị tri phối ở trong cái luật nhân quả. Người ta sống ở trong nhân quả, người ta biết nhân quả sanh mình ra, người ta biết từ nhân quả đó mà mình chết đi mình trở về nhân quả, thế thì chúng ta bị bao vây bởi cái nhân quả. Thế mà chúng ta không có tìm cách để thoát ra nhân quả thì làm sao mà chúng ta gọi là **liễu sanh thoát tử**. Nhân quả muốn chúng ta chết là chúng ta chết, muốn sống là chúng ta sống, muốn sanh là chúng ta sanh chứ chúng ta chưa có quyền làm chủ được nó.

Vậy thì bây giờ một người tu theo đạo Phật, là phải chấm dứt nhân quả, làm chủ nhân quả. Làm chủ nhân quả như thế nào? Người ta chửi mình mà mình không giận đó là mình làm chủ nhân quả đó, mà người ta chửi mình mình giận là mình không làm chủ nhân quả đó. Mà mình thấy một vật gì mà mình ham thích đó là mình chưa làm chủ nhân quả đó, mà mình thấy không ham thích tức là mình làm chủ nhân quả đó.

Giả dụ như cái thân của quý vị, là đang có những cái thọ khổ bệnh tật quá đau khổ, nhưng quý vị làm chủ được nhân quả thì

quý vị chẳng bao giờ có thấy đau khổ, nhưng quý vị chưa làm chủ nhân quả thì quý vị sẽ thấy sự đau khổ. Vì vậy mà chúng ta muốn làm chủ nó thì chúng ta phải hiểu nó, phải biết nó, chúng ta là những người đang sống ở trong cái lộ trình của nhân quả - đang chi phối chúng ta từng phút từng giây diễn biến sự thay đổi của nhân quả liên tục ở trong thân và thế giới này. Thế mà không hiểu nhân quả.

Cho nên chúng ta chẳng chịu trau dồi ba cái hành động của chúng ta. Bắt đầu chúng ta trau dồi gì trước tiên, chúng ta phải trau dồi thân, thân hành, khẩu hành và ý hành. Vì hiện giờ nó rất là thô lậu, tại sao vậy? Tại vì mở miệng ra là có làm khổ mình khổ người, hành động của chúng ta ở thân, không hành động thôi, mà đã hành động ra thì có giết hại có chết chóc chúng sanh, lỡ đi mà chúng ta đạp có phải là chết hại chúng sanh không. **Cho nên Phật dạy Tứ vô lượng tâm để làm gì, để chúng ta tu cái tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả chúng ta, để luôn luôn chúng ta có ý tứ ở trên bước đường chúng ta đi, ở trên cái hành động chúng ta làm, ở trên cái ý của chúng ta nghĩ, ở trên cái lời nói của chúng ta nói.**

Sau một thời gian được nghe Thánh pháp, theo Thánh pháp Như lý tác ý, theo cái Thánh pháp để mà chúng ta trau dồi ba cái

thân hành, thân hành, khẩu hành và ý hành của chúng ta đó. Sau một thời gian chúng ta nghe được cái Thánh pháp, hiểu được cái Thánh pháp đúng như thế nào đó, chúng ta hiểu biết đó là con đường chân thật đưa đến chúng ta giải thoát. Cho nên từ đó chúng ta trạch pháp ra, như cái trạch pháp đó, như cái lý đó mà chúng ta tác ý ra chúng ta thực hiện trong cái đời sống hàng ngày. Như vậy ở đây Phật dạy chúng ta như thế nào? Theo cái Thánh pháp đó mà tu cái Định vô lậu đó, để chúng ta trau dồi cái thân hành, cái khẩu hành, và cái ý hành của chúng ta. Hàng ngày phải liên tục tu tập để cho nó nương vào cái pháp đó mà nó từng sống theo cái pháp đó mà ở đây Phật gọi là **Tùy pháp**. Và chúng ta sẽ chứng đắc được cái pháp đó tức là nó thấm nhuần vào cái pháp đó. Cái Chánh pháp đó nó cho làm thân, khẩu, ý chúng ta nó có những oai nghi, phạm hạnh rất đầy đủ, nói ra, nghĩ ra một cái điều gì, nói ra một cái điều gì, hành động ra một cái điều gì là đem lại sự an vui cho mình cho người, không làm khổ mình khổ người. Do đó là chúng ta nhờ được Thánh pháp vì vậy mà chúng ta tu tập, do sự siêng năng tu tập như vậy đó chúng ta mới thấy được cái đời sống của chúng ta, cái tâm hồn của chúng ta được giải thoát hoàn toàn an vui.

Do công phu trau dồi thân hành thô

lậu được an tịnh, khẩu hành thô lậu được an tịnh, ý hành thô lậu được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc và hoan hỷ trước kia đó là con đường tắt thứ hai đưa đến an lạc của đạo Phật. Nghĩa là cái sự an lạc này nó hơn là cái sự an lạc của cái lộ trình thứ nhất mà chúng ta đã tu tập. Cái lộ trình thứ nhất là Phật dạy chúng ta như thế nào, như cái lý nó tác ý như thế nào, là chúng ta xa lìa cái lòng ham muốn của chúng ta, xa lìa các ác pháp, đó là cái lộ trình thứ nhất. Còn cái lộ trình thứ hai Thầy bảo chúng ta như thế nào, bảo chúng ta phải trau dồi cái miệng, cái hành – cái thân hành, cái khẩu hành và cái ý hành của chúng ta, đó là cái lộ trình thứ hai.

Chúng ta phải biết cách tu tập từ cái một chữ, mới đầu chúng ta xa cái lòng ham muốn chúng ta chưa hẳn hết đâu, đó, chúng ta xa ác pháp chưa hẳn hết đâu, cái miệng cái hành thân của chúng ta nó còn, và cái ý hành chúng ta nó còn lung tung ở trong này chưa hẳn là nó xa đâu. Cho nên tiếp tới thì chúng ta, giai đoạn hai của lộ trình thứ hai này chúng ta phải tu tập là phải trau dồi cái thân hành thô lậu của chúng ta, cái khẩu hành thô lậu của mình, cái ý hành còn thô lậu của mình để cho nó không còn cái thô lậu đó nữa, do đó nó không còn nằm ở trong ác pháp, nó không còn nằm trọn vẹn ở trong

cái lòng ham muốn của chúng ta nữa thì nó sẽ có cái sự khởi lên cái sự an lạc và cái sự an lạc đó nó sẽ hơn là ở cái lộ hành thứ nhất mà chúng ta mới tu tập. Đó thì chúng ta phải thấy đây là cái giai đoạn thứ hai của sự tu tập của chúng ta là trau dồi thân, miệng, ý, hành của chúng ta. Đó

5. Phàm người đời không như thật biết đây là thiện, nghĩa là ở ngoài đời người ta không biết đây, đây cái này là thiện mà cũng không biết đây là ác, cho nên do đó người ta mới lầm lạc, vì vậy mà lầm lạc người ta không có xa lìa các ác pháp được. Còn bây giờ đó, cái người mà được nghe Thánh pháp rồi, thì người ta phân biệt được đây là ác, đây là thiện cho nên ở trong này Phật dạy: *“Phàm người đời, không như thật biết đây là thiện, không như thật biết đây là bất thiện, không như thật biết đây là có tội, đây là không tội, đây cần phải thuận theo, đây cần phải tránh né, đây là họa, đây là hạ liệt, đây là cao thượng, đây là đúng, đây là sai, đây là tai họa, đây là vô tai họa”*. Chúng ta không có thấy được cái này cho nên lúc đầu vô cái gặp tai họa rồi thì mới bỏ ngựa ra đó mà chịu chứ không có làm sao mà tránh né ở chỗ nào được hết. Cho nên ở đây Phật dạy chúng ta, mình phải có cái sự sáng suốt như vậy để nhận định, đây là thiện này, đây là bất thiện này, đây

là có tội này, đó, đây là không tội này, đây là thuận này, đây là nghịch này, đây là phải tránh né không có được mà nhào vô này, đây là hạ liệt này, đây là cao thượng này, đây là đúng này, đây là sai này, đây là tai họa này, đây là không tai họa. Mình làm sao mình thấy được cái này thì do đó mình đã thấy được con đường nhân quả, mà mình thấy được con đường nhân quả thì tức là mình ly được các ác pháp, mình ly được các ác pháp tức là cái mầm của các dục của mình nó phải ly.

Đó thì đó là để nhắc lại cái sự trau dồi của chúng ta thì đầu tiên chúng ta phải tìm cách xa lìa lòng cái ham muốn của mình trước mọi vật, phải xa lìa nó và không được thân cận các cái ác pháp. Cái thứ hai trau dồi thân, miệng, ý của chúng ta rồi tới đây tới khi mà trau dồi như vậy chúng ta cần phải học, cần phải thông hiểu. Thông hiểu cái gì? Thông hiểu đây là thiện, đây là không thiện, đây là ác, đây là không ác, đây là tội, đây là không tội. Đó là mình phải phân biệt cho rõ ràng giữa hai cái này. Vì phân biệt như vậy do đó chúng ta phải học Thập thiện, mà không học Thập thiện thì ít ra chúng ta cũng phải học nhân quả, mà cái bộ sách nhân quả bây giờ thì chưa có ai viết, người ta viết nhân quả bằng cách mê tín thì có, nhưng mà viết cái nhân quả mà đúng cái luật nhân

quả, hoàn toàn là sự thật thì chưa có ai viết nổi cái bộ nhân quả.

Cho nên ở đây là Thầy thấy rằng mình cũng có một cái trách nhiệm là một vị tu sĩ từng sống ở trên cái lộ trình của nhân quả mà bằng chứng là các con cũng đã thấy rằng Thầy đang sống ở trong thực nhân quả cho nên hoàn toàn là trước cái nhân quả Thầy vẫn thấy tâm Thầy bất động. Các con thấy rất rõ mà, Thầy bất động, Thầy không có bao giờ dao động trước cái nhân quả. Cho nên vì vậy mà Thầy là một cái gương đứng trước cái lộ trình nhân quả mà tâm vẫn bất động. Vậy mà các con còn không có nương vào Thầy để mà sống, hở ra chút nào thì các con thấy vẫn là phiền não, vẫn là đau khổ. Đó là không thấy cái lộ của nhân quả, chứ còn thấy cái lộ của nhân quả thì liền ngay đó thì mình không có còn cái tâm nào mình biết giận hờn ai nữa hết, mình không có còn phiền não ở trong lòng mình hết, mình thấy nhân quả rồi thì còn cái gì mà mình lại đau khổ. Còn các con không thấy nhân quả cho nên hở chút nào là các con có sự đau khổ trong lòng của các con liền tức khắc.

Người ta nói nặng nói nhẹ mình, người ta mắng chửi mình hoặc thế này thế kia đều là ở trên cái lộ trình nhân quả, chứ ngoài nhân quả làm sao cái điều này được. Mà đã thấy nhân quả thì làm sao mà cái tâm mình

nó làm sao nó giận hờn, nó phiền não được, cho nên mình thấy mình rất là an vui. Sống trong nhân quả, thân do nhân quả sinh ra thế mà chúng ta lại trốn nhân quả là trốn ở chỗ nào vậy mà con người luôn luôn muốn trốn nhân quả thì Thầy thấy đó là cái vô lý, (**mặt B**) cũng như bây giờ mình sống ở trong cái nhà này mà mình gọi là mình trốn cái nhà này là trốn làm sao? Nhà nó đậy mình ở trên này rồi mà nói trốn cái nhà trốn ở dưới đất bàn thì trốn được có không, trốn, trốn cái gì, cái nhà nó ở trên, cái bàn này nó ở dưới thì nó cũng đậy luôn cái bàn nữa, mình chun dưới cái bàn này thì nó cũng đậy mình luôn nữa chứ có gì đâu mà trốn. Cho nên trốn ở đâu cũng không khỏi hết.

Vì vậy mà mình đương nhiên mình biết được nhân quả thì cứ ngồi giữa cái nhà nhân quả mà làm Phật ở đó thì không phải khổ sao. Các con thấy không như ông Phật ông ngồi trong cái nhà nhân quả ông có buồn không, hề hề ông ngồi đó mắt ông hí ông ấy cười, các con nhìn cái miệng ông coi ông cười luôn chứ ông có khóc không. Còn chúng ta mỗi lần cái nhà nó hơi rung rinh là cái miệng nó méo xẹo à, phải không? Thầy nói có không? Có người nào cái miệng không méo? Đó là những cái mà chúng ta không thấy mình đang sống ở trong cái nhà nhân quả, chứ còn Thầy là người đã từng đã hiểu

biết đường đi nước bước của nhân quả, từng sống trong cái nhân quả, bây giờ có cái thân này là thân nhân quả rồi thì bây giờ mỗi một chút như cái cô Minh Cảnh mỗi một chút cái vai nó đau thì: “Trời ơi, đau”. Đã sống ở trong nhân quả mà còn méo cái miệng, đau cái vai thì Thầy nói làm sao. Khi mà cái bụng đau thì: “Ôi trời ơi, cái bụng đau quá”. Trời ơi nhân quả thì nó đau mặc nó chứ phải cái bụng mình đau đâu mà sợ, thế mà cứ rên. Thầy nói thật sự, người mà biết nhân quả chết bỏ nhất định không rên, mình đã sinh ra trong nhân quả thì nhân quả nó làm gì mặc nó thì nhân quả tự nó làm chứ đâu phải mình làm, sao mình sợ, mặc nó làm gì nó làm, chết sống cũng do nhân quả chứ ai vô đây. Cho nên chúng ta đâu có định đoạt cái số mệnh của chúng ta được, chừng nào mà chúng ta làm chủ được nhân quả thì chúng ta định đoạt được cái số mệnh. Nhưng mà bây giờ nhân quả nó rớt tới mình cái là mình méo miệng liền, rớt tới cái là mình lòi chân mình nhẩy ra liền. Thử hỏi làm sao mà gọi là mình sống mình làm chủ nhân quả.

Còn đối với Thầy, Thầy làm chủ nhân quả nó có làm gì Thầy được đâu. Cho nên đối với Thầy thì tâm nó như như bất động, còn các con thì không có được nổi. Cho nên từ đây về sau các con phải thấy cái lộ trình của đức Phật và chúng ta đi trên cái lộ trình

nhân quả, sống trong nhân quả mà vượt ra nhân quả. Cũng như một bầy cá đang sa vào cái lưới chỉ có một con cá giỏi nhất vọt ra khỏi lưới. Con cá đó giỏi thật, nó giỏi thật là tại sao, nó biết là nhân quả nên nó không ở trong đó. Thầy thì cũng đang ở trong nhân quả như các con, nhưng mà Thầy đã vọt ra các con có thấy đâu, cho nên tại sao các con không theo Thầy mà nhảy ra, bởi vậy phải cố gắng mà nhảy chứ, co đuôi nó vậy, thẳng đuôi nó vậy, bay nó ra mới được chứ, các con co sơ sơ bay sao nổi. Các con thấy cá mà nó vượt võ môn tam cấp không, con nào mà giỏi luôn thì co đuôi cao thì bay qua khỏi không thì xán vô mấy cục đá đó rồi chết tiêu nó luôn hết chứ đâu còn. Các con thuộc về loại cá dờ, cá thi rớt đó, rớt ở trên đá nó bẻ đầu chết hết.

Cho nên ở đây, đối với Thầy về cái thân bệnh cũng như về tất cả mọi cái, các con thấy khi mà Thầy đi thành phố bị dầm mưa đó, về nào là mệt, nào là ho, mặc mày chết bỏ nhất định, giảng là giảng không có sợ, không có nghĩ. Thầy thấy có chết không, các con thấy chưa? Nay Thầy khỏe nhiều hơn rồi, đâu có chết. Hồi sáng đi đi chứ về về cũng vẫn giảng như thường, cho nên bây giờ Thầy có thấy cái...bởi vì sống trong nhân quả, biết nhân quả rồi thì thân này là thân nhân quả, mình sử dụng nó giờ nào cũng được hết chứ

có gì mà phải nghĩ mình, mình có gì mà o bế nó như vậy, nó có phải vàng bạc châu báu của mình đâu mà phải nuôi nấng nó, phải vỗ về vậy, thôi để giữ cho khỏe để mai một rồi giảng nữa, như vậy là mình sợ nó rồi, sợ nhân quả rồi. Phải không các con? Cho nên Thầy không sợ nhân quả. Mà chết bỏ, bữa nay tao còn giảng, tao còn nói được cứ ráng nói không sợ thằng nào hết. Mà nói còn lớn nữa, không chịu nói nhỏ nữa, phải không? Đâu có chịu thua. Bởi vậy con người biết thắng nhân quả thì không bao giờ sợ nhân quả, cho nên quý thầy nói: “Thầy nói nhỏ nhỏ, Thầy nói lớn quá, Thầy giảng không hết cái giáo án này”. Không hết có người thay thế Thầy giảng, chứ bộ mình Thầy à, Thầy đâu có giành làm mình. phải không? Còn có nhiều người thay Thầy làm chứ. Cho nên Thầy cứ giảng, cứ giảng hết sức mình thôi, nhưng mà nhân quả nó có cái mực, nó thua Thầy, nó sẽ lui. Cho nên bây giờ, hôm qua Thầy nói hơi hơi cái nó ho, nay Thầy nói này giờ đâu có ho cho nên nó thua Thầy. Đó là cái Thầy chiến thắng nó đó, còn nếu mà Thầy nhin nó: “Ờ bữa nay đi mệt quá thôi chiều nay nghỉ mai giảng” nó nói Thầy thua nó, cho nên chiều nay nó hành hạ Thầy ho dữ lộn tợn lắm đó. Còn bây giờ Thầy nói đã, nó bay đâu mất hết rồi đâu có thua.

Cho nên làm người mà biết được nhân

quả không bao giờ sợ. Vì vậy mà cái lộ trình ở đây Phật dạy cho chúng ta biết ba cái điều kiện mà Thầy đang dạy các con đó. Là cái thứ nhất cũng nằm trong nhân quả này, cái thứ hai là mình trau dồi miệng lưỡi để mình chiến thắng được cái hành động của nhân quả bởi vì nhân quả nó hành động chỗ nào các con biết không? Thân hành, khẩu hành và ý hành, nó lấy ba cái chỗ của cái nhân quả thân chúng ta để nó hành ba cái động tác này để mà nó đưa nhân thiện nhân ác, để nó đưa chúng ta đi vào cái vòng luân hồi sanh tử nó mãi mãi. Cho nên mình há sợ nó sao?

Cho nên đầu tiên đức Phật dạy khéo léo lắm, chúng ta biết cái dục, là mỗi con người do cái dục mà vì vậy mới tạo thành cái nghiệp, mà tạo thành cái nghiệp tức là nhân quả, cho nên đầu tiên ông Phật dạy: xa lìa đừng có thân cận thứ dục này, dục này là tai hại lắm, nguy hiểm lắm, nó là rắn độc, bỏ đi. Đó là đầu tiên phải không, ác pháp nó là rắn độc nó là nguy hiểm, nó làm chúng ta khổ, cho nên đầu tiên ông Phật dạy, như cái lý đó mình thường nhắc, đặt niệm trước mặt, quán xét bỏ cái tâm dục mình ra đi, cái lòng ham muốn gì cũng bỏ ra, ham muốn tốt cũng bỏ, ham muốn xấu cũng bỏ, bỏ sạch ra hết.

Còn này, các con nhớ con nhớ cái, nói

tôi tốt tôi thương con cái tôi đâu có gì đâu mà xấu, chứ nó cũng lôi kéo các con cũng là ác pháp chứ không phải là thiện pháp đâu. Bỏ ra đi, dẹp ra đi không có con cái gì, cũng là nhân quả chứ không phải con cái gì hết, đó là vay nợ nhau cả chứ gì mà ở đó mà con cái, phải không? Các con, suy tư như vậy các con quán bỏ nó ra. Đó là lộ trình thứ nhất cũng chỉ rõ nhân quả.

Lộ trình thứ hai do ba hành động nhân quả chúng ta cũng phải dẹp nó luôn. Từ cái chỗ ba hành động này nó mới có nhân quả chứ nếu không có miệng lưỡi, thân hành, khẩu hành, ý hành chúng ta làm sao có nhân quả. Một người ngồi thiền ngậm miệng cứng ngắt làm sao nói đâu được mà có nhân quả chỗ đó được, ý không khởi niệm gì hết làm sao nó có những cái nhân quả được, thân kéo cho ngồi cứng ngắt đó cũng như gốc cây sao nó hành chỗ nào được mà nhân quả. Phải không các con, thấy rõ ràng nó đâu có nhân quả được, cho nên nó tê liệt, ba cái thằng nhân quả nó tê liệt nó đứng ở ngoài kia nó ngó vô chứ đâu dám lại gần. Cho nên Thầy chẳng sợ. Thầy nói lia lịa chứ nó không nhập vô được bởi vì Thầy nói toàn là pháp xa lìa nó không, cho nên nó hoảng hồn, nó ở trong bụng Thầy nó hoảng hồn nháy mắt, cho nên Thầy tự tại, an vui, không có sợ hãi.

Đó, các con thấy không, cho nên các

con thấy mấy bữa kia Thầy nói sơ sơ cái, nó ở trong nó nhảy ra nó chặn họng Thầy, không cho Thầy nói, mệt rồi phải ráng nói nữa, còn nay nó đâu dám chặn Thầy nói giảng tuốt nó đi hết rồi. Bởi vì người tu hành đâu có ngăn nó cho nên nó sợ, chứ còn không khéo cứ đi nhà thương chích thuốc khỏe rồi cho nó khỏe khỏe, trời cái thứ đó nhân quả nó nằm đầy bụng, nó nằm đầy óc đầy bụng mình, nó hành dữ lắm. Cho nên đối với Thầy, quý thầy nghe Thầy hơi ho này, nghe quý thầy nói để châm cứu, thì nó châm cứu chi cho đau, điên gì mà châm cứu, cái mình không đỡ mà cứ giác không giác cho đỡ tùm lum ra đó. Điên gì mà làm cái chuyện đau, nhân quả nó đã như vậy rồi mà còn làm thêm đau mình nữa, kệ nằm ngủ cho đã đi thôi nó hết chứ gì, còn không thì mình ngồi thiền nó cũng hết chứ gì. Bởi vì ngồi thiền nó đâu có hành động gì.

Cho nên mình ngồi thiền mình tập trung, mình gom mình bảo cái ý thức á, cái biết đó phải nằm ôm chặt cái tụ điểm, đừng có nằm ở chỗ cái vai hay cái chỗ nào đau đừng có nằm cái chỗ đó. Bắt đầu nó nằm im, nó không thấy đau nữa không phải khỏe mình sao, còn ngồi đó đi giác hay đi chích nó đau thấy bà luôn, còn lại đem lửa đốt nữa thì thôi chết được, thọ lại còn thọ thêm nữa, ngu quá, các con thật ngu đó. Còn

đau đầu phải chuyện thứ thuốc đắng cứ kê miệng uống, trời ơi ngu gì mà giữ vậy, ngon ngọt mà không thèm còn đắng lại uống vô chi. Cho nên đối với Thầy, nhân quả không sợ Thầy được, cho nên cuối cùng Thầy giải thoát được nhân quả hết, khỏi cần hết. Biểu mấy đứa này chất ba nước cơm, làm chi các con biết không? Nó có mệt mình uống vô miếng nước cơm cũng khỏe chứ, nhưng mà nói chứ trưa phải uống chứ không thể uống bậy được.

Đó, đó là những cái điều kiện mình chiến thắng nhân quả. Tới đây Thầy muốn nói, qua cái hành động thắng nhân quả của Thầy, sống trong nhân quả, biết mình bị cái nhà nhân quả nó phủ trùm mình rồi, mình không có đường nào mình đi ra khỏi nó hết. Cũng như bây giờ người ta sinh ra ở trong cái bầu trời này, mà muốn chạy đông chạy tây thì nó cũng ở trong bầu trời, có ai mà chạy lọt ra ngoài bầu trời được không các con. Phải không? Cho nên nhân quả nó là cái bầu trời rồi, nó đè mình đây, nó phủ mình đây này, bây giờ chạy đâu không được hết. Vậy thì mình ở trong bầu trời này mình làm chủ cái bầu trời đi, phải không? Cho nên một cái nhà khoa học ông ta nói nếu cho tôi một cái bẫy tôi bẫy bầu trời cho mà xem, phải không? Ông nói ông bẫy được quả địa cầu mình tức là ông bẫy bầu trời đó. Vì vậy cho

nên ở đây Thầy cũng nói, Thầy cho các con một cái tụ điểm mà các con biết khéo giữ gìn cái tụ điểm này các con sẽ đầy được cái nhân quả, bấy vãng cái nhân quả nghĩa là không có còn cái nhân quả nào mà bắt buộc các con đi trên cái lộ trình tái sinh luân hồi được nữa. Nhưng các con không nghe, không nghe lời Thầy, cho nên không tạo được cái tụ điểm cho chính mình, để cho mình tạo được cái điểm tựa, để cho mình bấy cái vũ trụ, các con hiểu chưa? Đó là mình bấy cái bầu trời nhân quả đó. Cho nên cái nhân quả đâu có làm chủ được mình nữa. Cho nên bây giờ thí dụ như, thân của Thầy, Thầy muốn chết hồi nào chết đó, là tức là Thầy bấy được vũ trụ được rồi đó, Thầy ra khỏi nhân quả rồi, cho nên Thầy bảo nó chết nó chết, nó sống, nó đâu có làm chủ muốn sai Thầy được. Còn các con bây giờ làm chủ được chưa? Chưa thì phải ráng chứ, ráng bấy cho nó bay cái vũ trụ này cho rồi, để nó làm chi nó đè trên đầu mình, cho nên nó đè chừng nào mình khổ chừng nấy à.

Đó, bây giờ tới giai đoạn thứ ba.

Sau một thời gian nghe được Thánh pháp, như cái lý mà tác ý, chứng đắc Chánh pháp và Tùy pháp, bấy giờ mới biết như thật, đây là bất thiện, đây là thiện. Sau một cái thời gian tu tập ở trên hai cái giai đoạn thứ nhất, thứ nhì đó thì

các con mới biết đây mới là thật đó, đây là thật khổ đó. Bây giờ nói đời khổ chứ các con chưa biết khổ đâu, biết chứ không phải biết, có khổ chứ phải không khổ, nhưng mà biết như thật không có biết đâu, còn ham lắm, còn thấy khổ còn chạy, chạy theo sao biết sao, Thầy nói sao các con biết khổ mà sao còn chạy không, ngồi đây mà các con nhớ con nhớ cái không phải là biết khổ mà còn chạy đó, có không, có bao giờ mà các con khỏi hết nhớ con nhớ cái không, phải không. Ngồi đây mà còn nhớ ăn nhớ uống thì có phải là biết khổ mà còn ham không, ăn nó bộ sướng lắm sao, mất công ngồi ăn chứ bộ không mất công ra, nhưng mà tại vì đói mới ráng ăn. Còn mấy con, chờ cho đói, cho tới giờ ăn là ăn cho ngon miệng, thì cái kiểu đó là biết khổ mà còn tham khổ, còn Thầy đói mới ráng mà ăn chứ thiệt bữa trưa cũng không muốn đi ăn nữa chứ đừng nói, đó là người ta đã biết nó là bất tịnh như thế nào người ta không có thèm khát nó nữa đâu.

Cho nên vì vậy đó cái người mà tu mà người ta biết đây là thật khổ rồi, đây thật sự là thiện, đây là bất thiện, người ta biết rất rõ rồi. *Đây là tội, đây là không tội, đây cần phải thuận theo, đây cần phải là không thuận theo, đây cần phải là tránh né, đây là hạ liệt, đây là cao thượng, đây là đúng,*

đây là sai, tất cả những cái này bây giờ người ta biết rất rõ. Nghĩa là người ta biết được cái nhân quả, cũng như là hiện bây giờ Thầy biết rõ nhân quả, cho nên Thầy ngồi ở trong bầu trời nhân quả mà Thầy được giải thoát. Còn các con bây giờ, nghe nói nhân quả, hiểu nhân quả chứ chưa thật biết nhân quả, cho nên Thầy nói, hử chút nào thì các con buồn, các con khổ, các con méo miệng, các con đổ nước mắt, các con rầu rĩ, ỉ ê đủ thứ hết, đó là các con chưa biết được cái nhân quả. Còn khi nào mà các con biết được nhân quả tức là các con đã thông suốt đây là thiện, đây là bất thiện, đây là tội, đây là không tội thì đó là các con đã biết được cái lộ trình nhân quả.

Lẽ ra Thầy nói như vậy các con lắng tai mà nghe, các con thâm sâu khi mà vừa nghe rồi các con đã chứng Thánh quả liền tức khắc, nghĩa là buông xuống hết, người nào cũng A la hán hết trơn đây. Thì chừng đó các con muốn đây mà vô trong máy thất đó các con khỏi cần đi, chỉ cần tàng hình một cái là tới ngay liền, đâu có cần. Bởi vì khi mà chúng ta đã buông xả được, cái tâm nó liền tức khắc chúng ta đã làm chủ được nhân quả rồi, chúng ta chỉ cần ngồi xếp bằng bảo cái thân bây giờ bay ra cốc ngồi ở trên giường cho tao, cái nó bay ra khỏi nó ngồi liền. Đó là mình đã thanh tịnh cái thân

tâm của mình rồi, chứ đâu phải cần mà tu tập cho cực, nhưng mà tại vì cái tâm mình chưa chịu buông nó ra, chưa thật thấy đây là thiện, đây là bất thiện cho nên chưa thật thấy cho nên cái tâm của các con nghe thì nó có hiểu, nhưng mà cái buông xả xuống cho nó thật buông thì chưa có buông, buông thật xuống.

Cho nên phải chờ một cái thời gian mà các con phải đặt cái niệm đó mà như cái lý mà tác ý cho đến khi mà biết thật, như thật, đây là thiện, đây là ác, đây là tội, đây là vô tội. Khi mà các con biết được như vậy rồi thì các con chỉ cần ngồi xếp bằng đây, đừng có thêm đi, đập kiến nó chết tội, các con biểu nó bay ra ngoài nó bay ra. Sai cái thân mình, cái thân mình là nhân quả mà mình làm chủ nhân quả thì mình bảo nhân quả thì nó phải làm theo, các con hiểu không. Còn bây giờ các con chưa có làm chủ được nhân quả bảo cho nên bảo gì nó ngồi lì đó à, bây giờ chỉ còn có nước là mình phải chịu khó bước đi thì nó mới đi, chứ không bước đi nó không đi, cái thứ cái thân này là lưỡi biếng nhất thiên hạ, mà nó đau nó đau nó cũng làm cho các con cũng khó chịu nữa, còn cái người ta làm chủ nhân quả bảo đừng có đau thì cái đầu nó không đau, cái thân nó không đau nữa, còn mà không có làm chủ được nó bảo sao nó cũng đau hết rồi.

Thì trong cái vấn đề mà tu tập ở cái giai đoạn thứ ba này là chúng ta đã thấm được cái lý tức là chúng được cái lý đạo, người ta nói ngộ đạo chứ chưa chứng đạo, một thời gian sau chúng ta mới chứng đạo. Vậy thì cái giai đoạn thứ ba này là cái giai đoạn chứng đạo chứ không phải cái giai đoạn ngộ đạo mà cũng không phải cái giai đoạn đang tu, mà cái giai đoạn này là giai đoạn chứng đạo.

“Nhờ Chánh pháp và Tùy pháp, biết như thật, thấy như thật, vô minh được diệt trừ, minh được sinh khởi, nhờ thế an lạc khởi lên, hỷ khởi lên đó là con đường tắt thứ ba hướng đến an lạc được đức Phật đã chỉ dạy”. Đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta ba cái lộ trình, ba cái giai đoạn tu tập, cái giai đoạn thứ nhất là chúng ta phải sống đừng có thân cận với dục lạc, đừng có thân cận với ác pháp; mà giai đoạn thứ hai thì chúng ta trau dồi thân, miệng, ý của chúng ta, những cái hành động thân, miệng, ý của chúng ta. Khi mà trau dồi như vậy rồi, tu tập như vậy rồi thì chúng ta chứng được cái lý, giai đoạn thứ ba chúng ta chứng được cái lý nhân quả, chứng thật được cái lý nhân quả làm chủ được sự sanh tử luân hồi của chúng ta. Đó là ba con đường tắt mà chúng ta cần phải theo đó mà đi, theo đó mà tu tập.

Tóm lại thì rất là ngắn gọn, nó chỉ có ba giai đoạn tu tập. Giai đoạn thứ nhất là chúng ta đừng có gần cái sự ham muốn của chúng ta. Vậy thì muốn đừng gần cái sự ham muốn của chúng ta thì chúng ta nên cắt ly tất cả những vật dụng thế gian. Đó thì nói tóm tắt nếu mà chúng ta gần những cái nơi mà vật dụng thế gian nó tiện nghi đầy đủ thì chúng ta làm sao mà chúng ta ly nó được. Cho nên chúng ta phải tìm cái cách sống của chúng ta, sống làm sao mà đơn giản, dưới một chòi tre vách lá đơn sơ, vài cái muống dừa để ăn cơm, uống nước mà thôi. Không Thầy nói, những cái vật đó chúng ta không có tiếc các con, chứ còn chén đĩa, đồ này kia coi chừng nó dính dứ lắm. Lựa mấy cái muống dừa của người ta đó, mình cạo cho sạch đi rồi mình cũng đừng ăn cơm được, uống nước được chứ gì đâu, thứ đó không ai tiếc hết, mình cũng không tiếc cho nên không có dính mắc. Thầy nói thì nó đơn giản vậy chứ mà các con buông hết rồi các con sẽ thấy nó là giải thoát, thật sự đó. Trong nhà của mình có mấy cái muống dừa mình treo móc lên, không bao giờ mà sợ ăn trộm lấy, đời không giải thoát sao, lấy chi ba cái muống dừa. Cái nhà con, cái thất con ở dưới đó, mà các con treo chừng một chục cái muống dừa không ai thèm lấy đâu, Thầy không, Thầy nói thật mà cho nên bỏ hết, còn y áo của mình thứ rách rách cứ treo đi, ăn trộm không có lấy

nữa còn thứ mà lành tốt các con nguy hiểm lắm, mất công giữ cho nên không có giải thoát đâu.

Vậy cho nên chúng ta phải, đó là Phật nói mình ly dục đó, mình ly dục là lòng ham muốn của mình, mà giờ làm sao giờ? Thì ly đồ vật hết thì nó mới hết thôi ham muốn chứ, còn đồ vật là còn ham muốn à. Cho nên vì vậy, bây giờ thí dụ như bây giờ Thầy nói Thầy ly, nhưng mà bây giờ máy móc cái này cái kia đầy hết thì nói ly chứ Thầy nói láo chứ đâu có ly được, bây giờ Thầy đi vô rừng núi không có gì hết, Thầy có ba muống dừa thì chắc chắn là Thầy ly rồi. Đó là chắc chắn rồi đó, đó là cái kiểu không có gì hết, mà còn lại cái cuộc sống của Thầy thì nhờ củ rừng, hay là củ mài, củ rạn, củ vẹt gì trong rừng đào ăn nữa thì hay là củ nho đồ đó thì còn khỏe biết mấy nữa, phải không đâu có lo cái đời sống nữa thì rất là sung sướng. Có năm ba cây mít gì ở trong rừng đó mà trái nó nhiều đó mình hái mình luộc mình ăn thay cơm cũng đỡ nữa rồi, cũng khỏe. Thầy nói nghe nói mấy người đi rừng khi mà không có cơm gạo, không có bắp đó, rồi cái bắt đầu họ đi tìm mấy cây mít ở trong rừng đó, thấy trái trời họ mê lắm, họ hái trái họ luộc ăn, với chuối rừng đó, họ bẻ họ luộc, chuối sống đó họ luộc họ ăn họ cũng no bụng nữa, mà thiệt ra ăn no bởi vì cái chuối nó có bột

chứ cho nên nó vẫn sống như thường à.

Đó là cái cách thức sống mà Thầy đã từng góp nhặt của những cái người mà ở rừng, ở rú để khi mà mình lỡ bước ở trong rừng rồi đó thì mình có sống mình cũng thấy sống dễ thôi, không có khó khăn. **Do cái trí của mình cho nên mình tạo được cái đời sống giải thoát, vì vậy đó mình ly dục ly ác pháp thì mình phải tạo cái hoàn cảnh sống trước đó.** Thì ở đây đức Phật muốn nói, thì mình nói ly dục ly ác pháp ly làm sao lia đây, đừng có thân cận dục, đừng có thân cận làm sao, thì thân cận dục là gì, có đối tượng dục nó mới có dục chứ không có đối tượng dục làm sao có dục được, có bàn có ghé mới có ham chứ còn không bàn không ghé thì mình ham muốn cái gì giờ. Cũng như bây giờ Thầy có đồng đất trắng thì Thầy ham muốn cái gì giờ, ngồi trông bốc vậy thì ham cái gì được đâu, thành ra nó chẳng có tức là không ham, mà có thì phải ham thôi. Do đó khi mà nó không có rồi bắt đầu mình mới trau dồi cái miệng, cái hành động thân của mình, trau dồi cái miệng cái ý của mình, mình trau dồi cái nào nó cũng đầy đủ cái oai nghi chánh hạnh của nó. **Thì tức là từ cái không có mình mới trau dồi được, chứ mình có mình trau dồi cũng khó lắm, khó trau dồi lắm.**

Đó là những chuyện mà cái người có

hành pháp, có chuyên tu rồi người ta mới biết được cái này, còn cái người mà không có hành pháp, họ nói khơi khơi khơi khơi vậy mà họ sống cả đống dục, đồ đạc cả đống mà biểu họ ly dục họ làm sao họ ly được. Cho nên đây là cái kinh nghiệm bản thân mà Thầy nói ra, thì các con thấy, lần lượt các con dẹp hết, dẹp hết thì các con sẽ thấy mình ly hết thì nó hết dục rồi. Bởi vì không còn gì nữa thì còn gì nó dục, nó phải sạch. Và từ đó mình sống vậy đó mình thiếu dục tri túc rồi, nó an vui nó hạnh phúc vô cùng rồi thì chừng đó mình thấy chỗ cái ly mới đem lại cái lạc, cái hỷ lạc của nó tuyệt vời. Cho nên chừng đó mình thấy đồ đạc người ta đem đến người ta cho mình, thôi thôi tôi không nhận nữa đâu, tôi sợ thứ này lắm, nó sinh ra ba cái ngủ nghê không có được, nó cứ lo ăn trộm ăn cắp hoặc cái này kia nọ đủ thứ hết, thôi thôi tôi xin từ đi. Cho nên các con thấy Phật tử người ta cúng Thầy cái này cái kia Thầy sợ lắm, làm mấy cái này bởi vì nó có những cái đối tượng thì nó sinh ra lòng ham muốn của mình à, còn nó không có thì mình không có ham muốn nữa, thôi mình bỏ hết thì tức là mình giải thoát à. Do vì vậy đó, mình trau dồi những cái pháp mình lần lượt mình sẽ thấy cái tâm hồn của mình càng ngày nó càng trống và càng sạch sẽ rồi nó thanh tịnh, chứ không phải mình ngồi mà mình tu như thế nào mà nó thanh

tịnh nữa. Từ cái kiếp sống của mình từ rồi từ cái sự trau luyện, trau dồi cái thân tâm trong cái sự không có mình trau dồi nó mãi nó thanh tịnh được, chứ còn nó có không có thanh tịnh được đâu. Cho nên thấy những người tu mà nó có nhiều Thầy biết người đó không có trau dồi gì được không có tu tập gì được, khó lắm, cho nên ở đây nó là cái thực chứ không phải là cái giả. Đó là những cái điều kiện, ba cái điều kiện mà chúng ta cần phải tu tập.

Và kế tiếp thì Thầy sẽ giảng nói luôn trong cái lời mà trả lời cho một vị cư sĩ ở ngoài miền Bắc hỏi Thầy, sẵn dịp Thầy cũng sẽ trả lời để cho thấy cái bước đường mà mới tu tập nó phù hợp với những cái lời Phật dạy, ba cái cách thức để tu tập, để mà biết cách mà tu tập cho nó được giải thoát ra khỏi cái bầu trời của nhân quả mà đang phủ trùm chúng ta, đang đậy chúng ta ở trong cái bầu trời đó.

Thầy muốn nói cái lộ trình của nhân quả, cái đường đi của nhân quả là cái bầu trời đang chụp chúng ta đó. Các con tưởng tượng thì biết là mình đang ở trong cái lồng nhân quả chứ không phải là mình đang ở ngoài cái lồng nhân quả đâu. Cho nên hờ hờ cái gì là nhân quả không đó, không khéo mà chúng ta không biết rồi chúng ta cứ tạo nhân tạo quả liên tục lên nữa, nhân lên nữa

thì chúng ta thọ lấy khổ và thọ được phước báu thôi chứ không có gì khác hơn là chúng ta vẫn tiếp tục luân hồi mãi mãi trong cái lồng của nhân quả này, trong cái lộ trình nhân quả này. Cho nên thấy được nó là cái bầu trời nhân quả đang phủ trùm chúng ta thì chúng ta hãy cố gắng mà vượt qua cái bầu trời này đừng để nó chụp cái đầu của mình nữa thì chúng ta mới thoát.

Đó là cái lời của Phật dạy qua ba cái cách thức để mà chúng ta tu tập để vượt thoát cái lộ trình nhân quả. Người ta nói pháp gì nói, Thầy cứ nói nhân quả à, thì các con hiểu Thầy muốn nói cái gì rồi, vì đó là cái thực của chúng ta cái sống của chúng ta từ nhân quả sinh ra cho đến khi mà chúng ta chết đi chúng ta trở về nhân quả thì nó không có đi đường nào mà chúng thoát ra khỏi bầu trời này, dù đi Đông đi Tây thì cũng nằm trong cái bầu trời này chứ không nằm ngoài bầu trời nhân quả được. Cho nên cái pháp của Thầy, Thầy giảng là đúng là cái đường đi của nhân quả mà của đức Phật đã dựng cái giáo pháp của ngài ở trên cái lộ trình nhân quả để chúng ta được thấy con đường đi cho nó chân chánh đó.

6. Tâm thư

“Gửi các con”, - đây là một bức thư mà Thầy gửi cho những cái người Phật tử ở miền

Bác, người ta có một cái người chồng người ta đến đây tu hành, người ta cũng tha thiết muốn vào đây tu nhưng vì cái hoàn cảnh ở đây Thầy ẩn bóng, thì coi như là Thầy nghỉ ngơi trong một vài năm, để nghỉ ngơi cho nên Thầy muốn được cái sự yên ổn một vài năm để cho mình vào nhập cái định mà Diệt họ tưởng định trong một cái thời gian dài để cho các con ở ngoài này các con tự hiểu lấy mà tu tập. Sau những cái thời gian mà nhập cái định xa vời như vậy đó, một vài năm mà nhập định, thì Thầy sẽ xuất cái định rồi ra, rồi tùy cái duyên, cái hoàn cảnh lúc đó tốt hay xấu, rồi mới tiếp tục mới hướng dẫn cho những người nào mà có duyên mà tu theo đạo Phật. Còn hiện giờ thì đưa cái giáo án này ra, sau khi cái giáo án này cuối cùng mà hoàn thành được thì Thầy kết luận để cho mọi người thấy rằng ở đây là cái sự hướng dẫn của Thầy là nhằm chấn hưng lại Phật pháp những cái gì mà người ta đã quên đi Phật pháp.

Cái lỗi mà không phải hiện giờ quý thầy là lỗi phạm giới, phá giới là do quý thầy mà tài vì từ xưa đến giờ nó đã đi nhầm vào cái đường sai đó chứ không phải là bây giờ quý thầy là người mới phạm giới. Mà vì ai cũng hiểu lầm hết cho nên cái phạm này không phải quý thầy. Cho nên sau khi mà kết luận cái giáo án này, Thầy có một cái lời nói cho

tất cả tăng và ni, tất cả những người tu sĩ của Phật giáo ở trong nước cũng như ở trên thế giới này, ai là người theo Phật giáo, đều là đã đi lầm lạc trên ở con đường sai của Phật giáo thì chúng ta, không phải là cái lỗi của chúng ta mà cái lỗi của những người bắt đầu mà Phật giáo các vị Thánh tăng đã tịch đi rồi, thì cái người thừa kế đó họ không có tu chứng được, họ từ cái sai ít rồi họ dần dần kế tiếp tới cái sai nhiều, sai nhiều. Đến chúng ta thì nó mất lối cho nên chúng ta phạm giới, phá giới sống mà vẫn an nhiên ở trong cái sự phạm giới mà chúng ta vẫn thấy không có lỗi đó là từ quá lâu rồi chứ không phải là quý thầy mới đây mà quý thầy làm. Cho nên quý thầy không có lỗi làm gì hết tại vì cái con đường Phật giáo nó như vậy là như vậy.

Chứ bây giờ là Thầy chỉ nói lại những cái đúng, những cái sai để rồi chúng ta cố gắng sửa những cái sai để thực hiện cho những cái đúng để đem lại cái đời sống cho mọi người được giải thoát và con người trên thế gian này được biết được cái lộ trình nhân quả mà đem lại từng cái phút giây hành động thân, miệng, ý của mình để đem lại sự an lạc, cái sự yên vui cho hạnh phúc cho gia đình, cho xã hội, và cho cả đất nước, cho nhân loại ở trên thế gian này. Thì đó là cái lộ trình của nhân quả để độ tất cả chúng sanh

trên thế gian này được hạnh phúc, được giải thoát, an vui. Chứ không phải nhắm vào có một số người giữ gìn giới luật để tu thiền định, để đạt được Tam minh. Cái phần này là cái phần mà cái gốc của Phật pháp là cũng không phải là những cái phần này bỏ mất đi, mà cái phần này là giữ cái giềng mối duy trì Phật pháp, là những cái người mà đã quyết tâm xả hết cuộc đời của mình để đi vào cái lộ trình thứ hai này để thực hiện, để làm tròn cái trọng trách của mình đối với Phật pháp để thắp lên cái ngọn đèn của Phật pháp cháy mãi muôn đời để làm cho cái đạo đức nhân quả luôn luôn thấm nhuần trong tâm hồn của con người trên thế gian. Thì cái này là cái rất cần thiết cho cái đời người cho nên vì vậy đó mà những cái bài pháp mà sau cùng cái giáo án này Thầy sẽ có những cái bài pháp kết luận để làm một cái nguồn an ủi chung cho chư tăng, cho tất cả những người mà đang tu theo đạo Phật ở trên cái thế gian này, không riêng gì ở Việt Nam mà cả ở ngoại quốc.

Thế thì hôm nay, đây là một bức thư mà gửi lại cho những gia đình ở ngoài miền Bắc:

“Này các con, con đường tu hành của đạo Phật là con đường thiện”, đó thì quý thầy phải hiểu rằng con đường mà tu theo đạo Phật đó là một con đường thiện chứ

không phải con đường ác đâu. Vì nó từ ở pháp thiện đó nó mới đứng ở trong góc độ nhân quả mà nó ra, vì có ác mới có thiện, còn nếu thiện không, không có ác thì làm sao gọi là thiện.

“Con đường mà bất cứ ai trên thế gian này đều tu tập được và kết quả rất là tốt đẹp”. Không có người nào mà tu không có kết quả, đừng có mà nghĩ rằng hạ căn, trung căn, hay hoặc là thượng căn mới tu được còn cái thứ trung căn, hạ căn là không tu được đâu. Cái đó là những cái lời sai đã là con người mà ở trên thiện pháp mà sống thì người nào sống cũng được bình đẳng như nhau, cũng được hạnh phúc như nhau không có một người nào là còn kém khuyết người nào hết, người nào cũng được giải thoát bằng nhau, hạnh phúc y như nhau, nghĩa là cái luật công bằng của nhân quả là như vậy. Cho nên ở trong thiện pháp mà cái người nào cũng có thể tu được hết, một người đui, mù, mẻ, sút chỉ cần có sự hiểu biết là đừng làm cái điều đó là cái điều ác, mà cứ thực hiện cái điều lành thì chắc chắn là cái người nào ở trên thế gian này cũng mang lại cái hạnh phúc do cái hành động họ đã làm điều lành.

“Con đường mà bất cứ ai trên thế gian này ai đều tu tập được cả và kết quả cũng y như nhau, người nào cũng được hạnh

phúc, vui vẻ và giải thoát rõ ràng cho cuộc sống hiện tại và mai sau của họ”. Các con thấy không, cứ tu theo con đường nhân quả là con đường tu tập ai cũng được giải thoát hết, cho nên đừng rằng nghĩ tôi là người hạ liệt, tôi là người hạ căn, còn mấy bác, mấy chú, mấy anh là thượng căn mới tu được, tu thf phải nhiều đời nhiều kiếp. Không phải đâu, một hành động thiện bữa nay là ngay bây giờ chúng ta đã hưởng được phước báu của nó rồi, một phước báu rất rõ ràng cụ thể chứ không phải còn đợi ngày mai hay ngày mốt gì hết.

“Thế thì chúng ta phải hiểu biết được cái con đường của đạo Phật đưa đến chúng ta không có thời gian, chỉ đến là chúng ta sẽ thấy có kết quả liền. Muốn được giải thoát khỏi sự đau khổ của thế gian thì phải rõ ràng nhân quả tức là phải thông hiểu được nhân quả, có rõ thấu nhân quả thì hành động thân, miệng, ý phải được trau dồi, tu tập theo thiện pháp”.

Nghĩa là luôn luôn lúc nào hành động thân, miệng, ý của chúng ta phải được trau dồi trong thiện pháp. Chúng ta được biết thiện pháp thì chúng trau dồi nó đừng có để cho nó, thí dụ như bây giờ chúng ta biết này, sát sanh này là phải cầm cái dao này, hoặc cầm cái rựa này, cầm cái mũi tên này, cầm cái lưới này, phải đi bắt cá này, phải đi

chài lưới này, phải đâm phải giết này. Thì cái hành động mà thân chúng làm như vậy đó, đó là ác thì chúng ta đừng có làm, thì không có làm thì đâu có làm ác, thì cái chuyện nó quá dễ rồi chứ đâu có gì. Đó thì nói đơn cử để chúng ta thấy rằng những cái hành động ác do thân, miệng, ý của mình. Mà bây giờ cái dao không cầm đâm người thì làm sao mà giết người, bây giờ chúng ta không lấy ăn trộm không hái trái cà, trái bí của ai thì làm sao mà gọi là ăn trộm thì chúng ta đừng có làm cái điều đó. Thì như vậy ai cũng biết cái điều đó là cái điều xấu, cái điều đó là điều ác, vì mình không muốn mất của tại sao mình ăn trộm của người khác, nếu mình ăn trộm của người khác, mai một người khác lấy của mình mình nghĩ sao, mình có buồn không, nếu mình buồn thì đừng có lấy trộm của người ta. Thì do đó, do cái chỗ mà suy tư như vậy thì cái người đó họ sẽ không làm cái điều ăn trộm. Thì như vậy là chúng ta thấy như thế nào, tất cả những pháp ác và pháp thiện chúng ta đã rõ rồi, thì chúng ta trau dồi thân, miệng, ý của mình trong những pháp này không được sao. Cũng như miệng mình, hay nói láo này, thì bây giờ đừng nói láo có được không, tại vì mình thích nói láo thì mình nói chứ còn mình không thích nói láo thì làm sao mà mình nói, cho nên mình biết, à bây giờ nói như vậy là nói không thật rồi, nhất định là không nói. Và không nói,

một lần mình lỡ, lần thứ hai thì mình đánh cái miệng mình cho nó sưng lên đi, mai mốt nó thấy cái môi của nó sưng lên vậy nó hoảng hồn, mà còn nói láo nữa là tao đánh bên đây cho nó sưng lên nữa thì mà thành còn quở cho mà ớn, thì như vậy thì là mình sẽ không nói láo nữa. Mình sang đi, mình trau dồi cái miệng của mình đi, chừng đó cái miệng của mình nó không có nói bậy nói bạ nữa, nó không có nói vọng ngữ nữa. Còn cái miệng mình nó hay kiếm chuyện này chuyện kia, nói chuyện này chuyện kia, chuyện xấu chuyện tốt và nó cho nó ớn đi, một lần, hai lần, ba lần, mười lần thì nó cũng ớn, và cho nó rụng răng riết nó cũng phải sợ đi.

Đó thì mình phải tự trị mình, mình phải trau dồi mình, mình phải răn dạy cái miệng của mình, chừng đó mình không nói thêu dệt, mình không nói lời nói phiếm, lời nói này kia, cuối cùng thì mình trở thành cái miệng mình rất là tốt rất là thiện. Thì những cái điều đó là những cái điều mình trau dồi ở trong thiện pháp, thì ở đây Thầy nhắc nhở cho các con thấy rất rõ: *“muốn được giải thoát khỏi sự đau khổ của thế gian thì hãy rõ, hãy thấu rõ nhân quả, có thấu rõ nhân quả thì hành động thân, miệng, ý phải được trau dồi tu tập theo thiện pháp. Thiện pháp mà các con đã được học đó là mười điều lành và mười điều dữ”*.

Các con thấy Thập thiện chứ gì mà ngược lại thập thiện là thập ác chứ gì, Phật đã vạch cho chúng ta thấy rõ cái đường mà, tại sao chúng ta không trau dồi thân, miệng, ý của mình để mở miệng ra thì có là thập ác rồi, mà hành động ra thì có những cái điều ác rồi. Và như vậy khi mà chúng ta làm một cái điều gì chúng ta ít ra cũng phải có ý tứ trên cái việc đó. Và vì vậy mà Thầy dạy các con tu tập Chánh niệm tỉnh thức hàng ngày trong hành động của các con. Thế mà không luyện tập được, không trau dồi được thân, miệng, ý của mình thì làm sao mình nằm ở trong cái lồng nhân quả mà mình thoát ra được nhân quả. Nó đày mình, nó diệt mình hàng ngày hàng giờ, nó làm cho mình đau khổ từng phút từng giây, nó làm cho mình trở thành những cái nghiệp, trở thành những cái sự say mê, trở thành những tạp khí chói trật mình đời này sang đời khác mà không thấy mà không dứt ra. Tại sao mình quá ngu si, mình quá mê muội để mình làm lạc đến cái mức độ như thế này.

Đó, cho nên quý thầy phải thấy rằng Phật dạy quá thực, có pháp gì mà hơn là pháp Phật thực tế đến như vậy, trau dồi chúng ta có một cái đạo đức nhân quả rất là thực tế, biết thương mình, biết thương người, không làm khổ mình, không làm khổ người thế mà tại sao mình không thực hiện được

những điều này cứu mình ra khỏi nhân quả. Thân, khẩu, ý hàng ngày phải ý tứ hết sức để tránh mười điều ác và luôn luôn phát triển mười điều lành, nghĩa là mình phải ý tứ hết sức cái thân, miệng, ý của mình. Hàng ngày trong những hành động thân miệng ý của mình, mình phải cố gắng dè dặt.

Một người biết tu mà không có cẩn thận, không có dè dặt thân, miệng, ý của mình là làm sao, tu cái gì, ngồi thiền hít thở để làm gì đây, hay niệm Phật tụng kinh để làm gì đây, hay nghe thuyết pháp này để làm gì đây. Có phải để cho chúng ta hiểu để hàng ngày chúng ta trau dồi, tu tập cái miệng, cái ý của mình không? Cái chuyện mà chúng ta làm hàng ngày nó có giá trị, bây giờ các thầy cứ nghe lời Thầy giảng mãi nó có phông ích lợi gì mà hàng ngày phải để cái thời gian mà chúng ta rèn luyện thân, khẩu, ý của mình trong thiện pháp của Phật không phải là sự giải thoát cho tâm hồn của chúng ta sao. Thế mà quý thầy, các con nghĩ sao mà các con không nỗ lực tu tập những cái điều này để chúng ta ở trong cái lộ trình nhân quả mà chúng ta vượt ra nhân quả, để chúng ta ở trong bầu trời nhân quả mà bầy vũ trụ nhân quả. Chúng ta làm được một chuyện vĩ đại, rất là vĩ đại, sanh tử chúng ta nghe nói làm chủ sanh tử nghe khó, nhưng bầy vũ trụ được là bầy sanh tử được chứ gì, mà

bấy sanh tử được, làm chủ được sanh tử thì phải làm chủ được cái miệng, ý của mình, đừng nói bậy nói bạ, đừng có tạo nhân ác, đừng có tạo những cái hành động ác thì tức là chúng ta đã bấy được vũ trụ rồi. Chỉ ngay nơi thân, khẩu, ý chúng ta mà làm được việc này thì cần gì mà phải lo, nhân quả luân hồi chúng ta sao được. Đó, đó là những việc mà gần gũi nhất mà các gia đình, mỗi gia đình có chồng có vợ có con cái đều phải thực hiện mười cái điều lành, tăng trưởng mười điều lành và hàng ngày diệt trừ mười điều ác nơi thân, khẩu, ý của chúng ta.

Đó là việc tu tập của các con hàng ngày phải theo đạo Phật, hàng ngày theo đạo Phật chứ không phải đến chùa cúng bái, tụng kinh, niệm chú hoặc ngồi thiền, niệm Phật, lần chuỗi, vân vân,... Ở đây không phải là cái chỗ mà quý thầy đi theo đạo Phật mà làm cái chuyện mê tín đó, cúng bái, cầu kinh, cầu siêu, cầu an, cầu Quan âm phù hộ, điều đó không phải, dẹp quách xuống đi. Nhân quả chi phối ở trong đầu chúng ta này, hàng ngày đau khổ liên tục ở trong nhân quả này mà cầu ông Phật làm sao ông phù hộ được, ông Phật dẹp được cái nhân quả của chúng ta sao mà cầu, cho nên đến chùa không phải là cái chuyện đó, mà đến chùa theo cái gương hạnh của những bậc thầy đã từng làm chủ nhân quả, để chúng ta bắt chước

mà chúng ta làm theo như các thầy đó. Chú không phải đến chùa lạy lạy ba bốn lạy ông Phật, bằng xi măng đó rồi về rồi tụng kinh niệm Phật cầu cho gia đình mình an ổn mà tối ngày rầy rà chửi lộn nhau, tranh từng miếng ăn miếng uống thì thử hỏi còn ra gì là một người mà cư sĩ đệ tử của Phật.

Cho nên ở đây, cái gì làm thì chúng ta phải làm cho đúng, cái gì không phải thì dẹp quách nó đi, đừng có lần chuỗi, đừng có ngồi đó mà thì thầm chửi mắng ông Phật đó. Không, Thầy nói thật, tên người ta mà cứ kêu hoài thì không phải chửi mắng người ta sao? Thầy nói thật, bây giờ tên Thầy này, mà ai cứ ngồi đó cứ kêu, kêu tên riết thì Thầy không tức hả. Không phải sao các con cứ niệm *Nam mô a di đà Phật*, *Nam mô a di đà Phật* ông Phật ông tức thấy mờ à, ông nói không được đó, tại miệng ông bằng xi măng chứ tại miệng ông bằng như Thầy ông la liền, tên tao mắc mớ gì mà mày cứ gọi. Thập thiện mà không tu mà tu cái gì, nhân quả nó rành rành ở đó, chết sống do nhân quả, chứ tao có làm nhân quả gì cho mày đâu mà mày niệm tao. Thật mà, Thầy nói thật, cái này là cái thật tại sao họ ngu quá vậy, họ không biết cái chuyện thật, nhân quả thì nó chi phối mình hàng giờ hàng phút, nó sinh tử, nó liên tục, thân của mình nó thay đổi liên tục. Mà ngay đó không chặn đứng

nó lại được mà cứ niệm ông Phật, ông Phật làm sao ông thọc tay ông chặn vô được. Đâu phải ông thọc gậy bánh xe được à?

Nói vậy đưng mấy ông mà niệm Phật mấy ông Tịnh Độ ông chửi Thầy... Nhưng mà nói cho vậy để ông biết, đừng làm chuyện mê hoặc quá. Tại ông không hiểu chứ không phải là ...nếu mà ông biết được như lời Thầy nói thì ông lo tu thập thiện chứ điên gì ông ấy tu niệm Phật làm chi. Chắc gì có cõi Cực lạc mà ông về đó mà ông niệm. Nhưng mà sự thật ra Thầy nói, đừng có làm chuyện đó nó không tới đâu hết. Mà chính nhân quả nó chi phối từng phút giây cái trong sự sống của chúng ta. Nó làm chúng ta đau khổ. Bây giờ nó không đau khổ, lát nữa nó đau khổ. Nó vô thường mà. Rồi lát nữa nó hết đau khổ, rồi lát nữa tới đau khổ nữa. Cứ liên tục như vậy. Cũng như bây giờ các con ngồi mà nghe Thầy thuyết giảng này, lát cái nhãn mặt, nhéo mày giờ, nhứt đầu quá trời rồi. Có không? Chưa chắc đã là người nào khỏi đau. Bởi vậy cho nên khi tu phải tu sao cho đúng. Làm sao tu mà làm sao mà bây giờ không đau, lát nữa không đau, lát nữa không đau thì mới được. Mà đau thì mặc nó, nó đau thì kệ nó. Thọ nó đau chứ phải mình đau đâu mà mình sợ? Cái của mình đâu có cái đau. Cho nên cái đau là cái ngũ uẩn chứ không phải là cái của mình. Ngũ

uẩn duyên hợp lại mà do nhân quả nó tạo ra ngũ uẩn chứ bộ mình tạo ra đâu... nên mình sợ. Do đó mình đứng ra ngoài đi, nó làm gì nó làm, kệ nó, do đó nó ho nó làm gì kệ nó, mặc tình. Cho nên mình cứ việc mình, nó cứ việc nó, không có việc gì. Nhân quả mà làm gì mà làm, tao là tao chứ tao không phải tao là nhân quả. Cho nên từ đó mình thắng nhân quả. Các con thấy chưa, mình phải tu như vậy chứ. Bởi vì mình sinh ra từ trong nhân quả, mà mình thoát ra nhân quả là mình đứng ra ngoài nhân quả. Thì như vậy là mình không bị tác động nhân quả.

Sự tu tập của đạo Phật thực tế, cụ thể, không phải là một thứ hình thức mê tín, trừu tượng. Đó, quý thầy mà làm cái chuyện ở trên không phải là một cái hình thức mê tín trừu tượng sao? Còn cái cụ thể là tại sao quý thầy, Thập thiện quý thầy không làm? Là quá cụ thể, thực tế cho cái sự thay đổi, cho sự mà di chuyển luân hồi, vô thường từng phút, từng giây trong thân của quý vị quý vị lại không làm? Từng phút, từng giây trong tâm của quý vị mà quý vị không tu. Để rồi quý vị tu cái gì? Đau thì méo miệng nhăn mặt, mà lúc bấy giờ thì niệm Phật lia lịa. Ông Phật ông có xuống ông bóp cái đầu hết đau không? Ra mời mấy ông thầy châm cứu cái ông châm cứu còn đau thêm chứ ở đó mà hết.

Chính đạo Phật dạy người ta tri túc thiếu dục, tức là đem lại cho họ một nguồn vui sống yên vui, hạnh phúc. Thật sự như vậy, bởi vì chúng ta tri túc thiếu dục như chúng ta thấy, như hồi nãy cái bài đầu tiên Thầy nhắc phải không? Các con vô đầu, là Phật bảo là đừng có thân cận dục, đừng có thân cận ác pháp. Thấy không? Đừng có thân cận tức là mình phải lia các vật đi chứ gì? Không có các vật thì làm sao mà chúng ta có dục, như hồi nãy Thầy nói. Thì như vậy là rõ ràng là phải sống thiếu dục tri túc. Đúng là chúng ta thiếu dục tri túc đó, thì như vậy là chúng ta không thân cận dục chứ gì, không thân cận ác pháp chứ gì. Như vậy là chúng ta giải thoát chứ gì? Đó quý thầy thấy chưa? **Đó.**

Chính vì loài người chưa biết tri túc thiếu dục nên thường đau khổ. Tất cả tai họa trong cuộc đời này mang đến cho họ chính là hành động ác của họ chứ không phải ai mang đến cho họ hết. Đó, thì như vậy chúng ta biết hành động ác của chúng ta là gì? Thân, miệng, ý của chúng ta chứ cái gì nữa? Đó. Nếu mà thân, miệng, ý của chúng ta thiện thì làm sao mà có tai họa. Cho nên có cầu khẩn ai, có tụng kinh, có niệm chú làm gì cho mất công. **Vì vậy mà chúng ta thanh thoi, an lạc, không có gì hết. Cho nên cuộc đời chúng ta biết rằng,**

khi mà chúng ta không có sống thân cận dục, không có sống thân cận ác pháp thì ngay đó thì chúng ta phải thực hiện một cuộc đời tri túc thiếu dục.

Các con nhớ chứ, tri túc thiếu dục, mà đó là những bậc Thánh mới có thể sống được tri túc thiếu dục. Thầy vào cái nhà nghèo nhất thì Thầy thấy cũng có nồi này, nồi kia đủ thứ, nào là chén sành, chén đĩa sành, tuy xấu nhưng cũng cả đống. Cho nên vì vậy nó cũng chưa gọi là tri túc thiếu dục. Cho nên tri túc thiếu dục là chúng ta cứ sống vài ba cái muống dừa bỏ của thiên hạ là thấy nó đủ rồi, không có còn gì hết. Thầy có nhớ là nghe một câu chuyện như thế này mà không biết có hay không bởi vì mình không ở xứ người ta.

Người ta nói ở xứ Na uy á, đâu bên Âu Châu chứ không phải ở đây, mà trên hòn đảo Na uy, cái dân ở đó kỳ lắm, một khi mà nó đi lấy chồng, nó có chồng đó....(mất tiếng), thấy đúng là tụi nó cũng thiếu dục tri túc dữ tợn lắm. Thời đại này mà nó sống được như vậy là cũng quý. Khi mà về nhà chồng nó đem về có mười hai cái muống dừa à. Về đó thì cái lớn thì làm chén, làm tô rồi đựng canh, mà cái nhỏ vừa vừa thì làm chén ăn cơm, còn cái dẹt thì nó làm đĩa, còn cái nhỏ nữa nó làm muống nó múc. Nó khỏi cần mua muống, mua nĩa gì hết. Cho nên

tụi nó quá tiết kiệm. Cho nên đời sống của tụi nó Thầy thấy, như vậy là vợ chồng nó chỉ mười hai cái muổng dừa là đủ, đủ sống. Cho nên nó khỏi cần gì hết, sống nó không cần lu, cần hũ gì hết. Nó sống ở gần một cái hồ nước, rồi ra đó nó rửa ráy, nó múc cái này kia, nó nấu nướng này kia, rồi bấy nhiêu đó nó bày ra nó sống. Cho nên trong nhà nó không ăn trộm, ai lấy cái gì của nó hết, có bấy nhiêu đó thôi, bởi vì cái đồ đó. Mà cái xứ đó nó dừa dữ lắm, vậy mà nó làm mấy cái này nó bào cho đen cho tốt rồi bắt đầu nó để nó xài thôi. Thành ra không có ai lấy của ai nữa hết, cho nên cái xứ đó không có tham lam.

Thầy nghe nói như vậy mà không biết có không. Nhưng mà cái kiểu sống đó thật là mấy ông thầy chùa của mình chắc chưa bằng đâu. Tại vì mình còn nhiều quá, lẽ ra thì mình sống như Phật thì ba y một bát thì hơn nó chứ còn mình sống cái kiểu đó là sống không nổi. Nhưng Thầy thiết nghĩ rằng, sau này, thì chắc chắn là nếu mà quý thầy mà sống ba y một bát á thì chắc chắn là chịu không nổi đâu. Nói thì nghe nó hay vậy chứ thực tế thì nó không được như vậy. Thầy nghĩ như thế này, tại sao? Bây giờ một bộ đồ như Thầy này, phải hông? Là y trung này, y hạ này, rồi cái y thượng này, rồi bây giờ Thầy bắt đầu từ Tràng Bàng này Thầy đi

thành phố. Sáng sớm Thầy đi, đi riết cho tới thành phố năm chục cây số, tới dưới rồi mồ hôi, mồ hám ướt hết cả bộ đồ này hết. Mà bây giờ làm sao, giặt thì chỉ còn nước chun hang chứ làm sao ở ngoài được, phải không. Mà gặp mà trời mưa mà ướt nhoi thì làm sao đây? Chỉ có đêm sau là bị cảm lạnh bị chết luôn đó, mà coi chừng bị bệnh phổi nữa là khác.

Cho nên nói chứ đời sống của một người cái tu sĩ á, thiếu dục tri túc ít ra thì nó cũng phải có hai cái bộ đồ ngấn như thế này. Phải không các con? Giữ một cái y thượng thôi, đừng có nhiều, nhiều nó cực lắm. Vậy thì như thế nào? Khi mà cái bộ đồ mà chúng ta mặc này đi tới cái chỗ rồi, nó mồ hôi, nó hôi lắm rồi, chúng ta phải giặt hết rồi. Bây giờ có tắm rửa rồi mình có vấn cái y này lên cũng hôi lắm mà nó cũng rít rắm, nó không có thể ngủ được đêm đó đâu. Cho nên chúng ta phải lột bỏ hết cái này giặt đi. Rồi bắt đầu đó, chúng ta mới mặc cái bộ đồ mà chúng ta đem theo, một cái bộ đồ ngấn vậy thôi, phải không. Cái y hạ và y trung này chúng ta mặc vào thì đêm đó chúng ta ngủ ngon lắm, bởi vì nó không có dính mồ hôi, nằm nó mát mẻ. Chứ còn cái bộ đồ dính mồ hôi này, cũng như cái y này, tối mà Thầy đắp lên thì chắc chắn là Thầy ngồi thuyết giảng thế này mồ hôi không mà tôi Thầy đắp nữa chắc chắn là

Thầy thử không được rồi. Mồ hôi của Thầy á chứ đừng nói mồ hôi của người khác à, mồ hôi người khác chắc là Thầy chắc ngộp thử luôn à chứ không phải dễ đâu.

Đây là sự thật, cái gì sự thật là mình nói sự thật, cuộc sống mình như thế nào mình nói như thế này, đừng có dối, đừng có che đậy nó. Nói tui sống ba y một bát, mình coi chừng mình nói láo đó. Nhưng mà sự thật ra, trong cái thời đức Phật thì mình không biết như thế nào nhưng mà thời của mình, theo Thầy kinh nghiệm, thì chắc chắn là phải hai cái bộ đồ ngắn thì nó tiện nhất. Nó không có cái y lớn này thì cũng được nhưng mà nó có cái y lớn thì mình đi ra ngoài, còn không có thì mình không có đi, mình ở trong hang, trong thất của mình thì thôi thì mình mặc đồ ngắn được. Bởi vì Thầy nhớ lại, cái kinh nghiệm bản thân của Thầy, suốt mười năm mà trong thất Thầy có hai bộ đồ. Bộ đồ vàng như thế này, bằng vải, mà hai bộ đồ như thế này. Tại sao mười năm mà Thầy có hai bộ đồ mà Thầy mặc được. Là tại vì Thầy thay cái bộ đồ này, từ sáng tới chiều thì Thầy tắm, tắm cái Thầy giặt cái bộ đồ này thì Thầy phơi đem ra sáng là nó khô rồi. Rồi Thầy mặc cái bộ đồ kia, một ngày nữa Thầy cứ thay đổi. Còn rách tới đâu thì mẹ Thầy vá tới đó cho Thầy. Cho nên suốt mười năm, cái bộ đồ của Thầy đắp vá nó đầy vậy này. Từ cái miếng vải mà ở

trong cái bộ đồ Thầy mặc đó thì nó đã mục hết rồi, nó chỉ còn cái miếng vá thôi. Rồi cái miếng vá kể đó, nó bị rách, mẹ Thầy đắp vá lên. Thay vì bây giờ để mà gỡ miếng vá này đi thì cái áo nó bị rách lớn quá rồi, cho nên để cái miếng vá này rồi cái miếng vá này nếu nó bị rách mà rách nhỏ thì mình đắp miếng vá tiếp lên. Rồi cái miếng vá kể nó mục nữa, mà cứ giặt hoài nó phải mục mà, nó mục thì vá lên, vá lên. Cho nên cái áo của Thầy nó thành dây. Mặc nó ấm dữ lắm, nhưng mà nó càng ấm thì nó lại càng nực chứ không có gì, nhưng mà thôi kệ nó, mình tu hành. Cô Út thì cực khổ quá, mình không có nên đòi hỏi may thêm nữa, thôi cứ... mẹ Thầy thì già rồi, đâu có làm gì. Cô út thì buôn bán còn Thầy thì ở trong thất tu. Cho nên mẹ Thầy cứ ngồi lụm cùm, cứ vá áo cho Thầy thôi. Mà cứ hai cái bộ đồ đó vá hoài. Bởi vì giặt ra thì dò cái nó rách, nó rách thiệt, bà vô coi thấy nó có lỗ thì vá, cứ như vậy Thầy mặc. Cho nên trong cái thời gian mà Thầy ra thất, cái khu đất ở chỗ sát thất của Thầy thời đó nó chưa có trồng tre trúc gì đâu, nó còn trống lắm, bởi vì hồi đó tranh rồi này kia phá ra. Do đó Thầy mới cuốc, thì cuốc cho nó Thầy cuốc, Thầy đập nó xuống rồi Thầy tria đậu. Thầy tria đậu, Thầy mặc cũng bộ đồ đó chứ Thầy cũng không mặc bộ đồ khác, mặc với bộ đồ đó. Thầy với chú Út nhỏ nhỏ này này. Hồi đó thì chú theo Thầy chơi chứ còn chú

cũng không làm gì. Bất chú bỏ hột đậu, Thầy trông trả thôi. Và vì vậy đó thì các con thấy rằng, chú Chân Tịnh chú mới nghe đồn ở bên Tràng Bàng đây có ông thầy tu ông cuốc đất, ông trả đậu rồi ông cuốc đất chứ không bao giờ bắt trâu bò cày. Đồn vậy mới qua thăm thử coi ông thầy đó sao. Quả đúng qua thăm Thầy, thấy nội cái bộ đồ mà Thầy mặc không, Chân Tịnh đánh lễ Thầy liền à. Chỉ có ông thầy nào mà mặc bộ đồ đến nổi như vậy đâu. Cho nên Chân Tịnh hỏi mà về đây, muốn xin cái bộ đồ đó mà Thầy nói, thôi không có được, để bậy để bạ chúng cười chết đi, Thầy nghèo mà còn làm cái chuyện đó nữa. Cho nên sau đó Thầy đem Thầy đốt mấy cái bộ đồ Thầy hết, Thầy không có để, không có để cho ai hết. Sợ người ta để, người ta để lại cái kỉ niệm của Thầy hỏi còn ở trong thất tu. Thiệt ra nếu mà để lại thì cái di vật rất quý chứ không phải thường đâu. Nhưng mà Thầy đốt.

Đó, như vậy là Chân Tịnh theo Thầy, mà theo Thầy nhưng mà phá cái ngũ không được. Chân Tịnh phá cái ngũ không được, chứ phải phá cái ngũ được thì cũng khá lắm. Cho đến tới cuối cùng mà độc cư không nổi buộc lòng Thầy phải đuổi đi thôi chứ Thầy không để được thì các con biết. Thì đó, cho đến hôm nay thì Thầy đem cái giáo án này để dạy cho các con biết rằng, cái Thập thiện

là cái quan trọng cho chúng ta cái bước đầu tiên. Và tất cả mọi cư sĩ đều tu ở trong nhân quả. Như nãy giờ Thầy nói, chúng ta đang sống trong cái bầu trời nhân quả, mà chúng ta vượt ra được cái bầu trời nhân quả tức là chúng ta ló được cái đầu lên cái bầu trời rồi. Còn bây giờ cái đầu chúng ta bị bầu trời chộp, cho nên không có ló. Còn riêng Thầy, các con chưa thấy cái đầu của Thầy ló ở trên đó. Ngồi đây chứ cái đầu của Thầy ló ở trên. Cho nên lúc nào bây giờ cái đầu ló ở trên còn cái nhân quả chộp ở dưới này phải không. Cho nên ai nói gì Thầy cười, không có buồn. Còn các con bị nó chộp ở trên này, nói cái nó đụng các con, các con méo miệng hết, không có người nào vui hết. Cho nên làm sao ló cái đầu được lên trên, nghĩa là cái đầu của mình biểu dài dài ra, ló ở trên, cao ở trên mây xanh, sướng quá rồi.

Cho nên cuộc đời mà nếu mà chúng ta...
(Hết băng 41)



BẢNG SỐ 42:

90 GIỚI ĐỌA (TIẾP)

Mặt A.

Vậy hàng ngày các con phải **lấy Thập thiện làm hành trang để tiến bước về đất Phật**. Đất Phật ở đâu chúng ta không biết nhưng chúng ta vượt qua nhân quả là chúng ta đến với đất Phật đó. Cho nên lấy Thập thiện làm hành trang để tiến bước về đất Phật, lấy Chánh niệm tỉnh giác - đây là những phương pháp Thầy dạy các con đó, từng bước đó. Thập thiện nhớ không? Làm hành trang để tiến bước về đất Phật. **Lấy Chánh niệm tỉnh giác làm phương tiện di chuyển**. Cũng như mình lấy Chánh niệm tỉnh giác làm cái xe đạp mình đạp đi cho bớt mỗi chân chút, nhanh nhanh hơn chút. Tức là nếu mà mình đi bộ, lấy Thập thiện làm hành trang mình đi bộ thì nó lâu. Cho nên mình đi mau mau hơn chút thì mình lấy Chánh niệm tỉnh giác cũng như mình mượn chiếc xe đạp mình chở cho nhẹ chút. Cho nên mình làm phương tiện mình di chuyển đi cho nhanh chút.

Lấy Tứ Chánh Cần làm vũ khí để bảo vệ mạng sống của mình. Nghĩa là mình đi

trên con đường vậy chứ nó cũng có những nguy hiểm lắm chứ. Cho nên phải lấy Tứ Chánh Cần làm vũ khí để khi gặp có gì đó là mình chặt đầu nó mình đi qua chớ không thì nó cướp mạng mình đi. À gặp cướp thì cũng có thể nó cướp giật mình giữa đường. Đó cho nên mình phải lấy Tứ Chánh Cần làm vũ khí, các con phải nhớ kỹ lấy Tứ Chánh Cần. Cho nên các ác pháp đến là mình diệt liền, đừng có để. Vậy cho nên lấy vũ khí mà chặt đầu nó đi còn các con để ác pháp nó đến nó xâm chiếm như bọn cướp nó cướp các con rồi. Cho nên các con phải tiêu, cho nên Tứ Chánh Cần Phật dạy đó. Các pháp ác chưa sanh không cho sanh mà đã sanh thì phải diệt. Các pháp thiện chưa sanh thì cho sanh mà đã sanh thì cho tăng trưởng. Phải không? Có bốn điều kiện của Tứ Chánh Cần. Vì vậy mà chúng ta lấy nó làm vũ khí có phải không?

Lấy tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Vô Lượng Tâm là gì đây? Đây các con sẽ nghe để mà biết chớ, không lẽ đi trên đường các con nhìn đói đi được sao? Cho nên **lấy Tứ Vô Lượng Tâm mà làm lương thực, làm thực phẩm sống hàng ngày** để mình sống mình đi. Chớ rồi không thể nhìn đói đi nổi không? Đói quá đi sao được phải không? Cho nên chúng ta lấy Tứ Vô Lượng Tâm làm thực phẩm hàng ngày để nuôi sống mà đi.

Lấy pháp hương làm kim chỉ nam không bao giờ lạc lối. Cái pháp hương các con cứ nhắc nó thì nó không có lạc, còn các con không nhắc vọng tưởng nó vô thì nó lạc mất chứ gì. Các con quên không? Cho nên những cái pháp mà Thầy nêu ra nó có đầy đủ những cái ý nghĩa đề khi mà chúng ta sử dụng nó. Các con quên nhắc nó là coi chừng các con mất kim la bàn rồi đó. Chỉ Nam Bắc mà các con đi Tây đi Đông mất rồi phải không? Cho nên không mất hướng rồi, còn có pháp hương rồi các con không bị lạc đâu. Do đó các con sẽ không bao giờ lạc lối. Lấy cái gì nữa đây?

À, lấy Tri Túc Thiếu Dục làm phương châm cho cuộc sống của các con. Bởi vì mình thiếu dục là mình không có gì hết, đó là cái phương châm cuộc sống của mình có thêm bỏ ra, có thêm bỏ ra. Thì như vậy là mình bỏ ra mới đúng phương châm của mình, mà không bỏ ra là không đúng phương châm. Mình tu hồi mới đầu mình bỏ ra sau đó mình nhìn vô cái thất của mình trời bực ni lông sao mà đầy hết trơn. Vì có bỏ ra được cái gì đâu tới cái lon sữa rồi cái gì cái gì mà người ta bỏ da-ua trong mình ăn rồi cũng mình để mai một mình đựng muối tiêu. Cái gì cũng không bỏ hết thì như vậy là các con đâu có Thiếu Dục Tri Túc, cứ nhét vô nhét vô không à. Đó đi ra ngoài thấy cây

đình cũng lượm vô, thấy con ốc gì của người ta chạy xe đạp người ta rớt cũng lượm vô để trong nhà. Trời đất ơi mình có xe đạp đâu mà lượm con ốc đó bỏ trong nhà. Người ta có xe đạp thì người ta lượm vô làm cái gì mà mình không có lượm con ốc bỏ nhà làm chi? Ở đó tất cả những cái đó là cái Thiếu Dục Tri Túc của chúng ta mà làm phương châm trong cuộc sống của mình. Rồi lấy cái gì nữa các con? Nó còn nữa chứ.

Lấy phòng hộ Sáu Căn diệt lòng ham muốn. Đó là chấm dứt sinh tử luân hồi. Cuối cùng thì chúng ta phải phòng hộ sáu căn của mình. Để làm gì? Để ngăn chặn nó. Phòng hộ mắt mình nhìn thấy cái đồng hồ mà nó khởi ham muốn là không có được. Tức là mình phòng hộ nó mình không cho ham muốn gì, nó lìa ham muốn ra hết cho nên mình trở thành Thiếu Dục Tri Túc. Mà nó lìa ham muốn thì tất cả những cái đó là chấm dứt sanh tử luân hồi của mình. Ở đây các con có nghe Thầy nói ngài thiên hít thở không? Không, phải không? Thầy có dạy thêm cái gì nữa không? Không. Thế mà chúng ta chấm dứt được sinh tử luân hồi rồi. Vậy các con tu cái gì giờ đây? Phải không? Cứ theo cái lộ trình từ người cư sĩ tới người tu sĩ mà tu như thế này tức là chúng ta đã phá được con đường nhân quả của chúng ta rồi. Các con thấy rõ chưa? Rồi từ đó các con sẽ đi

tới rồi các con sẽ thấy cái hơi thở ở chỗ nào Thầy mới dạy tới. Bây giờ dạy hơi thở các con chẳng thu biết hơi thở. Thầy biết hôm dài cứ hơi thở không à. Phải không? Mà ở đây con giảm giảm lại chứ còn trước kia các con liên miên bất tận lúc nào hở ra cũng hơi thở chớ không có bỏ hơi thở. Còn bây giờ thì đã giảm bớt nhiều rồi. Từ ngày mà có cái giáo án này các con thấy giảm xuống giảm xuống cũng khá nhiều rồi.

Chúng ta đi làm đến cái con đường của đạo Phật, *“Các con hãy cố gắng tiến lên. Tự thấp đước lên mà đi, ánh sáng và sự giải thoát đang chờ đón các con. Cố lên, cố lên”*. Đây là bức thơ của Thầy mà, nhắc các con nhắc không những là người cư sĩ ở Hà Nội, những người đệ tử cư sĩ của Thầy đang ở Hà Nội đã hướng về Thầy mà đây cũng nhắc các con cũng đang hướng về Thầy, đang hướng đến những ngọn đèn mà Thầy thấp lên cho các con đi. Vậy thì các con hãy theo những cái gì mà Thầy dạy đây mà các con hãy bước đi, đừng để mất thời gian. Tuổi đời của các con sẽ qua mau rất là uống.

À bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học Giới Bốn.

Ba cái Giới Bốn này thật sự ra Thầy cũng không phải dạy các con học để làm gì, nhưng mà nói ra để cho mọi người nghe

đồng thời chỉ ra cái đúng cái sai của nó. Sau này có dịp mình thành lập lại cái Giới Bổn cho nó đúng cách của người mà chấp nhận cái giới mà làm Thầy của mình để cho ly dục ly ác pháp như lời đức Phật đã nói: *Lấy giới để tu tập để ly dục ly ác pháp để nhập được Sơ thiên*. Còn cái giới nào mà nó làm cho chúng ta sống mà chạy theo dục lạc thì chúng ta nên bỏ cái giới đó đi. Không có chấp nhận cái giới đó vì giới đó không phải của Phật. Vì mục đích của Phật đưa ra giới nhằm tạo cho chúng ta có cái hàng rào giữ gìn cho cái tâm của mình đừng đắm nhiễm trên những cái dục lạc, những ham muốn của mình. Những cái ác pháp mà đang ở trong nhân quả như Thầy đã nói hồi nãy. Nó đang đeo đẳng, nó đang phủ trùm chúng ta, nó đang chờ những cơ hội mà lôi kéo chúng ta ở trong những nhân quả. Mà nhân quả thường thường là cái nhân quả ác chứ không phải nhân quả thiện. Cho nên vì vậy những cái giới luật này hầu giúp cho chúng ta vượt thoát ra khỏi những nanh vuốt của nhân quả. Để chúng ta thoát ra khỏi cái tâm ham muốn của chúng ta. Thế mà giới luật không giúp cho chúng ta vượt thoát ra cái lòng ham muốn, vượt thoát ra cái ác pháp đó thì cái giới luật đó chúng ta không chấp nhận. Vì nó không phải là cái giới luật của Phật. Vì giới luật của Phật mục đích của nó là giúp cho con người theo đạo Phật là phải ly dục

ly ác pháp thì đó đúng là giới luật của Phật.

Giới 34: Giới thọ thỉnh quá ba bát

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc bấy giờ có vợ cư sĩ về bên mẹ. Chồng họ kêu trở về liền sắm thức ăn và y áo nghiêm túc. Lúc ấy có các Tỳ kheo đến nhà đó khát thực người đàn bà ấy bèn đem số thức ăn đã sắm đó cúng các Tỳ kheo ăn hết. Người đàn bà ấy phải sắm lại thức ăn cho nên chưa về lại nhà chồng. Trong thời gian ấy ông chồng đã cưới vợ khác. Lại có các Tỳ kheo khát thực xin hết lương thực của người khách buôn có tiếng tăm kia. Người ấy phải vào thành sắm lại lương thực đem về. Các người bạn đi rồi người ấy đi theo không kịp bị giặc cướp đập. Phật quả trách cả hai trường hợp rồi kiết giới này.

Nghĩa là một cái người người ta sắm cái thực phẩm để mà người ta đãi cái bà con dòng họ của người ta. Thế rồi gặp các thầy đến đó khát thực thì người ta trút cái thực phẩm đó người ta cho quý thầy đi. Đó là cái trường hợp thứ nhất.

Cái trường hợp thứ hai là khi cái người vợ này họ sắp sửa họ trở về nhà chồng vì họ mắc lo bận bịu để mà lo mà đem lương thực này kia cúng dường cho các thầy, cho nên trở về không kịp ông chồng ông ở nhà cưới vợ khác ông bỏ đi. Thành ra bà này

mất chồng đi. Do những trường hợp đó Phật nghe những trường hợp mà các thầy đã làm bận rộn cho người ta như vậy để làm cho người ta bỏ lỡ những cơ hội vậy Phật mới kiết cái giới này. Cho nên thọ thỉnh quá ba bát ở trong cái nhà người ta, mà mình đến mà mình xin ăn ba cái bát như vậy người ta phải mất khẩu phần ăn của người ta quá nhiều. Cho nên đức Phật muốn chế cái giới này nghĩa là mình đến xin đó mình chỉ xin người ta cho một người thôi rồi mình đi chỗ khác chớ mình không được ở đó chờ gia đình đó ba bốn người rồi năm bảy người mình đến đó chờ nhà đó mà cho mình ăn. Bây giờ trong nhà người ta làm có 5 phần ăn của 5 người ăn à, mà bắt đầu bây giờ có 5 ông thầy Tỳ kheo đến người ta sốt cho 5 người này thì 5 người kia ở trong nhà khách mà đến thì người ta lấy gì người ta đãi. Bất quá người ta cho 1 người thì còn 4 phần kia người ta có thể phủ trùm qua cho những người cho 1 người thiếu thì có thể được. Còn này thấy nhà người ta có đám như vậy mình đến mình xin sạch hết rồi lấy gì người ta làm cho người khác ăn. Cho nên hầu hết đức Phật cấm là vì có nhiều người thấy cái nhà đó có lòng cúng dường thì bao nhiêu ông cứ xúm lại, xúm lại cái nhà đó để mà xin thì đức Phật cấm là cấm như vậy. Làm cho người ta lỡ những việc mà may mắn của gia đình người ta cho nên mới cấm cái này. Đúng là đức Phật cấm

cái này là đúng.

Thí dụ như bây giờ từ đây đến ở đằng kia nó có 5 cái nhà, mà mỗi cái nhà là 1 gia đình. Đây là 5 vị Tỳ kheo cho nên khi mà đến cái nhà này chưa chắc họ đã cho 1 cái người này mà đủ ăn trong 1 ngày đó, họ cho 1 bát cơm thôi. Rồi mình đến cái nhà kia, nhà kia họ có hảo tâm họ cho thêm 1 bát cơm nữa. Mà mình đi trong 5 người thì thử hỏi họ làm sao đây? Cho nên do vì vậy một cái người mà đã xin cái người đó người đó đã sót bát thì người đó mở cái nắp bát ra cái người đó người ta đổ vô. Còn nếu mình không nhận cái sự cúng dường của họ, mình đây nắp bát lại người ta xin cúng dường đó thì mình biết là người ta đã cúng dường cho mấy người kia rồi. Mình đây cái nắp bát lại mình chờ người ta cúng dường. Ý nghĩ của cái giới này là mình tránh cái sự quá hao tổn của người khác. Trong khi biết nhà người ta quá nghèo thì người ta cho cúng dường một vị rồi thì tất cả những vị khác đều đây bát lại hết. Rồi sau đó ta đi thì những người đó họ có van xin mà mình thấy rằng họ có thừa họ cúng dường mình thì mình mở bát ra mình nhận. Chớ không phải mình luôn luôn lúc nào mình cũng mở cái bát của mình ra mình để như thế này mình ôm ôm thế này mình mở bát ra đâu. Mình đây bát lại nhưng cái người người ta lại cúng dường mình thì

người ta xá mình rồi người ta đứng người ta xin cho người ta cúng dường mình. Do đó mình mở bát ra khi mà người ta đem cơm đến mới mở bát ra rồi người ta mới trút cơm vào trong bát của mình. Rồi mình đẩy bát rồi mình đi chỗ không phải mở bát ra thế này cũng như là ăn mày mà đưa cái nón thế này cứ nhìn hoài thì không có được.

Cái người mà đi xin theo hạnh khát thực đó thì Thầy nghĩ rằng khi mình đi mình ôm cái bát mình đẩy cái bát lại chỗ không phải mình mở cái bát. Nhưng mà khi mình đi mình không có ôm cái bát thì mình bỏ cái bát trong túi bát của mình, ở ngoài mình phủ y không ai thấy mình bưng cái bát thì người ta không biết mình đi xin. Còn nếu mình đi xin cái bát mình ôm nhưng cái nắp nó vẫn đẩy chứ không mở nhưng mà khi người ta đến người ta xin mình, thì mình mới mở cái bát ra mình chấp nhận, mình nhận cái sự cúng dường của họ mình mới mở bát ra. Còn mình không nhận sự cúng dường thì mình đẩy bát lại, do đó họ xin mình không nhận thì họ vẫn đi chứ họ không có làm sao họ nắm cái bát mình họ mở ra họ đổ vô được.

Do vì vậy đó thì khi mà trong cái giới này thì nghĩ rằng mình 5 người hay 10 người mà mình đến xin cái nhà đó. Trong một cái đoàn đi thì khi mà cái người đầu tiên trong

cái nhà đó sốt cho mình rồi thì cái người đầu tiên được cái thực phẩm rồi thì họ đi tới. Nếu mà họ đã đầy bát rồi thì cái người này họ đi về, chớ không phải là họ đi luôn như vậy. Đi luôn như vậy thì cũng được chứ không phải không được nhưng đi về cho những người khác người ta tiếp tục người ta đi trên cái lộ trình này từng nhà mà người ta đến người ta sốt bát. Ông này đi đầu nè, 4 người kia đi sau nè, thì cái người đi đầu này ôm bát đi đầu thì đến cái nhà đầu tiên họ đến họ chấp tay họ xin để cho họ sốt bát thì cái đoàn này đều đứng lại hết, 5 người này đều đứng lại hết chứ không phải đi. Thì khi mà nhà đó đã đổ bát cơm cho ông thứ nhất rồi thì có người đổ bát cơm cho người thứ nhất rồi thì họ đến người thứ 2 họ xin. Thay vì đức Phật cầm giới này thì người xin thứ 2 không mở bát cho họ đổ nữa. Vì họ đổ cho người này là họ dành thực phẩm trong gia đình cho 1 người là nhiều quá rồi. Vì mọi người quá nghèo chưa phải người nào cũng giàu có.

Cho nên khi đó khi mà mình không nhận rồi thì cái người này họ về nhà họ không đem cho nữa. Do đó mình mở lần lượt mình đi, đi theo 5 người thì trong khi cái người đầu tiên này họ chưa đầy bát thì họ chưa có về đâu, họ còn tiếp tục họ đi tiếp 1 nhà 2 nhà 3 nhà, chừng nào họ đầy

bát rồi bắt đầu cái người này họ đi về. Họ đi về thì còn 4 người, 4 người tiếp tục đi cho đến 3 nhà nữa thì cái người này đầy bát rồi trở về thì còn 3 người. Và cứ như vậy đến người cuối cùng họ đi 1 mình họ cho đến khi họ đầy bát họ mới trở về họ thọ thực. Chớ không phải đi cả đoàn chờ cho họ bỏ đầy bát hết rồi dẫn nhau cả đoàn về thì cái kiểu đó cũng chưa đúng cách theo cái giới luật này mà.

Thầy nghĩ rằng là đọc qua giới luật thì mình thấy qua cái hạnh khát thực thì nó như thế nào đúng như thế nào sai chớ không phải đợi người ta dạy cái này cái kia mình mới thấy đúng sai. Cho nên ở đây Thầy thấy quá rõ ràng là vì đi 3 người hay 4 người thì đều tiện. Giống như ở bên Thái Lan mà Chơn Thông đi qua bên đó về nói lại với Thầy là khi mà đúng giờ đi khát thực thì trong chùa có mấy người đi hết mấy người giờ đó đi hết. Thì ở ngoài đường thì 2 bên phố đó người ta cúng dường cho quý sư người ta ra 2 bên đường phố đó người xách cơm xách nước này kia họ ra họ ngồi dài 2 bên đường đó. Thì cái ông thầy đi trước người đó sốt rồi thì cái người đó sốt cho ông thầy đó họ về, cái người cư sĩ đó họ về thì ông thầy đó chưa đầy bát thì ông đi tới cái người kia nữa họ sốt vô nữa, rồi ông đầy bát rồi ông về thì cái người sau đó họ đi tới nữa cái người kế cứ

sốt sốt vô. Cứ đi chừng hết chỗ kia là đoàn khát sĩ của mình đầy bát hết chớ khỏi cần đi đâu nữa hết. Nghĩa là sáng cái chùa đó là bao nhiêu phật tử họ tập trung vào cái đường đó rồi họ đem cơm họ dỡ sẵn đó hết, do đó buổi sáng mình đi cứ thẳng đường theo đó mình đi.

Thí dụ như bây giờ chùa mình có thêm một người thì ông trụ trì chùa đó ông báo cho nhóm phật tử đó biết rằng chùa bây giờ có thêm 1 người 2 người hay 5 người thì cái đoàn phật tử đó sẽ báo cho một số gia đình bây giờ ở chùa có thêm 5 người nữa thì quý vị ai ai mấy gia đình nữa hùn với chúng tôi cho 5 vị này mỗi bữa sáng họ ăn. Cho nên khi mà báo rồi hôm sau đi mới có bữa mà mình tới đó thì mình chỉ nhìn đói thôi, mình tới mình không đi xin ai được hết nghĩa là chưa có ai sẵn sàng cho mình hết. Cho nên người ta sắm sửa đâu đâu hoàng ra người ta sốt bát hoặc hai người mới đầy một bát hoặc một gia đình đầy một bát hoặc là hai gia đình mới đầy một bát tùy theo nhà nghèo nhà giàu, chớ không phải người nào người ta cũng sốt cho mình đầy hết đâu. Không phải nhà nào cũng sốt cho ông thầy đầy hết hoặc là sốt đầy.

Còn Thầy hỏi đó Thầy đi khát thực đó Thầy nhắc lại để cho quý thầy các con thấy đó Thầy đi trong 1 cái đoàn thí dụ như 10

vị. Cũng trong cái mùa hạ an cư này nè Thầy về dưới Tịnh Xá Ngọc Vân ở dưới Mỹ Luông đó. Thầy trở về đó thì các sư cũng trở về đó đông lắm cho nên đi hơn 10 người chứ không phải là 10 người đâu. Một đoàn khất sĩ đi Thầy nói đi ngang qua cái chợ họ thấy người ta mua bánh này kia đó. Ví dụ như là họ đếm mấy người là họ mua mấy ổ bánh mì. À rồi họ thấy mình mấy người họ mua mấy chục gói xôi luôn. Ví dụ như 10 người họ mua một chục gói xôi, còn hể 10 người là họ mua một chục ổ bánh mì. Do đó người cúng dường họ cúng mỗi ông một ổ hết chớ không bỏ ông nào hết. Cái khất sĩ của mình đi ngỏ lăm đi xin là họ cho cho hết còn bây giờ một người đi thì họ cúng mình một ổ thôi chứ không cúng nhiều, rồi người khác muốn cúng thì họ bỏ vô cúng nữa. Chớ còn mình đi đông thì cũng một người họ cũng bỏ tiền ra họ mua 10 ổ, mặc dù nghèo họ cũng ráng họ mua 10 ổ. Thầy không biết là mấy con có đi khất thực không chứ Thầy đi khất thực Thầy thấy kiểu này chắc người nghèo mà cỡ một đoàn 100 người đi thì ông đó ông hết tiền nổi mua. Mua gì mua 100 ổ bánh mì bỏ người ta dữ vậy, thành ra đâu có mua nổi.

Cho nên Thầy thấy hỏi Thầy ở Mĩ Luông Thầy đi khất thực với quý sư thì Thầy đi trong đoàn Thầy thấy đi cho người nào cũng đầy bát hết rồi mới lần lượt đi về một

đoàn. Rồi cảnh sát nó thổi tôi hết rồi nó dẹp đường bởi vì đi vô chợ cho người ta tránh để mấy sư đi, ngon lắm đó. Các con nhớ hồi đó mà Thầy mà mấy sư với Thầy đi xin mà ra máy bay trực thăng mà đi ra Phú Quốc chơi được thì các con biết rồi. Xin vô chỗ mà phi trường mà ở Cần Thơ này xin nó cho mình đi ra ngoài nó chở mình đi luôn. Quý sư đi xin là cho đi hết, sướng lắm. Thầy đi ra ngoài Hòn Sơn rồi này kia Thầy lại Thầy xin tàu ghe rồi nó cho đi ra ngoài không tốn tiền bạc, ở ngoài về cũng vậy không tốn tiền bạc. Xin máy bay quân sự trực thăng nó chở mình đi ra ngoài, chở ra Phú Quốc. Vô xin cái bắt đầu mấy cái ông đại tá rồi hẹn ngày mai có chuyến trực thăng Thầy cứ lên đó thầy đi, mấy sư cũng được hết. Cho nên mấy sư ngồi trực thăng ngon lắm, mấy ông Việt cộng bán cái rớt.

Đó thì bởi vì Thầy đọc giới Thầy thấy cái chỗ này thì nó đúng là như vậy đó, chúng ta phải cái người mà khát sĩ chúng ta phải hết sức thận trọng về giới này, vì hầu hết là người nghèo dữ chớ đâu phải người giàu. Đi chợ thì họ cho mình bánh trái họ mua vậy chứ còn đi trong xóm mà người ta sốt người ta cho mình chén cơm thôi à. Mình đi hai ba nhà mới đầy cái bát mình, nhiều khi họ cũng không cho đồ ăn nữa, họ cứ thấy mình đi họ chạy vô nhà xúc chén cơm họ đổ vô như là

cho thàng ăn mỳ vậ đó, chớ họ không cho thêm muối gì hết. Thật sự ra nó như vậy, hễ muốn ăn cơm thì đi xóm ăn cơm của họ không hết, mà đi chợ ăn bánh ăn thấy mỗ cũng không có cơm ăn. Cho nên chia ra thí dụ như 5 sư đi trong xóm xin cơm về, 5 sư đi chợ kiếm đồ ăn về thì có. Nghĩa là họ bỏ đường họ bỏ nước tương này kia đủ thứ, họ bỏ đó muối dưa rồi cũng có đủ. Chia ra 5 thầy đi hướng này 5 sư đi hướng kia rồi về cái sót cơm ra chia ra ăn đầy đủ hết. Cho nên hầu hết là Thầy ở Tịnh Xá Ngọc Vân - Mĩ Luông đó thì sống thời gian đó chừng độ 1 tháng thì Thầy thấy tổ chức của quý thầy quý sư ở đó cũng đầy đủ. Thì đi trong cái đoàn của Thiện Năng Thiện Ân ấy! Chính mấy ông dẫn đi tùm lum mới biết hết mấy ông khát sĩ hết chứ Thầy có biết gì, đó các ông đi tùm lum hết.

Giới thứ 35: Giới chẳng làm phép dư thực mà ăn

Vì sao Phật chế giới này? Đức Phật ở vườn ông Cấp Cô Độc cùng các Tỳ Kheo nói pháp ăn một bữa. Tỳ Kheo liền tùy theo đó mà ăn gốc, lá, bông, trái, cơm rồi bột cho đến nghiền sinh tố chỉ ăn một lần, dần dần cơ thể khô héo. Đức Phật cho phép một lần ngồi ăn cơm, bánh khiến cho no đủ Tỳ Kheo bị bệnh không thể ăn một lần được mà phải cho phép ăn mãi.

Nghĩa là cái chế giới ăn một lần này thì ở đây người ta cái giới này nó nói mình nghe cũng rất là kì. Là Phật chế cái giới này ăn ngày một bữa Tỳ Kheo liền tùy theo đó ăn gốc ăn lá ăn bông trái cơm bột cho đến nghiền sinh tố chỉ ăn một lần dần dần cơ thể khô héo. Chúng ta thấy ăn một bữa chúng ta có khô héo không? Ở trong giới này Phật chế giới ăn một bữa rồi mấy vị đó ăn tận cùng hết ăn cho no quá no mà vẫn khô héo, tức là vẫn ốm o đó, đó là cái nói mà không có thực. Chúng ta sống một bữa đâu có ốm o gì mà đây một bữa ốm o thì Thầy thấy cái giới luật này như thế nào rồi.

Đức Phật cho phép ăn một lần, cho phép một lần ngồi ăn cơm bánh khiến cho no đủ, Tỳ Kheo bị bệnh không thể ăn một lần mà cho phép được ăn mãi. Nghĩa là được ăn nhiều lần đó, lại cho phép người nuôi bệnh ăn xong rồi được ăn thức ăn của người bệnh ăn còn lại. Cái người Tỳ kheo này mà nuôi cái người Tỳ kheo kia đó mà khi cái người Tỳ kheo bệnh mà ăn không hết đó thì cái người Tỳ kheo kia được ăn cái thực phẩm mà người Tỳ kheo kia ăn lại. Mà trong kinh Thừa Tự ở trong kinh Trung Bộ nói về Thừa Tự Phật đó thì Thừa tự pháp chứ không phải Thừa tự thực phẩm. Thế mà cái ông Tỳ Kheo nuôi bệnh lại ăn thừa của cái ông Tỳ Kheo bệnh thì thiệt là ông truyền ba cái

trùng rồi chết luôn chứ ở đó mà tham ăn cái chuyện đó. Lại cho phép người nuôi bệnh người bệnh ăn xong rồi được ăn thừa lại của người bệnh. Khi ấy Tỳ kheo buổi sáng thọ thực cất rồi vào thôn khát thực khác trở về lấy đó cho Tỳ kheo khác ăn.

Nghĩa là chơi cái kiểu này, mấy ông Tỳ kheo này bộ muốn ly dục hay sao mà pháp của Phật rõ ràng mà, còn mấy ông bây giờ đi khát thực rồi về cất cái đồ đó đi rồi đi khát thực nữa. Đi lại cái xóm nữa khát thực nữa, gạt người ta ngày khát thực hai ba lần vậy đó, rồi ông đem về ông ăn cái đồ sốt này đi còn cái đồ ông cất đi ông đem cho mấy ông kia ăn lại. Cất rồi vào thôn khát thực trở về lấy đồ khát thực cũ cho Tỳ kheo khác mà ăn, các Tỳ kheo đều không dám ăn. Phật cho phép nhận để ăn với pháp dư thực. Phật lại cho chứ. Nghĩa là làm cái tội xấu đó đi khát thực rồi về cất cái đó đi rồi bắt đầu đó ông mới đi khát thực cái khác về ông ăn. Rồi cái dư này ông ăn không hết nè, ông tính chắc bộ là mình ăn nhiều không ngờ là ăn không hết mới đem cho mấy ông Tỳ Kheo này mà mấy ông Tỳ Kheo này ăn rồi đâu dám ăn nữa. Nghĩa là cái tội xấu đó, đi khát thực rồi về cất đi, rồi bắt đầu ông mới đi khát thực cái khác về ông ăn, rồi cái dư này ông ăn không hết này, ông tính chắc bộ là mình tính mình ăn nhiều, không ngờ là ăn

không hết mới đem cho mấy ông Tỳ kheo, mấy ông này ăn rồi đâu có dám ăn nữa. Cho nên Phật cho chế cái Giới ra cho ăn lại nữa. Trời nói như vậy là Phật thiết ông không có ly dục mà, chế giới gì mà lạ lùng như vậy nè. Nhận để ăn với phép dư thực hoặc có Tỳ kheo vào thôn nhận được nhiều thức ăn cùng ăn, mang thức ăn dư đó về làm pháp dư thực mà ăn lại nữa.

Nghĩa là bây giờ Thầy nói như này nè, ở thành phố Thầy đi khát thực họ chắt một đồng họ kéo cà xích về chùa Thầy. Tức là khát thực kiểu Thầy rồi, mấy ông này giống Thầy á chớ không phải không đâu. Cho nên cái chuyện này là cái chuyện không có đúng cách. Khát thực vừa đủ bình bát để mình ăn thôi, ăn dư rồi các con biết không, đem bỏ vào đất trống chứ không được bỏ bên cỏ nữa, chớ không được để đên ngày mai nữa, đúng cái giới luật của Phật. Thế mà bây giờ Phật còn chế thêm cái pháp dư thực để mà ăn lại thì hóa ra mấy ông này ông chế giới ra để ông thọ ngày ăn 3 - 4 bữa cho đã miệng ông chứ gì. Vậy còn gọi là ly dục ly gì? Cho nên cái giới này theo mà đúng thì cái giới này nên là bỏ cái giới này đi không có xài.

- *Pháp dư thực là sao thưa Đại đức? Tôi đã ăn xong biết đây xem đây vị kia nên lấy ăn một ít rồi nói: Tôi ăn rồi thầy lấy mà ăn đi.*

Đó thì pháp dư thực nó là như vậy, tức là cái pháp đó để cho mình ăn thêm. Còn mình không làm cái pháp đó tức là mình ăn phi thời, hiểu chưa? Còn nếu mà mình nói như thế này nè: Thưa Đại đức tôi đã ăn xong rồi, đây là thừa, vị kia tức là thầy đó, thầy nên lấy cái này mà ăn đi, đây là tui làm cái pháp dư thực rồi cứ ăn không có tội gì nữa đâu, ăn thêm không có tội. Rồi mai mốt tôi muốn ăn thêm thầy cũng làm cái pháp đó đi tui ăn thêm.

Nghĩa là hai người người ta đồng ý với nhau làm như vậy là ăn phi thời, đó con thấy cái giới luật như vậy các con chấp nhận được không? Bây giờ thí dụ như giờ này nè chúng ta ăn rồi nè, bây giờ đồ ăn còn trong kia không biết mấy thầy ăn hết chưa không biết bây giờ còn thấy bánh mì họ bỏ lại đó thôi rồi mình làm pháp dư thực đi, còn 3 - 4 ổ mình làm pháp dư thực mình ngồi mình xức. Có tội gì đâu mình làm pháp đó rồi đâu có tội. Nhưng mà các con nghĩ thế nào khi mà chúng ta là người tu hành ly dục ly ác pháp thì cái ăn cũng là thứ dục lạc rồi. Đúng không? Đâu có đúng pháp, như vậy cái giới luật này đâu có đúng, chế cái pháp dư thực này đâu có đúng. Cho nên cái giới luật này mình gạch bỏ đi mình đừng đem để trong kinh sách của Phật. Đây là mấy lão tham ăn, nói thẳng đi, nói thẳng tay đi, đây cái thứ mà

chạy theo dục chứ không là cái giới luật mà như vậy là giới luật không tốt rồi. Cho nên không đúng pháp của Phật cho nên chúng ta gạch bỏ tên đi không xài. Thầy nói gạch là gạch, không xài là không xài.

Giới 36: Giới khiến cho Tỳ kheo phạm dư thực

Vì sao Phật chế giới này? Đức Phật cũng ở vườn ông Cấp Cô Độc, có Tỳ kheo ham ăn bị các Tỳ kheo khác quở trách, lòng ôm sân hận sau thời gian ân cần mời các vị khách ăn, muốn cho vị ấy phạm giới để trở lại gạn hỏi tội lỗi của người. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân đó mà thuyết giới này:

“Nếu Tỳ kheo nghe mời liền thọ thực ăn mỗi miếng cả hai đều phạm tội đọa. Nếu cho mà người kia không ăn thì người không cho phạm ác tác, không phạm là trước không biết người kia đã ăn xong hay là không tâm muốn người kia phạm”.

Ở đây cái giới chế ra như thế này, nghĩa là không có làm cái pháp dư thực. Mình đến đó người ta mời mình ăn mình ngồi xấn no thôi, rồi một lát thì khi mình ăn rồi mình muốn ăn trở lại thấy người ta mình ăn hết đồ ăn người ta mời rồi mình mới xúm mình ăn. Mình quên, để từ từ người ta dọn lên coi cái gì ngon mình ăn trước, đằng này quên đi

đói quá rồi. Vì hôm qua mình ăn bữa nay mình đi khát thực mà khi về cây cái ông cư sĩ này mời ăn cái mình ngồi vô mình ăn, bị đói mình lo ăn. Chừng mà ăn xong rồi mình no rồi thì gần xong rồi người ta dọn ba cái đồ ngon lên nữa giờ muốn ăn thêm làm sao bây giờ? Mà quên làm cái pháp dư thực làm sao ăn? Do đó một mình mình làm sao làm pháp dư thực được, phải có người nữa họ làm pháp dư thực thì mình mới ăn được đằng này có mình làm sao làm. Thành ra bây giờ muốn ăn đâu có được mà ăn thêm thì tội, do đó nó mới kẹt chứ phải hai ông á thôi ông làm pháp dư thực cho tôi đi tôi ăn thì nó phải được còn tôi làm pháp dư thực cho ông ăn thì nó phải được. Còn bây giờ có mình tui làm sao tui làm cho tui được. Cho nên và vậy mà kiết cái giới này không thể nào làm pháp dư thực được, cho nên không có được ăn vì vậy mà ăn có một lần thôi rồi có ngon gì cũng không ăn. Phải không, các con thấy khi mà mình ăn rồi mình uống nước rồi thì bắt đầu người ta mới đem chè cháo trái cây lên uống nước rồi làm sao ăn cái thứ này được. Mà mình thấy chè cháo cũng thềm, rồi trái cây cũng muốn mà có mình mình làm sao được pháp dư thực mà ăn. Thiệt là chế ra cái giới này nó lộn xộn thiệt, toàn là các thứ ăn không à, không có cái gì hoàn toàn hết phải gì chớ toàn ăn không chứ có cái thứ gì, các con thấy không.

Giới thứ 37: Giới trái thời mà thọ thực

Vì sao Phật kiết giới này khi Phật ở vườn Cấp Cô Độc, Tôn giả Ca Di thường ngồi thiền tư duy nhằm chán việc đi xin đi hành khát đó, bèn chứa thức ăn lại để ăn, nhân đó Phật dạy ý của ông tuy muốn Thiếu Dục Tri Túc nhưng chúng sanh sau này làm theo không lợi cho chánh pháp, quả trách xong Phật kiết giới này.

Nghĩa là ông này ông tổ cha ngồi thiền mà ông tổ cha ông làm biếng lắm ông để dành thực phẩm ở nhà ông ăn ông không thèm đi xin, tức ông bỏ cái hạnh khát thực của ông đi. Thật sự ra cái sự mình nấu nướng mình ăn nó các con mà biết các con nấu nướng các con ăn nó không phải làm chủ cái ăn đâu. Khi nó ăn cái này nó ớn rồi nó đòi hỏi mình phải làm cái khác. Cho nên cái vấn đề này là cái vấn đề quan trọng của dục lạc lắm về cái ăn đó. Mà mình thắng được cái ăn là mình thắng được cái dục chứ không phải không đâu. Cho nên giới này vô cùng quan trọng mà chế giới này toàn chế giới tâm bậy tầm bạ không à. Nó chỉ chạy vòng vòng theo cái dục lạc cái ăn đó mà vì quý thầy bây giờ bỏ hết rồi chỉ còn cái ăn thôi à. Cho nên mới chế ra cái ăn chạy vòng vòng cái ăn chạy qua chạy lại cũng đi tìm ăn đây thôi chứ không tìm cái gì hết. Rồi bây giờ đây có ông thầy

ông nói thien mà ông tư duy ông làm biếng ông không thèm đi xin ăn ông để lại đồ ăn ông nấu nướng ông ăn thì ông còn tổ cha ông chạy theo cái dục còn hơn ai nữa. Nghĩa là thay vì đi xin cơm người ta cho cơm không có muối ăn nuốt không vô, còn bây giờ đồ ông ở nhà ông nấu thế nào ông cũng làm đồ ăn đồ uống ông nấu cho ngon cái miệng rồi thành ra ông này ông chạy theo dục rồi. Mà chế cái giới này là Thầy thấy đúng là không cho ông này ở nhà ông ăn là đúng, cái giới này đúng, cấm không cho ở thất ở lều mà nấu ăn. Đi xin ăn thôi chứ không có ở nhà ở thất mà nấu ăn. Như cô Cảnh ở thất mà nấu ăn thì suốt cả đời cô cũng vậy thôi à thành cái người nấu ăn rồi chớ không tới đâu nữa hết. Mà nhiều khi còn để dành sữa rồi bữa nay uống hết mai không uống nữa, lẽ ra bây giờ nó còn một muống à mà nói bữa nay mình uống hết mai lấy gì uống thôi để mai đi có để dành chớ bộ không à. Đó là cái sự thật hiển nhiên chớ không thể nào mà chối cãi được hết.

Hoặc là bữa nay mình không có bệnh thôi để dành ba cái sữa này khi nào có bệnh mình uống, để bây giờ mình uống tới chừng bệnh lấy đâu uống, nó cũng còn cái để dành đó là cái sai. Cho nên bữa nay cứ việc mạnh khỏe cứ việc ních hết đi cho rồi ngày mai nó tới đâu thì tính đó. Còn cái này để dành

ngày mai tính lo ngày mai phòng ngừa ngày mai thì chuyện đó không phải người tu sĩ của đạo Phật. Tu sĩ đạo Phật không phòng ngừa ngày mai, ngày mai tới đâu giải quyết tới đó, hiện tại bây giờ có gì ăn cái đó còn không thì thôi chứ nhất định chớ không bao giờ.

Giới 38: Giới thức ăn cách đêm

Vì sao Phật kiết giới này? Nhân vì khi Phật ở vườn ông Cấp Cô Độc có Trưởng lão Ca La khát thực ăn không hết để dành phoi và qua ngày sau dùng, giống như mình ăn cơm không hết phoi để dành làm cơm ăn đó. Có không? Giống như mình đó. Vì vậy mà Trưởng lão không thường xuyên đi khát thực, bởi vì có cơm rồi đâu có đi khát thực làm một cục về thấy ngon rồi đâu cần. Mà sống một mình ở trong rừng chuyên tu thiền định. Dù vậy hành động cất chứa bị coi là phi pháp cho nên Phật nhân đó mà kiết giới này.

Ông tính ông tu thiền ông khởi cần đi, đi ra ngoài nó không giữ được hạnh độ cư cho nên ông thôi cất giữ cơm lại để dành phoi khô rồi mình đi xin bữa nào họ cho mình tí đường về mình nhào rồi mình bỏ trong một cái bát để dành khi nào đói mình lấy cục mình ăn, mình khởi có lo đi xin. Thành ra ông tính như vậy là khỏe mình cứ như

vậy ngồi thiền chắc chắn là mau thành Phật. Nhưng cuối cùng vì cái hạnh này nó còn đòi hỏi ở chỗ cái ăn cho nên nó chưa có ly. Vì vậy mà cuối cùng thì ông cũng chẳng đạt thiền định gì hết. Cho nên Phật chế cái giới này, phải chi ông đạt được thiền định thì nhờ tôi ăn cơm ba cơm khô này tôi đạt thiền định thì chắc từ nay đều là mình thành cơm khô hết rồi. Tại sao ăn cơm khô thành cơm khô chứ không lẽ thành thiền định được. Cho nên chắc chắn Thầy nghĩ rằng người nào mà ăn cơm khô mà tu thiền định mà đắc được thì chắc là thiền định cơm khô chứ không phải gì.

Giới 39: Giới không thỉnh mà thọ thức ăn

Vì sao Phật kết giới này? Đức Phật ở vườn Cấp Cô Độc, một Tỳ kheo thường khát thực mặc áo phấn tảo lấy thức ăn của cư sĩ cúng tế cha mẹ, anh em, chị em qua đời để ăn. Cư sĩ chê hiềm nhân đó Phật kết giới, khi ấy các Tỳ kheo sinh nghi không dám tự lấy tắm rửa răng và nước uống. Phật dạy không phạm rồi Phật kết giới lại thêm câu trừ nước và tắm rửa răng.

Nghĩa là ở đây cái giới không thỉnh mà thọ thức ăn vì sao đức Phật bây giờ mới cấm cái giới này? Là vì các vị Tỳ kheo họ đi xin thức ăn rồi họ về họ cúng tế cha mẹ của họ

anh em cha mẹ của họ, những người mà chết đi á thì cư sĩ mới thấy điều đó mới chê nhân đó mà Phật kiết giới này. Vì vậy khi mà họ cúng bái rồi thì ở đây theo Thầy thiết nghĩ trong thời kì đức Phật thì cái hướng dẫn của đạo Phật nó phải rõ ràng và cụ thể là vì cái người chết đi nó không có cái linh hồn, thế mà sao các Tỳ kheo này không hiểu để mà cúng bái như vậy. Các con hiểu điều đó. Ở đây cái người sau mà viết cái giới này là vì họ bị ảnh hưởng của người sau, cho nên nó có linh hồn của cha mẹ mình nên các vị Tỳ kheo này mới lấy của xin đó đem về cúng bái cha mẹ của mình coi như có linh hồn. Đó thì cái này nó trật cái nghĩa của đạo Phật mất đi mà họ tưởng nó đúng nghĩa cho nên nó không có phải nghĩa như vậy.

Bởi vì mình đi xin thức ăn của cư sĩ mình về mình nuôi mạng sống của mình để cho mình ăn mình tu hành. Cái này chắc có lẽ nhớ đến ngày giỗ ngày kỵ gì cúng tế của cha mẹ mới nhân đó mà cúng bái cha mẹ của mình để rồi coi như có những cái linh hồn. Do vì vậy đó Phật chế cái giới này ra thì coi như cái người mà cúng bái như vậy là phạm giới và cái giới mà chế ra như vậy là cái trách nhiệm mà hiểu kinh của Phật có hiểu đúng không? Đó cũng như bây giờ tại sao hàng ngày mấy con thấy Thầy ngồi ăn Thầy cúng bái trước là cúng chư Phật sau

là cúng ông bà cha mẹ của mình để làm gì? Có phải là Thầy cúng cho linh hồn của cha mẹ của ông bà của mình không? Các con phải hiểu ý nghĩa này. Cái bài tụng kinh bài tụng mà cúng đó là quá rõ ràng chứ gì? Như vậy nhưng không phải cúng ông bà cha mẹ của mình đâu. Mà đây mục đích của Thầy là phá tạp khí phá cái phong tục quán. Ngày tư ngày tết ngày giỗ ngày chạp chúng ta quá là chúng ta nhớ đến những ngày đó mà chúng ta không cúng không bái không gì đó hết là chúng ta có sự buồn khổ trong tâm. Còn bây giờ chúng ta là người tu sĩ hàng ngày chúng ta ăn chúng ta tụng cúng như vậy là bây giờ tới ngày giỗ ngày chạp chúng ta có nhớ không? Chúng ta cúng hàng ngày chúng ta còn nhớ gì nữa? Cho nên ngày tư ngày tết chúng ta cũng chẳng cúng gì hết. Các con ngồi xích lên đây nghe.

Mục đích của mình ở đây á mình cúng không phải mình cúng linh hồn của cha mẹ mình đâu. Bởi vì mình là người đã hiểu nhân quả khi mà cái thân của mình chết đi rồi nó sẽ như cái ngọt đuốc bị tắt nó sẽ mỗi tiếp ngọn đuốc khác nó cháy tiếp tục. Nó không bao giờ có sự gián đoạn ra 5 ngày 10 ngày hay 49 ngày đêm rồi tái sanh luân hồi không phải không có đâu. Nghĩa là nhân quả nó không bao giờ có sự gián đoạn một phút giây nào hết. Nó tiếp nối liên tục, nó

hoàn toàn ở trong cái sự liên tục sanh diệt của nó. Cho nên ngay trong bản thân chúng ta nó hiện giờ đang sống nó có sự sanh diệt liên tục trong đó. Cho nên khi bỏ cái thân này nó tiếp qua một cái thân khác, nó liên tục như ngọn đuốc này tắt ngọn đuốc kia phải cháy, ngọn đuốc này chưa tắt thì ngọn đuốc kia chưa cháy. Cứ hễ ngọn này tắt thì ngọn kia cháy. Do đó cứ thân này diệt thân khác có liên nó không có một kẽ hở. Do đó không phải chúng ta ở đây cúng cha mẹ ông bà nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta hưởng đâu, mà chúng ta nhằm phá cái phong tục của dân tộc của tập quán của chúng ta rất nặng. Ngày tư ngày tết mà chúng ta không cúng không bái chúng ta có sự buồn khổ trong lòng. Do như vậy mà hàng ngày chúng ta ngồi lại ta ăn cơm là chúng ta nhớ rằng chúng ta đã cúng bái những người chết đi, chúng ta cúng bái những người đã qua phần đi làm cho tâm hồn chúng ta không còn cảm thấy cái sự thiếu thốn của tinh thần dân tộc của chúng ta. Vì tinh thần dân tộc của chúng ta là tinh thần có tinh thần của tổ tiên, cho nên chúng ta có nguồn gốc có tổ tiên sanh mình ra. Bây giờ mình không làm điều đó như là mình thiếu cái bổn phận của mình với ông bà tổ tiên của mình với cha mẹ mình. Cho nên mình làm cái bổn đó mình đứng từ góc nhìn của người tu sĩ của đạo Phật thì mình thấy như là mình làm một cái chuyện

mê tín, chuyện không đúng cho nên chúng ta không làm cái điều đó được. Vì vậy mà hàng ngày chúng ta muốn phá vỡ cái phong tục đó đi hàng ngày ngồi ăn cơm chúng ta nhớ đến Phật nhớ đến ông bà nhiều đời nhiều kiếp của mình, coi như những người đó đang thọ hưởng bữa cơm với chúng ta rồi. Vì vậy tới ngày tư ngày tết ngày giỗ ngày chạp chúng ta không cúng chúng ta vẫn cảm thấy mình đã làm chôn bốn phận ngày nào tôi cũng mời các vị đó ăn rồi thì tôi làm hết cái bốn phận tôi rồi. Cho nên ở đây chúng ta không tổ chức còn tổ chức. Còn để không thì chúng ta bị tổ chức nó làm gián đoạn cái tâm hồn giải thoát của chúng ta. Trên cái lộ trình nhân quả không có gián đoạn mà thế là sự tu tập của chúng ta bị gián đoạn qua cái phong tục tập quán đó, nó làm cho chúng ta phải day dứt thế này thế khác trong lòng.

Cho nên ở đây chúng ta có chỗ nói phải không? Bởi vì chúng ta muốn đập trên dư luận chúng ta đi thì chúng ta phải có cái cứ, mà không có cứ chúng ta sẽ nói không được. Chẳng hạn nào bây giờ nhà các con có người chết mà các con không mời thầy chùa tụng kinh á thì người ta sẽ nói các con, mà các con mời nhiều ông thầy tụng kinh thì thì người ta khen các con. Phải không? Cho nên ở đây các con rất khó, không biết tụng kinh nó không có cầu khẩn cho cha mẹ của

các con được, mà làm như vậy thì nó trái với đạo Phật. Mà các con không làm thì bị người ta lên án, cho nên các con phải làm như thế nào để đúng. Do vậy mà các con phải làm cho đúng. Làm đúng như thế nào? Các con đơn sơ mời một ông thầy tụng cho nó xuôi qua đi, cho họ đừng có nói, đừng có tập trung nhiều ông để người ta khen, người ta ta khen cái đó nó không đúng đâu. Nhưng mà đừng có để cho người ta lên án mình bằng cách này bằng cách khác. Do đó chúng ta cũng tùy thuận.

Sau khi Phật giáo mà chân hưng lại được thì chúng ta phá dỡ cái mê tín này đi. Nói cho rõ thì người ta sẽ không đi nữa, người ta không có lên án mình được. Còn bây giờ dục không á, mà người ta nói bây giờ tụi bay đi tu rồi chẳng biết ngày giỗ ngày chạp của ông bà cha mẹ bay hết thì các con đâu có chỗ nói được. Còn cái này bằng chứng cụ thể hàng ngày tôi đã cúng cha mẹ mỗi bữa ăn tôi đều cúng cha mẹ của tôi hết rồi thì bây giờ trong cái ngày tư ngày giỗ mấy anh mấy chị không cúng thì bây giờ mấy anh chị cứ cúng đi chứ! Tôi có cấm cản đâu! Còn riêng tui tui cúng hàng ngày rồi mà, làm sao bắt tui phải cúng nữa. Cho nên mình có chỗ nói mà người ta không nói mình được, nhưng mình phải hiểu cái ý của mình làm cái đúng cái sai.

Vì vậy cho nên mình có chỗ nói mà làm cho người ta không có lên án mình được. Vì vậy mình đạp trên dư luận mình đi mà mình đi với tính cách mình có cái chỗ trả lời họ rất đúng đắn. Cho nên ở đây Thầy muốn nói với các con làm một cái gì mình phải có sự suy nghĩ để không người ta sẽ lên án mình đủ mọi cách vì phong tục tập quán nó có cái đúng những cũng có cái sai chứ không phải là toàn bộ đúng hết. Bởi vì từ xưa đến giờ chúng ta là những người sống với những cái sợ hãi, cho nên những sợ hãi đó nó sinh ra những sự mê tín, những sự mà không thể kiểm chế được cái lòng sợ hãi của chúng ta. Bắt đầu chúng ta sinh ra cái thiếu trí tuệ, thiếu cái sự minh sát, đúng thật cho nên chúng ta có những sự lầm lạc qua cái tưởng của chúng ta. Vì vậy mà chúng ta biết sai thì chúng ta cần phải có những cái làm cho nó đi lại được cái đúng, nhưng mà cái đúng lần lượt chúng ta cố gắng chúng ta làm thì hiện bây giờ chúng ta phải có những cách để chúng ta luận mà họ không có thể nào mà nói được chúng ta. Thì cái điều đó là chúng ta phải biết. Chứ không khéo là chúng ta bị người ta luận thế này thế khác thì nó không hay.

Như vậy đọc qua cái giới này chúng ta thấy rõ ràng là ảnh hưởng của Đại Thừa mà chế giới ra chớ không phải là giới Nguyên

thủy. Đó thì chúng ta biết như vậy cái sai cái đúng để mà chúng ta chỉ mặt cho rõ những cái giới này. Và những người chế giới này là không phải thời đức Phật. Tại sao đức Phật lại chế giới như vậy được là vì trong thời đức Phật là Phật đã dạy các vị Tỳ kheo này phải hiểu Phật pháp rồi thì các Ngài đâu làm những cái chuyện này mà đi xin ăn về cúng cha mẹ mình. Đó thì phải hiểu những cái điều mà ở trong kinh sách Phật dạy và hiểu những cái giới này đúng sai để chúng ta phê phán sau này chúng ta chỉnh đốn lại Phật giáo. Nghĩa là trong các con phải có những người mà sau này phải thay Thầy mà chỉnh đốn lại những cái giới bổn này. Cho nên ở đây Thầy nói để các con lưu ý trong những cái phần đúng phần sai.

Giới 40: Giới không bệnh mà đòi thức ăn ngon

Vì sao Phật kiết giới này? Bởi khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, Bạt Nan Đà đến một thương chủ xin ăn mỹ diệu. Chùa thương chủ chê hiêm. Phật nhân đó kiết giới này. Lúc ấy có Tỳ kheo bệnh, sợ không dám xin, cũng không dám vì người bệnh mà xin, nhận được rồi cũng không dám ăn. Phật dạy không phạm và Ngài kiết giới này. Nếu không bệnh mà xin thức ăn ngon cho chính mình, mỗi miếng ăn phạm một tội đọa, bốn chúng kia phạm tội Đột Cát La.

Nghĩa là trong cái giới này khi một người bệnh mà ăn không được thì xin những cái thực phẩm cũng như là sữa hoặc gì uống để cho nó được mạnh. Thay vì cơm thường thì ăn với muối này kia thì cái vị đó ăn không được cho nên bây giờ xin sữa xin tô hay lạc cho cái vị bệnh này ăn thì trong khi Phật chế cái giới này ra thì người ta tưởng người nào cũng không được, cho nên Phật lại chế thêm người bệnh thì được xin sữa, xin đường hoặc là xin những cái thực phẩm mà có thể người bệnh mà ăn được. Còn những thực phẩm mà người bệnh ăn không được thì thôi. Còn cái người mà mạnh mà đòi đi xin sữa xin bơ thì không được. Đó là Phật chế như vậy. Thì như vậy là Thầy thấy cái giới này thì có thể chấp nhận được là vì đúng là cái người bệnh nhiều khi chúng ta ăn cơm chúng ta ăn không được. Có những khi chúng ta cần phải ăn cháo. Vậy cho nên cái người mà được gần cư sĩ mà xin cho cái người mà đau ăn được những cái thực phẩm mà để cho người bệnh mà ăn được mau mạnh thì rất tốt. Cái giới này chế như vậy Thầy chấp nhận.

Giới 41: Giới tự tay mình cho ngoại đạo thức ăn

Vì sao Phật kết giới này? Xưa đức Phật từ nước Câu Tát La du hành đến nước Xá Vệ, trên đường đi được nhiều thức ăn, đi xin trong số người đi xin có người nữ ngoại đạo

lỗa hình nhan sắc đoan chính, ông A Nan đưa bánh, bánh dính hai cái lại, ông tưởng là một và đưa cho người nữ đó, người nữ đó hỏi người gần: Một người một cái hay là hai cái. Người gần nói một người một cái, người nữ đó nói: Tôi được hai cái. Người kia nói: Vị sư chia bánh chắc cùng cô tư thông. Các thầy Tỳ kheo nghe đều không vui. Trong hội đó có một Phạm chí do đó mà khinh thường Sa Môn. Trên đường đi gặp Bà la Môn gọi Cồ Đàm Sa môn là bọn trọc đầu...

Mặt B

Do đó mà khinh thường Sa Môn, trên đường đi gặp Bà La Môn gọi Cồ Đàm Sa Môn là bọn trọc đầu và thuật lại việc kia hoặc do duyên ấy nên kiết giới cho là họ nhận phạm Ba Dật Đề, cho mà họ không nhận phạm tội Đột Kiết La, muốn cho mà không cho trở lại hối hận phạm tội Ác Tác, nếu cho cha mẹ, người có công quả không phạm tội.

Ở đây của đàn na cúng dường mình được quyền ăn chứ không được cho cha mẹ, mà trong giới này, theo Thầy thiết nghĩ trong giới kinh thì nói như vậy, nghĩa là mình có đi tu thì mình mới ăn được cái của đó, còn cha mẹ mình không có đi tu mà mình đi xin đem về cho cha mẹ mình ăn là tội rất lớn chứ không phải tội nhẹ đâu. Mà ở đây nếu cho cha mẹ hoặc người công quả trong chùa

thì không tội - cái này là sai quá sai. Thầy thấy trật, không có đúng. Người công quả họ là cư sĩ, họ còn nấu cơm, còn ăn được, chứ họ đâu phải là khát sĩ như mình đâu. Các con thấy trong chùa những người công quả họ đâu phải là tu sĩ, họ là tịnh nhân, họ có thể ở ngoài nhà kia họ đến đây công quả rồi họ về nhà ăn cơm chớ họ đâu có..., này rồi mình đi xin về cho mấy người đó ăn thì họ sẽ mang tội lút cái đầu của họ. Cha mẹ ở nhà không tu mình cũng đem nào sữa nào bơ, xin một bát rồi đi xin xóm khác một bát nữa về cho cha mẹ mình bát nuôi cha mẹ mình. Thôi đi tu nuôi cha mẹ thì ở nhà làm nuôi cha mẹ đi, còn bày đặt đi tu rồi đi xin xỏ nuôi cha mẹ làm như thế là bất nhơn chứ đừng nói. Vậy mà hiểu gì? Thật sự ra cái này làm tội cha mẹ thêm, chứ hiểu. Bởi vì những điều kiện như vậy thử hỏi làm sao mà Thầy chấp nhận những giới này?

Cho nên đối với vị A-Nan sơ sót khi mà chia bánh, mà chia người nữ một cái bánh cũng như cái bánh mà người ta ấy đường mà có hai cái vòng đường nó dính ông đưa lại. Và đưa cho người nữ mà lại đưa bánh dính 2 cái vậy mới chết chứ. Mà cái ông đó là cái ông bất nhơn mà phụ nữ thấy ông đó lại mền nữa chứ, mà ông lại đưa cái kiểu đó cho nên từ đó mà người ta tuyên bố ra những sự sai trái.

Nhưng sự thật thì không lý nào ông A Nan sống với Phật mà không hiểu, lại lầm lạc đến mức độ đó, Thầy cũng chẳng hiểu. Đây cũng là việc mà người ta khéo bịa ra, chứ còn người tu sĩ không bao giờ làm chuyện đó hết. Thứ nhất, người tu sĩ đứng ra để chia bánh thì chắc cũng không có, vì Thầy nghĩ rằng người ta có đem đến đi nữa thì tự cư sĩ người ta chia sao thì chia, mình được bao nhiêu thì ăn bấy nhiêu, chứ còn mình chia nhiều khi mình để mình mấy cái. Thiệt mà, Thầy nói đôi khi mình chia... Hổng lẽ bây giờ mình chia hết rồi mỗi người một cái rồi còn lại 5 cái chia ai nữa đây? Mà trong khi mình 13 người còn dư 5 cái làm sao chia? Thôi, để lại cho mình tui chứ gì. Tại công tui chia phải để cho tui hết chứ sao. Đó là trong nhưng cái người mà chia thì họ nói công tui chia tui phải lời nhiều. Thì như vậy, Thầy thấy thà để cho người cư sĩ họ chia hết vòng xong rồi, bây giờ cái phần đó còn thì người cư sĩ đem về chứ chia sao cho được? Tui đây 13 người mà ông có 5 cái làm sao, mà ông bây giờ cắt hai ra cũng không đủ. Cho nên thôi ông chịu khó mang về đi, để đây tui tui cũng không ăn được đâu.

Bởi vì luật hòa hợp của chúng tôi sống thân hòa đồng trụ, lợi hòa đồng quân mà! Có cái lợi thì chia nhau đều chứ không thể có người hơn người ít, cho nên khi ngồi chung

nhau như thế này mà một người ăn hơn thì chúng ta không hổ thẹn sao? Người ta toàn bộ ăn muối, mà mình có cái gì đó ngon hơn mình nuốt sao trôi? Bây giờ Thầy hỏi: Bây giờ trong nhà các con có cha mẹ, năm ba đứa con cùng ngồi ăn cơm, mà cha mẹ ngồi gấp cá ăn, còn con ngồi ăn cơm với nước chấm thì thử hỏi làm sao có thể nhìn con mình được? Thà là cha ăn miếng, con ăn miếng, mẹ ăn miếng thì còn thì còn mà hết thì hết. Chứ lý đâu cả một gia đình mà cha mẹ lại ăn ngon mà mấy đứa con thì ngồi chấm muối mà ăn. Thì không thể nào mà được. Hay hoặc là cha mẹ ngồi ăn muối mà mấy đứa con nó gấp cá mà ăn được đâu. Con người mà! Đâu có ai mà như vậy được. Đó là tiểu gia đình chúng ta. Cho nên ở trong gia đình của chúng ta đại gia đình những người tu của chúng ta thì không lẽ nào người này đủ mà người kia thiếu thì chúng ta nghĩ được không? Cũng như người có sữa, người không sữa uống thì chúng ta nghĩ sao? Chúng ta sẽ khổ tâm lắm, thà là chúng ta không có thì không có hết, mà có là có hết.

Cho nên thí dụ như bây giờ các con là bên nữ, bên nam là 10 người hay 15 người mà ngồi hai bên, nếu đủ thì chia, không đủ thì dẹp món ăn đi, nếu thiếu một người thì chúng ta cũng bỏ hết, không ăn nữa. Đó là đúng lợi hòa đồng quân. Mà không

đúng thì thôi chúng ta không chia. Thiếu là không chia, dẹp hết, chừng nào có đủ thì chia, không có đủ xin trả lại cho cư sĩ. Bởi vì không đủ chúng tôi không thể nào chia được. Lợi hoà đồng quân mà. Sáu cái hòa hợp của chúng tôi ở trong Tu viện mà. Sống cùng chia nhau, có cùng ăn với nhau. Thà là ăn muối hết chứ còn chúng tôi sống như thế này không đúng cách chúng tôi sống không có được đâu. Cho nên ở đây chúng ta thấy, muốn tổ chức hẳn hoi cuộc sống chúng ta phải như vậy. Trừ ra những người bệnh đau thì chúng ta biết, chúng ta nhường lại những thực phẩm để cho người đau họ ăn họ mau mạnh thôi, còn người mà không đau như chúng ta thì hoàn toàn phải sống y như nhau, người nào như người nấy.

Đó là điều kiện sống của chúng ta, không phải vì giới luật gì hết, mà ở đây phải chế giới luật thì Thầy thấy nó quá là thô tháo.

Giới 43: Giới ở trong thực gia gương yên ngồi

Vì sao Phật kết giới này? Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, khi Ca Lưu Đà Di đến khát thực nơi nhà Trai Ưu Bà Di với tâm luyến ái, ăn xong không chịu đi, trở ngại người chồng lúc dục tâm dồn nén. Nhân đó, Phật trách ông Ca Lưu Đà Di và kết giới.

Theo giới này khi mà người ta mời mình

ăn rồi trong nhà thì mình đi liền, chớ không phải ngồi cà kê nói chuyện này chuyện kia để cho người ta nổi sân hoặc là người ta không có chuyện riêng tư vợ chồng người ta, hoặc là người ta nói chuyện làm ăn thế này thế khác làm mất thì giờ người ta. Hầu hết cũng có một số quý thầy đi thọ trai rồi ngồi cà kê với chủ nhà nói này kia tùm lum, làm duyên làm dáng với nhau, điều đó là sai. Cho nên Phật chế giới này rất đúng, khi mà chúng ta đến đó thọ trai hay là chuyện gì thì xong rồi chúng ta đi liền, chớ không được làm quen, làm thân.

Hồi Thầy đến thành phố cũng vậy, có nhiều thầy rủ thầy đến nhà người ta nói chuyện tầm bậy tầm bạ, ngồi nhà người ta làm mất người ta không xem tivi, không nghe radio được, người ta cũng thấy ghét mình nữa. Cho nên đối với Thầy, Thầy đã hiểu biết chuyện đó nên ở chùa thì ở chùa chứ không đến nhà cư sĩ, mời gì cũng không đến. Và cũng vì đó mà người ta rất quý trọng mình, còn mình cứ lê la đến nhà cư sĩ, họ coi mình chẳng ra gì hết.

Giới 44: Ở trong thực gia ngồi chỗ khuất nói chuyện

Vì sao Phật kết giới này? Do duyên khi Phật ở vườn Cấp Cô Độc, Ca Lưu Đà Di bị Phật cấm trong nhà ăn có vật báu không

được ngồi, phải ngồi ở chỗ duỗi cánh tay đung cánh cửa nên ông ngồi sau cánh cửa cùng với Trai Ưu Bà Di, nhân đó Phật kết giới này.

Nghĩa là ông ngồi sau cánh cửa, cánh cửa khép kín không ai thấy ông, ông ngồi đó nói chuyện với con gái của người ta. Trai Ưu Bà Di tức là đứa con gái đã thường hay đi đến tịnh xá cúng dường - là cư sĩ nữ. Cho nên ông thường hay đến nhà cư sĩ này ăn cơm rồi ở đó nói chuyện với cô này cho nên đức Phật nghe những điều đó, đức Phật mới cấm giới này: không được ngồi chỗ khuất, cánh cửa khép kín, không ai đi vô nhà, không ai thấy.

Giới 45: Một mình ngồi với người nữ

Vì sao Phật kết giới này? Nguyên cũng do đồng như giới trước, chỉ khác là Ca Lưu Đà Di ngồi với Trai Ưu Bà Di chỗ trống, ngoài ra đều đồng như giới trước.

Nghĩa là trước đây ông này ông ngồi chỗ kín ông lấy cánh cửa ông đậy lại ông ngồi nói chuyện với cô gái người ta. Bây giờ ông ra ngoài đồng trống ngồi với cô gái, thiên hạ họ nhìn thấy họ cười. Do đó cũng học với Phật, Phật cũng chế không có được ngồi ngoài đồng trống mà nói chuyện, ngồi chỗ vắng cũng không được. Ngồi chỗ kín thì cũng cấm. Thì ông Ca Lưu Đà Di này ông nói

Phật sao mà nhiều chuyện quá. ... Rốt cuộc thì ngồi cái chỗ nào thì cũng bị cấm. Bởi vì nói chung là trong cái giới luật của Phật là cấm không có được nói chuyện với người nữ. Cho nên đức Phật nói: đừng có gặp, mà gặp thì đừng có nhìn, mà có lẽ nhìn thì đừng có nói chuyện. Đó là Phật cấm như vậy mà! Thế mà bây giờ ngồi chỗ kín rồi ngồi chỗ trống là làm sao? Vậy mà chế ra từng giới từng giới làm gì. Có một câu chuyện mà đức Phật đã dạy ta đủ cách hết rồi, chúng ta thấy rất rõ.

Như trong Kinh Giới, ông A Nan hỏi: “Chúng con là những tu sĩ trẻ tuổi, đối với người nữ như thế nào?”. Đức Phật nói: “Đừng gặp”. Phải không? Cái giới đừng gặp thì chúng ta có sao đâu! Rồi A Nan hỏi “Lỡ chúng con gặp rồi sao?”. Phật nói: “Đừng nhìn”. Đó là một giới nữa. Rồi ông A Nan hỏi tiếp: “Lỡ nhìn rồi sao?”. Đức Phật mới nói: “Đừng nói chuyện”. Phật cấm cái giới thứ ba là: đừng nói chuyện. Ngài A Nan lại hỏi: “Lỡ nói chuyện rồi sao?” Đức Phật lại bảo: “Mình cứ xem họ như mẹ, như chị, như em ruột mình đi”. Lúc đó vua Ba Tư Nặc ngồi bên mới nói: “Bạch đức Thế Tôn, chúng con là cư sĩ, làm sao chúng con xem được như vậy? Chúng con có chị, có mẹ, có em rõ ràng, còn các Ngài xuất gia rồi các Ngài xa lìa anh em chị em không còn ai là người thân của mình nữa. Đó đó người thân cũng như là người sơ,

người quen lạ thì coi là chị em cha mẹ mình hết toàn bộ là được rồi. Còn tụi con là cư sĩ làm sao được?”, thì đức Phật bảo rằng: “Các ông nên quán bất tịnh”, là xong.

Các con thấy không? Thì các con thấy chỉ cần 5 giới là đủ cách để hàng phục tâm của mình rồi, còn đàng này chế chi từng chút, lúc thì ở chỗ kín, lúc ở chỗ trống cũng chế, lúc nào cũng cấm đoán, mà cấm đoán không đúng cách để chúng ta ly dục, ly bất thiện pháp.

49: Giới cổ làm cho Tỳ kheo không được thức ăn.

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật cũng ở tại vườn Cấp Cô Độc, Bạt Nan Đà cùng với các Tỳ kheo cãi lộn, phải sám hối kết hận trong tâm. Sau một thời gian, dổi gạt Tỳ kheo này cùng đi khát thực, Tỳ kheo này đi theo nghe lời đi theo đến chỗ không có khát thực dẫn đi khắp cùng ắt thực, tỳ kheo này đi theo, nhưng đi mãi khắp nước Xá Vệ rồi trở về Kỳ Hoàn mà không có cơm ăn.

Cái ông Tỳ kheo này ông nghe lời ông kia ổng đi, mà cái ông kia ông... cái ông Bạt Nan Đà này ông bị phạt bị cãi lộn nên ông ghét, cho nên ông rủ ông này đi khát thực, ông dẫn đi cùng hết mà không ai cúng dường gì hết, cho đến quá ngọ rồi về đến Tịnh xá Kỳ Hoàn không có thực phẩm gì hết. Ông

nọ đói gần chết, còn ông Bạt Nan Đà thì ông thốt lời nói xấu để đuổi đi, ông kiếm cố ông nói cái ông này: “Ông đi khát thực kiểu đó làm sao có người ta cho ăn”. Vì vậy mà ông đi kiểu này không có được. Do đó làm cho ông này quá ngộ không có gì ăn hết. Còn ông đút nhét đồ ăn thành ra ông trở về thất ông có ông nich ông no, còn ông này thì đói thấy bà. Do vì vậy Phật mới kiết cái giới này ra, thù oán người ta đừng có cố mà làm cái chuyện mà người ta mất cái bữa ăn như vậy. Để tự người ta đi khát thực người ta mới có ăn, bây giờ dẫn người ta đi vòng vòng lựa mấy cái nhà không cho mà cứ đi hoài, gặp mấy cái nhà Thiên chúa mà cứ đi làm sao nó cho. Thành ra cuối cùng ông này đói gần chết. Tới chừng về đó ông kiếm chuyện ông đuổi ông này đi, ông nói: Thầy đi khát thực mà thầy đi như vậy thì làm sao? Tôi bảo thầy đi như tôi mà thầy đi như vậy làm sao người ta cho. Bây giờ chịu đói đi, đừng có theo tôi nữa. Thì ông về thất ông lục đồ ăn ra ông ăn no, còn ông kia có biết để dành đâu mà ăn, cho nên bữa đó đói gần chết. Thì ghét người ta, thù hận, cãi lộn với người ta rồi làm cho người ta đói.

Đó là cái xấu. Nhưng Thầy nghĩ rằng một vị Tỳ kheo tu hành rồi ai mà làm cái chuyện đó mà trong này nó đặt điều như vậy. Thật ra không bao giờ có điều đó đâu.

Mà trong cái thời đức Phật là thời quá thanh tịnh rồi, đâu có đến nỗi như thời của chúng ta mà quá tệ, bởi vì chúng ta không có giới luật, không có pháp hành, còn thời đức Phật nó có pháp hành nó không thể nào Phật dạy mà thiếu pháp hành, cho nên người nào đến với Phật thì cũng giải thoát, không lý nào để xảy ra chuyện đó được. Ông Phật còn sống chứ đâu phải ông Phật chết đâu mà thiếu pháp hành để cho ông này vì cái lộn nhỏ nhỏ mà làm cái chuyện thù hận mà làm cái chuyện ác quá vậy. Cho nên những giới chế ra không có lý.

Giới 50: Quá ngộ thọ thuốc

Vì sao Phật kết giới này? Phật ở tại vườn Ni Câu Lược, khi ấy cư sĩ Ma Ha Nam dâng họ Thích thường thỉnh chúng tăng cung cấp thuốc, Lục quần Tỳ kheo nói: Cư sĩ ấy cung kính thượng tọa nên cúng thuốc tốt, đối với chúng tôi không có tâm cung kính nên cho thuốc xấu, đến nhà đó xin lại gặp khó khăn, không cung ứng kịp thời, nên nói cư sĩ kia có ái, vv... Lời nói không thật, do vậy cư sĩ kia không cung cấp thuốc cho chư tăng nữa. Phật nhân đó mà kết giới này. Sau do các duyên thỉnh khác lại khai cho thường thỉnh.

Đó thì cái giới này kết ra là tại vì người ta cho thuốc mình mình đến thì tùy theo bệnh mà người ta cho thuốc, thì mấy Lục

quần Tỳ kheo thấy cho người khác thuốc tốt mà cho mình thuốc xấu, rồi sanh tâm không tốt, nói ông cư sĩ này vị tình ái với mấy cô ni kia cho nên cho thuốc tốt, còn tui tui cho thuốc xấu cho nên không hết bệnh. Do như vậy cái ông này ông không cho thuốc bên ni cũng không cho thuốc bên tăng nữa. Cuối cùng tăng ni không có chỗ nào xin thuốc được hết, do vậy Phật mới chế giới này ra: không được nói xấu, người khác người ta cho gì thì mình nhận nấy không được nói xấu.

Giới 51: Giới đi xem quân trận

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, bấy giờ vua Ba Tư Nặc tự mình cầm lục quân chinh phạt bọn phản loạn, Lục quần Tỳ kheo đến xem nhà vua chê hiềm, nhân cơ ấy vua gửi lời thăm hỏi đức Thế Tôn, gửi thêm một gói đường phèn để dâng cúng, nhân đó Phật quở tránh Lục quần Tỳ kheo và kiết giới này. Sau đó vua Ba Tư Nặc có hai người em tên là tên là Lê Sư Đạt và Phú La Na lãnh mạng đi chinh phạt trong quân trận khao khát muốn chiêm ngưỡng Tỳ kheo bảo người mời đến. Các Tỳ kheo cẩn thận sợ không dám đến. Phật kiết giới lại thêm câu: trừ có nhân duyên hợp thời đến không phạm, nếu Tỳ kheo xem quân trận đến mà thấy thì phạm Ba Dật Đề. Đến khi thấy thì phạm tội Đột Cát La. Nếu trên

đường đang đi quân đội đến sau nếu không tránh thì phạm tội Đột Cát La, mà nếu có việc cần đến, hoặc người thỉnh đến hoặc bị thế tục dẫn đến, hay bị trời đem đến, hay nạn ác thú nạn giặc thì không phạm.

Ở đây thì đức Phật cấm cái giới này là không có cho cái người tu sĩ đến thăm quân lính dàn trận hay là diễn binh bởi vì mình là người tu sĩ rồi còn đi coi cái ấy làm gì. Các con thấy chưa, cho nên ở đây mình phải sáng suốt và không có nên đi xem cái chuyện đó. Không có đúng đâu! Người tu sĩ thì lo tu, ai ở đâu mà đi coi đánh trận, đi coi diễn binh, đi coi xe pháo này kia của họ thì đó là sai. Mình là người tu rồi thì bỏ những cái việc đó, cho nên ở đây chế cái giới này là quá tẻ rồi, thành ra quá... Thật ra người tu sĩ khỏi cần chế cái này đi, nghĩa là ca hát không còn thì không còn xem quân trận, không còn tập võ gươm đao cung tên, không còn tập luyện thì thử hỏi đi xem cái này để làm gì? Đâu có cần thiết nữa.

Đó thì cái giới này chế ra đối với người tu sĩ của chúng ta hiện thời thì cái cuộc diễn binh hay dàn quân hay hoặc là những cái lễ lớn này kia có quân đội thì hầu như hầu như tu sĩ của chúng ta hiện giờ có đi xem. Cái giới này chế cho chúng ta bây giờ thì đúng, còn thời đức Phật thì Thầy nghĩ rằng những vị mà ly dục ly ác pháp rồi thì họ thấy những

cái chuyện mà đánh đấu nhau là chuyện ác rồi, tức là chuyện giết người rồi thì quân đội là cái sự việc giết người rồi, vì vậy họ đâu họ còn con mắt mà họ đến đó nữa. Còn cái thời chúng ta bây giờ họ hăng say lắm, họ còn muốn đi ra trận nữa chứ đừng nói chi, cho nên mặc dù tu thì tu chứ họ muốn đánh trận lắm! Do đó họ đi xem diễn binh hoặc này kia thì bây giờ thì có thể chứ thời đức Phật thì chế cái giới này thì không đúng. Cho nên đây là cái giới mà sau này các tổ chúng ta chế ra là vì cái giới này mà tu sĩ sau này nó có phạm cái giới này cho nên mới chế ra. Trong thời đức Phật Thầy nghĩ rằng không bao giờ có chuyện mà tu sĩ làm cái điều này đâu. Là tại vì đức Phật có pháp hành lý hành cho nên không bao giờ mà có chuyện quá tệ đó.

Giới 52: Giới đến trong quân quá ba đêm

Vì sao Phật kiết giới này? Nguyên do Phật đến ở nơi vườn Cấp Cô Độc, bấy giờ Lục quần Tỳ kheo có nhân duyên đến trong quân trận ngũ, cư sĩ chê hiềm. Phật vì đó mà kiết giới này. Duyên gì mà mình muốn đi coi xem thôi chứ có duyên gì đâu. Đâu có nên đến cái chỗ mà quân đội của người ta thì tất cả những cái này đều nằm ở trong cái vấn đề mà thích coi quân đội.

Giới 53: Giới xem thế lực quân trận

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật cũng ở tại vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo nhân Thế Tôn chế giới cho phép có nhân duyên được hai ba đêm ngủ trong quân trại bèn xem coi quân trận, sức người sức voi, sức ngựa chiến đấu. Một vị Tỳ kheo bị tên bắn gây tích trở về, một cư sĩ chê xiêm. Phật nhân đó mà kiết giới.

Thật sự ra mấy ông này còn thích đấu tranh thì làm sao tu hành được. Bao nhiêu cái pháp của Phật nêu ra để chúng ta tu hành còn đâu thời gian để mà chúng ta đi chơi nữa. Thầy nói không còn thì giờ nữa, ngày như đêm, đêm như ngày đi khát thực về rồi ăn xong lo tu, tu mãi, mà mấy ông này còn ham mê là chưa giải thoát chỗ nào hết. Thế mà không lo tu mà còn ham đi chơi thì còn nghĩa lý gì. Đi chơi cho đến nổi quân đội người ta tập trận người ta bắn tên sao rồi trúng thân ông. Ngu quá trời! Giờ kéo về Tịnh xá để nuôi dưỡng dưỡng bệnh ông ấy. Cái này thiệt là đặt điều chứ Thầy nói không có vị tu sĩ nào mà đi chơi cái kiểu mà tên lạc mà bị thương vậy đâu! Những cái đó là cái sai.

Giới 54: Giới uống rượu

Vì sao Phật kiết giới này? Ở tại nước Tri Đà, tôn giả Tazada ngủ đêm trong phòng

của phạm chí bện tóc, có con độc lông phun lửa. Tôn giả thể hiện các thần thông biến hóa hàng phục nó. Vua nước Câu Diêm Di thấy vậy lòng sanh kính phục. Tôn giả lại nói pháp khiến được hoan hỷ, vua bèn ân cần ba lần thưa hỏi: “Ngài cần gì?” Tôn giả không nói. Lục quần Tỳ kheo nói: sáu vật của Tỳ kheo nhận được thì cái gì khó được nhà vua giúp cho. Vua hỏi: Vật gì khó được? Được trả lời là hắc tửu. Ngày sau được thết cúng bao nhiêu món ăn ngon ngọt công với hắc tửu. Khi ấy tôn giả ăn uống no đủ rồi trên đường về bị mưa ói té xuống đất. Ông thầy có thần thông mà quá say sưa. A Nan bạch Phật, Phật dạy: Như hiện nay không thể hàng phục được con rắn nhỏ hướng nữa là đại độc long. Từ nay về sau ai gọi ta là thầy cho đến không được dùng đầu cọng cỏ chắm vào rượu rồi thắm vào môi, rồi Ngài kiết giới này.

Tức là cấm uống rượu đó, mà lại thuật ra cái câu chuyện cái ông có thần thông hàng phục được con độc long như vậy, được vua thết đãi một bữa ăn rồi rượu mà rượu hắc tửu, rượu ngon nhất đó. Chắc có lẽ là lấy gạo nếp than mà nấu ấy cho nên gọi là hắc tửu, cho nên ông uống say rồi ông đi say giữa đường rồi mưa té. Sao mà thần thông mà còn nghiện rượu quá vậy? Thần thông giả mà. Chuyện đó thiệt là mấy ông này đặt

điều. Một người có thần thông thì tâm thanh tịnh nhất là trong đạo Phật, hay người mà có tâm rất tịnh thì mới có thần thông, mới được Thiên định ở cái mức mà Tứ thiên rồi thì cái tâm rất là tịnh, nó ở trong cái chỗ ly dục ly ác pháp tối đa là của hỷ lạc của Tứ thiên đó. Đâu có phải là ái tầm thường đâu mà còn thích cái chuyện rượu mà uống say như vậy, lại còn cái gì đâu. Đó là cái dục lạc của thế gian à. Bởi vì nói tới cái tâm trạng đó Thầy thấy cái người này chưa có hiểu ly dục ở cái mức độ Tứ thiên rồi, nó cao tuyệt, nó không có cái gì gọi là... 7 ngày đêm liên tục mà bây giờ 49 ngày đêm liên tục nó có cái hỷ lạc của Tứ thiên chứ đâu phải không. Làm sao có cái món rượu mà nó kéo 7 ngày đêm, ông uống vô khỏi cổ ông rồi ông ra ông mửa cùng đường hết rồi lạc cái gì, nó thành ra bất tịnh hết chứ còn lạc cái gì. Vì vậy mà nói ông đấy có thần thông thì thần thông kiểu nào? Chỉ nói láo thôi chứ, Thầy nói chỉ tưởng thôi chứ đâu còn cái thứ gì mà nói.

Cho nên ở đây một cái người mà người ta thấy đúng người ta tu đúng rồi mà nói gạt người ta không có đủ sức người ta tin, chỉ có những người chưa biết thì nói sao họ tin vậy. Có thần thông rồi uống rượu cũng như mấy ông thầy bùa ấy mà. Càng có bùa chú linh linh rồi uống rượu riết rồi mất hết. Sau này cứ vẽ tùm lum ra mà không thấy cái gì

linh hết. Mới đầu ở trên núi xuống còn vẽ ba cái vòng tròn nó còn chạy. Vẽ riết rồi bây giờ nó không chạy nữa, ba cái rệu làm sao nó chạy, chỉ còn có nước ông chạy ra đường ống ấy nằm thôi.

Giới 54: Giới tắm dưới sông đũa giỡn

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, khi đấy Thập thất quần Tỳ kheo ở nơi sông A Kỳ La Đà để đũa giỡn trong nước. Vua Ba Tư Nặc cùng với phu nhân trên lầu từ xa trông thấy, phu nhân thấy là tuổi nhỏ xuất gia trong phát luật chưa bao lâu, phu nhân sai người đến thăm hỏi Thế Tôn, gởi một gói đường phèn để dâng cúng, bạch đầy đủ. Vấn đề Phật quở trách Thập thất quần Tỳ kheo. Thập thất là 17 vị Tỳ kheo này kiết giới, nghĩa là 17 vị Tỳ kheo này rủ ra ngoài biển tắm cái kiểu tắm đũa giỡn ở ngoài đó. Thầy thấy có một số quý thầy ra biển tắm đũa giỡn rần rần ở ngoài đó, họ tạt nước rồi họ làm đủ cách hết. Đó là những cái sự sai lệch, một vị mà tu sĩ thì không bao giờ tắm đũa giỡn ở giữa sông giữa biển như vậy, phải ở nơi kín đáo hẳn hoi đằng hoàng, cho nên tắm mà không có đũa giỡn mà còn không được hưởng hồ đũa giỡn là cái sai. Nên cấm cái giới này rất đúng. Hầu hết là tuổi còn nhỏ nhỏ chúng ham lắm, tắm rần rần, ôm ba cây chuối lặn lên lặn xuống Thầy thấy như con nít không ra gì hết.

Giới 55: Giới thọc nách nhau

Vì sao Phật kết giới này? Khi đức Phật ở vườn Cấp Cô Độc, một vị trong Lục quần thọc nách, một vị trong thập thất quần cười hết hơi đến chết. Nhân đó Phật kết giới này.

Chết người ta mới lo chế giới. Thật ra thì đâu có cái chuyện mà giỡn kỳ cục vậy. Tu hành gì mà giỡn y như là người ngoài đời, làm như con nít thọc nách người ta nhột đến chết. Chế những cái giới này thiệt là ... Đi tu đâu còn là con nít nữa sao. Đã đi tu rồi đâu có còn cái chuyện mà nhỏ, mà đây hoàn toàn là những người lớn Tỳ kheo không chứ đâu phải nhỏ. Những cái giới chế nhiều cái nó vô lý đến vô lý. Không có lý nào một tu sĩ mà còn đùa giỡn được. Cái tâm mà chúng ta chưa có giải thoát được nổi khắc khoải trong lòng của mình hết sức ngày đêm nó bất an chứ đâu phải nó sung sướng. Như bây giờ mấy con thấy mấy con tu chưa tới đâu mấy con bất an trong lòng lắm chứ. Có cái gì là mấy con rất buồn, không biết đời của mình nó ra sao.

Nhưng mà Thầy đặt thành vấn đề khi mà các con không quyết tu, còn khi mà đã quyết theo đúng con đường thì Thầy nói rằng một trăm người sẽ đạt một trăm người, không có người nào là không đạt được. Các con nên tin là khi mà cái giáo án Thầy viết

ra là Thầy đã biết nó như thế nào con đường của đạo Phật. Tại vì người ta tu mà người ta còn thích dục lạc, còn thích ở đời thôi chứ còn người ta quyết định người ta quyết bỏ nó thì người nào cũng được, nghĩa là làm sao chúng ta ly sạch, chúng ta đừng có ham muốn nó nữa. Chúng ta biết chúng ta dứt như là cái bài mà Thầy đã nói, tuy rằng nó đơn giản chứ các con thấy ba cái giai đoạn tuy rằng Thầy giảng đơn giản vậy nhưng mà các con hiểu được cái thâm ý của nó rất là thâm sâu. **Đừng có thân cận dục**, cái lòng ham muốn của ta đừng có thân cận nó, đừng ở gần nó mà chúng ta hãy xa nó đi. Mà không thân cận nó thì các con biết cái gì không thân cận không? Thầy vạch rất rõ cái bàn cái ghế này không còn có thì chúng ta đâu còn có cái dục được, mà còn thân cận nó chứ bây giờ cái thân cận là cái chỗ nào? Chỉ có những vật dụng xung quanh chúng ta mà chúng ta xa lìa nó thì chúng ta đã mất cái lòng dục của chúng ta chứ gì. Các con phải hiểu được cái lý đó.

Vì vậy mà các con quyết các con xa lìa hết thì lúc bây giờ làm sao mà các con không giải thoát được. Chỉ các con không muốn lìa nó được thì làm sao mà Thầy muốn bây giờ cũng không được. Mà người nào lìa được hết rồi Thầy nói bây giờ ngồi đây mấy con bao nhiêu đây là thành tựu bấy nhiêu, không có

người nào mà không thành tựu, bỏ hết cuộc đời của chúng ta rồi còn gì nữa mà chúng ta còn tiếc cái bàn cái ghế, cái chuyện nhỏ nhặt này mà tiếc cái nhà cái cửa làm gì. Chỉ còn cái lớn của chúng ta là làm sao chấm dứt cái sự luân hồi, chấm dứt cái nhân quả này mà thôi. Đó là cái mục đích chính của mình mà, cho nên mình đâu còn tha thiết, vui mà chúng ta còn không dám vui mà. Làm sao mà chúng ta bây giờ muốn chết hồi nào chết muốn sống hồi nào sống biết được cái trạng thái chúng ta bỏ cái thân này là chúng ta ở chỗ nào rồi. Chúng ta biết rõ vậy thì cuộc đời chúng ta mới nở một nụ cười, chứ còn chưa có được thì chúng ta không dám cười đâu.

Có như vậy chúng ta mới thấy được làm sao mà những vị tu sĩ này đùa giỡn được, làm sao mà xối nước mà tắm dưới sông được khi mà chúng ta chưa làm chủ sanh tử. Khi mà chúng ta chưa làm chủ sanh tử thì làm sao chúng ta vui mà chúng ta thọc nách với nhau được. Ở đây những cái giới luật chế ra nó rất là vô lý với cái người quyết tâm tha thiết giải thoát thì không bao giờ họ còn vui với cái chuyện trẻ con khờ khạo như cái người ngu si ở thế gian này.

Giới 56: Giới không chịu lời can gián

Vì sao Phật kiết giới này? Xưa Phật ở

nước Câu Diễm Di, Diễm Đà muốn phạm giới, các Tỳ kheo can mà không nghe. Đức Phật vì đó mà kiết giới.

Nghĩa là muốn phạm mọi cái giới, thí dụ như muốn sát sanh, muốn giết con vật nào đó mà tất cả các Tỳ kheo can đừng có giết mà ông ta cứ giết thì đó là đức Phật mới chế cái giới 54 này. Thật sự đó là thuộc về cái giới sát sinh rồi. Mình nói ở anh đừng có giết con vật đó mà người này cố giết thì người này phạm tội sát sanh rồi chứ đâu có phải phạm tội đọa 54 này đâu, chỉ ngay cái giới sát sanh là cái giới đầu tiên là cũng bị rồi chứ đừng nói chi xa.

Giới 56: Giới dọa sợ người

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại nước Ba La Lê, bấy giờ tôn giả Na Ca Ba La thường hầu hai bên khi Phật đi kinh hành. Đức Thích Đề Hoàng Nhân hóa làm kim kinh hành đường thường pháp của chư Phật. Nếu khi đi kinh hành người cúng dường đứng nơi đầu đầu đường đi kinh hành đầu đêm đã qua bạch Thế Tôn thỉnh Ngài vào phòng. Thế Tôn nín thỉnh đến giữa đêm, sau đêm cũng như vậy. Tôn giả bèn lại mặc áo bằng lông đến nơi Phật làm tiếng phi nhân khủng bố Phật. Sáng hôm sau Thế Tôn nhóm tăng quả trách. Vì cố đó mà kiết giới này.

Nghĩa là có một vị Tỳ kheo muốn làm phi nhân để làm cho Phật sợ chơi. Ông này ông cũng giống với ông Phật đó. Kiểu này là kiểu giống mọi người không đủ rồi giờ tới đùa ông Phật chơi. Tối nay ông Phật ông đi kinh hành này ngang cái chỗ này vắng này, mình ngồi trong đó cái mình chạy ra sau lưng ông mình hù một cái coi ông sợ không? Đó, tất cả những cái đó các con thấy vô lý. Đối với một đức Phật rất là nghiêm nghị, đức Phật đi bao giờ cũng ngó xuống, không bao giờ mà có thể ngó qua ngó lại. Thế mà rồi đệ tử của đức Phật, một vị Tỳ kheo mà muốn đùa giống với đức Phật như vậy thì Thầy thấy cũng không có lý. Có làm cho người ta sợ thì có, huynh đệ nhau giống chơi thì có. Đàng này lại lôi ông Phật ra để cho vị Tỳ kheo này giống chơi với ông Phật thì Thầy thấy nó quá độ rồi. Nó vô lý đến độ vô lý rồi. Ví dụ như huynh đệ nhau thì: tối nay ông này ông đi kinh hành mình ngồi trong bụi này mình chạy ra mình chụp ông cho ông sợ chơi thì cái đó được. Cái đó có thể nói Phật do cái đó mà chế giới được, nó còn có lý, chứ mình giống với thầy mình đâu có được, nó không có lý đâu. Cho nên những cái câu chuyện nói ra nhiều cái vô lý, nhưng mà họ muốn nói sao nói chứ sự thật Thầy không chấp nhận điều đó.

Giới 57: Giới hóa tám rửa

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở vườn Ca Lan Đà, vua Bình Pha cho phép các Tỳ kheo vào trong ao của nhà vua tắm. Lục quần Tỳ kheo sao đêm tưởng mặt trời chưa xuất hiện vào ao tắm đến sáng ngày vua và các thị nữ đến muốn tắm mà không tắm được. Đại thần chê hiềm. Phật vì vậy mà kiết giới này. Sau đó nguyên nhân nóng bức nên Phật khai cho trường hợp đặc biệt.

Ở đây thì trong một cái ao của nhà vua có hồ nước để tắm thì nhà vua thì cũng nghĩ các thầy thì cũng là những người tu cho nên mới cho vào tắm. Nhưng mà các ông này lựa cái giờ gần sáng rồi thì nhà vua với các thị nữ người ta ra tắm thì mấy ông tắm trước đi. Mấy ông tắm trước đi quậy đục hết trơn hết troi sáng ra nhà vua với mấy cung nữ tắm thì nước đục ngầu hết làm gì người ta tắm được nữa. Mấy ông chơi cái kiểu tắm trước kiểu đó là quậy chơi nhà vua mà. Giỡn với ông Phật đã rồi giờ giỡn với nhà vua nữa. Thì các con thấy cái giới luật này là chế biếm nhẽ làm như là Cống Quỳnh vậy đó, các con biết Công Quỳnh không? Cái ông Cống Quỳnh đây Thầy nói cũng cái kiểu đó. Chế giỡn mà không có nghiêm nghị chút nào hết. Lựa như là trò giỡn chơi vậy đó mà chế.

Nghe nói không có gì hết mà cái câu chuyện mà để mà cái câu chuyện mà để cho chúng ta biết cái giới này là cầm do cái câu

chuyện nào mà cảm ra thì có những câu chuyện vô lý, và có những câu chuyện vô lý. Do vì vậy mà muốn đọc ra đây để làm gì? Để cho các con suy ngẫm cái giới bốn có đúng là cái giới của Phật hay không? Cái mục đích của Thầy là ở đây chứ không phải dạy các con giới này để rồi bắt buộc các con 250 giới y chang như vậy, hay 348 giới là phải y như vậy không có thay đổi. Không phải, đọc ra đây để biết cái đúng cái sai của người xưa người ta làm để chúng ta chuẩn bị cho chúng ta một cái tư thế để xây dựng lại Phật giáo chứ không phải là làm lạc ở cái miệng của họ, ở cái hành động của họ làm mà để lại cho chúng ta theo đó mà chúng ta làm nữa. Bởi vì chính họ không phải là những người giải thoát.

Còn bây giờ mình đã tu được, làm được, làm chủ được sinh tử, làm chủ được nhân quả chúng ta chẳng sợ ai nữa hết. Chúng ta đi đúng con đường của đạo Phật chúng ta xây dựng lại đạo Phật, chúng ta làm chủ được sống chết của mình thì chúng ta phải làm đúng lại cái gì của đạo Phật. Còn bây giờ nếu mà Thầy chưa làm được, Thầy chưa làm chủ được mình thì chắc chắn là không dám làm. Họ làm sao bây giờ cũng phải theo đó mà thôi chứ không dám làm. Còn bây giờ mình thực hiện được, mình có pháp hành được, mình biết con đường lối của đạo Phật

như thế nào đúng sai mình làm được. Bây giờ mình phải sửa lại. Phải chi mình làm không được thì mình không dám. Còn đấng này mình làm được thì mình phải sửa, sửa lại để cho người sau được hưởng cái phước báu của đạo Phật chứ không khéo để mất hết không còn nữa.

Cho nên những cái mà Thầy đọc ra đây để rồi chúng ta lần lượt mà chúng ta sửa lại hết, không có để trong Phật giáo những cái loại mà nó vô lý như thế này được. Nó không đúng cái pháp của Phật, nó không làm cho chúng ta ly dục ly ác pháp được, mà luôn luôn nó có những cái sự đùa giỡn ở trong cái dục lạc của thế gian. Rõ ràng là tầm mà đùa giỡn cũng là cái dục lạc chứ cái gì các con. Đó thì các con thấy tất cả mọi cái này đều là những cái dục lạc hết. Không có cái gì mà không dục lạc hết.

Vì sao Phật kiết giới này? Bây giờ Phật ở tại thành Khoáng Già, Lục quần Tỳ kheo nói với nhau ở... Thượng tọa ta không thể làm cho theo ý mình được, bèn ra ngoài phòng nơi chỗ trống tập trung cỏ củi bên gốc cây đại thọ nhen lửa để sưởi. Khi ấy trọng bọng cây có một con rắn bị hơi nóng của lửa xông vào từ trong bọng cây chạy ra. Các Tỳ kheo hoảng kinh lấy từng cây củi đang cháy quăng lung tung bèn cháy giăng đường, đức Phật nhân đó mà kiết giới: “Nếu Tỳ kheo tự sưởi

âm nhóm lửa nơi đất trống hoặc dạy người nhóm lửa thì phạm tội Ba Dật Đề”.

Bây giờ do cái duyên mà cháy cái giăng đường đức Phật mới chế cái giới cấm các vị Tỳ kheo này. Các vị Tỳ kheo này đốt lửa gần gốc cây con rắn nó bị nóng quá nó chạy ra, do đó các vị này mới lấy củi mà quăng con rắn chứ không phải gì, rồi quăng vô trong cái giăng đường. Mà giăng đường cắt bằng tranh bằng lá cũng như mình vậy đó quăng vô bắt đầu lửa cháy lên cháy tiêu cái giăng đường. Cho nên Phật mới chế ra cấm không cho đốt lửa gần những gốc cây những chỗ này chỗ kia mà phải đốt lửa ở ngoài trống thì nó mới được.

Nhưng mà thật sự ra ở đây Thầy muốn nói như thế này nè, các con thấy trong vấn đề tu hành của đạo Phật là phải sống độc cư. Đâu có tập họp trời có lạnh đi chẳng nữa đâu có tập họp mà đốt mà nhóm lửa, mà ngồi lại. Thường thường thì hơi lửa ngồi lại đốt lửa thì nói chuyện này chuyện kia chuyện nọ đủ thứ sinh ra những cái tâm động lấm. Nó không phải vậy ở nơi chỗ nào của mình mình ở chỗ đó. Lạnh thì mình tìm cách đốt lửa mình hơi tại chỗ mình chớ đâu tập trung ở giăng đường đốt lửa rồi quăng cháy giăng đường như vậy. Ba bốn người xúm thấy rắn sợ quăng củi như vậy thì không cháy giăng đường sao. Cho nên những cái giới này Thầy

thầy là nhìn giới mà cái tăng đoàn của Phật xưa thiệt là rối loạn, chưa phải đúng là cái tổ chức. Chẳng hạn là như bây giờ Thầy tổ chức như thế này Thầy không phải Phật nè, là một con người bình thường như các con mà bên tăng ra bên tăng bên ni ra bên ni. Có một thầy mà hay đi lang thang qua tới lui là Thầy đã không chịu rồi đó. Thầy nói thật sự Thầy đã nghe tiếng hồi sáng giờ Thầy đi là vị thầy đó đã đi tới đi lui ở trước rồi. Hơn nữa Thầy thấy hầu như là nam có đi tới đi lui ở bên nữ là Thầy đã không bằng lòng rồi. Nam ra nam mà nữ ra nữ bởi vì đây là bất đắc dĩ cho một cái tu viện là cả nam lẫn nữ. Chứ thật sự thật ra tổ chức đâu có rành rẽ đâu có chuyện đó được. Còn xa hơn nữa vào đây rồi quý thầy phải sống độc cư không được thất này tới thất kia. Mà tới thất này thất kia nói chuyện một hai lần là Thầy đã không chấp nhận được rồi, những người đó làm sao theo Thầy được. Thầy đuổi hầu hết chứ Thầy đâu có để.

Đó là làm như vậy các con thấy đối với Thầy còn nghiêm nghị như vậy huống hồ là ông Phật. Đâu phải là chuyện ông Phật dễ đâu bởi vì ông Phật ông biết cái đường đi như thế nào rồi. Còn Thầy Thầy cũng biết cái đường đi như thế nào rồi mà Thầy thấy sai như vậy là Thầy không chịu rồi. Đó là sống theo phàm phu tục tử làm sao mà gọi

là Thánh nhân được. Mà mình đến đây để mình tập làm Thánh nhân, mình làm sống y như Thánh nhân. Thế mà mình sống y như kiểu phàm phu thất này chạy qua thất kia nói chuyện, ở sau này rồi chời mò đi tới đằng trước để làm gì. Để nhìn người này nhìn ngó người kia thế này thế nọ thế kia làm sao mà tu hành được. Những người đó làm sao mà tu. Thầy nói thật sự mấy con thấy trong cuộc đời khi một vị thầy người ta tổ chức cho người được trở thành bậc Thánh nhân là người ta đã thấy những người không phải Thánh nhân người ta loại rồi chứ đâu phải để đâu. Đâu phải người ta điên để nuôi đó để tốn cơm tốn gạo tốn công tốn sức người ta đâu. Được là người ta nuôi không được là người ta đuổi mình đi chứ người ta đâu có để. Người ta đâu có vì tiền vì bạc người ta đâu có vì ân vì oán trong đó người ta sợ đâu. Người ta vì làm sao người ta vì Phật pháp để cho sống lại mọi người người ta hưởng được mọi cái phước báu của Phật pháp. Để được một cái tâm hồn giải thoát để sống trong một cái tình thương thân thương ái như nhau trong một cuộc sống chơn thật với nhau để giải thoát chớ đâu phải vì những người đó.

Đó cho nên ở đây Thầy học nhiều là nhiều chớ nhìn lại bao nhiêu người được. Họ sống hoàn toàn là họ sống theo cái tình hưởng thế gian chớ đâu phải họ muốn thành

Thánh thành Phật, họ thành phàm phu thì họ muốn chứ họ đâu muốn thành Phật.

Giới 58: Giới dẫu đồ vật của Tỳ kheo

Vì sao Phật kiết giới này? Xưa Phật ở vườn ông Cấp Cô Độc. Khi ấy có cư sĩ thỉnh tăng, thập thất quần Tỳ kheo đem y bát tọa cụ để một nơi rồi đi kinh hành. Nhờ đến bữa cơm Lục quần Tỳ kheo rình khi họ đi kinh hành quay lưng lại lấy y bát của họ giấu. Đến giờ tìm không ra không được. Lục quần Tỳ kheo trêu gheo, nhân đó mà Phật kiết giới này.

Đó thì các con thấy tất cả Tỳ kheo Phật y như đồ con nít vậy đó. Thấy người ta để đồ đó rồi rình xem người ta đi kinh hành xa rồi bắt đầu đem giấu hết đồ. Chừng đó đến giờ đi khát thực y bát của người ta lấy cất dấu đi lại kiếm không được bữa đó chỉ còn nước đói chớ không phải gì đâu. À mấy thằng kia thấy tội nó đi giỡn chơi thấy tội nó đi xuống ao hồ xuống sông tắm quần áo nó cởi để bên trên này này xuống sông tắm. Mình đi ra đó tội nó tắm mê đâu có biết mình. Ba bốn thằng đem lột quần áo với sách vở đem giấu bụi cây hết cái chạy trốn. Chừng mà tội nó tắm xong lên quần áo mất hết rồi, thằng nào thằng nấy khóc bù lu bù loa hết. Cái bắt đầu thấy nó khóc quá rồi thấy nó bỏ đi về tội rồi mới chạy ra nói tao giấu đồ tội bay. Chờ nó

chửi một hơi đã nước rồi trả nó đồ nó thôi đi về. Đó là chơi cái kiểu con nít đó. Cho nên ở đây Thầy thấy hầu hết những cái này mà chế ra đều là kiểu dáng con nít hết chớ không phải cái dáng của người lớn, người lớn không bao giờ chơi vậy đó hết.

Giới 59: Cho y tự lấy lại mặc không nói với chủ

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật còn ở tại vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo chân thật tịnh thí khi cho Tỳ kheo rồi sao không hỏi chủ mà lấy lại mặc? Nhân đó Phật mới kết giới này. Tịnh thí có hai cách chơn thật tịnh thí: Thưa đại đức một lần nghĩ tôi có y này chưa tặc tịnh nay vì tịnh xả cho đại đức. Hai, tuyền chuyển tịnh thí đối với vị kia tác pháp xong vẫn cất để dùng. Tác pháp như trên.

Nghĩa là mình cho người ta y mình không có được lấy lại mà mình cho rồi thì thôi. Còn này cho rồi đòi lại thì Phật cấm cái giới này. Khi cho rồi không được đòi lại mà mình cho rồi thì thôi đã cho rồi không được đòi lại người đòi lại là bị phạm tội. Đó là giới thứ 59.

Giới 60: Giới mặc áo mới không phải phai màu

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo mặc

y màu trắng, cư sĩ chê hiềm nhân đó Phật kết giới. Nếu đem y chưa nhuộm xuống nhà bạch y cũng phạm tội ác tác.

Nghĩa là khi mình nhận y phải nhận y ngoại sắc không được... hồi đức Phật chỉ có cư sĩ mới mặc y màu trắng thôi chớ còn tu sĩ không được mặc y trắng. Mà nếu mà tu sĩ mặc y trắng thì đức Phật cấm không có được. Vì vậy mà khi tu sĩ mặc y trắng thì coi như là diện lấm á, thì đức Phật chê. Vậy thì do vì cái chỗ mà giới này hầu như các người này cái tâm của họ còn thích đời. Nghĩa là bây giờ như Thầy nè thì phải ăn mặc như thế này nó mới là tu sĩ. Còn ông này ông ăn mặc như thế này ông thích mặc đồ Tây muốn đội cái nón cối lên thì như vậy đâu có nghĩa lí gì cái sự mà tu hành này theo Phật. Bởi vì phải xả hết tất cả y áo mà thế tục hết không còn mặc lại. Còn cái ông này bởi vì cái người mà cư sĩ bên Ấn Độ họ cũng giống y như vậy nhưng mà nó màu trắng. Chớ không phải cái màu này cho nên muốn khác hơn người cư sĩ mới chế cái màu này ra để ngoại sắc mặc cho nó khác. Cái người Ấn Độ họ mặc giống y như vậy cái chân cũng giống như ông Phật, y áo ở trong cũng giống y như ông Phật, rồi cái y ngoài cũng giống y cũng may giống y nhau vậy hết chớ không khác nhau chút nào hết à. Người tu sĩ với người cư sĩ không giống nhau nhưng cái người cư sĩ màu trắng còn

cái người tu sĩ màu vàng màu hoại sắc. Cho nên nó có khác ở chỗ màu thôi chứ còn cái y nó giống nhau. Vì vậy mấy ông này mấy ông Lục quần Tỳ kheo này ông đóng vô cái màu trắng ông mặc ông đi. Ông không có mặc cái màu này ông đi mà cái đầu thì cạo trọc mà ông mặc đồ trắng này vô nó không giống cư sĩ mà cũng không giống ông tu sĩ. Cho nên đi ra mấy ông cư sĩ mới chê ông. Mấy ông như vậy kì quá tôi thấy không có được. Ông Phật nhân đó mới chế cái giới này, cấm không được mặc màu trắng, mà phải mặc y nhuộm. Mà bây giờ chưa nhuộm mà phải gởi ở nhà bạch y tức là cái người cư sĩ cũng phạm tội nữa. Bởi vì họ nhe mình muốn y trắng hồi mình muốn may thì cái màu nó phải màu vải nó phải ngoại sắc rồi kia mình mới may chớ còn để y trắng không được.

Đó thì Phật cấm cái giới không cho mặc đồ đời mà phải mặc cái đồ tu là có nghĩa như vậy đó. Thì cái giới đó Thầy nói đúng. Hầu như là có nhiều người cư sĩ của chúng ta cũng vậy à tu sĩ của chúng ta cũng vậy. Cứ chưa có những cái tu chơn chánh mà cứ chạy theo những cái dục lạc. Do đó mà các con thấy tu rồi mà vẫn mặc đồ đời vẫn đội tóc giả lên thì cái chuyện đó là cái chuyện phi pháp rất là phi pháp trong giới luật của Phật.

Giới 69: Giới giết hại chúng sanh

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật còn ở vườn Cấp Cô Độc, Ca Lưu Đà Di không ưa thấy chim chóc dùng ná bắn gom thành đồng. Cư sĩ chê hiềm nên Phật kiết giới này. Nếu Tỳ kheo đoản mạng chúng sanh phạm Ba Dật Đề. Khi ấy các Tỳ kheo ngồi đứng tới lui làm chết nhiều con vật nhỏ. Có người làm pháp sám hối, có người cẩn thận sợ Phật dạy không biết không phạm ngài kiết giới lại trên chữ cố ý thì...

Hết băng số 42.



BẢNG SỐ 43:

90 GIỚI ĐỌA (TIẾP)

Ở đây á, mà vô ý đập chết chúng sanh hoặc là...không có tội. Trừ ra mà lấy cung, lấy ná mà bắn chim thì có tội. Tội rất nhẹ, tội phạm Ba dật đề. Thật sự ra mình dùng cái ná hay hoặc là cung tên, hay hoặc là súng mình bắn chim, bắn chóc, mình bắn mình giết nó như vậy là tội Ba dật đề. Tức là tội đuổi ra khỏi Tu viện chứ đừng nói chuyện mà tội mà xin mà sám hối được đâu.

Đó thì các con thấy, từ ở chỗ mà bốn cái giới tứ khí của nó đó, là đứt đầu đó mà thế mà đến đây các con thấy cái tội rất nhẹ không. Coi có phải mấy ông này là già hàm, leo miệng không. Để mấy ông đặt ra cái giới này, lấy cái giới này ông không có tội nặng đâu. Nghĩa là ông có giết vậy đi nữa ông cũng Ba dật đề thôi chứ còn hồng có phải là cái tội trực xuất ông đâu mà ông sợ.

Đó, thì các con thấy bốn cái giới sát sanh nó cũng là một cái giới mà trực xuất chớ đâu phải là giới thường đâu. Thế mà tới cái chỗ này mà ông này ông bắn chim ông gom thành một đồng đó mà ông không có tội bao nhiêu đó thì đủ biết. Mà lại còn chế

lại cái giới nữa, như là ngồi đứng, tới, lui, làm chết côn trùng nhỏ, có người làm pháp sám hối, có vị cẩn thận sợ, Phật dạy: không biết, không phạm, không có phạm tội gì hết à, mặc tình mà đi mà dậm cho nó chết hết, mình đâu có nhìn xuống dưới chân mà mình biết.

Đó, chế cái giới như vậy thì các con nghĩ coi, như thế nào có đúng không. Một vị tu sĩ mà như vậy thì còn có cái chỗ nào mà gọi là Từ -Bi- Hỷ -Xả hông.

Giới uống dùng nước có côn trùng.

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo lấy nước có tạp trùng uống dùng, Phật nhân đó mà kết giới này, nếu Tỳ kheo uống dùng nước có tạp trùng phạm Ba dật đề.

Phạm tội nhẹ không à. Mà có một vị Tỳ kheo uống nước mà đến mà gặp Phật ở trong giới Sadi lược giải đó, các con có đọc không? Mà uống nước mà có côn trùng mà sống để gặp Phật đó. Phật nói là thà là nhịn khát chết mà gặp Phật còn hơn là sống mà thấy Phật thì có ra gì. Đúng vậy, thật sự ra cái pháp mà uống nước có côn trùng. Có trùng ở trong đó mà cứ uống á thì coi như là bị đuổi ra khỏi Tu viện nữa là khác, khỏi tăng đoàn nữa.

Giới 63, giới có xúc não người.

Vì sao Phật chế giới này? Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc. Thập thất quần hỏi Lục quần Tỳ kheo: “Nhập sơ thiên làm sao, cho đến nhập Tứ thiên là sao? Thế nào là nhập không vô tướng, vô nguyện. Thế nào là đắc tứ quả?”. Lục quần nói: “Như các ông vừa nói là tự xưng được pháp thượng nhân, các ông đã phạm Ba la di”. Chẳng phải là Tỳ kheo thập thất quần, Tỳ kheo bèn thưa với bậc Thượng tọa: “Chúng con hỏi, như vậy là phạm tội gì?” Thượng tọa nói: “Không phạm”. Tỳ kheo bạch Phật, Phật kết giới. Tỳ kheo nghi ngờ cho người khác thì phạm tội Ba Dật Đề. Khi ấy chúng tập hợp lại một chỗ, cùng luận nghị pháp luật. Có một Tỳ kheo rút lui. Vị ấy nghĩ, như vậy các Tỳ kheo đã cùng mình gây nghi não. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật dạy chẳng phải cố ý thì không phạm.

Ở đây Thầy thấy, cái chỗ mà hỏi này, như Thập thất quần Tỳ kheo hỏi Lục quần Tỳ kheo rằng: “Nhập sơ thiên là sao, cho đến nhập tứ thiên là sao? Thế nào là nhập không vô tướng, vô nguyện định. Thế nào là đắc tứ quả?”. Lục quần nói: “Như các ông vừa nói là tự xưng được pháp thượng nhân, các ông đã phạm Ba la di rồi”. Nghĩa là người ta không biết người ta hỏi chớ phải chi mà người ta biết, người ta xưng người ta là chứng quả đó hay sao mà phạm tội. Trong cái giới

này nó chế ra là kỳ cục như vậy là sai. Người ta không hiểu, người ta mới hỏi ổng. Trái lại, mấy ông này chẳng biết cái Sơ thiên, Nhị thiên như thế nào hết, mới nói mấy ông hỏi như vậy đó là mấy ông đã phạm tội Ba dật đề rồi. Tức là mấy ông tự mình xưng là pháp thượng nhân rồi. Người ta không hỏi, tức là mấy ông nói: “Bây giờ người ta hỏi mình mới nói, ờ Sơ thiên phải nhập như vậy, như vậy, phải tu như vậy, như vậy đó. Thì đó là sơ thiên”. Chứ mấy ổng có xưng là tui nhập Sơ thiên đâu. Các con hiểu điều đó không?

Đó, như vậy là người ta không hiểu như vậy, thì người ta hỏi thì mình biết là mình chỉ, còn mình không biết thì mình nói, cái này á nên vào hỏi Phật, Phật sẽ chỉ cho các ông biết. Thì như vậy là đúng rồi, còn tui tui thì chưa có nhập nó, tui tui không có biết đâu mà nói. Thì như vậy là cũng tốt rồi, chứ đâu là tự xưng mình là nhập Sơ thiên, nhị thiên đâu mà. Tự mình người ta không hỏi, mình đến nói “ờ tui nhập Sơ thiên nè, tui nhập Nhị thiên nè, tui nhập Tứ thiên nè, tui có thần thông phép tắc”. Đó là mình tự xưng mình thượng nhân. Thì đó là phạm cái tội kêu là vọng ngữ, đại vọng ngữ rồi, tăng thượng mạn rồi. Thì như vậy là mới gọi là tự xưng pháp thượng nhân, như vậy mới là phạm tội Ba la di. Còn ở đây đâu có gì đâu mà đặt cái này ra, bởi vì đem câu chuyện

này ra thiệt ra thì mấy ông này là mấy ông không có hiểu cái gì hết à, viết tầm bậy tầm bạ à, Phải không các con? Nghe thì các con biết rằng mấy cái ông viết giới này toàn là gọi là mấy ông tổ chứ thiệt là **tổ** á cho nên viết tầm bậy, kêu là **tổ** á.

64, đây là chữ nghĩa rõ ràng á, Thầy không viết một chữ nào trong này Thầy đọc hết cho mấy con nghe đó. Họ viết họ in chứ Thầy hồng viết chỗ nào hết. Đó, như vậy thì các con thấy không, bởi vì Thầy nghĩ là Thầy đọc lướt qua Thầy thấy có nhiều cái sai lắm, cho nên Thầy chẳng thèm viết mất công nữa, đem ra đọc cho mấy con nghe rồi phê phán mấy ông này cho đã miệng mới được.

64, giới che giấu tội Thô Tỳ kheo khác.

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, một Tỳ kheo do quen biết nên che giấu tội của Bạt Nan Đà sau đó bắt mãi nhau nên đến Tỳ kheo khác nói. Các thầy Tỳ kheo bạch Phật, Phật kiết giới: Nếu Tỳ kheo che giấu tội của các Tỳ kheo khác thì phạm tội Ba dật đề.

À, trong cái giới này thì các con thấy này: Trước kia thì hai người thân nhau lắm, có phạm tội thì che giấu nhau hết, không nói đâu. Bây giờ bữa nào cái chửi lộn nhau mới đem ra nói cô Út, cô Út nghe. Như vậy

thì có tốt không. Đó, mấy người đó là phạm tội Ba dật đề đó. Còn khi mà người ta phạm cái giới gì đó, mình đem ra nói để cho từ đó người ta sửa, thì đó là tốt. Sửa lại cho người bạn mình tốt. Còn này hồi thân thì giấu hết không có thềm nói, tới chừng mà hết thân rồi, bắt đầu có chuyện gì mình hiềm giận trong bụng rồi bắt đầu nói ra hết. Thì cái đó là cái không tốt. Cho nên cái Giới này thì chế Thầy thấy được, không có....chế tốt được.

Giới kém tuổi cho thọ đại giới.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở thành La Việt, Thập thất quần đồng tử trước vì quen với nhau, lớn nhất là 17 tuổi, nhỏ nhất là 12 tuổi. Rồi rủ nhau đến chùa cầu xuất gia. Các thầy Tỳ kheo độ cho xuất gia, trao đại giới cho họ.

Con nít mà làm sao trao đại giới, Thầy hồng hiểu sao, 20 tuổi mới trao đại giới chứ. Sao lại mới 17 tuổi với 12 tuổi mà trao đại giới, chỉ Sadi thôi chớ. Sao lại cho kỳ vậy? Đây cũng là cái nói sao mà lộn xộn quá.

Các Tỳ kheo độ cho xuất gia, trao đại giới cho họ. Họ không kham ăn một bữa. Nửa đêm đói khóc la. Phật nói với tôn giả A nan, không nên trao đại giới cho người chưa đủ tuổi 20. Bởi họ không kham chịu lạnh, nóng, đói, khát và không nhẫn được những lời nói ác. Không thể giữ giới, không

kham ăn một bữa. Nếu chưa đủ tuổi 20 mà cho thọ đại giới, người ấy không đắc giới, Tỷ kheo bị quả trách, vì si mê mà còn phạm Ba dật đề.

Thật sự ra thì luôn luôn lúc nào đức Phật cũng nói rằng phải đủ 20 tuổi, nhưng mà không có nghĩa là ăn một bữa mà la khóc, như La Hầu La, như sa di Huân Đầu. Những người này mới 7, 8 tuổi à, mà người ta vẫn sống người ta ăn ngày một bữa. Có gì đâu mà gọi là la khóc. Thì mấy chú nhỏ này dù có muốn tu thì chú cũng đã biết cái hành trì của người xuất gia rồi. Đâu lý nào mà vô đó rồi nửa đêm khóc. Mấy ông này nhiều cái mà đặt như thế này là vô lý lắm. Bởi vì ít ra mình đi tu thì mình phải hiểu cái sinh hoạt ở trong cái chùa nó như thế nào rồi. Chẳng hạn như bây giờ mấy con chưa ăn một bữa, mấy con dám đến đây không? Phải không, do đó mấy con cũng phải chuẩn bị cho mình ăn một bữa rồi mấy con mới dám chứ. Chú lý nào mà chưa có dám mà cũng xin vô đó rồi ở, rồi khóc la là sao, cái chuyện đó hổng có rồi. Đó là những cái giới mà đặt ra những cái câu chuyện nó không có hợp.

66, giới khêu gợi việc tranh cãi.

Vì sao Phật kết giới này? Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc. Lục quần đấu tranh, như pháp diệt rồi sao phát khởi lên. Lại nói

như thế này: “Ngài không quán sát đúng, không thành quán sát. Không khéo giải thích, không thành giải thích. Không khéo chấm dứt, không thành chấm dứt. Khiến cho tăng chưa có tránh sự lại sanh, chưa có tránh sự lại không chấm dứt được”. Tỳ kheo biết bạch Phật, Phật quở trách rồi kiết giới này.

Nghĩa là trong khi mà hợp các Tỳ kheo làm pháp yết ma để mà cho những vị mà người ta phát lồ sám hối hoặc là xử một cái tội nào đó ở trong chúng, thì trong khi đó xử xong rồi thì các ngài lại đem cái câu chuyện này ra để phanh phui ra nói, xử như vậy không đúng, là không này kia. Hỏi đó sao không nói, cho nên bây giờ lại nói đổ thừa Phật là xét xử không thấu suốt này kia nọ. Hỏi đó sao không cãi, để bây giờ lại cãi. Như vậy Phật cấm cái giới này là sau khi mà xét rồi thì cứ y như pháp mà chấp nhận cái lỗi của mình. Chứ không được mà tránh né, nói đổ lỗi cho người này người khác. Cũng như bây giờ thí dụ như, Thầy có một cái người sai ở đây. Thầy họp chúng đi, Thầy nói cái lỗi của người đó xong rồi. Sau đó đó, khi mà đuổi họ ra đi, cái bắt đầu họ đi lại cái chỗ khác họ nói Thầy như thế này thế khác, đủ thứ, Thầy không sáng suốt này kia. Họ không có tội vậy. Trong khi đó ở đây, có mặt mọi người, ai cũng chấp nhận đó là cái tội

thật sự rồi. Nhưng cái khi mà cái vị đó được đuổi họ đi rồi, bắt đầu họ ra ngoài họ nói như thế nào? Có không? Cái giới này rất có chứ không phải không có đâu. Đúng là như vậy. Cho nên, hầu hết là những cái người mà bị đuổi ra là họ phải tìm cách họ nói để họ che đậy cái lỗi của họ. Chúng ta cũng không nên... Theo Thầy nghĩ đức Phật còn chế cái giới này chứ Thầy thì khỏi chế cái giới này đi. Tại sao? Tại vì mình đuổi người ta ra, người ta phải che đậy cái lỗi người ta chứ gì? Người ta phải nói đỡ, gạt chút để người ta sống với mọi người chứ. Hổng lẽ người ta đến cái chùa đó người ta xin mà người ta nói người ta xấu thì làm sao người ta ở được. Người ta phải nói người ta tốt, thì tức là người ta phải nói, ở tại Thầy đó xét hổng rõ, tui đâu phải cái tội đó. Cho nên ổng xét như vậy ổng là cái người sáng suốt chút nào hết. Và một số chúng ở trong đó cũng đều là bợ dít ổng mà thôi. Các con hiểu không, ông ta ông nói vậy để cho cái ông Thầy ở cái chùa đó ông chấp nhận cho ổng ở thôi. Thì cái chuyện đó mình cần gì phải chế thêm cái giới này làm gì nữa. Bởi vì ổng đi ra khỏi mình rồi mình chế làm chi cho mắc công, phải không?. Ổng có sửa gì đâu nữa mà chế, phải không? Các con hiểu không. Cho nên chế cái giới này làm cái gì? Ăn thua gì mình phải chế.

Cho nên những cái chuyện làm như vậy là vô cái lý lắm. Bởi vì khi còn ở trong cái khuôn khổ của mình, thì mình khép cho người ta để người ta tu hành cho đạt được cái lý dục ly ác pháp. Còn ra khỏi ngoài khuôn khổ thì người ta chê khen mặc người ta. Ăn thua gì mình. Mình đúng là lúc nào mình cũng đúng. Mà mình sai thì lúc nào mình cũng sai. Còn nếu mình cứ sợ hãi như vậy, thì thử hỏi ông Phật ổng sợ hãi như vậy thì ổng làm Phật làm gì? Bởi vì ông Phật đã nói ở trong kinh Sa môn quả thì đức Phật cũng đã nói: một cái người mà khen đúng là mình chấp nhận. Nhưng một cái người mà chê đúng thì mình cũng chấp nhận, mà một cái người khen sai mình không có chấp nhận. Mà một cái người chê mình sai thì mình cũng không chấp nhận, nhưng mình không tranh cãi. Nghĩa là không lý luận tranh cãi, cái đó là sai, cái đó là đúng. Họ chê mặc họ, mình cứ giữ đúng của mình, mình đi. Cho nên mình chẳng bận tâm với cái chuyện khen chê của thiên hạ. Cho nên, khi mà họ ra rồi, họ muốn nói gì nói, kệ họ. Mình trong sạch là mình trong sạch. Mà mình không trong sạch bây giờ mình có che đậy gì mình cũng không trong sạch đâu. Cho nên mình chẳng sợ ai hết.

Đó là cái sự tu tập của mình. Vì vậy mà mình thấy được cái chỗ của mình, mình

chẳng có ngại gì khen chê ai hết. Cho nên, mình đâu có ngại. người ta sai mà mình thấy người ta ở tu không được thì mình đuổi người ta đi. Thì người ta ra người ta có quyền người ta nói gì mình cũng được hết à. Mình đâu có cần cái chuyện tốt xấu đâu, cho nên mình hổng ngại mấy cái vấn đề đó. Còn mình ngại thì mình lạy họ ở lại với mình đi. Sợ họ nói thì mình lạy, mình cầu họ đi. Đó là mình phạm phụ tục tử rồi, mình hổng phải là những cái người mà Thánh đâu. Cho nên mình ngại khen ngại chê, ngại sợ mất tiếng, mất tai này kia rồi rào rào đón đồ này kia. Thì cái đó là cái ngại. Còn mình là một cái người chơn chánh hẳn hoi, mình ở trong chánh pháp mình không sợ ai khen chê hết. Nói sao mặc họ. Tôi vẫn sống hằng ngày. Ngày nào đó rồi cái sự sống của chúng tôi sẽ trả lời các ông chớ các ông khỏi cần nói đi. Ai muốn nói gì đó nói. Cho nên, mình là người tu chơn chánh mình hổng sợ.

67, giới cùng bạn gặp đồng đi một đường.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo từ Xá Vệ đến Tì xá li cùng khách buôn làm bạn đi bị trạm quan thuế bắt cùng với khách buôn áp giải về chỗ vua Ba Tư Nặc. Vua không nỡ giết Sa môn mà chỉ quả trách rồi thả ra. Phật vì vậy mà kiết giới: Đây các Thầy

Tỳ kheo, cùng với giặc làm bạn đồng đi, cho đến một thôn phạm Ba dật đề. Nếu biết mà cùng đi chưa được 10 dặm thì phạm tội Đột cát la. Nếu giao hẹn mà không đi cũng phạm tội Đột cát la, bị nạn không phạm.

Cái giới này, đức Phật cấm là mình không đi chung với bọn trộm cướp, hoặc là đi buôn lậu. Tại sao vậy? Tại vì mình ngồi lên xe đồ đó, mấy cái người bán buôn lậu đó, họ dúm ở trong cái bị của mình một gói thuốc. Vì vậy mà công an nó xét ra, cái ông Thầy này đi bán thuốc, bán thuốc lậu. Thì do đó, Thầy nói thật sự, cái tội này thì mấy thằng công an nó nghĩ mình là ông thầy cho nên nó nói nặng nói nhẹ chút rồi thôi cho quý thầy đi. Nhưng mà mình quên, mình vị tình cái cô mà bán buôn thuốc lậu này là cô hay tìm mấy ông thầy lắm, là vì nói rằng mấy cái người công an mà xét xe đồ đó, về buôn lậu đó chắc không có xét mấy ông thầy. Cho nên mình là một cái người tu sĩ hẳn hoi á, khi lên xe mà mấy cô này mà đưa mình thuốc này kia nhờ cất dùm á. Nói không được, tôi là cái người đầu tọc mà cất cái kiểu này thì không có được. Cái đầu tui nó nắm không có được, nhưng mà nó nắm cái áo của tui dễ lắm. Cho nên, mấy cô có thương người tu thì mấy cô nhờ cái người khác chứ còn đừng có đưa tui.

Cho nên trước kia mà Thầy hay đi về

Thường Chiếu mà thăm ở ngoài Chân Không đồ đó, Thầy hay có đi xe đồ lăm. Cho nên Thầy biết cái tình trạng này lăm. Do vì vậy mà mấy cô bán thuốc lậu này mua thuốc thì cô cứ 5, 7 gói cô làm một cái vầy cô nhét ở trong cái bị, nhờ Thầy cất dùm cho con đi. Do đó con là phật tử, con ở chùa này chùa kia. Nói nghe coi ngọt lăm. Nói không được đâu, Thầy là người tu mà công an nó xét cái túi của Thầy, nó thấy cái gói thuốc này nó nói Thầy còn đi buôn lậu thì chắc chết Thầy rồi. Thôi con làm ơn cất giùm Thầy đi. Đó là những cái mình thành thật mình nói với người ta. Để không khéo, Thầy bây giờ Thầy thì cái tật Thầy nhát gan lăm, Thầy thấy có cái gì giả ở trong cái túi của Thầy, Thầy thấy công an Thầy xanh mặt, Thầy run nó thấy nó biết liền, nó lại nó bắt à. Rồi nó mất gói thuốc của con đi. Mình cứ nói vậy đi, cái nó sợ, nó nói ông Thầy này nhát gan, cái nó lấy lại, nó không dám. Chứ mình làm bộ dạn dạn đó, bao nhiêu cô cứ đưa đây tui giấu giùm cho thì... trời! nó mừng lăm, nó lấy hết mấy người kia nó dồn lại cho mình. Lúc bấy giờ đó, thật sự ra công an nó không có xét đâu. Thầy biết, công an nó không xét mấy ông Thầy đâu. Nhưng mà mình làm như vậy là mình có cái sai trong cái giới luật của mình rồi. Không có tốt. Cho nên, ở đây cái giới này là nhằm cái mục đích là đừng có nói giáo cho cái người mà làm cái chuyện trật,

chuyện không đúng. Làm cái gì cho đúng pháp luật. Làm không đúng pháp luật thì không nên làm.

Cho nên hầu như có nhiều Thầy đi buôn lậu nữa chứ không phải không đâu. Thầy ở trên cái đường Gò Dầu này mà, mấy ông thầy ở Gò Dầu mà mấy ông đi buôn lậu mà các con biết mấy ông làm chiếc xe honda mà mấy ông nhét ở trong quá trời trong đó mà mấy ông cỡi đi. Ta nói mới mấy ông thầy người ta đâu có bắt. Chừng mà thấy ông đi hoài rồi sanh nghi. Nghi cái chừng người ta đón cái gặp liền đâu có làm sao mà trật được. Bởi vì, công an nó để ý lắm. Đi một lần, hai lần thì nó thấy ông thầy đi một lần, hai lần là vì có chuyện thôi. Nhưng mà, ngày nào ông có lời ông ăn được rồi bắt đầu ngày nào ông cũng đi hết làm sao người ta hồng nghi. Cái chuyện buôn lậu mà ngày nào hồng có đi, mình kiếm lời được một triệu, hai triệu thì nó ham quá rồi cái ngày nào cũng xách xe đi. Đi riết rồi công an nó biết mặt thì nó phải xét nó bắt thôi. Cho nên, từng đó mới đổ bể ra mấy thầy chùa mới mang cái tiếng đó, rất là tệ. Cho nên, ở đây chúng ta là người tu sĩ chúng ta phải bỏ hết cái này để mà ly dục, ly ác pháp.

Cho nên, ở đây cái giới này cấm là chúng ta đi cùng đường mà vẫn bị người ta kết tội mình là đồng lõa với bọn cướp. Mà sự

thật ra nếu mà một vị tu sĩ như chúng ta làm sao đi với bọn cướp được. Kiểu mà chúng ta móc nối với nó mà đi với nhau đó thì thời nay nó mới có vậy. Cho nên mới đành chịu chung cái số phận. Do đó mà đức Phật chế cái giới này ra là cũng có cái điều kiện gì với cái bọn này. Tại vì cái bọn này nó lợi dụng cũng mấy cái ông thầy này, lợi dụng như thế nào? Theo Thầy biết á là nhà vua thì rất kính trọng mấy cái ông thầy này. Cho nên, do vì vậy đó, nó có thể cướp bóc của người ta, do nó làm những cái tội vậy mà nó nường vào cái bóng của mấy ông thầy này để nó đi qua được cái cửa, cửa ải, cửa thành gì đây. Để nó qua cái chỗ này. Nhưng mà không ngờ lính nó canh gác quá ngặt. Nó lượm luôn mấy ông thầy này luôn. Nó dẫn vô nhà vua. Chùng xét ra, đúng là mấy thằng này ăn cướp giết người nè. Do đó là mấy ông thầy coi như là bị đồng lõa với mấy thằng ăn cướp này. Nó mới kết tội như vậy. Nhưng mà nhà vua vì thương những người tu hành cho nên mới thả mấy ông này ra. Nhưng mà đức Phật cũng phải là do cái chỗ này mà chế giới để mà tránh, không có được đi với những cái người mà phạm pháp như vậy.

Thì Thầy mới đem cái câu chuyện ra những người mà buôn lậu như vậy á là những người phạm pháp luật. Nhà nước cấm buôn lậu, vì buôn lậu nó làm cho kinh tế của đất

nước chúng ta bị lũng đoạn đi. Nó làm cho dân chúng ta bị nghèo đói đi. Nó có lợi ích cho ngoại quốc chứ nó không phải là lợi ích cho toàn dân chúng ta. Nó chỉ lợi ích cho một số người thất nghiệp mà đi buôn lậu thôi. Họ chỉ kiếm ăn ở trong cái chỗ đi của họ thôi, chứ không có nghĩ bao nhiêu người ở trong đất nước của chúng ta đang thất nghiệp. Cho nên, họ không thấy được cái lợi lớn của đất nước mà họ thấy cái lợi nhỏ của họ mà họ hại biết bao nhiêu người. Thay vì họ đừng có làm cái nghề đó, họ đi trồng lúa, họ trồng khoai, trồng bắp họ sống. Mà bao nhiêu người mà người ta đứng ở trong nhà máy, cả trăm cả ngàn người, người ta sẽ sống được ở trong cái nhà máy sản xuất về thuốc. Còn bây giờ họ bán thuốc như vậy là cái nhà máy mà sản xuất thuốc đó, nó chỉ đóng cửa mà thôi. Bao nhiêu người, người ta chết, chết đói. Còn họ, chỉ có mình họ mà thôi.

Đó thì chúng ta phải hiểu được cái gì mà lợi ích cho nhiều người mà cái gì không lợi ích cho nhiều người. Và một ông thầy mà ngồi trên xe mà chấp nhận để mà nhận đồ buôn lậu như vậy mà ngồi an nhiên được, mà qua mặt cảnh sát được. Thầy thấy sao mà lương tâm mấy ông Thầy đó sao mà không cắn dứt được. Không hiểu được một cái gì của lợi ích cho đất nước của mình hết. Làm những cái chuyện đó quá là tệ. Đó vì

vậy mà Phật chế cái này Thầy thấy ra là rất đúng.

68, giới không bỏ ác kiến

Vì sao Phật kết giới này, Phật cũng ở tại vườn Cấp Cô Độc. Tỳ kheo A-le-tra sanh ác kiến tự nói: Tôi biết Thế Tôn nói pháp diệt phạm dâm dục, không phải chướng đạo, đạo pháp. Các thầy Tỳ kheo can không bỏ. Bạch Phật, Phật quả trách rồi cho phép chúng tăng vì Tỳ kheo A-le-tra bạch tứ Yết ma, tác pháp tha giáng cho bỏ việc ấy rồi Ngài kết giới này.

Nghĩa là cái câu chuyện này, Thầy có đọc ở trong kinh thì nó có khác, nó không phải giống như vậy đâu. Mấy ông này thì viết ra như thế này thì nó rất là sai. Là vì cái ông Tỳ kheo này đó, ổng nói Phật dạy là các cái pháp mà do cái tâm ham muốn của mình nó đem đến cái khổ cho con người. Ông nói, toàn là những cái pháp Phật nói nó không có đúng, là tất cả những cái dục nó không có đem đến những cái khổ mà nó đem đến cái lạc, chớ không phải. Ông này mà nói về cái dâm dục mà ở đây nó đem ra cái dâm dục nói. Đó thì các con thấy ở trong kinh, may là có bài kinh nó đọc rõ ràng mà. Thế mà mấy ông dám đặt như thế này đây. Thì Thầy nghĩ rằng mấy ông có đủ cách thức mà để mà sửa lại những cái bài kinh mà chơn chánh

của Phật như vậy. Cho nên, trong cái bài đó, hôm nào Thầy sẽ đọc lại cái bài đó thì các con sẽ thấy hết toàn bộ cái câu chuyện để mà đức Phật chỉnh lại cho cái vị Tỳ kheo đó, để mà hiểu biết cái sai, cái vô minh của ông ta. Đức Phật nói các dục là đem đến cho cái sự khổ của chúng ta, trong đó đâu phải là có dâm dục không, là ham muốn cái này, cái nọ kia toàn bộ hết mà. Mà ông này ở đây lại nói là dâm dục không à. Ở đây rõ ràng là: “Tôi biết Thế Tôn nói pháp, việc phạm dâm dục chẳng phải là chướng đạo”. Đó, nói như vậy. Nghĩa là dâm dục không có chướng đạo. Cũng như có ông Thầy nói là có vợ mà được phép có vợ vậy thôi. Thì ông ta muốn phá cái giới như vậy thì ông ta nói như vậy. Ở đây, ông này cũng muốn phá như vậy, chứ không phải cái lý ở trong cái bài kinh đó, thì cái ông này muốn nói rằng: “Đức Phật nói: tất cả các cái pháp mà do cái tâm ham muốn của chúng ta đó nó mới sanh ra chúng ta đau khổ”. Vậy thì chúng ta phải dứt trừ hết các cái pháp đó thì chúng ta mới hết đau khổ. Do đó, thì nó mới có cái lý chỗ đó mà đức Phật mới dạy cho ông ta.

Đó thì vậy Phật mới chế cái giới này, đó gọi là cái ác kiến, thì ở trong này nó cũng là cái ác kiến, cho nên chế cái giới này để chúng ta đừng có chấp vào cái ác kiến. Người nào mà bị cái ác kiến, cũng như bây giờ có người

nói thế này: Trong tôi thì có Phật tánh, Cho nên dâm dục cũng có Phật tánh, cho nên mặc tình dâm dục mà có Phật tánh thì đâu có làm sao mất Phật tánh của tôi được. Do đó là cái ác kiến. Những cái đó là những cái ác kiến, cho nên vì vậy mà chế cái giới này á, phải bỏ cái ác kiến. Không được chấp nhận ác kiến.

Giới thứ 69, giới làm bè đảng với người ác kiến không bỏ.

Vì sao Phật chế giới này? Cũng khi Phật ở vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ có tăng hai gián ác kiến của A-lê-tra kiên trì không bỏ, Phật khiến tăng nêu lên tội không bỏ ác kiến bạch tứ yết ma trao tội. Lúc bấy giờ Lục quần Tỳ kheo lại cung cấp các nhu yếu, cộng đồng pháp sư, ngủ, nghỉ nói năng. Các Tỳ kheo bạch Phật. Phật nhân giới này mà kết.

Nghĩa là họ không chịu bỏ ác kiến, mà còn kết ra một cái bè mà nhận đó là ác kiến. Cũng như bây giờ người ta nói, tôi có Phật tánh ở trong này nè. Bây giờ uống rượu cũng không tội nè, sát sanh cũng không tội nè, giết chúng sanh cũng không tội nè, dâm dục cũng không tội nè. Vì Phật không có bao giờ... Phật thì thanh tịnh, cho nên mặc tình chúng ta cứ làm, ăn, nhậu gì đủ thứ hết cũng không có tội gì hết. Do vì vậy đó mà phóng sanh thì rơi xuống địa ngục mà sát

sanh thì được lên thiên đàng. Họ lý luận như vậy á. Đó là những cái ác kiến. Các con hiểu điều đó không? Cho nên ở đây các con nghe những cái câu mà người ta nói không. Phóng sanh mà đọa địa ngục còn sát sanh thì được lên thiên đàng, phải không. Do những cái ác kiến đó đó mà do đó Phật mới chế cái giới này ra mà họ là thành một cái bè đảng, ai cũng nói câu đó hết, ai cũng chấp nhận câu đó hết, có một số người đồng như vậy mà nhằm một cái ác kiến đó, ai cũng chấp cho cái ác kiến đó như vậy đó. Thì đức Phật mới chế ra, nếu một bè đảng mà nhằm một cái ác kiến như vậy đó, đều là phạm vào cái giới đọa địa ngục là giới thứ 69 này.

70, giới nuôi sống Sadi bị đuổi.

Vì sao Phật kết giới này? Khi Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, Bạt Nan Đà có hai đệ tử Sa di sanh ác kiến như trên. Phật khiến tăng để Sadi ấy trước chúng tăng nơi mắt thấy tai nghe, vì đó mà tác pháp tha gián, bạch tứ yết ma mà Sadi cố không bỏ, bèn khiến tăng để Sadi đứng chỗ như trước tác pháp yết ma diệt tẩn. Khi ấy Lục quần biết tăng diệt tẩn mà dụ đem về nuôi, cùng ngủ. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân đó mà kết giới này.

Nghĩa là có một vị Sadi bị đuổi, thì trong lúc đó đem cái giới mà của vị Sadi này bị tội đuổi đi thì trong khi chú Sadi bị đuổi, bên

Lục quần Tỳ kheo này mới đem cái chú này về nuôi ở trong cái thất của mình. Do đó, nhân cái sự mà nuôi như vậy, cái người bị đuổi mà nuôi như vậy đó thì đức Phật không có chấp nhận. Như bây giờ thí dụ như các con nè, có một cái chùa riêng nè, rồi bây giờ như Hải Tâm nè, con nè, Từ Nguyên nè, rồi mỗi đứa đều có một cái chùa nè. Rồi trong khi đó đó, ở Hải Tâm con có một cái chú phạm tội, con đuổi đi. Do đó, Từ Nguyên mới thấy thương cái chú này thôi để đem về nuôi thì Phật mới chế cái giới này ra. Không có được nuôi mà cái chú mà phạm tội như vậy. Cho nên, cái chùa này đuổi thì chùa kia cũng phải đuổi à. Còn đầu này, cái chùa này đuổi á thì chùa kia nhận là thế nào.

Thầy thấy quá rõ à hồng có chỗ nào mà còn sai hết. Cái đó là một cái làm cho tăng đoàn nó càng sa đọa đó. Phải cái chùa này mà công nhận đuổi cái chú đó rồi, thì cái chú đó mà đến cái chùa khác là phải bị đuổi luôn chứ không có bao giờ chấp nhận. Thì cái đó mới là cái xây dựng Phật giáo đó. Còn cái đứa này ở cái chùa này, đứa kia ở chùa kia mà cái đệ tử chú này phạm cái tội này cái đứa này đuổi đi thì cái đứa kia đón nhận vô. Thà là mình không có chúng chứ mình đừng có nhận ba cái chú mà phá giới đó. Đó là một cái điều kiện để xây dựng Phật pháp.

Ở đây sẵn cái giới này Thầy nói, sau

này các con mà có điều kiện mà các con lãnh chúng á. Các con sẽ hoàn toàn là phải nghiêm nghị, nghiêm chỉnh cái đó. Hễ ở đây đuổi thì ở kia đến xin không bao giờ được. Cho nó ra đời nó ở ngoài đời đi cho nó biết mùi vị của đời. Để rồi nó ở trong đạo mà nó phá hoại đạo thì không được. Cho nên những cái này đừng có thấy nó nhỏ nhẹ, nó khóc lóc mà thương nó. Hổng có thương, chúng ta thương là phải thương đúng. Chứ đừng có để cái tâm tình cảm của chúng ta nhỏ mọn mà chúng ta thương như vậy không được. Đừng nghĩ rằng chúng ta sẽ... nếu mà nó giảng được thì cái vị Thầy ngay từ đó đã uốn nắn được nó rồi. Nó đã đến nó học với người này thì người này người ta phải ráng uốn nắn nó để cho nó tu hành nó đến giải thoát chứ. Mà nó đã không biết được, nó không nghe được thì thôi thì đuổi nó, thì đưa kia làm sao mà uốn nắn được. Mai mốt đi ra rồi nó cũng nói này nói kia nữa. Cho nên, tốt hơn là đừng nhận.

Giới nghịch lời can gián lại nạp vấn Tỳ kheo.

Vì sao Phật kết giới này? khi Phật ở tại nước Câu Diệm Dy, trong vườn Cù Xư La Xiển Đà, Tỳ kheo phạm học xứ này Phật nhân đó mà kết giới.

Tôi nay không học điều giới này, tức

là lời nói kháng cự lại sự can gián, nói rõ phạm Ba dật đề, nói không rõ là phạm ác tác. Nghĩa là khi mà mình bị phạm một cái giới đó, mình tìm cái cách mình lý luận, nói tui chưa có học giới này cho nên tui phạm tui chưa có lỗi. Mấy ông, mấy vị không có phạm, tui chưa có học cho nên tui coi như là tui chưa có phạm. Thì như vậy là lấy cái lý do mình không học để rồi mình chối cái tội của mình. Chứ khi mà người ta truyền cái giới rồi là lần lượt mình phải học. Nhưng dù học chưa tới thì người ta nhắc cho mình biết và mình sám hối cái đó để rồi lần lượt mình sửa chứ chưa phải là người ta đuổi mình. Thế mà nói, tui chưa học, tui chưa có tội. Thì cái điều đó là cái điều tranh cãi, cái điều đó kêu là không có chịu nghe lời dạy, thì ngay đó là chúng ta đã biết cái người học trò này không có thể để ở trong Tu viện này được. Họ có nhiều cái lý lẽ để họ phá cái tội lỗi của họ. Cho nên, ở đây chúng ta phải thấy cái sự sám hối là cái người đó phải thấy: ở bây giờ mình chưa học nhưng vì mình lỗi cái giới này rồi. Vậy thì nhân cái chỗ này các thầy mà chỉ dạy cho mình thì mình xin nhận cái lỗi đó để từ đây về sau mình không phạm thì cái đưa đó nó dễ dạy, dễ bảo sau này nó trở thành cái người tốt được. Còn nếu mà nó cứ cãi lý mà như vậy á thì thôi thôi, chắc chắn là cho cái đứa bé này nó về với cha mẹ đi, hoặc là cái vị thầy

đó đi chỗ khác đi. Chứ đừng có ở đây mà làm động mình.

Giới 72, giới khinh mắng người thuyết giới.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, chúng Tỳ kheo tập hợp một chỗ tụng chánh pháp Tỳ ni, (tụng chánh pháp Tỳ ni tức là tụng giới đó). Lục quần Tỳ kheo sợ chúng tụng luật không lợi, tụng rồi họ sẽ kể tội của mình bèn nói với các Tỳ kheo rằng: “Trưởng lão tụng các giới vụn vặt này làm gì, nếu muốn tụng thì chỉ nên tụng 4 việc và 13 việc. Ngoài ra không nên tụng hết vì tụng khiến cho người ta hoài nghi, ưu não”. Các Tỳ kheo biết họ muốn tiêu diệt chánh pháp nên liền bạch với Phật. Phật quả trách nhân đó mà kiết giới này.

Nghĩa là Lục quần Tỳ kheo thì khi nghe bảo tụng giới thì bảo tụng 4 giới đầu và 13 giới tăng tàng thôi. 4 giới Ba la di với 13 giới tăng tàng thôi còn bao nhiêu đừng có tụng. Đó, các vị này đều là phạm những cái giới này nhiều quá rồi, nên tụng ra thì sợ người ta sẽ chỉ cái tội cho mình. Cho nên bảo cái vị Trưởng lão thôi đừng tụng, tụng ít ít thôi. Nhân cái dịp mà ngăn cản không cho các vị Tỳ kheo tụng đó thì đức Phật mới chế cái giới này để cho các vị Tỳ kheo phải thường xuyên tụng cái giới bốn. Người nào mà không tụng

thì đương nhiên là bị phạm giới.

73. Giới đối rằng mới biết pháp

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật vẫn ở tại vườn Cấp Cô Độc. Trong Lục quần có một Tỳ kheo tự biết mình phạm tội nên khi thuyết giới sợ thanh tịnh, sợ Tỳ kheo cử tội bèn đến trước thanh tịnh Tỳ kheo nói: “Tôi nay mới biết pháp này, ghép từ giới kinh nửa tháng tụng một lần”. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân đó mà kiết giới.

Nghĩa là cái vị Tỳ kheo đó cũng tìm cách chối từ là không có tội vì mình chưa có biết cái giới này là từ ở trong giới kinh mới ghép ra chứ chưa có phải là cái giới bản này có cái giới này. Nghĩa là cái vị Tỳ kheo đó phạm cái tội nhằm vào cái giới đó ở trong cái bản này. Nhưng mà cái giới này, do các vị mới chép ra chứ chưa phải là trong cái bản kinh này có. Cái lỗi mà thêm thắt giới đó thì các Thầy Tỳ kheo trong cái thời đó lúc bấy giờ mà chế ra cái giới mới thì trái lại ở trong cái kinh giới nó chưa có cho nên vị Tỳ kheo này mới phạm vào cái lỗi đó, thì bây giờ nói: các vị mới có chép giới này ra đây, chứ còn cái giới này trước kia cái bộ kinh giới này nó chưa có. Tại vì quý vị lấy ở trong giới kinh mà chép ra. Đây rõ ràng là nói cho chúng ta biết là các vị Tỳ kheo thời xưa hay làm cái chuyện này như vậy. Cho nên cái bài này nó

mới lộ tẩy các vị ra, để cho chúng ta thấy được cái chỗ mà, do cái chỗ mà chôi giới ra mà không ngờ đó là cái hành động làm của quý vị rồi quý vị mới viết ra như vậy để cho chúng ta thấy rằng cái giới này mới lấy kinh mà rút ra mà thôi.

74. Giới chống trái yết ma

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật ở tại Kỳ xá Quạt đạo Bà la ma tử được chúng sai làm miễn tăng, phân phối tọa cụ và ẩm thực cho tăng vì lo việc cho tăng và cho tháp nên khi đàn việc thiết trai hội bố thí không rảnh đến dự. Do vậy y phục hư rách, thời gian khác có thí chủ cúng cho tăng một cái y quý giá. Tăng Bạch Nghi yết ma trao y ấy cho Malla Tử. Lục quần cũng có mặt ở đây. Sau khi đã trao y rồi, Lục quần tỳ kheo dư luận nói rằng: tăng đã tùy chỗ thân hậu mà đem y của chúng tăng cho họ. Các thầy Tỳ kheo bạch Phật, Phật quở trách Lục quần Tỳ kheo rồi nhân đó mà kiết giới này.

Nghĩa là cái giới mà chống trái yết ma, khi mà người ta làm yết ma trao tặng cho người khác rồi. Thì lục quần Tỳ kheo muốn cái y đó rồi kiếm cớ mà nói cái người mà trao y đó vì thân tình, chỗ này chỗ khác mà không có cho họ. Do đó tìm cách chống trái lại cái pháp yết ma của chư tăng vừa rồi. Chế ra cái giới này người nào mà phạm cái

tội đó thì tội đọa.

Giới không gợi dục.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc. Chúng Tỳ kheo tập họp tại chỗ bàn luận pháp Tỳ ni. Lục quần Tỳ kheo vì họ tác yết ma liền từ chỗ ngồi đứng dậy, Tăng bảo ở lại họ không ở, bạch Phật. Phật kiết giới, nếu Tỳ kheo nào mà chúng tăng đoán sự chưa xong, đứng dậy bỏ đi phạm Ba dật đề. Bây giờ có Tỳ kheo bận lo việc tăng, việc pháp hay chăm sóc Tỳ kheo bệnh đều sinh nghi phạm tội. Phật dạy cho phép gợi dục nên ngài kiết lại giới này.

Đó là có những cái trường hợp phải kiết lại. Nhưng mà cái giới này thì Thầy thấy cũng tốt chứ không phải, bởi vì theo pháp yết ma thì làm cái giới này rất tốt, không có gì mà sai trái.

Giới gợi dục sau ăn năn.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật còn ở tại vườn Cấp Cô Độc, có người trong Lục quần Tỳ kheo phạm, sợ chúng tăng cử tội riêng, 6 người lúc nào cũng đi với nhau, không rời nhau khiến cho các Tỳ kheo không thể tác yết ma được. Sau đó các Tỳ kheo thấy Lục quần may y, liền sai người kêu đến. Lục quần trả lời: chúng tôi bận may y không thể đến được. Tăng nói: “Nếu không thể đến thì một, hai vị có thể mang dục đến”. Họ liền

sai một Tỳ kheo nhận dục đến. Lúc bảy giờ chúng Tỳ kheo liền cùng một vị Tỳ kheo này tác pháp yết ma. Tỳ kheo ấy trở về nói với Lục quần, Lục quần Tỳ kheo bèn hồi hận nói: “Các pháp yết ma đó chẳng phải là yết ma, yết ma không thành tôi gửi dục việc kia, chứ không phải gửi dục việc này”. Các Tỳ kheo bạch Phật, Phật nhân đó mà kiết giới.

Đó cũng là cái giới mà phá các pháp yết ma. Không có chấp nhận, các vị Lục quần này khéo léo phá các pháp yết ma ở trong giới luật của Phật.

Giới nghe trộm, tranh cãi, tìm nói người khác.

Vì sao Phật kiết giới này? Đức Phật vẫn còn ở tại vườn Cấp Cô Độc, Lục quần Tỳ kheo, các Tỳ kheo đấu tranh với nhau rồi đem đến người kia nói khiến cho tăng chưa có sự tranh, đã có tranh sự thì không chấm dứt được. Tỳ kheo bạch Phật, nhân đó mà Phật kiết giới này.

Giới nghe trộm nghĩa là mình lén mình nghe, mình nghe các giới để rồi bắt đầu mình ra mình nói cho người khác biết về cái tội như vậy, như vậy để rồi nó có sự tranh cãi nhau ở trong chúng tăng, không có sự hòa hợp nhau. Do đó mà Phật kiết giới này để cho hòa giải, để không có đem cái chuyện trộm nghe rồi ra học người này người kia,

để làm cho động chúng, để làm cho bất an ở trong cái tăng đoàn. Cấm những người nghe trộm mà nói này nói kia.

Giới 78. giới chặn đánh Tỳ kheo.

Vì sao Phật kiết giới này? Nguyên do khi Phật còn ở tại vườn Cấp Cô Độc, lục quần phạm điều này. Nhân đó mà Phật kiết giới này đánh bằng đá (tức là lấy đá ném đó), cây, tay đều mắc tội đọa. Bằng phát trần phạm tội Đột cát la.

Nghĩa là đánh bằng tay bằng gậy bằng gộc á thì bị tội đọa, còn bằng phát trần tức là cây chổi nhẹ nhẹ đó thì Đột cát la. Nghĩa là nói chung là tất cả những tu sĩ không được đánh lộn nhau. Mà hễ đánh lộn với nhau thì coi như phạm tội đọa. Tội Đột cát la.

Giới giận tát tai Tỳ kheo.

Vì sao Phật kiết giới này? Duyên do lúc Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc. Lục quần Tỳ kheo dùng tay dọa thập thất quần Tỳ kheo. Nhân đó Phật kiết giới này.

Giới này tội nhẹ, nặng đồng như giới trước. Nếu người nào mà muốn đánh, đưa tay ngăn lại, hay đùng nhằm thì không tội. Nghĩa là cái giới mà dùng tay đánh hay dọa người khác thì đều là tội đọa hết.

80. giới không căn cứ hủy báng, phạm tội hữu dư.

Vì sao Phật kiết giới này? Nguyên do đồng trên Lục quần vu không Thất thập quần. Phật nhân đó kiết giới này, không căn cứ vu không nói rõ, phạm tội đọa. Nói không rõ mắc tội ác tác. Nếu căn cứ nói đúng sự thật, muốn khiến cho họ hối cải thì không phạm.

Cái giới này đặt ra để cho người ta không có vu không nhau, nó không có phạm tội. Còn người nào mà vu không thì mới phạm tội đọa.

81. giới quá bước vào cửa cung vua.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi đức Phật ở tại nước Xá Vệ, bà Mạt Lợi phu nhân nghe Phật thuyết pháp ngang nơi tòa ngồi đặng con mắt nghe con mắt pháp sạch, trở về trong cung khuyên vua tin ưa. Vua tin ưa rồi bèn cho phép các Tỳ kheo vào trong cung tự do, Ca Lưu Đà Di khất thực rồi vào trong cung. Lúc nhà vua cùng phu nhân ban ngày đang nằm ngủ. Từ xa phu nhân nhìn thấy Ca Lưu Đà đến liền đứng dậy mặc y. Vì y vương cái ghế nên rút xuống đất, lộ hình xấu hổ, nên bà ngồi xồm liền. Ca Lưu về chùa nói với các Tỳ kheo khác. Tỳ kheo bạch Phật nhân đó Đức Phật kiết giới.

Cho nên nhà vua rộng rãi cho các vị Tỳ kheo vào trong cung vua chơi. Thế mà cái ông này ông muốn đi hỏi nào ông đi. Trưa

ông cũng đi, chiều ông cũng đi, tối ông cũng đi. Cho nên, tất cả những cái này nó làm sai cái luật của người tu. Người tu sĩ có thời giờ đâu mà đi chơi như vậy. Cho nên ở đây thiệt ra là những cái nó quá đáng. Cho nên chế những cái giới này nó cũng rất là quá đáng. Không có lý mà tu sĩ mà đi như vậy được hết. Thế mà cũng phải có những sự kiện để chế giới này ra, thì Thầy thấy nó bộ hết chỗ rồi, không có chỗ nữa mà đặt giới kì cục.

Giới nắm cầm của báu.

Vì sao Phật kiết giới này? Khi Phật ở tại nước Xá Vệ, có cư sĩ đệ tử ngoại đạo từ nước Câu Tát La, trên đường đi dừng nghỉ, quên cái dây đựng một ngàn lượng vàng. Các Tỷ kheo đi sau lượm được, đợi chủ đến giao lại. Khi giao lại người chủ nói thiếu, đến kiện với vua Ba Tư Nặc. Vua thẩm xét biết người ấy dối trá liền thu gia tài và vàng, nhập vào cửa nhà quan. Đức Phật nhân đó kiết giới rằng: Nếu Tỷ kheo cầm nắm vật báu, tự mình cầm hay dạy người khác cầm phạm tội đọa. Bấy giờ Tỷ kheo (nghe không rõ tên riêng) đi xá hội, ghé vào Kỳ Hoàn lễ Phật, bỏ đồ trang sức ngoài cửa. Khi trở về bỏ quên, không ai dám lấy của. Phật dạy cho phép được cất...

Bởi vì khi mà chúng ta có trau dồi thân hành, khẩu hành, ý hành của chúng ta trong thiện pháp, trong Thánh pháp thì nó mới ở

trong cái nhân quả thiện. Nếu mà chúng ta không chịu trau dồi nó trong Thánh pháp, trong thiện pháp của chư Phật á thì nó hoàn toàn sẽ ở trong ác pháp. Nó hoàn toàn sẽ ở trong ác pháp. Tại sao chúng ta nói có lúc chúng ta cũng thiện, nhưng nhiều khi chúng ta làm thiện mà chúng ta không biết thiện, tức là nó cũng sẽ ở trong ác pháp. Bởi vì không biết thiện, cho nên do đó nó vô tình mà chúng ta làm vui lòng người ... như bây giờ chúng ta không biết cái pháp đó là thiện nhưng mà chúng ta đến chúng ta an ủi người đó, hoặc là chúng ta thấy người đó chúng ta cho họ bát cơm, nhưng mà chúng ta chưa biết cái hành động của chúng ta làm như vậy là thiện vì vậy nó sẽ ở trong ác pháp. Khi đó chúng ta làm như vậy rồi chứ mai một người đó có vô tình gì đó. Chúng ta sẽ kể ơn, chúng ta nói, trong lúc đói gần chết tao cho mày bây giờ không biết ơn biết nghĩa gì thì từ cái mà làm thiện của chúng ta nó trở thành cái ác pháp chứ không phải là thiện pháp. Còn khi mà chúng ta biết chúng ta làm một cái điều thiện rồi, thì chắc chắn là chúng ta sẽ không nói lời nói đó đâu.

Cho nên là ở đây Thầy nói, khi làm một cái điều gì chúng ta phải biết cái điều đó thiện hay là ác. Đó là một cái điều tiên quyết của đạo Phật là phải rõ ràng. Chứ không thể làm một cách mù mờ mà không hiểu

biết. Phải thông suốt được cái điều này, chứ không thể nào là không thông suốt. Muốn làm được những cái điều thiện hàng ngày như vậy đó, thì chúng ta phải như cái lý tác ý. Nhắc nhở mình thường xuyên mình mới nhớ. Chứ không khéo mình không thấm được cái lý đó, vì vậy mình chưa hẳn đã là biết ác, biết thiện.

Thí dụ như Thập thiện, họ dạy như vậy chúng ta hiểu 10 cái điều đó là 10 cái điều lành và ngược lại là 10 điều ác. Nhưng hàng ngày chúng ta vẫn làm ác à. Tại vì chúng ta chưa thấm được cái lý Thập thiện nên hở ra là chúng ta có thể làm ác được. Miệng chúng ta thì 4 cái điều kiện thiện như vậy mà thể mà mở miệng ra thì chúng ta có thể vọng ngữ hoặc là chúng ta có thể nói lời ác hoặc là chúng ta có thể chửi mắng người ta được. Đó là những cái điều mà chúng ta đã học nhưng chúng ta vẫn biết nó là thiện, biết nó là ác nhưng tới lúc đó rồi thì chúng ta chẳng biết thiện ác gì nữa. Cứ mặc tình mà thỏa mãn cái lòng ham muốn của mình, cái lòng sân hận của mình mà thả cửa mà xả ra những cái điều kiện ác đó chứ không phải là thiện nữa.

Bởi vậy hàng ngày chúng ta phải như cái lý mà tác cái ý ra, trạch pháp ra những câu để nó xứng hợp với 10 cái thiện pháp của bậc Thánh và xa lìa, đoạn dứt 10 cái

pháp ác của bậc Thánh, để rồi chúng ta diệt sạch các pháp ác của thế gian, mà các bậc Thánh đã dạy.

Do công phu trau dồi, thân hành thô lậu được an tịnh, khẩu hành thô lậu được an tịnh, ý hành thô lậu được an tịnh. Và an lạc khởi lên, hơn cả an lạc và hoan hỷ trước kia. Đó là con đường tắt thứ hai đưa đến an lạc của đạo Phật.

Ở đây là chúng ta trau dồi các thiện pháp. Nghĩa là chúng ta trau dồi bằng cái gì, bằng pháp hướng, bằng Như lý tác ý, tức là pháp ám thị hay hoặc là lối dẫn tâm của chúng ta vào thiện pháp. Và lối dẫn tâm của chúng ta để đoạn dứt các ác pháp. Có như vậy thì chúng ta hàng ngày thấm nhuần được, chúng được cái đạo lý của thiện, của đạo. Thì từ đó chúng ta mới thấy được cái thân hành, khẩu hành, ý hành của chúng ta luôn luôn nó hoàn toàn ở trong các thiện pháp không còn ở trong ác pháp nữa.

Đó là cách thức trau dồi thứ hai mà người tu sĩ đạo phật...thứ nhất là chúng ta cắt ly, xa lìa không có thân cận cái dục lạc, không có thân cận cái ác pháp. Cái thứ hai thì chúng ta trau dồi thân hành, khẩu hành, ý hành của chúng ta ở trong thiện pháp tức là ở trong Thập thiện.

Đến cái phần thứ ba, thì cái phần này

rất là quan trọng. Đây là cái phần mà chúng ta được giải thoát hoàn toàn. **(Mặt B)** Ở đời người ta không hiểu cái điều này, cho nên người ta hay lầm lạc. Cũng như vừa rồi Thầy có nói là khi chúng ta làm một điều thiện mà chúng ta không biết, cho nên sau khi có một sự gì mà làm chúng ta hờn giận thì ngay cái điều thiện đó chúng ta sẽ đổ vỡ như là đổ xuống sông, chúng ta không cần biết gì nữa hết. Chỉ biết thỏa mãn theo ý muốn của mình. Người ta làm sai là mình cứ đổ xuống hết mà mình không thấy cái điều đó là không tốt. Đó là những cái mà chúng ta không hiểu đó.

Cho nên, sau một cái thời gian nghe được Thánh pháp Như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và Tùy pháp, bấy giờ mới biết như thật. Nghĩa là, lúc bấy giờ chúng ta tu tập cái giai đoạn thứ ba này, sau một thời gian tu tập, chúng ta mới chứng được cái lý đạo. Chúng ta mới chứng được cái lý giải thoát. Do đó bây giờ chúng ta mới thấy được cái hành động của chúng ta hàng ngày. Làm cái gì, đây là thiện, chúng ta biết đây là thiện. Mà đây là không thiện, chúng ta biết đây là không thiện. Đây là có tội, chúng ta biết đây là có tội mà đây là không tội, chúng ta biết đây là không tội. Nó sáng suốt từng phút giây như vậy, tức là chúng ta đã có một sức tinh thức rất cao. Làm một cái hành động

gì, nói ra một cái gì, nghĩ một cái gì chúng ta biết cái đó là thiện hay là không thiện chúng ta biết liền. Như vậy là chúng ta đã chứng được cái lý nó rất rõ ràng. Cho nên chúng ta không bao giờ mà bị các pháp ác nó lừa chúng ta. Không bao giờ bị dục lạc lừa chúng ta. Đó, đây là chúng ta cần phải hiểu biết cái sự tu tập nó phải trau dồi hàng ngày. Cái giai đoạn ở thứ ba này là cái kết quả trau dồi, chúng được cái lý đạo. Người ta gọi là chứng ngộ.

Nhờ Chánh pháp và Tỳ pháp biết như vậy thấy như vậy, vô minh mới được diệt trừ, minh được sanh khởi. Nhờ thế an lạc khởi lên, hỷ khởi lên. Đó là con đường tắt thứ ba hướng đến an lạc được đức Phật đã chỉ dạy.

Như vậy là trong ba cái lộ mà tắt này thì chúng ta biết đầu tiên tóm lại chúng ta biết cái lộ thứ nhất mà chúng ta tu tập thì chúng ta cần phải xa lìa, cần phải tránh né. Không phải là tiếp mặt với cái dục lạc được, tiếp mặt với bất thiện được. Cho nên cái thứ nhất là chúng ta cần phải tránh. Vì vậy mà chúng ta cần phải độc cư, sống cái nơi nào đó một mình để nỗ lực mà thực hiện những pháp sau này.

Cái thứ hai thì chúng ta trau dồi, trau dồi rất nhiều chỗ không phải có một pháp đâu. Bây giờ nói trau dồi Thập thiện, nhưng

mà chúng ta còn phải trau dồi tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả của chúng ta nữa. Rồi chúng ta còn phải trau dồi các pháp nữa. Rồi chúng ta cần phải trau dồi, chúng ta cần phải tu tập những cái pháp quán để chúng ta xa lìa trên cái thân của chúng ta, tránh xa những cái tham muốn, tránh xa những cái tâm ngũ triền cái, thất kiết sử. Làm cho tất cả những cái này đều là xa lìa chúng ta hết. Và xa lìa chúng ta hết thì cái giai đoạn thứ hai này là cái giai đoạn trau dồi, tu tập dứt bỏ trong cái giai đoạn này chứ không phải nói trau dồi không có ba hành động thân, khẩu, ý của chúng ta không đâu. Nó còn phải trau dồi và nó phải quán trên thân như thế nào, vô thường, vô ngã như thế nào? Chứ không phải là trong cái giai đoạn thứ hai này đơn giản như chúng ta trau dồi ba hành động thiện pháp đó là xong đâu, chưa đâu.

Cho nên, cái giai đoạn thứ hai này nói tuy nó ngắn, nó gọn, nó là cái con đường tắt thứ hai nhưng mà sự thật không phải đơn giản đâu. Chúng ta phải tập luyện hết sức tập luyện. Do sự hết sức tập luyện đó bây giờ chúng ta mới chứng được cái lý, mới chứng ngộ được cái lý của đạo. Vì vậy mà chúng ta thấy như thật, thấy khổ như thật. Thấy những cái nguyên nhân mà tập lại làm chúng ta khổ như thật. Thấy con đường mà diệt tất cả các khổ là Niết Bàn là thật. Thấy

được tám nẻo để đưa đến chúng ta giải thoát là thật. Lúc bấy giờ chúng ta thấy thật chứ không còn cái ngộ sơ sơ. Không còn cái hiểu một cách cạn cợt nữa. Mà đây là chúng ta chứng thật, từ thâm tâm của chúng ta. Do một cái thời gian tu tập ở cái lộ trình thứ hai này nó rất nhiều điều mà chúng ta cần phải thực hành. Chớ không phải nói rằng, chỉ có tập khí lâu ngày rồi nó hết. Không phải đâu. Mà chúng ta phải tu tập từng chút từng chút nó mới có hết, nó mới có xong được.

Tùng đó, nó không những riêng ở trong các pháp trau dồi bằng thiện pháp không mà còn phải trau dồi tu tập tất cả các thiền định nữa, bốn loại thiền định nữa chớ không phải chỉ có trau dồi thường thường là ở trong thiện pháp mà còn phải tu tập thiền định.

Thứ nhất là những cái định mà chúng ta tu tập đó là cái định Chánh niệm tỉnh giác định làm cho sức tỉnh thức của chúng ta càng ngày càng cao lên thì cái tri kiến giải thoát của chúng ta nó mới phát hiện ra được. Còn nếu mà sức tỉnh không có thì cái tri kiến giải thoát của chúng ta không bao giờ có thể phát hiện ra được. Nó không thể xuất ra được. Vì vậy mà cái tri kiến giải thoát không có thì đương nhiên chúng ta không thể nào mà nhìn thấy được con đường của nhân quả đi. Mà không nhìn thấy được con đường của nhân quả thì chúng ta sẽ lâm lạc và ngay đó chúng

ta sẽ có sự đau khổ liền tức khắc. Còn thấy được con đường nhân quả liền, người ta vừa mừng chửi mình mình đã thấy được nhân quả, do đó tâm hồn mình bất động ngay tại liền cái đối tượng liền. Trong một cái hoàn cảnh xảy ra cho chúng ta một cái tai nạn xe hơi hay là giao thông làm chúng ta gãy tay gãy chân nhưng mà chúng ta thấy nhân quả liền, chúng ta không bao giờ mà than khóc, không bao giờ mà nghĩ đến cái thân phận của mình bị tàn tật mà khổ đau. Không bao giờ chúng ta có cái sự suy nghĩ đó. Chúng ta thấy rõ được nhân quả. Cũng như trong khi cơ thể chúng ta đang bị một cơn đau hoành hành mà chúng ta đã nhìn thấy được nhân quả thì chúng ta không có lo lắng gì cái cơn đau đó hết. Chúng ta chẳng ngại nó khi mà có thể nó chết chúng ta cũng chẳng sợ. Do đó chúng ta mới thấu suốt được cái nhân quả. Vì vậy mà nhân quả không tác động được tinh thần của chúng ta, làm cho cái cơn mà trả nghiệp nhân quả nó giảm xuống đi liền tức khắc. Chỉ có tinh thần chúng ta vững chắc, ý tứ chúng ta sẵn sàng đón nhận những cái nhân quả mà chúng ta không hề nao núng. Thì lúc bấy giờ cơ thể chúng ta vẫn giữ được cái trạng thái rất an ổn, thanh thản mà không hề bị dao động.

Cho nên khi một cái người mà...các thầy mà gặp phải cái hoàn cảnh nhân quả

mà nghiệp quả cái thân của mình quá nặng, bệnh tật, khó khăn trên bước đường tu tập chẳng nề sợ hãi. Nên lấy ngay cái nhân quả đó mà thực hiện trên con đường nhân quả mà chấm dứt nhân quả thì Thầy tin rằng quý thầy sẽ vượt lên trên nhân quả mà đạt được cứu cánh giải thoát ngay đó. Chứ không phải đi tìm cái pháp nào khác hơn hết. Chỉ cần giữ vững tinh thần vững chắc, không hề nao núng trước nhân quả của chúng ta. Chắc chắn trong chúng ta có nhiều người có những cái nghiệp thân rất nặng chứ không phải là thường. Từ lúc sinh ra đã có những bầm sinh đau khổ đó rồi. Mà bây giờ chúng ta được Phật pháp tức là chúng ta đủ duyên lấy đó để mà diệt nhân quả, lấy đó để mà diệt những cái quả khổ mà đời trước chúng ta đã gieo. Cho nên, nhờ đó mà chúng ta được chứng đạo ngay trong những cơn đau khổ của nghiệp quả của chúng ta. Chúng ta biết được nhân quả chúng ta chẳng hề nao núng trước nó. Chúng ta phải chiến thắng nó bằng mọi cách để chúng ta thực hiện. Đạo Phật giải thoát nơi tâm ta bằng con đường của nhân quả. Hiểu được như vậy chúng ta chẳng hề nao núng mà chẳng hề sợ hãi. Đó là ba cái giai đoạn chúng ta có thể tu tập.

PHƯƠNG PHÁP DIỆT VỌNG TƯỚNG

Đến phần này, Thầy xin dạy quý thầy về cái phần mà diệt vọng tưởng. Ở đây cái

vấn đề này rất là quan trọng để mà chúng ta hiểu cho được cái vọng tưởng của chúng ta. Là cái nguyên nhân nào mà nó sanh ra cái dục, mà nguyên nhân nào nó có những cái vọng tưởng hàng ngày mà nổi lên lăng xăng, lo lắng cái này, sợ hãi cái kia mà không bao giờ dứt. Nhiều khi nó loạn tưởng nữa, chớ không phải là nghĩ ngợi riêng không đâu. Ở đây đức Phật có nêu ra những cái điều kiện cho chúng ta thấy.

Điều thứ nhất là con người vì hận thù, vì đánh nhau, vì thù nghịch, vì ác ý là do cái lòng tật đố, xan tham của chúng ta mà có những cái hận thù đó. Đó là cái thứ nhất. Ở đây muốn nói đến vọng tưởng, muốn nói đến sự mà sinh ra dục thì chúng ta phải thấy được cái hành động của con người hàng ngày là như thế nào. Hận thù, đánh lộn nhau, thù nghịch, ác ý với nhau mà do cái lòng tật đố, xan tham với nhau mà có những cái hành động này.

Thứ hai là do tật đố, xan tham, **do ưa ghét**. Có tật đố, xan tham là do cái lòng ưa ghét của chúng ta nó làm duyên cho nên nó tập khởi cái tật đố, xan tham đó. Nếu mà không có cái lòng ưa ghét thì nó không bao giờ có tật đố, xan tham. Ưa ghét có mặt thì xan tham có mặt. Ưa ghét diệt thì xan tham tật đố diệt. Chúng ta thấy ở đây cái phần mà thứ hai thì Phật cũng có nói cho chúng ta rõ,

nếu mà ưa ghét có mặt thì xan tham có mặt mà ưa ghét diệt thì xan tham diệt. Như vậy là chúng ta phải biết, ở đây Thầy muốn nói, đạo Phật là nó có 4 cái điều kiện như Thầy đã nhắc đi nhắc lại rất nhiều. Điều kiện thứ nhất là người đến với đạo Phật phải thông hiểu. Điều kiện thứ hai là chúng ta phải biết trau dồi. Nghĩa là thông hiểu rồi thì phải trau dồi. Trau dồi thì mình phải tập luyện, sửa soạn lại những cái gì mà mình còn thô tháo như hồi nãy, khẩu hành, thân hành, ý hành nó thô tháo nó mới đem đến sự bất an cho mình. Bây giờ mình phải trau dồi cho nó đừng thô tháo, thì cái thứ hai cái phần thứ hai của đạo Phật dạy chúng ta phải trau dồi thân miệng ý của chúng ta, từng hành động. Cho nên chúng ta trở thành người có ý tứ hần hoi, đàng hoàng trong cuộc sống.

Đó thì bây giờ chúng ta trau dồi rồi thì bắt đầu chúng ta phải có dứt bỏ. Cái gì mà chúng ta phải dứt bỏ, bởi vì nếu mà chúng ta biết cái lòng ưa ghét của chúng ta nó có mặt thì xan tham nó sẽ có mặt. Vậy thì ưa và ghét. Ưa tức là ham muốn, ưa thích, ghét tức là giận hờn, ghét bỏ, không ưa, sợ đau, sợ khổ. Cũng như bây giờ nhức nhối thì mình sợ, tức là ghét chứ gì. Mà thích ăn, thích ngủ đó là ưa chứ gì. Do đó, những cái này chúng ta cần phải dứt. Dứt như thế nào? Bây giờ nó ham ăn, thì nhất định là không cho nó ham

ăn, mình phải dứt nó. Bây giờ nó ưa ngủ, thì mình phải dứt bỏ, phải làm tập luyện như thế nào để cho nó không ngủ, để cho nó ngủ có giờ có giấc chứ không phải muốn ngủ hồi nào ngủ, muốn ăn hồi nào ăn được. Cho nên giờ giấc nghiêm chỉnh trong cái ăn cái ngủ. Đó là tượng trưng cho cái sự ưa ghét của chúng ta. Mà nếu ưa ghét không có mặt thì xan tham làm sao có mặt. Còn cái ưa ghét này còn, mặc dù là ưa ghét cái này, nhưng mà nó sẽ ưa ghét cái người khác, người nọ, người kia. Mà cái tâm mà khởi sanh ưa ghét người này, người nọ, người kia tức là tâm phải còn ưa ăn, thích ngủ rồi, không thể nào mà làm cái gì khác nữa hết. Ở chỗ này không ưa ăn thích ngủ, thì ở chỗ kia không ưa không ghét người khác. Mà không ưa không ghét người khác thì xan tham sẽ không còn có nữa. Cho nên ưa ghét mà diệt được thì xan tham sẽ diệt được. Chúng ta lấy cái này mà tu tập thì chúng ta biết cái tâm của chúng ta sẽ được diệt ở chỗ kia.

Cái thứ ba, ưa ghét do dục mà làm nhân. Đó, ưa ghét ở chỗ này là do lòng ham muốn của mình nó làm nhân. Mình có ham muốn nó mới có ưa ghét. Còn mình không ham muốn làm sao có ưa ghét. Tôi muốn ăn, tức là nó có muốn ăn nó mới ưa, nó mới thích. Cho nên vì vậy do cái ham muốn đó mà nó có cái ưa ghét. Chúng ta đi

truy tìm ra thì chúng ta biết là cái dục làm nhân, dục làm tập khởi, dục khiến chúng sanh khởi, dục khiến chúng sanh hiện hữu. Nghĩa là chúng ta thấy từ cái dục mà khiến cho chúng ta có, chúng ta sanh. Tại sao có dục mà chúng ta sanh? Nếu cha mẹ không dục, không dâm dục làm sao có chúng sanh khởi. Phải không? Có dục mới có chúng sanh khởi, có dục đó mới có chúng ta hiện hữu ngày nay. Do chúng ta biết từ đó, chúng ta đã biết từ cái dục đó mà sanh ra vì vậy khi mà từ đây chúng ta theo đạo Phật thì chúng ta phải diệt trừ cái dục. Vậy thì cái dục đầu tiên chúng ta thấy là gì, ái dục. Thấy phụ nữ là cứ chạy theo nó thì hồng phải là sao, đó là chạy theo dục. Cho nên, cái bài hồi nãy đầu tiên là đừng thân cận dục, thì quý thầy thấy, vì chúng ta biết dục nó mới khiến cho chúng sanh hiện hữu. Có dục, chúng sanh mới có mặt ở trong thế gian này. Mà cái dục là cái bản thủ nhất, cái đơ bản nhất, cái hôi thúi nhất, không phải sạch sẽ gì. Vì một người tu chúng ta phải thấy nó là bất tịnh, không thể nào mà chúng ta đến gần cái nó được. Còn những người mà không trí, những người mà không phải tu á thì họ thấy đó là thơm tho, thấy đó là khoái lạc, thấy đó là thích. Cho nên họ chui cái đầu vào trong đó, để họ hưởng cái đó. Cho nên, vì vậy họ là những người ngu. Đối với người tu phải xem thấy những cái người đó là những cái người ngu

si, phạm tục mới chui cái đầu vào chỗ đó. Còn cái người mà tu hành, Thánh nhân á, người ta thấy cái đó người ta ghê gớm, người ta sợ hãi. Cái đó là con đường sanh tử. Mỗi lần sanh là mỗi lần khổ. Mỗi lần có mặt, hiện hữu ở thế gian này là bao nhiêu thứ khổ của cuộc đời chúng ta. Thế mà mọi người ngu si mới là ưa nó.

Dục ưa ghét có mặt thì ưa ghét có mặt, dục không có mặt thì ưa ghét không có mặt. Ở đây chúng ta thấy, dục mà có mặt thì ưa ghét nó có mặt mà dục không có mặt thì ưa ghét không có mặt. Cho nên, chúng ta diệt cái đó thì nó sẽ không có mặt. Mà chúng ta biết rằng, do cái dục mà khiến cho có chúng sanh khởi ra. Mà do cái dục khiến cho chúng sanh hiện hữu. Đó thì nếu mà dục không còn có nữa thì không còn chúng sanh hiện hữu. Mà dục không còn có nữa thì không có sanh chúng sanh nữa.

Bón, dục do tâm làm nhân làm duyên, do tâm làm tập khởi, tâm khiến cho dục sanh, tâm khiến cho dục hiện hữu, tâm có mặt thì dục có mặt. Đó thì quý thầy thấy rõ. Bây giờ tâm là cái gì? Tâm là cái sự suy tư ở trong đầu óc chúng ta. Tâm là những cái vọng tưởng của chúng ta chứ cái gì. Cho nên khi mà dục...đây chúng ta nói tâm tức là có cái sự suy tư, có cái sự suy nghĩ, cái sự suy nghĩ đó gọi là tâm. Nó chưa

đến cái chỗ mà nói vọng tưởng, vọng tưởng nó còn thô nữa bởi vì thuộc về tướng rồi. Tầm nó còn nằm ở trong ý, nó chưa phải là tướng. Cho nên khi một người nhập Sơ thiền thì người ta có tầm có tứ. Tức là có giác, có quán người ta có ý tứ ở trong đó chứ chưa phải là vọng tưởng. Vọng tưởng đây nó thuộc về tướng. Chưa ăn mà ngồi đây tướng ngon, chưa có hưởng lạc của thế gian chút nào mà ngồi đó tướng. Cũng như chưa có ly dục ly bất thiện pháp mà ngồi đó mà ngồi thiền mà nghe nó khinh an, hỷ lạc, nói đó là nhập Thiền định. Đó là tướng á, tướng dục chứ không phải tướng cái chánh của ly dục ly bất thiện pháp mà sanh ra cái hỷ lạc. Cho nên, chẳng biết cái đó mà tướng ra, chưa ăn cái đó mà tướng ra nó như vậy. Cho nên, tất cả những cái người ngồi thiền bây giờ, hễ nghe hỏi tới, nghe có khinh an, có hỷ lạc “Ồ như vậy đúng rồi, đúng Thiền định á”. Thiền khỉ họ. Cái đó là cái thứ tướng dục mà nó sinh ra, nó làm chúng ta ham thích cũng như là cái dục của thế gian vậy thôi chứ không có gì khác. Người tu thiền người ta biết được, người ta thấy cái đó người ta quá sợ. Ở trong một cái tâm thanh tịnh, không có một cái dục gì hết, không có làm chúng ta ham thích cái gì hết. Thì cái đó mới chính là cái thanh tịnh của thân tâm chúng ta. Mới là Thiền định chính gốc. Mới thiền định, chánh định, chánh thiền. Còn thiền định gì mà chạy theo

dục lạc. Bữa ngồi có thì thích. Bữa ngồi không có thì chán. Như vậy là cái tâm phàm phu tục tử chứ đâu phải cái thứ ngồi thiền, cái thứ tu theo Phật để giải thoát.

Cho nên, dục do tâm làm nhân làm duyên, do tâm làm tập khởi. Do cái tâm nó tập khởi ra, do cái tâm mà khiến cho dục sinh ra. Tâm khiến dục hiện hữu. Tâm có mặt thì dục có mặt. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng. Tâm khi mà nó có mặt thì cái dục nó mới có mặt còn tâm không có mặt thì dục không có mặt. Cho nên khi mà chúng ta nhập Nhị thiên á. Tâm tứ chúng ta diệt cho nên nó không còn tâm thiện, tâm ác gì hết. Vì vậy mà lúc bấy giờ cái nhập Nhị thiên thì vọng tưởng không còn có nữa.

Bây giờ ở đây cái **phần thứ năm** Phật dạy đó, **tâm lấy các vọng tưởng làm nhân làm duyên**, đó. Nếu mà nói đến tâm thì chúng ta phải biết rằng nó có những cái tưởng ra cái này, cái kia. Chưa thấy mà tưởng ra. Ngồi đây mà tưởng thành phố Hồ Chí Minh. Ngồi đây mà tưởng ra hình bóng một cô gái ở Hà Nội. Cái điều đó là cái điều sai hết. Đó là cái vọng tưởng đó. Bởi vì cái tâm tứ thì nó phải có đối tượng của nó thuộc ý thức thì cái này mới tâm đúng, mới tứ đúng. Còn bây giờ nó không có đối tượng, mà cái tâm đó nó lấy cái vọng tưởng nó làm duyên nó khởi. Bây giờ không có cái hình bóng đó,

nó tưởng ra hình dáng đó. Thì cái tâm đó từ đó nó lấy cái vọng tưởng đó làm nhân làm duyên của nó. Lấy các vọng tưởng nó hý luận, nó lý luận nó khiến cho tâm sanh khởi cái này, cái nọ kia, nó tưởng ra. Ví dụ như bây giờ nó nghĩ ra cái này cái kia, chẳng hạn như bây giờ chúng ta muốn nghĩ ra một cái pháp nào đó, thì chúng ta cũng tưởng ra pháp đó. Rồi nhờ đó mà chúng ta lấy cái tâm đó mới lý luận ra thế này thế khác. Nó mới nói như thế này, thế khác nó cho đó là cái đúng, còn các cái khác là sai vì vậy cái người mà có những cái kiến giải, những cái tưởng giải như vậy đó thì nó cũng lấy từ cái chỗ mà tâm đó nó lấy cái vọng tưởng đó làm nhân, làm duyên để nó làm cho các pháp của nó. Chớ thật ra đó không phải là chánh pháp. Mà đó là những tà kiến, những cái tưởng kiến của nó, cho nên nó sanh ra những cái loại này nó làm cho Phật pháp sau này rất là lệch lạc.

Hầu hết là một cái số người tu thiên định hoặc là giữ tâm mình một cái thời gian yên lặng nào đó, không có chạy theo các pháp thế gian, các nghề nghiệp sống ở thế gian thì họ hay sanh ra những cái tưởng pháp như vậy để làm lệch lạc con đường tu của những người sau này mất hết. Họ để ra biết bao nhiêu là cái thứ kinh sách mà toàn là cái thứ tưởng không, vọng tưởng không chớ

không phải là cái thứ chánh pháp. Cho nên chúng ta bây giờ nhìn lại, cái lối đi mà vào đạo Phật thì chúng ta chẳng thấy. Nhân quả thì nói hoàn toàn là mê tín, mà cái đường đi của nhân quả đường rất là rõ ràng. Chúng ta đang sống ở trong cái lộ trình của nhân quả chi phối đời sống chúng ta hàng giờ, hàng phút. Mà chúng ta không vượt ra nhân quả mà cứ nghĩ ở đâu trên trời xanh á, làm sao mà ra khỏi cái lộ trình này được.

Do các loại vọng tưởng có mặt thì tâm có mặt. Do các loại vọng tưởng lý luận không có mặt thì tâm cũng không có mặt. Đó là chúng ta thấy, từ cái chỗ này cái tâm này nó lấy các vọng tưởng này nó làm trở thành những cái pháp tưởng. Làm chúng ta tưởng đó là cái pháp đúng, nhưng cuối cùng chí chúng ta rờ tới nó thì nó là cái bóng dáng. Bởi vì tưởng là cái bóng dáng chớ nó không thể nào cái thật được. Cho nên, cuối cùng chúng ta rờ tới nó thì nó là cái bóng dáng, mà đụng tới cái bóng dáng làm sao mà chúng ta nắm được. Nó là cái bóng mà. Cho nên, tới đó thì nó tan biến mất rồi, nó không còn có nữa. Cho nên, những cái pháp mà pháp tưởng thì khó mà chúng ta đạt được cái kết quả tu tập của chúng ta.

Sáu, người tu sĩ phải tu tập như thế nào, phải thành tựu con đường nào thích hợp để diệt trừ các loại vọng tưởng

hý luận này? Nghĩa là bây giờ chúng ta mới thấy được các loại vọng tưởng hý luận này, như thế nào để diệt? Từ hôm đó tới nay Thầy giảng cái giáo án này là mục đích Thầy diệt các vọng tưởng hý luận của từ người xưa cho đến bây giờ để làm cho chúng ta lệch lạc con đường. Bây giờ mới dẫn dắt ra cái bài kinh này, mới thấy rằng đức Phật đã dạy, bây giờ chúng ta đã lạc vào con đường tưởng pháp rồi. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây.

Đây là không phải là thứ vọng tưởng thế gian nữa đâu, mà đây là thứ vọng tưởng hý luận, vọng tưởng lý luận thế này thế khác để làm cho lệch lạc Phật pháp. Đó là làm cho mất con đường tu của chúng ta. Vậy thì chúng ta muốn phá vỡ nó phải làm sao? Người tu sĩ phải tu tập như thế nào, phải thành tựu con đường nào thích hợp để diệt trừ các loại vọng tưởng, hý luận này, lý luận này. Đó thì như vậy là chúng ta phải thực hiện như thế nào? Nếu mà Thầy mà không thực hiện, cái sức mà đúng của Phật pháp bằng cái Giới Định Tuệ của Phật thì đến ngày nay thì thử hỏi Thầy làm sao Thầy dám ăn, dám nói cái này được. Làm sao mà dám mà tiêu diệt ba cái pháp mà tưởng này được của họ. Họ đầy ắp, họ chất biết bao nhiêu là tủ kinh sách, mà cái thứ tưởng này lại đầy ắp ở trong cái đạo Phật.

Cho nên đến hôm nay mà lật ngược trở

lại thì chúng ta mới thấy đó là một cái sai lệch làm cho từ bao nhiêu thế kỷ nay con người theo đạo Phật mà không chứng được đạo giải thoát. Vì không rõ được cái lộ trình nhân quả, không vượt thoát được nhân quả. Làm cho nhân quả luôn liên tục chi phối đời sống của con người mãi sanh diệt, sanh diệt mãi mà không chấm dứt được.

Muốn diệt trừ các loại vọng tưởng, hý luận, lý luận này thì chúng ta *phải lưu ý có hai loại hỷ*. Nghĩa là ở trong này nó có cái lý luận mà nó lý luận cái chạy theo hỷ lạc của nó cho nên chúng ta phải phân biệt cho rõ ràng. Nó có hai cái loại hỷ: *một, loại phải thân cận và hai, loại phải xa lánh*. Nghĩa là nó có hai cái loại hỷ. Cái hỷ nào mà chúng ta phải thân cận, mà cái hỷ nào mà chúng ta phải xa lánh. **Ưu** cũng có hai loại, một loại phải thân cận, loại thứ hai thì phải xa lánh. **Xả** cũng có hai loại, một loại thì thân cận, một loại thì xa lánh. Vậy thì cái loại thân cận là thân cận như thế nào? Mà cái loại xa lánh là xa lánh như thế nào?

Ở đây để chúng ta diệt được những cái hý luận, cái vọng tưởng lý luận này thì chúng ta phải biết cái đúng, cái sai. Cái đúng thì chúng ta thân cận. Mà cái sai thì chúng ta xa lánh. Cho nên ở đây mình quán xét các pháp mà dù là các tổ có viết ra mà cái nào đúng thì chúng ta thân cận, mà cái nào mà

không đúng thì chúng ta xa lánh, đừng có chấp nhận nó. *Loại hỷ nào có thể biết được, khi tôi thân cận với hỷ này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì hỷ ấy cần phải xa lánh.* Bây giờ có người tự xưng mình là Phật tánh nè, mà họ lý luận họ tranh cãi, hơn thua với thiên hạ thì cái pháp đó là mình cần phải thân cận hay xa lánh?

Một cái người mà còn ham tranh cãi hơn thua với thiên hạ thì cái đó là thiện hay là ác nè? Cho nên đức Phật đứng ở trong cái lộ trình mà nhân quả để chỉ cho chúng ta biết cái đúng cái sai. Cho nên cái này chúng ta có thân cận không? Mặc dù họ nói họ là Phật nè, họ là bản thể của vũ trụ nè, họ là như thế này, như thế khác nhưng mà họ đối xử với chúng ta họ còn hơn thua bằng từng lời nói, họ còn tìm mọi cách nói này kia nọ, nói xấu nói xa bằng cách này kia thì những cái loại mà hỷ luận như vậy đó họ có hay ho gì, như vậy thì chúng ta có thân cận được không? Đứng ở trong cái nhân quả thiện và ác thì chúng ta thấy những cái người mà còn tranh hơn, tranh thua còn danh còn lợi, còn ham ăn, ham ngủ thì như vậy là chúng ta có thân cận họ không? Họ có đúng không? Như vậy là chúng ta không thân cận. Đó là chúng ta phải tránh xa.

Loại hỷ nào có thể biết được khi tôi thân cận với hỷ này, bất thiện pháp tăng

trưởng mà thiện pháp suy giảm thì hỷ ấy cần phải tránh xa. Đó Phật dạy rất là rõ ràng, dù là người ta lý luận cái gì mà mình sống gần mình thấy người ta đang chạy theo những cái dục lạc thế gian. Đang có chùa to tháp lớn, đang có tiền bạc nhiều, đang có của cải tài sản, đang có đủ thứ xe cộ thì tức là mình biết thân cận với những người này không phải là chánh pháp. Mặc dù họ thuyết pháp rất hay, họ nói thuyết hay mà đời sống của họ thể hiện qua điều đó thì chúng ta biết cái loại hỷ này là cái loại hỷ của thế gian rồi, chứ không phải loại hỷ xuất thế gian. Cái loại hỷ xuất thế gian nó không phải vậy, nó ba y một bát cà, nó mới là xuất thế gian à. Cho nên từ đó chúng ta nên xa lánh những cái hạng người này, những cái nơi này không phải là chỗ mà chúng ta tu tập được.

Ở đây Phật tiếp phần thứ hai. *Loại hỷ nào có thể biết được, khi tôi thân cận với hỷ này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng thì hỷ ấy nên thân cận.* Đó thì bắt đầu mình gần nó mình thấy bây giờ gần với ông Thầy đó ông tri túc thiếu dục nè, ông sống đúng đời sống phạm hạnh nè, ông ăn ngày một bữa, ông không còn tham dục, không còn gì hết, ông quét sạch, ông ngồi thiền nhập định, ông làm chủ được cái sống chết của ông nè. Thì mình thấy rõ ràng à cái này là thuộc về cái loại hỷ mà giải thoát rồi.

Loại hỷ ly dục ly bất thiện pháp rồi. Bây giờ dù như thế nào chúng ta cũng bám chặt ông thầy này. Ông có đuổi chúng ta cũng không đi nữa. Quyết định là ở gần bên ông, sống chết với ông thôi à. Một mai thì chúng ta có gần bên người này mới có giải thoát được. Quyết định là phải sống gần cái ông này vì ông này ông làm được như vậy là ông phải có kinh nghiệm. Còn nếu không có kinh nghiệm làm sao ông ăn ngày một bữa nổi. Làm sao mà ông đứng trước một cái đồng dục lạc cả bao nhiêu thứ mà không cảm dỗ ông nổi thì ông này phải có những cái gì chứ không phải là cái thứ tầm thường đâu. Cho nên vì vậy phải bám riết.

Cũng như trong bài kinh Trung bộ, bài kinh Khu rừng á, đức Phật dạy chúng ta hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất là tìm cái chỗ ở như Thầy đã giảng rồi, cái chỗ ở nó phải như thế nào để cho tâm của chúng ta đến đó mà nó được an tịnh, nó chưa hết lậu hoặc mà đã hết lậu hoặc. Rồi chúng ta gần một vị thầy. Vị thầy đó dạy chúng ta, hướng dẫn chúng ta thì chúng ta thấy được cái đời sống giải thoát ngay liền là tâm vô lậu của chúng ta được ngay liền, tâm an tịnh được liền, giải thoát tất cả các cái dục của thế gian. Vì vậy mà dù ông thầy đó có đuổi, ở đó không có cơm ăn, nhất định cũng ở đó ăn lá cây với ông ta cũng được. Miễn là làm sao chúng ta

được giải thoát.

Đó là bài kinh Khu rừng mà Phật đã dạy cho chúng ta trong kinh Trung Bộ, chúng ta rất rõ, khuyên chúng ta rất rõ. Cho nên khi mà gặp được một bậc minh sư rồi thì sống chết chúng ta phải sống với cái vị đó chứ không nên bỏ vị đó. Đó là chúng ta tìm lấy con đường giải thoát. Còn nếu mà chúng ta thấy là mình không có đủ duyên tu hành theo đạo Phật thì tốt hơn thì quý thầy đừng có theo mà trở về sống với đời sống cư sĩ, làm ra tiền mà bố thí, lợi ích cho mình lợi ích cho người, bố thí cho người khác đang gặp những sự bất hạnh trong đời sống của họ. Có phải lợi ích không? Mà mình đâu có ăn bám của ai. Còn trái lại, nếu mình quyết tâm đi tìm đời sống giải thoát hoàn toàn thì hãy bám riết những bậc minh sư đó, bám những bậc Thánh hiền đó thì may ra mình mới có thể đi tới được cái nơi giải thoát hoàn toàn.

Đó thì ở đây quý thầy thấy đức Phật phân cho chúng ta thấy rõ. Bởi vì có thiện với ác mà thôi. Mà chúng ta biết được còn nếu mà không biết thiện ác thì làm sao mà chúng ta biết được. Đó, thì nhìn thấy một cái vị mà phá giới thì tức là không phải là bậc thầy của mình rồi. Hãy tránh đi. Ông đó mà ông ăn 2,3 bữa vậy thì ổng bây giờ ông có là giảng sư, ông có bao nhiêu cấp bằng

tiền sĩ đi nữa, ông có thuyết pháp rất hay đi nữa cũng chỉ là cái tướng giải của ông mà thôi, cũng chỉ là những cái tướng hý luận của ông mà thôi. Cho nên cái vọng tưởng đó là những cái thứ vọng tưởng đặc biệt của mấy ông đó. Cho nên, chúng ta chẳng nên gần với mấy ông đó, mấy ông đó chẳng đem cho chúng ta có lợi lạc gì được hết. Đó thì chúng ta phải biết, càng đem cho chúng ta đến thì càng đem cho chúng ta sự đau khổ chạy theo danh lợi của thế gian chứ chẳng có gì khác.

Ở đây quý vị lưu ý: có hỷ câu hữu với tâm, mình phải lưu ý cái này. Có những cái loại hỷ nó câu hữu với tâm, nó câu hữu với tứ. Nó có hỷ câu hữu với tâm mà không câu hữu với tứ. Nghĩa là mình phân biệt được những cái loại hỷ nó câu hữu với tâm và cũng câu hữu với tứ. Nhưng có loại hỷ thì nó câu hữu với tâm mà không câu hữu với tứ. Nghĩa là nó sanh toàn là vọng tưởng, mà nó không tác ý ra. Nó cứ miên man, Phật gọi là Tùy miên. Tùy miên ở trong những cái vọng tưởng, cái vọng tưởng nó khởi ra rồi mình sống liên tục liên tục ở trong cái sự suy nghĩ đó hoài hoài, kéo dài hoài mà nó khởi cho mình những cái thích thú ở trong cái chỗ đó, mình thấy thật là tuyệt diệu. Cái đó là bị say đắm ở trong những cái vọng tưởng mà nó câu hữu với cái tâm. Còn nó câu hữu với tứ

thì nó tác ý ra, rồi nó khởi ra, rồi nó tác ý ra, rồi nó khởi niệm này đến khởi niệm khác, rồi nó tầm ở trong đó, nó suy tư ở trong đó. Thì cái đó là nó câu hữu với tầm với tứ. Còn nó câu hữu với tầm không thì nó liên miên, nó say mê ở trong cái ý của nó đã tìm ra. Đó là cái loại hỷ mà nó câu hữu.

Các loại hỷ không câu hữu với tầm mà cũng không câu hữu với tứ, mà thù thắng hơn. Nghĩa là cái loại hỷ nào mà nó không câu hữu với tầm, nó không câu hữu với tứ, thì cái loại hỷ đó nó mới thù thắng hơn. Nghĩa là cái loại hỷ nào? Chỉ có cái loại hỷ mà ly dục, ly ác pháp thì nó mới không câu hữu với tầm với tứ. Cho nên nó mới là định sanh hỷ lạc. Đó thì rõ ràng chúng ta thấy đức Phật muốn nhấn mạnh ở chỗ mà cái hỷ lạc mà hơn hết là bắt đầu chúng ta đi vào cái chỗ mà định thì cái hỷ lạc đó nó mới hơn hết. Còn cái hỷ lạc ly dục ly bất thiện pháp nó chỉ khởi sự cho cái tâm thanh tịnh của chúng ta.

Đó là hai loại hỷ mà các người tu sĩ cần phải lưu ý. Đó phải phân biệt được hai cái loại hỷ, cái loại hỷ trên nó câu hữu với tầm với tứ, có khi nó câu hữu với tầm mà không câu hữu với tứ. Còn một cái loại hỷ thì nó không câu hữu với tầm cũng không câu hữu với tứ, đó là cái loại hỷ thù thắng nhất. Thù thắng mà cái người tu sĩ và các bậc thánh

nhân nên tìm cái loại hỷ đó. Đừng có để cho nó câu hữu với tâm với tứ.

Loại ưu nào có thể biết được? Ở đây, đến cái chữ ưu. Ưu là nó do cái tâm mình phiền não. Do cái tâm mình lo lắng nó gọi là ưu. Còn não là thuộc về cái thân khổ đau của chúng ta như nhưc chỗ này, nhưc chỗ kia, gọi là não. Còn ưu ở đây nó thuộc về tâm, nó sâu não, sâu bi ở trong lòng của mình. Nó lo lắng nó buồn khổ ở trong lòng gọi là ưu. Còn não thì nó ở ngoài, cái thân nó nhưc chỗ này, nó nhưc chỗ kia, nó làm chúng ta khó chịu là gọi là não. Phân biệt được hai cái chữ này thì chúng ta mới thấy được cái tâm và cái thân của chúng ta nó có những cái sự khổ, nó không có giống nhau một bên là ưu, một bên là não.

Khi tôi thân cận với ưu này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì ưu ấy cần phải tránh xa. Chữ ưu có nghĩa có sự lo nghĩ, lo toan ở trong đó, chữ ưu nó có sự buồn phiền, nó có sự lo toan ở trong đó. Cho nên: “khi mà chúng ta thân cận với ưu này, với sự lo lắng ở trong đầu của mình đó, thì bất thiện pháp tăng trưởng mà thiện pháp suy giảm thì ưu ấy cần phải tránh xa”. Khi mình có sự buồn phiền ở trong lòng, có cái sự mà lo lắng, sợ hãi ở trong lòng mà lúc bấy giờ bất thiện pháp tức là ác pháp nó tăng trưởng thì ngay đó mình phải diệt

trừ cái ưu đó liền không có để. Mà cái thiện pháp mà tăng trưởng thì mình nuôi lớn nó lên để cái ưu đó nó sẽ hết. Cái ưu cái sầu lo nó sẽ hết.

Cho nên ở đây phải phân biệt được hai cái loại. Cái loại mà bất thiện pháp tăng trưởng mà thiện pháp suy giảm thì cái ưu đó chúng ta cần phải đoạn diệt tức là chúng ta biết đó là ác pháp không phải là thiện pháp nữa. Làm cho tâm hồn chúng ta không còn ưu nữa, không còn buồn không còn lo nữa. Không còn sợ hãi nữa.

Loại ưu nào có thể biết được khi tôi thân cận với ưu ấy bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng thì ưu ấy nên thân cận. Đó, cũng là cái lo nhưng mà cái lo mà để nó hết lo thì lúc bấy giờ, cái buồn phiền cái lo lắng ở trong tâm mà gần với thiện pháp thì cái lo lắng, cái buồn phiền đó lần lần nó sẽ giảm mất đi và nó không còn ưu nữa. Còn cái buồn phiền mà gặp cái ác pháp càng ngày càng tăng lên mà thiện pháp suy giảm á thì cái đó nó sẽ là cái ưu, cái sự buồn lòng của chúng ta càng ngày càng nhiều lên nữa, không có bao giờ nó dứt được. Cho nên ở đây Phật dạy khi mà tâm chúng ta có sự lo lắng, ưu phiền thì chúng ta phải thấy được cái ưu phiền đó nó làm cho thiện pháp tăng trưởng thì cái ưu phiền đó chúng ta hãy cố gắng mà tiếp tục triển khai

nó nữa thì cái ưu phiền đó nó sẽ hết. Còn cái ưu phiền mà ác pháp nó tăng trưởng thì ngay đó chúng ta phải chấm dứt không được theo cái đó, mà cái ưu phiền của chúng ta càng lớn dần làm chúng ta đau khổ nhiều.

Ở đây quý thầy phải lưu ý: *Có ưu câu hữu với tâm câu hữu với tứ. Có ưu không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ.* Đó, thì cái loại ưu mà câu hữu với tâm câu hữu với tứ, mà câu hữu với tâm không mà không câu hữu với tứ thì những cái loại ưu này chúng ta không có xài nó đâu. Nghĩa là nó có tâm có tứ có suy nghĩ về cái ưu này thì chúng ta không có xài nó đâu.

Có các loại ưu không câu hữu với tâm không câu hữu với tứ. Thì cái loại ưu này thù thắng hơn. Nghĩa là chúng ta cái ưu cái lo lắng, mà nó không câu hữu với tâm với tứ thì cái ưu này là cái hỷ lạc của chúng ta, cho nên nó là thù thắng nhất. Vì cái sự mà hiểu biết này thì chúng ta biết nó là ở chỗ cái pháp nào mà nó không câu hữu với tâm với tứ không. Khi chúng ta biết nó thì chúng ta phải thực hiện cái pháp đó hàng ngày để chúng ta tu, để cho cái lòng ưu phiền của chúng ta, cái lòng ưu nó không còn có nữa. Thì như vậy là chúng ta phải thực hiện cái pháp đang ở đó.

Sau khi cái giới hành Thầy sẽ dạy cái

chỗ này thì quý thầy sẽ thấy, khi đó quý thầy sẽ tập tu thì quý thầy sẽ thấy rõ.

Loại xả.

Loại xả nào có thể biết được khi tôi thân cận với xả này, bất thiện pháp tăng trưởng mà thiện pháp suy giảm thì xả ấy cần phải xa lánh. Tôi xả cái đó ra, nhưng mà tôi thân cận với xả này. Chẳng hạn bây giờ, tôi dự định là tôi bỏ cái điều này, nhưng mà cái điều tôi bỏ đó là các ác pháp nó sẽ tăng lên, nó tăng trưởng lên, nó làm cho nhiều cái sự đau khổ. Cũng như bây giờ, tôi tính tôi bỏ cái nhà này đi, tôi cất... cũng như tính bây giờ tôi bỏ cái chùa xấu này đi, tôi đập nó xuống đi, tôi sẽ cất cái chùa tốt hơn. Do đó, khi mà tôi nghĩ như vậy đó thì tức là tôi xả cái chùa nhỏ này đi, để tôi cất cái chùa lớn khác lên. Cái đó là chúng ta thấy được rõ ràng là các ác pháp tăng trưởng lên, bắt đầu nó bắt buộc tôi phải đi quyên tiền người ta, đi xin người này, xin xỏ người kia để cất cho được cái chùa lớn hơn. Thì như vậy, đó là ác pháp tăng trưởng. Còn bây giờ tôi xả bỏ, bây giờ cái chùa này nó hư rồi mà cái chùa này nó cũng sang đẹp lắm, mà nó hư rồi, bây giờ tôi bỏ cái chùa đẹp này đi, tôi cất lại bằng cái chùa tranh, cho nên tôi xả bỏ cái chùa gạch đi, tôi cất lại cái chùa tranh. Do đó bây giờ tôi lại an ổn, vì số tiền tôi hiện giờ tôi cất cái chùa tranh nổi, mà tôi cất cái chùa

gạch, chùa kiên cố thì không nổi. Do đó bây giờ tôi chỉ có 5 triệu à tôi cất cái chùa tranh được. Mà cái chùa ngói này tôi phải có 100 triệu tôi mới cất được. Do đó tôi khởi cần phải cực khổ tôi đi xin. Cho nên tôi thấy gần cái thiện pháp, tôi thấy tăng trưởng nó làm cho tôi được giải thoát. Vì vậy mà cái chùa kiên cố cả trăm triệu bạc nó không bằng cái chùa tranh vách lá mà tôi được thanh thoi, tôi được giải thoát, tôi không còn bận tâm lo lắng, tôi không cần phải chùi rửa, tôi không còn phải quét dọn chùa này hàng ngày, tôi trở thành nô lệ nó. Cho nên vì vậy mà tôi thấy từng cái đó mà thiện pháp tăng trưởng cho nên tôi đủ có nhiều thì giờ mà tôi tu thiền định, cuối cùng tôi được giải thoát. Cho nên tôi không bị cái chùa trói buộc tôi.

Đó là tôi thấy rõ ràng là tôi thân cận được thiện pháp mà tôi được giải thoát. Con tôi thân cận cái ác pháp thì nó tăng trưởng lên. Do cái xả này, mà cái xả này đem đến cho tôi hoàn toàn là đau khổ. Thì bắt đầu tôi không chấp nhận nó, tôi không thân cận nó nữa. Tức là không chạy theo mà đi quyên tiền người khác mà để cất cái chùa tốt. Cho nên vì vậy mà tôi không gần nó nữa, vì vậy mà bây giờ tôi thấy tôi có 5 triệu, tôi cất cái chùa tranh, tôi bỏ cái chùa gạch mà đổ vữa này đi, tôi dẹp nó qua thành một đồng gạch. Bây giờ tôi cất lại cái chùa tranh tôi ở. Tôi

thấy tôi giải thoát hoàn toàn, tôi không còn bị lo nữa. Cho nên thiện pháp càng ngày càng tăng trưởng nơi tôi, làm cho tôi sung sướng và hạnh phúc.

Đó là đem một cái ví dụ để chúng ta thấy cái xả nào đúng mà cái xả nào sai. Nhiều khi chúng ta xả cái này nhưng mà chúng ta lại tích những cái khác quá cái sức của chúng ta, làm cho chúng ta đau khổ.

Loại xả nào có thể biết được khi tôi thân cận với xả này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng thì loại xả ấy nên thân cận.

Đó là Thầy đã giải thích rồi đó. Thì quý thầy thấy chúng ta có một cái đầu óc có sự suy tư mà đi trên con đường giải thoát là tri túc thiếu dục, biết đủ. Cho nên bây giờ tôi đang làm trụ trì một cái ngôi chùa lớn mà vì thiên hạ nói, ông đang làm trụ trì một cái chùa lớn mà chùa hư. Ông không chịu cất. Tôi cất chứ sao tôi lại không cất. Nhưng tôi cất với cái sự không làm đau khổ chúng sanh. Tôi không quỵên tiền ai hết, bây giờ tôi có 5 triệu, tôi cất 5 triệu. Tôi cất lại cái chùa như hồi cũ thì tôi không đủ tiền cho nên tôi không cất. Vì tôi biết đó là những cái dục lạc của thế gian, cám dỗ, cái đẹp, cái tốt, cái xấu cái này kia. Nhưng đời tôi ở, tôi cất cái chùa tranh. Đệ tử tôi ở thì cái chùa

tranh hư, nó cát, nó cũng đủ với cái sức nó cát chứ đâu có gì mà quá sức nó mà tôi sợ mất cái chùa? Tôi chỉ sợ mất tôi tu không được mà thôi, chứ còn cái chùa không bao giờ mất.

Ở đây các thầy phải lưu ý: *có xả câu hữu với tâm câu hữu với tứ, có xả không câu hữu với tâm không câu hữu với tứ.* Đó thì các Thầy thấy rằng, khi mà nó câu hữu với tâm tứ thì có sự suy tư, tính toán ở trong đó. Tính phải xin phật tử thế này thế khác thì đó là nó đưa chúng ta đến sự suy nghĩ, để đưa chúng ta đi đến cái chỗ mà không giải thoát.

Nhưng các loại xả mà không câu hữu với tâm không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn. Tại sao vậy, tại vì lúc bấy giờ chúng ta cứ ngồi thiền không, chúng ta đâu để cho cái tâm chúng ta rảnh rang mà câu hữu thứ mà đi cát chùa cát chiền đâu. Cho nên chúng ta rảnh rang không có đi lại xóm này, làng kia để mà khuyến hóa họ, để xin tiền họ để cát chùa. Nói chùa tui giờ rách nát rồi, xin quý phật tử mỗi người giúp đỡ cho tôi một ít để tôi xây dựng được cái chùa cho tốt. Tôi đi cả ba năm như vậy tôi góp, tôi mới cát được cái chùa. Thì hơn là ba năm tôi ngồi tôi tu, tôi nhập định thì tôi làm chủ được cái sanh tử thì cái gương hạnh của tôi còn hơn là tôi cát cái chùa đó mấy lần.

Cho nên ở đây, tôi nghĩ như vậy tức là cái tâm của tôi không câu hữu với tầm với tứ. Cho nên tôi ngồi thiền tôi an ổn mà tôi tu tập cho đến khi mà tôi giải thoát hoàn toàn.

Người tu sĩ phải tu tập chứng đạt hỷ ưu xả này mới thích hợp dần dần đến sự diệt trừ các vọng tưởng hý luận. Nếu mà chúng tôi biết như vậy thì chúng tôi sẽ diệt được vọng tưởng. Thì diệt vọng tưởng là bằng cách là mình không cho chạy theo cái tầm, tứ đó. Cho nên vì vậy mà mình đâu có cần gì mà phải cất chùa to tháp lớn đâu. Một mái chùa tranh mà ở đó mình nỗ lực tu, ngồi thiền nhập định không phải quý sao. Cho nên, mình diệt hết những cái lý luận điên khùng này, những cái lý luận mà không đúng cách này. Nghĩ rằng mình phải làm Bồ tát hạnh, mình phải làm cái này lợi ích chúng sanh, phải cất cái chùa to để cho người ta đến đây. Do cái duyên đó, người ta mới đến chùa. Còn cái chùa tranh leo tèo ai mà đến làm gì. Nhưng không ngờ, chính cái chùa tranh lại có ông Phật thật thì chừng đó người ta mới đến hơn là cái chùa kia người ta đến để người ta đi chơi đi dạo, người ta coi cái kiểu cách như là những cái gì sang đẹp của thế gian chứ có cái gì ở trong đó, có cái gì giá trị?

Còn bây giờ người ta đến cái chùa tranh mà thấy bậc chơn tu ở đó, người ta còn kính mộ, người ta còn nhìn thấy Phật pháp đang

hưng thịnh ở trong cái thế gian này. Còn nhìn cái chùa mà đẹp sang, người ta thấy đó là một cái kiểu cách xây dựng đẹp để chứ người ta đâu có thấy rằng ở trong đó có một ông Phật thật ở trong đó đâu. Toàn là thứ xi măng không, không có gì hết.

Đó thì ở đây qua một cái bài kinh như vậy là chúng ta đã thấy được những cái điều mà chúng ta cần phải biết để mà chúng ta hiểu để mà chúng ta tu tập những cái gì mà thân cận những cái gì mà không thân cận. Do đức Phật dạy từng ly, từng tý như vậy. Mà tại sao chúng ta không biết mà cứ khởi tâm chạy lăng xăng, đầu này đến đầu kia. Vào thất người này vào thất người kia để làm gì? Chúng ta biết được chúng ta khép mình chặt ở trong thất của mình. Ở trong thất mình nè, có phòng tắm, phòng vệ sinh riêng nè. Có cần gì mà phải chạy lăng xăng? Đó quý thầy thấy, ở đây Thầy tạo cho quý thầy một cái phương tiện sống đúng cái giới hạnh của Phật để thực hiện con đường nhân quả, làm chủ nhân quả. Mà quý thầy không đồng ý mà còn chạy lăng xăng thì còn cái chỗ nào mà còn tìm hơn được.

Đó Thầy nghĩ rằng cái cách thức mà tổ chức ở đây là nhằm để giúp cho quý thầy giải thoát được mà quý thầy không giải thoát thì đến ngày hôm nay Thầy đã ẩn bóng hoặc là Thầy không còn muốn tiếp duyên nữa thì

quý thầy làm sao mà có bậc thiện hữu tri thức để giúp quý thầy trên cái đoạn đường cuối cùng của quý thầy đi?

Bây giờ Thầy xin giảng tiếp về cái phần này.

Thành tựu biệt giải thoát luật nghi giới. Nghĩa là bây giờ đó, trước khi mà mình học về giới hạnh thì mình phải qua gần hết cái giới bổn rồi thì chúng ta cũng còn không bao lâu nữa hết giới bổn, thì chúng ta phải hiểu biết được. Muốn thành tựu biệt giới giải thoát luật nghi trong luật nghi giới á, thì chúng ta phải rõ được những cái điều này thì sau này chúng ta thực hiện cái giới hành thì không có khó khăn. Như nãy giờ mà Thầy đã giảng á thì để khi mà chúng ta bước chân vào cái giới hành, chúng ta đã chuẩn bị cho mình cái nào đúng, cái nào sai. Để khi mà chúng ta trau dồi mình thì chúng ta trau dồi những cái đúng chứ không thể nào trau dồi những cái sai được. Và 37 phẩm trợ đạo là 37 cái pháp mà giới hành để chúng ta thực hiện con đường giải thoát, đi đến rốt ráo cuối cùng chấm dứt sanh tử luân hồi trong một cuộc sống của chúng ta. Nhưng dù sao nó còn rất nhiều những chi tiết mà chúng ta cần phải hiểu để chúng ta áp dụng vào những cái giới hành này để cho đạt được kết quả. Mà nếu thiếu cái sự hiểu biết thì quý thầy làm sao mà biết được.

... cứ chạy theo dục lạc, chạy theo phụ nữ hoài thì thử hỏi là quý thầy làm sao mà quý thầy trau dồi cái thân tâm của quý thầy được. Cho nên phải hiểu để chúng ta đoạn dứt, chúng ta chấm dứt.

Muốn thành tựu biệt giải thoát luật nghi giới, phải nhận thức rõ ràng. Nghĩa là chúng ta muốn mà thành tựu những cái giới hành sau này thì bắt đầu chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng nó có những gì?

Thứ nhất là thân hành có hai loại. Mình phải nhận định rõ ràng bắt đầu mình mới áp dụng cái giới hành vào trong cái sự hành động này thì nó mới có hiệu quả. Còn nếu mình không có rõ thì mình không có thể hiệu quả được trong cái sự tu tập của mình. Thân hành có hai loại, *một là nên thân cận, hai là nên tránh xa*. Thì cái nào thân cận mà cái nào tránh xa? Bởi vậy cho nên khi mà tránh xa (...). Chúng ta lấy những cái pháp đó mà chúng ta trau dồi mình. Bởi vì có những cái pháp mà chúng ta thân cận, nó có những cái pháp mà chúng ta trau dồi thân tâm của chúng ta để chúng ta trở thành được giải thoát. Vì hãy thân cận nên thân cận thì tức là nó có được sự giải thoát. Mà nên tránh xa, tức là có ác pháp, nó có dục trong đó.

Rời về phần hai, khẩu hành cũng có

hai loại. Một nên thân cận, hai nên tránh xa.

Ba là ý hành, ở đây ý hành thì còn gọi một cái tên là tâm. Cho nên nói tâm thì hầu hết quý thầy nghe nói cái tâm là cái vọng tưởng. Nhưng mà tâm thì nó câu hữu với cái vọng tưởng, cái tưởng nó khác mà. Mình ngồi đây nó chưa có gì hết, thì mình tưởng ra cái này cái kia. Nhưng mà từ cái chỗ đó tâm nó câu hữu với tưởng, tâm nó với vọng tưởng. Cho nên tâm chúng ta phải hiểu nó là ý hành, ý hành của chúng ta nó mới có tâm.

Có hai loại, một là thân cận, hai là tránh xa. Ý hành nó cũng có hai loại, một là thân cận, hai là tránh xa. Loại thân hành nào có thể biết được, bây giờ bắt đầu đó mình cần phải tìm hiểu thân hành nào mà mình biết được “khi tôi thân cận với thân hành này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì thân hành ấy cần phải tránh xa”. Nghĩa là đức Phật cũng đứng ở trên cái lộ trình của nhân quả để chỉ cho chúng ta biết được cái mình thân cận với cái thân hành của mình.

Khi tôi thân cận với thân hành này mà bất thiện pháp tăng trưởng, các ác pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm thì tôi phải tránh xa liền.

Hai, loại thân hành nào có thể biết được, khi tôi thân cận với thân hành này

bất thiện pháp suy giảm và thiện pháp tăng trưởng thì thân hành này cần phải được thân cận. Tại sao vậy? Thí dụ như bây giờ tôi thân cận với một cái thân hành mà tôi đi tôi đạp chết con trùng, con dế thì cái thân hành đó bắt đầu tôi không có thân cận nữa. Từ đây tôi phải ý tứ, tôi đi không đạp con kiến, côn trùng.

Bây giờ cái thân hành nào mà tôi không thân cận? Tôi cầm một cái dao, tôi giết một con vật thì cái thân hành này tôi không thân cận nữa, vì nó có sự làm đau khổ.

Đó, bây giờ đó, tôi đã có sự hiểu biết như vậy cho nên khi mà cái ác pháp nó hiện ra thì tôi không thân cận mà cái thiện pháp tăng trưởng thì tôi thân cận. Bây giờ có một con vật bị gãy chân, bị rớt ở trong vũng nước đang chết đuối. Cái thân hành của tôi, tôi lấy cái bàn tay hoặc là lấy cái cái lá cây tôi vớt con kiến lên. Tôi để một con kiến mà đang gãy chân ở trên lòng bàn tay tôi, tôi lấy một cái cây nhẹ hoặc là một miếng bông gòn, tôi khơi cái chân nó, sửa nó lại, cho nó ngay thẳng trở lại, để rồi một lúc nó được đi thẳng thốn. Thì đó là tôi thân cận những cái thân hành thiện đó tôi làm cho bớt cái sự đau khổ của chúng sanh. Bởi vì con kiến gãy chân, hoặc là nó đánh lộn nhau, cái chân nó trẹo qua đi, nó không có thể nào mà nó làm nó sửa lại được. Cho nên vì vậy tôi thấy nó

bị trọ chân như vậy, vì vậy mà tôi để nó trên lòng bàn tay, tôi lấy một cái cây nhẹ, hoặc miếng bông gòn nhẹ, tôi từ từ khều cái chân nó tôi sửa cho cho nó đứng thẳng lại, từ đó nó kéo cái chân nó thẳng lại rồi, bắt đầu con kiến nó đi rất là tự nhiên bình thường. Tức là tôi thân cận những cái hành động mà làm cho chúng sanh không còn đau khổ nữa. Đó là tôi khởi được cái tâm từ, tâm Bi của chúng tôi nơi cái sự đau khổ của chúng sanh. Đó thì những cái hành động mà tôi làm như vậy, vớt một con kiến ở trong cái vũng nước lên, xoa dịu....

HẾT băng số 43

----><❖<---